Ken Follett

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 1

ANH QUỐC

Chiếc thủy phi cơ sắp đến là chiếc máy bay tuyệt vời nhất từ xưa đến nay. Tom Luther đứng trên bến tàu Southampton, ngước mắt nhìn lên trời để dõi tìm chiếc máy bay sắp hạ cánh, lòng nôn nao lo sợ, lúc ấy là vào buổi trưa và sau khi có tin nước Anh tuyên chiến với Đức được nửa ngày. Anh ta luôn miệng ngân nga khe khẽ mấy khúc nhạc của Beethoven:

đoạn đầu trong bản Côngxéctô LEmpẻrẻủr, một giai điệu trầm buồn rất hợp với không khí chiến tranh.

Một đám đông đến xem đứng quanh anh ta. Họ là những người say mê máy bay, với ống nhòm trên tay, là những chàng trai trẻ và những người hiếu kỳ. Luther tính ra thì đây là lần thứ chín chiếc thủy phi cơ Clipper của Hãng Hàng không Pan American đáp xuống nước ơ Southampton, nhưng sự kiện này cũng không mất tính hấp dẫn mới lạ của nó. Chiếc máy bay rất kỳ diệu, rất đẹp đến nỗi mọi người đều tụ tập đến để xem ngay cả vào ngày đất nước họ bắt đầu lâm chiến. Trên bến tàu đã có hai chiếc tàu thủy đẹp lộng lẫy đang đậu, nhưng những khách sạn nổi này chẳng làm mọi người quan tâm,

mà tất cả đều ngước mắt nhìn lên trời.
Trong khi chờ đợi máy bay đến, mọi người đều bàn tán với nhau về chiến tranh. Trẻ con rất náo nức trước viễn cảnh này; người lớn nói chuyện nho nhỏ với vẻ như đã nghe tiếng xe tăng và đại pháo kề bên; còn đàn bà thì chỉ giữ vẻ yên lặng. Luther là người Mỹ, anh hy vọng đất nước mình sẽ đứng ngoài cuộc chiến tranh này:
đây không phải là việc của người Mỹ. Ngoài ra, chỉ có một việc khi người ta nói đến những người Đức Quốc xã là:
họ không thích chủ nghĩa Cộng sản.
Luther là một kỹ nghệ gia sản xuất vải len, có một thời anh đã gặp nhiều chuyện khó khăn với những người Cộng Sản trong Các nhà máy sợi của mình.
Anh đã hoàn toàn phụ thuộc vào họ; họ đã làm cho anh gần sạt nghiệp. Nhớ lại chuyện này anh tức ứa cơm. Nhà máy sản xuất áo quần của bố anh đã thất bại, lại còn bị người Do thái cạnh tranh làm cho suy sụp thêm, rồi nhà máy len của Luther bị những người này hăm dọa - mà phần đông trong số này là người Do thái. Lúc bấy giờ Luther gặp được Ray Patrỉarca, và cuộc đời của anh được thay đổi. Thuộc hạ của Patriarca biết cách trị người Cộng sản. Anh ta đã thực hiện được nhiều vụ. Một người lãnh đạo phong trào đấu tranh đã bị máy dệt. nghiền nát một bàn tay. Một người hoạt động trong phong trào công đoàn đã bị một tay tài xế lái ẩu cho chầu Diêm vương. Hai người đàn ông than phiền về các qui chế bảo hiểm của công nhân không được thực hiện nghiêm túc, đã bị lôi kéo vào một cuộc ẩu đả trong quán rượu, rồl kết thúc cuộc đời trong bệnh viện. Một chị công nhân thường than vãn này nọ, đã tự động bỏ việc ở công ty sau khi nhà chị bị thần hỏa đến viếng. Những việc này chỉ xảy ra trong vòng mấy tuần, rồi từ đó về sau tất cả đều êm thấm. Patriarca đã học được sách lược của Hitler:

phương pháp duy nhất để trị người Cộng sản là nghiền nát họ như nghiền gián. Luther nhịp chân lên đá, luôn luôn khẽ ngân nga trong miệng nhạc của Beethoven.

Một chiếc tàu tuần tra rời bến tàu của Hãng Hàng không Hoàng gia Anh phía bên kia cửa sông, ở Hythe, chạy quanh nhiều vòng khắp khu vực máy bay sắp đáp xuống, để bảo đảm không có vật gì chướng ngại trên mặt nước. Đám đông nôn nóng thì thào với nhau:

chắc chắn chiếc thủy phi cơ sắp đến rồi.

Người đầu tiên trông thấy chiếc máy bay hiện ra là một cậu bé mang đôi giày mới toanh. Cậu ta không có ống nhòm, nhưng cặp mắt mười một tuổi của cậu sáng hơn những tấm thấu kính ở trong ống nhòm. “Máy bay đến kìa “ - Cậu ta reo lên giọng lanh lảnh. “[i][navy]Chiếc Clipper kia kìa” - Cậu ta chỉ về phía Tây Nam.

Mọi con mắt đều đổ dồn về phía ấy. Mới đầu, Luther chỉ thấy một vật lờ mờ như hình một con chim, nhưng chỉ một lát sau, vật lờ mờ ấy hiện rõ hình dáng một chiếc máy bay, và mọi người đều lộ vẻ hân hoan, thích thú:

cậu bé đã nói đúng. Mọi người đều gọi chiếc máy bay khổng lồ có vận tốc nhanh này là chiếc Clipper, nhưng theo kiểu thiết kế kỹ thuật, thì nó là một chiếc Boeing B-314.

Hãng Pan American đã đặt hàng cho Hãng Boeing đóng một loại máy bay có khả năng chuyên chở hành khách bay qua Đại Tây dương với điều kiện phải rất sang trọng, và kết quả là họ có một lâu dài bay khổng lồ, lộng lẫy, với sức mạnh phi thường. Hãng đã nhận được sáu chiếc và đặt mua thêm sáu chiếc nữa. So về mặt tiện nghi và vẻ đẹp, thì loại thủy phi cơ này tương đương với những chiếc tàu thủy khổng lồ chạy xuyên đại dương hiện đang neo đậu tại Southanlpton, nhưng trong khi những chiếc tàu thủy lộng lẫy kia phải mất bốn hay năm ngày mới vượt qua được đại dượng, thì chiếc Clipper

chỉ bay mất từ 25 đến 30 giờ thôi.

Vừa nhìn chiếc máy bay đến gần, Luther nghĩ đến lời của nhiều người cho rằng đây là một con cá voi có cánh. Cái mõm của nó khổng lồ có:
hình vuông như mõm cá voi, thân máy bay thật đồ sộ và đuôi máy bay thon thả, tận cùng bằng cặp cánh phụ. Những động cơ khổng lồ được gắn gọn vào hai cánh. Dưới hai cánh, có một cặp phao ngắn dùng để giữ cho thủy phi cơ đứng vững khi đậu trên mặt nước. Phía dưới thân máy bay, nhìn nghiêng trông như vỏ một chiếc tàu thủy chạy nhanh.

Chẳng bao lâu, Luther thấy rõ những ô cửa sổ có hình chữ nhật ở hai bên thân tàu, những ô cửa sắp xếp không đều nhau, một dãy ở boong trên. Anh vừa mới đến nước Anh trên chiếc Clipper này cách đây một tuần, cho nên anh biết rất rõ cách bố trí trên tàu. Boong trên của tàu gồm phòng lái và phòng chứa hành lý còn boong dưới dành cho hành khách. Ở boong hành khách thay vì những dãy ghế bành cho khách ngồi, thì người ta lại đóng một dãy vách hõm vào để kê ghế dài bọc nệm. Đến giờ ăn, phòng khách chính biến thành phòng ăn, còn ban đêm thì những ghế dài sẽ được biến thành giường ngủ.

Máy bay được chế tạo như thế để hành khách được hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài và khỏi bị nhiễm lạnh. Trên sàn boong có lát thảm dày, ánh sáng được lọc cho dịu lại, màn nhung có màu sắc thanh nhã và nệm ghế được bọc da độn bông. Trên vách gắn một lớp cách nhiệt dày để làm giảm bớt tiếng ồn do tiếng máy gây ra. Ông Cơ trưởng có thái độ trầm tĩnh uy nghiêm, nhân viên phi hành đoàn mặc đồng phục của hãng Pan American rất thanh lịch, và nhân viên phục vụ luôn luôn cần mẫn. Khách muốn thứ gì người ta cung cấp đầy đủ thứ ấy, luôn luôn khách được đề nghị ăn cái này hay uống cái nọ; tất cả thứ gì khách muốn, thứ ấy hiện ra như một trò ảo thuật. Đến tối những chiếc giường ngủ được màn che kín và dâu tây tươi

mát có sẵn trên bàn ăn vào giờ điểm tâm. Thế giới bên ngoài trở nên phi thực, như một cuốn phim được chiếu lên các ô cửa sổ bên hông tàu, và vũ trụ hình như thu gọn lại vào bên trong máy bay.

Để hưởng trọn hạnh phúc này, người ta phải trả một giá rất đắt:

Sáu trăm bảy mươi lăm đô la một vé khứ hồi; bằng một nửa giá tiền một ngôi nhà nhỏ. Khách đi máy bay đều là các nhân vật đế vương, các tài tử xi nê, giám đốc các công ty lớn và nguyên thủ các nước nhỏ.

Tom Luther không thuộc trong số các nhân vật này. Anh giàu đấy, nhưng anh đã làm việc cật lực mới có được một gia sản kếch xù, cho nên anh không xài phí tiền bạc vào cuộc sống xa hoa. Tuy nhiên, anh phải làm quen với chiếc thủy phi cơ. Anh được một nhân vật có uy lực, rất có uy lực, giao phó cho một nhiệm vụ tối nguy hiểm. Người ta không trả công cho anh, nhưng đổi lại, người ta sẽ giúp anh, những chuyện mà tính ra có lẽ còn đáng giá hơn cả tiền công trả cho anh nữa.

Công tác này còn có thể hủy bỏ, anh đang chờ bật đèn xanh. Anh đang ở trong tình trạng phân vân, vừa mong muốn tiến hành nhiệm vụ lại vừa mong sao khỏi phải làm công việc này.

Máy bay giảm độ cao với tư thế xiên xiên, đầu ngẩng lên, đuôi hạ thấp. Khi máy bay xuống gần, một lần nữa, Luther cảm thấy bàng hoàng kinh ngạc trước kích thước đồ sộ của nó. Anh đã biết thân máy bay có chiều dài 33 mét và cánh sải rộng đến 43 mét, nhưng những con số này chẳng có nghĩa lý gì khi người ta chưa thấy nó nằm trên mặt nước.

Bỗng người ta có cảm giác như chiếc thủy phi cơ không bay mà nó đang rơi và sẽ va mạnh vào mặt nước rồi chìm mất xuống đáy biển. Nhưng rồi người ta thấy như thể nó được treo lơ lửng trên mặt nước bằng một sợi dây vô hình. Rồi cuối cùng nó chạm vào mặt nước, nhảy lò cò trên sóng, làm bắn tưng tóe từng đám bọt nước. Nhưng cửa sông nằm khuất gió, nên sóng rất ít,

và chỉ một lát sau, sàn máy bay chìm xuống nước, từng đám bụi nước văng lên tưng tóe.

Máy bay chạy tới vạch trên mặt nước xanh một đường trắng, rẽ ra hai chùm bọt nước hai bên; Luther nghĩ đến một con vịt trời trên hồ, hai cánh xòe ra, hai chân bơi dưới bụng. Bụng máy bay chìm dưới nước một ít làm cho hai chùm bọt nước rộng thêm ra, phần than trước nhấp nhô bập bềnh. Tia bọt nước càng nhiều thêm trong khi máy bay vươn lên lại, cái bụng như bụng cá voi trườn tới trước. Cuối cùng mũi máy bay hạ xuống. Tốc độ thình lình giảm sút, những chùm bọt nước biến mất, chỉ còn lại những xoáy nước nhẹ nhàng, và chiếc thủy phi cơ lướt đi trên mặt biển như một chiếc tàu thủy, êm ái như thể không bao giờ cất cánh bay lên trên trời xanh được Luther nhận thấy mình nín thở, rồi anh buông tiếng thở dài. Anh lại khẽ hát trong miệng. Chiếc thủy phi cơ tiến về chỗ đậu. Chính chỗ này tuần trước anh đã từ chiếc thủy phi cơ bước lên bờ, trên bến tàu nổi đã được bố trí rất tiện lợi cho khách lên xuống dễ dàng. Chỉ trong mấy phút người ta buộc dây neo ở trước và sau máy bay, rồi kéo máy bay vào chỗ đậu nằm giữa hai cái đê chắn sóng của bến tàu. Khách quan trọng bắt đầu xuất hiện, họ đi đến cửa đã mở trên cánh máy bay, bước sang bến tàu nổi, rồi từ đấy họ theo cầu tàu để lên bờ. Luther bỏ đi, nhưng bỗng anh dừng lại. Một người đàn ông xuất hiện bên cạnh Luther, và anh chưa bao giờ gặp người này:

gả ta có thân hình gần như bằng anh, mặc bộ áo quần màu xám đậm, đầu đội mũ trái dưa, có vẻ là nhân viên làm việc trong văn phòng.

Luther định đi tiếp, nhưng anh cứ dán mắt vào mặt người đàn ông. Khuôn mặt không phải là mặt của người làm việc trong văn phòng. Gã có vầng trán cao, cặp mắt xanh sắc sảo, hàm bạnh và đôi môi mỏng, độc ác. Gã lớn tuổi hơn Luther, quãng 40, nhưng đôi vai rộng và trông rắn chắc. Thái độ của gã có kiêu căng và nguy hiểm.

Luther thôi không hát lẩm nhẩm trong miệng nữa.

Gã đàn ông nói:

– Tôi là Herry Faber.

– Tôi là Tom Luther.

– Tôi mang tin nhắn tới cho ông.

Luther cảm thấy tim đập nhanh. Anh cố che giấu sự hồi hộp của mình và cũng trả lời bằng cái giọng khô khan chắc nịch như gã:

– Tốt. Nói đi.

– Người có liên quan đến công việc của ông sẽ đi trên chiếc thủy phi cơ này vào thứ tư khi nó cất cánh đi New York.

– Ông nói chắc chắn chứ?

Gã đàn ông nhìn Luther với ánh mắt gay gắt và không đáp. Luther gật đầu. Thế là sứ mệnh đã được xác nhận. Chấm dứt sự căng thẳng. Anh nói:

– Cảm ơn.

– Chưa hết đâu.

– Còn gì nữa, cứ nói.

– Phần thứ hai của tin nhắn là:

Chúng ta đừng để nhiệm vụ này thất bại.

Luther hít vô một hơi thật dài rồi đáp với giọng rất quả quyết:

– Ông báo cho họ hay là đừng lo. Có lẽ người ấy sẽ rời khỏi Southampton, nhưng hắn sẽ không bao giờ đến New York.

***

[i][navy]Hãng Hàng không Hoàng gia Anh quốc bố trí các xưởng cơ khí nằm phía bên kia cửa sông, ngay trước mặt bến cảng Southampton. Chính các kỹ sư cơ khí hãng Hàng không Anh quốc đảm nhiệm công việc bảo trì chiếc Clipper, được sự giám sát của kỹ sư cơ khí hãng Hàng không Hoa Kỳ. Trong chuyến bay này, kỹ sư cơ khí của Pan Amerioln là Eđie Deakin.

Công việc bảo trì rất kỹ lưỡng, nhưng người ta có ba ngày đề làm công việc này. Sau khi đã để khách lên bến tàu số 108, chiếc Clipper chạy qua bên Hythe.

Ớ đây, người ta đưa máy bay vào một cái vịnh, trục nó lên giàn xe rồi kéo vào một nhà xưởng khổng lồ sơn màu xanh, trông như một con cá voi nằm yên trên.

chiếc xe của trẻ con.

Chuyến bay vượt đại dương đã làm cho các động cơ phải hoạt động vất vả. Trên đoạn bay dài nhất, từ Terre-Neuve đến Ailen, thủy phi cơ bay mất 9 giờ nhưng trên chuyến bay trở về, vì ngược gió, nên chuyến bay cũng phải mất 16 gìơ rưỡi. Giờ này qua giờ nọ, nhiên liệu tiêu hao, bu gi nổ lốp bốp, 14 xi lanh trong một động cơ khổng lồ chạy lên chạy xuống không ngừng và những cánh quạt dài 4 mét 50 quay vòng trong mây, trong mưa và trong gió lốc.

Đối với Eđie, đây là mặt phi thường của ngành cơ khí. Những con người chế tạo ra những bộ máy có khả năng làm việc một cách hoàn hảo và chính xác trong nhiều giờ liền như thế này thật là kỳ diệu, tài giỏi đến độ làm cho ta phải ngạc nhiên. Dĩ nhiên là trong quá trình hoạt động sẽ có nhiều thứ hư hỏng, sẽ có nhiều thứ mòn đi, nhưng người ta đã trù tính và lắp ráp một cách chính xác, chi ly đến nỗi các chi tiết máy không thể rơi rớt ra, không bị vướng mắc vào nhau hay là mất khả năng hoạt động để chiếc thủy phi cơ nặng đến 41 tấn này có thể đi đến nơi về đến chốn bình an.

Sáng thứ tư, chiếc Clipper sẽ cất cánh lại.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 2

Việc tuyên chiến xảy ra vào hôm chủ nhật êm ả của một ngày cuối hè, bầu trời nắng ấm, tươi đẹp. Trước khi người ta tuyên bố tin chiến tranh bùng nổ trên đài phát thanh mấy phút, Margaret Oxenford ra khỏi nhà, ngôi nhà gạch đồ sộ, người cô toát mồ hôi vì đội mũ trên đầu và khoác áo măng tô, lòng tức bực vì phải đi nhà thờ. Ngôi nhà thờ độc nhất của giáo xứ nằm ở cuối làng, kéo chuông đều đều để gọi con chiên đến dự lễ.
Margaret rất sợ nhà thờ, nhưng bố cô không chấp nhận việc cô không đi lễ, thậm chí cô đã 19 tuổi và đã đủ khả năng suy nghĩ về tôn giáo. Trước đây một năm, cô đã lấy hết can đảm để nói với bố cô rằng cô không muốn đi nhà thờ, nhưng ông không chịu nghe lời cô. Margaret đã nói:
“Bộ ba không thấy con đạo đức giả khi đến dự lễ ở nhà thờ trong lúc con không tin vào Chúa hay sao?” Bố cô đáp:
“Con đừng có kỳ cục”. Thất bại và tức giận, cô tuyên bố với mẹ cô rằng khi cô đã lớn cô sẽ không bao giờ đặt chân đến nhà thờ. Mẹ cô đáp:
“Chuyện này sẽ phụ thuộc vào chồng con, con yêu à” Với họ, việc bàn cãi thế là chấm dứt, nhưng cứ đến mỗi sáng chủ nhật là Margaret lại thấy tức tối trong lòng.
Chị gái và em trai của cô đã rời khỏi nhà rồi. Elizabeth đã 21 tuổi. Chị ta cao lớn, vụng về và không đẹp lắm. Trước đây, hai chị em thông cảm nhau. Hai người sống bên nhau suốt thời niên thiếu, vì họ không đi học ở trường, mà chỉ học ở nhà, hai người đã được các bà bảo mẫu và các gia sư dạy dỗ rất vu vơ.
Nhưng khi họ khôn lớn, tình hình không còn giống như trước nữa. Khi đến tuổi trưởng thành, Elizabeth đã hấp thụ những giá trị đạo đức cứng ngắt, thủ cựu của cha mẹ:
chị ta rất bảo thủ, rất trung thành với đế chế, không thèm hay biết đến những tư tưởng mới mẻ và khinh ghét những đổi thay trong xã hội. Còn Margaret thì đi theo con đường ngược lại. Cô chủ trương quyền bình đẳng của phụ nữ, theo chủ nghĩa xã hội, say mê nhạc Jazz, tranh lập thể và thơ tự do.
Elizabeth cho rằng Margaret không phục tùng gia đình khi tiếp thu những tư tưởng cấp tiến. Margaret rất tức giận Elizabeth vì thái độ ngu ngốc của bà chị, nhưng cô buồn nhất là hai chị em không còn gần gũi nhau như xưa nữa.
Percy mới 14 tuổi. Cậu ta không có ý kiến gì về những tư tưởng cấp tiến này, nhưng bản tính cậu tinh nghịch và cậu có thiện cảm với tinh thần phản kháng của Margaret. Cả hai đều đau khổ vì bị sống dưới sự độc đoán của bố, nên hai chị em nương tựa nhau để che chở cho nhau, do đó Margaret rất thương em trai.
Bố với mẹ một lát sau mới đi. Bố đeo chiếc cà vạt màu vàng cam và xanh trông thật tồi tệ. Hầu như ông không có ý niệm gì về màu sắc hết, nhưng có

lẽ chính mẹ đã mua chiếc cà vạt cho ông. Tóc mẹ màu hung, mắt xanh màu nước biển, làn da trắng tái, và bà chỉ thích các màu như màu vàng cam và màu xanh.
Nhưng bố lại có mái tóc đen đã hoa râm, da mặt đỏ, nên trông chiếc cà vạt như là tấm bảng hiệu trên người ông vậy.
Elizabeth giống bố, mái tóc chị màu nâu và nét mặt thô tháp. Margaret có màu da của mẹ:
chắc cô thích có chiếc khăn quàng bằng xoa như chiếc cà vạt mà mẹ cô đã mua cho bố. Còn Percy thì thay đổi quá nhanh nên không thể nói được cậu ta giống ai.
Họ đi theo một con đường dài đến tận ngôi làng nhỏ nằm phía sau dãy hàng rào. Bố là chủ nhân hầu hết những ngôi nhà cùng đất đai nằm quanh đấy xa đến hàng dặm đường. Ông không làm gì hết mà có được sự giàu có như thế là kết quả của một loạt hôn nhân từ đầu thế kỷ thứ XIX, loạt hôn nhân này đã qui tụ ba gia đình giàu có nhất, có đất đai nằm trong lãnh địa của bá tước, số đất này gộp lại thành một vùng rộng lớn, bền vững, cứ truyền lại từ đời này sang đời khác.
Họ đi vào đường làng, rồi băng qua bãi cỏ đến ngôi nhà thờ xây bằng đá xám. Họ đi vào nhà thờ theo đoàn một như đoàn diễu hành:
bố, mẹ đi trước, Margaret theo sau Elizabeth, và sau cùng là Percy. Giáo dân trong làng làm dấu thánh giá trong khi gia đình Oxenford đi vào lối đi giữa nhà thờ để đến hàng ghế của gia đình. Các chủ nông giàu có đang canh tác trên đất đai của bố, cúi đầu chào rất lễ phép; những người thuộc tầng lớp tiểu tư sản như bác sĩ Rowan, đại tá smythe và ngài Alfred cũng cung kính chào họ. Cứ mỗi lần Margaret thấy tục lệ phong kiến kỳ cục này diễn ra là cô thấy rùng mình, khó chịu. Tất cả - mọi người đều được xem là bình đẳng trước Chúa phải không? Cô muốn la lên:
“Cha tôi không có giá trị gì với quí vị đâu, ông ta là người rất tồi tệ!”. Có lẽ một ngày nào đó cô sẽ có can đảm để nói thế. Nếu cô gây chuyện ở nhà thờ, thì có lẽ không bao giờ cô đến đây nữa. Nhưng cô quá sợ phản ứng của bố.
Ngay khi họ vào đến ghế ngồi, mọi con mắt đều đổ dồn vào họ, Percy nói nho nhỏ, nhưng cũng đủ cho mọi người nghe:
“Cà vạt đẹp lắm, bố à” Margaret phì cười Percy và cô vội ngồi xuống, úp mặt vào hai tay như đang cầu nguyện cho đến khi bình tĩnh trở lại. Sau đó, Margaret cảm thấy đỡ hơn.
Cha xứ thuyết giảng về tình thương của Chúa Jesus. Margaret nghĩ đáng ra ông già ngốc nghếch này nên chọn đề thi thuyết giảng mà mọi người đang quan tâm hơn hết, đó là viễn cảnh một cuộc chiến tranh sắp xảy ra. Ông Thủ tướng đã gởi tối hậu thư cho Hitler, lão Quốc trưởng Đức không trả lời, và bây giờ người ta đang chờ đợi chiến tranh bùng nổ. Nghĩ đến chuyện chiến

tranh là Margaret kinh hoàng. Chàng trai cô thương mến đã chết trong trận chiến tranh Tây Ban Nha. Chuyện xảy ra đã hơn một năm rồi, nhưng bây giờ, thỉnh thoảng ban đêm cô vẫn còn khóc. Đối với cô, chiến tranh bùng nổ tức là sẽ có hàng ngàn cô gái phải lâm vào cảnh đau buồn như cô đã gặp. Thế nhưng, con người thứ hai trong cô lại muốn chiến tranh. Suốt mấy năm nay cô thường lên án nước Anh là hèn nhát đối với cuộc chiến tranh ở Tây Ban Nha. Nước cô bình tâm trước những biến cố xảy ra ở đấy, trong khi chính phủ xã hội do dân bầu lên đã bị một nhóm phiêu lưu quốc tế được Hitler và Mussolini trang bị vũ khí lật đổ. Hàng trăm thanh niên có lý tưởng dân chủ khắp châu Âu đổ xô đến Tây Ban Nha để chiến đấu bảo vệ sự dân chủ. Nhưng họ thiếu vũ khí và các chính quyền dân chủ trên thế giới từ chối không chịu cung cấp vũ khí cho họ; cho nên những thanh niên này đã mất mạng và những người như Margaret đã hết sức phẫn nộ, thất vọng và nhục nhã. Nếu bây giờ nước Anh quyết định đứng ở vị thế chống phát xít, thì chắc cô sẽ lại tự hào về đất nước của mình.

Còn một lý do khác nữa khiến cho tim cô rộn rã bồn chồn khi chiến tranh xảy ra, đó là việc có lẽ cô sẽ được chấm dứt cuộc sống tù túng ngột ngạt bên cạnh cha mẹ cô. Cô rất đau khổ khi sống với gia đình, cô cảm thấy như mình bị bó tay, cô tức giận khi thấy cha mẹ đã sống theo lối thủ cựu và thói ăn chơi phi lý của xã hội thượng lưu. Cô muốn thoát khỏi gia đình, sống cuộc sống tự lập, nhưng việc này không thể thực hiện được:

cô còn nhỏ, không có tiền bạc, không có nghề nghiệp gì để nuôi thân. Nhưng cô nôn nóng nghĩ, khi chiến tranh bùng nổ, thế nào mọi việc cũng sẽ thay đổi.

Cô đã đọc sách báo viết về cuộc chiến tranh vừa qua, trong cuộc chiến tranh này, phụ nữ mặc quần đi làm trong các nhà máy. Bây giờ đã có phụ nữ làm việc trong quân đội, trong bãi quân và không quân. Margaret mơ được vào làm việc trong lực lượng Dịch vụ Hậu cần, một ngành nữ quân nhân. Cô có khả năng lái xe mà. Ít phụ nữ biết. Cô đã được người tài xế của bố dạy cho cách lái chiếc Rolls; và Ian, chàng trai chết ở Tây Ban Nha, đã để cho cô lái chiếc xe mô tô của anh ấy. Cô lại còn có thể lái thuyền có gắn động cơ, vì bố có một chiếc du thuyền nhỏ ở Nice. Ngành Dịch vụ Hậu cần rất cần nữ tài xế để lái xe cấp cứu và xe chuyển vận thư tín Cô tưởng tượng ra cảnh mình mặc đồng phục, đội mũ cát két, cưỡi xe mô tô, mang tin tối khẩn đi từ mặt trận này sang mặt trận khác chạy hết tốc lực, với tấm ảnh của Ian trên ngực trong túi áo sơ mi ka ki. Cô tin chắc, nếu người ta cho cô cơ hội, cô sẽ đủ can đảm để hoàn thành nhiệm vụ.

Sau đó, họ biết trong khi nhà thờ đang làm lễ thì chiến tranh đã được công bố. Thậm chí còn có cuộc báo động trên không vào lúc 11 giờ 28, trong khi ông cha xứ đang thuyết giáo, nhưng sự báo động không đến được làng, và

dù sao thì đó chỉ là cuộc báo động giả. Vì vậy gia đình Oxenford đi bộ từ nhà thờ về nhà mà không hay biết gì về cuộc chiến tranh với Đức đã xảy ra.
Percy muốn xách súng đi săn thỏ. Tất cả mọi người đều biết bắn, đây là trò giải trí của gia đình, hầu như là một ám ảnh. Nhưng đương nhiên là bố không bằng lòng cho phép Percy đi săn, vì không ai được đi săn vào ngày chủ nhật.
Percy thất vọng, nhưng cậu vâng lời bố. Mặc dù có tính nghịch ngợm, nhưng cậu chưa trưởng thành, nên chưa đủ can đảm để công khai chống lại bố.
Margaret rất thích tính tinh nghịch của em trai. Cậu ta là tía nắng duy nhất rọi vào cuộc đời buồn bã của cô. Cô thường ân hận, trách mình là không có khả năng châm chọc bố như Percy, và cười nhạo sau lưng ông, nhưng cô quá giận nên không cười cợt được như cậu em.
Về đến nhà, họ rất sửng sốt khi thấy chị giúp việc để chân trần mà đi tưới hoa ở tiền sảnh. Bố không biết chị ta, ông liền hỏi:
– Chị là ai thế?
Mẹ trả lời, giọng Mỹ dịu dàng:
– Chị ấy là Jenkins, mới bắt đầu làm việc tuần này.
Chị giúp việc cúi đầu cung kính.
– Thế giày dép của chị ta đâu? - Bố hỏi.
Trên mặt chị ta hiện ra vẻ khinh khỉnh, chị nhìn Percy, ánh mắt lên án.
– Thưa ngài, chuyện này đều do ngài tiểu chủ Isley mà ra. - Tước vị của Percy là bá tước Isley. - Cậu ấy nói với tôi rằng phụ nữ giúp việc trong nhà phải đi chân trần vào chủ nhật để tỏ lòng kính Chúa.
Mẹ thở dài, còn bố thì càu nhàu chán nản. Margaret không thể nào nín cười được. Đây là trò bỡn cợt để cười đùa của Percy:
sáng tạo ra luật lệ buồn cười cho gia nhân mới. Cậu ta có thể nói những chuyện vô nghĩa mà vẫn giữ nét mặt tỉnh bơ, còn gia đình thì đã nổi tiếng có những hành động kỳ quặc, cho nên người ta nghe nói gì cũng đều tin hết.
Percy thường làm cho Margaret cười, nhưng lần này cô bất bình khi thấy chị gia nhân bất hạnh để chân trần mà đi trong tiền sảnh, và cô thấy chị ta có vẻ ngượng ngập, lúng túng.
– Chị đi mang giày vào. - Mẹ nói.
Và Margaret nói thêm:
– Chị đừng tin ngài Isley.
Họ cất mũ khi vào trong phòng khách nhỏ.
– Đùa như thế bậy lắm đấy nhé. - Margaret nói nhỏ bên tai Percy, vừa kéo tóc cậu ta. Percy khoan khoái, cậu ta tính nào tật nấy. Có lần cậu báo cho cha xứ rằng bố đã chết vì bệnh tim trong đêm, và cả làng đều đến phúng viếng, khi ấy mới biết là tin đó không thiệt.
Bố mở đài vô tuyến ra nghe, bấy giờ mọi người mới biết tin:

Nước Anh tuyên chiến với nước Đức.
Margaret cảm thấy lòng tràn ngập vui sướng, như khi người ta có cái gì kích thích, khiến họ lái xe chạy thật nhanh hay là leo lên tận ngọn cây. Người ta không còn đặt vấn đề:
sẽ có những tấm thảm kịch, sẽ có cảnh tang tóc buồn phiền và đau khổ, nhưng bây giờ tất cả đều không thể tránh được nữa, những rào cản đều đã được dẹp bỏ và chỉ còn lại vấn đề duy nhất là chiến đấu chống lại quân thù. Nghĩ đến chuyện này tim cô đập thình thịch. Tất cả đều sẽ thay đổi hết. Người ta sẽ bỏ hết những qui ước xã hội cũ rích, phụ nữ sẽ tham gia chiến đấu, rào cản giai cấp sẽ biến mất, tất cả mọi người đều sẽ cùng làm việc với nhau. Cô cảm thấy đang được hít thở bầu không khí tự do. Rồi mọi người sẽ ra mặt trận chống lại bọn phát xít, bọn người đã sát hại Ian thân yêu của cô và giết hàng ngàn thanh niên quả cảm khác. Margaret không phải là người hiếu chiến, nhưng mỗi khi nghĩ đến chuyện chống lại bọn Quốc xã đức, là cô lại cảm thấy ý chí phục hận bùng lên mãnh liệt trong lòng. Ý chí phục hận này rất mới mẻ, rất quyết 1iệt và hấp dẫn.
Bố tức giận vô cùng. Người ông sưng huyết, mặt đỏ gay mỗi khi giận dữ và mọi người đều nghĩ, thế nào ông cũng la lối om sòm. Thật vậy, khi nghe tin này, ông hét lớn:
– Lão Chamberlain mắc dịch. Lão khốn nạn này thật đáng nguyền rủa!
– Kìa Algemon, tôi van ông:
– Mẹ nói, giọng đầy trách móc, nghe thật bất thường.
Bố là một trong những người sáng lập ra Liên minh Phát xít Anh quốc. Ông là người rất tương phản:
không còn trẻ nữa, nhưng mảnh khảnh, rất đẹp và rất cáu kỉnh. Ông được lòng nhiều người và được họ trung thành. Ông có viết một tác phẩm gây nhiều tranh luận với nhan đề:
Dân lai:
mối đe dọa làm ô nhiễm chủng tộc, cuốn sách nêu vấn đề nguồn văn minh của con người xuống dốc kể từ khi dân da trắng pha giống với người Do thái, người Á châu, người phương Đông và thậm chí với người da đen. ông đã liên lạc với Adolf Hitler, người mà ông cho là một chỉnh khách vĩ đại từ khi có Napoleon. Cứ mỗi cuối tuần, nhà ông đã biến thành hội trường đón tiếp long trọng những chính trị gia, các chính khách ngoại quốc và thỉnh thoảng cả nhà vua nữa - đây là điếu thật khó quên.
Họ bàn cãi đến tận khuya, người đầu bếp không ngừng mang rượu cô nhắc dưới hầm rượu lên cho quan khách, con tôi tớ trong nhà thì ngáp ngắn ngáp dài trước cửa. Trong thời gian kinh tế suy thoái, bố cứ đợi tổ quốc mời ông ra giúp nước, trao cho ông chức thủ tướng để ông tái thiết quốc gia; nhưng không bao giờ có chuyện đó. Những cuộc tiếp tân cuối tuần hiếm dần và

khách tham dự cũng ít đi; những vị khách sáng giá tìm cách rút lui khỏi những cuộc hội họp của Liên minh Phát xít Anh quốc; và bố trở thành con người thất bại, đau đớn. Ông không được lòng mọi người và không ai tin ông nữa. Phong độ đẹp đẽ không con nữa vì sự hận thù, vì buồn phiền và vì uống rượu. Sự thông minh của ông chỉ là vẻ hào nhoáng bên ngoài: Margaret đã đọc cuốn sách của ông, cô kinh ngạc nhận thấy ông không chỉ sai lầm thôi, mà còn ngu ngốc nữa.
Mấy năm vừa qua, hy vọng duy nhất của ông là thực hiện cho kỳ được ước mơ Anh quốc và Đức quốc liên minh với nhau để chống lại Liên bang Xô Viết.
Ông viết bài gởi đến các tạp chí và viết thư cho các nhật báo để bảo vệ luận thuyết này, cho nên càng lúc ông càng ít có cơ hội để người ta mời ông đến phát biểu ở các buổi hội họp chính trị và trong các buổi sinh hoạt tập thể ở các trường đại học. Ông khăng khăng bảo vệ ý kiến của mình trong khi những biến cố xảy ra ở Âu châu đã biến quan điểm chính trị của ông thành điều phi thực, viển vông. Việc tuyên bố chiến tranh giữa Anh và Đức đã làm tiêu tan hết hy vọng của ông, và trong cảnh dao động tinh thần này của ông, bỗng Margaret cảm thấy hơi thương hại bố.
– Nước Anh và nước Đức sẽ tàn sát lẫn nhau, và sẽ để cho Cộng sản vô thần thống trị châu Âu cho mà xem - Ông nói.
Nghe nói đến chuyện vô thần, bỗng Margaret nhớ đến việc cô bị bắt buộc phải đi nhà thờ, cô bèn nói:
– Vô thần đối với con chẳng sao hết, vì con vô thần.
– Con không vô thần đâu, - Mẹ nói. - Con thuộc giáo hội Anh quốc.
Margaret không sao khỏi bật cười Elizabeth rơm rớm nước mắt, chị nói lớn:
– Tại sao em cười được nhỉ? Chuyện thật bi đát!
El1zabeth rất khâm phục những ngươi theo Đức Quốc xã. Chị ta nói tiếng Đức - hai chị em nói được tiếng Đức là nhờ bà gia sư là người Đức, bà này dạy cho hai cô lâu hơn những người khác. :
Chị đã sang Berlin nhiều lần và đã được dùng bữa với Quốc trưởng hai lần. Margaret không tin những người Quốc xã là xu thời chỉ thích được giới quí tộc Anh tán thưởng.
Margaret quay qua phía Elizabeth, cô nói:
– Đã đến lúc chúng ta chống lại bọn súc sinh ấy rồi đấy!
– Họ không phải là đồ súc sinh, - Elizabeth tức giận cãi lại. - Họ là dân tộc Aryen kiêu hãnh, khỏe mạnh và thuần chủng, việc nước ta đánh nhau với họ quả là điều bi đát. Bố đã nói đúng:
dân da trắng sẽ tuyệt diệt, thế giới sẽ rơi vào tay bọn lai và bọn Do thái.
Margaret không còn kiên nhẫn để nghe chuyện vớ vẩn như thế này nữa. Cô hỏi lớn:

– Dân Do thái có gì xấu?
Bố chỉ ngón tay, đáp:
– Người Do thái không xấu là người .... biết thân phận của mình.
– Là người chịu nằm dưới gót giày của bố, người chịu ở trong. .... trong hệ thống phát xít của bố. – Cô định nói ở trong hệ thống ghê tởm của bố, nhưng bỗng cô sợ và cô đã ráng nhịn; chọc tức bố sẽ rất nguy hiểm.
Elizabeth nói tiếp:
Còn theo hệ thống Cộng sản của cô, thì bọn Do thái sẽ cai trị người ta!
– Tôi không phải là Cộng sản, tôi là người xã hội chủ nghĩa.
Percy bắt chước mẹ, cậu ta nói:
– Không thế được đâu, chị ơi. Chị thuộc Giáo hội Anh quốc!
Margaret không thể nín cười được; và một lần nữa, việc cô cười làm cho bà chị điên tiết lên, chị ta nói với giọng gay gắt:
– Mày không phá hủy hết những gì tốt đẹp, cao cả để cười đùa.
Câu nói của chị không đáng cho cô trả lời, nhưng cô muốn mọi người biết ý kiến của mình. Cô quay qua nói với bố.
– Dù sao thì con cũng nhất trí với bố về những việc mà ông Nevil1e Chamberlain phải chịu trách nhiệm. Ông ấy đã làm cho lực lượng quân sự của ta yếu kém bằng cách đổ cho bọn phát xít chiếm Tây Ban Nha. Bây giờ kẻ thù của chúng ta có mặt từ phía Tây cho đến phía Đông.
– Chamberlain không để cho người phát xít chiếm lấy Tây Ban Nha, - Bố đáp. - Nước Anh đã ký một hiệp ước bất can thiệp với Đức Ý và Pháp. Chúng ta chỉ có việc phải tôn trọng hiệp ước.
Nói thế là đạo đức giả, và ông phải biết như thế chứ. Margaret cảm thấy đỏ mặt vì tức giận.
– Chúng ta tôn trọng hiệp ước trong khi người Ý và người Đức không tôn trọng! - Cô cãi lại. - Thế đấy, bọn phát xít có khí giới còn những nguờii dân chủ chẳng có gì ngoài ... những anh hùng!
Không khí yên lặng nặng nề một lát.
– Mẹ rất buồn về cái chết của Ian, con à, - Mẹ nói - nhưng cậu ấy đã gây ảnh hưởng rất xấu cho con. Bỗng nhiên Margaret muốn bật khóc.
Ian Rochdale là người đã mang đến cho cô nguồn vui của cuộc sống, và khi nghe tin anh chết, cô đã rất đau khổ, bây giờ cứ mỗi khi nhớ đến là lòng cô lại quặn đau.
Suốt nhiều năm qua! Vào những dịp tổ chức hội săn bắn, cô thường có khiêu vũ với các chàng trai con các gia đình thế phiệt trong vùng, những anh chàng này đều có đầu óc trống rỗng, chỉ nghĩ đến chuyện ăn nhậu và săn bắn thôi; cô thất vọng vì không gặp được một người cùng trang lứa thật tình quan tâm đến cô. Cho nên khi cô gặp Ian, anh như tia sáng rực rỡ đến với đời cô, và từ khi anh chết đi, cô sống trong cảnh tăm tối của cuộc đời.

Anh ta đã tốt nghiệp ở đại học Oxford. Margaret rất muốn vào đại học, nhưng cô không có khả năng để vào đấy:
vì cô chưa bao giờ đi học ở trường.
Thế nhưng cô đọc sách nhiều - vì chẳng có gì để làm hết. – Và cô rất sung sướng khi tìm được người thảo luận các vấn đề về tư tưởng như cô. Anh là người duy nhất có thể giảng giải cho cô hiểu biết nhiều chuyện mà không có thái độ kể cả, ta đây. Chưa bao giờ cô gặp người nào có tinh thần trong sáng như Ian; trong khi thảo luận, anh có thái độ rất kiên nhẫn và không kiêu căng về vốn kiến thức của mình:
khi không biết điều gì, anh thú thật mình không biết.
Ngay khi mới gặp lần đầu, cô đã thương mến anh.
Quen nhau một thời gian mà cô vẫn không biết anh có yêu cô không. Rồi một hôm, anh vụng về bối rối thú nhận anh yêu cô, anh ấp úng một hồi mới tìm ra được từ để nói với cô:
"Anh nghĩ là chắc anh đã yêu em ... Chuyện anh yêu em có gì trở ngại không? Chính lúc ấy cô mới vui mừng nhận ra chính cô cũng đã yêu anh.
Anh đã làm thay đổi cuộc đời cô. Như thể cô đã đi đến một nước khác, nơi mà cuộc sống hoàn toàn khác biệt:
cảnh vật, thời tiết, con người, chuyện bếp núc. Cô yêu tất cả Những xung khắc, những giận hờn trong cuộc sống với bố mẹ đối với cô lúc bấy giờ quá nhỏ nhoi.
Ngay cả sau khi anh tình nguyện đầu quân vào lữ đoàn quốc tế và đã đến Tây Ban Nha để chiến đấu chống lại bọn phát xít nổi loạn để bảo vệ chính quyền xã hội, anh vẫn tiếp tục làm cho đời cô tươi sáng. Cô hãnh diện về anh, vì anh có can đảm theo đuổi lý tưởng của mình và sẵn sàng hy sinh tính mạng cho lý tưởng mà anh theo đuổi. Thỉnh thoảng, cô nhận được thư anh. Một hôm, anh gởi cho cô một bài thơ. Và rồi khi nhận được tin anh chết, chết tan xác vì trái phá, Margaret cảm thấy đời mình như đã chấm dứt.
– Đúng ảnh hưởng xấu thật, - cô nói tiếp, giọng gay gắt. - Anh ấy đã dạy cho con biết đặt vấn đề với giáo điều không tin lời nói dối, ghét sự dốt nát và khinh bỉ sự đạo đức giả. Kết quả là con không đứng trong hàng ngũ xã hội văn minh.
Bố, mẹ và Elizabeth đều há hốc mồm một lúc vì không ai nói được; chính Percy là người lên tiếng trong giây phút im lặng đột ngột ấy:
– Về vấn đề người Do thái, tình cờ con tìm được trong hầm rượu một tấm ảnh nằm trong đáy một trong những chiếc va li mang từ Stamford đến. - Stamford là một vùng trong tiểu bang Counecticut, là nơi cư ngụ của gia đình mẹ. Percy lấy từ túi áo sơ mi ra một tấm ảnh đã nhàu nhò, màu nâu đen đã phai – Con có bà cố ngoại tên là Ruth Glenccary, phải không mẹ?
– Phải, - Mẹ đáp - Đó là bà ngoại của mẹ. Mà sao, con tìm ra cái gì đấy?

Percy đưa tấm ảnh cho bố và những người khác bu lại để xem. Tấm ảnh chụp một đường phố ở Mỹ, có lẽ là ở New York, cảnh tượng cách đây đã 60 hay 70 năm ở hàng đầu, người ta thấy một người Do thái khoảng 30 tuổi, có bộ râu đen, áo quần lôi thôi, đầu đội mũ. Anh ta đứng bên cạnh chiếc xe cút kít, trên xe để cái thớt mài dao bên cạnh chiếe xe, người ta đọc rõ ràng mấy chữ "Reuben Fishbein - thợ mài dao". Bên cạnh người đàn ông có một cô gái khoảng 1O tuổi, mặc chiếc áo vải tồi tàn và mang đôi giày thô tháp.
– Cái gì thế này, Percy?. - Bố hỏi. - Những người gớm giếc này là ai thế?
– Bố nhìn ở sau thì biết, - Percy đáp.
Bố lật phía sau tấm ảnh. Ở đó có ghi hàng chữ "Ruthie Glencarry, con của Fishbein, 10 tuổi".
Margaret nhìn bố. ông có vẻ hốt hoảng.
Tuyệt đấy chứ, - Percy nói tiếp - Ông ngoại của mẹ đã lấy con gái của một gã thợ mài dao rong người Do thái, nhưng ở Mỹ thì hình như chuyện này bình thường thôi.
– Không thể như thế được - Bố thốt lên. Nhưng giọng của ông run run và qua thái độ của bố, Margaret cảm thấy chuyện này có vẻ thật quá.
Percy nói tiếp với vẻ say sưa:
– Dù sao đi nữa thì người ta có là dân Do thái cũng xuất phát từ đàn bà mà ra, cho nên nếu bà ngoại của mẹ là Do thái, thì con cũng là Do thái.
Mặt bố tái mét. Mẹ có vẻ rất kinh ngạc, trên trán bà hiện rõ một nếp nhăn vì lo âu sợ sệt.
– Con hy vọng người Đức không thắng được cuộc chiến này, - Percy nói tiếp.
– Chắc con sẽ không được phép đi xem xi nê và chắc mẹ phải khâu ngôi sao vàng lên tất cả các áo đi dự dạ vũ của mẹ.
Chuyện này xem ra có vẻ thật quá. Margaret bèn nhìn kỹ vào những chữ viết tay ở phía sau tấm ảnh và cô tìm ra được sự thật.
– Này Percy! - Cô nói, vẻ khoái trá ra mặt. – Nét chữ này là của em kia mà!
– Không, không phải của em đâu! - Percy đáp.
Nhưng mọi người đều nhận ra đấy là nét chữ của Percy. Margaret cười sung sướng. Percy đã tìm thấy tấm hình cũ có hình cô bé Do thái này ở đâu đó, rồi viết hàng chữ ở phía sau để đánh lừa bố. Ông đã rơi vào bẫy, cảm thấy đau đớn, và điều này chẳng có gì ngạc nhiên, vì đối với kẻ chủ trương phân biệt chủng tộc, một khi họ phát hiện ra tổ tiên họ là dân lai giống, họ khổ sở chẳng khác nào đang sống trong cơn ác mộng vậy. Thật may cho ông.
Bố "chà" một tiếng rồi ném tấm ảnh lên bàn. Mẹ nói:
– Percy, thật quá quắt, - giọng bà chán nản. Bà định nói thêm nữa, nhưng ngay lúc ấy thì cửa mở và Bates, người đầu bếp có tính tình không tốt, lên tiếng:

– Thưa bà cơm đã dọn xong.
Họ rời khỏi phòng khách nhỏ, đi qua tiền sảnh để vào phòng ăn. Thường lệ vào chủ nhật, món ăn có thịt bò hầm nhừ. Mẹ ăn rau, bà không bao giờ ăn thức ăn hầm nhừ, vì bà cho rằng thức ăn hầm nhừ sẽ mất hết chất bổ.
Bố đọc lời nguyện rồi mọi người ngồi vào bàn. Bates dọn cho mẹ cá hồi hun khói. Theo bà thì thức ăn hun khói, ngâm trong dấm hay nước mắm là thức ăn tuyệt vời nhất.
Mẹ vừa lấy thức ăn vào đĩa mình vừa nói, giọng thư thái như nói đến một chuyện hiển nhiên không ai được cãi lại:
– Bây giờ chúng ta chỉ còn một việc phải làm mà thôi. Tất cả chúng ta phải sang Mỹ ở, đợi cho đến khi hết cuộc chiến tranh ngu ngốc này.
Mọi người đều im lặng một lát sau khi nghe tin động trời này. Rồi Margaret thốt lên bằng giọng hốt hoảng:
.
– Không!
– Này này, - Mẹ đáp - Mẹ nghĩ chúng ta đã cãi cọ với nhau cả ngày rồi. Bây giờ ráng giữ hòa khí mà ăn đấy nhé.
– Không! - Margaret lặp lại. Giọng cô hầu như lạc đi vì quá tức giận. - Bố mẹ .... Bố mẹ không thể làm như thế, làm thế là ... là ... - Cô muốn la lên phản kháng, muốn lên án bố mẹ làm thế là phản bội, là hèn nhát, cô muốn nói lớn lên cho cả nhà nghe sự khinh bỉ của mình về việc bỏ đi này, nhưng những từ cô muốn nói không thốt ra được:
– Làm thế là sai tráil Nhưng nói thế cũng đã nhiều rồi. Bố nạt lớn:
– Nếu mày không giữ mồm giữ miệng thì liệu hồn đấy.
Margaret áp chiếc khăn ăn vào miệng để khỏi bật ra tiếng khóc:
cô xô ghế đứng dậy, chạy ra khỏi phòng ăn.
Đương nhiên là bố mẹ cô đã tổ chức việc ra đi từ nhiều tháng nay rồi.
Sau khi ăn xong, Percy đến phòng của Margaret, nói cho cô biết mọi chi tiết đã được gia đình thu xếp. Nhà phải đóng cửa lại, đậy hết đồ đạc trong nhà và sa thải gia nhân. Gia đình sẽ giao công việc thu tiền các nhà cho thuê cho người hợp tác của bố. Tiền bạc sẽ gởi vào ngân hàng:
người ta không thể gởi qua Mỹ được vì chính phủ sẽ kiểm soát việc đổi tiền trong thời gian xảy ra chiến tranh.
Gia đình sẽ bán ngựa, chăn mền ướp long não và đồ đạc chất vào tủ khóa kín.
Elizabeth, Margaret và Perey mỗi người chuẩn bị một va li:
đồ đạc còn lại sẽ được công ty vận tải chuyển đi. Bố đã lấy vé cho cả nhà đi trên chiếc thủy phi cơ Clipper của hãng Hàng không Mỹ Pan American, và họ phải ra đi vào thứ tư.
Percy rất nôn nóng chờ đợi ngày đi. Cậu đã đi máy bay một vài lần rồi,

nhưng chiếc máy bay Clipper này không giống như các chiếc kia. Chiếc này khổng lồ và rất sang trọng:
báo chí đã nói đến rất nhiều về chiếc máy bay khánh thành cách đây mấy tuần. Bay từ Anh sang New York chỉ mất 28 giờ và mọi người ngủ trên giường ban đêm trong khi máy bay bay qua Đại Tây dương.
Cái kiểu sống của bố mẹ cô là thế đấy, Margaret nghĩ, ra đi trong cảnh đầy đủ tiện nghi xa xỉ, mặc cho đồng bào của mình lâm vào cảnh thiếu thốn và trước thảm cảnh chiến tranh đang diễn ra. Percy đi khóa vali còn Margaret nằm dài trên giường, nhìn trần nhà, lòng sôi sục căm hờn, ấm ứ khóc vì thất vọng, vì bất lực trước số phận.
Cô ở miết trong phòng, suốt buổi tối không ra ngoài.
Sáng thứ hai, trong khi Margaret còn nằm trong giường thì mẹ đến. Cô ngồi dậy, nhìn bà với ánh mắt căm thù, Mẹ ngồi trước bàn trang điểm, nhìn Margaret trong gương, bà nói:
– Mẹ van con đừng gây chuyện với bố con trong chuyến ra đi này.
Margaret biết mẹ cô đang lo lắng. Trong những dịp khác, có lẽ khi thấy mẹ như thế này, chắc cô đã dịu giọng, nói nhẹ nhàng với bà; nhưng bây giờ cô quá bấn loạn, cô không thể nào nhã nhặn với mẹ cô được. Cô buông lời gay gắt nói với bà:
– Đi như thế này là quá hèn nhát!
Mẹ cô mặt mày tái mét.
– Chúng ta không hèn nhát.
– Chạy trốn khỏi đất nước khi chiến tranh bùng nổ!
– Chúng ta không còn chọn lựa nào khác. Chúng ta phải đi.
Margaret tức giận hỏi:
– Tại sao?
Mẹ quay lại nhìn thẳng vào mắt cô:
– Nếu không đi, họ sẽ bỏ tù bố con.
Margaret bàng hoàng kinh ngạc. Cô hỏi:
– Tại sao họ làm thế Theo phát xít đâu phải có tội?
– Họ có quyền hạn đặc biệt. Cho nên có gì quan trọng đâu? Một người thân quen với bố trong bộ Nội vụ đã bảo cho chúng ta biết thế. Nếu cuối tuần này mà bố con còn ở Anh quốc thì ông sẽ bị bắt.
Margaret không tin người ta muốn bỏ tù bố cô như một tên trộm được.
– Nhưng họ không để cho chúng ta mang theo tiền bạc, - Mẹ nói tiếp, giọng hậm hực. - Thế đấy, nước Anh chơi đẹp như thế đấy.
Bỗng Margaret cảm thấy tiền bạc là vấn đề cuối cùng mà cô lo sợ. Đời cô là cả một canh bạc. Bỗng nhiên cô cảm thấy mình có can đảm, nên cô muốn nói sự thật cho mẹ nghe. Sợ chần chừ thêm nữa, cô sẽ mất hết can đảm, nên cô hít vào một hơi thật dài rồi nói với mẹ:

– Mẹ à, con không muốn đi với gia đình.
Mẹ không để lộ một chút ngạc nhiên nào cả. Thậm chí mẹ cô có vẻ như đợi cô nói lên câu ấy. Rồi bằng một giọng hết sức thản nhiên như không muốn tranh cãi với cô mẹ cô dịu dàng nói:
– Con phải đi, con ạ.
– Họ không bỏ tù con đâu. Con có thể ở nhà cô Martha, hay là nhà bà chị họ Catherine của con cũng được Mẹ không nói với bố giúp cho con được à?
Bỗng mẹ hùng hổ nói, điệu bộ rất khác thường.
– Mẹ nuôi nấng con khổ nhọc, bây giờ nếu còn bảo vệ con, thì không đời nào mẹ để cho con lâm vào cảnh nguy hiểm đến tánh mạng cả.
Bỗng Margaret cảm thấy xúc động trước tình cảm của mẹ. Nhưng cô vẫn đáp:
– Con phải nói cho bố biết:
chính bố đã quyết định hết cả đời con.
Mẹ thở dài và lấy lại dáng vẻ uể oải như thường khi.
– Con và mẹ có nói gì cũng chẳng đi đến đâu. Chúng ta có nói gì thì bố con cũng không cho phép con ở lại đâu Tính thụ động của mẹ khiến Margaret thấy tức giận, cô quyết ra tay hành động.
– Con sẽ đến hỏi thẳng bố cho mà xem.
– Mẹ mong sao con không làm thế, - Mẹ đáp, cô cảm thấy giọng bà có vẻ van lơn. - Bố con đã gặp nhiều khó khăn lắm rồi. Con biết bố con rất yêu nước Anh.
Gặp hoàn cảnh khác, chắc thế nào bố con cũng điện thoại đến cho Bộ trưởng Chiến tranh để xin một nhiệm sở Cho nên tình trạng bây giờ khiến ông khổ đau vô cùng – Còn tình trạng của con thì sao?
– Tình trạng của con không giống thế. Con còn trẻ, con còn có cả cuộc đời trước mắt. Còn đối với bố con, hết hy vọng rồi.
– Chuyện ông theo phát xít không phải lỗi của con, - đột nhiên Margaret lên tiếng nói.
Mẹ đứng dậy.
– Mẹ hy vọng con sẽ thông cảm cho bố mẹ, - bà dịu dàng nói rồi bước ra ngoài.
Margaret cảm thấy vừa có tội lại vừa tức giận. Thật quá bất công:
bố cô coi thường ý kiến của cô từ khi cô đến tuổi hiểu biết, rồi bây giờ ông gặp cảnh khó khăn tồi tệ, thì ông lại yêu cầu cô có lòng thương cảm.
Cô thở dài, mẹ cô đẹp, kỳ quặc và thiếu hiểu biết. Bà sinh ra trong một gia đình giàu có và cương quyết. Những hành động kỳ quặc của bà là kết quả của một ý chí cương quyết, thiếu sự giáo dục dìu dắt:
bà bám chặt vào những ý tưởng điên cuồng, vì bà không có phương tiện để phân biệt được cái gì có ý nghĩa với cái gì vô nghĩa, phi lý. Vì thiếu hiểu

biết, nên bà đã chọn con đường ỷ lại vào đàn ông, để cho đàn ông sai khiến: bà không đám đứng lên chống lại chồng, cho nên phương pháp duy nhất để bà thoát khỏi sự cai quản của chồng là làm ra vẻ mình không biết, không thấy sự bất công đó Margaret thương mẹ, chấp nhận những hành động kỳ dị đó của mẹ với tình thương yêu bao dung; nhưng cô quyết không sống một cuộc sống như bà, mặc dù hai mẹ con rất giống nhau về thể chất. Nếu những người khác không chịu dạy dỗ cho cô thì cô tự học vậy; và cô thích thà sống độc thân cho đến già còn hơn lấy một con heo cứ tưởng mình có quyền sai khiến cô, ra lệnh đủ thứ như ra lệnh cho một người giúp việc.
Suốt cả ngày thứ hai, cô cảm thấy không thể ăn gì được. Cô uống rất nhiều nước trong khi gia nhân bận bịu đóng cửa nhà. Sang ngày thứ ba, khi mẹ nhận ra cô không chịu chuẩn bị hành lý, bà liền sai chị giúp việc mới, chị Jenkins không biết sắp thứ gì vào va li, cho nên Margaret phải giúp chị ta một tay. Cuối cùng công việc xong xuôi tốt đẹp như lòng mong muốn của mẹ y như bao lần trước.
Margaret nói với chị giúp việc:
– Chị thật không may, mới vào làm được một tuần, chúng tôi đã phải đóng cửa để ra đi.
Jenkins đáp:
– Ồ thưa cô, bây giờ không thiếu việc làm. Bố tôi nói thời buổi chiến tranh không có ai thất nghiệp hết.
– Có phải chị sẽ xin đi làm trong nhà máy.
– Tôi sẽ tòng quân. Người ta tuyên bố trên đài phát thanh rằng hôm qua đã có ngàn phụ nữ tòng quân vào đội Nữ quân nhân để làm ở các cơ quan hậu cần.
Thành phố nào cũng có phụ nữ đến xếp hàng xin đầu quân ở các tòa thị chính, tôi đã thấy báo đăng ảnh cảnh tượng này.
– Thế là chị may mắn rồi. - Margaret buồn rầu nói. - Tôi thì sắp đi xếp hàng để lên thủy phi cơ đi Mỹ.
– Cô phải làm theo lệnh của ngài hầu tước, - Jenkins đáp.
– Bố chị sẽ nghĩ sao về việc chị đầu quân?
– Tôi sẽ không nói cho ông biết, tôi tự ý đi đầu quân.
– Nhưng nếu ông ấy buộc chị phải về nhà thì sao?
– Ông không buộc được. Tôi 18 tuổi rồi. Ngay khi mình ký vào giấy tờ, là xong hết. Với điều kiện là mình đủ tuổi thì cha mẹ không làm gì được.
Margaret sửng sốt kinh ngạc.
– Chị có chắc thế không?
– Chắc chứ. Mọi người đều biết thế cả.
– Tôi thì không, - Margaret nói, vẻ trầm ngâm.
Jenkins đem va li của Margaret xuống tiền sảnh. Họ phải đi rất sớm vào sáng

thứ tư. Nhìn hành lý để đống trên nền nhà, Margaret nghĩ đến chuyện cô sẽ đi lánh chiến tranh ở Counecticut, nếu cô ngoan ngoãn nghe theo lời bố cô. Mặc dù mẹ cô đã tha thiết yêu cầu cô giữ yên lặng, nhưng cô phải đương đầu với bố cô mới được.

Tuy nhiên, khi nghĩ đến chuyện này, cô lại thấy lo sợ. Cô trở về phòng để lấy lại can đảm và suy nghĩ phải nói những gì. Trước hết, điều quan trọng là phải giữ bình tĩnh. Đừng ủy mị khóc lóc, và giận dữ chỉ càng làm cho ông khinh bỉ thôi. Cô phải tỏ ra mình có lý có trách nhiệm và chín chắn. Cô đừng tranh cãi, vì tranh cãi chỉ làm cho ông tức bực, và do đó cô không thể tiến xa hơn được.

Phải bắt đầu như thế nào? "Con nghĩ con có quyền bàn đến việc có liên quan đến tương lai của con".

Không được, nói thế không xong. Ông sẽ trả lời:

"Bố có trách nhiệm về tương lai của con, cho nên chính ba mới là người quyết định".

Có lẽ cô phải nói:

"Con xin được bàn thảo với bố về việc đi Mỹ của chúng ta không?".

Thế nào ông cũng trả lời:

"Không có bàn thảo gì hết".

Cô phải bắt đầu sao cho thật hòa nhã để ông không thể đuổi khéo cô đi. Cô định hỏi:

"Con xin phép hỏi bố chuyện này được không" Nghe thế, thế nào ông cũng trả lời "được", Rồi sau đó nói gì? Làm sao cô nêu vấn đề mà không khiến ông nổi trận lôi đình? Cô có thể nói:

"trong cuộc chiến tranh vừa qua, bố ở trong quân đội phải không""" Cô đã biết ông bị thương ở Pháp. Thế rồi cô nói tiếp:

"Còn mẹ?" Cô biết câu trả lời sẽ ra sao:

"Mẹ là nữ y tá tình nguyện đến Luân Đôn để chăm sóc các sĩ quan Mỹ bị thương". Cuối cùng cô nói:

"Cả bố và mẹ đều phục vụ Tổ quốc, cho nên con nghĩ chắc bố mẹ đều thông cảm cho con, bằng lòng để cho con được làm công việc như thế" Chắc là sẽ không có ai chống đối lại lời yêu cầu của cô.

Giá mà ông nhượng bộ ý kiến này, cô nghĩ cô sẽ vượt qua những khó khăn khác một cách dễ dàng. Cô sẽ đến ở nhờ nhà bà con cho đến khi cô đầu quân, việc này có lẽ chỉ trong vài ngày là xong. Cô đã 19 tuổi rồi, rất nhiều cô gái bằng tuổi cô đã đi làm việc đủ giờ từ sáu năm rồi. Cô đã đủ lớn để lấy chồng, lái xe và đi ở tù Không có lý do gì để người ta không cho phép cô ở lại Anh quốc hết.

Phải có phong thái chững chạc, cương quyết mới được. Tất cả những gì bây giờ cô cần phải có là sự can đảm Chắc bố đang ở trong phòng làm việc với

người hợp tác làm ăn. Margaret ra khỏi phòng. Đến bậc thềm đầu cầu thang, bỗng cô cảm thấy mình run sợ. Bố cô thường nổi nóng mỗi khi người nào chống lại ông. Những cơn thịnh nộ của ông rất khủng khiếp và hình phạt của ông rất độc ác. Năm cô 11 tuổi ông đã bắt cô quay mặt đứng vào tường trong phòng làm việc của ông suốt ngày vì tội cô đã tỏ ra cục cằn với người khách; năm cô 7 tuổi, ông đã tịch thu con gấu lông của cô vì tội cô làm ướt giường ngủ. Một hôm, trong cơn thịnh nộ, ông đã ném con mèo qua cửa sổ từ tầng hai xuống; bây giờ nếu cô nói cho ông biết cô muốn ở lại nước Anh để chiến đấu chống bọn Quốc xã Đức, thì liệu ông sẽ làm gì,".
Margaret miễn cưỡng đi xuống thang lầu và trong khi cô đang lo sợ đứng đợi trước cửa phòng làm việc của bố, thì bà quản lý chợt đi qua hành lang trước cửa phòng, bà ta mặc chiếc áo dài bằng lụa đen. Bà Allen điều khiển những gia nhân nữ trong nhà rất nghiêm khắc nhưng đối với trẻ em, bà thường rất khoan dung.
Bà đã gắn bó với gia đình cô rất thắm thiết, cho nên khi thấy gia đình cô ra đi, bà rất hoang mang, vì bà phải chấm dứt lối sống bà đã sống bấy lâu nay. Bà nhìn Margaret, buồn bã cười với cô.
Thấy bà ta, bỗng trong óc Margaret nảy ra một ý mới khiến cho lòng cô thắt lại.
Một kế hoạch trốn thoát thành hình trong óc cô. Cô mượn tiền của bà Allen, bỏ nhà ra đi ngay bây giờ, đáp chuyến tàu 16 giờ 55 đi Luân Đôn, ngủ lại đêm tại nhà bà chị họ Catherùle, rồi sáng sớm mai sẽ đăng ký gia nhập lực lượng phục vụ hậu cần. Lúc bố tìm ra cô, thì mọi việc đã muộn rồi.
Kế hoạch quá đơn giản và quá táo bạo đến nỗi cô khó tin sẽ thực hiện thành công. Nhưng, trước khi suy nghĩ thấu đáo, cô bỗng buột miệng hỏi bà quản gia:
– Bà Allen này, bà cho tôi mượn ít tiền được không? Tôi có một ít đồ đạc cần mua vào giờ chót nhưng tôi không muốn quấy rầy ba tôi, ông đang bận khách.
Bà Allen mau mắn hỏi ngay:
– Được chứ, thưa cô. Cô cần bao nhiêu?
Margaret không biết giá vé tàu đi Luân Đôn bao nhiêu, chưa bao giờ cô mua vé. Cô bèn trả lời đại:
– Ồ, tôi mượn một bảng là đủ rồi. - Cô nghĩ:
có phải mình đang thực hiện chương trình bỏ trốn đây không?
Bà Allen lấy trong ví ra hai tờ giấy bạc 10 si linh. Nếu Margaret hỏi bà ta về số tiền này, chắc có lẽ bà ta sẽ nói với cô rằng đây là số tiền bà đã chắt chiu dành dụm cả dời. Margaret đưa tay run run cầm lấy tiền. Cô tự nhủ:
có thể đây là số tiền giúp ta tìm được tự do:
và mặc dù bàng hoàng lo sợ, nhưng cô cũng cảm thấy một niềm vui lâng

lâng tràn ngập trong lòng.
Bà Allen lại cứ tưởng cô bồi hồi xúc động vì sắp đi di cư, bà nắm tay cô bóp mạnh và nói:
– Cô Margaret. Hôm nay thật là một ngày buồn. Ngày buồn cho tất cả chúng ta. - Bà lắc đầu, mái tóc đã hoa râm, thái độ rầu rĩ, rồi bà đi ra phía sau nhà.
Margaret đưa mắt nhìn quanh, lòng bồi hồi lo sợ, không có ai thấy hết. Tim cô đập nhanh, hơi thở hổn hển. Cô nghĩ, nếu cô ngần ngừ, thế nào cô cũng mất hết can đảm. Cô không kịp mặc áo măng tô nữa, tay nắm chặt hai tờ giấy bạc, cô bước ra cửa trước.
Đường đến ga xe lửa dài ba cây số, nằm ở ngôi làng kế cận. Đi trên đường, cô cứ lo sợ sẽ nghe tiếng xe Rolls Royce của bố đuổi theo bắt cô lại. Nhưng làm sao ông biết được? Có lẽ không ai để ý đến sự vắng mặt của cô, ít ra cũng trước giờ ăn tối; và nếu người nhà có để ý đến việc cô vắng mặt, thì chắc người ta sẽ nghĩ là cô đi mua ít đồ dùng lặt vặt, như cô đã nói với bà Anen.
Cô đến nhà ga còn sớm, mua vé xong - số tiền còn lại khá nhiều - cô ngồi ở phòng đợi phụ nữ, nhìn kim đồng hồ trên tường, hồi hộp chờ đợi từng giây từng phút.
Tàu đến trễ.
giờ 55, l7 giờ, rồi 17 giờ 05. Margaret quá hồi hộp đến nỗi cô có ý định bỏ về để khỏi phải căng thẳng như thế này.
Tàu đến lúc 17 giờ 14 và cô không thấy bố đến.
Margaret lên tàu, lòng thắt lại.
Cô đến đứng bên cửa sổ, đưa mắt nhìn ra cổng vào sợ bố đến vào giờ chót. Cuối cùng thu chuyển bánh.
Cô không tin được mình đã ra đi.
Tàu chạy nhanh. Cô run run, nhưng lần này run vì sung sướng, Mấy phút sau, tàu ra khỏi ga. Margaret nhìn ngôi làng xa dần và một cảm giác chiến thắng tràn ngập lòng cô. Cô đã làm nên được kỳ tích này:
cô đã chạy trốn được!
Bỗng cô cảm thấy mỏi chân. Cô đưa mắt nhìn quanh để tìm chỗ ngồi và lần đầu tiên cô thấy tàu đầy cả người. Chỗ nào cũng có người ngồi, ngay cả trong toa hạng nhất này; có nhiều người lính ngồi bệt dưới sàn Cô phải đứng.
Niềm vui vẫn không giảm sút, mặc dù chuyến đi có nhiều biểu hiện như một cơn ác mộng. Đến trạm dừng nào cũng có người lên tàu thêm, họ chen chúc nhau trên các toa. Trước khi trời tối, tàu dừng lại để người ta tháo hết các bóng đèn trong toa, vì có lệnh tắt hết đèn đuốc, cho nên sau khi trời tối tàu chạy trong bóng đêm, chỉ thỉnh thoảng mới có ánh đèn pin của người kiểm soát rọi sáng ngoài hành lang tàu. Khi Margaret không thể nào đứng được

nữa, cô ngồi bệt xuống sàn tàu. Cô nghĩ, ngồi như thế này cũng chẳng có gì quan trọng nữa. Áo cô sẽ dơ, nhưng ngày mai cô sẽ có đồng phục để mặc rồi. Tất cả đều khác trước, đất nước trong tình trạng chiến tranh.
Margaret phân vân không biết bố cô biết cô đáp tàu đi Luân Đôn không, và không biết ông có lái xe đến đấy để chặn cô lại ở ga Pađington không. Có thể không mà cũng có thể có, cho nên khi tàu vào ga, lòng cô thắt lại vì lo âu Thế nhưng, khi cô xuống tàu không có ông ở đấy, nên cô cảm thấy mừng rỡ đến run cả người vì đã thành công. Rốt lại, ông không phải là người toàn năng! Cô lần mò trong bóng tối ở sân ga để tìm taxi. Chiếc xe đưa cô đến Bayswater, người tài xế dùng đèn pin để rọi đường cho cô đến tòa nhà chung cư nơi có Catherine ở.
Người ta che kín tất cả các cửa sổ, nhưng ở phòng tiếp tân có đèn sáng. Người bảo vệ đã đóng cửa phòng để ngủ - bây giờ đã quá nửa đêm rồi - nhưng Margaret biết căn hộ của Catherine ở đâu. Cô leo lên lầu và bấm chuông.
Không có tiếng trả lời.
Lòng cô thắt lại.
Cô lại bấm chuông, nhưng cô nghĩ chỉ vô ích thôi, căn hộ nhỏ mà tiếng chuông reo thì ồn. Không có Catherine rồi.
Cô nhận ra việc không có chị ấy ở đây là điều không đáng ngạc nhiên. Catherine ở với cha mẹ ở quận Kent, chị chỉ dùng căn phòng này làm chỗ nghỉ chân. Dĩ nhiên bây giờ cuộc sống xô bồ ở Luân Đôn đã dừng lại, cho nên Catherine không có lý do gì có mặt ở đây. Margaret đáng ra đã phải nghĩ đến điều này.
Cô thất vọng nhưng không nao núng. Cô đã tưởng tượng ra cảnh ngồi uống ca cao với Catherine và chia sẻ mềm vui với chị về chuyến phiêu lưu vĩ đại này.
Bây giờ cô phải làm gì nhỉ? Cô có nhiều bà con ở Luân Đôn, nhưng nếu cô đến tìm họ, thế nào họ cũng điện thoại báo cho bố biết. Chỉ có Catherine là người tâm đầu ý hiệp với cô, còn những người khác, cô không thể tin tưởng được.
Rồi cô nhớ nhà bà cô Martha không có điện thoại. Thực vậy đây là bà cô cục cằn, sống độc thân, tuổi chừng 70. Bà ở cách đây khoảng hơn một cây số. Giờ này chắc bà đã ngủ, và chắc bà sẽ nổi giận khi bị thức dậy, nhưng cô không có cách nào khác hơn. Điều quan trọng là bà không có phương tiện gì để báo cho bố biết hiện có mặt cô ở đây.
Margaret bước xuống cầu thang, ra ngoài đường trời tối đen kịt.
Cảnh cả thành phố tắt đèn trong thật rùng rợn khủng khiếp. Cô dừng lại trước cửa, căng mắt nhìn quanh, nhưng chẳng thấy gì hết. Cảnh tượng này gây cho cô một cảm giác kỳ lạ, như thể cô đang bị xây xẩm mặt mày.

Cô nhắm mắt để mường tượng rõ cảnh trí quen thuộc trên đường. Về phía tay trái, ở góc đường, có một ngôi nhà thờ nhỏ, dưới mái che trước nhà thờ luôn luôn có đèn sáng. Dọc theo vỉa hè có, một dãy đèn đường, mỗi ngọn như thể tỏa ra một vùng ánh sáng nhỏ, và trên đường, đèn xe đò, xe tắc xi và xe hơi thường chiếu sáng.
Cô mở mắt ra và không thấy gì hết.
Thật là hoang mang khó xử. Bỗng cô tưởng tượng ra cảnh chung quanh không có gì hết:
đường sá biến mất và cô đang ở trong một trạng thái bất định, đang rơi vào khoảng không. Tự nhiên cô cảm thấy buồn nôn, rồi cô cố trấn tĩnh lại, cố suy nghĩ ra con đường để đi đến nhà bà cô Martha.
Cô tự nhủ:
từ đây ta đi theo phía tay phải, đến ngã tư thứ hai thì rẽ trái và nhà bà Martha nằm ở cuối dãy nhà ở trên đường ấy. Việc tìm ra nhà bà không khó ngay cả lúc trời tối như thế này.
Giá mà có cái gì hiện ra để giúp mình nhỉ, cô nghĩ, như có chiếc xe tắc xi rọi sáng đường đi, có ánh trăng, hay có người cảnh sát nào tốt bụng chẳng hạn.
Một lát sau, ước nguyện của cô được đáp ứng, một chiếc xe hơi từ từ chạy tới, hai ngọn đèn phía trước như hai con mắt mèo nhìn trong bóng đêm dày đặc, rồi bỗng cô trông thấy hè phố chạy đài đến tận góc đường Cô bắt đầu bước đi.
Chiếc xe hơi vượt qua, hai ngọn đèn sau xe nhỏ dần tước mặt cô. Margaret ước chừng còn cách góc đường khoảng ba hay bốn bước gì nữa, thì bỗng cô vấp chân trên hè phố. Cô băng qua đường và tìm ra vệ đường bên kia một cách suôn sẻ. Việc này khiến cô phấn khởi, cô vững bụng đi tiếp.
Bỗng có cái gì cứng ngắc va mạnh vào mặt cô đau điếng.
Cô rên lên một tiếng đau đớn và sợ hãi. Cô hốt hoảng muốn chạy tháo lui. Nhưng cô lấy hết can đảm để giữ cho mình bình tĩnh. Cô đưa tay lên sờ vào chỗ đau trên má. Chuyện gì xảy ra như thế này" Có cái gì trên lề đường va vào mặt cô phải không" Cô đưa tay sờ soạng mò mẫn, đụng phải cái gì đấy khiến cô thụt lùi, sợ hãi, rồi cô nghiến răng, đưa tay sờ lại. Tay cô chạm phải cái gì lạnh cứng và tròn, như cái đĩa kem khổng lồ lơ lửng trên không. Cô mò mẫn sờ tiếp, nhận ra cái gì đó tròn tròn có một lỗ hình chữ nhật và bên trên có mái che. Cô liền hiểu, thì ra cô đã va phải cái thùng thư.
Cô thận trọng tránh qua một bên và đi tiếp, hai tay đưa ra phía trước.
Một lát sau, cô vấp phải một vỉa hè khác. Khi lấy lại thăng bằng, cô thấy lòng nhẹ nhõm, cô đã đến con đường của bà cô Martha. Cô rẽ qua phía trái.
Bỗng cô nghĩ đến chuyện có thể bà Martha không nghe chuông reo. Bà ấy sống một mình, không có ai ra mở cửa. Nếu thế, Margaret chắc phải quay về chung cư của Catherine và ngủ ngoài hành lang. Cô có thể ngủ dưới đất,

nhưng cô ngán đoạn đường trở về trong cảnh tối thui tối mò như thế này. Có lẽ cô nên nép mình vào bên cửa nhà bà Martha để đợi ngày sáng thôi.
Ngôi nhà nhỏ của bà Martha ở cuối dãy nhà trên đường này. Margaret thủng thỉnh đi. Thành phố chìm trong bóng tối, nhưng không chìm trong im lặng. Thỉnh thoảng cô nghe tiếng xe từ xa vọng lại. Chó sủa khi cô đi qua nhà chúng, và hai con mèo kêu meo meo kéo dài, chốc chốc có tiếng nhạc vẳng đến tai cô, âm thanh vui tai trong đêm trùng. Xa hơn một chút, cô nghe có tiếng rúc rích của một cặp vợ chồng sau tấm màn che ánh sáng. Cô muốn được ở trong một ngôi nhà có đèn sáng, có lò sưởi đang cháy và có bình trà nóng.
Margaret nhớ dãy nhà đâu có xa như thế này. Nhưng cô không thể làm gì được, cô đã rẽ trái ở ngã tư thứ hai mà. Tuy nhiên, ý nghĩ cô bị lạc đường càng lúc càng chắc chắn. Cô đã mất hết ý niệm về thời gian, cô đi 5 phút, 20 phút, hai giờ, cả đêm ư. Thình lình cô nhận ra không có nhà gần bên cô nữa. Có lẽ cô đang ở giữa công viên Hyde Park, có lẽ cô đã vô tình đi vào công viên mà không hay biết. Cô có cảm giác như bầy thú đang bao quanh cô, đang giương đôi mắt sáng quắc rình cô, đợi cô trượt chân là nhảy đến vồ lấy. Cô định hét lên, nhưng cô vội lấy tay bịt miệng để khỏi thốt ra lời.
Margaret cố giữ tinh thần hưng phấn và chiến thắng như khi ngồi trên xe lửa, nhưng không được, tinh thần ấy đã biến mất, chỉ còn lại nỗi cô đơn và lo sợ. Cô định dừng lại, không nhúc nhích. Chắc cô không đến được nhà bà cô rồi.
Cô đứng bất động một hồi lâu, không biết xoay xở ra sao. Cô tự nhủ, chắc cứ đứng yên như thế cho đến khi ngã quỵ hay là cho đến khi trời sáng.
Trong khi ấy, một chiếc xe hơi xuất hiện. Đèn xe đã được sơn che một nửa, nên ánh sáng chiếu ra không nhiều lắm, nhưng so với bóng tối dày đặc như đoạn đường cô vừa đi qua, thì cô có cảm giác như trời đang ban ngày. Cô nhận thấy mình đang ở giữa đường, cô vội nhanh chân chạy lên lề đường. Cô đang ở một nơi cô chỉ nhớ ra mang máng mà thôi. Chiếc xe vụt qua, rẽ vào một ngã tư, Margaret vội đi theo hướng chiếc xe chạy, hy vọng tìm thấy một điểm nào quen thuộc để xác định được mình đang ở nơi nào. Đến ngã tư, cô thấy chiếc xe ở cuối một con đường nhỏ hẹp có nhiều cửa tiệm ở hai bên, trong số này có một tiệm bán khăn mũ phụ nữ mà mẹ thường đến mua; cô nhận ra cô chỉ còn cách khu Marble Arch có vài mét thôi.
Cô mừng đến phát khóc.
Đến ngã tư tiếp theo, cô đợi có chiếc xe khác nữa chạy ngang qua để thấy rõ được đường đi; rồi cô vào khu Mayfaứ.
Mấy phút sau, cô đến khách sạn Clandge. Dĩ nhiên cả khách sạn chìm trong bóng tối, nhưng cô nhận ra được cửa và cô phân vân không biết có nên vào không.

Cô biết cô không đủ tiền để thuê phòng, nhưng cô nhớ là nhiều người vào ở khách sạn chỉ khi ra đi mới thanh toán tiền bạc. Cô có thể thuê một phòng để ở hai đêm, ngày mai cứ đi ra như thể lát nữa cô sẽ tìm về, đi đăng ký vào lực lượng phục vụ hậu cần, rồi sẽ điện thoại đến khách sạn nói với họ gởi phiếu thanh toán đến cho luật sư của bố.
Như hầu hết các tòa nhà mở cửa ban đêm, lối vào khách sạn là loại cửa hai lớp, trông như có một phòng nhỏ ở giữa hai lớp cửa, để khi có người đi vào đi ra, thì ở ngoài đường người ta không thấy được ánh sáng ở bên trong.
Margaret đóng cánh cửa ngoài, rồi đến đẩy cánh cửa trong và đi vào tiền sảnh khách sạn sáng sủa vui tươi. Cô để lộ vẻ khoan khoái ra mặt. Cô thấy lại cuộc sống bình thường, cơn ác mộng đã chấm dứt.
Một thanh niên trực đêm ngủ gà ngủ gật sau quầy.
Margaret đằng hắng lên tiếng, anh ta giật mình tỉnh dậy, vẻ ngơ ngác. Cô nói:
– Tôi cần một phòng ngủ.
– Cần vào giờ này à? - Anh ta ấp úng hỏi.
– Tôi bị kẹt trong đêm tối, không về nhà được.
Anh ta đã định thần lại được bèn hỏi:
– Không có hành lý à?
– Không. - Margaret đáp, giọng nghe như có lỗi; nhưng rồi chợt cô nghĩ ra ý mới, bèn nói tiếp – Tôi không ngờ bị lạc đường.
Anh ta nhìn cô với vẻ hơi kỳ lạ. Nhưng chắc anh ta không từ chối, Margaret nghĩ. Anh ta nuốt nước bọt, vuốt mặt rồi làm ra vẻ như kiểm tra lại sổ đăng ký.
Anh ta xem cái gì thế. Bỗng anh ta gấp sổ lại một cách dứt khoát và đáp:
– Khách sạn hết phòng rồi.
– Ồ, chắc anh còn phòng ...
– Có phải cô đã gây lộn với cha mẹ ở nhà không? - Anh ta nheo mắt hỏi.
Margarlàt không tin được tai mình.
– Tôi không thể về nhà được, - cô lặp lại, vì chắc hồi nãy anh ta không nghe rõ lời cô.
– Tôi không thể làm gì được, - anh ta đáp. Rồi bỗng lấy giọng khôi hài, anh ta nói tiếp:
– Do lỗi của Hitler hết.
Ông giám đốc khách sạn ở đâu? - Cô hỏi.
Anh ta có vẻ phật ý.
– Tôi chịu trách nhiệm cho đến 6 giờ.
Margaret nhìn quanh rồi bằng một giọng chán nản, cô nói:
– Thế thì tôi chỉ còn nước ngồi nhờ ở hành lang cho đến sáng thôi. . . . .
– Cô không thể ngồi đây được đâu! – chàng trực đêm hất hoảng thốt lên.

Một cô, gái không có hành lý ngồi một đêm ở hành lang khách sạn à? Để cô ngồi là tôi mất việc liền.
– Tôi không phải là con gái tầm thường, - cô giận dữ nói. - Tôi là Tiểu thư Margalet ôxenford. - Cô kinh hoàng khi nghe mình dùng đến tước vị, nhưng vì cô quá thất vọng.
Thế mà vẫn không có hiệu quả gì. Anh chàng nhân viên khách sạn nhìn cô với ánh mắt xấc xược rồi hỏi:
– A, thật thế sao?
Margaret định mắng cho anh ta một trận, thì bỗng cô thấy bóng mình hiện ra trong kính cửa, trên mặt sưng một cục gần bên con mắt bầm đen. Thêm vào đó, hai tay cô dơ bẩn và chiếc áo dài bị rách. Cô nhớ cô đã va mạnh thùng thư ngoài đường, và khi đi trên tàu, cô đã ngồi bệt xuống sàn toa. Thảo nào mà anh chàng trực khách sạn này không cho cô thuê phòng. Cô nói với anh ta bằng một giọng thất vọng:
– Nhưng lẽ nào anh nỡ đuổi tôi ra ngoài trời đêm tối như thế này!
– Tôi không làm gì khác hơn được! - Anh ta đáp.
Margaret tự hỏi, nếu cô cứ ngồi lỳ xuống đây, không chịu đi thì anh ta sẽ làm gì. Cô thật muốn làm như thế. Nhưng cô đau đớn nghĩ rằng cô không đủ nghị lực để tranh chấp với anh ta. Vả lại đêm đã khuya mà chỉ có hai người với nhau:
Trời mới biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu anh ta có ý đồ làm bậy.
Chán nản, cô đành quay lưng, bỏ ra ngoài trời đêm.
Cô không biết đi đâu. Chắc cô không tìm ra được chung cư nơi Catherine ở, cô cũng không thể tìm ra được nhà bà Martha; cô không có bà con nào đáng tin cậy, và cô quá dơ dáy không làm sao thuê phòng khách sạn được. Cô chỉ còn nước đi lang thang cho đến khi trời sáng Thời tiết tốt, trời không mưa và hơi lạnh. Nếu cô cứ đi, cô sẽ không thấy lạnh nữa. Bây giờ cô thấy có nhiều ánh đèn sáng ở khu West End, và chốc chốc lại có một chiếc xe hơi chạy qua. Cô nghe có tiếng nhạc và tiếng người huyên náo trong các hộp đêm vọng ra, nơi mà thỉnh thoảng lại có những người thuộc tầng lớp như cố đi ra, phụ nữ mặc áo dạ hội lộng lẫy và đàn ông y phục chỉnh tề, họ có xe hơi đến đón về sau một đêm vui chơi đến khuya. Cô ngạc nhiên khi thấy trên một con đường có ba phụ nữ đơn độc:
một cô đứng trên ngưỡng cửa một ngôi nhà, một cô khác đứng tựa vào cột đèn đường và cô thứ ba ngồi trong một chiếc xe hơi. Tất cả đều hút thuốc và có vẻ như đang đợi ai. Cô tự hỏi không biết có phải đấy là những người đàn bà mà mẹ cô thường gọi là phụ nữ sa đọa không.
Cô bắt đầu cảm thấy mệt mỏi. Khi trốn khỏi nhà, cô vẫn mang trên chân đôi giày nhẹ đi trong nhà, nên bây giờ chân đau buốt. Không e ngại gì hết, cô ngồi bệt xuống trên thềm một ngơi nhà, tháo giày ra và thoa hai bàn chân

đau.
Ngước mắt nhìn, cô thấy lờ mờ hiện ra hình dáng nhà cửa ở phía bên kia đường. Trời sắp sáng rồi sao? Cô sắp tìm được một quán cà phê bình dân mở cửa sớm phải không? Chắc cô phải đi ăn sáng rồi mới đến phòng tuyển mộ. Đã hai ngày cô không ăn gì, nên bây giờ nghĩ đến trứng áp chảo với thịt ba chỉ cô chảy nước miếng.
Bỗng cô thấy hiện ra trước mặt cô một khuôn mặt trắng. Cô thốt lên nho nhỏ trong miệng và lo sợ. Khuôn mặt đến gần và cô nhận ra đấy là một thanh niên mặc áo quần dạ hội. Anh ta cất tiếng chào:
– Chào người đẹp.
Cô vội đứng dậy. Cô rất sợ những người say. Họ thiếu tư cách. Cô đáp lời hắn:
– Xin ông đi khỏi cho. - Cô cố nói bằng giọng chững chạc, nhưng giọng cô thốt ra run run.
Hắn ngập ngừng bước đến gần.
Nào, cho anh cái hôn đi.
Không được! - Cô cương quyết đáp. Cô bước lui, trượt chân để rơi giày xuống đường. Không hiểu tại sao khi mất giày cô cảm thấy hết sức yếu đuối. Cô bèn quay lại, mò mẫn tìm giày. Hắn cười khà, rồi bỗng cô hoảng hồn khi cảm thấy tay hắn sờ vào đùi chân cô, vuốt ve thật thô bạo. Lập tức cô vùng đứng dậy, mặc dù không tìm ra giày, cô vẫn bỏ chạy rồi quay về phía hắn, cô hét lớn:
– Hãy để cho tôi yên!
Hắn lại cười và nói:
– Được đấy, anh thích kháng cự một chút như thế đấy.
Bỗng hắn nhanh như cắt tóm lấy hai vai cô rồi kéo cô vào người hắn. Hơi thở hắn nồng nặc mùi rượu, và thình lình hắn hôn lên môi cô.
Thật hết sức đau lòng, cô cảm thấy muốn nôn mửa, nhưng gã đàn ông ôm cô quá chặt đến nỗi cô hụt hơi, khó chống cự lại được. Cô vùng vằng một cách khó khăn trong khi hắn ôm riết cô vào lòng. Bỗng hắn thả một vai cô và đưa tay bóp vú cô. Hắn bóp mạnh đến nỗi cô phải thét lên vì đau đớn. Nhưng vì hắn đã thả vai cô ra, nên cô quay được nửa người và cất tiếng hét lên.
Tiếng hét thật dài, thật chói tai. Cô nghe loang loáng bên tai giọng nói có vẻ ái ngại của hắn:
– Này, này, đừng làm thế, anh không muốn hại em đâu:
– Nhưng cô đã quá hất hoảng, không nghe hắn nói phải trái gì nữa, mà cứ la tiếp. Nhiều khuôn mặt xuất hiện trong bóng đêm:
một người mặc áo quần công nhân đi qua, một phụ nữ sa đọa ngậm thuốc lá trên miệng cầm ví trên tay, và một bóng người hiện ra trên cửa sổ của ngôi nhà phía sau họ. Gã say rượu biến mất, Margaret không la nữa và khóc nức

nở. Rồi có tiếng giày da nện thình thịch trên đường, ánh đèn pin rọi sáng quanh cô và cô thấy chiếc mũ cảnh sát hiện ra.
Người cảnh sát rọi đèn pin vào mặt Margaret.
Người phụ nữ nói nhỏ:
– Không phải người của bọn tôi Steve à.
Người cảnh sát có tên Steve hỏi cô:
– Cô tên gì, cô bé?
– Margaret Oxenford.
Người mặc áo công nhân nói:
– Anh chàng quí tộc ngỡ cô ta là gái điếm. – Anh cười rồi bỏ đi.
– Cô có phải là tiểu thư Margaret Oxenford không?
Người cảnh sát hỏi.
Margaret hít vào một hơi, vừa gật đầu.
– Tôi đã nói với ông cô ta không phải giới của chúng tôi mà, - chị đàn bà nói.
Nói xong chị ta hít một hơi thuốc lá, gãy cho tàn thuốc rót xuống, dẫm lên rồi bỏ đi.
Người cảnh sát nói:
– Bây giờ cô đi theo tôi, mọi việc sẽ ổn thỏa hết.
Margaret lấy cánh tay lau mặt. Người cảnh sát đưa cánh tay anh cho cô, cô vịn vào. Ông ta rọi đèn pin trên vỉa hè trước mặt, hai người cùng đi. Đi được một lát, Margaret rùng mình nói:
– Người đâu quá khủng khiếp!
Người cảnh sát có vẻ động lòng thương xót, ông vui vẻ nói:
– Không nên trách hắn ta. Đây là con đường nổi tiếng là bết nhất ở Luân Đôn. Phụ nữ đi ban đêm một mình ở đây, ai cũng ngỡ là gái điếm hết.
Margaret nghĩ hẳn ông ta nói có lý, mặc dù đối với cô thì việc này rất bất công.
Ánh đèn xanh của đồn cảnh sát hiện ra trong bầu ánh sáng của rạng Đông.
Người cảnh sát nói:
– Cô vào uống một tách trà là người khỏe ngay.
Họ đi vào đồn. Sau cái bàn dài có hai người cảnh sát đang ngồi, một người lùn mập tuổi trung niên, còn người kia trẻ và mảnh khảnh. Hai bên cửa vào, mỗi bên kê một cái ghế dài bằng gỗ Bát tường. Trên một chiếc ghế, một người đàn bà đang ngồi đợi, mặt chị ta xanh xao, tóc buộc lại bởi một chiếc khăn và hai chân đi dép vẻ nhẫn nhục, bơ phờ.
Người cứu Margaret chỉ vào chiếc ghế kia và nói với cô:
– Cô ngồi đấy đợi một lát.
Margaret làm theo lời người cảnh sát. Ông ta đến bên chiếc bàn dài, nói với người đứng tuổi:

– Thưa trung sĩ, cô ấy là tiểu thư Margaret Oxenford. Cô ta đã gặp chuyện rắc rối với một gã say rượu ở khu BoltingLane.
– Chắc hắn tưởng cô ta là gái đứng đường.
Margaret ngạc nhiên vì có nhiều uyển ngữ để chỉ gái đĩ. Người ta có vẻ kinh hoàng khi gọi gái đĩ, nên họ thường hay gọi những tên khác cho nhẹ hơn. Trước đây cô ít khi nghe những từ như thế này, chỉ đêm nay cô mới thật sự nghe được.
Nhưng hành động của gã đàn ông mặc dạ phục thì rõ ràng là quá hiển nhiên chứ không còn úp mở gì nữa.
Ông trung sĩ chú ý nhìn Margaret, rồi nói nhỏ gì đấy với Steve mà cô không nghe rõ. Steve gật đầu vâng lời rồi biến mất vào phía sau.
Margaret nhận ra mình đã để mất giày ở thềm nhà đằng ấy rồi, nơi cô ngồi hồi nãy. Vớ của cô bây giờ đã thủng nhiều lỗ. Cô thấy lo lắng vô cùng, với tình trạng như thế này làm sao đến trung tâm tuyển mộ cho được? Có lẽ chờ khi trời sáng, cô phải quay lại đấy để tìm giày. Nhưng chắc gì giày còn ở đấy. Rồi cô còn phải rửa ráy sạch sẽ và kiếm cái áo dài sạch khác nữa chứ. Sau bao nhiêu cố gắng gian khổ như thế này mà không được tuyển chọn vào lực lượng hậu cần, thì thật quá thất vọng. Nhưng biết đi đâu để chuẩn bị đây. Sáng mai, ngay cả tại nhà cô Martha chắc gì đã bảo đảm, có thể bố đến tìm cô ở đấy lắm. Tuy nhiên, cô lo lắng tự hỏi, chắc kế hoạch của cô không hỏng bét vì một đôi giày?
Người cảnh sát cứu cô trở ra, mang cho cô một ly trà thật lớn. Màu nước trà nhợt nhạt và quá ngọt, nhưng Margaret vẫn hớp từng ngụm nhỏ với vẻ biết ơn.
Nước trà làm cho cô thêm quyết chí. Cô sẽ vượt qua tất cả trở ngại khó khăn. Khi uống trà xong, cô sẽ ra đi. Cô sẽ đến một khu bình dân để tìm một cửa hàng bán áo quần rẻ:
cô còn mấy si linh. Cô sẽ mua một cái áo dài, một đôi dép và đồ lót. Cô sẽ vào một phòng tắm để rửa ráy và thay áo quần. Cô quyết chí đầu quân cho được.
Trong khi cô đang suy nghĩ kế hoạch hành động, thì bỗng có tiếng ồn ào trước cửa đồn, rồi một toán thanh niên ùa vào đồn cảnh sát. Họ ăn mặc áo quần đẹp đẽ người thì áo quần dạ hội, kẻ lại com lê vét tông. Rồi cô thấy họ lôi kéo một người trong nhóm, và anh này cố vùng vẫy để thoát ra. Một người đến gặp ông trung sĩ đang ngồi sau bàn dài, thái độ hung hăng.
Ông trung sĩ ngăn anh ta lại.
– Thôi thôi, hãy bình tĩnh! - Ông ta nói lớn với giọng ra lệnh. - Các anh không phải đang ở trên sân bóng bầu dục, mà đây là đồn cảnh sát. - Tiếng ồn giảm bớt, nhưng ông trung sĩ vẫn chưa thấy vừa ý, ông nói tiếp:
– Nếu các anh không giữ trật tự, tôi sẽ tống giam hết. Bây giờ các anh có

chịu im mồm hết không?
Tất cả đều im lặng, họ thả người tù ra, để cho anh ta đứng yên một chỗ, vẻ thảm não. Người trung sĩ chỉ một thanh niên có mái tóc màu nâu, tuổi chừng bằng tuổi của Margaret.
– Tốt ... bây giờ anh hãy nói rõ cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra.
Anh ta đưa tay chỉ tù nhân và nói:
– Người này đã dẫn em gái tôi đến nhà hàng ăn uống, rồi chuồn mất mà không trả tiền! - Giọng anh ta tức tối. Cách nói năng của anh ta cho thấy anh là người thuộc giai cấp thượng lưu và Margaret nhận ra khuôn mặt anh ta có vẻ quen quen. Cô mong sao anh ta không nhận ra cô. Nếu anh ta biết cô bị cảnh sát tóm lại được sau khi bỏ nhà ra đi, thì thật nhục nhã biết bao!
Một chàng trai trẻ hơn mặc bộ áo quần có sọc nới thêm:
– Hắn tên là Harry Marks, hắn phải vào tù.
Margaret lấy làm lạ, đưa mắt nhìn kỹ Harry Marks. Anh ta rất đẹp trai, tuổi khoảng 22 hay 23, có mái tóc vàng và dáng dấp hài hòa đều đặn. Mặc dù áo quần của anh ta có phần xốc xếch, nhưng bộ áo quần trên người anh rất sang, cài nút chéo, trông rất lịch sự Anh ta nhìn quanh, ánh mắt khinh bỉ rồi lên tiếng nói:
– Những người này đều say hết.
Người thanh niên mặc bộ đồ có sọc đáp lại:
– Có lẽ chúng tôi say, nhưng hắn là một thằng vô lại. và là thằng ăn trộm. Ông hãy nhìn những thứ mà chúng tôi đã tìm thấy trong túi của hắn. - Anh ta ném cái gì đấy lên mặt bàn. - Hắn đã ăn cắp cặp nút tay áo này vào đầu hôm tại nhà ngài Simon Monkford.
– Được rồi, - ông trung sĩ nói - các anh buộc tội anh ta là lưu manh - bằng cách không trả tiền cho nhà hàng - và tội ăn trộm. Có gì nữa không".
Cậu thanh niên mặc bộ đồ có sọc cười ngạo mạn và nói:
– Như thế chưa đủ cho ông hay sao?
Ông trung sĩ chỉ cây bút chì vào mặt anh ta:
– Này cậu, cậu phải nhớ cậu đang ở đâu đấy nhé. Có lẽ cậu sinh ra trong cảnh giàu sang, nhưng đây là đồn cảnh sát, nếu cậu ăn nói vô lễ, cậu sẽ vào ngủ đêm trong phòng giam đấy.
Người thanh niên cứng họng, không nói gì được.
Ông trưng sĩ quay qua người tố cáo đầu tiên.
– Bây giờ anh hãy cho tôi biết những chi tiết về hai vụ tố cáo ấy được không?
Tôi cần biết tên và địa chỉ của nhà hàng ăn uống, tên và địa chỉ của em gái anh, và tên cùng địa chỉ của người có cặp nút tay áo này.
– Được tôi sẽ cho ông biết những chi tiết này. Nhà hàng ăn uống ...
– Tốt. Này anh, anh phải ở lại đây, - ông trung sĩ nói, với bị cáo. - Anh ngồi

xuống đấy. - Rồi ông quay qua nói với đám thanh niên kia:
:
Còn các anh, các anh có thể ra về được rồi.
Họ có vẻ hoang mang bối rối. Công việc phiêu lưu vĩ đại của họ kết thúc như thế này thì quả đáng thất vọng. Cho nên họ đứng trơ ra không ai nhúc nhích động đậy một lát.
– Thôi ra về đi, tất cả đều có thể ra về được rồi.
Chưa bao giờ Margaret nghe được nhiều chuyện hấp dẫn chỉ trong một ngày như thế này, Các chàng trai ra về, càu nhàu với nhau. Người thanh niên mặc bộ đồ có sọc nói:
Các cậu giao nộp một thằng ăn trộm cho công lý, thế mà họ đối xử với các cậu như chính các cậu là tội phạm! - Nhưng anh ta đã ra khỏi cửa đồn trước khi nói hết câu.
Ông trung sĩ giữ chàng trai tóc nâu lại để thẩm vấn, ông ghi chép lời khai vào sổ. Harry Marke ngồi yên trước mặt ông ta một lát, rồi anh ta mất hết kiên nhẫn, quay nhìn quanh trong phòng. Anh ta nhìn thấy Margaret, nhoẻn miệng cười tươi tắn với cô, rồi đến ngồi bên cạnh cô. Anh ta cất tiếng hỏi:
– Ổn cả chứ, cô em? Cái gì làm cho cô phải đến đây vào giờ này trong đêm?
Margaret rất ngỡ ngàng. Anh ta hoàn toàn thay đổi hẳn. Hết thái độ kênh kiệu và giọng nói uốn éo, anh ta nói với giọng bình dị như ông trung sĩ. Cô cảm thấy quá kinh ngạc nên không thể trả lời anh ta được.
Harry đưa mắt nhìn ra cửa như thể muốn thừa cơ hội để chạy trốn khỏi đồn, rồi anh ta quay nhìn vào bàn làm việc và thấy người cảnh sát trẻ tuổi đang chăm chú nhìn anh ta. Anh ta bèn bỏ ý định chạy trốn và quay qua hỏi Margaret.
– Ai làm mắt cô bị bầm sưng như thế, bố mẹ à?
Margaret tỉnh táo đáp:
– Tôi bị lạc đường khi trời tối và va mạnh cái thùng thư.
Bây giờ đến lượt anh ta ngạc nhiên. Anh ta tưởng cô là công nhân thợ thuyền. Bây giờ nghe giọng cô nói, anh mới thấy mình lầm. Anh ta điềm nhiên lấy lại phong độ hồi nãy.
– Trời ơi, rủi thật!
Margaret thấy vui vui. Nhân cách anh ta ra sao nhỉ. Người anh ta tỏa mùi nước hoa. Tóc cắt khéo, thậm chí còn để cho dài nữa. Anh ta mặc bộ đồ dạ phục may theo kiểu vun Edouard Đệ bát, bít, tất lụa và giày đế mỏng đánh bóng. Đồ trang sức trên người đều hảo hạng nút áo kim cương trên áo sơ mi, cặp nút tay áo tuyệt đẹp; đồng hồ vàng và vòng đeo tay có hình con cá sấu màu đen; trên ngón tay út của bàn tay trái có chiếc nhẫn. Hai bàn tay anh ta to tướng, nhưng móng tay thì rất sạch.
Cô hạ thấp giọng hỏi nhỏ:

– Có thật anh đi ăn nhà hàng mà không trả tiền không?
Anh ta nhìn cô một lát rồi trả lời xăng xái:
Cô cứ tin là thật đi. - Giọng anh ta nghe có vẻ như hành động của anh là có ý đồ, có âm mưu.
– Tại sao lại thế?.
– Bởi vì, nếu tôi ngồi nghe cô Rebecca Maugham - Flint nói về ba con ngựa chết tiệt của cô ta thêm chút nữa, thì chắc tôi sẽ bóp cổ cô ấy cho đến chết mất.
Margaret phì cười. Cô biết Rebecca Maugham-Flint, cô ta như cây sào khổng lồ không đường nét gì hết, là con gái của một ông tướng và cô ta giống bố về thái độ kênh kiệu, có giọng nói oang oang:
– Tôi hiểu ra rồi, - cô nói. Khó mà tưởng tượng ra một người khả ái như ông Marks này lại đi ăn với cô ta được.
Người cảnh sát có tên Steve xuất hiện, ông ta lấy cái ly không nơi cô.
– Cô cảm thấy khỏe rồi chứ, tiểu thư Margaret?
Cô liếc mắt thấy Hany Marks giật mình sửng sốt khi nghe người cảnh sát gọi tước vị của cô.
– Khỏe nhiều rồi, cám ơn ông, - cô đáp. Nãy giờ ham nói chuyện với Harry, cô quên phứt chuyện lo buồn của mình, bây giờ cô mới nhớ lại những việc cô phải làm. - Ông thật tốt, - cô nói tiếp:
– Bây giờ tôi xin phép chia tay ông để đi làm những công việc cần thiết hơn.
– Cô khỏi phải vội, - người cảnh sát đáp. - Bố cô, ngài hầu tước đang trên đường đến đây tìm cô.
Margaret cảm thấy tim mình như ngừng đập. Tại sao có thể như thế này được? Cô tin chắc hành động của cô rất bảo đảm:
nhưng cô đã đánh giá thấp bố cô. Cô nghĩ chắc khi cô đi ra ga thì ông đã đi theo cô, rồi lái xe đi Luân Đôn! Cô run lẩy bẩy, hỏi ông cảnh sát, giọng căng thẳng:
– Làm sao bố tôi biết tôi ở đây?
Người cảnh sát hãnh diện đáp:
– Tối hôm qua người ta đã loan tin cô trốn nhà ra đi, và tôi có nhiệm vụ tìm cô. Người ta có miêu tả vóc dáng cô, nhưng trời tối quá, nên tôi không nhận ra, nhưng tôi nhớ tên cô. Nhiệm vụ của tôi là phải báo cho ngài hầu tước biết ngay.
Vừa dẫn cô về đây là tôi gọi điện thoại báo cho ông biết liền.
Margaret đứng đậy, tim đập liên hồi. Cô nói:
– Tôi không đợi ổng đến đâu. Bây giờ trời sáng rồi.
Người cảnh sát có vẻ lo lắng.
– Khoan đã, - ông ta nói một cách gay gắt. Ông quay lại bàn làm việc và hỏi ông trung sĩ:

– Thưa trung sĩ cô ấy không muốn đợi bố cô đến.
Harry Marks nói nhỏ với Margaret:
– Họ không thể giữ cô lại được:
với tuổi cô, chạy trốn khỏi nhà không phải là tội lỗi. Nếu cô muốn đi, cô chỉ việc ra đi.
Margaret tin chắc họ đang tìm cớ để giữ cô lại.
Ông trung sĩ đứng dậy, đi ra khỏi bàn làm việc, ông nói:
– Anh ta nói có lý đấy. Nếu cô muốn đi, thì cứ đi.
– Ồ, cám ơn Margaret đáp, giọng biết ơn.
Ông trung sĩ cười.
– Nhưng cô không có giày, vớ thì thủng. Nếu cô muốn ra đi trước khi bố cô đến, cô hãy để tôi gọi cho cô một chiếc tắc xi.
Cô suy nghĩ. Họ điện thoại cho bố khi cô đến đồn cảnh sát. mà việc này chỉ mới cách đây chưa đầy một giờ. Bố không thể đến đây trước một giờ nữa.
Cô bèn nói với ông cảnh sát.
– Thế thì tốt, tôi xin cám ơn ông.
Ông ta mở cánh cửa ở phòng sau và nói:
– Cô nên vào đây ngồi để đợi tắc xi. - Ông ta bật đèn. Margaret muốn ngồi ngoài này nói chuyện phiếm với anh chàng Hany Marke có duyên này nhưng cô không muốn làm ông trung sĩ chạm tự ái, nên cô đành đáp:
– Cám ơn ông.
Cô vào trong căn phòng nhỏ. Trong phòng có hai cái ghế ọp ẹp và một cái ghế dài, trên trần có bóng đèn và cửa sổ có song sắt. Cô không hiểu tại sao ông trung sĩ cho cái phòng này dễ chịu hơn phòng ngoài. Cô quay lại để nói với ông ta.
Cánh cửa đã đóng lại. Cô có linh cảm không hay nổi lên trong lòng. Cô vội vàng đến cửa, vặn tay nắm. Bỗng cô nghe có tiếng khóa cài lại và cô thấy lo sợ.
Cô xoay mạnh nắm cửa, nhưng cửa không mở được.
Cô thất vọng ngồi phịch xuống chiếc ghế dài. Cô nghe bên ngoài có tiếng cười rúc rích, rồi có tiếng Harry cất lên nho nhỏ:
– Đồ đểu!
Rồi cô nghe giọng ông trung sĩ nói, nhưng bây giờ giọng ông kém phần nhẹ nhàng:
– im miệng đi!
– Ông không có quyền làm thế.
– Bố cô ta là hầu tước, tôi có bổn phận làm theo lời ông ta.
Câu chuyện chấm dứt ngang đó.
Margaret biết thế là cô đã thất bại. Chuyện trốn thoát thế là hỏng bét rồi. Cô đã bị những người mà cô tưởng đến giúp cô phản bội. Chỉ trong vài giờ nữa

thôi là cô sẽ được thả ra, và như thế là chấm dứt việc trốn thoát. Cô sẽ không đầu quân vào lực lượng hậu cần được cô đau đớn nghĩ, mà cô sẽ đáp chuyến thủy phi cơ Clipper của hãng hàng không Paa American để bay qua New York, trốn chiến tranh. Sau chuyến phiêu lưu mạo hiểm này, số phận của cô vẫn không thay đổi. Thật quá bất công.
Một hồi lâu, cô quay lưng lại phía cửa, đi đến cửa sổ Cô thấy cái sân sau vắng vẻ và một bức tường gạch. Cô đứng yên bên cửa sổ, chán nản thất vọng, nhìn qua chấn song thấy trời đã sáng, cô chỉ còn nước đợi bố cô đến mà thôi.
Eđie Deakin kiểm tra lần cuối chiếc Clipper của hãng Pan American.
Bốn động cơ Wright Cyclone một ngàn năm trăm mã lực đã tra dầu mủ. Mỗi động cơ cao bằng đầu người. Người ta đã thay 56 cái bu di. Vì có tính cẩn thận, Eđđie lấy trong túi áo lao động ra cái dụng cụ đo bề dày, chuồi lưỡi đo xuống dưới sườn động cơ, giữa lớp cao su và mặt kim loại, để kiểm tra độ dính vì trong chuyến bay dài như thế này, sự rung chuyển của máy bay có thể làm cho các thứ dính vào nhau căng ra rất khủng khiếp. Nhưng cái thước đo cho thấy không có chỗ nào hở ra quá nửa ly. Sườn máy bay giữ nguyên vị trí rất tốt.
Anh đóng ô cửa hầm tàu, rồi leo thang đi xuống. Khi nào người ta hạ chiếc thủy phi cơ xuống nước, anh mới cởi đồ quần lao động ra, tắm rửa rồi mặc bộ đồng phục đen của hãng Pan American vào.
Khi anh rời khỏi bến cảng, trời nắng ráo, anh leo lên ngọn đồi để đến khách sạn nơi phi hành đoàn nghĩ ngơi trong thời gian kiểm tra tu bổ máy móc.
Anh hãnh diện về chiếc máy bay và hãnh diện về nghề nghiệp của mình. Phi hành đoàn của chiếc Clipper đều là những người ưu tú, những người giỏi của công ty, vì chuyến bay xuyên đại dương mới mẻ này là chuyến hành trình nổi tiếng nhất. Rồi đây, suốt cả đời, anh sẽ tự hào anh là người đầu tiên đã bay trên chiếc Clipper qua đại tây dương.
Thế nhưng, anh định rồi đây anh sẽ thôi bay. Anh đã ba mươi tuổi, anh đã cưới vợ từ một năm nay và bây giờ Carol-Ann đã có thai. Đối với người còn độc thân thì bay là công việc rất tuyệt, nhưng người đã có vợ như anh, anh không muốn xa vợ con lâu ngày. Anh đã có tiền dành dụm, anh đã có đủ tiền để kinh doanh nhỏ được rồi. Anh đã chọn được một miếng đất ở gần Banger trong tiểu bang Maine để làm nơi đậu máy bay rất tốt. Anh sẽ sửa chữa bảo trì máy bay, bán nhiên liệu máy bay, và sẽ mua một chiếc để đưa đón khách. Anh thầm mơ ước một ngày nào đó anh sẽ có một công ty hàng không, như Juan Tippe, người tiên phong đặt nền móng Hãng Pan American.
Anh đi vào vườn khách sạn Langdown. Cũng may là phi hành đoàn thuê được phòng trong khách sạn này chỉ xa cách các cơ sở hạ tầng của Hãng hàng không Hoàng gia Anh chua đầy hai cây số. Khách sạn là một tòa nhà

nông thôn kiểu Anh do một cặp vợ chồng rất dễ thương điều khiển, họ làm vừa ý mọi người và họ phục vụ trà trên bãi cỏ vào những buổi chiều trời đẹp. Anh đi vào tiền sảnh, gặp ngay người phụ tá cho mình, Desmonđ Finn - người được mọi người đặt cho cái bí danh là Mickey vì trông anh ta lúc nào cũng phấn chấn như người vừa dùng ma túy. Mickey là một chàng trai vô tư, có nụ cười cởi mở, toe toét để lộ ca hai hàm răng và anh ta thường xem Eđdie như một vị anh hùng, khiến cho Eđđie cảm thấy bối rối trước sự mến phục này của anh ta. Anh ta đang nghe điện thoại, và khi thấy Eđdie, anh ta liền nói với người bên kia đầu giây:
Ồ, đợi chút nhé, anh may rồi đấy, anh ấy vừa đến. Anh ta đưa ống nghe cho Eđie và nói:
Anh có điện thoại đây đưa xong, anh ta bước lên cầu thang, lịch sự để bạn một mình nói chuyện trên điện thoại.
– A lô? - Eđđie nói trong máy.
– Có phải Edwarđ Deakin đấy không?
Eđie cảm thấy lo lo. Giọng nói lạ và không ai gọi anh bằng Edwarđ hết. Anh đáp.
– Vâng, tôi là Eđđie Deakiil. Anh là ai?
– Đợi chút nhé, tôi chuyển điện thoại cho vợ anh đây Eđđie cảm thấy lòng thắt lại. Tại sao Carol-Ann gọi anh từ Hoa Kỳ nhỉ?
Chắc có chuyện gì xảy ra rồi.
Một lát sau, anh nghe giọng vợ anh trên máy.
– Eđdie đấy ư?
– Chào em yêu, có chuyện gì xay ra thế?
Chị bật khóc nức nở.
Vô số chuyên đáng sợ hiện ra trong óc anh:
nhà bị cháy, có người chết, chị gặp tai nạn bị thương, chị sẩy thai.
– Carol Ann, bình tĩnh đi em, em khỏe chú?
Chị vừa khóc vừa đáp.
– Em ... không ... bị thương.
Vậy thì chuyện gì? - Anh lo sợ hỏi. - Có chuyện gì xảy ra phải không? Nói cho anh biết đi, em yêu.
– Những người này .... đến nhà.
Eđdie cam thấy lạnh toát ca người.
– Người nào thế? Họ đến làm gì?
– Họ bắt em lên xe hơi.
– Lạy Chúa, họ là ai? - Anh giận đến nghẹt thở, phải cố sức thở mạnh. Chúng có làm gì hại đến em không?
– Em bình an ... nhưng, Eđđie, em sợ quá.
Anh nghẹn ngào. Anh muốn hỏi nhiều chuyện một lúc. Những người đàn

ông đến nhà anh, bắt Carol-Ann lên xe:
Có chuyện gì xảy ra không? Cuối cùng anh thốt được nên lời.
– Tại sao chúng bắt em?.
– Họ không muốn nói với em.
– Chúng có nối gì với em không?.
– Eđdie, anh phải làm những chuyện, họ muốn, em chỉ biết có chừng ấy thôi:
Mặc dù rất bực tức và rất hoảng sợ nhưng Eđdie vẫn nhớ lời dạy của bố anh, ông đã nói:
Đừng bao giờ ký một ngân phiếu trắng, không ấn định số tiền.
Tuy nhiên, anh vẫn không ngần ngại đáp:
– Anh sẽ làm, nhưng chuyên gì?.
– Anh hứa nhé!
– Anh hứa.
– Thật ơn Chúa.
– Chuyên xảy ra khi nào?
– Cách đây hai giờ.
– Bây giờ em ở đâu?
Em đang ở trong một ngôi nhà không xa ... Có tiếng hét làm gián đoạn câu nói của chị – Carol-Ann! Có chuyện gì thế? Em bình an chứ?
Không có tiếng trả lời. Tức giận, hoảng sợ và bất lực, Eđdie bóp chặt ống nghe đến nổi mấy khớp ngón tay trắng bệch.
Rồi giọng nói của gã đàn ông hồi nãy cất lên:
– Eđward, anh hãy nghe tôi nói cho kỹ đây.
– Không, chính anh mới nghe tôi, anh là đồ cặn bã của xã hội. Nếu anh làm hại đến cô ấy, tôi sẽ giết anh dấy. Tôi thề với Chúa chứng giám, tôi sẽ đuổi theo anh suốt đời, và khi tìm ra anh, đồ khố nạn, tôi sẽ bứt đầu anh ra, anh có nghe tôi nói không?
Bên kia đầu giây im lặng một lát như thể gã đàn ông đang nói không ngờ anh lại nói một hơi như thế.
Rồi gã nói tiếp:
– Đừng làm căng, anh ở xa đây lắm. - Anh có vẻ hơi dao động, nhưng hắn có lý:
Eđdie không thề làm gì được. Gã đàn ông nói tiếp. - Anh có bằng lòng nghe cho kỹ không?
Hết sức cố gắng, Eđdie không nói gì nữa.
– Anh sẽ nhận những công việc phải làm với một người ở trên máy bay, người ấy có tên là Tom Luther.
– Trên máy bay? Như thế này là thế nào? Anh chàng Tom Luther này là khách đi máy bay hay là gì? Eđdie hỏi:
– Nhưng anh muốn tôi làm gì?

– Anh hãy câm mồm lại. Luther sẽ nói cho anh biết, và nếu anh muốn gặp lại vợ anh, thì anh phải làm theo lệnh anh ta từng lời một.
– Nhưng làm sao tôi biết?.
– À, còn một việc nữa. Đừng báo cho cảnh sát biết. Báo cho cảnh sát là anh không được việc gì đâu.
– Nếu anh tiết lộ chuyện này với bất kỳ ai, tôi sẽ hiếp vợ anh ngay đấy.
– Đồ khốn nạn, tao sẽ ...
Điện thoại cúp.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 3

Harry Marks là người đàn ông may mắn nhất trên đời.
Mẹ anh ta thường nói với con rằng anh gặp nhiều may mắn. Mặc dù cha chết trong đại chiến, nhưng anh ta may mắn đã có bà mẹ xốc vác, đảm đang. Bà ta kiếm sống bằng cách giúp việc trong các văn phòng, và trong thời gian khủng hoảng kinh tế, không bao giờ bà thiếu việc làm. Hai mẹ eon sống ở Battersea, trong một khu chung cư mà tầng nào cũng chỉ có vòi nước lạnh và có phòng vệ sinh nằm ngoài căn hộ, nhưng họ có những người láng giềng rất tốt, biết giúp đỡ nhau trong những lúc khó khăn. Harry có tài tránh khỏi được những sự buồn lo ở đời, ở trường, ông thầy giáo thường đánh học trò, nhưng khi đến phiên đánh anh thì cây roi gãy. Harry té dưới xe, và xe chạy ngang qua mà không đụng đến người anh.
Chính vì quá yêu thích đồ nữ trang mà anh trở thành kẻ trộm cắp. Khi đến tuổi trưởng thành, anh thích rong chơi trên các con đường sang trọng giàu có ở tại khu West End, và nhìn vào các tủ gương bán đồ kim hoàn. Anh say mê một cách thích thú những viên kim cương và đá quí để trên những chiếc gối nhỏ sáng long lanh dưới ánh sáng huyền ảo của cửa tiệm kim hoàn. Anh yêu chúng vì sắc đẹp của chúng rồi, mà còn yêu vì chúng biểu hiện một nếp sống mà anh đã khám phá ra qua sách vở, một nếp sống trong các ngôi nhà rộng rãi ở nông thôn, có những bãi cỏ xanh rộng lớn, nơi có những cô gái mà người ta thường gọi là tiểu thư Penelope hay Jessica Chumley, chơi ten nít suốt buổi chiều, và khi về nhà uống trà còn thở hổn hển.
Anh ta học nghề kim hoàn, nhưng công việc làm đồ nữ trang làm cho anh bực bội, nên sáu tháng sau, anh bỏ việc. Công việc sửa chữa những sợi dây đồng hồ bị gãy và nới rộng những chiếc nhẫn của các bà đã lên cân không có gì làm cho anh hứng thú hết. Nhưng nhờ thế mà anh đã học được cách phân

biệt một viên hồng ngọc với một viên ngọc lựu, phân biệt được ngọc trai tự nhiên với ngọc trai nhân tạo, và phân biệt được một viên kim cương hiện đại, đẽo gọt sáng loáng với viên đá quý đẽo gọt vào thế kỷ XIX. Anh lại còn phân biệt được sự khác nhau giữa một cái khung đẹp với một cái khung giả, phân biệt được một vật trang sức đẹp có giá trị với một vật rườm rà phô trương mà thiếu mỹ thuật; và khả năng phân biệt này chỉ nung nấu thêm lòng say mê đồ kim hoàn đẹp và sở thích nếp sống cần có những thứ này nơi anh.

Cuối cùng để thỏa mãn hai sở thích này, anh tìm cách lợi dụng những cô gái như Rcheeca ở Ascot. Anh thường gặp các cô gái giàu có ở trường đua ngựa.

Nhờ khung cảnh rộng rãi và người Đông, nên anh dễ dàng lui tới giữa hai nhóm thanh niên cá độ, tạo không khí mật thiết đến độ nhóm nào cũng tưởng anh là người của nhóm mình. Rebecca là cô gái to lớn với lỗ mũi khổng lồ, cô mặc chiếc áo cởi ngựa bằng vải dệt kim có hình tổ ong trông thật kỳ dị, và đội chiếc mũ chóp có cắm lông theo kiểu Robin Rừng Rú. Tất cả thanh niên nào thuộc nhóm của cô cũng không quan tâm chú ý đến cô, cho nên cô nàng tỏ ra biết ơn Herry, vì anh đã chuyện trò thân mật với cô.

Anh không chạy theo cô ta ngay tức khắc, vì vội vã như thế xem ra không được giá trị cho lắm. Nhưng một tháng sau, anh gặp cô ta trong một phòng trưng bày nghệ thuật, cô ta niềm nở với anh như anh là người bạn cũ, và giới thiệu anh với mẹ cô.

Những cô gái như Rebecca, không được đi chơi với trai mà không có người canh giữ đi theo, dù là đi xem xi nê hay đi ăn nhà hàng; chỉ có con gái bán hàng hay thợ thuyền mới đi như thế. Cho nên họ nói với cha mẹ là họ đi cùng nhóm; và để chứng tỏ cho cha mẹ thấy, họ thường cùng nhau đi dự những tiệc rượu.

Sau đó, từng cặp sẽ lặng lẽ chuồn đi chỗ khác chơi. Làm như thế này mới thích hợp với Harry:

vì anh không chính thức "tán tỉnh" Rebecca, cha mẹ cô thấy không cần thiết điều tra kỹ về lai lịch của anh, khỏi phải đặt nghi vấn về những lời dối trá vu vơ của anh về ngôi nhà ở nông thôn của anh tại Yorkshire, về việc anh theo học một trường đại học nhỏ ở Tô Cách Lan, về mẹ anh bệnh hoạn đang nghỉ dưỡng sức ở vùng miền trung nước Pháp, và anh sắp được gắn lên trung úy trong lực lượng Không quân Hoàng gia Anh.

Anh nhận thấy những chuyện láo khoét vu vơ là chuyện rất phổ biến trong xã hội thượng lưu, nơi anh thường lui tới. Người ta nghe những chuyện này từ cửa miệng của các thanh niên không muốn thú nhận mình nghèo xơ nghèo xác, không muốn cho mọi người biết cha mẹ họ là những bợm nghiện rượu thâm căn cố đế, không muốn tỏ ra mình đang ở trong một gia đình hèn

hạ và thiếu tư cách. Không ai nhọc công đi điều tra một người chưa có dấu hiệu gì muốn ve vãn một cô gái con nhà quí tộc.
Cho nên, Harry đã đi chơi với Rebecca theo cái kiểu văn nghệ như thế này từ ba tuần nay rồi. Cô ta mời anh đến chơi ngày cuối tuần ở Kent một lần, ở đây anh đã chơi bài Cri-kê và ăn cắp tiền của khách đến chơi, những người này không dám kêu ca vì sợ làm mất lòng chủ nhà. Cô ta mời anh đi dự dạ vũ nhiều lần, ở đây anh đã móc túi và lục túi xách của người ta. Ngoài ra, có lần đến thăm chỗ ở của Rebecca, anh đã cuỗm một số tiền nho nhỏ, một ít đồ đạc và ba chiếc kẹp từ thời Victoria rất đẹp, mà mẹ của Rebecca chưa biết là bà đã mất các thứ này.
Theo anh ta, thì ăn cắp của những hạng người như thế này không có gì là vô đạo đức hết. Những người này không xứng được hưởng cảnh giàu sang. Hầu hết họ không làm việc gì cả. Có một số có địa vị xã hội, nhưng họ đã dùng quan hệ phe đảng để chiếm những chức vụ ngồi mát ăn bát vàng, đó là những nhà ngoại giao, những chủ tịch các công ty, các quan tòa hay đại biểu các đảng bảo thủ.
Ăn cắp của họ cũng như giết bọn Quốc xã Đức thôi, đây là công việc phục vụ nhân dân chứ không phải tội lỗi.
Anh làm như thế từ hai năm nay và anh biết công việc này không thể kéo dài mãi được. Xã hội thượng lưu nước Anh rộng mênh mông nhưng cũng giới hạn, cuối cùng thế nào người ta cũng sẽ tìm ra tông tích của anh. Ngay lúc anh đang định kiếm một công việc gì khác để làm ăn sinh sống, thì chiến tranh bùng nổ.
Tuy nhiên anh sẽ không đầu quân vào làm lính trơn. Thực phẩm đã tầm thường mà áo quần lính lại còn thô tháp, rồi đời sống trong quân ngũ khắc nghiệt, dữ dội, không thích hợp cho anh chút nào hết. Ngoài ra, đi bộ binh phải mặc ka ki, mà anh mặc ka ki trông rất tệ. Cho nên anh muốn trở thành sĩ quan Không quân Hoàng gia Anh. Anh chưa biết cách làm sao để trở thành sĩ quan không quân, nhưng thế nào anh cũng đạt được ý nguyện, vì anh là người thường gặp may mắn.
Trong lúc chờ đợi thời cơ, anh quyết định sử dụng Rebeeca để giới thiệu anh lần chót với một nơi giàu sang, trước khi anh bỏ rơi cô ta.
Hai người đến tham dự buổi tiếp tân vào buổi tối tại khách sạn sang trọng ở Belgravia, nơi ngài Sừnon Monford đang ở, ông ta là một nhà xuất bản giàu có.
Harry nghỉ ngơi một lát với cô Lydia Moss, con gái của một bá tước Tô Cách Lan, cô ta béo phì và khả kính. Cô ta vụng về, đơn độc, nên anh trổ tài tán tỉnh cô ta không mấy khó khăn. Anh chuyện trò với cô chừng 15 hay 20 phút, thời gian đại khái như bao lần trước anh thường dùng để tán tỉnh con gái. Rồi anh đến nói chuyện với Rebecca để khỏi làm phật ý cô này. Sau đó,

anh thấy đã đến lúc hành động.
Anh xin lỗi để ra khỏi phòng. Buổi tiếp tân diễn ra trong phòng khách rộng rãi ở tầng lầu một. Khi anh đi qua hầm cầu thang và lén lút đi lên thang lầu, anh thấy hồi hộp vô cùng như mỗi khi anh ra tay làm ăn. Cứ nghĩ đến chuyện đi ăn trộm của chủ nhà, lòng anh lại nôn nao sợ bị bắt tại trận và bỉ tố cáo là kẻ gian phi, anh vừa lo sợ lại vừa phấn khích.
Anh đi lên tầng trên, men theo hành lang dẫn đến phía trước nhà. Cánh cửa nằm ở cuối hành lang có lẽ là cửa mở vào phòng ngủ của chủ nhân, anh nghĩ thế Anh mở cửa ra, thấy một căn phòng rộng lớn có treo màn bằng vải hoa và một chiếc giường phủ màu hồng. Anh định vào trong phòng thì bỗng một cánh cửa khác mở ra và có tiếng hỏi xẵng:
– Kìa, làm gì thế?
Harry quay người lui, rất căng thẳng. Anh thấy một thanh niên cỡ tuổi anh đi tới trên hành lang, đưa mắt ngạc nhiên nhìn anh.
Như mọi lần khác, hễ mỗi lần anh cần nói cái gì là lời nói tuôn ra một cách rất tự nhiên.
– À có phải chỗ này không?
– Chỗ gì?
– Có phải đây là phòng vệ sinh không?
Mặt người thanh niên bỗng lộ vẻ vui tươi:
– Ồ, thì ra thế. Anh đi đến chỗ có cánh cửa màu xanh nằm ở cuối hành lang đằng kia kìa.
– Rất cám ơn.
– Không sao.
Harry đi dọc theo hành lang. Anh nói:
– Nhà đẹp quá – Đẹp ư? - Người thanh niên hỏi, rồi đi xuống cầu thang và biến mất.
Harry mỉm cười khoan khoái. Đôi lúc có người quá dễ tin.
Anh quay lại, vào căn phòng màu hồng. Phòng này trông như một căn hộ. Màu sắc trong phòng khiến anh nghĩ là mình đang đứng trong phòng của Bà Monkford. Nhìn quanh, anh thấy có phòng để móc áo quần khăn mũ ở bên cạnh, phòng này cũng trang hoàng màu hồng, rồi anh thấy có một phòng nữa nhỏ hơn, trong phòng có kê ghế bành bọc da và trang hoàng bằng giấy có sọc tiếp theo đó là phòng móc áo quần đàn ông. Trong xã hội thượng lưu, những cặp vợ chồng thường có phòng riêng, theo chỗ Harry biết thì thế. Anh chưa dám khẳng định họ ngủ riêng là vì họ ít dâm dật hơn giới thợ thuyền, hay họ nghỉ riêng là vì họ có nhiều phòng trong nhà quá rộng lớn.
Phòng áo quần của ngài Simon gồm có một cái tủ lớn bằng gỗ gụ và một tủ con mất cân xứng. Harry mở ngăn kéo đầu tiên ở tủ con mốt. Trong ngăn kéo có một cái hộp nhỏ bằng da đựng đồ nữ trang, trong hộp đựng nút áo,

kim găm cài cổ áo và nút tay áo, để lộn xộn. Hầu hết các thứ đều tầm thường, nhưng con mắt nhà nghề của Hany chú ý đến cặp nút tay áo xinh xắn bằng vàng có gắn những viên hồng ngọc nho nhỏ. Anh cho cặp nút này vào túi. Bên cạnh cái hộp, có cái ví da đựng 50 bảng bằng những tờ giấy bạc 5 bảng. Harry lấy 20 bảng, anh cảm thấy hài lòng. Thật dễ, anh ta nghĩ. Muốn có 20 bảng, nhiều người phải làm việc trong nhà máy bẩn thỉu hai tháng trời mới. có được.
Anh không bao giờ lấy hết. Lấy hết khiến người ta sinh nghi. Một ít, họ sẽ nghĩ họ đã làm mất đồ nữ trang đâu đó hay là lầm lẫn số tiền có trong ví, cho nên họ không thể thông báo bị mất cắp được.
Anh đóng ngăn kéo lại rồi đi qua phòng phu nhân Monkford. Anh đã định bỏ đi với chiến lợi phẩm vừa kiếm được, nhưng lại muốn nấn ná thêm vài phút.
Phụ nữ thường có đồ nữ trang quí giá hơn đàn ông. Phu nhân Monkford có lẽ có ngọc xa phia, mà Harry thì rất thích loại ngọc này.
Trời đẹp nên có một cánh cửa sổ mở rộng. Harry đưa mắt nhìn, anh ta thấy một ban công nhỏ có lan can uốn. Anh vội đi vào phòng để áo quần và ngồi vào bàn trang điểm. Anh mở hết các ngăn kéo ra, thấy có nhiều hộp và đĩa đựng đồ nữ trang. Anh liền vội vàng lục xem, tai cố lắng nghe tiếng động nơi cửa.
Phu nhân Monkford không sành về đồ trang sức. Bà ta đẹp nhưng vô duyên, và bà - hay chồng bà - chọn đồ nữ trang lòe loẹt nhưng ít có giá trị. Ngọc trai thì không cân xứng, trâm cài tóc thô xấu, hoa tai nặng nề và vàng đeo tay không hấp dẫn. Anh cảm thấy thất vọng.
Anh đang đắn đo trước cái mề đay xinh xắn thì bỗng anh nghe có tiếng cửa phòng mở. Anh khựng lại, ruột đau thắt, suy tính cách hành động.
Căn phòng chỉ có một cánh cửa duy nhất. Phòng có một cánh cửa sổ nhỏ, nhưng cửa đóng và có lẽ anh không thể nào mở kịp mà không gây tiếng động.
Anh phân vân tự hỏi không biết trốn vào tủ treo áo có kịp không.
Từ chỗ ngồi, anh không thấy cửa phòng. Anh nghe cửa đóng lại, rồi có tiếng đàn bà ho và tiếng bước chân nhẹ nhàng đi trên thảm. Anh cúi nhìn vào tấm gương soi trên bàn trang điểm. Với tư thế như thế này, anh thấy khắp cả phòng.
Phu nhân Monkford đi về phía phòng để áo quần. Anh không có thì giờ đóng các ngăn kéo lại nữa.
Anh hơi hồi hộp. Anh cảm thấy sợ, nhưng anh đã từng gặp hoàn cảnh nguy hiểm như thế này rồi. Anh đợi một lát, cố lấy bình tĩnh rồi quyết hành động. Anh đứng dậy, đi nhanh qua cánh cửa vào phòng và nói:
– Thì ra là thế!

Phu nhân Monkford dừng lại giữa phòng. Bà ta lấy tay bịt miệng và thốt lên nho nhó.
Trước cánh cửa sổ mở rộng, tấm màn bằng vải hoa bay lất phất trong cơn gió nhẹ, Harry bỗng nảy ra một ý trong óc.
– Thì ra là thế, anh lặp lại, cố lấy giọng kinh ngạc.
– Tôi vừa thấy có người nhảy qua cửa sổ ở phòng bà.
Bà ta thốt ra lời:
– Anh nói cái gì? Và anh làm gì trong phòng tối?
Harry đóng kịch, anh ta chạy đến cửa sổ, nhìn ra ngoài rồi nói:
– Đi mất rồi?
– Xin anh vui lòng cho tôi biết chuyện gì thế?
Harry hít vào một hơi thật dài, như thể anh muốn có thì giờ để sắp xếp các tình tiết cho mạch lạc. Bà Monkford tuổi khoảng 40, mặc chiếc áo dài bằng lụa xanh. Nếu anh giữ được bình tĩnh, anh có thể hoàn thành được kế hoạch. Miệng nhoẻn cười tự tin, anh đóng vai trò một chú học trò khôn lớn, đầy nhiệt huyết, chơi bóng bầu dục say sưa - chắc bà rất thích nhân vật này - rồi anh bắt đầu trổ tài.
– Thật tôi chưa bao giờ thấy một việc như thế này. Tôi đang ở trong hành lang thì một anh chàng trông có vẻ kỳ lạ thò đầu ra khỏi cửa này. Hắn trông thấy tôi liền thụt đầu vào trốn trong phòng. Tôi biết đây là phòng bà, vì chính tôi đã vào đây để tìm phòng vệ sinh. Tôi tự hỏi không biết anh chàng này muốn gì.
Anh ta không có vẻ là gia nhân của bà mà chắc cũng không phải là khách được mời. Cho nên tôi bước vào phòng bà để hỏi hắn. Khi tôi mở cửa, hắn nhảy qua cửa sổ Rồi để giải thích về việc các ngăn kéo ở bàn trang điểm còn để mở, anh ta nói tiếp:
– Tôi vừa đến nhìn xem trong phòng để áo quần của bà, tôi sợ hắn lấy đồ nữ trang của bà.
Tuyệt đấy, anh ta nhủ thầm, đáng phục đấy; chắc mình đóng kịch cho dài truyền thanh được rồi đấy.
Bà ta đưa tay áp lên trán.
– Ồ kinh khủng quá! - Bà nói, giọng yếu ớt.
– Bà nên ngồi xuống cho khỏe, - Harry nói với vẻ ân cần. Anh theo bà đến chiếc ghế nhỏ màu hồng.
– Tôi nghĩ, nếu anh không làm cho hắn sợ chạy trốn thì thế nào khi tôi vào đây hắn vẫn còn trong phòng:
Chắc tôi xỉu mất. - Bà nắm bàn tay của Harry và bóp thật mạnh. - Tôi rất cám ơn anh. Harry cố nén nụ cười. Một lần nữa, anh thoát nạn. Anh suy nghĩ một lát. Điều anh mong muốn là làm sao để bà ta đừng nói với ai chuyện này hết. Anh bèn nói với bà:

– Thưa bà, tôi mong sao bà đừng nói gì về chuyện này với Rebecca, được không. Cô ấy có tính hay lo, cho nên nếu cô ấy biết được chuyện này, chắc thế nào cô ấy cũng lo buồn, mất ăn mất ngủ đến hàng tuần chưa hết.
– Tôi cũng thế, - bà Monkford đáp. - Hàng tuần chưa hết lo:
– Bà rất hoang mang, vẻ nghi ngại khi nghe anh ta nói cô Rebecca hộ pháp của bà yếu thần kinh như thế.
– Có lẽ bà nên mời cảnh sát đến để điều tra vụ này, nhưng như thế cuộc vui buổi tối sẽ hỏng mất, - anh nói tiếp.
– Ôi, trời ơi ... Thế thì khủng khiếp quá. Nhưng có nên mời cảnh sát đến không?
– Nên mời ... - Harry đáp, cố không để lộ sự vui mừng qua giọng nói. - Nhưng cũng còn tùy thuộc vào các thứ mà thằng vô lại kia đã lấy. Tại sao bà không đi xem coi bà đã mất gì?
– Ôi, lạy Chúa, phải rồi, phải xem thử có mất gì không Hany bóp mạnh tay bà để khuyến khích, rồi đỡ bà đứng lên.
Hai người đi đến phòng để áo quần. Bỗng bà giật mình khi thấy các ngăn kéo bị mở toang ra hết. Harry kéo chiếc ghế bành đến cho bà ta ngồi. Bà ngồi xuống, nhìn xem các đồ nữ trang. Một lát bà nói:
– Hắn ta không lấy gì hết.
– Có lẽ tôi đã làm cho hắn giật mình mà không kịp lấy đấy.
Bà ta lục lọi kiểm tra các vòng đeo tay và trâm cài tóc Bà đáp:
– Phải, chắc thế. Anh thật kỳ diệu.
– Nếu bà không mất gì, bà không cần phải nói cho ai biết cả thì hơn.
– Nhưng tất nhiên là phải nói cho ngài Simon biết.
– Đương nhiên rồi, dù ông ấy không muốn thế.
– Theo tôi thì bà nên để xong buổi tiếp tân đã rồi hãy nói. Như thế, bà không làm cho buổi dạ tiệc mất vui.
– Ý kiến tuyệt vời! - Bà ta đáp với một giọng đầy biết ơn.
Mọi việc đều diễn ra rất hoàn hảo. Harry khoan khoái trong lòng, anh cảm thấy tình hình bây giờ đã tốt đẹp, thuận lợi, anh nói:
– Bây giờ tốt hơn là tôi nên xuống dưới để bà nghỉ ngơi một lát. - Anh cúi người hôn phớt lên má bà. Bỗng anh thấy bà đỏ mặt. Anh thì thào bên tai bà:
– Tôi thấy bà thật hết sức can đảm. - Nói xong, anh đi ra khỏi phòng.
Phụ nữ vào tuổi trung niên nhiều khi còn dễ bị phỉnh phờ hơn cả con gái của họ nữa, anh tự nhủ. Khi ra ngoài hành lang vắng vẻ, anh soi bóng mình vào gương. Anh dừng lại sửa chiếc nơ bướm trên cổ và nhìn bóng mình, mỉm cười chiến thắng, thầm nhủ:
“Harold, mày là thằng quỷ sứ”.
Buổi tiếp tân kết thúc. Khi Harry trở lại phòng khách, Rebecca cau có hỏi anh:

– Anh đi đâu nãy giờ?
– Anh đi nói chuyện với bà chủ nhà chứ đi đâu.
– Bà ấy gặp chuyện đáng buồn. Chúng ta đi chứ?
Anh ra khỏi nhà với cặp nút tay áo quí và 20 bảng của chủ nhà trong túi. Họ đón tắc xi ở Quãng trường Belglave để đến nhà hàng ăn uống ở Piccadilly. Harry rất thích các nhà hàng sang trọng:
anh cảm thấy sung sướng khi được ngồi trong này, được nhìn những chiếc khăn bàn hồ cứng, được thấy ly tách sáng bóng, được xem những tờ thực đơn bằng tiếng Pháp và được những ông quản lý khách sạn tiếp cung kính. Bố anh chưa bao giờ được thấy cảnh bên trong các nhà hàng như thế này. Mẹ anh thì có lẽ có thấy, nếu bà có đến làm việc ở những nơi này. Anh gọi một chai sâm banh, xem xét rất kỹ danh sách các thứ rượu vang, rồi chọn một chai được sản xuất vào thời điểm mà anh biết rất ngon nhưng không hiếm, để giá tiền không cao quá.
Khi anh dẫn các cô vào nhà hàng, anh đã mắc phải một số sai lầm; nhưng anh ý thức được việc này liền. Mưu mẹo hữu dụng nhất là anh không mở xem thực đơn mà hỏi bồi bàn:
"Tôi muốn ăn cá bơn, nhà hàng có không". Anh bồi bàn sẽ mở tờ thực đơn ra và chỉ cho anh thấy dãy thức ăn viết bằng tiếng Pháp:
Cá bơn tẩm bột chiên, cá nục róc xương nấu với xốt tác-ta và cá bơn nướng vĩ, rồi thấy anh ngần ngừ, anh bồi liền đưa ý kiến:
"Cá đục ngon lắm, thua ông".
Harry rất sành các thức ăn ghi bằng tiếng Pháp trên thực đơn. Anh thấy nhiều người thường đến ăn trong các nhà hàng như thế này luôn luôn hỏi người phục vụ các món ăn viết bằng chữ Pháp, vì người Anh giàu có không cần phải biết tiếng Pháp. Cho nên, khi họ ăn trong các nhà hàng, họ cần có người dịch ra cho họ biết; và bây giờ anh có thể đọc thực đơn bằng tiếng Pháp giỏi hơn những thanh niên con nhà giàu cùng trang lứa. Rượu thì không có gì khó khăn. Những người phụ trách bán rượu trong nhà hàng thường rất sung sướng khi Được khách hỏi ý kiến, họ không ngờ anh là một thanh niên biết hết tất cả các lâu đài sản xuất rượu, biết hết tên các thứ rượ ngon và ngày sản xuất. Trong các nhà hàng cũng như trong cuộc sống, muốn mưu mẹo thành công thì phải có phong thái tự tại, thản nhiên, nhất là khi mình không phải là người giàu có.
Rượu anh chọn thật ngon, nhưng tối hôm ấy anh không được vui, và anh thừa biết điều không làm cho anh vui là Rebecca. Anh thường mong muốn được dẫn cô nào xinh đẹp vào nhà hàng sang trọng như thế này. Nhưng thường anh chỉ dẫn đi những cô không ra gì:
cô thì xấu, cô thì cục cằn, cô thì mặt đầy mụn, cô thì ngu ngốc. Làm quen những cô như thế này thật dễ; rồi khi họ đã say mê anh rồi, họ chỉ yêu cầu

anh một việc là phải trung thành với họ, họ bất cần tìm hiểu con người anh vì họ sợ mất anh. Đây là chiến thuật lý tưởng để anh xâm nhập vào các gia đình giàu có. Nhưng buồn thay là anh chỉ chài được các cô mà anh không vừa ý. Có lẽ một ngày nào đó ...
Tối đó Rebecca có vẻ buồn. Có nhiều lý do khiến cô ta phật ý. Có lẽ cô phân vân không biết tại sao đã đi chơi với nhau suất ba tuần rồi mà Harry không đi xa hơn, không sờ soạng gì cô hết. Sự thực thì anh ta không có vẻ ham muốn cô.
Anh có thể làm cho cô vui, có thể buông lời cợt nhã, làm cho cô cười và khiến cho cô yêu anh; nhưng anh không có vẻ ham muốn cô. Có một lần anh ở trong vựa lúa với một cô gái mảnh khảnh Và anh đã hết sức kiềm chế mình để khỏi phải phá trinh cô ta, nhưng cơ thể anh đã hết sức rạo rực, mỗi lần nói đến chuyện ấy là anh lại cảm thấy khó chịu.
Thục ra thì chuyện tình dục của anh hầu như chỉ xảy ra với các cô gái cùng giai cấp xã hội với mình và không có cuộc tình nào bền lâu hết. Chỉ có một lần anh gian thú với một phụ nữ lớn tuổi ở Bond Street, bà ta là vợ của một luật sư, ông thì bận rộn công việc, còn bà thì vô công rồi nghề, và họ yêu nhau suốt hai năm trời. Anh học hỏi ở bà này rất nhiều về nghệ thuật làm tình, bà ta đã dạy cho anh cách thích thú với thái độ của một người thuộc xã hội thượng lưu, xã hội mà anh đã lén lút đồng hóa vào; và họ đã nằm trên giường với nhau để đọc thơ, bình thơ. Harry cảm thấy thương mến bà ta rất nhiều. Thế rồi bà ta chấm dứt mối tình với anh một cách đột ngột và không báo trước, khi chồng bà ta phát hiện ra bà có người tình ông ta không biết người đó là ai. Từ đó, Harry gặp hai người nhiều lần:
bà vợ nhìn anh ta như nhìn một kẻ xa lạ. Harry thấy việc này quá độc ác. Bà ta đã quá tin vào anh và có vẻ mong anh thông cảm. Bà ta là một người có ý chí mạnh hay thiếu con tim Có lẽ không bao giờ anh biết được.
Rượu ngon đắt tiền không làm cho Harry lẫn Rebecca hết buồn. Anh bắt đầu cảm thấy bực bội. Anh đã có ý định sau đêm nay sẽ bỏ rơi cô một cách êm thấm, nhưng bây giờ anh thấy không thể nào chịu đựng được cảnh ngồi với cô cho hết buổi như thế này. Anh ân hận việc anh phung phí tiền bạc để mời cô đi ăn tối. Anh nhìn bộ mặt quàu quạu của Rebecca, mặt cô không trang điểm trông phèn phẹt đội chiếc mũ lông nhỏ kỳ cục, anh bỗng thấy ghét cô.
Khi họ ăn xong tráng miệng, anh gọi cà phê rồi đi đến phòng vệ sinh. Phòng để áo mũ nằm gần bên phòng vệ sinh nam, gần cửa đi ra, ngồi ở bàn ăn của họ không thấy cửa này. Harry muốn bỏ về ngay tức khắc anh bèn lấy mũ, cho bà giữ phòng để áo mũ tiền bo, rồi lặng lẽ ra khỏi nhà hàng.
Trời đêm êm dịu. Vì có lệnh che hết ánh sáng nên trời tối thui, nhưng Harry rất rành khu West End và nhờ có những bảng hiệu sáng ở các ngã tư nên anh biết đường để đi, đó là chưa kể có ánh sáng yếu ớt của các xe hơi chạy qua.

Anh có cảm giác như một người học trò bị đuổi học. Anh đã thoát khỏi được Rebecca, đã tiết kiệm được 7 hay 8 bảng và được một buổi tối thảnh thơi, tất cả chỉ nhờ một ý nghĩ bất chợt nảy ra trong óc anh hồi nãy.
Các rạp hát, rạp xi nê và vũ trường đều phải đóng cửa theo lệnh của chính quyền "cho đến khi chấm dứt sự đe dọa tấn công của quân Đức lên Anh Quốc", người ta nói thế. Nhưng những hộp đêm vẫn thường xuyên hoạt động bất hợp pháp, cho nên nếu biết tìm kiếm thì người ta sẽ có được nhiều nơi để đến.
Chẳng bao lâu sau, Harry ngồi chễm chệ tại một chiếc bàn trong một hộp đêm ở Soho, nhấm nháp whisky, nghe một ban nhạc Jazz danh tiếng của Mỹ, vừa nghĩ cách để ve vãn cô bán thuốc lá.
Harry đang suy nghĩ thì anh trai của Rebecca bước vào.
Sáng hôm sau, khi ngồi trong phòng giam dưới tầng hầm của tòa án, lòng đau đớn và ăn năn hối hận, anh đợi giờ xuất hiện trước các quan tòa. Ruột gan anh rối bời. .
Bỏ nhà hàng ăn ra về như thế quả là một hành động ngu ngốc. Rebecca không phải là hạng người chịu bỏ lòng kiêu hãnh để lặng lẽ trả tiền bữa ăn. Cô ta đã làm to chuyện, người quản lý khách sạn báo cảnh sát, gia đình Rebecca đến ... Những chuyện như thế này cần phải tránh mới phải. Thế nhưng, nếu Harry không gặp rủi ro bất thần, là sau đó hai giờ đụng đầu phải anh trai của Rebecca, thì chắc anh đã thoát được rồi.
Anh ở trong phòng giam lớn với khoảng 15 đến 20 tù nhân khác, họ sẽ ra tòa sáng nay với những tội phạm có quả tang. Phòng không có cửa sổ và đầy khói thuốc lá. Hôm nay chắc người ta không xử Harry mà chỉ là phiên tòa hỏi cung mở đầu thôi.
Rõ ràng thế nào người ta cũng buộc tội anh. Những bằng cớ để buộc tội anh không thể nào chối cãi được. Người trưởng nhóm bồi bàn sẽ xác nhận những lời kêu ca của Rebecca, và ngài Simon Monkford sẽ nhận ra cặp nút tay áo. Nhưng chuyện tồi tệ nhất cho anh đã diễn ra rồi. Harry đã bị một thanh tra cảnh sát hình sự thẩm vấn. Ông ta mặc bộ đồng phục của giới thanh tra cảnh sát thường mặc, bộ com lê vải xẹc dày dặn, sơ mi trắng và cà vạt đen, áo di-lê không có dây đeo đồng hồ và giày đánh láng bóng; ông ta là loại cảnh sát giàu kinh nghiệm, nhanh trí và đa nghi. ông ta nói:
– Từ hai ba năm nay, thỉnh thoảng chúng tôi nhận được những lời báo cáo xuất phát từ những gia đình giàu có cho biết họ đã "mất" một số nữ trang. Dĩ nhiên là không phải bị ăn cắp. Chỉ biến mất thôi. Những chiếc vòng đeo tay, những đôi hoa tai, những chiếc mề đay đeo ngực, nút áo ... Những người mất các thứ này cam đoan rằng đồ nữ trang của họ không phải bị ăn trộm, vì chỉ có khách mời của họ mới có cơ hội để lấy các thứ này. Lý do khiến họ đi báo những thứ bị mất này, là họ chỉ muốn lấy lại chúng, nếu có người nào

thấy chúng ở đâu đó.
Harry không nói một tiếng, nhưng anh cảm thấy rất đau khổ. Mãi cho đến bây giờ, anh cứ đinh ninh rằng nghề của anh hành thông, không một ai trông thấy Bây giờ anh rất kinh hoàng khi biết sự thể trái ngược hẳn:
thỉnh thoảng có lúc người ta đã theo dõi anh.
Ông thanh tra mở tập hồ sơ ra.
– Bá tước Dorset mất một cái hộp đựng kẹo bằng bạc có từ thế kỷ XVIII và một cái hộp đụng thuốc lá bằng sơn mài cũng từ thể kỷ 18. Bà Harry Jaspers, một chiếc vòng bằng ngọc trai có khuy bằng hồng ngọc mua tại cửa tiệm Tlffany. Bà Bá tước Malvoll, mất một mặt mề đay bằng kim cương của tiệm Art Deco gắn trên sợi dây chuyền bằng bạc. Tên nào lấy các thứ ấy có khiếu thẩm mỹ đầy chứ. Nhà thám tử dán mắt vào những hạt nút kim cương đính trên ngực áo của Harry.
Harry biết hồ sơ này ghi những thứ bí mật do anh lấy. Anh nghĩ thế nào rồi anh cũng bị buộc tội đã lấy ít ra là một số đồ trong số này. Cái lão thanh tra khôn ranh này đã thu thập những yếu tố căn bản đủ để buộc tội anh. ông ta không khó khăn gì trong việc tìm ra những nhân chứng để người ta cũng sẽ đến lục tìm chỗ anh ở tại nhà mẹ anh. Phần nhiều đồ nữ trang này anh đã bán cho người mua đồ ăn cắp, nhưng anh vẫn còn giữ lại một vài món: những hạt nút kim cương mà ông cảnh sát đã thấy trên người anh, thứ này anh lấy của một người say ngủ gà ngủ gật trong buổi dạ vũ ở Quãng trường Grosvener, và mẹ anh có một chiếc kim cài áo mà anh đã khéo léo xoáy trên áo của một bà công tước tại một tiệc cưới trong vườn nhà Surrey. Ngoài ra, khi họ hỏi anh sống bằng cách gì thì anh biết trả lời sao?
Chắc là anh sẽ phải ở tù một thời gian. Và khi ra khỏi tù, thế nào anh cũng bị gọi nhập ngũ, và ở trong quân ngủ thì chẳng khác gì ở tù. Nghĩ đến chuyện ấy, anh thấy lạnh cả người.
Anh ngoan cố không chịu nói một tiếng, thậm chí khi ông thanh tra thộp lấy ve áo vét tông của anh đẩy anh sát vào chân tường anh cũng không nói; nhưng sự im lặng chắc không cứu được anh. Công lý thế nào cũng buộc tội anh.
Harry chỉ còn một cách để có thể Được tự do, đó là thuyết phục các quan tha cho anh đóng tiền bảo chứng để được tại ngoại, rồi biến mất. Bỗng anh tha thiết mong muốn được tự do, như thể anh đã bị tù nhiều năm chưa được ra ngoài bao giờ.
Biến đi không phải dễ dàng gì, nhưng nghĩ đến chuyện này khiến anh nôn nao trong dạ.
Khi sống bằng nghề xoáy của kẻ giàu, anh đã quen nếp sống của họ:
anh ngủ dậy trước, uống cà phê bằng tách sứ, mặc áo quần đẹp, ăn tại những nhà hàng lớn. Anh lại còn thích học đòi cuộc sống trưởng giả của họ, đi

uống rượu với bạn cố tri hay là dẫn mẹ đi xem hát ở nhà hát Odéon. Cho nên khi nghĩ đến nhà tù là anh không làm sao chịu nổi; sống trong tù là sẽ mặc áo quần dơ bẩn, thức ăn khổ cực, sống chung lộn, và tệ hơn hết là cứ lo sợ về một cuộc sống vô vọng.
Anh rùng mình ghê sợ, bèn tập trung tư tưởng vào việc tiến thế chân Dĩ nhiên là cảnh sát sẽ chống đối việc này, nhưng người quyết định là các quan tòa. Harry chưa bao giờ ra tòa, nhưng anh biết rất rõ đường đi nước bước những chuyện xảy ra trong các phiên tòa như người ta biết chuyện ai có thể được vào ở trong nhà tế bần hay biết cách thông ống khói như thế nào. Tòa án chỉ không chịu cho nộp tiền bảo chứng đối với các tội sát nhân mà thời. Còn ngoài ra, việc đóng tiền tại ngoại hậu tòa này đều tùy thuộc vào các quan tòa.
Thường thường, họ làm theo lời yêu cầu của cảnh sát, nhưng không phải là luôn luôn. Thỉnh thoảng họ nghe theo lời của một luật sư khéo léo, hay nghe theo lời bị cáo khi người này viện có gì đấy nghe rất thảm thiết, như có con đau nặng chẳng hạn. Thỉnh thoảng gặp một quan tòa kiêu ngạo, cũng chấp nhận cho bị cáo được tại ngoại hậu tra, bởi lẽ họ muốn chứng tỏ họ độc lập, không lệ thuộc vào công tố viên. Anh phải tìm một ít tiền mới được, có lẽ 25 hay 50 bảng. Việc này không khó khăn với anh. Anh có nhiều tiền. Họ đã cho phép anh gọi điện thoại, anh đã gọi người bán báo ở góc đường nơi mẹ anh ở, và anh đã nhờ Berlùe, người chủ sạp báo, cho một nhân viên đi tìm mẹ anh. Khi mẹ anh đến, anh sẽ chỉ cho bà biết chỗ để lấy tiền.
Anh đã nói chắc nịch với mẹ:
– Họ bằng lòng cho con đóng tiền thế chân để được tại ngoại hầu tra.
– Mẹ biết, con à, - mẹ anh đáp. - Con luôn luôn gặp may mắn.
– Và nếu không thì ...
Mình thường vượt qua được nhiều hoàn cảnh rất khó khăn, - anh tự nhủ với lòng tràn đầy tin tưởng. Chuyện này xét ra cũng chẳng khó khăn gì. Người cai ngục gọi lớn:
– Marks!
Harry đứng dậy. Anh chưa chuẩn bị được những điều anh định nói:
anh thích ứng khẩu. Nhưng anh vẫn ân hận đã không nghĩ đến cách biện hộ. Phải thực hiện cho được việc này, anh lo lắng tự nhủ. Anh gài nút áo vét sửa lại cái nơ và kéo vuông vải phin trong túi áo trên ngực cho ngay ngắn. Anh thoa cằm và ân hận là họ không cho phép anh cạo râu. Đến giờ phút chót, kế hoạch hành động mới nảy sinh trong óc anh, anh tháo cặp nút tay áo sơ mi ra, cất vào túi.
Người ta mở cửa song sắt và anh bước ra.
Họ dẫn anh lên chiếc cầu thang đúc bê tông, chỉ cho anh ngồi vào ghế bị cáo ở giữa phòng xử án. Trước mặt anh, chiếc ghế dành cho luật sư không có

người ngồi, ông thư ký tòa án ngồi ở bàn và tòa gồm có ba ông quan tòa không chuyên nghiệp.
Hany tự nhủ:
Lạy Chúa, mình hy vọng những thằng khốn nạn này sẽ để cho mình được ra về.
Ở bàn báo chí kế bên phòng xử, anh thấy một phóng viên còn trẻ cầm sẵn sổ ghi chép trên tay. Harry quay lui nhìn xuống cuối phòng, nơi dành cho công chúng. Anh thấy mẹ anh, bà mặc chiếc măng tô đẹp nhất và đội một cái mũ mới.
Bà vỗ vào túi áo với vẻ như muốn báo cho anh biết đã có mang theo tiền:
Harry biết bà đã mang theo tiền cho anh nộp tiền thế chân. Anh hoảng sợ khi thấy bà mang chiếc kim cài áo mà anh đã ăn cắp ở nhà bà công tước Eyer.
Anh quay lại phía các quan tòa, hai tay vịn vào lan can để khỏi run. Công tố viên là một cảnh sát có đầu hói với cái mũ bự, ông ta nói:
– Thưa quí ngài, tội nhân số ba:
Ăn cắp hai mươi bảng tiền mặt và một cặp nút tay áo bằng vàng giá trị đến 15 ghi nê, chủ nhân là ngài Simon MonkFord; và bị bắt quả tang về tội ăn quịt tại nhà hàng Saint Raphael ở khu Piccadilly.
Bên cảnh sát yêu cầu tòa tạm giam tội nhân, vì chúng tôi đang điều tra những tang chứng có trị giá rất lớn.
Harry quan sát thật kỹ các ông quan tòa:
một bên là một ông già có hai chòm râu bạc hai bên má, chiếc cổ áo hồ cứng, người bên kia có vẻ là một cựu quân nhân vì ông ta đeo chiếc cà vạt có màu cờ của trung đoàn mình:
cả hai nhìn xuống anh với ánh mắt như muốn nói rằng tất cả những ai bị đưa ra trước mặt họ, đều đã có phạm tội gì đó. Anh cảm thấy hoàn toàn thất vọng. Rồi anh tự nhủ rằng người có thành kiến ngu ngốc là người có thể thay đổi một cách dễ dàng từ chỗ có thành kiến đến chỗ dễ tin. Nếu anh muốn lừa được họ, tốt hơn hết là mong sao họ đừng tinh quái quá Ông chánh án, ngồi ở giữa, là người đáng kể nhất. Ông ta ở vào tuổi trung niên, chòm râu mép lốm đốm bạc, ông mặc bộ đồ màu xám, thái độ uể oải, khiến cho người ta nghĩ rằng từ nãy đến giờ ông đã nghe nhiều chuyện láo khoét và nhiều nguyên do biện bạch quá, đến nỗi ông không muốn nhớ nữa. Harry lo lắng nghĩ thầm:
Chính ông này mới là người ta phải để ý dè chừng.
Ông ta hỏi Harry:
– Có phải anh yêu cầu được đóng tiền thế chân để được tại ngoại hậu tra không?
Harry làm ra vẻ bối rối.
– Ôi! Lạy Chúa lòng lành:

Tôi muốn thế. Phải ... Tôi yêu cầu như thế.
Ba vị quan tòa ngồi thẳng người lên, ra vẻ hết sức lưu tâm khi nghe anh nói với một giọng mạch lạc như thế Harry mừng vì thấy kết quả khả quan. Anh có tài làm cho người ta bối rối, anh hãnh diện về cái tài này. Phản ứng của tòa làm anh yên tầm, mừng thầm. Mình đã thuyết phục được họ, anh nghĩ chắc mình sẽ thuyết phục được họ.
Ông chánh án nói tiếp:
– Thôi được rồi, anh có gì nói để tự biện hộ không?
Harry chăm chú nghe giọng nói của ông chánh án, cố sức để xác định vị trí của ông ta trong nấc thang xã hội. Anh tin chắc ông ta thuộc giai cấp tiểu tư sản.
Có lẽ là một dược sĩ, hay là giám đốc ngân hàng. Hẳn là ông ta có tài đấy, nhưng chắc đã có thói quen kính trọng những kẻ thuộc giai cấp thượng lưu.
Harry làm ra vẻ luống cuống rồi bắt chước giọng nói của cậu học trò nói với thầy hiệu trưởng, anh trả lời:
– Thưa ông chánh án, tôi e chuyện này quá mơ hồ. - Các vị quan tòa có vẻ quan tâm thêm lên, họ cựa mình trong ghế bành và chồm người tới trước với vẻ bị kích thích. Họ cảm thấy anh sắp nói điều gì đặc sắc, và họ vui sướng khi được thoát ra khỏi thủ tục thường lệ của họ. Hany nói tiếp:
– Xin thú thực với quý vị là có vài người bạn của tôi đã uống rum vang đỏ quá nhiều ở câu lạc bộ Carlton vào tối hôm qua, chính vì thế mới sinh ra chuyện như thế này. - Anh dừng lại một lát, như thể đấy là chính điều anh phải nói, anh đưa mắt nhìn tòa với vẻ hy vọng.
Ông quan tòa có vẻ là một cựu quân nhân lặp lại:
– Câu lạc bộ Carlton à? - Thái độ của ông ta rõ ràng cho thấy là ông chưa bao giờ gặp trường hợp các thành viên trong tổ chức đáng kính này phải ra trước tòa án hết.
Harry phân vân không biết anh nói như thế đã đủ chưa Có lẽ người ta chưa chịu tin anh là thành viên của câu lạc bộ này. Anh bèn nói tiếp:
– Thật quá sức phiền phức, nhưng sau đó tôi liền xin lỗi quí vị trong câu lạc bộ ngay tức khắc và làm sáng tỏ vấn đề cho họ thấy ... - Anh làm ra vẻ như bỗng nhiên anh nhớ ra là mình đang mặc dạ phục, - tôi làm sáng tỏ vấn đề ngay sau khi tôi vừa thay áo quần xong.
Ông già hỏi:
– Anh muốn nói anh không có ý định lấy 20 bảng và cặp nút tay áo à?
Giọng ông ta có vẻ không tin, nhưng dù sao, được người ta đặt câu hỏi cũng là một dấu hiệu tốt. Có hỏi, tức là họ không loại bỏ những chuyện anh vừa kể ngay lập tức Nếu họ không tin lời anh vừa kể, chắc họ không thèm nhọc công hỏi thêm các chi tiết về việc này làm gì. Anh cảm thấy lòng nôn nao hy vọng có lẽ người ta sẽ thả anh ra.

Anh nói tiếp:
– Tôi đã mượn cặp nút áo vì tôi không mang theo nút tay áo. - Anh đưa hai cánh tay lên cho họ thấy hai ống tay áo sơ mi thòi ra ngoài tay áo vét không có cài nút.
Người già lại hỏi:
– Thế còn hai chục bảng?
Đây mới là chuyện khó nói, Harry lo lắng nghĩ thầm. Anh không nghĩ ra được sự giải thích nào nghe cho lọt tai. Người ta có thể quên nút măng sét và mượn đại cặp nút của ai đấy, nhưng mượn tiền mà không nói, tức là xem như ăn cắp rồi. Anh đang hoang mang bối rối thì tự nhiên trong óc anh lại nảy ra ý kiến mới.
– Tôi nghĩ là ngài Simon có thể đã nhầm lẫn số tiền ông ta đã có từ đầu ở trong ví. - Harry hạ thấp giọng, như tâm sự với các quan tòa để những người khác ngồi trong phòng không nghe được. - Thưa ông chánh án ông ta rất giàu mà.
Ông chánh án trả lời:
– Ông ta chắc không giàu được nếu quên mình có bao nhiêu tiền trong ví - Nhiều tiếng cười vang lên trong phòng. Không khí vui vẻ là một dấu hiệu đáng mừng cho anh, nhưng ông chánh án vẫn không cười:
ông không có ý định nói chuyện khôi hài. Đúng ông ta là chủ ngân hàng rồi, Harry nghĩ:
người như ông ta không đùa bỡn với tiền bạc. Ông chánh án lại hỏi:
– Và tại sao anh không trả tiền ăn cho nhà hàng?
– Xin thú thực tôi hết sức đau đớn về chuyện này. Tôi đã cãi nhau rất kịch liệt với người ... với cô gái cùng đi ăn với tôi. Harry làm ra vẻ cố kiềm hãm không nói tên người cùng đi ăn với mình:
vì người cựu học sinh một trường trung học lớn không làm hại thanh danh một phụ nữ, và chắc các quan tòa đều biết ý đồ của anh. - Tôi đau đớn nhớ lại tôi đã bỏ ra ngoài mà quên thanh toán tiền ăn.
Ông chánh án nhìn anh qua cặp kính, ánh mắt đăm đăm, nghiêm khắc. Harry cảm thấy như có cái gì sai sót trong những điều anh vừa nói. Lòng anh thắt lại.
Anh đã nói gì thế nhỉ" Anh nhớ lại cách anh không trả tiền nhà hàng như thế là khiếm nhã. Trong giới thượng lưu, việc mắc nợ nhà hàng như thế này là bình thường, nhưng dưới mắt một giám đốc ngân hàng thì là một trọng tội. Anh hoảng hất, anh có cảm giác như anh sắp thua cuộc vì một sai lầm nhỏ trong phán đoán. Anh vội vàng lắp bắp nói:
– Thưa ông chánh án, thật tôi hết sức vô trách nhiệm, và dĩ nhiên tôi phải đến đấy vào giờ ăn sáng để thanh toán cho nhà hàng. Nghĩa là nếu ông bằng lòng để cho tôi đi.

Không thể nói được ông chánh án có bằng lòng hay không.
– Theo chỗ tôi hiểu thì chắc anh nghĩ rằng khi anh đã giải thích xong những lời buộc tội, anh coi như đã dẹp bỏ phải không?
Harry thấy anh phải coi chừng, đừng có hấp tấp trả lời mỗi khi ông ta hỏi. Anh cúi đầu làm ra vẻ bối rối.
– Tôi nghĩ lại, nếu quí tòa từ chối không . dẹp bỏ lời tố cáo thì hẳn đây là một bài học cho tôi.
– Có lẽ thế đấy - ông chánh án nghiêm khắc nói.
Lão già khùng, Harry nhủ thầm; nhưng anh nghĩ tình hình như thế này, thậm chí họ có làm nhục anh đi nữa thì vẫn có thể có lợi cho anh hơn. Họ la mắng anh càng nhiều, khả năng bỏ tù anh càng ít.
– Anh muốn nói. thêm điều gì nữa không? – Ông chánh án hỏi.
Harry đáp, giọng nghẹn ngào:
– Thưa ông chánh án, tôi chỉ còn biết nói là tôi rất xấu hổ.
– Hừ. - Ông chánh án càu nhàu, vẻ hoài nghi, nhưng người có tác phong quân nhân thì gật đầu ra vẻ hài lòng.
Ba ông quan tòa hội ý nhau một lát, giọng nho nhỏ Hany hồi hộp. Cứ nghĩ đến chuyện tương lai của mình nằm trong tay ba lão già này, anh cảm thấy khó chịu vô cùng. Anh mong sao họ bàn bạc nhanh và quyết định cho rồi. Khi anh thấy họ gật gù với nhau, anh bắt đầu hy vọng, anh biết chắc họ sắp công bố kết quả.
Ông chánh án ngước mắt lên nhìn anh rồi nói:
– Tôi hy vọng một đêm trong tù đã cho anh một bài học rồi.
Ôi, lạy Chúa, chắc họ sẽ thả mình ra, Harry nghĩ. Anh nuốt nước bọt rồi đáp:
– Đúng thế, thưa ông chánh án. Bất cứ giá nào tôi cũng không muốn trở lại đó.
– Hãy coi chừng đấy.
Im lặng một lát, rồi ông chánh án quay mắt khỏi Harry để nói lời trước tòa.
– Tôi không tuyên bố là chúng tôi tin vào những lời chúng tôi vừa nghe, nhưng chúng tôi nghĩ trường hợp này không cần phải tạm giam bị cáo.
Harry nhẹ nhõm cả người, anh cảm thấy như không đứng vững trên hai chân.
Ông chánh án công bố.
– Trường hợp này hoãn lại một tuần. Đóng tiền thế chân tại ngoại hậu tra là bảng.
Thế là Harry được tự do.
Anh nhìn đường sá với con mắt mới, như thể anh đã ở tù một năm rồi chứ không phải vài giờ. Luân Đôn đang chuẩn bị chiến tranh. Hàng chục quả bóng mạ bạc khổng lồ bay cao trên bầu trời để làm chướng ngại vật cho máy bay Đức. Các nhà máy và các công sở đều được chồng bao cát chung quanh

để tránh thiệt hại do bom gây ra. Trong các công viên đều có những hầm trú máy bay mới và người nào người nấy đều mang bên hông mặt nạ ngừa hơi độc. Cứ nghĩ đến chuyện có thể chết bất thình lình khiến cho mọi người bỏ tính dè dặt, bảo thủ, mà hòa nhã nói chuyện với nhau thân thiện.
Harry không biết gì về Trận Đại chiến hết, khi chiến tranh chấm dứt thì anh mới được hai tuổi. Khi còn nhỏ, anh cứ tưởng Chiến tranh là một địa danh, vì anh thường nghe người ta nói "bố cháu chết ở chiến tranh", cũng như anh thường nghe họ nói "ra chơi ở công viên đi, coi chừng kẻo té xuống sông đấy, má đi đến quán rượu rồi". Sau này, khi đã khôn lớn anh mới biết bố anh đã chết như thế nào, và từ đó anh cảm thấy ngán chiến tranh. Khi gian thú với Mariolie, vợ của ông luật sư, suốt hai năm trời anh thường đọc những thi phẩm viết về trận Đại chiến, và bỗng nhiên anh tự nguyện làm kẻ chủ trương hòa bình. Rồi anh thấy những kẻ mặc áo sơ mi đen đi diễu hành trong thành phố Luân Đôn, và thấy những khuôn mặt hốt hoảng của dân Do thái khi nhìn họ đi, anh bèn nghĩ rằng có lẽ chiến tranh như thế này không đáng công cho anh phải tham gia.
Cách đây mấy năm, anh đau đớn khi thấy chính quyền Anh quay mặt làm ngơ trước những việc diễn ra ở Đức, chỉ vì người ta hy vọng rằng Hitler sẽ tiêu diệt được Liên bang Xô Viết. Nhưng bây giờ chiến tranh đã xảy ra khốc liệt rồi, anh chỉ nghĩ đến những em bé rồi đây sẽ sống cuộc đời không có cha như anh.
Nhưng máy bay oanh tạc chưa thấy đến, ngày vẫn còn nắng ấm đẹp đẽ. Harry quyết định không quay về chỗ ở của mình. Cảnh sát thế nào cũng tức giận vì thấy anh được đóng tiền bảo chứng để được tại ngoại hậu tra, họ sẽ chực có dịp anh sơ sót là thộp cổ ngay. Tốt hơn hết là nên lánh mặt đâu đó một thời gian. Nhưng anh phải sống trong cảnh canh chừng cho đến khi nào?
Anh lên xe đò với mẹ. Trước mắt, anh phải về nhà của bà ở Battersea đã. Mẹ anh có vẻ buồn. Bà biết anh kiếm sống như thế nào rồi, mặc dù không bao giờ hai mẹ con đả động đến việc này. Bà nói với giọng trầm ngâm:
– Mẹ không thể cho con cái gì được.
– Mẹ đã cho con nhiều rồi, mẹ à, anh cãi lại.
– Nếu thế thì tại sao con còn đi ăn cắp?
Anh không trả lời được.
Khi xuống xe đò, anh vào sạp bán báo, cám ơn Bemle đã báo cho mẹ anh biết ngay khi nghe anh điện thoại đến, rồi mua tờ Daily Express. Tin quan trọng ở trang đầu thông báo:
BA LAN DỘI BOM BERLIN. Vừa ra khỏi sạp báo, anh gặp một người cảnh sát đạp xe đi qua, bỗng anh hoảng hốt một cách ngu ngốc.
Anh quay gót chuồn nhanh không kịp trấn tĩnh để nhớ ra là thường muốn bắt ai người tà phải phái đi hai cảnh sát.

Mình không muốn sống như thế này, anh nghĩ.
Đến nhà mẹ, Harry vào phòng, lôi cái va li của anh dưới giường ra, đếm tiền. Sau hai năm hoạt động sai trái, anh có được hai trăm bốn mươi bảy bảng. Chắc mình đã chôm được ít ra cũng gấp bốn lần như thế này, anh nhủ thầm; không biết mình đã tiêu gì hết mà chỉ còn chừng này?
Anh lại còn xoáy được một tấm hộ chiếu Mỹ.
Anh lật tấm hộ chiếu ra xem, vẻ trầm ngâm. Anh nhớ đã thấy tấm hộ chiếu này trên bàn làm việc tại nhà một nhà ngoại giao ở Kensington. Anh chú ý thấy người mang hộ chiếu có tên Haroid, và nhìn tấm ảnh, anh thấy hao hao giống anh, cho nên anh liền cho vào túi.
Nước Mỹ, anh ngẫm nghĩ.
Anh có thể bắt chước giọng Mỹ. Anh biết những điểm khác nhau giữa hai giọng nói mà phần đông người Anh không lưu tâm đến:
trong giọng Mỹ cũng có những điểm khác nhau, giọng nơi này nghe lịch sự hơn giọng nơi khác. Thí dụ chữ Boston chẳng hạn. Người dân ở Boston nói Bahston. Người ở New York thì nói, Baoston. ở Mỹ mà càng có vẻ dân Anh lại càng được người ta trọng vọng. Có hàng triệu người Mỹ giàu có chỉ đợi người Anh tán tỉnh.
Anh đã có hộ chiếu, có một ít tiền và có bộ đồ vía treo trong tủ của mẹ. Anh chỉ cần mua vài cái sơ mi và cái va li thôi. Cảng Southampton chỉ cách xa 120 mi vây số. Không có gì ngăn cản anh ra đi vào hôm nay được.
Thật như một giấc mơ.
Bỗng mẹ anh từ bếp gọi lên làm anh tỉnh mộng:
– Harry ... con muốn ăn bánh xăng uých nhân thịt heo không?
– Dạ ăn, cám ơn mẹ.
Anh vào nhà bếp, ngồi vào bàn ăn. Mẹ anh dọn bánh lên bàn cho anh, nhưng anh không đụng đến. Anh nói:
– Mẹ à, chúng ta đi Mỹ đi.
Bà cười, đáp:
– Mẹ mà đi Mỹ à? Con điên rồi.
– Con nói thật đấy. Con đi thôi.
Bà nghiêm mặt, trả lời:
– Mẹ thì không được, con à. Mẹ quá già rồi không thể đi di cư được.
– Nhưng chiến tranh đang xảy ra.
– Mẹ đã sống ở đây qua một cuộc chiến tranh, một cuộc tổng đình công và một trận khủng hoảng kinh tế :
Bà đưa mắt nhìn quanh căn nhà bếp nhỏ. - Chẳng sao hết, mẹ đã nếm mùi chiến tranh rồi.
Thục ra Harry không mong bà nhận lời, nhưng bây giờ bỗng anh cảm thấy thất vọng. Anh chỉ có mỗi mình mẹ anh.

– Ngoài ra, - bà nói - con sẽ làm gì ở bên ấy?
– Mẹ sợ con đi ăn trộm nữa à?
– Nghề ăn trộm thường có kết quả giống nhau thôi con à. Mẹ chưa bao giờ nghe nói, không có kẻ trộm nào cuối cùng không bị bắt.
– Con thích đầu quân vào ngành không quân. - Harry nói - và học lái máy bay.
– Người ta có để cho con làm việc ấy không?
– Ở bên ấy, dù mình là giai cấp lao động mà nếu có trí óc thì làm được Bỗng bà có vẻ vui. Hai mẹ con lặng lẽ uống trà. Khi Harry uống xong, anh đếm tiền rồi đưa cho bà 50 bảng.
– Để làm gì thế? - Bà hỏi. Hai năm làm việc lau dọn trong các văn phòng, bà không kiếm được số tiền nhiều hơn thế.
– Để mẹ dùng sau này. Cất đi, mẹ. Con muốn mẹ cất đi Bà lấy số tiền.
– Vậy là con nhất quyết ra đi.
– Con sẽ mượn chiếc môtô của Sid Breunan đi Southampton ngay bây giờ để tìm một chiếc tàu.
Bà với tay qua bàn, nắm tay anh.
– Chúc con may mắn.
Anh bóp nhẹ bàn tay bà.
– Con sẽ gởi tiền từ Mỹ về cho mẹ.
– Không cần thiết, trừ phi con có quá nhiều. Mẹ chỉ mong thoang thoảng con gửi thư về để mẹ biết tin là được – Con hứa con sẽ gửi.
Mắt mẹ anh đẫm lệ.
– Rồi có ngày con sẽ về thăm mẹ già chứ, hả?
– Đương nhiên rồi, mẹ à, con sẽ về.
Harry nhìn mình trong gương của tiệm hớt tóc. Bộ đồ màu xanh giá 13 bảng mua ở Savil1e Row rất đẹp trên người anh và rất hợp với màu mắt xanh của anh. Chiếc cổ áo sơ mi mới may kiểu rất Mỹ. Người thợ hớt tóc lấy bàn chải chải đôi vai độn cao của chiếc áo vét tông cài nút chéo, Hany cho anh ta tiền bo rồi đi ra.
Anh đi lên khỏi tầng hầm, đến phòng khách của khách sạn South Westem, phòng khách trang hoàng quá rườm rà. Người Đông nghẹt. Bây giờ đã đến giờ các chuyến thu vượt đại dương khởi hành, hàng ngàn người đáp tàu rời khỏi nước Anh.
Hatry không thể nào mua được vé tàu. Vé đã được mua trước mấy tuần rồi. Một số cổng ty hàng hải đã đóng cửa để khỏi trả lương cho nhân viên mất công trả lời khách hàng. Trong lúc anh đang thấy việc đi Mỹ không thể nào thực hiện được, anh định bỏ cuộc và tìm một kế hoạch khác thì bỗng nhiên người nhân viên hàng hải nói cho anh biết có chiếc thủy phi cơ Clipper của hãng Pan American sắp cất cánh.

Anh đã đọc báo viết về chiếc Clipper này rồi. Chiếc thủy phi cơ này bắt đầu phục vụ vào mùa hè này. Người ta có thể đến New York bằng đường hàng không chưa đầy 30 giờ, trong khi đi thu thủy phải mất bốn hay năm ngày. Nhưng một chuyến đi như thế mất hết 90 bảng. Chín mươi bảng:
với số tiền này, người ta mua được một chiếc xe hơi mới.
Harry đã mua được vé. Thật điên, nhưng anh đã quyết ra đi, anh bằng lòng trả với bất cứ giá nào để có thể rời khỏi xứ sở. Và cảnh xa hoa trên máy bay khiến cho anh mê mẩn:
có rượu sâm banh suốt cả chuyến bay đến New York.
Anh không giật mình mỗi khi thấy cảnh sát nữa, cảnh sát ở Southampton chắc sẽ không còn nghe nói đến anh. Thế nhưng anh chưa bao giờ đi máy bay, cho nên nghĩ đến chuyện này là anh bồi hồi lo lắng.
Anh xem đồng hồ, chiếc đồng hồ Patek Philippe anh đã lấy cắp của quan Giám mã của nhà vua. Anh còn thì giờ để uống một tách cà phê. Anh vào quán.
Anh đang uống cà phê từng hớp nhỏ thì có một phụ nữ thật đẹp đi vào. Đây là một phụ nữ tóc vàng đẹp lộng lẫy, bà ta mặc chiếc áo dài bằng xoa màu kem có lốm đốm hồng, chiếc lưng ong mảnh mai. Bà ta khoảng 30 tuổi, lớn hơn Harry gần 10 rưỡi, nhưng không vì thế mà anh không cười chào khi bà ta nhìn anh.
Bà ta ngồi vào bàn bên cạnh bàn anh, anh nhìn lớp vải xoa bó sát trên ngực bà và phủ xuống hai đầu gối. Bà mang đôi giày màu kem, đội mũ rơm và để cái xắc tay trên bàn.
Một lát sau, một người đàn ông mặc áo vét mỏng đến ngồi với bà ta. Nghe họ nói chuyện, Harry biết bà ta là người Anh, còn ông ta là người Mỹ. Bà ta tên Diana, còn ông là Marks. Ông ta sờ vào cánh tay bà, bà cúi người vào gần ông.
Họ rất tình tứ với nhau, xem như không có ai cả ngoài họ:
căn phòng như không có người.
Harry cảm thấy ghen tỵ với họ.
Anh quay mặt nhìn đi chỗ khác. Anh cảm thấy kỳ dị vô cùng. Anh sẽ vượt qua Đại Tây dương bằng đường hàng không:
một đoạn đường rất dài lơ lửng trên không, không có đất dính chân. Dù sao, anh cũng không hiểu nguyên lý của việc bay trong không trung:
những cánh quạt quay không ngừng, làm sao máy bay bay lên được?
Nghe Mark và Diana nói chuyện, anh cố làm ra vẻ thờ ơ. Anh không muốn để cho hành khách trên chiếc Clipper thấy anh đang lo lắng hồi hộp. Tôi là Harry Vandenpost, anh lặp lui lặp tới với mình như là một thanh niên Mỹ con nhà giàu quay về nước, vì ở châu Âu đang có chiến tranh. Hiện tại chưa có việc làm, nhưng tôi nghĩ là rồi đây tôi phải kiếm công việc để làm. Bố tôi

đầu tư nhiều việc. Mẹ tôi, thật ơn Chúa, là người Anh, và tôi đã học hành ở đây. Tôi không vào đại học, tôi không thích học gạo (không biết người Mỹ có dùng từ "học gạo" này không" Anh không biết rõ). Tôi đã ở tại Anh quá lâu, đến nỗi tôi nói năng như người địa phương ở đây. Dĩ nhiên là tôi đã đi máy bay nhiều lần rồi, nhưng đây là lần đầu tiên tôi đi máy bay qua Đại Tây dương, chắc ông bà đoán biết như thế. Cho nên tôi rất bị kích thích!
Khi anh uống xong cà phê, anh không còn sợ sệt gì nữa.
Eđie Deakin gác máy. Anh nhìn quanh:
tiền sảnh vắng hoe. Không ai lưu tâm đến cuộc điện đàm của anh. Anh nhìn máy điện thoại, cái máy đã lôi anh vào chuyện khủng khiếp này, anh tự hỏi, không biết đập tan cái máy đi anh có chấm đứt được cơn ác mộng này không. Rồi từ từ anh quay gót.
Bọn này là ai? Chúng dẫn Carol-Ann đi đâu? Tại sao chúng bắt cóc nàng? Chúng cần gì anh? Những câu hỏi vang lên ù ù bên tai anh như tiếng ruồi kêu trong cái tô đo bân. Anh cố suy nghĩ. Anh cố tập trung vào từng câu hỏi một.
Chúng là ai? Anh có thể hành động liều lĩnh được không? Không. Chúng là bọn có tổ chức chặt chẽ:
có thể chúng là bọn điên đã thực hiện cuộc bắt cóc, nhưng chúng đã tổ chức chu đáo mới tìm ra được Eđđie ở đâu sau khi đã bắt cóc vợ anh, và để cho anh tiếp xúc với Carol-Ann bằng điện thoại rất đúng lúc.
Cho nên chúng là bọn có lý trí, nhưng sẵn sàng vi phạm luật pháp.
Nói tóm lại, chúng là bọn vô chính phủ, và có khả năng chúng là bọn găng tơ.
Chúng dẫn Carol-Ann đi đâu? Nàng đã nói nàng ở trong một ngôi nhà. Ngôi nhà này có lẽ là nhà của một thằng bắt cóc, nhưng cũng có thể chúng tìm thấy hay thuê một căn nhà bỏ hoang ở một nơi vắng vẻ. Carol-Ann có nói, chuyên đã xảy ra khoảng hai giờ rồi, thế thì ngôi nhà này không thể ở xa Bangor quá một trăm hay một trăm hai mươi cây số được.
Tại sao chúng bắt cóc nàng? Hẳn là chúng muốn anh làm gì đây, muốn anh làm cái gì mà anh không sẵn lòng làm theo ý chúng, làm cái gì mà anh không làm để lấy tiền; làm cái gì, anh nghĩ, mà anh cương quyết từ chối chúng. Nhung cái gí? Anh không có tiền của, anh không biết chuyện bí mật gì hết và anh không có khả năng tác động lên một nhân vật quan trọng nào cả.
Chắc anh phải báo cáo cho chỉ huy tàu Clipper thôi.
Thế nào anh cũng được ban chỉ huy của máy bay giải quyết cho anh, và thằng cha tên Tom Luther nào đấy chắc sẽ nói cho họ biết hắn muốn gì. Có phải anh chàng Luther này làm việc cho ai đấy, muốn biết cơ cấu và hoạt động của chiếc thủy phi cơ này. Chắc hắn làm cho một công ty nào đấy, hay

cho một nước nào đấy chứ gì? Có thể lắm. Bọn Đức hay bọn Nhật có lẽ đang muốn sản xuất một loại phi cơ khổng lồ như thế này để đi đội bom. Nhưng chắc hắn có những phương tiện đơn giản hơn để cung cấp cho chúng các tin tức, kế hoạch.
Có hàng trăm người, có lẽ hàng ngàn người có khả năng cung cấp cho chúng những tin tức về việc này:
các chuyên viên của hãng American, của hãng Boeing, các kỹ sư cơ khí của hãng Hàng không Hoàng gia Anh đang phụ trách bảo trì Động cơ ở đây, tại Hythe. Không cần thiết phải bắt cóc vợ anh như thế này. Người ta đã đăng đầy đủ các chi tiết về kỹ thuật trên các tạp chí rồi.
Có lẽ có kẻ nào muốn cướp máy bay. Thật khó mà tưởng tượng nổi.
Chỉ có điều khả dĩ nghe được, là chúng muốn Eđdie hợp tác với chúng để lén lút đưa vào Mỹ cái gì đấy hay người nào đấy thôi.
Có thể có chuyện như thế này lắm. Anh sẽ làm gì nhỉ?
Anh là công dân tôn trọng pháp luật, là nạn nhân của một hành động phạm pháp, anh rất muốn báo cho cảnh sát. Nhưng anh quá sợ Anh chưa bao giờ sợ như thế này. Khi còn nhỏ, anh chỉ sợ ma, nhưng từ khi hiểu biết đến giờ, anh chưa bao giờ lo sợ như thế này. Anh khiếp sợ đến nỗi không nhấc chân lên nổi để đi khỏi chỗ anh đang đứng.
Anh nghĩ đến cảnh sát.
Trên cái đất nước Anh chết tiệt này, việc báo cho mấy ông cảnh sát đi xe đạp thử hỏi có ích gì? Nhưng anh cỏ thể gọi thử cho ông cảnh sát trưởng ở quận anh hay là cho cảnh sát ố bang Maine, hay cho cơ quan FBI để họ có thể tìm một ngôi nhà bỏ hoang vừa mới có người đến thuê Đừng gọi cảnh sát. Giọng nói trên điện thoại đã dặn anh "Báo cảnh sát chẳng được việc gì đâu. Nếu anh báo cho cảnh sát, tôi sẽ hiếp vợ anh ngay".
Eđdie tin chuyện này sẽ xảy ra như thế. Anh thấy giọng hắn có vẻ khinh khỉnh, như có dấu hiệu đang chờ đợi, như thể hắn đợi có cớ là hiếp Carol-Ann liền. Vói cái bụng tròn trịa và cặp vú căng phồng, nàng có về nẩy nữ. Anh bậm tay lại, nhưng anh thấy chẳng có gì để đấm ngoài bức tường. Thốt lên tiếng càu nhàu thất vọng, anh bước ra khỏi cửa tiền sảnh. Không nhìn đâu hết, anh đi qua bãi cỏ. Anh đến một đám cây, rồi dừng lại và tựa trán vào thân cây sồi có vỏ cây xù xì.
Eđdie là người giản dị. Anh chào đời trong một nông trại cách thành phố Bangor vài cây số, ở đấy, bố anh có vài mẫu đất trồng khoai, nuôi gà, một con bò cái và một vườn rau. Vùng Nouvelle Angleterre nay là nơi tồi tệ đối với người nghèo:
mùa Đông dài và lạnh buốt. Bố mẹ anh tin rằng tất cả đều do ý Chúa. Ngay cả khi đứa em gái của Eđdie chết vì bị sưng phổi, mà bố anh cũng nói rằng đấy là ý muốn của Chúa, rất sâu sắc chúng ta không hiểu nổi đâu?

Trong khi ấy, Eđdie mơ tìm thấy trong rừng một kho tàng:
một hòm da của bọn cướp biển chôn giấu, đầy vàng và đá quí như trong tiểu thuyết. Anh mơ tưởng đến chuyện anh mang một thẻ vàng đến Bangor, mua những chiếc giường nệm rộng rãi êm ái để về thay những chiếc giường gỗ, mua đồ sành sứ đẹp đẽ về cho me, mua áo măng tô bằng da cừu cho cả nhà, mua những miếng thịt bò to tướng như cánh tay, mua tủ lạnh có nhiều nước trái cây và đưa ướp lạnh. Nông trại buồn tẻ này sẽ biến thành một nơi tiện nghi và sung sướng.
Nhung anh không tìm ra kho tàng chôn giấu, mà anh băng đồng chỉ đi học ở một ngôi trường cách nhà anh 10 cây số. Anh thích đi học, vì trường ấm áp hơn nhà anh và vì bà Maple thương mến anh, bởi lẽ anh thường hỏi bà về những việc diễn ra trong cuộc sống.
Mấy năm sau, chính bà Maple viết thu cho vị đại biểu xứ Nouvelle Angletene nhờ ông ta giúp Eđdie có dịp tham dự kỳ thi sát hạch vào trường Hàng hải Annapol1s.
Trường đại học hàng hải này là một thiên đàng đối với anh. Anh có chân mền và áo quần đẹp, có thức ăn đầy đủ, anh không bao giờ tưởng tượng ra được anh có những thứ sang trọng như thế. Việc lao động cực nhọc về thể xác đối với anh chẳng nghĩa lý gì; nhưng chuyện bố láo ta kể cho anh nghe chẳng thấm vào đâu so với chuyện anh nghe trong nhà thờ, và lễ thu nạp sinh viên mới là kết qua một phần nào do các trận đòn của bố anh mà ra.
Chính ở trường Annapolis này mà lần đầu tiên anh hiểu anh đã gây ấn tượng mạnh cho nhiều người khác. Anh biết anh là người có nghị lực, cứng đầu, dẻo dai và tháo vát. Mặc dù anh gầy ốm, nhưng những kẻ thô bạo ít khi dám bắt nạt anh:
trong ánh mắt của anh đã lộ ra về gì đấy làm cho họ sơ. Người ta thường mến anh vì anh biết giữ lời hứa, nhưng không có ai đến khóc trên vai anh.
Anh rất ngạc nhiên khi nghe người ta đề cao nhiệt tình lao động cửa anh. Bố anh cũng như bà Maple đã dạy anh là ở đời muốn đạt được những gì mình muốn có, thì phải chịu khó làm việc, cho nên Eđdie không bao giờ nghĩ đến phương pháp nào khác hơn ngoài làm việc Nhưng dù sao, lời khen ngợi cũng làm cho anh thích thú.
Anh ra trường với cấp bậc trung úy hải quân và được chuyền sang huấn luyện về thủy phi cơ. Annapolis có vẻ thuận lợi cho anh hơn là ở gần nhà anh, còn hải quân Mỹ đã đem lại cho anh cuộc sống sung túc. Anh gửi tiền về cho bố mẹ để sửa sang lại nông trại và xây một ngôi nhà bếp mới.
Anh ở trong hải quân được bốn năm thì mẹ anh mất. Và bố anh theo bà đúng năm tháng sau. Ngôi nông trại bên cạnh thu hồi mấy mẫu đất, nhưng anh mua được ngôi nhà và cánh rừng từ một số tiền nhỏ.
Anh giải ngũ ra khỏi hải quân, tìm được việc làm ở công ty Hàng không Hoa

Kỳ Pan .American với lương cao.
Giữa hai chuyến bay, anh làm việc trong ngôi nhà cũ, đặt ống nước, bắt điện và ráp nước máy. Anh mua máy sưởi điện lắp vào các phòng, mua đài thu thanh và thậm chí gắn máy điện thoại. Rồi anh gặp Carol-Ann. Anh tự nhủ: chẳng bao lâu nữa, ngôi nhà sẽ vang lên tiếng cười con trẻ, và thế là giấc mộng của anh thành hiện thực.
Thay vì giấc mộng thành hiện thực, thì bỗng chốc nó trở thành ác mộng.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 4

Lời nói đầu tiên Mark Alder đã nói với Diana Lovesey là:
"Lạy Chúa lòng lành, cả ngày anh chỉ thấy em là người đẹp nhất mà thôi".
Lúc nào anh cũng nói với cô như thế. Quả thật cô đẹp, đầy sức sống, và thích mặc áo quần đẹp. Tối hôm đó, cô mặc cái rốp dài màu xanh lam, cái áo lật ngược một tí, chiếc áo lót tay cụt lật lai bó sát hai cùi tay. Diana thấy mình đẹp tuyệt vời.
Cô tham dự buổi dạ tiệc tại khách sạn Midland ở Manchester. Cô không biết rõ ai tổ chức buổi tiệc, của phòng thương mại, hội Tam điểm hay là của Hội Hồng Thập tự trong các buổi dạ tiệc như thế này, người ta thường gặp những người trong các tổ chức ấy. Cô khiêu vũ với phần Đông những người có quan hệ làm ăn với Mervyn chồng cô, họ ôm cô quá chặt và đạp lên chân cô; còn các bà vợ của họ thì nhìn cô với ánh mắt hằn học. Diana nhủ thầm:
thật kỳ lạ là khi những ông chồng tán tỉnh cô, luôn luôn tán tỉnh cô, thì các bà vợ lại ghét cô,.
chứ không ghét chồng. Ngoài ra, không phải Diana có ý định ve vãn bất cứ ông chồng nào của họ hết, những ông chồng khoa trương và nốc wishky như hũ chìm. Cô giận họ và đã làm cho chồng cô bối rối khi có thái độ không đẹp với ông phó thị trưởng. Rồi tuyên bố cô cần nghỉ một lát, cô đi đến quầy rượu của khách sạn, lấy cớ mua thuốc lá.
Anh ta ngồi đó một mình, nhấm nháp rượu cô nhắc, và ngước mắt nhìn Diana như thể cô đã mang mặt trời vào trong phòng.
Anh ta có thân mình nhỏ nhắn, chải chuốt, nụ cười son trẻ và giọng nói Mỹ. Anh ta chú ý cô ngay tức khắc, thái độ rết duyên dáng, và cô cũng mỉm cười chào lại anh, nụ cười tươi tắn, nhưng không nới gì. Cô mua thuốc lá, uống ly nước chanh rồi quay về phòng khiêu vũ Chắc anh đã hỏi người bán rượu về cô và đã biết địa chỉ của cô, vì hôm sau cô nhận được lá thư của anh gởi đến

cho mình, thư viết trên giấy viết thư của khách sạn Midland.
Thực ra thì đấy là một bài thơ.
Bài thơ như thế này:
Nụ cười mới tuyệt làm sao Khắc sâu vào óc, ngấm sâu vào lòng Dù cho năm tháng long đong Đớn đau mấy nữa, đừng hòng nhạt phai.
Bài thơ đã làm Diana khóc. Diana khóc vì những điều cô hy vọng không bao giờ thành hiện thực. Cô khóc vì cô sống trong một thành phố kỹ nghệ với người chồng coi việc đi nghỉ hè là điều khủng khiếp. Cô khóc vì bài thơ là dấu hiệu lãng mạn duy nhất và là nét tình tứ đầm ấm của đời cô từ năm năm nay. Và Diana khóc là vì cô không yêu Mervyn.
Sau đó, mọi việc xảy ra rất nhanh.
Ngày nhận thư là ngày chủ nhật. Sang thứ hai, Diana ra phố. Thường khi, thế nào cô cũng đến khu Boots để đổi cuốn sách nơi thư viện lưu động, rồi sẽ lấy hai si linh sáu xu để mua cái vé xi nê ở rạp Paramount trên phố Oxford, cái vé xem suốt sáng và ăn trưa. Xem phim xong, cô sẽ đi một vòng đến tiệm buôn lớn Lewis và tiệm buôn Fiunegan để mua vải, khăn lau, hay là mua quà cho các con của người chị. Có lẽ Diana sẽ vào một tiệm buôn nhỏ ở khu Shambles, nếu cô muốn mua pho mát nước ngoài hay là mua thịt giăm bông loại ngon nhất. Rồi cô sẽ đáp tàu điện đi Altrincham, vùng ngoại ô nơi cô ở, để về đúng giờ ăn tối.
Nhưng lần này, Diana uống cà phê ở quầy giải khát của khách sạn Midland, ăn sáng tại nhà hàng ăn của Đức ở dưới tầng hầm khách sạn, và uống trà ở phòng khách của khách sạn này. Nhưng cô không thấy dấu vết gì của người đàn ông dễ thương có giọng Mỹ ấy.
Diana về nhà chết điếng cả tâm hồn. Kỳ cục thật, cô nhủ thầm. Cô chưa thấy anh ta lâu đến một phút, chưa nói với anh một lời! Anh ta có cái nét tượng trưng cho những gì mà Diana cảm thấy thiếu vắng trong đời cô. Nhưng nếu cô thấy lại anh ta, chắc chắn cô sẽ khám phá ra anh ta là một người vụng về thô lỗ, tinh thần lệch lạc, bệnh hoạn xấu xa hay là tất cả những thứ ấy.
Diana xuống xe lửa, đi trên con đường về nhà cô, con đường có nhiều biệt thự đồ sộ kiểu nhà ở ngoại ô. Khi đến gần nhà, bỗng cô giật mình kinh ngạc thấy anh đang đi đến phía cô, mắt nhìn ngôi nhà ra vẻ hiếu kỳ.
Diana đỏ mặt, và tim đập thình thịch. Anh cũng tỏ vẻ ngạc nhiên. Anh dừng lại, nhưng Diana cứ bước đều rồi khi đi ngang qua bên anh, cô nói:
– Hẹn anh sáng mai ở thư viện trung tâm!
Diana không dừng lại để đợi nghe anh trả lời, nhưng anh ta thật nhanh trí và mau miệng - cô khám phá ra đều này liền sau đó - nên anh hỏi ngay tức khắc:
– Khu nào?
Thư viện này rất lớn, nhưng không phải vì thế mà hai người không thể tìm

Được nhau; cho nên Diana nói ngay nơi chợt hiện ra trong óc cô:
– Phòng sinh học. - Và anh cười.
Khi Diana về nhà, tiếng cười của người khách lạ kia cứ vọng mãi bên tai cô: nụ cười nồng nhiệt, cởi mở, khiến cho cô say mê, nụ cười của một con người yêu đời thoải mái.
Ngôi nhà vắng vẻ. Bà RoUins, người giúp việc, đã ra về rồi, còn Mervyn chưa về. Diana ngồi trong căn nhà bếp hiện đại, sạch sẽ, cô nghĩ đến tư tưởng trong bài thơ của nhà thơ Mỹ, ý tưởng ủy mị không hợp thời.
Sáng hôm sau, Diana thấy anh ngồi nơi chiếc bàn dưới tấm biển có chữ "im lặng". Khi Diana nói:
"Xin chào", anh đưa ngón tay áp lên môi, chỉ cái ghế rồi viết lên giấy hàng chữ. Cô đọc thấy:
Tôi thích cái mũ của cô.
Diana đội chiếc mũ nhỏ trông như cái chậu hoa lật ngược, vành mũ lộn lên trên, chiếc mũ nằm nghiêng trên đầu cô gần che khuất con mắt trái:
đây là kiểu đội mũ thời thượng, mặc dù ít phụ nữ ở Manchester có can đảm đội mũ như thế này.
Diana lấy cây bút nhỏ trong xách ra, rồi hí hoáy viết:
Chắc không hợp với anh Rất hợp, chẳng khác gì cây cảnh của tôi Diana bật cười và anh nói:
– Im lặng!
Diana nghĩ, anh ta điên hay chỉ khôi hài chơi. Cô viết:
Tôi thích bài thơ của anh".
Anh viết trả lời:
Tôi yêu cô.
Anh điên rồi, cô tự nhủ:
nhưng nước mắt lưng tròng.
Cô viết:
Tôi chưa biết tên anh kia mà!
Anh đưa cho cô tấm danh thiếp. Anh tên Mark Alder, anh ở tại Los Angeles, bang Cahforllie!
Họ đi ăn trưa thật sớm trong một nhà hàng bán đồ chay, vì Diana nghĩ ở đây sẽ không gặp chồng cô:
không bao giờ ông ấy đi ăn chay. Rói vì là thứ ba, cô dẫn anh đi xem hòa nhạc buổi chiều ở sảnh đường Houldsworth tại Deansgate, có dàn nhạc nổi tiếng của thành phố với nhạc trưởng mới, ông Malcolm Sargent trình diễn.
Diana rất hãnh diện với khách về việc thành phố của cô đã cống hiến cho khán giả một nền văn hóa đài các như thế.
Hôm đó Diana biết Mark viết hài kịch cho đài phát thanh. Cô chưa bao giờ nghe đến các nhân vật do anh viết, nhưng anh cho cô biết họ là những nhân

vật nổi tiếng:
Lack Beuny, Fred Al1en, Amos và Andy. Anh cũng có một đài phát thanh. Anh mặc chiếc áo vét bằng vải Casolnia. Anh đang đi nghỉ hè, vừa đi tìm lại gốc gác của tổ tiên:
gia đình anh gốc ở Liverpool, thành phố cảng cách Manchester vài cây số về phía Tây. Anh không lớn hơn Diana nhiều, suýt soát tuổi cô, cặp mắt đen và mặt lấm tấm một ít tàn nhang.
Anh thật dễ thương.
Anh thông minh, dí dỏm, duyên dáng. Phong thái dịu dàng, móng tay chăm sóc cẩn thận và phục sức thật đàng hoàng. Anh yêu Mozart, biết Louls Arulstrong, và nhất là anh yêu Dianạ. Thật kỳ lạ là ít có đàn ông thực tình yêu đàn bà, Diana nghĩ. Đàn ông cô quen biết thường tán tỉnh cô, cố mơn trớn cô, đề nghị lén gặp nhau khi Mervyn không để ý, và thỉnh thoảng khi họ say, họ nói họ yêu cô; nhưng thực ra họ không yêu:
họ chỉ nói đùa cho vui, họ không bao giờ nghe cô và không biết gì về cô hết. Mark hoàn tàn khác hẳn, cô thấy như thế trong những ngày và những tuần sau đó.
Anh có thuê một căn phòng ở Midland, nhưng họ không đám gặp nhau ở đấy, vì có nhiều người ở đấy biết Diana. Nếu sau giờ ăn trưa, vào giờ uống trà, mà họ thấy cô lên phòng anh, tức là cả thành phố đều biết.
Nhưng Mark là người có trí sáng tạo, nên anh tìm ra giải pháp ngay. Họ ra bờ biển, đến tận thị trấn Lytham Saint Anne, xách theo chiếc va li, vào đăng ký thuê phòng khách sạn với tên ông bà Alder. Họ ăn trưa rồi cùng nhau đi nằm.
Làm tình với Mark rất thú vị.
Lần đầu tiên, anh lặng lẽ cởi áo quần như một màn trình diễn khỏa thân khiến Diana bật cười, cô cười ngắc ngoẻo đến nỗi cảm thấy không còn e dè khi cởi áo quần mình ra. Cô không lo sợ về việc cô có làm cho anh vừa lòng không, rõ ràng anh thương yêu cô.
Họ nằm với nhau trên giường suốt buổi chiều, rồi họ ra đi, viện cớ họ đã thay đổi ý hến, không ở lại khách sạn nữa. Mark điều đình với khách sạn để bồi dưỡng cho họ ít tiền, khỏi trả tiền phòng cả ngày. Anh chia tay Diana tại một nhà ga trước khi đến Altrinchanl, cô lên xe lửa về nhà như thể cô ở Manchester chơi suốt cả buổi chiều.
Họ đã sống hạnh phúc với nhau như thế suốt cả mùa hè.
Đáng ra anh phải về Hoa Kỳ vào đầu tháng Tám để thực hiện một vở kịch mới, nhưng anh đã ở lại để viết một vở kịch nhiều kỳ về một người Mỹ đi nghỉ hè ở Anh, hàng tuần gởi bản thảo về nhà qua chuyến bay mới thiết lập của hãng Pan American.
Mặc dù cuộc sống tính hàng tuần, nhắc cho họ nhớ rằng thời gian giới hạn,

nhưng Diana vẫn không thèm nghĩ đến tương lai. Dĩ nhiên có ngày Mark sẽ về lại Mỹ, nhưng anh còn ngày mai, và cô không muốn nhìn xa hơn. Chẳng khác nào chiến tranh:
mọi người đều biết chiến tranh rất khốc liệt, nhưng không ai nói được khi nào thì nó bùng nổ, và trong lúc chờ đợi, người ta không có gì khác hơn để làm, ngoài việc tiếp tục thụ hưởng cuộc đời khi còn cách để thụ hưởng.
Hôm sau ngày công bố chiến tranh, anh nói cho Diana biết anh phải về Mỹ. Cô ngồi trên giường, kéo chăn lên dưới ngực, để lộ cặp vú ra ngoài, Mark rất thích thấy cô ngồi kiểu như thế. Anh thấy cô có cặp vú rất đẹp, mặc dù Diana cho cặp vú của cô là to quá.
Họ nói chuyện với nhau thật nghiêm trang. Nước Anh đã tuyên chiến với Đức, ngay cả những người tình được hạnh phúc cùng phải bàn đến. Diana đã theo dõi tình hình chiến sự ở Trung Hoa cả năm nay, chiến tranh đã tàn phá nước này rất khủng khiếp. Giống như bọn phát xít ở Tây Ban Nha, người Nhật đã dội bom lên đàn bà và trẻ em không thương tiếc; cuộc tàn sát ở Trùng Khánh và Tràng An rất thảm khốc.
Diana hỏi Mark câu hỏi mà bất kỳ ai cũng đều hỏi:
– Anh nghĩ tình hình sẻ ra sao?
Lần này thì anh không trả lời bỡn cợt nữa. Anh đáp với giọng trang nghiêm:
– Theo anh, tình hình sẽ rất khủng khiếp. Anh nghĩ rồi ra châu Âu sẽ bị tàn phá nặng nề. Có thể nước Anh sẽ qua khỏi, vì đây là hòn đào:
Anh hy vọng thế – Ồ! - Diana đáp. Bỗng nhiên cô sợ. Người Anh không nói như thế. Báo chí viết bài nghe rất hiếu chiến, còn Mervyn thì rất nôn nóng chờ đợi chiến tranh.
Nhưng Mark là người ngoại quốc, nên nhận xét của anh có vẻ chung chung của những người ngoài cuộc, giọng anh dửng dưng như bao người Mỹ khác.
Người ta có dội bom xuống Manchester không?
Diana nhớ lời của Mervyn đã thường nói với cô, cô lặp lại:
– Sớm muộn gì người Mỹ cũng phải tham chiến.
Mark trả lời làm cô sững sốt:
– Lạy Chúa, anh không bao giờ nghĩ thế. Đây là cuộc chiến của những người ở châu Âu, không mắc mớ gì đến chúng tôi. Anh hiểu lý do tại sao người Anh tuyên chiến, nhưng không có lý do gì khiến người Mỹ phải bỏ mạng để bảo vệ nước Ba Lan.
Diana đau đớn khi nghe anh nói thế, nhưng cô hiểu rõ quan điểm của anh. Tại sao người Mỹ tham chiến để bảo vệ Ba Lan, hay thậm chí bảo vệ châu Âu?
– Nhưng còn em thì sao? - Cô hỏi. Cô cố lấy giọng nhẹ nhàng hơn. - Anh không muốn em bị bọn Đức Quốc xã tóc vàng mang ủng láng bóng hãm hiếp em chứ, phải không? - Chuyện không đáng khôi hài tí nào hết, nên nói

xong là cô thấy ân hận liền.
Nghe nói thế, anh vội lấy trong va li ra một chiếc phong bì để đưa cho cô.
Cô rút từ trong phóng bì ra một cái vé máy bay, nhìn anh.
– Anh về Mỹ à! - Cô thốt lên. Chẳng khác nào sắp đến ngày tận thế.
Với thái độ trang nghiêm, anh nói gọn lỏn:
– Cỏ hai vé.
Diana cảm thấy tim mình như sắp ngừng đập.
– Hai vé, - cô lặp lại, giọng tỉnh táo.
Anh ngồi xuống giường bên cạnh Diana, nắm tay cô Cô biết anh sắp nói gì và cô vừa phấn khích lại vừa hoảng sợ – Đi với anh, Diana, - anh nói. - Đáp máy bay với anh qua New York, rồi đến Reno để ly dị. Sau đó chúng ta đến Califorlúe sẽ làm đám cưới. Anh yêu em.
Đáp máy bay cô không tưởng tượng ra được cô sẽ bay qua Đại Tây dương: chuyện như thế này chỉ có trong cảnh thần tiên mà thôi. Đi New York? New York là giấc mơ đến nhà chọc trời, đến các hộp đêm, về bọn găng tơ, các nhà triệu phú, những người thừa hưởng gia tài giàu có và về kỹ thuật xe hơi khổng lồ.
– Ly dị. Và thoát khỏi Mervyn!
– Sau đó chúng ta sẽ đi Californie. Nơi người ta quay phim, nơi cam mọc trên cát và nơi ngày nào cũng có mặt trời.
Chúng ta làm đám cưới. Và có Mark mãi mãi, suốt ngày suốt đêm.
Diana không thể nào nói được nên lời.
– Chúng ta sẽ có con, - Mark nói.
Cô muốn khóc.
– Hỏi em nữa đi, - cô thì thào nói.
– Anh yêu em, - anh nói - Em có muốn lấy anh và có con với anh không?
– Ồ muốn, - Diana đáp, cảm thấy như mình đã bay trên trời rồi. - Muốn, muốn, muốn?
*** Cô phải báo cho Mervyn biết chuyện này ngay tối nay mới được.
Hôm nay thứ hai. Mai thứ ba cô sẽ đi Southampton với Mark. Chiếc Clipper sẽ cất cánh lúc hai giờ chiều ngày thứ tư.
Khi về nhà vào chiều thứ hai, Diana bay bổng trên chín tầng mây, nhưng khi vào nhà, niềm hân hoan của cô biến mất.
Làm sao cô cho anh ấy biết chuyện này được đây. Ngôi nhà đẹp đẽ, một cái biệt thự thật lớn, sơn màu trắng, ngói đỏ. Nhà có bốn phòng, mà hết ba phòng không bao giờ có ai dùng đến, một phòng tắm hiện đại và một nhà bếp có đầy đủ đồ dùng tối tân. Bây giờ cô ra đi, cô nhìn ngôi nhà, lòng cảm thấy nhớ nhung luyến tiếc:
đây là nhà cô từ 5 năm nay.
Diana đích thân chuẩn bị bữa ăn cho Mervyn. Bà Rolhns chỉ có việc dọn dẹp

lau chùi nhà cửa, giặt ủi, và nếu Diana không nấu nước, thì cô sẽ không có gì để làm hết. Vả lại, Mervyn bảo thủ những thói quen thông thường của mình, ông thích vợ mình phải phục vụ bữa ăn khi ông về nhà. Ông gọi bữa ăn là "dùng trà", và ông uống trà khi đang ăn, mặc dù thường ông chỉ ăn những thứ như xúc xích, thịt bít tết, bánh ngọt.
Đối với MervVn "bữa tối" là bữa ăn trong khách sạn. Còn ở nhà, chỉ là bữa trà thôi. Cô sẽ nói với ông ấy cái gì?
Hôm nay ông ấy sẽ ăn thịt Đông lạnh, số thịt còn lại từ hôm chủ nhật. Diana quàng cái tạp đề vào người và gọt khoai để làm khoai chiên. Khi nghĩ đến chuyện cô sẽ nói, Diana chắc thế nào ông ấy cũng nổi giận, bỗng hai tay cô run run và cắt phải dao vào tay.
Cô cố giữ bình tĩnh trở lại, đưa tay dưới vòi nước lạnh để rửa ngón tay bị cắt, rồi lau khô và băng lại. Mình sợ cái gì nhỉ? Diana tự hỏi. Anh ấy có giết mình đâu mà sợ. Anh không thể bắt giữ mình được, mình đang sống trong một đất nước tự do.
Nghĩ thế nhưng Diana vẫn không giữ bình tĩnh được Cô dọn bàn, lau chùi sạch sẽ. Mặc dù Mervyn làm việc nhiều, nhưng hầu như tối nào ông cũng về đúng giờ Ông nói.; Nếu anh ở lại làm việc trong khi những người khác về, thì làm chủ để làm quái gì? Ông học ra kỹ sư, có nhà máy sản xuất đủ loại động cơ, từ các máy quạt nhỏ trong tủ lạnh cho đến các cánh chong chóng khổng lồ trong tàu thủy. Mervyn thường thành công - ông là người có tài kinh doanh - nhưng ông thật sự thành công khi ông sản xuất chong chóng máy bay. Lái máy bay là trò giải trí ông thích nhất, ông có một chiếc máy bay nhỏ, chiếc Tiger Moth, đậu trên một bãi đáp máy bay nằm ngoài thành phố. Cách đây mấy năm, khi nhà nước tổ chức không lực, thì có ít người biết chế tạo động cơ quay với độ chính xác cao, và chính Mervyn là người có khả năng đó. Từ khi ấy, công việc kinh doanh của ông phát triển mạnh.
Diana là vợ thứ hai của ông. Người vợ đầu đã bỏ ông tước đây bảy năm để theo một người khác, và bà ta dẫn theo hai đứa con của họ. Mervyn vội vã ly dị ngay và khi tòa cho phép ly dị, ông liền cầu hôn với Diana. Khi ấy Diana 28 tuổi, còn ông thì 38. Ông có duyên, cường tráng và giàu có; và ông yêu cô. Ông ta đã tặng cho cô cái vòng cổ bằng kim cương để làm quà cưới. Đúng dịp kỷ niệm ngày cưới lần thứ năm, mới cách đây mấy tuần, ông tặng cô cái máy may.
Nhìn món quà, Diana cảm thấy cái máy may chẳng khác nào giọt nước nhỏ vào ly nước đã đầy. Cô mong có được chiếc xe hơi. Cô biết 1ái xe và Mervyn dư súc để tặng xe hơi. Khi Diana thấy cái máy may, cô có cảm giác hết chịu đựng nổi. Họ đã chung sống với nhau 5 năm mà ông ta không nhận ra cô không bao giờ may vá gì hết.
Cô biết Mervyn yêu cô, nhưng ông ta không thấy cô dưới mắt ông ta, Diana

chỉ đơn thuần là người mang nhản hiệu "vợ" mà thôi. Cô đẹp và biết cách cư xử, cô phục vụ bữa ăn chu đáo và luôn luôn chiều ý ông trên giường: thử hỏi đàn bà như thế còn đòi hỏi gì nữa. Không bao giờ ông hỏi ý kiến cô về vấn đề gì hết. Vì cô không phải là một nhà doanh nghiệp mà cũng không phải là kỹ sư, cho nên Mervyn không cho cô là người có tri thức. Theo ông thì trên đời này chỉ có đàn ông mới cần xã hội, còn đàn bà chỉ cần máy may thôi.

Tuy nhiên, ông ta không phải đồ ngu ngốc. Con của một thợ tiện, sau khi học hết trung học ở Manchester, ông theo học vật lý. Ông có khả năng đến Cambridge để học tiến sĩ, nhưng ông không phải loại người ham khoa bảng, cho nên ông vào làm ở phòng kế hoạch của một công ty cơ khí lớn. Ông tiếp tục theo dõi sự tiến triển của khoa vật lý và luôn luôn nói chuyện với bố ông đương nhiên là không nói với Diana - về nguyên tử, về bức xạ và về sự phân hạch hạt nhân.

Khổ thay là Diana không hiểu gì hết về vật lý. Cô rất rành về âm nhạc, văn chương và một ít về lịch sử, nhưng Mervyn không quan tâm đến văn hóa, mặc dù ông thích xi nê, và vũ nhạc. Cho nên hai người không có vấn đề gì để thảo luận với nhau.

Nếu họ có con, thì chắc tình trạng sẽ khác đi. Nhưng Mervyn đã có hai dứa con với bà vợ đầu rồi, ông ta không muốn có thêm nữa. Diana sẵn sàng thương yêu chúng, nhưng không bao giờ cô có cơ hội để tỏ lòng thương yêu chúng được mẹ chúng xúi chúng chống lại Diana, vì bà ta cho rằng chính Diana là nguyên nhân gây ra cuộc đổ vỡ hôn nhân giữa bà ta với bố chúng. Bà chị của Diana sống ở Liverpool có cặp con sinh đôi còn nhỏ rất dễ thương, và Diana đã dành hết tình mẫu tử của mình cho chúng.

Diana nhớ cặp sinh đôi.

Mervyn thích đi gặp khách khứa bạn bè, và Diana thầy khoan khoái thoải mái trong những lúc đóng vai chủ nhà đón tiếp các nhân vật quan trọng như giới thương gia và các thân hào nhân sĩ trong thành phố. Cô thường thích chưng diện và mặc áo quần đẹp. Nhưng cô thấy phải có cái gì hơn thế nữa. Cô muốn đóng vai trò của người cấp tiến trong xã hội ở Manchester: hút xì gà, ăn mặc khác đời, bàn đến tự do luyến ái và chủ nghĩa Cộng sản. Diana thích thú khi chọc tức các bà có tinh thần thủ cựu, nhưng Manchester không phải là thành phố bảo thủ lắm. Mervyn và bạn bè của ông ta là những người có đầu óc cấp tiến, cho nên cô không nhọc công cổ xúy tư tưởng này. Diana bất mãn, còn phân vân không biết có nên như thế không. Phần Đông phụ nữ đều nghĩ rằng cô là người may mắn. Cô còn có được một người chồng nghiêm túc, đáng tin, rộng lượng, có ngôi nhà đẹp đẽ và Đông bạn bè. Diana chắc có hạnh phúc. Nhưng thực ra cô không được thế - và trong lúc như thế này thì Mark xuất hiện.

Diana nghe tiếng xe của Mark dừng lại trước nhà Tiếng xe quen thuộc, nhưng đêm nay cô nghe sao như tiếng đe dọa, tiếng gầm gừ của một con thú dữ.
Tay run run, cô bác cái chảo lên lò ga.
Merrvyn đi vào nhà bếp.
Ông ta rất đẹp. Bây giờ mái tóc nâu đã ngả bạc, nhưng nhờ thế trông ông càng có vẻ như đẹp thêm ông to cao nhưng không mập phì như các bạn bè. Ông không có tính cao đạo, nhưng Diana bắt ông mặc áo quần màu sẫm đen cắt may thật khéo, áo sơ mi trắng đắt tiền, vì cô thích phong thái của ông là phong thái của một con người thành đạt.
Diana hoảng sợ khi nghĩ chắc ông ta đọc được hét tội lỗi trên mặt cô và chắc sẽ hỏi cô có chuyện gì đã xảy ra.
Ông hôn lên môi cô. Cô hôn lại mà lòng thấy xấu hổ. Đôi lúc ông ôm siết cô vào lòng, áp tay dưới vú cô, cả hai đều ham muốn, họ vội dẫn nhau vào phòng ngủ để thức ăn trên lò bị cháy hết. Nhưng chuyện như thế này hiếm dần, và tối nay cũng thế, thật ơn Chúa. Ông hôn cô chiếu lệ rồi quay đi. Ông cởi áo vét tông, cởi ghi lê tháo cà vạt, xắn hai tay áo sơ mi; rồi ông đến rủa tay ở bồn rủa của nhà bếp. Hai vai ông rộng và hai cánh tay rắn chắc.
Ông không thấy có chuyện gì đáng ngờ hết. Chẳng đáng ngạc nhiên:
Ông không thấy được cô. Lo làm chi vô ích, ông không nghi ngờ gì hết trước khi cô nói cho ông biết.
Rồi sẽ nói, Diana tự nhủ.
Trong khi khoai tây rán bắt đầu vàng, cô phết bơ vào bánh mì rồi chuẩn bị bình trà. Tay cô vẫn run run, nhưng cô cố giữ bình tĩnh. Mervyn đọc tờ Manchester Evening News, không nhìn vợ.
Khi Diana để cái đĩa trước mặt ông, ông nói:
– Hôm nay anh đã đụng độ với một thằng cha phá rối thật sự ở nhà máy.
Tôi cóc cần, Diana thầm nghĩ, lòng ngao ngán. Tôi không có gì để bàn bạc với anh nữa đâu. Vậy tại sao mình pha trà cho ảnh?
– Thằng cha ấy dân Luân Đôn, ở tại Battersea, anh tin là mọi người đều biết hắn. Nói tóm lại, hắn yêu cầu tăng lương để làm việc trong tình hình mới này.
Thực ra thì đề nghị không phải không có lý, anh đã thiết lập bảng lương dựa trên thang lương cũ, cho nên chắc thế nào cũng phải chấp nhận đề nghị của hắn thôi.
Diana thu hết can đảm, ấp úng nói:
– Em có chuyện này muốn nói với anh. – Nói xong. Cô thấy ân hận vì đã nói ra những lời này, nhưng quá muộn rồi.
– Ngón tay của em sao thế? - Ông ta hỏi khi nhìn thấy có miếng băng trên ngón tay cô. Câu hỏi lạc đề làm Diana bối rối. Cô ngồi xuống ghế và đáp:

– Không có gì. Em gọt khoai bị đứt tay. - Cô lấy dao nĩa lên.
Mervyn ăn rất ngon lành. Vừa ăn ông vừa nói:
– Chắc anh phải quan tâm nhiều hơn nữa đến những người anh thuê mướn, nhưng buồn thay là bây giờ tìm cho ra thợ giỏi rất khó.
Ông không mong gì nghe cô đáp lại khi ông nói về công việc làm ăn. Nếu Diana có ý kiến gì, ông liền nhìn cô với ánh mắt tức tối, như thể cô đã đưa ra đề nghị sai trái. Cô ngồi yên để nghe mà thôi.
Trong khi ông nói về tình hình làm việc mới và về phong trào người Cộng sản ở Battersea thì Diana nhớ lại ngày đám cưới của họ. Khi ấy mẹ cô còn sống.
Lễ cưới tổ chức ở Manchester và tiếp khách ở khách sạn Midland. Mervyn mặc lễ phục là người đẹp nhất nước Anh. Diana tin tưởng rằng sẽ mãi mãi như thế.
Không bao giờ cô nghĩ cuộc hôn nhân của họ lại có thể tan vỡ chóng vánh được. Trước Mervyn chưa bao giờ Diana gặp người đã ly dị vợ. Nhớ lại chuyện xảy ra lúc ấy bỗng cô muốn khóc.
Diana biết khi cô đi rồi, thế nào Mervyn cũng đau khổ. Ông không biết gì về chuyện cô chuẩn bị ra đi hết. Chuyến ra đi này của cô thế nào cũng làm cho ông hết sức tức giận. Vì người vợ đầu của ông đã bỏ ông ra đi, bây giờ đến phiên cô, làm sao ông không tức?
Ông ăn hết phần thịt bò và tự rót cho mình tách trà thứ hai. Ông nói:
– Em ăn ít quá. - Thật vậy, Diana không ăn gì cả.
– Em ăn trưa nhiều rồi, - cô đáp.
– Em đã đi đâu?
Câu hỏi thật thà đã làm cho Diana hoảng sợ. Cô ăn bánh xăng uých với Mark trên giường trong một khách sạn ở Blackpoll, cô thấy khó mà nói láo cho hợp lý quá Tên những nhà hàng lớn ở Mancllester hiện ra trong óc cô, nhưng có thể Mervyn đã ăn trưa ở một trong các nhà hàng đó. Sau một hồi im lặng nặng nề, cô đáp:
– Ở Waldorf - Có rất nhiều quán ăn ở Waldorf. Ở đây có cả dãy quán ăn rẻ tiền, nơi người ta có thể ăn thịt bò bít tết với giá chỉ 1 si linh 9 xu.
Menryn không hỏi quán nào.
Cô thu dọn dĩa rồi đứng lên. Hai đầu gối cô mỏi nhừ không đứng nổi, nhưng cô cố đến chậu nỉa. Cô hỏi:
– Anh có ăn tráng miệng không?
– Ăn chứ.
Diana vào phòng để các hộp lê và sữa, Cô mở hộp lê rồi đem ra bàn cho ông. Cô nhìn ông ăn lê, lòng lại sợ nghĩ đến chuyện mình sắp làm. Việc này làm cô cảm thấy mình là một kẻ phá hoại không thể nào tha thứ được. Như chiến tranh đang đến, nó sẽ tàn phá tất cả. Bỗng cô nhận thấy không thể nào cô bỏ

ra đi được.
Mervyn để muỗng xuống, nhìn đồng hồ.
– Bảy giờ rưỡi rồi, ta đi nghe tin tức thôi.
– Em không nghe được, - Diana ,nói lớn.
– Tại sao thế?
– Em không nghe được, - cô lặp lại. Cô sẻ hủy bỏ hết. Cô sẻ đi gặp Mark ngay và nói cho anh biết cô đã thay đổi ý kiến, cô sẽ không bỏ trốn theo anh nữa.
– Tại sao em không nghe rađiô được? – Mervyn bực bội hỏi Diana nhìn vào mặt chồng:
– Em phải đi, - cô đáp, cố hết sức nghĩ ra lý do - Doris Williams đang nằm bệnh viện, em phải đi thăm chị ấy.
– Trời đất, Doris winiams là ai thế?.
Làm gì có tên ấy, nhưng Diana ứng khẩu đáp liền:
– Anh đã gặp chị ấy rồi. Người ta sắp sửa giải phẫu cho chị ấy.
– Anh không nhớ đã gặp chị ấy, - ông đáp, nhưng ông không trách mình, ông không nhớ nỗi tên người khác.
Bỗng Diana nảy ra một ý bất thần, cô hỏi chồng:
– Anh đi với em được không?
Lạy Chúa, không được đâu - Ông đáp, đúng như lòng mong đợi của cô.
– Vậy thì em mượn xe để đi.
– Trời tối đấy, đừng chạy nhanh quá. - Ông đứng dậy, đi qua phòng khách nơi có máy thu thanh.
Diana nhìn theo ông một lát. Cô buồn bã nhủ thầm:
ảnh không. biết mình định bỏ ảnh mà đi chút nào hết.
Diana đội mũ, lấy áo mông tô. Ơn Chúa, xe mở máy thì nổ liền. Cô chạy ra đường đi Manchester.
Đoạn đường đi thật khủng khiếp. Dù hấp tấp, nhưng cô vẫn phải lái xe chạy chậm, vì đèn xe đã bị che bớt ánh sáng, cô chỉ thấy trước mặt mấy mét thôi; ngoài ra, mắt cô nhòa cả lệ, cố mấy nước mắt vẫn cứ chảy ra. Nếu cô không biết đường, chắc thế nào cũng xảy ra tai nạn.
Đoạn đường chỉ có 15 cây số mà Diana phải đi mất hơn một giờ. Khi dừng lại tại khách sạn Midland, cô mệt nhoài, phải ngồi nghỉ- một lát, để lấy lại tinh thần. Cô trang điểm lại mặt mày để xóa tan hết dấu vết nước mắt trên mặt.
Diana nghĩ thế nào Mark cũng đau khổ; nhưng anh ấy là kiểu người chịu đựng được đau khổ. Rồi ra anh phải xem việc này chỉ là một mối tình lãng mạn mùa hè. Chấm dứt một mối tình ngắn ngủi, cuồng nhiệt, là ít tàn bạo hơn là cắt đứt, cuộc hôn nhân 5 năm. Mark cô sẽ nhớ mãi cái mùa hè 1939 này.

Cô lại bật khóc nức nở.
Khóc một lát, cô quyết định vào tìm anh và chấm dứt mối tình, vì cứ ngồi đây mà nghĩ quanh nghĩ quẩn chẳng ích lợi gì. Cô trang điểm lại, rồi bước xuống xe.
Cô đi qua tiền sảnh khách sạn và lên thang lầu, chứ không dừng lại ở bàn tiếp tân. Cô đã biết số phòng của Mark. Phụ nữ đi thẳng lên phòng đàn ông. Trong khách sạn như thế này, dĩ nhiên là sẽ mang máng tiếng rồi; nhưng Diana cương quyết chống lại các quy ước của xã hội. Nếu không lên như thế này, cô chỉ còn là nước gặp Mark ở phòng khách hay ở quày rượu mà thôi và như thế, cô không thể nào nói cho anh biết chuyện này trước mắt mọi người.
Diana gõ cửa. Cô cầu trời anh có trong phòng. Không biết ảnh có đi ăn nhà hàng hay đi xem xi nê không? Không có tiếng trả lời, cô gõ cửa lại, to hơn. Làm sao anh có thể đi xem xi nê trong hoàn cảnh như thế này.
Cuối cùng có tiếng hỏi:
– Ai đấy?
Cô gõ cửa nữa và đáp:
– Em đây!
Diana nghe tiếng chân bước nhanh. Cửa mở rộng, Mark hiện ra, vẻ kinh ngạc. Anh cười sung sướng, kéo Diana vào trong, đóng cửa lại và ôm cô vào lòng.
Bây giờ Diana cảm thấy thiếu chung thủy với anh như hồi này cô cảm thấy thiếu chung thủy với Mervyn vậy. Cô hôn anh với cảm giác có tội, rồi dục tình quen thuộc nổi lên trong đôi vú; nhưng cô vội nhích ra và nói:
– Em không thể đi với anh được.
Anh tái mặt.
– Đừng nói bậy.
Cô nhìn quanh. Anh đã chuẩn bị xong hành lý. Tủ treo áo quần và các ngăn kéo đều mở toang, các va li để dưới đất, áo sơ mi đã xếp gọn gàng, khăn, vải để thành chồng bít tất đã cho vào túi xách. Anh rất cẩn thận. Cô lặp lại:
– Em không thể đi được. Anh nắm tay cô, kéo vào phòng. Họ ngồi xuống giường. Anh có vẻ chán nản. Anh nói:
– Em nói đùa phải không".
– Mervyn yêu em, anh ấy và em đã sống chung 5 năm. Em không thể bỏ anh ấy mà đi được – Thế còn anh thì sao?
Cô nhìn anh. Anh mặc chiếc áo len cũ màu hồng, thắt nơ bướm, quần nỉ màu xanh xám và đi giày thấp không buộc giây. Anh có vẻ rầu rĩ. Cô đáp:
– Cả hai người đều yêu em. Nhưng anh ta là chồng em.
– Cả hai yêu em, nhưng anh thì em hài lòng hơn.
– Anh không tin em cũng hài lòng anh ấy sao?

– Anh không tin anh ấy hiểu em. Này nhé, anh 35 tuổi. Anh đã từng yêu. Trước đây anh có người yêu, mối tình kéo dài 6 năm. Anh không lấy vợ, nhưng anh đã sống với người tình. Anh nghĩ chuyện này rất nghiêm trọng. Chưa bao giờ có chuyện gì nghiêm trọng như thế này. Em đẹp, em lạc quan yêu đời, em không nệ cổ, em rực rỡ và em thích làm tình. Anh không tệ, anh lạc quan yêu đời, anh không nệ cổ, anh thông minh, và anh muốn làm tình với em ngay tức khắc.
– Không, - Diana chống lại, nhưng cô không nghĩ thế.
Anh nhẹ nhàng kéo cô vào lòng và hai người hôn nhau.
– Chúng ta rất giống nhau, - anh thì thào nói. - Chắc em còn nhớ cái ngày chúng ta bút đàm dưới tấm biển "im lặng" chứ? Em đã hiểu ngay trò chơi, không giải thích. Những phụ nữ khác cho là anh điên, nhưng em lại yêu anh vì trò chơi ấy.
Thực vậy, Diana nghĩ; khi cô có những hành động kỳ quặc như hút ống vố, không mặc quần lót hay tham gia các cuộc hội họp của người phát xít rồi báo động hỏa hoạn, Mervyn sẽ rất bực mình, còn Mark lại cười vang.
Anh vuốt ve tóc cô rồi thoa má. Dần dần, cô bình tĩnh hết hoảng sợ. Cô tựa đầu lên vai Mark, hôn cổ anh. Cô cảm thấy tay anh sờ lên chân cô, luồn dưới váy thoa lên phía trong đùi, nơi cuối cùng của chiếc vớ dài. Chắc không có chuyện gì xảy ra chứ, Diana tự hỏi mà lòng không mấy tin tưởng.
Anh nhẹ nhàng đè cô nằm ngữa trên giường, chiếc mũ của cô rơi xuống.
– Thế không tốt đâu - cô nói một cách yếu ớt.
Anh hôn lên môi cô, cắn nhẹ hai môi cô. Tay anh luồn dưới quần lót bằng xoa của cô, cồm rên lên khoái cảm. Một lát sau, tay anh trượt vào trong Anh sành sỏi đấy chứ.
– Diana, anh yêu em, anh yêu biết bao!
Khi xong rồi, cô ôm cứng anh vào lòng, thở hổn hển, run run vì quá xúc động, muốn không bao giờ thả anh ra. Đáng ra Diana khóc nữa, nhưng cô không còn nước mắt để khóc.
Cô không đả động gì đến Mervyn hết.
Với tình thần sáng tạo, Mark. đã tìm ra giải pháp và cô làm theo như thế khi về nhà, bình tĩnh và quả quyết Mervyn mặc pyjama và quàng áo ngủ, đang ngồi hút thuốc, nghe nhạc trong rađiô. Ông càu nhàu:
– Đi thăm gì mà lâu quá thế?
Hơi bực bội, Diana đáp:
– Em phải lái xe thật chậm. - Cô nuốt nước bọt, hít vào một hơi thật dài rồi nói tiếp:
– Ngày mai em không đến đấy nữa. Ông có vẻ ngạc nhiên, hỏi cô:
– Em sẽ đi đâu?
– Em muốn đi thăm chị Thea và thăm cặp song. Em muốn biết chắc chị ấy

có khỏe không và ngoài ra em còn có lý do khác nữa:
tàu hỏa bắt đầu chạy thất thường và với phần xăng cung cấp hạn chế, thế nào tuần sau cũng có ảnh hưởng đến việc đi lại của tàu bè.
Ông gật đầu đồng ý:
– Em nói phải. Tốt hơn là em nên đi thăm khi còn có thể đi được.
– Em lên lầu chuẩn bị va li hành lý.
– Chuẩn bị va li cho anh luôn thể, được không?
Diana giật mình lo sợ, cô sợ ông ta đi theo cô. Cô hỏi:
– Chuẩn bị va li cho anh làm gì?
– Anh không thể ngủ một mình trong ngôi nhà trống vắng được. Tối mai anh sẽ ở lại tại câu lạc bộ cải cách. Em sẽ về vào thứ tư chứ?
– Phải, - cô trơ tráo đáp, thứ tư.
– Rất tốt.
Diana lên tầng một. Vừa cho vào va li của chồng áo quần và bít tất, cô vừa nghĩ:
mình làm việc này lần cuối cho anh ấy. Cô mừng vì ông ta tin vào câu chuyện cô bịa ra, nhưng đồng thời cô cũng thất vọng, vì còn có chuyện cô không thực hiện được. Cô nghĩ là đáng ra cô phải nói cho ông ta biết lý do tại sao cô bỏ ông ta, mặc dù chuyện cô nói ra sẽ làm cho ông ta nổi cơn thịnh nộ.
Cô muốn nói cho ông ta biết ông ta đã làm cô thất vọng ông ta là người chuyên quyền, không còn thương yêu chiều chuộng cô như trước nữa.
Nhưng cô không nói được những điều ấy, do đó cô cảm thấy hết sức thất vọng Diana đóng va li của ông lại rồi bỏ đồ vào va li mình, cho vào túi xách các thứ dùng trang điểm và quần áo. Cô thấy thật buồn cười khi cho vào va li bít tất kem đánh răng và kem lót mặt để chấm dứt cuộc hôn nhân 5 năm.
Một lát sau, Mervyn đi lên. Diana đang ngồi trước bàn trang điểm để tháo các trang sức trên mặt ra, trên người cô chỉ còn chiếc sơ mi ngủ xoàng xĩnh.
Ông đứng phía sau lưng cô, đưa tay sờ hai vú cô.
– Ôi đừng, Diana nhủ thầm. Tối nay đừng, đừng nhé!
Mặc dù cô hoảng hất lo sợ, nhưng cơ thể cô phản ứng lại ngay lập tức, và cô đỏ mặt ra vẻ người có tội.
Tay Mervyn véo vào hai dầu núm vú căng tròn, bỗng Diana cảm thấy vừa khoái vừa thất vọng. Ông nắm tay cô đỡ cô đứng lên. Khi ông dìu cô đi vào giường, cô ngoan ngoãn theo ông. Ông tắt đèn và hai người nằm trong bóng tối.
Ông leo lên liền, làm tình với thái độ hết sức buồn bã như thể ông biết cô sắp rời bỏ ông, mà ông không thể làm gì được để ngăn cản. Cô cảm thấy cơ thể mình phản bội mình, vì cô rên lên vì khoái cảm, và cô thấy xấu hổ. Cô rất đau đớn khi nghĩ chỉ trong vòng hai giờ mà cô cực khoái với hai người đàn

ông khác nhau, cô cố dừng lại, nhưng làm sao được. Cô bật khóc trong khi đang hưởng lạc thú.
May thay, Menryn không hay biết gì hết.
Sáng thứ tư, Mark và Diana ngồi trong phòng khách sang trọng của khách sạn South Westem đợi tắc xi chở họ đến bến tàu số 108 tại cảng Southampton để đáp chiếc thủy phi cơ Clipper của hãng Pan American.
Diana cảm thấy thắng lợi và tự do.
Trong phòng, mọi người nhìn cô hay là cố để không nhìn cô. Một thanh niên đẹp trai mặc bộ đồ xanh nhìn Diana đăm đăm với vẻ rất say mê, anh ta chắc nhỏ hơn cô cũng đến 10 tuổi. Nhưng cô đã quen với cảnh như thế này rồi. Khi cô chưng diện vào là mọi người đều không rời mắt khỏi cô và hôm nay cô đẹp thật lộng lẫy. Cái áo dài màu kem nhạt có vẻ tươi mát, hợp với mùa hè. Đôi giày màu kem trông rất hài hòa và cái mũ rơm làm cho Diana. càng thêm tuyệt vời.
Cô rất thích đi du lịch:
thu xếp hành lý vào va li rồi lấy ra, gặp được nhiều người, được nuông chiều, âu yếm, được uống sâm banh đã đời và ăn đồ ngun ngút cổ vừa được ngắm xem những nơi mới lạ. Cô hơi thấy sợ khi nghĩ đến chuyện đi máy bay, nhưng vượt Đại Tây dương quả là một chuyến hành trình rết đặc biệt, vì qua bên kia là nước Mỹ. Diana mong chóng sang bên kia. Cô tưởng tượng ra cảnh nước Mỹ qua những gì cô đã thấy trong xi nê:
cô thấy mình ở trong một căn hộ trang hoàng mỹ thuật, phòng nhiều cửa sổ và lắp nhiều gương soi có người hầu gái giúp cô mặc áo măng tô lông thú trắng toát; chiếc xe hơi dài màu đen đang nổ máy đậu ngoài đường với anh tài xế người da đen, đợi để đưa đến hộp đêm, ở đây cô gọi rượu Martini không pha loãng, và khiêu vũ theo điệu nhạc Jazz, ban nhạc có Bing Crosby tham gia. Diana nghĩ đây chỉ là giấc mơ, nhưng cô rất nôn nóng muốn chóng tìm sự thật ở bên ấy ra sao.
Tuy nhiên, Diana vẫn cảm thấy buồn bã khi rời nước Anh đang lâm chiến như thế này. Cô quen biết rất nhiều người Do thái. Manchester là nơi có cộng đồng dân Do thái đáng kể. Họ đã giúp dân Israel trồng được một ngàn cây ở Nazareth. Số bạn bè Do thái thân quen với Diana lấy làm khủng khiếp và lo sợ khi họ theo dõi các biến cố ở châu Âu. Ngoài họ ra còn có nhiều người khác nữa lâm vào cảnh khốn khổ:
những người phe phát xít rất ghét dân da màu, người di-gan, giới đồng tính luyến ái và tất cả những ai bất đồng chủ nghĩa phát xít.
Diana có ông chú đồng tính luyến ái, chú ấy rất tử tế, dịu dàng với cô, xem cô như con gái của mình.
Diana đã quá tuổi nhập ngũ, nhưng nếu cô còn ở Manchester, chắc cô sẽ tình nguyện tham gia lực lượng hậu cần, cuốn băng cho Hội Chữ thập Đỏ.

Nhưng chuyện này thật khó tin, còn khó tin hơn cả chuyện cô khiêu vũ, vừa nghe Bing Crosby chơi nhạc. Vì Diana không phải là loại người cuốn băng. Cuộc sống khắc khổ và bộ đồng phục không phải là những thứ làm ra để dành cho cô.
Nhưng mọi thứ đều vô nghĩa đối với Diana. Điều đáng kể duy nhất là cô đang yêu và được yêu. Cô sẽ đi đến bất cứ nơi nào Mark đến:
Cô sẽ theo anh ra tận chiến trường nếu cần thiết. Họ sẽ cưới nhau và sẽ có con.
Nghĩ đến chuyện bay trên chiếc Clipper của hãng Pan American, là Diana run lên vì sung sướng. Cố đã đọc bài viết về chiếc máy bay này trên tờ Manchester Guardian, không bao giờ Diana tưởng tượng ra được cảnh có ngày cô đi trên chiếc máy bay này. Đến New York chỉ hơn một ngày một chút quả là một phép lạ.
Diana đã viết giấy để lại cho Mervyn. Cô không nói gì những chuyện mà đáng ra cô đã nối với ông; cô không viện cớ ông ta đã vô tình, thờ ở lãnh đạm, nên đã đánh mất tình yêu của cô; cô không nói đến lý do vì Mark quá tuyệt vời.
Cô đã viết:
Mervyn thân mến, tôi bỏ anh ra đi vì thấy anh đã lạnh lùng với tôi, và tôi đã yêu người khác. Khi anh nhận được thư này thì chúng tôi đã ở Mỹ. Tôi rất buồn vì làm cho anh đau khổ, nhưng chuyện này là do anh mà ra. Cô không biết kết thúc bức thư ra sao:
tuy nhiên cô không thể viết:
Chúc anh khỏe hay là thương mến ... Cho nên cô thấy chỉ viết gọn lỏn:
Diana. Ban đầu Diana định để bức thư trên bàn ăn nơi nhà bếp. Nhưng rồi cô sợ có thể ông ta thay đổi kế hoạch, nghĩa là thay vì ở lại tối tại Câu lạc bộ của ông thì ông, về nhà, và như thế sẽ sinh ra lắm chuyện rắc rối cho Mark trước khi anh rời khỏi nước Anh.
Cuối cùng, cô gởi bức thư đến nhà máy qua đường bưu điện vào hôm nay.
Diana nhìn đồng hồ (quà của Mervyn, ông ta thích nhất cô đúng giờ). Cô biết rõ ràng việc thường nhật của ông:
buổi sáng ông bận bịu công việc ở xưởng máy, rồi gần trưa ông lên văn phòng làm việc, xem giấy tờ thư từ trước khi ăn trưa. Cô đã viết thư riêng trên phong bì để cô thư ký khỏi mở ra đọc. Ông sẽ tìm thấy bức thư trong đống hóa đơn, phiếu đặt hàng, các thư tín và chắc bây giờ ông đang đọc bức thư. Nghĩ thế, Diana cảm thấy ân hận, thầm buồn, nhưng đồng thời cô mừng vì đang ở một nơi cách xa ông đến ba trăm cây số.
– Xe tắc xi đón chúng ta đến kìa, - Mark nói. - Đến giờ đi rồi.
Cố xua đuổi hết lo sợ, Diana để tách cà phê xuống bàn, đứng lên và nhìn anh, duyên dáng mỉm cười.

– Phải, - cô nói với giọng vui vẻ. - Đến giờ bay rồi.
Eđie thường rất rụt rè trước mặt bọn con gái. Tốt nghiệp trường Annapolis rồi mà anh vẫn còn trinh. Khi anh vào quân đội, đóng Pearl Harbor, anh thường lui tới với gái điếm, và việc này đã làm cho anh não lòng. Sau khi rời khỏi hải quân, anh sống thật cô đơn, mỗi lần cần có người cho vui, anh phải đến quán rượu cách chỗ mình ở mấy cây số. Carol-Ann làm tiếp viên dưới đất cùng công ty với anh cảng Washington, LongIsland, trạm đến cuối cùng của thủy phi cơ ở New York. Cô có mái tóc vàng, người luôn luôn rám nắng, mắt xanh như màu của hãng Pan American - chưa bao giờ Eđie dám mời cô đi chơi. Nhưng một hôm, người nhân viên điều phối máy thu thanh cho anh hai cái vé đi xem vở "Lifewith Father" ở Broađway, và khi nghe anh nói anh không có ai để mời đi, anh điều phối viên thông tin bèn quay qua bàn bên cạnh hỏi Carol-Ann có muốn đi xem không.
– Đi chứ! - Cô đáp, và thế là Eđdie nghĩ rằng nàng tiên này cùng thế giới với mình.
Sau đó, anh khám phá ra Carol-Ann rất cô độc. Nàng lớn lên ở nông thôn, nên rất khó chịu trước cuộc sống xô bồ của dân New York. Nàng có tình cảm nhưng không khéo xử thế khi có đàn ông suồng sã với nàng cho nên trong lúc bối rối nàng thường tức tối từ chối những lời mời mọc của họ. tính tình nóng nãy đã biến nàng thành người lạnh lùng, nên không ai mời nàng đi chơi cả.
Nhưng nào Eđie có biết gì đến chuyện này. Cho nên khi kẹp tay nàng trong tay mình, anh cảm thấy mình như vua. Anh dẫn nàng đi ăn tối rồi thuê tắc xi đưa nàng về tận nhà. Trên ngưỡng cửa, anh cảm ơn nàng đã cho anh một buổi tối tuyệt vời, rồi anh hôn lên má nàng, khi anh hôn, bỗng nàng òa khóc, nói với anh rằng anh là người đầu tiên phù hợp với nàng ở cái đất New York này.
Trước khi anh kịp thổ lộ tâm tình, nàng đã mời anh đi chơi lần nữa.
Vào dịp đi chơi lần hai, anh yêu nàng. Hôm ấy là ngày thứ tư trời nóng vào tháng 7, họ đi đến Coney Island, nàng mặc quần trắng với áo tay cụt màu xanh da trời. Anh sững sốt khi nhận ra nàng đẹp và rất hãnh diện khi đi với anh trước mặt mọi người. Họ uống nước đá giải khát, leo núi đi chơi, cặp tay nhau và thổ lộ tâm tình. Khi đưa nàng về nhà, anh thành "thật tuyên bố chưa bao giờ anh được sung sướng như hôm ấy, và nàng làm cho anh ngạc nhiên thêm lần nữa khi trả lời anh rằng nàng cũng sung sướng không kém.
Chẳng bao lâu sau, anh bỏ bê nông trại, khi nào nghĩ là anh đến New York, ngủ trên ghế nệm dài của một anh bạn kỹ sư, anh này ngạc nhiên nhưng rồi thúc anh cứ thế mà tiến. Carol-Ann đưa anh đến Brỉstol, bang New Hampshire, để giới thiệu anh với gia đình nàng. Bố mẹ nàng người nhỏ con, tuổi trung niên, nghèo và cần cù lao Đông. Họ khiến anh nghĩ đến cha mẹ

mình, nhưng anh không nghĩ đến tôn giáo cuồng tín của họ. Chắc họ không tin là họ đã sinh được một cô gái xinh đẹp như thế, và anh biết họ nghĩ gì vì chính anh cũng không tin là một cô gái như thế lại đi yêu anh.
Đứng như trời trồng trong khu vườn của khách sạn Langdown Lawn, nhìn vỏ cây sên xù xì, anh nghĩ đến nguyên do khi anh yêu nàng. Anh đã sống trong con ác mộng, giấc mộng hãi hùng thường thấy, thoạt tiên người ta cảm thấy được sống hạnh phúc và an toàn, nhưng rồi người ta mơ hồ cảm thấy điều tệ hại có thể xảy đến cho mình, và rồi bất ngờ nó xảy đến thật sự, nó đang đến mà mình lại bất lực, không làm gì được Điều làm cho cơn ác mộng khủng khiếp thêm là ngay trước khi anh đi làm, hai người. đã cãi vã nhau, hai người chia tay nhau mà không làm lành với nhau.
Hồm ấy, Carol-Ann ngồi trên chiếc ghế nệm dài, mặc áo lao động, ngoài ra không có gì hết, hai chân dài rám nắng duỗi ra phía trước, mái tóc đẹp xõa xuống hai vai như chiếc khăn quàng. Nàng đang đọc tạp chí. Cặp vú, trước đây nhỏ nhưng nay đã căng tròn. Anh cảm thấy muốn sờ, anh tự nhủ, tại sao không.
Anh bèn luồn tay dưới áo, mân mê núm vú của nàng. Nàng ngước mắt, dịu dàng nhìn anh, cười, nàng cúi xuống đọc tiếp Anh hôn lên đầu nàng rồi ngồi xuống bên cạnh. Ngay từ đầu, Carol-Ann đã làm cho anh ngạc nhiên. Mới đầu, hai người cùng tỏ ra rụt rè, nhưng sau khi đi hưởng tuần trăng mật về một thời gian ngắn, khi đã cư ngụ ở trang trại cũ, bỗng nhiên nàng trở nên hung hăng dữ dội.
Thoạt tiên, nàng muốn làm tình dưới đèn sáng trưng. Eđie cam thấy hơi bối rối, nhưng rồi anh nhượng bộ, và tự thâm tâm anh cũng thích thế. Rồi anh nhận thấy khi nàng tắm, nàng không khóa cửa. Sau đó, anh tự nhủ, nếu khi anh tắm mà khóa của phòng tắm thì trông có về kỳ cục, nên anh không khóa, và rồi một hôm nàng trần truồng vào phòng tắm để cùng tắm chung với anh. Cả đời chưa bao giờ Eđie thấy khó chịu như thế.
Nàng có thói quen mặc áo quần mỏng manh đi khắp trong trang trại. Có thể nói hôm ấy nàng mặc kín đáo hơn, cái áo chỉ để lộ mảnh vải trắng nhỏ có hình tam giác ở trên háng. Thường khi nàng mặc rất sơ sài. Anh pha cà phê trong nhà bếp thì nàng xuất hiện, chỉ mặc đồ lót, nàng đến nướng bánh mì, hay là anh đang cạo râu thì nàng hiện ra trên người chỉ có cái quần cụt, không có nịt vú, nàng đến đánh răng, hay là nàng mang khay điểm tâm vào phòng, người trần truồng như nhộng. Anh tự hỏi không biết nàng có hâm không. Nhưng anh cũng thích nàng như thế. Anh chưa bao giữ nghĩ đến chuyện anh sẽ có người cợ đẹp rực rỡ trần truồng đi trong nhà như thế. Anh thấy anh có nhiều may mắn.
Một năm sống chung đã thay đổi nếp sống của anh. Bây giờ anh đã quen cảnh ở truồng ấy từ phòng ngủ sang phòng tắm. thỉnh thoảng anh chẳng

thèm mặc pyjama khi đi ngủ, một hôm anh làm tình với nàng trên ghế trường kỷ trong phòng khách.
Anh phân vân tự hỏi mãi, không biết sống như thế có gì bất thường không, nhưng rồi anh nghĩ rằng chăng quan trọng gì mấy, vì Carol-Ann và anh cứ sống theo kiểu mình thích là được. Khi đã chấp nhận nguyên tắc này rồi, anh có cảm giác như con chim thoát khỏi lồng. Thật không tin nổi, thật kỳ diệu; y như ở trên thiên đàng.
Anh ngồi bên cạnh Carol-Ann không nói gì hết, tận hưởng lạc thú được bên cạnh vợ và thưởng thức ngọn gió mát từ rừng cây thổi vào qua những cánh cửa sổ rộng mở. Cái xách đi đường đã khóa rồi, chỉ còn vài phút nữa thôi là anh đến cảng Washington. Carol-Ann đã thôi làm việc cho hãng Pan American - Nàng không thể sống ở bang Maine và làm việc ở New York – và nàng đã kiếm việc trong một nhà hàng ở Bangor. Eđie muốn nói chuyện với vợ trước khi đi.
Carol-Ann ngước mắt khỏi tờ Life, hỏi:
– Chuyện gì thế?
– Anh có nói gì đâu.
– Nhưng anh muốn nói gì đấy, phải không?
Anh cười:
.
– Làm sao em đoán ra?
– Eđie, anh biết em có thể nghe óc anh hoạt động mà. Có việc gì phải không?
Anh để bàn tay to lớn vuông vức lên bụng vợ, anh cảm thấy bụng nàng nhúc nhích nhè nhẹ – Anh muốn em nghỉ việc.
– Còn sớm quá!
– Làm việc chẳng thêm được gì. Đời sống chúng ta dư dã rồi. Anh muốn em phải giữ gìn sức khỏe.
– Em sẽ giữ gìn sức khỏe. Khi nào cần nghỉ thì em sẽ nghỉ việc.
Anh cảm thấy bị chạm tự ái.
– Anh nghĩ em có vẻ khoái làm việc. Tại sao em muốn tiếp tục làm việc?
– Vì chúng ta cần làm việc, và em cũng phải làm cái gì chứ.
– Anh đã nói rồi, chúng ta dư súc để sống.
– Không làm việc em sẽ buồn lắm.
– Phần Đông phụ nữ có chồng, không làm việc.
Nàng cao giọng nói:
– Eđie, tại sao anh cứ muốn trói tay trói chân em lại như thế?
Anh không muốn trói tay trói chân vợ, cho nên nghe nói như thế anh bỗng giận. Anh đáp:
– Tại sao em muốn chống lại anh như vậy?

– Em không chống đối anh. Em chỉ không muốn ngồi một chỗ, như một người vô dụng mà thôi.
– Bộ em không có việc gì làm à?
– Việc gì – Đan áo cho em bé, chế biến thức ăn, ngủ trưa ...
– Ôi lạy Chúa ... Nàng thốt lên với giọng khinh bỉ – Trời ơi, những việc như thế có gì sai trái sao?
Anh hỏi, giọng tức tối:
– Em có đủ thì giờ để làm các thứ ấy khi con chúng ta ra đời. Em muốn tranh thủ những tuần cuối cùng được tự do Eđie cảm thấy bất bình nhưng anh không biết tại sao họ lại phai cãi nhau như thế này. Anh muốn đi Anh nhìn đồng hồ.
– Anh phải đi cho kịp tàu.
Carol-Ann có về buồn bã.
– Anh đừng giận em, - nàng nói, giọng hòa giải.
– Nhưng anh vẫn giận:
Anh đáp lại bằng một giọng giận dữ.
– Thật anh không chịu nổi em!
– Em rất sợ cuộc sống tù túng.
– Anh đã cố để em sống thoải mái kia mà.
Anh đứng lên, đi vào nhà bếp, đến lấy cái áo khoác của bộ đồng phục móc trên giá. Anh muốn tỏ thái độ rộng lượng, còn vợ anh thì cho đấy là chuyện anh muốn áp đặt nàng.
Khi anh mặt áo khoác vào, nàng mang va li đưa cho anh. Nàng ngẩng mặt nhìn anh, hôn nhẹ lên môi anh.
– Đừng ra đi với vẻ giận dữ như thế, Carol-Ann nói, Nhưng anh đã ra đi với lòng ấm ức giận dữ.
Và bây giờ trong khu vườn này, ở nơi xứ lạ quê người này, xa cách Carol-Ann hàng ngàn cây số, Eđie phân vân không biết rồi anh có gặp lại được nàng hay không.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 5

Bây giờ là lần đầu tiên trong đời, Nancy Lenehan tăng cân. Bà đúng thẳng người để soi gương trong căn phòng khách sạn Adelphi ở Liverpool, bên cạnh đống hành lý đợi chuyển đến tàu Orania, vẻ mặt hoảng hốt.
Bà ta không đẹp không xấu, nét mặt đều đặn - sống mũi thẳng, tóc đen và

cứng, cằm phẳng phiu – và khi bà ăn mặc cẩn thận, trông bà hấp dẫn, mà việc ăn mặc cẩn thận là việc thường thấy nơi bà. Hôm nay bà mặc bộ áo quần hàng len thật nhẹ may ở nhà hàng Paquin, vải có màu đỏ tươi, chiếc áo lót bằng xoa màu xám. Chiếc áo vét bó sát eo theo kiểu thời trang, và chính cái áo quá bó sát vào người báo cho bà biết bà đã tăng cân. Khi cài áo, nút áo kéo khuy căng ra.
Việc này chỉ có một cách giải thích:
eo của chiếc áo vét nhỏ hơn eo của bà Lenehan.
Việc tăng cân của bà là vì những bữa ăn trưa và ăn tối ngon lành trong các nhà hàng ăn uống sang trọng ở Pans trong suốt tháng Tám vừa qua. Bà thở dài.
Chắc bà phải kiêng ăn trong chuyến trở về mới được Hy vọng khi trở về New York, bà sẽ lấy lại vóc dáng như trước.
Trước đây chưa bao giờ bà phảl kiêng ăn kiêng uống. Nghĩ đến chuyện kiêng ăn, bà thấy bực mình:
bà thích ăn ngon, nhưng không dám ăn nhiều, thật là chuyện không vui chút nào hết. Chắc đây là dấu hiệu cho thấy bà đã già.
Hiện bà đã 40 tuổi.
Bà thường đặt may đo áo quần cho mình. Nhờ thân hình mảnh khảnh nên bà mặc áo quần dễ đẹp. Bà ghét mặc kiểu áo phủ quá mông của thập kỷ 20, và bà thích kiểu áo dài thắt ở eo. Bà bỏ nhiều thì giờ và vàng bạc để mua sắm áo quần.
Thỉnh thoảng bà dùng cách ăn mặc hợp thời trang, lịch sự, dể gây ảnh hưởng trong nghề nghiệp, nhưng thực ra, bà chỉ là người thích ăn mặc đẹp đẽ.
Bố bà đã xây dựng một xưởng giày ở Brockton cạnh Boston bang Massachusetts, vào năm Nancy ra đời, năm 1899. Ông làm thêm mẫu giày hảo hạng của Luân Đôn, nhưng bán giá rẻ hơn; rồi ông bắt chước cách rao hàng của thiên hạ:
– "Quí vị có thấy khác nhau không". Người ta đọc quảng cáo thấy một đôi giày ở Luân Đôn bán 29 đô la, còn một đôi giày sao chép của xưởng giày Black chỉ có 10 đô la. ông làm việc cật lực, công việc làm ăn phát đạt, rồi trong trận đại chiến, ông ký hợp đồng đóng giày cho quân đội, việc này đã tăng thu nhập cho gia đình rất nhiều.
Trong những năm của thập niên 20, ông mở thêm một loạt các cửa hàng bán giày, hầu hết ở vùng Nòuvene Angletaửe. Khi tình hình kinh tế suy thoái, ông cho giảm tỷ lệ sản xuất xuống còn năm phần trăm thôi, và bán giá đồng hạng chỉ có 6 đô la một đời, bất kỳ mẫu mã giày như thế nào. Sự mạnh dạn của ông đã đem lại kết quả tốt, cho nên trong khi mọi người bị phá sản thì xưởng giày Black của ông giàu lên.
Ông thường nói rằng, làm giày xấu giá nhân công cũng đắt như làm giày tốt,

và thiên hạ làm việc cực nhọc không nên để cho họ đl giày xấu. Trong lúc người mua giày đóng đế bằng giấy bìa chỉ đi được trong vài ngày, thì nhà máy đóng giày Black sản xuất giày giá không đắt hơn mấy mà lại đi lâu. Bố bà rất hãnh diện về việc này, cũng như Nancy. Chất lượng giày của gia đình bà sản xuất đã minh chứng cho mọi người thấy qua ngôi nhà lộng lẫy của họ ở Black Bay, chiếc xe Packard có tài xế lái, những đêm dạ vũ, những áo quần đẹp đẽ và số gia nhân Đông Đức. Bà không phải như những tiểu thư con nhà giàu đã thừa hưởng gia tài với mặc cảm tội lỗi trong lòng.
Bà ước chi có thể nói rõ điều này cho em trai bà biết.
Peter đã 38 tuổi. Khi bố họ mất, cách đây năm năm, ông để lại tài sản trong công ty cho Peter và Nancy với tỷ lệ bằng nhau, mỗi người bốn mươi phần trăm. Em gái của ông, cô Tilly, được hưởng mười phần trăm, mười phần trăm còn lại dành cho Danny Riley, lão luật sư già bất lương.
Nancy thường cho rằng thế nào bà cũng nắm quyền điều khiển công ty khi bố bà mất. Nhưng ông lại thích để cho Peter điều hành. Phụ nữ điều hành công ty ít có hiệu quả hơn, nhưng việc này đã chứng minh ngược lại nhất là trong lĩnh vực áo quần.
Bố bà có người phụ tá, Nat Ridgeway, ông ta là người có năng lực, và mọi người đều biết ông ta rất muốn giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Giày Black.
Nhưng chức vụ này Peter cũng thích và anh ta là con trai. Nancy thường nghĩ mình là con cưng của bố. Nhưng nếu Peter không thừa hưởng quyền của cha, thì thế nào anh ta cũng thất bại nhục nhã. Nancy không muốn đẩy em trai vào con đường thất bại, nhưng bà đã chấp thuận để cho anh ta quyền điều khiển công ty. Hai chị em có đến 80 phần trăm cổ phần, cho nên khi họ nhất trí với nhau thì họ muốn làm gì cũng được.
Nat Ridgeway đã từ nhiệm và đến làm cho Tổng công ty Dệt ở New York. Đây là sự mất mát cho công ty, đồng thìn cũng là sự mất mát cho Nancy. Ngay trước khi bố bà mất, bà và Nat bắt đầu cặp kè đi với nhau.
Chuyện này xảy ra đã năm năm rồi, từ ngày Sean chồng bà mất đi, thì Nat là người đàn ông đầu tiên bà bằng lòng đi chơi với ông ta chỉ vì bà bắt đầu ngán cuộc sống bù đầu công việc, và cũng có cảm tình với ông ta nữa. Họ thường đi ăn tối với. nhau, thỉnh thoảng cùng nhau đi xem hát và mỗi khi ông đưa bà về nhà, bà hôn ông rất tình tứ nhưng khi cuộc khủng hoảng kinh tế xảy ra họ không vượt qua được sự khó khăn, và khi Nat rời khỏi công ty Black thì mối tình giữa họ cũng chấm dứt., để Nancy ngầm ngùi thất vọng
Kể từ đấy, Nat đã gây dựng cho mình một sự nghiệp vĩmg vàng ở Tổng công ty dệt, và bây giờ ông ta là chủ tịch công ty. Ông ta cũng đã lấy vợ, vợ ông ta là một cô gái tóc vàng xinh đẹp nhỏ hơn Nancy đến 10 tuổi.
Trái lại, Peter không thành công. Thực vậy, anh ta không có khả năng làm

chủ tịch. Từ ngày anh đảm nhiệm chức vụ đến nay đã năm năm, công việc làm ăn tiếp tục thua lỗ. Các cửa hàng không mang lại gì hết, lợi tức chỉ đủ bù chi phí. Peter đã mở một cửa hàng sàng trọng trên đại lộ Năm ở New York, anh bán áo quần phụ nữ loại đắt tiền; anh đầu tư công sức và thì giờ vào đây rất nhiều, nhưng vẫn thua lỗ.
Chỉ có nhà máy do Nancy điều khiển làm ăn phát đạt .Đến giữa thập niên 30, khi nước Mỹ thoát khỏi cuộc suy thoái kinh tế, bà bèn cho sản xuất loại dép phụ nữ bán với giá rẻ và mẫu mã rất bình dân. Bà tin rằng đối với giày dép phụ nữ, nếu hàng sản xuất nhẹ nhàng, có màu sắc đẹp và rẻ tiền thì thế nào cũng bán rất.
chạy.
Bà nghĩ bà có thể tăng số bán lên gấp đôi, và nhà máy gia tăng:
sản xuất.
Nhưng lợi nhuận của nhà máy chỉ đủ đem sang bù vào số tiền thua lỗ của Peter, vì anh ta không làm cho công ty phát triển lên được.
Cho nên chỉ còn một giải pháp bán dãy cửa hàng đi có lẽ bán cho người đang quản lý, để có được số tiền, mặt. số tiền bán này đem dùng vào việc hiện đại hóa nhà máy, trang bị cho nhà máy bằng hệ thống sản xuất theo dây chuyền, hệ thống mà các nhà máy sản xuất giày hiện đại đang dùng. Peter phải giao cho bà quyền điều khiển và anh ta chỉ điều khiển cửa hàng ở New York thời, nhưng phải chịu sự kiểm soát nghiêm ngặt khi chi tiêu tiền của cửa hàng. Bà muốn cứ để cho anh ta nhận chức chủ tịch công ty và có quyền ưu tiên dành cho anh, nhưng anh phải từ bỏ hết quyền năng mà anh hiện có. Bà đã đưa ý kiến này vào trong tờ trình đặc biệt nới về vai trò của Peter. Anh hứa sẽ suy nghĩ về vấn đề này. Nancy nhẹ nhàng nói với Peter rằng anh không thể để cho công ty tiếp tục xuống dốc, và nếu anh không bằng lòng kế hoạch của bà, buộc lòng bà phải đưa vấn đề này ra trước hội đồng quản trị - như thế có nghĩa là anh sẽ bị truất quyền và bà làm chủ tịch công ty. Bà rất hy vọng anh ta sẽ thông cảm. Nếu anh ta ương ngạnh không chịu chấp nhận, bà sẽ nêu rõ việc làm ăn thất bại tồi tệ của anh, và như thế tình ruột thịt sẽ tan vỡ, không bao giờ hàn gắn lại được. Mãi cho đến bây giờ anh ta vẫn chưa có phản ứng gì. Anh ta có vẻ bình tĩnh, trầm ngâm, và hòa nhã với bà.
Hai chị em thỏa thuận cùng đi Pans, Peter thì để mua các mẫu mã áo quần tân thời cho cửa hàng của mình, còn Nancy thì đi xem hàng hóa vừa kiểm tra việc chi tiêu cửa em. Nancy rất thích châu Âu, nhất là Pans, và bà rất mong đến Luân Đôn nhưng khi đến đây thì chiến tranh bùng nổ.
Họ quyết định quay về Hoa Kỳ ngay tức khắc, nhưng mọi người đều cùng làm như thế, dĩ nhiên, nên họ rất khó khăn trong việc tìm ra phương tiện để về, Cuối cùng Nancy mua được vé tàu thủy, tàu sẽ khởi hành ở Liverpool. Sau một chuyến đi dài bằng tàu hỏa và bằng phà, họ đến được cảng vào hôm

qua và hôm nay họ sẽ lên tàu.
Việc chuẩn bị chiến tranh ở Anh đã làm cho bà sốt một Chiều hôm qua một nhân viên trong khách sạn đến phòng bà để thiết lập trên cửa sổ một hệ thống màn che ánh sáng. Tối đến, tất cả các cửa sổ phải tuyệt đối tối để tư trên không, máy bay không thấy được thành phố. Người ta dán băng vải vào kính để phòng khi bị dội bom, kính vỡ sẽ không văng xa có thể gây thương tích cho người.
Người ta chất những bao cát trước khách sạn, và phía sau khách sạn có hầm trú ẩn.
Điều bà sợ nhất là Hoa Kỳ tham gia chiến tranh, vì như thế hai cậu con trai của bà, Liam và Hugh, sẽ bị động viên. Bà nhớ khi Hitler lên nắm quyền, bố bà nói rằng người Đức Quốc xã ngăn cấm nước Đức trở thành Cộng sản; và đấy là quyết định sau cùng của Hitler. Bà có quá nhiều việc phải làm, không cần phải bận tâm đến châu Âu. Bà không quan tâm đến nền chỉnh trị quốc tế, không quan tâm đến cán cân quyền lực, cũng không quan tâm đến việc lớn mạnh của chủ nghĩa phát xít:
những diều viển vông xa vời như thế hoàn toàn vô nghĩa so với đời sống của các con bà. Người Ba Lan, người Áo, người Do thái và người Slavơ phải tự lo cho mình. Công việc của bà là lo cho Liam và Hugh.
Thực ra các cậu con trai của bà không cần bà lo lắng. Nancy lấy chồng sớm và bà có con liền, nên hai con của bà bây giờ đã trưởng thành. Liam đã có vợ, hiện ở tại Houston, còn Hugh vừa học hết năm cuối cùng ở yale. Hugh không học hết mình, và bà kinh ngạc khi biết cậu ta đã mua chiếc xe thể thao, nhưng cậu đã qua tuổi nghe lời khuyên của mẹ.
Bà nghĩ, chiến tranh sẽ làm cho công việc làm ăn phát đạt, và thế nào cũng có sự bùng nổ kinh tế ở nước Mỹ. Cho dù Hoa Kỳ có tham chiến hay không, thì quân đội cũng phải phát triển, và như thế sẽ có sự gia tăng về đơn đặt hàng của chính phủ - thêm nguyên do để nhà máy hiện đại hóa.
Nhưng khi bà nghĩ đến chuyện các con bà có thể bị gọi vào quân đội, bà thấy tất cả đều không . có gì quan trọng nữa, vì con bà sẽ đi chiến đấu tại một chiến trường xa xôi, và có thể chết ở đấy. Người phu mang hành lý bước vào, cắt đứt dòng suy nghĩ vẫn vơ của bà. Bà hỏi anh ta để biết Peter đã cho người mang hành lý đi chưa. Bằng giọng địa phương nặng trịch khiến bà phải hết sức cố gắng mới hiểu, anh ta nói rằng em trai bà đã cho mang hành lý xuống thu từ tối hôm qua.
Muốn biết chắc Peter đã đi chưa, bà đến gõ cửa phòng của anh ta. Người đàn bà giúp việc mở cửa, và cũng với giọng địa phương khó nghe, chị cho biết Peter đã rời khách sạn từ đêm qua.
Nancy quá sửng sốt. Đêm qua bà ăn tối trong phòng để ngủ cho sớm, và Peter cũng nói anh sẽ làm như bà. Nếu anh ta đổi ý, thì đêm qua anh ta ở đâu

Bà đi xuống tiến sảnh để điện thoại, nhưng bà không biết gọi ai. Cả bà và Peter đều không quen biết ai ở Anh hết. Liverpod nằm đối diện với Dubl1n. Phải chăng Peter sang Ailen để thăm gốc gác của gia đình Black Từ đầu, hai chị em đã có ý định ấy. Nhưng Peter cho rằng, nếu đi thì anh ta sẽ không về kịp để lên tàu.
Bỗng bà nảy ra trong óc một ý, bà yêu cầu cô phụ trách điện thoại gọi số điện thoại của cô Til1y ở Hoa Kỳ. Điện thoại từ châu Âu sang Mỹ là một việc rất phiêu lưu. Đường dây thường bận và người ta phải đợi, có thể đợi thật lâu mà cũng có thể trong vài phút. Đường dây lại thường bị nhiễu, người nói phải la lên đầu giây bên kia mới nghe.
Ơ Boston giờ này chắc chưa được 7 giờ sáng, nhưng cô Til1y chắc đã dậy rồi. Như bao nhiêu người có tuổi, bà ngủ ít và dậy sớm. Bà rất tỉnh ngủ.
Vì trời còn sáng sớm nên công việc kinh doanh buôn. bán ở Hoa Kỳ chưa bắt đầu cho nên chỉ khoảng 5 phút sau, chuông vang lên trong buồng. điện thoại.
Nancy nhấc ống nghe và nghe tiếng nói quen thuộc vang lên. trong máy. Bà mường tượng cô Tllly đang mặc áo ngủ bằng xoa, mang giày vải lót lông thú, bước nhanh trên sàn nhà bếp bóng loáng để đến nhấc máy điện thoại màu ở tiền sảnh.
– Alô?
– Cô Tiny hả, Nancy đây.
– Lạy Chúa, cháu khỏe không đấy?
– Rất khỏe. Chiến tranh bùng nổ rồi, nhưng người ta chưa bắt đầu bắn nhau, ít ra chưa ở Anh. Cô có tin tức gì về mấy thằng con của cháu không?
– Cả hai đều mạnh khỏe. Cô vừa nhận tấm bưu ảnh của Liam:
nó ở Palm Beach và nó nói Jacqueline có nước da rám nắng rất đẹp, chưa bao giờ đẹp như thế Hugh có chở cô đi một vòng trên chiếc xe mới của nó, chiếe xe rất đẹp.
– Nó lái có nhanh không?
– Cô thấy nó lái cẩn thận lắm, nó từ chối không uống rượu, nó nói rằng uống rượu thì không được lái xe.
– Cháu thấy yên tâm rồi.
– Chúc cháu sinh nhật vui vẻ! Cháu làm gì bên Anh thế?
– Cháu đang ở tại Liverpool, chuẩn bị đáp tàu về Hoa Kỳ, nhưng cháu không thấy Peter đâu hết. Không biết cô có tin tức gì về cậu ấy không?
– Có cháu à! Nó đã triệu tập Hội đồng quản trị họp vào ngày mốt vào đầu giờ.
Nancy sững sờ.
– Cô nói họp vào sáng thứ sáu à?
– Phải, cháu à, thứ sáu, tức là ngày mốt, - cô Til1y trả lời với giọng hơi gay

gắt. Giọng cô như muốn nói:
tao chưa già đến độ lẩm cẩm không như ngày tháng trong tuần.
Nancy chẳng hiểu ất giáp gì hết. Tại sao triệu tập Hội đồng quản trị khi không có bà mà cũng không có Peter. Hai người còn lại trong ban quản trị là Tilly và Danny Riley, họ không đủ tư cách để quyết định công việc.
– Có lẽ có một âm mưu gì rồi đây. Phải chăng peter có ý đồ gì đen tối?
– Buổi họp vào ngày mốt sẽ bàn về chuyện gì, thưa cô?
– Để cô đọc lệnh họ cho cháu nghe, - Tilly đọc to:
"Biểu quyết việc bán công ty giày Black cho Tổng công ty dệt với những điều kiện đã được chủ tịch công ty thương lượng".
– Lạy Chúa lòng lành! - Nancy nghẹn ngào. Bà cảm thấy bủn rủn. Cả người như muốn xỉu. Peter bán công ty sau lưng bài. Cố hết sức giữ bình tĩnh, bà nói, giọng run run:
– Cô làm ơn đọc lại lệnh họp.
– Làm sao Peter làm được chuyện này nhỉ? Anh ta thương lượng khi nào? Chắc anh ta đã làm việc này từ khi bà đưa cho anh ta tường trình bí mật của mình.
Anh ta đã làm ra vẻ suy nghĩ về những lời đề nghị của bà, nhưng thực ra anh ta đã. lén âm mưu sắp đặt việc này sau lưng bà.
Bà thường nghĩ Peter là con người yếu đuối, nhưng bà không ngờ anh ta đã hành động phản bội như thế này.
– Nancy, cháu còn ở đấy chứ?
Bà nuốt nước bọt, đáp:
– Vâng, còn. Nhưng cháu quá sửng sốt. Peter không nói gì với cháu về chuyện này hết.
– Thế sao? Làm thế là sai rồi.
– Rõ ràng cậu ta muốn thông qua việc này trong lúc cháu vắng mặt ... nhưng chắc cậu ta không về kịp để dự phiên họp được. Hôm nay chúng cháu mời lên tàu thủy chúng cháu không về nhà được trước 5 ngày.
– Thế nhưng, bà nghĩ, Peter đã biến mất rồi.
– Không có máy bay à?
– Chiếc clipper - Nancy bỗng nhớ ra. Bà đã đọc trong báo. Người ta có thể vượt Đại Tây dương trong một ngày.
– Đúng rồi, chiếc Clipper. - Til1y đáp. – Danny Riley đã nói Peter sẽ về bằng chiếc Clipper, nó sẽ có mặt ở đây đúng vào giờ họp hội đồng quản trị.
Nancy nghĩ đến chuyện Peter đã nói láo. với bà, ta đi với bà đến Liverpool để cho bà tin rằng anh ta sẽ đi tàu thủy. Chắc anh ta đã ra đi ngay sau khi hai chị em chia tay ở trên hành lang khách sạn, và đi suốt đêm để đến Southampton đúng giờ. Và có thể nói rằng trong lúc hai người nói chuyện, ăn trưa, ăn tối với nhau ở Pans, thì anh ta đã lừa gạt bà rồi.

Cô Tilly hỏi:
– Tại sao cháu không cùng đi chiếc Clipper?
– Đã trễ quá chưa nhỉ Hẳn là Peter đã trừ tính sao cho khi bà biết anh ta ở đâu, thì bà không còn có đủ thì giờ đuổi kịp anh nữa. Nhưng biết đâu.
– Cháu sẽ cố thử, - bỗng Nancy đáp với giọng quả quyết Chào cô. - Nói xong, bà móc máy.
Bà suy nghĩ một lát. Hôm nay chiếc Clipper sẽ rời Southanlpton để đến New York vào ngày mai, như thế là Peter sẽ có mặt ở Boston để họp vào thứ sáu. Lòng buồn rầu, bà đến bàn tiếp tân hỏi người trực nhật chiếc Clipper sẽ cất cánh ở Southampton lúc mấy giờ?.
– Bà đi không kịp đâu, thưa bà, - anh ta đáp.
– Anh vui lòng xem lại thời biểu xem sao? – Bà nói, cố giữ bình tĩnh.
Anh ta lấy tờ giấy thông báo giờ tàu bay đi và đến, mở ra xem rồi đáp:
– Máy bay cất cánh lúc 2 giờ.
Bà xem đồng hồ, đúng 12 giờ trưa.
– Bà không thể đến Southampton đúng giờ được đâu - người trực nhật nói. - Cho dù bà đi máy bay tư nhân.
– Không có máy bay à? - Bà khăng khăng hỏi.
Mặt người nhân viên tỏ vẻ kiên nhẫn, sự kiên nhẫn của nhân viên khách sạn chiều chuộng khách nước ngoài ngốc nghếch. Anh ta đáp:
– Có một bãi đáp máy bay cách đây khoảng 15 cây số Thường khi, người ta có thể tìm gặp ở đấy người phi công sẵn sàng chở khách đến bất kỳ nơi đâu để lấy tiền. Nhưng phải đến tận bãi đáp, tìm gặp phi công, thỏa thuận lộ trình, đáp xuống gần Southampton, rồi phải đi từ bãi đáp đến bến tàu. Chắc bà không thể đi được trong vòng 2 giờ.
Bà bỏ đi, lòng thất vọng ghê gớm.
Từ lâu bà đã có kinh nghiệm rằng sự tức giận chẳng ích gì cho công việc. Khi gặp chuyện xấu thì nên tìm cách để lật ngược tình hình. Bà tự nhủ: mình không thể về Boston được thì mình có thể từ đây ngăn cản việc bán công ty cũng được.
Bà quay lại buồng điện thoại. Bây giờ ở Boston mới quá 7 giờ. Thế nào luật sư của bà, ông Patrick Machride, cũng có mặt ở nhà. Bà nói số cần gọi cho tổng đài viên điện thoại.
Mac là người mà em bà lo ngại. Khi Sean chết, Mac đứng ra lo liệu hết mọi việc:
kiểm tra, chôn cất, di chúc và tài chánh riêng của Nancy. Ông ta đối xử với các con bà rất tuyệt, dẫn chúng đi xem bóng đá, đến dự các buổi trình diễn của chúng tổ chức ở trường, rồi khuyên chúng nên chọn trường đại học nào và chọn nghề gì. Khi có dịp, ông ta chuyện trò thân mật với các cậu về việc đời Khi bố Nancy mất, ông khuyên bà không nên để cho Peter làm chủ tịch

Công ty. Bà không chịu nghe và bây giờ bà mới thấy Mac nói đúng. Bà biết ông ta đem lòng yêu thương bà, nhưng tình yêu này không đi đến đâu được: Mac là người theo Thiên chúa giáo ngoan đạo, rất trung thành với người vợ nhỏ nhắn tròn trịa, không có sắc đẹp. Nancy thương mến ông ta nhưng ông ta không phải loại người làm cho bà yêu say đắm:
ông ta dịu dàng, tròn trịa, cử chỉ khoan thai, cái đầu hơi hói, mà bà thì chỉ thích những người mạnh mẽ, nhiều tóc - những người như Nat Ridgeway. Chính anh chàng này đã âm mưu với Peter, muốn nắm quyền kiểm soát công ty Giày Black.
Mặc dù bà không gặp Nat, nhưng bà biết ông ta có đến Pans để thu thập mẫu hàng may mặc. Peter và ông ta chắc đã lợi dụng cơ hội này để bàn chuyện lập kế hoạch phản bội bà.
Khi bà nghĩ đến chuyện họ âm mưu lừa gạt mình, bà rất giận. Điện thoại reo, bà nhấc máy, may là đường dây không bận.
Mac trả lời điện thoại, miệng ngồm ngoàm thức ăn chắc ông ta đang ăn sáng.
– Hứ?
– Mac đấy à, Nancy đây.
Ông ta vội nuốt nhanh rồi đáp:
– Thật ơn Chúa, bà đã gọi về! Tôi tìm bà mãi ở châu Âu Peter muốn ...
– Tôi biết rồi, tôi nghe nói, - bà cắt ngang lời ông ta. - Điều kiện thỏa thuận như thế nào?
– Cứ một cổ phần của Tổng công ty Dệt ăn 5 cổ phần của công ty Black, mỗi cổ phần của công ty Dệt là hơn 2700 tiền mặt.
– Lạy Chúa, như thế chẳng khác nào quà tặng.
– Tính cả lợi túc của phần bà, giá này không thấp quá – Nhưng tài sản của chúng tôi giá trị nhiều hơn thế!
– Ấy! Tôi không có ý chống lại bà dâu, - ông ta cãi lại – Xin lỗi, Mac, tôi quá tức.
– Tôi hiểu. .
Bà nghe có tiếng con nít gây gổ nhau lần đâu đấy Ông ta có 5 đứa con, toàn con gái. Bà còn nghe có tiếng radiô, và tiếng nước sôi kêu phì phì.
Một lát sau, ông ta nói tiếp:
– Tôi đồng ý đề nghị đưa ra là quá thấp. Đề nghị phản ảnh mức thu hiện thời của công ty, đúng thế, nhưng người ta không nghĩ đến giá trà của tài sản và tiềm năng của nó.
– Tôi cũng nghĩ thế.
– Chuyện chưa hết đâu.
– Còn gì nữa?
– Peter sẽ tiếp tục điều khiển công ty Black trong thời gian 5 năm sau khi

nằm dưới quyền kiểm soát của bên kia:
Nhưng không dành gì cho bà hết.
Nancy nhắm mắt lại. Đây là đòn ác độc nhất. Bà cảm thấy buồn nôn.
– Cái thàng Peter lười biếng, vô tích sự, kẻ đã được bà che chở bao bọc, sẽ ngồi yên vị trí; còn bà, người gây dựng duy trì công ty, thì sẽ phải ra đi, –
Tại sao em trai tôi lại làm như thế với tôi?
– Tôi rất thất vọng, Nancy à.
– Cám ơn.
– Tôi không bao giờ tin tưởng Peter hết.
– Bố tôi đã gây dựng cơ đồ này, - bà nói lớn - không thể để cho Peter phá hủy đi được.
– Bà muốn tôi phải làm gì?
– Ông không ngăn cản hắn lại được à?
– Nếu bà về kịp tham dự buổi họp, tôi tin chắc bà sẽ thuyết phục được bà cô của bà và ông Dauny Riley từ chối lời đề nghị ....
– Tôi không làm sao về kịp. Ông không thuyết phục họ được sao?
– Có thể được nhưng chẳng ích lợi gì:
Peter có cổ phần nhiều hơn. Hai người ấy chỉ có mỗi người 10 phần trăm, còn anh ta có đến 40.
– Ông không biểu quyết thay tôi được à?
– Tôi không có giấy ủy. quyền.
– Tôi biểu quyết qua điện thoại được không?
– Ý kiến rất hay ... Nhưng tôi nghĩ còn tùy thuộc vào hội đồng quản trị, và Peter sẽ dùng đa số để bác bỏ.
Hai người im lặng để suy nghĩ tìm ra phương kế.
Bỗng bà nhớ đến thái độ hòa nhã của ông ta, bà hỏi:
– Gia đình ông bình an chứ?
– Chưa ai rửa ráy, chưa mặc áo quần và không nghe lời. Betty có thai.
Bỗng Nancy quên hết buồn phiền. Bà kêu lên:
– Không đùa đấy chứ? - Bà nghĩ họ thường không muốn có nhiều con. Đứa út đã 5 tưởi rồi. - Nghỉ lâu rồi mà có còn lại sao?
– Chắc là vì hoàn cảnh cần phải có thêm.
Naney bật cười – Chúc mừng ông!
– Cám ơn. Nhưng bà xã tôi hơi ... quá tải.
– Thế sao?
– Cám ơn. Chị ấy trẻ hơn tôi mà.
– Nhưng sáu đứa con, thế là nhiều quá.
– Ông có thể lo chu toàn mà.
– Đúng. Bà không thể đi chiếc máy bay ấy được sao?
Nancy thở dài.

– Tôi đang ở Liverpool, cách xa Southampton đến 300 cây số, mà máy bay thì sẽ cất cánh trong vòng chưa đầy hai giờ nữa. Không thể nào đi được.
– Liverpool à? Không xa Ailen.
– Đừng khuyên tôi đi du lịch nữa ông ơi.
– Chiếc. Clipper sẽ tạm dừng ở Ailen mà!
Bỗng Nancy cảm thấy hồi hộp. Bà hỏi:
– Ông chắc không đấy?
– Tôi đọc trên báo như thế.
Thế là tình hình thay đổi rồi, bà tự nhủ, lòng lại cảm thấy hy vọng. Có thể bà đi phi cơ được lắm chứ Bà hỏi tiếp:
– Máy bay tạm dừng ở đâu ... ở Dublin à?
– Không chỗ nào đấy ở bờ phía tây, tôi –không nhớ tên. Nhưng bà có thể đến kịp để đáp phi cơ.
– Để tôi hỏi xem và sẽ gọi cho ông sau. Tạm biệt.
– Này, Nancy!
– cái gì?
– Chúc sinh nhật vui vẻ.
Bà nhìn bức tường, nhoẻn miệng cười.
– Mac, anh thật tuyệt.
– Chúc may mắn.
Chào anh. - Bà móc điện thoại, quay lại bàn tiếp tân. Người nhân viên trực cười với bà, nụ cười chiếu cố. Bà cố làm ngơ tỏ thái độ khiếm nhã của anh ta; căng quá sẽ làm cho anh ta bớt hợp tác. Bà bèn lấy giọng hòa nhã nói với anh ta:
– Theo chỗ tôi biết thì. chiếo Chpper sẽ tạm dùng ở Ailen. . .
Đúng thế thưa bà, dừng ở. Foynes, trong cửa sông Shannon. - Bà muốn hỏi: Thế thì sao hồi nãy anh không nói, thằng khờ phách lối kia. Nhưng bà chỉ cười và nói:
– Nghỉ ở đấy lúc mấy giờ?
Anh ta lấy bảng thông báo giờ lên xem và đáp:
– Máy bay sẽ đáp xuống lúc 3 giờ 30 và cất cánh lại lúc 4 giờ 30.
– Tôi có thể đến đấy kịp không?
Nụ cười rộng lượng biến mất trên môi, anh ta nhìn bà với ánh mắt khiển trách, rồi nói:
– Tôi nghĩ là không kịp đâu. Muốn đến đấy bà phải đi trên chiếc máy bay nhỏ hai giờ. Nếu tìm ra được phi công, bà mới có thể đến đấy kịp.
Sự căng thẳng gia tăng thêm. Bà thấy tình thế có vẻ thực hiện được.
– Ông vui lòng gọi cho tôi chiếc tắc xi để đưa tôi ra bãi đáp phi cơ, được không?
Anh ta búng ngón tay, gọi người nhân viên khách sạn.

– Gọi tắc xi cho bà! - Anh ta quay qua Nancy.
– Còn hành lý của bà? - Hành lý đã được mang xuống để ở tiền sảnh. - Bà không thể chất hành lý này trong một chiếc máy bay nhỏ được đâu.
– Ông cho chuyển giúp đến tàu thủy được không?
– Được. . .
– Ông gửi tiền giúp tôi nhanh lên.
– Có liền.
Nancy mở vali lấy ra cái túi xách du lịch nhỏ.
Túi xách đựng các thứ dùng trang điểm, áo quần để thay lúc đi đường. Bà mở vali lấy ra cái áo tay cụt bằng xoa màu xanh nước biển để dùng vào sáng mai, cái áo ngủ và áo khoác ngoài để ngủ. Bà đã mang sẵn trên tay chiếc măng tô ca sơ mia xám mà bà định mặc khi lên boong tàu cho khỏi lạnh. Bây giờ bà mang theo luôn. Có thể dùng mặc cho ấm khi ngồi trên máy bay. Bà đóng vali lại.
– Thưa bà Lenehan, phiếu tính tiền của bà đây.
Bà viết ngân phiếu rồi biếu anh ta ít tiền boa.
– Xin cám ơn, thưa bà Lenehan. Tắc xi đang đợi bà. - Bà bước nhanh ra ngoài, leo lên chiếc tắc xi kiểu Anh nhỏ nhắn. Người nhân viên khách sạn mang túi xách ra để bên cạnh bà trên xe, rồi dặn dò người tài xế.
Nancy nói thêm:
– Và xin anh lái nhanh cho.
Chiếc tắc xi chạy qua trung tâm thành phố với tốc độ rì rì thật chán. Bà nóng lòng, dí đầu mũi giày da hoẵng xuống thảm lót xe. Xe chạy chậm là vì có nhiều người đang sơn những vạch trắng ở giữa đường, trên lề đường và quanh các gốc cây. Bà tự hỏi không biết họ sơn như thế để làm gì, rồi bà đoán có lẽ họ ve những đường trắng ấy là để giúp những người lái xe hơi trong đêm tối.
Khi ra ngoại ô xe chạy nhanh hơn và khi vào vùng quê xe mời phóng nhanh được. Ra đến đây, bà không thấy có dấu hiệu gì chuẩn bị chiến tranh hết. Người Đức sẽ không dội bom ở vùng quê, nếu không có lý do. Bà xem đồng hồ mãi. Đã 12 giờ 30. Giả sử bà tìm được máy bay và phi công, yêu cầu được chở bà đi sau khi đã ngã giá, công việc nếu, diễn ra nhanh chóng, thì chắc máy bay sẽ cất cánh lúc 1 giờ. Người nhân viên khách sạn nói máy bay sẽ bay trong.
vòng 2 giờ Bà sẽ hạ cánh lúc 3 giờ. Sau đó, đương nhiên bà sẽ tìm cách để đi từ bãi đậu máy bay đến Foynes.
Nhưng chắc đường sẽ không xa. Có xe hơi chở bà đến tận bến tàu không. Mà lo nghĩ nhiều làm chi, vô ích.
Rồi bà lo chiếc Clipper đã đủ người rồi. Tất cả tàu bè đều đủ người hết.
Bà cố xua đuổi ý nghĩ ấy ra khỏi tâm trí. Bà định hỏi tài xế đường còn bao

xa, thì bỗng bà thở phào nhẹ nhõm khi người tài xế quẹo xe, chạy vào một cánh đồng. Khi chiếc xe chạy gập ghềnh trên cỏ, Nancy thấy hiện ra trước mắt một nhà kho. Những chiếc máy bay nhỏ có màu sắc rực rỡ đậu trên bãi cỏ trông như bộ sưu tập bướm trên tấm vải nhưng. Không thiếu máy bay, bà vui mừng nghĩ thế. Nhưng bà phải có phi công, và có vẻ như không có bóng dáng phi công nào quanh đấy hết.
Tài xế đưa bà đến tận cánh cửa lớn của nhà kho.
– Anh vui lòng đợi tôi một lát, - bà nói rồi nhảy xuống xe. Bà không muốn bị kẹt lại ở đây:
Bà đi nhanh vào trong nhà kho. Bên trong có ba chiếc máy bay, nhưng không có người. Bà quay ra lại ngoài trời nắng. Chắc phải có ai chứ, nếu không thì cửa kho đã đóng rồi, bà thầy có ba người đàn ông đang đứng quanh một chiếc máy bay. Chiếc máy bay thật đẹp Màu vàng nghệ, hai bánh xe nhỏ màu vàng tươi, chiếc máy bay khiến Nancy nhớ đến những chiếc xe trẻ con chơi.
Máy bay có hai bánh, các cánh nối với nhau bằng những thanh ngang, một động cơ duy nhất gắn ở trên mũi máy bay. Vì thế mà cái chong chóng phải chĩa lên trời, nên trông nó giống như con chó con năn nỉ xin người ta dẫn nó _ đi chơi.
Người ta đang đổ nhiên liệu vào máy bay. Một người mặc quần áo có dây dai màu xanh lấm dây vết dầu, đội mũ liêu trai đang ngồi tót trên đầu chiếc thang, chăm chú đổ xăng từ trong thùng vào chỗ phình ra trên cánh máy bay nằm phía trên chỗ ngồi ở phía trước.
Bên cạnh đấy, một người đàn ông to cao, đẹp, tuổi cỡ tuổi Nancy, đầu đội mủ phi công, mặc áo khoác bằng da. Ông ta đang nói chuyện với một ông mặc bộ com lê bằng vải tuýt.
Nancy đằng hắng giọng và nói:
– Xin lỗi quí vị. - Hai người đàn ông quay mặt nhìn bà, nhưng người lớn nhất vẫn tiếp tục nói, không quan tâm chú ý đến bà. Tình hình có vẻ không ra chi, Nancy nới:
– Tôi xin lỗi làm phiền quí ông. Tôi muốn thuê một chiếc máy bay.
Người đàn ông to con ngừng nói chuyện một giây để trả lời bà:
– Tôi không thể giúp bà được – Tôi có việc khẩn cấp. - Nancy năn nỉ nói.
– Bà xem tôi là đồ lái tắc xi sao? - Ông ta lại quay sang trả lời bà.
Nancy nổi giận, bà đáp lại:
– Tại sao cục cằn thế?
Ông ta ngạc nhiên, nhìn bà, và bà nhìn thấy cặp lông mày đen của ông ta có hình dấu mũ. ông ta bèn dịu dàng nói:
– Tôi không muốn cục cằn, nhưng máy bay của tôi không cho thuê và tôi cũng không làm thuê.

Bà thất vọng, nói tiếp:
– Xin ông đùng giận, đây là chuyện tiền bạc sòng phẳng, tôi sẽ trả với giá ...
Lần này ông ta nổi giận, mặt ông đanh lại, ông quay người sang phía khác. Nancy nhận thấy dưới chiếc áo khoác bằng da là bộ com lê màu xám đậm có sọc màu nhạt hơn, ông ta đi đôi giày đen đóng tại Oxford chính hiệu, chứ không phải loại sao chép rẻ tiền như hãng của Nancy chế tạo. Ông ta đúng là một doanh gia giàu có, lái máy bay riêng để giải trí – Vậy không có ai cho thuê máy bay hết à? -Bà hỏi.
Người thợ máy ngẩng mặt lên khỏi thùng đựng xăng, lắc đầu nói:
– Hôm nay không có ai hết.
Người đàn ông mặc áo khoác nói với người kia:
– Tôi không làm công việc gì để phải mật tiền hết. ông hãy nói với Seward rằng số tiền người ta trả cho ông ấy chỉ là giá bình thường thôi.
– Tiếc thật, - người mặc bộ comlê tuýt đáp lại, - đây là bảng giá anh ta đã bàn bạc rồi.
– Tôi biết. Ông nói với ông ta lần sau chúng ta sẽ thương thảo một giá cao hơn. À Như thế chắc anh ta không bằng lòng đâu.
– Vậy thì thôi, anh ta cứ làm một mình đi.
Nancy muốn hét lên vì thất vọng. Bà thấy tức tối khi đứng trước một chiếc máy bay tốt đẹp, có phi công, và bà đã nói hết lời mà vẫn không làm cho ông ta xiêu lòng. Gần như muốn khóc, bà ta buột miệng nói lớn:
– Tôi phải đi đến Foynes mới được Người đàn ông cao lớn quay lại, ông ta hỏi:
– Bà nói bà đến Foynes à?
– Phải.
– Tại sao?
– Bà đã làm cho ông ta chịu nói chuyện rồi đấy.
Bà đáp:
– Tôi đến cho kịp để đáp chiếc Clipper của hãng Pan American.
– Thật là lạ Chính tôi cũng thế.
Bà bắt đầu hy vọng trở lại. Bà thốt lên:
– Ôi lạy Chúa. Ông đi đến Foynes à?
– Đúng thế. - ông ta có vẻ đau khổ. - Tôi đuổi theo cô vợ tôi.
Nói gì mà tức cười thế không biết, bà nghĩ, thật không hợp với thái độ hùng hổ của ông ta mới rồi tí nào:
một người có khả năng thú nhận một việc động trời như thế này quả là người hoặc rất yếu đuối, hoặc rất tự tin. Bà nhìn chiếc máy bay. Máy bay có hai chỗ ngồi, một trước một sau.
Máy bay của ông có hai chỗ ngồi phải không?
– Bà hỏi, giọng run run.

Ông ta nhìn bà từ đầu đến chân. Ông đáp:
– Phải, có hai chỗ.
– Tôi van ông, xin ông cho tôi đi với.
Ông ta ngần ngừ một lát rồi nhún vai.
– Tại sao không?
Bà gần như ngất xỉu vì mừng rỡ.
– Ôi thật ơn Chúa. Tôi hết sức cám ơn ông.
– Vui mừng được biết bà. - ông đưa bàn tay to tướng ra cho bà bắt. - Tôi là Mervyn Lovesey.
Bà bắt tay ông ta.
– Tôi là Nancy Lenchan, - bà đáp. - Tôi hết sức sung sướng được gặp ông.
Cuối cùng, Eđie nhận ra anh cần phải nói chuyện với ai đấy.
Với người mà anh hoàn toàn tin cậy, người có thể giữ được tuyệt đối chuyện bí mật này.
Người duy nhất mà anh có thể thảo luận được những việc như việc này thì chỉ có Carol-Ann mà thôi.
Nàng mới là người đáng tin cậy. Thậm chí anh cũng không thể thảo luận với bố anh về việc này:
anh không muốn thổ lộ sự yếu đuối của mình cho bố thấy.
Vậy bây giờ anh có thể tâm sự với ai đây.
Anh nghĩ đến Baker, Cơ trưởng máy bay. Martin Baker là loại phi công thương mến hành khách:
Ông ta đẹp mã, hàm vuông, về tự tin. Eđdie nể trọng ông và thương mến ông. Nhưng ông ta là người yêu quí máy bay, trong sinh mạng của khách và rất nguyên tắc. Thế nào ông ta cũng đem chuyện này báo cho cảnh sát biết.
Không nên nói với ông ta làm gì.
Người khác là ai nhỉ?
Phải, Steve Appleby.
Steve là con trai một tiều phu ở Oregon, anh ta to con, thịt rắn chắc như gỗ gia đình anh theo Thiên Chúa giáo, nghèo như ông Jób vậy. Hai người quen biết nhau khi họ mới bước chân vào trường Annapolis. Họ trở thành bạn bè ngay từ ngày đầu gặp nhau trong phòng ăn tập thể, căn phòng rộng sơn màu trắng. Hôm ấy, trong lúc mọi người chê bai món ra gu đỡ ẹc, thì Eđie đã rửa xong dĩa ăn của mình. Ngẫng mặt lên nhìn, anh thấy một sinh viên sĩ quan khác cũng nghèo, có vẻ thỏa mãn thức ăn đó là Steveà Bốn mắt gặp nhau, thông cảm nhau sâu sắc.
Hai người chơi với nhau thân thiết suốt thời gian học ở trường, rồi sau đó gặp lại nhau ở Pearl Harbor. Khi Steve cưới Nella, Eđdie làm phụ rể, hai người cùng phục vụ tại một nhiệm sở. Steve vẫn ở trong hải quân, tại căn cứ hải quân Portsmouth, bang New Hampshin. Bây giờ thì hai người không gặp

nhau luôn, nhưng chuyện này không quan trọng, vì tình bạn của họ đã sống mãi với thời gian, dù không gặp nhau. HH không viết thư cho nhau, vì chẳng có gì quan trọng để viết. Thỉnh thoảng họ gặp nhau ở New York, cùng đi ăn với nhau, hay là đi xem đá bóng, và họ cảm thấy gần gũi như mới gặp nhau hôm qua. Eđie nên tâm sự với Steve.
Rồi bỗng Steve trở thành người xoay xở rất tài. Một giấy phép đi nghỉ cuối tuần, một chai rượu ngon, hai vé ngồi xem trận đấu quan trọng, anh kiếm được hết trong khi những người khác bó tay.
Eđie phai tiếp xúc với Steve mới được. Anh chạy vào khách sạn Anh đến phòng điện thoại, đưa số của căn cứ hải quân cho người phụ trách điện thoại, rồi anh lên phòng mình. Khi cô phụ trách điện thoại nối được đường dây, cô ta sẽ báo cho anh biết. - Anh cởi áo quần lao động ra, không dám mở nước tắm, vì anh sợ đang tắm thì điện thoại ở dưới reo. Cho nên anh đành rửa tay rửa mặt trong bồn rửa, rồi mặc cái sơ mi trắng sạch và chiếc quần của bộ đồng phục.
Công việc này làm cho anh bình tĩnh lại đôi chút. Anh không biết Steve sẽ nói gì, nhưng chắc anh sẽ thấy dễ chịu khi có người san sẻ khó khăn với anh. Anh đang thắt cà vạt thì người phụ trách điện thoại đến gõ cửa. Anh chạy xuống thang lầu, nhấc ống nói lên nghe. Đường dây liên lạc được với tổng đài viên của căn cứ.
– Cô làm ơn cho tôi gặp Steve Appleby được không?
– Trung úy Appleby đang bận, không thể nối đường đây đến ông ta được, - cô tổng đài viên đáp. Eđie cảm thấy tim mình thắt lại. Cô ta nói thêm:
– Tôi chuyển tin lại cho ông ấy được không?
Eđie rất thất vọng. Anh biết Steve không làm sao cứu Carol-Ann được nhưng có thể có một ý gì đấy nảy sinh khi họ nói chuyện.
– Thưa cô, chuyện này khẩn cấp lắm. Ông ấy ở đâu?
– Tôi xin phép hỏi ông là ai được không, thưa ông?
– Tôi là Eđie Deakin Cô phụ trách điện thoại liền bỏ giọng quan trọng, vui vẻ ,nói.
– Ô, chào Eđie! ông là phụ rể cho ông ấy phải không. Tôi là Laura Gros chúng ta gặp nhau rồi mà. Rồi cô ta nói tiếp bằng dọng bao che:
– ông ta vắng mặt không chính thức. Đêm qua, ông ra ngoài căn cứ.
Eđie cố nén tiếng càu nhàu. Steve chọn đúng lúc đấy chứ.
– Theo cô thì khi nào mới gặp lại anh ta?
– Đúng ra là ông ấy phải có mặt trước bình minh, nhưng chua thấy ổng đến.
Vậy là không những Steve vắng mặt mà thôi, anh ta lại còn có nguy cơ gặp chuyện không hay nữa.
Cô nhân viên tổng đài nói tiếp.
– Tôi có thể chuyển đường dây đến cho Nella, chị ấy hiện trong phòng đánh

máy.
– Tốt, cám ơn. - Dĩ nhiên anh không thể tâm sự với Nella, nhưng có thể chị ta biết Steve hiện ở đâu.
Trong lúc chờ nối đường dây, anh nhớ đến Nella chị ta là người nồng nhiệt, mặt tròn vạnh, tóc dài uốn cong lên.
Cuối cùng anh nghe giọng cảa Nella cất lên:
A lô – Nella, Eđie Deakin đây.
– Xin chào Eđie, anh ở đâu đấy?
– Tôi đang gọi từ nước Anh. Nella, Steve ở đâu?
– Anh gọi từ nước Anh à? Xa nhỉ Steve, ờ không liên lạc được. - Chị ta có vẻ bồn chồn khi hỏi tiếp:
– Có chuyện gì không ổn hay sao?
– Phải. Chị biết khi nào thì Steue về không?
– Trong sáng nay, có lẽ một hay hai giờ nữa anh ấy sẽ có mặt ở đây. Eđie anh có vẻ bị dao động. Có chuyện gì thế? Anh gặp chuyện khó xử phải không?
– Nếu Steve về trong khoảng thời gian ấy, làm ơn nói anh ấy gọi đến đây cho tôi nhé.
Anh đọc số điện thoại ở Langdawn Lawn cho chị ta.
Chị lặp lại:
– Eđie, anh không nói cho tôi nghe được có chuyện gì xay ra à?
– Tôi không nói được. Chỉ nhờ chị nói anh ấy gọi cho tôi thôi. Tôi còn ở đây thêm một giờ nữa. Sau đó, tôi phải lên máy bay. Hôm nay chúng tôi bay về New York.
– Tùy anh, - Nella đáp, giọng miễn cưỡng – Carol-Ann có khỏe không?
– Tôi phải đi có việc bây giờ, - anh đáp. – Chào Nella. - Anh móc máy không đợi chị trả lời. Anh nhận ra mình mất lịch sự, nhưng anh quá bối rối không lưu tâm đến điều đó được.
Không biết làm gì, anh lên lầu, về phòng. Anh để cửa phòng mở rộng để có thể nghe được tiếng chuông điện thoại dưới sảnh reo, anh đến ngồi ở mép giường.
Từ bé đến giờ, bây giờ là lần đầu tiên anh cảm thấy muốn khóc. Anh ôm đầu, nói nhỏ với mình:
– Ta phải làm gì nhỉ? Anh nhớ lại vụ bắt cóc cậu con trai của Lindberg cách đây bảy năm, khi ấy anh đang phục vụ ở Annapolis. Đứa bé bị giết chết.
Anh cầu nguyện:
“Ôi lạy Chúa, xin Ngài cho Carol-Ann bình an vô sự”.
Thời gian gần đây, anh thường không cầu nguyện. Cầu nguyện chẳng giúp gì được cho mẹ anh. Tốt hơn hết là nên tự mình giúp mình. Anh lắc đầu. Bây giờ không phải lúc trở về với tôn giáo. Cần suy nghĩ phai làm gì.

Những kẻ bắt cóc Carol-Ann muốn Eđie phải đi trên chiếc thủy phi cơ. Ít ra đây là điều rõ ràng. Có lẽ anh không nên lên phi cơ, nhưng như thế thì anh sẽ không gặp Tom Luther, và sẽ không biết chúng đòi hỏi cái gì Có lẽ anh nên phá hỏng kế hoạch của chúng, nhưng sợ anh không có cơ may làm chủ được tình hình.
Anh đứng đậy, mở chiếc va li nhỏ ra. Anh cứ nghĩ đến Carol-Ann, nhưng tay anh tự nhiên sắp xếp các thứ cần dùng:
dao cạo, pijama, áo quần.
Khi anh ngồi xuống lại, chuông điện thoại reo. Ba chân bốn cẳng anh chạy ra hành lang, xuống cầu thang, nhưng đã có người trả lời điện thoại nói.
Khi đi qua tiền sảnh, anh nghe ông chả khách sạn nói:
Mồng 4 tháng 10 à? Để tôi xem thử chúng tôi còn phòng trống không đã.
Bực mình, anh quay bước đi lui. Anh nghĩ là Steve chắc không thể làm gì được. Không ai có thể làm gì được Có kẻ đã bắt cóc Carol-Ann, và Eđie phải thực hiện những gì bọn chúng ra lệnh, có thể anh mới tìm ra được nàng. Không ai có thể giải quyết được khó khăn anh đang gặp phải.
Lòng nặng trĩu, anh nhớ lại cảnh hai vợ chồng cãi nhau trước khi anh ra đi Không bao giờ anh tha thứ cho mình được. Anh thề là anh sẽ không bao giờ gây gổ với vợ nữa, chỉ mong sao anh tìm được nàng bình an vô sự. Có tiếng gõ cửa, Mickey bước vào, anh ta mặc đồng phục bay, xách va li trên tay.
Anh ta hăng hái hỏi Eđie:
– Chuẩn bị đi rồi chứ?
Eđie hốt hoảng.
– Chưa đến giờ mà!
– Đến rồi!
– Mẹ kiếp ...
– Có chuyện gì xay ra à? Anh thích ở đây luôn sao? Anh muốn ở lại để đánh bọn Đức phải không?
Eđie muốn ở lại vài phút nữa để đợi tin Steve.
Anh đáp:
– Anh đi trước đi, tôi sẽ theo kịp anh sau.
Mickey hơi phật ý. Anh ta nhún vai, nói:
– Hẹn lát nữa gặp nhau, - nói xong, anh ta đi ra.
Steve Appleby, ở đâu nhỉ?
Eđie ngồi xuống lại, nhìn đăm đăm bức tranh treo trên tường suốt 15 phút tiếp theo.
Cuối cùng anh xách va li đi xuống cầu thang, nhìn cái điện thoại tiên sanh như con rắn rung chuông chuẩn bị cắn. anh dừng lại trong tiên sanh, chuông reo.
Cơ trưởng Baker đi xuống, ông nhìn Eđie, ngạc nhiên.

– Anh trễ rồi! - ông nói. - Anh nên đi tac xi với tôi - Cơ trưởng có quyền ưu tiên đi tac xi đến tàu.
– Tôi đợi cuộc điện thoại, - Eđie trả lời Ve mặt ông Cơ trưởng tỏ ra bất bình.
– Thôi, anh không thể đợi thêm nữa được đâu. Đi cho rồi!
Eđie không nhúc nhích một lát. Rồi anh nghĩ. làm thế là ngốc. Chắc Steve không gọi rồi, và anh phải lên máy bay nếu anh muốn làm cái gì. Anh buộc lòng phải xách va li và đi ra cửa.
Chiếc tắc xi đợi sẵn, hai người lên xe.
Eđie cam thấy mình có lỗi với thường cấp, anh nói:
– Xin ông tha lỗi. Tôi đang đợi cuốc điện thoại gọi từ Mỹ.
Ông Cơ trưởng mỉm cười khoan dung, vui vẻ đáp:
– Được rồi, ngày mai là anh có mặt đấy rồi.
– Đúng thế -Eđie đáp, vẻ buồn rầu.
Anh lại thấy mình cô đơn.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 6

Khi chiếc tàu hỏa chạy về phía Nam, băng qua cánh rừng thông của vùng Surley, hướng về Southampton, Elizabeth, chị của Margaret Oxenford, đã nói cho cô em gái biết quyết định của mình khiến cô ta hết sức sửng sốt. Gia đình Oxenford ngồi trong toa thu đặc biệt dành cho khách đi chiếc Clipper của hãng Pan American. Margaret đúng một mình ở cuối toa, đưa mắt nhìn ra cửa sổ. Tâm trạng của cô chao đảo giữa sự thất bại não nề với lòng nôn nao càng lúc càng tăng. Cô tức giận, hoảng hết khi bỏ đất nước ra đi trong thời điểm đầy thử thách, nhưng khi nghĩ đến việc cô sắp bay sang Mỹ, lòng cô lại hồi hộp nôn nóng.
Elizabeth bỏ chỗ ngồi với gia đình, đi đến gần cô, vẻ nghiêm trọng. Chị ta ngần ngừ một lát rồi long trọng nói:
– Margaret, chắc em biết chị yêu em.
Margaret cảm động. Trong những năm vừa qua, từ khi hai người khôn lớn, tư tưởng họ xung khắc nhau về cuộc đời, cho nên hai chị em dần xa nhau. Nhưng cô vẫn thương yêu chị mình, nên việc hai chị em xa nhau làm cho cô buồn. Nếu hai chị em xích lại gần nhau thì chắc cô sẽ cảm thấy tuyệt vời lắm.
– Em cũng yêu chị, - cô đáp, rồi siết mạnh Ehzabeth trong vòng tay.
Một lát sau, Elizabeth nói:

– Chị không đi Mỹ.
Margaret giật mình kinh ngạc.
– Làm sao không đi được – Chị chỉ nói với mẹ và bố rằng chị không đi. Chị 21 tưởi rồi:
bố mẹ không thể bắt buộc chị được. Nghe chị lập luận như thế, Margaret cứng họng không cãi lại được, nhưng cô không chịu bỏ cuộc:
\ – Chị sẽ đi đâu?
– Đi Đức – Chị Elizabeth, không Được - Margaret thốt lên, giọng hoảng hốt. - Chị sẽ chết mất!
El1zabeth làm ra vẻ khinh thường.
– Em nhớ là chỉ có người theo chủ nghĩa xã hội mới sẵn sàng hy sinh cho một ý tưởng.
Nhưng lý tưởng đó là chủ nghĩa Quốc xã.
– Không chỉ vì chủ nghĩa phát xít mà thời, - Elizabeth đáp, ánh mắt long lanh sáng. - Mà cho tất cả những người thuần chủng da trắng đang gặp nguy cơ bị người da đen và người lai xâm lấn .Đó là hy sinh cho giống nòi.
Margaret quá phẫn nộ. Cô đã cảm thấy cô mất người chị rồi, nhưng bây giờ cô mới nhận rạ cô mất chị chỉ vì một lý tưởng rất quái lạ.
Thế nhưng, bây giờ Margaret không muốn tái diễn cảnh cãi nhau gay gắt về chính trị nữa giữa hai chị em như trước đây, vì cô muốn giữ bí mật cho chị.
Cô hỏi:
– Chị sẽ sinh sống như thế nào?
– Chị có tiền của chị.
Margaret nhớ ra hai chị em đều được thừa hưởng gia tài của ông nội khi đến tuổi 21. Số tiền không nhiều nhưng cũng đủ sống.
Một ý nghĩ khác lại hiện ra trong óc cô:
– Nhưng hành lý của chị đã đăng ký gởi đi New York rồi ...
– Những va li của chị gởi đi New York toàn là khăn trải bàn cũ. Hành lý quan trọng của chị đã được chị cho gởi đi từ hôm thứ hai.
Margaret sửng sốt. Elizabeth đã bí mật chuẩn bị kế hoạch ra đi một cách chu đáo. Nghĩ đến hành động của chị, cô lấy làm tủi hổ cho mình, vì cô đã hăng hái bỏ trốn mà không ra chi. Trong khi mình cứ suy nghĩ vẩn vơ không chịu ăn, cô nhủ thầm, thì Elizabeth đi mua vé tàu và gởi hành lý. Dĩ nhiên Eliznheth có lợi thế hơn cô là chị đã 21 tuổi. Nhưng tuổi tác không hẳn là yếu tố giúp chị ta chuẩn bị công việc một cách chu đáo và bình tĩnh như thế. Nghĩ đến chuyện chị cô thu xếp việc ra đi một cách thông minh như thế này, cô cảm thấy xấu hổ vô cùng, mặc dù chị cô là người có quan điểm chính trị rất ngu ngốc và sai lầm.
Bỗng cô nhận thấy, Elizabeth ra đi cô sẽ nhớ nhung biết bao. Mặc dù hai chị em không tâm đầu ý hiệp, nhưng Elizabeth luôn luôn ở gần đâu đấy. Hai chị

em rất thường cãi nhau, người này chê người kia đã có tư tưởng sai lầm, nhưng Elizabeth ra đi là cả một sự thiếu thốn cho Margaret. Hai chị em đã nhiều lần che chở nhau trong những lúc khó khăn:
Khi Elizabeth bệnh, Margaret ngồi bên giường chị, bưng đến cho chị sô-cô-la nóng và tờ Picture Post. Elizabeth rất buồn khi nghe tin Ian chết, mặc dù chị không ưa anh ấy, và chị đã hết lòng khuyên giải cô em. Nước mắt lưng tròng, Margaret nói:
– Em sẽ nhớ chị ghê lắm.
– Đừng làm ồn, - Eiizabeth nói nhỏ, giọng lo lắng.
– Chị chưa muốn để cho bố mẹ biết bây giờ.
Margaret cố giữ bình tĩnh, hỏi chị:
– Khi nào chị mới nói cho họ biết?
– Đến giờ phút chót. Em có để yên được đến lúc ấy không?
– Được! - Cô cố mỉm cười tươi tắn. - Em sẽ làm ra vẻ quạu quọ với chị như mọi khi.
– Ồ, Margaretl - Elizabeth cũng gần muốn khóc.
Chị nuốt nước bọt rồi nói:
– Em đến nói chuyện với gia đình một lát để chị lấy 1ại bình tĩnh cái đã.
Margaret ấn mạnh vào tay chị, rồi về lại chỗ ngồi.
Mẹ đang đọc tờ Vogue, chốc chốc đọc cho bố nghe một vài đoạn, cho nên bà không để ý đến chuyện gì hết.
– Người ta mang nhiều dăng ten, - bà đọc to rồi nói thêm:
– Em cũng chẳng ngại gì, còn anh thì sao?
Việc không được chồng trả lời, chẳng làm bà nản chí chút nào hết, nên bà cứ nói tiếp:
– Màu trắng là màu thời thường. Nhưng em thì không thích màu trắng: màu này làm cho mặt của em tệ đi.
Bố có vẻ rất hài lòng, thỏa mãn. Margaret biết ông tự măn vì đã duy trì được ủy quyền của người cha trong gia đình, đã ngăn chặn được một đứa con chống lại gia đình, không nghe lời cha mẹ. Nhưng ông dâu có biết cô con gái đầu đang chuẩn bị cho một quả bom nổ chậm.
Liệu Elizabeth có đủ can đảm để thực hiện đến cùng mục đích của mình không? Nói với Margaret là một chuyện, còn nói với bố là chuyện khác. Thế nào Elizabeth cũng mất can đảm vào giờ chót. Mà cho dù cô đủ can đảm để nói với bố vào giây phút cuối cùng, thì chắc gì chị ấy trốn thoát được. Có lẽ ông đồng ý với chị về mặt chị muốn đứng vào phe với phát xít, nhưng chắc ông không đồng ý với kế hoạch bỏ đi của chị, mà ông chỉ muốn chị tuân theo kế hoạch của ông đã vạch ra. Cũng có lẽ ông sẽ có cách để ngăn cản việc chị bỏ đi, ông sẽ không ngần ngại thực thi kế hoạch của ông.
Margaret đã từng gây đấu tranh với bố như kiểu này rồi. Khi cô học lái xe

mà không có phép của ông, ông đã nổi cơn thịnh nộ, và khi ông biết cô đã đến tham dự buổi thuyết trình của bà Mary Stopes, người đầu tiên tranh luận bảo vệ quyền ngừa thai, bố cô đã gần như ngất xỉu. Nhưng những lần Margaret thành công mỹ mãn là nhờ cô đã thực hiện lén lút, không cho ông biết. Chưa bao giờ cô đấu tranh trực tiếp với bố cô.
Ông đã từ chối không chịu để cho cô đi dự trại hè năm cô lên 16 tuổi với cô chị họ Catherine và nhiều bạn bè của chị ấy, mặc dù cô tham gia dưới sự giám sát của một vị mục sư và vợ ông ta. ông chống đối là vì ở đấy có nhiều con trai cũng như có nhiều con gái:
Chuyện tranh đấu gay gắt nhất của họ là vấn đề đi học. Cô đã van xin, to tiếng, khóc lóc để bố cô cho cô đến trường, nhưng ông vẫn một mực không cho, cương quyết không để cho cô đi học. Ông nói rằng:
– Con gái đến học ở trường chẳng ích lợi gì hết. Chúng chỉ có việc lớn lên và lấy chồng thôi.
Ông còn áp dụng luật của mình cho con cái bao lâu nữa?
Để khỏi căng thẳng, Margaret đứng dậy đi lui đi tới ở lối đi giữa toa cho thoải mái bót. Phần Đông các hành khách khác dường như cũng đều tâm trạng như cô:
vừa nôn nao lại vừa chán ngán. Khi mới lên thu ở nhà ga Waterloo, mọi người đều chuyện trò vui vẻ và cười đùa. Trong khi họ đăng ký gởi hành lý thì túi xách tay của mẹ bị chặn lại vì hành lý xách vào toa của bà đã vượt quá trọng lượng cho phép. Nhưng bà bất chấp những lời giải thích của nhân viên hãng Pan American có trách nhiệm về việc này, cuối cùng người ta đành để cho bà xách lên toa của bà. Một thanh niên mặc đồng phục lấy vé rồi dẫn họ vào tận toa dành riêng cho họ. Rồi khi rời khỏi Luân Đôn, hành khách bỗng yên lặng, như thể họ thầm nói lời từ giã quê hương, nơi mà họ sẽ không bao giờ thấy lại.
Trong số hành khách này có một nữ thi tử điện ảnh người Mỹ đã nổi tiếng khắp thế giới, cho nên câu chuyện giữa cô ta với mọi người có màu sắc đặc biệt.
Cô ta tên là Lulu Beli. Percy ngồi bên cạnh cô ta, cậu nói chuyện với cô ta như thể cậu đã quen biết cô ta từ lâu Margaret cũng muốn góp chuyện cho vui, nhưng cô không đủ can đảm để tham gia chuyện trò với họ. Percy có tính dạn dĩ hơn.
Lulu bằng xương bằng thịt trông già hơn trên màn bạc. Margaret đoán cô ta cũng phải đến 30 tuổi, mặc dù cô thường đóng vai con gái mới vào dời hay là đóng con gái mới lấy chồng. Nhưng cô ta đẹp thật. Nhỏ nhắn, linh hoạt, cô ta gợi lên trong óc Margaret hình ảnh con chim sẻ.
Margaret cười với cô ta, Lulu đáp lại:
– Cậu em của cô đã làm bạn với tôi.

– Tôi hy vọng nó nghiêm túc, - Margaret đáp.
– Ồ rất nghiêm túc. Cậu ấy nói cho tôi biết về bà cô của cô, bà Raehel Fishbein. - Lulu nói, giọng nghiêm trang như thể cô nói đến một nữ anh hùng trong một tác phẩm kịch. - Chắc bà ấy "tuyệt vời" lắm.
Margaret thấy bối rối khó chịu. Tại sao Percy dám kể những câu chuyện láo toét ấy cho những người hoàn toàn xa lạ như thế này. Cô đỏ mặt, cười nhạt - nụ cười khó hiểu mà cô đã học được của mẹ - rồi bỏ đi. Bản tính của Percy tinh nghịch, nhưng thời gian gần đây, cậu ta có vẻ dạn dĩ ra. Cậu ta lớn xồ, giọng bắt đầu ồ ồ, và chuyện đùa bỡn của cậu có phần nguy hại. Cậu ta thường sợ bố, chỉ khi nào Margaret bị bố ép chế quá cậu ta mới phản đối lại uy quyền của ông, nhưng cô tin là rồl đây Percy sẽ ra mặt chống. lại uy quyền phi lý eủa bố. Khi ấy hố cô sẽ phản ứng ra sao? Liệu ông có đối xử thô bạo với con trai dễ dàng như ông đã đối xử với các cô con gái của mình không? Margaret không tin như thế.
Ngồi ở cuối toa là một người ngoại quốc nhưng Margaret thấy quen quen. Ông ta to cao, vẻ mặt căng thẳng và đời mắt nẩy lửa; điểm khác biệt giữa ông ta với những người chung quanh mập mạp no đủ và áo quần bảnh bao, thì ông gầy gò và áo quần cũ kỹ thô tháp Tóc ông eắt ngắn như tóc những người ở tù. Ông ta ngồi lặng lẽ với vẻ căng thẳng.
Khi cô đến gần, họ nhln nhau, và bỗng cô nhớ ra ông ta là ai. Hai người chưa bao giờ gặp nhau, nhưng cô đã thấy ảnh ông ta trên báo. Đó là ông Carl Hartman, nhà bác học Đức theo Chủ nghĩa Xã hội. Bắt chước sự dạn dĩ của em, Margaret đến ngồi trước mặt ông rồi tự giới thiệu mình. Vì luôn luôn chống lại Hitler, nên ông ta đã trở thành anh hùng của giới trẻ. Rồi bỗng ông ta biến mất đâu khoảng gần một năm, người ta tưởng ông đã gặp điều bất hạnh. Margaret nhủ thầm, chắc ông ta đã trốn khỏi nước Đức. Ông có vẻ như người vừa sống trong địa ngục trở về. Cô lên tiếng nói với ông:
– Mọi người phân vân không biết có chuyện gì đã xảy ra cho ông.
Ông ta trả lời bằng tiếng Anh rất đúng, nhưng giọng có hơi cứng:
– Tôi đã bị bắt, nhưng họ cho phép tôi được tiếp tục nghiên cứu khoa học.
– Vậy tại sao bây giờ ông ở đây?
– Tôi - trốn thoát, - ông ta nói gọn lỏn. Ông giới thiệu người đàn ông ngồi bên cạnh. - Cô có biết bạn tôi, ngài Nam tước Gabon không?
Margaret có nghe nói đến ông ta. Philippe Gabon là chủ một ngân hàng của Pháp, ông ta dùng tài sản kếch sù của mình để giúp đỡ người Do thái, như là giúp Phong trào Phục hưng Do thái ở Palestine, cho nên đối với chính quyền nước Anh, công việc của ông không được công nhận là chính đáng. Ông đã dành nhiều thì giờ đi chu du khắp thế giới, cố thuyết phục nhiều nước nhận người Do thái tị nạn đang trốn khỏi sự thanh trùng của người Quốc xã. Ông ta người nhỏ con, béo tốt, bộ râu mép cắt xén cẩn thận, ông mặc bộ com lê

đen rất đẹp, áo ghi lê màu xám nhạt và chiếc cà vạt màu xám đậm. Margaret đoán chắc ông ta trả tiền vé cho nhà bác học. Cô bắt tay ông ta rồi quay qua nhìn ông Hartman lại, cô nói:
– Báo chí không đá động gì đến việc ông đào thoát cả.
Nam tước Gabon cất tiếng trả lời:
– Chúng tôi buộc phải giữ im lặng cho đến khi ông Cari đi khỏi Âu châu trót lọt đã.
Cũng còn đáng lo thật, Margaret nghĩ, người ta nói rằng bọn quốc xã vẫn còn theo dõi họ. Cô hỏi:
– Sang Mỹ rồi ông sẽ làm gì?
– Tôi sẽ đến làm việc tại Khoa Vật lý của trường Đại học Princeton, - Hartman đáp. Mặt ông lộ vẻ buồn rầu đau khổ. - Tôi không muốn mi khỏi quê hương. Nhưng nếu tôi ở lại, công việc nghiên cứu khoa học của tôi chỉ làm lợi cho bọn quốc xã mà thôi.
Margaret không biết gì về công việc của ông ta - Cô chỉ biết ông ta là nhà khoa học thôi. Điều làm cho cô quan tâm đến ông là quan điểm chính trị của ông. Cô nói:
– Lòng can đảm của ông là tấm gương sáng cho mọi người. - Cô nghĩ đến Ian, người đã dịch những bài diễn thuyết của Hartman, vào thời ông còn được cho nói tự do.
Những lời khen ngợi của cô gái đã làm cho ông có vẻ bất an. Ông nói.
– Tôi ước chi được tiếp tục diễn thuyết nữa. Tôi rất tiếc là phải từ bỏ công việc ấy.
– Ông đâu có từ bỏ, Carl, - Nam tước Gabon cãi lại - Đừng tự trách mình như thế. Ông đã thực hiện được điều ông muốn làm rồi.
Hartman gật đầu đồng ý, Margaret nghĩ chắc ông ta nhận thấy ông Gabon nói đúng, nhưng trong lòng ông vẫn ấm ức vì phải rời bỏ quê hương trong cơn sóng gió để ra đi. Margaret muốn nói cái gì để an ủi ông ta, nhưng cô không biết nói gì. Cô thoát khỏi được tình thế khó xử này nhờ cô tiếp viên của hãng Pan American, cô này đến báo cho mọi người biết:
– Bữa ăn trưa dọn ở toa tàu bên cạnh. Mời quí vị qua bên ấy để dùng bữa.
Margan đứng dậy, nói:
– Thật hân hạnh được biết ông. Tôi hy vọng chúng ta còn có dịp để nói chuyện với nhau.
– Tôi tin chắc thế, - Hartman đáp, mỉm cười, lần đầu tiên ông cười. - Chúng ta còn đi với nhau 5 ngàn cây số Cô đi sang toa dọn ăn, ngồi cùng gia đình. Mẹ và bố ngồi một bên bàn, ba người con ngồi phía bên kia, Percy ngồi giữa Margaret và Elizabeth. Margaret lén nhìn chị cô. Khi nào chị ấy cho nổ bom Người phục vụ mang nước đến cho họ, bố gọi một chai vang vùng sông Rhin. Elizabeth lặng lẽ nhìn qua cửa sổ Margaret chờ đợi giây phút bom nổ.

Mẹ thấy không khí căng thẳng, bà hỏi:
– Này các cô gái, sao thế?
Margaret không đáp nhưng Elizabeth lên tiếng:
– Con có chuyện quan trọng muốn nói cho bố mẹ biết. - Người phục vụ mang đến một tô canh nấm, Elizabeth ngừng nói để đợi anh ta phục vụ cho xong. Mẹ gọi một dĩa rau.
Khi anh ta đi rồi, mẹ lại hỏi:
– Chuyện gì thế con?
Margaret nín thở.
Elizabeth nói:
– Con không đi Mỹ.
– Mày nói cái quái gì thế? - Bố giận dữ lên tiếng.
– Dĩ nhiên mày phải đi ... Chúng ta đang đi đây!
– Không, con sẽ không lên máy bay với bố, - Elizabeth nói tiếp, giọng bình thản. Margaret chăm chú nhìn chị. Giọng của Elizabeth rõ ràng, nhưng khuôn mặt dài không đẹp lắm của chị trắng bệch ra vì căng thẳng, và Margaret cảm thấy nơi chị có súc thu hút, khiến cô không rời mắt khỏi chị.
– Đừng ngu ngốc, Elizabeth. - Mẹ nói. - Bố con đã mua vé cho con rồi.
– Có lẽ bố bắt họ hoàn lại tiền vé được, - Percy góp ý.
– Im đi, thằng khốn, - bố nói.
– Nếu bố cứ ép buộc con, - Elizabeth nói tiếp, - con nhất quyết không lên máy bay đâu. Rồi bố sẽ thấy công ty hàng không không đời nào để cho bố lôi con lên máy bay khi con la hét vùng vẫy không chịu lên.
Margaret nhủ thầm:
Elizabeth khôn lanh quá. Đến lúc khó giải quyết chị ấy mới nói, khiến cho bố phải khó xử Ông không thể lôi chị lên tàu, mà cũng không thể ở lại dưới đất để giải quyết vấn đề, vì chính quyền sắp bắt ông vì tội ông theo phát xít. Nhưng bố chưa chịu chấp nhận mình thua. Ông biết chị nói thật. Ông để muỗng xuống rồi bằng giọng gay gắt, ông nói:
– Nếu mày ở lại thì mày sẽ làm cái gì? Mày sẽ đầu quân vào quân đội như con em ngu ngốc của mày muốn làm hay sao?
Margaret đỏ mặt vì tức giận khi nghe ông cho cô là đồ ngu ngốc, nhưng cố nghiến răng không nói gì, đợi Elizabeth trả đũa.
Elizabeth đáp, – Con sẽ đi Đức.
Bố thảng thất im lặng một hồi lâu.
– Này con, - mẹ nói, :
con không thấy con đã nói năng một cách quá đáng rồi đấy hay sao?
Bỗng Percy bắt chước bố rất giống, cậu nói:
– Để cho con gái bàn chuyện chính trị thì sự thể sẽ như thế đấy Chính con mụ Mary Stopes phải gánh chịu trách nhiệm về việc này.

– Im đi, Percy, - Margaret nói vừa lấy cùi tay hích vào cậu em.
Mọi người im lặng trong khi người phục vụ dọn dẹp bát đĩa, thức ăn vẫn còn nguyên không ai đụng đến. Chị ấy đã thắng rồi, Margaret nghĩ. Chị ấy đã có đủ can đảm để nói ra. Bây giờ chị thoát được rồi chứ?
Margaret thấy bố có vẻ bối rối. Chế giễu Margaret vì cô muốn ở lại để chiến đấu chống bọn phát xít là điều không khó khăn đối với ông, nhưng châm biếm Elizabeth là điều ông thấy rất khó, vì chị ấy và ông cùng có một quan điểm. Tuy nhiên, cơn bối rối không bao giờ kéo dài lâu, nên khi người phục vụ vừa đi khỏi, ông liền cương quyết trở lại. Ông nói:
– Tao tuyệt đối cấm mày làm thế. - Giọng của ông như thể là lệnh chấm dứt cuộc tranh cãi.
Margaret nhìn Elizabeth. Chị ấy sẽ phản ứng ra sao? Bố có vẻ như không muốn tranh cãi với chị nữa.
Thật đáng ngạc nhiên, Elizabeth nói tiếp với một giọng rất dịu dàng:
– Thưa bố, con sợ bố không thể ngăn cấm con được. Con đã 21 tuổi, và con có thể làm những gì con muốn.
– Chừng nào mày còn lệ thuộc vào tao thì mày không thể muốn làm gì thì làm.
– Vậy thì có lẽ con phải tự lo liệu lấy mà không cần sự giúp đỡ của bố. Con đã có một số vốn nhỏ rồi.
Bố uống nhanh một hớp rượu vang rồi nói:
– Tao sẽ không cho phép mày làm thế, chỉ có thế thôi.
Tình hình có vẻ chưa ngã ngũ, Margaret tin tưởng Elizabeth sẽ thoát được khỏi gia đình. Cô không biết có phải cô sung sướng khi thấy chị thắng được bố hay là bất bình khi nghĩ đến việc chị chạy theo bọn quốc xã.
Người ta dọn lên món cá bơn. Chỉ có Percy ăn một mình. Mặt Elizabeth tái mét vì khiếp sợ, nhưng chị mím chặt môi với vẻ cương quyết. Margaret không khỏi mến phục sự can đảm của chị.
Bỗng Percy lên tiếng:
– Nhưng nếu chị không đi Mỹ thì tại sao chị đi tàu hỏa làm gì?
– Chị đã mua vé đi tàu thủy, khởi hành từ Southampton.
– Mày đừng hòng có tàu thủy khởi hành từ nước này đi Đức, - bố nói, giọng chiến thắng.
Margaret hoảng hốt. Chắc chắn sẽ không có tàu rồi. Elizabeth có lầm lẫn không? Kế hoạch của chị có vấp phải chi tiết này không? Ehzabeth không để cho mình phạm phải lỗi lầm này.
– Con đi thu thủy đến Lisboune, - chị bình tĩnh đáp - Con đã đánh điện báo chuyển tiền đến một ngân hàng ở đấy và đã có phòng khách sạn rồi.
– Đồ xảo quyệt! Bố thất lên, giọng giận dữ. Ông thốt lên quá lớn khiến cho một người đàn ông ở bàn bên cạnh quay qua nhìn họ.

Elizabeth nói tiếp như thể không nghe ông nói gì hết.
– Khi qua đấy rồi, con sẽ đi tàu thủy đến Đức.
– Rồi sau đó? - Mẹ chị hỏi.
– Con có bạn bè ở Berlin, mẹ à; chắc mẹ biết rồi.
– Phải, mẹ biết, - mẹ thở dài. Bà có vẻ buồn bã, Margaret nhận thấy bây giờ mẹ cô tin chắc là Elizabeth sẽ ra đi.
– Tao cũng có bạn bè ở Berlin, ,- bố nói lớn.
Nhiều người ở các bàn bên cạnh ngước mắt nhìn, mẹ nói nho nhỏ:
.
– Ông ơi! Chúng tôi đều nghe ông.. rất rõ mà.
Bố nói nhỏ hơn:
– Tao có bạn bè ở Berlin, họ sẽ tống cổ mày đi ngay khi mày mới đến.
Margaret đưa tay lên bịt miệng. Dĩ nhiên bố có thể có những người bạn Đức sẽ tống cổ Elizabeth đi trong một nước theo chủ nghĩa phát xít, chính quyền muốn làm gì thì làm. Có phải việc trốn chạy của Elizabeth sẽ bị gián đoán vì bị chính sách quan liêu tồi tệ của Đức khăng khăng không cấp vida nhập cảnh cho chị.
– Họ không làm thế đâu, - Elizabeth đáp.
– Rồi sẽ thấy, - bố nói. và Margaret nhận thấy ông ta có vẻ không tin vào lời nói của mình.
– Họ sẽ niềm nở đón tiếp con, bố à, - và điều lạ lùng là qua giọng nới uể oải của Elizabeth, mọi người như thấy chị có vẻ đã thắng lợi hoàn toàn. - Họ sẽ cho in một tờ thông tin tuyên bố với thế giới rằng con đã trốn khỏi nước Anh để gia nhập mặt trận của họ, y như các tờ báo mắc dịch của Anh đăng tin sự đào thoát của dân Do thái Đức tài ba vậy thôi.
Percy nói:
– Em hy vọng họ không tìm ra Được tông tích của bà ngoại Fishbein.
Eliznheth đủ sức chịu đựng những lời gay gắt của bố, nhưng chị không chuẩn bị để đương đầu với lối nói khôi hài độc địa của Percy.
– Mày im đi, thằng khốn! - Chị nói và bật khóc.
Một lần nữa, người phục vụ dọn đi những chiếc đĩa đồ ăn còn nguyên vẹn. Món tiếp theo là sườn cừu ăn với xà lách Anh phục vụ mang rượu vang cho họ.
Mẹ uống một ngụm, chứng tỏ bà rất bối rối.
Bố ăn thịt cừu, nhai ngấu nghiến. Margaret nhìn khuôn mặt đỏ gay vì tức giận của bố, cô ngạc nhiên khi khám phá ra ông đã che giấu sự bối rối của mình dưới lớp vỏ tức giận. Thật kỳ lạ khi thấy ông bị dao động mạnh. Mọi khi, ông thường lấy vẻ kiêu ngạo để đối đầu với bao trở ngại khó khăn ập đến cho ông.
Bây giờ nhìn ông, cô nhận ra thế giới của bố cô đã sụp đổ tan tành Cuộc

chiến tranh này đã chấm dứt hết mọi hy vọng của ông:
ông đã ước ao dân Anh liên kết với chủ nghĩa phát xít dưới quyền lãnh đạo của ông, nhưng bây giờ nước Anh tuyên chiến với phát xít và đày ông đi biệt xứ. Đúng ra thì người Anh đã phế bỏ ông từ giữa thập niên 30, nhưng ông vẫn nhắm mắt làm ngơ cho đến bây giờ, vì ông cứ tin rằng đến lúc gặp cơn thử thách thì đồng bào của ông sẽ đến tìm ông.
Vì thế mà ông tức giận khủng khiếp đến như vậy, cô nghĩ:
Cuộc đời của ông là một sự dối trá. Nhiệt tình vì lý tưởng cao cả hóa ra chỉ là một sự ám ảnh, niềm tin của ông chỉ là sự phách lối, ông không trở thành nhà độc tài của nước Anh được, ông bèn quay qua cư xử rất tàn bạo với con cái. Nhưng ông không thể làm ngơ trước sự thật được Ông rời quê hương bây giờ Margaret mới nhận ra - và có lẽ không bao giờ quay về được nữa.
Margaret cứ tưởng tượng cô sẽ sung sướng khi thấy bộ vó của bố sa sút, nhưng thực tế, cô lại cảm thấy khó chịu. Mãi cho đến bây giờ, 1úc nào cô cũng bị tính độc tài của bố chế ngự, và cô lấy làm:
bối rối khi nghĩ ông sẽ suy sụp.
Giống như một nước bị áp bức đang đứng trước viễn cảnh của một cuộc cách mạng, bỗng cô cảm thấy ít tin vào mình.
Cô định ăn chút gì, nhưng miệng không muốn nuốt. Mẹ ăn một miếng cà chua trong dĩa mình, rồi để nĩa xuống và hỏl:
– Elizabeth, con có yêu cậu nào ở Bériin à?
– Không, - chị trả lời. Margaret tin chị, nhưng cầu hỏi của mẹ cũng có cơ sở. Margaret biết rằng ,chị tha thiết đến nước Đức như thế không hẳn hoàn toàn là vì ý thức hệ. Mà chính những người nước Đức tóc vàng to cao, mặc đồng phục phẳng phiu, mang ủng láng bóng, đã có cái gì đấy làm rung động trái tim chị.
Trong khi ở Luân Đôn, người ta xem Elizabeth là một cô gái không mấy nhan sắc và xuất thân trong một gia đình kỳ dị, thì ở Berlin chị đóng vai một tiểu thư đài các:
người thuộc giai cấp quí tộc Anh, con gái của người tiên phong theo phát xít, người ngoại quốc mến mộ chủ nghĩa Quốc xã. Có lẽ chị sẽ yêu một sĩ quan trẻ hay một viên chức của đảng đầy tương lai hứa hẹn; họ sẽ lấy nhau, sinh những đứa con tóc vàng, chúng sẽ lớn lên nói tiếng Đức.
– Con làm một việc rất nguy hiểm, con à, - mẹ nói. - Bố con và mẹ chỉ lo cho con được an toàn thôi.
Margaret phân vân không biết Bố có lo lắng đến vần đề an toàn cho Elizabeth không. Nhưng có lê vì quá sợ nên cô quên mất phần dễ thương của bố đi. Không phải lúc nào ông cũng khó tính, gay gắt:
Margaret nhớ có nhiều lúc bố cô dịu dàng, thậm chí vui vé nữa, đó là vào thời gian trước đây. Nghĩ đến thời gian này, cô lại cảm thấy buồn thêm.

– Con biết công việc nguy hiểm, mẹ à, - Elizabeth đáp - nhưng trong cuộc chiến này, tương lai của con thật bất định. Con không muốn sống trong một thế giới do bọn tài phiệt Do thái và do những nghiệp đoàn Cộng sản nhỏ chế ngự.
– Nói tào lao quá! - Margaret thốt lên, nhưng không ai nghe hết.
– Vậy thì con hãy đi với gia đình, mẹ nói với Elizabeth. - Nước Mỹ là một xứ sở đẹp.
– Wall Street nằm trong tay bọn Do thái.
– Mẹ nghĩ người ta nói quá đáng như thế thôi, - mẹ nói với giọng chắc nịch, cố tránh không nhìn bố. - Đúng là ở bên Mỹ có nhiều người Do thái và nhiều người đáng ghét khác trong các trung tâm thương mại, nhưng cũng không ít người dễ thương đáng để cho ta chung sống. Con đừng quên ông nội con có một nhà băng.
Percy lên tiếng góp ý:
– Chỉ có hai thế hệ thời mà chúng ta đi từ thợ mài dao lên chủ ngân hàng thì quả là một chuyện đáng ngờ. - Nhưng không ai để ý đến.
Mẹ nói tiếp:
– Mẹ cũng có những ý nghĩ như con, con à; nhưng tin vào một chủ nghĩa không có nghĩa là ta phải chết cho chủ nghĩa đó. Không có một chủ nghĩa nào đáng cho ta phải chết hết.
Margaret quá sửng sốt. Mẹ vừa mới nói chủ nghĩa phát xít không đáng cho ta phải hy sinh; và đối với nói thế tức là phạm thượng, là phỉ báng. Chưa bao giờ cô thấy mẹ chống lại bố như thế này. Margaret còn nhận thấy chính Elizabeth cũng tỏ vẻ kinh ngạc. Cả hai chị em đều nhìn bố ông hơi đỏ mặt, miệng càu nhàu bất mãn, nhưng ông không nổi sùng, la lối như họ nghĩ. Và chính việc này lại càng làm cho họ kinh ngạc hơn.
Người ta dọn cà phê, Margaret thấy tàu đã đến vùng ngoại ô của thành phố Southamton- Chỉ còn ít phút nữa là họ vào ga. Có thật Elizabeth bỏ đi không Tàu chạy chậm lại.
– Elizabeth nói với người phục vụ:
– Tôi xuống ở ga chính. Xin anh làm ơn lấy giúp va li của tôi ở bên toa kia được không? Chiếc va li da màu đỏ có tên tiểu thư Elizabeth Oxenford.
– Được thưa cô, - anh ta đáp.
Những ngôi nhà bằng gạch đỏ ở vùng ngoại ô chạy ngoài cửa kính của con tàu như đoàn lính nghiêm chỉnh theo hàng ngũ. Margaret nhìn bố. ông không nói gì, nhưng mắt ông sưng sỉa vì tức giận. Mẹ để bàn tay lên đầu gối của ông, rồi nói:
– Em van anh, anh yêu, đừng làm to chuyện.
Tàu vào ga.
Elizabeth ngồi bên cửa sổ. Chị bắt gặp ánh mắt của Margaret và Percy, hai

người em tránh lối cho chị đi ra.
Bố đứng dậy.
Những hành khách khác cảm thấy sắp xảy ra cảnh căng thẳng, họ đều quay mặt nhìn gia đình này:
Elizabeth và bố đứng nhìn nhau trên lối đi trong khi con tàu đã dừng hẳn.
Lại một lần nữa Margaret sững sờ vì nhận thấy Elizabeth đã chọn vào lúc vô cùng thích hợp. Bố khó mà dùng vũ lực trong hoàn cảnh như thế này, và nếu ông có cố làm đi nữa thì những hành khách khác chắc sẽ không để yên cho ông làm. Tuy nhiên, cô vẫn cảm thấy lo sợ vô cùng.
Mặt bố đỏ gay, hai mắt trợn trùng, hơi thở hổn hển. Elizabeth run run nhưng chị có thái độ cương quyết. Bố nói:
– Nếu bây giờ mà mày xuống tàu, tao thề sẽ không bao giờ nhìn mặt mày nữa.
– Bố đừng nói thế! - Margaret thốt lên, nhưng trễ quá rồi:
lời đã nói ra không bao giờ nuốt lại được.
Mẹ bật khóc:\ Elizabeth chỉ nói:
– Giã từ!
Margant đứng lên, ôm chị vào lòng.
– Chúc may mắn - Cô thì thầm nói – Chị cũng chúc em thế. Elllabeth đáp vừa ghì cô vào lòng.
Elizabeth ôm hôn Percy trên má, rồi lóng ngóng nghiêng người trên bàn để hôn lên mặt mẹ, nước mắt ướt cả mặt bà. Cuối cùng, cô quay lại nhìn bố, giọng run run cô hỏi:
– Bố muốn bắt tay con không?
Mặt bố đằng đằng sát khí, ông đáp:
– Con gái tao chết rồi.
Mẹ bật khóc đau đớn.
Trong toa mọi người đều im lặng, như thể họ đang chứng kiến cảnh kết thúc đau lòng của một vở bi kịch gia đình Elizabeth quay gót, bước đi.
Margaret muốn nắm lấy bố, day ông cho rụng răng ra, muốn nói là ông ác độc quá, bất công và ngu ngốc quá; nhưng cũng như mọi khi, cô chỉ biết cắn môi không nói được lời nào.
Elizabeth đi qua trước cửa sổ toa tàu, một tay xách chiếc va li nhỏ bằng da đỏ. Chị nhìn mọi người miệng mỉm cười, nước mắt lưng tròng, đưa tay kia gượng gạo vẫy chào. Mẹ lặng lẽ khóc nức nở. Percy và Margaret đưa tay vẫy chào lại. Còn bố thì quay mặt đi. Chị đi khỏi tầm mắt của họ. Bố ngồi xuống lại và Margaret ngồi theo.
Còi vang lên và con tàu chuyển bánh.
Họ thấy lại Elizabeth đang theo đoàn nhìn ra cửa.
Khi toa tàu chạy ngang qua gần chị, chị lại đưa mắt nhìn, nhưng lần này chị

không cười, không đưa tay vẫy chào, nhưng vẻ buồn bã và cương quyết hiện rõ trên mặt.
Tàu chạy nhanh và họ không thấy bóng dáng chị đâu nữa.
– Cảnh gia đình. thật tuyệt vời, - Percy nói, mặc dầu cậu ta nói mỉa mai, nhưng giọng của cậu không có chút gì hài hước mà nghe rất chua xót.
Margaret không biết có khi nào cô gặp lại chị không Mẹ lau nước mắt với chiếc khăn tay mỏng, nhưng vẫn không ngớt khóc.
Hiếm khi bà mất bình tĩnh như thế này. Margaret nhớ chưa bao giờ thấy bà khóc. Percy có vẻ bị dao động. Margaret luôn luôn cho rằng việc chạy theo chủ nghĩa phát xít của Elizabeth là ngu ngốc, sai lầm, nhưng cô không thể không vui khi thấy chị chống lại sự đàn áp của bố. Elizabeth đã thắng:
Chị đã coi thường bố, đã thoát ra khỏi tay bố! Chị cứng đầu, thắng bố, thoát khỏi được sự kềm kẹp của bố.
Nếu Elizabeth làm được thì cô cũng làm được.
Cô ngửi thấy mùi nước biển. Xe lửa vào cảng, chạy qua các bến tàu, từ từ tiến vào trước các cần trục và tàu thủy. Xe lửa ngừng lại sau một tòa nhà có hàng chữ. NHÀ KHÁC HOÀNG GIA. Tòa nhà rất hiện đại, trông hơi giống một chiếc thu thủy:
các, góc tròn trịa, tầng trên có hành lang rộng trông như cái boong tàu kín đáo, chung quanh có hàng lan can trắng. Cùng với các hành khách khác, gia đình Oxenforđ xách hành lý mang tay, bước xuống sân. Trong lúc người ta chuyển hành lý đã được ký gởi lên máy bay, tất cả mọi người đi vào nhà khách hoàng gia để làm các thủ tục cuối cùng cho chuyến đi.
Margaret cảm thấy choáng váng, Thế giới quanh cô thay đổi quá nhanh. Cô đã rời khỏi nhà quê hương cô đang có chiến tranh, cô đã mất người chị, rồi bây giờ sắp sửa bay qua Mỹ. Cô ước chi có thể làm cho thời gian ngừng trời một lát để cho quen với cảnh tượng chung quanh.
Bố báo cho hãng máy bay biết Ehzabeth không lên máy bay với gia đình, một nhân viên của hãng Pan American liền đáp:
– Không sao ... Có người đang đợi ở đây để hy vọng mua được cái vé đấy. Tôi sẽ báo cho họ biết.
Margaret thấy giáo sư Hartman đứng yên trong một góc, ông hút thuốc và đưa mắt nhìn quanh, ánh mắt lo âu, khinh bạc. Ông có vẻ bị dao động và bồn chồn. Margaret nghĩ, chính những người như chị mình đã làm cho ông như thế, chính bọn phát xít đã hành hạ ông, làm cho ông đau khổ. Mình hiểu lý do tại sao ông vội vã rời khỏi châu Âu.
Từ phòng đợi người ta không thấy máy bay, cho nên Percy đi quanh một vòng để tìm hiểu tình hình.
Một lát cậu quay về cho biết:
– Máy bay đã cất cánh đúng giờ đã định vào lúc 2 giờ. Phải bay một giờ nữa

mới đến trạm dừng đầu tiên ở Foynes. Ailen cũng đang mùa hè như nước Anh, chúng ta sẽ đến đấy lúc 3 giờ rưỡi. Chúng ta phải đợi ở đấy một giờ để họ đổ đầy xăng vào máy bay và điều chỉnh, xem xét lại kế hoạch bay. Cho nên máy bay sẽ cất cánh ở đấy vào lúc 4 giờ 30.
Margaret thấy có nhiều khuôn mặt mới mà cô đã không thấy trên xe lửa. Chắc số hành khách này sáng nay đi thẳng đến Southampton, hay có lẽ họ đã ở lại đêm trong một khách sạn của thành phố này. Trong số khách này, có một phụ nữ thật đẹp đi tắc xi đến. Đấy là một phụ nữ tóc vàng khoảng 30 tuổi mặc chiếc rốp bằng xoa màu kem lốm đốm đỏ rất đẹp. Đi theo bà ta là một người đàn ông tầm thường hơn, nhưng vẻ tươi cười mặc chiếc áo vét tông bằng ca sơ mia. Mọi người đều nhìn, vì họ có vẻ rất hạnh phúc và rất quyến rũ.
Mấy phút sau, mọi người chuẩn bị lên máy bay.
Từ các cửa của Nhà khách Hoàng gia, họ đi thẳng ra bến tàu. Chiếc Clipper đang neo ở đấy, nhẹ lắc trên sóng, mặt trời chiếu lóng lánh hai bên sườn mạ bạc.
Chiếc máy bay thật khổng lồ.
Chưa bao giờ Margaret thấy có chiếc máy bay nào to bằng nửa chiếe này. Nó cao bằng cả một cái nhà và dài bằng hai cái sân ten nít. Lá cờ Mỹ lớn vẽ trên cái mũi tẹt của nó như mũi con cá voi. Cánh nằm ở phần trên của thân máy bay.
Bốn động cơ khổng lồ gắn dưới cánh và các chong chóng dài gần 5 mét. Làm sao một cái máy to lớn như thế này mà bay được nhỉ?
– Nó có nhẹ lắm không? - Cô hỏi thật lớn.
Pelcy nghe được, cậu vội đáp:
Bốn mươi mốt tấn Họ đến mép bến tàu. Một cầu tàu dẫn xuống tận cầu phao. Mẹ đi từng bước ngắn thận trọng, tay níu vào lan can:
bà có vẻ run sợ như thể bà đã già thêm 20.
tuổi nữa. Bố mang hai cái túi xách du lịch, mẹ không bao giờ xách gì hết, đấy là điểm yếu của bà.
Từ cầu phao có một chiếc cầu ngắn hơn dẫn họ lên một nơi trông như cánh phụ cụt, một nửa chìm dưới nước.
Percy nói với vẻ sành sỏi:
– Đây là hệ thống giữ yên máy bay. Còn gọi là cầu phao nhỏ. Hệ thống này giữ cho máy bay khỏi lật nhào xuống nước. - Bề mặt của cầu phao nhỏ này cong cong, Margaret cứ sợ trượt chân, nhưng đã không xảy ra như thế. Bóng của chiếc cánh khổng lồ nằm trên đầu cô. Cô ước chi đua tay sờ vào cánh chong chóng máy bay, nhưng chắc cô không với tới.
Có một cánh cửa nằm ở thân máy bay, ngay dưới chữ American trong hàng chữ Pan American Airways System. Margaret cúi đầu bước vào cửa. Từ

ngưỡng cửa có ba bậc cấp đi xuống sàn máy bay.
Margaret vào trong căn phòng rộng mỗi bề khoảng 4 mét có thảm lót sàn màu đất nung rất sang, vách sơn màu be, còn ghế bành màu xanh có in hình ngôi sao thật tươi. Những ngọn đèn gắn trên trần chiếu sáng căn phòng; thêm vào đó là ánh sáng bên ngoài lọt vào qua những chiếc cửa sổ khổng lồ bên thân máy bay, cửa sổ có màn che cuốn lên được. Vách phòng thẳng góc với sàn chứ không cong cong theo hình thân máy bay, nên người ta có cảm tưởng như đi vào trong một ngôi nhà chứ không phải vào trong thân chiếc máy bay.
Người ta dẫn một vài hành khách ra phía sau máy bay. Nhìn vào phía ấy, Margaret thấy một dãy phòng hõm vào, tất cả đều có thảm lót dày dặn và trang hoàng bằng màu nâu và xanh nhạt. Nhưng gia đình Oxenford được bố trí ngồi ở phía trước. Một anh tiếp viên nhỏ nhắn, tròn trịa, mặc áo vét trắng, đến tự giới thiệu tên anh là Nicky, rồi dẫn họ đến phòng nằm bên cạnh phòng khách. Phòng khách này nhỏ hơn những phòng kia một ư, trang hoàng màu sắc cũng khác:
thảm màu xanh lam, vách màu lục nhạt và ghế nệm màu be. Phía bên phải của phòng có hai chiếc ghế nệm dài lớn loại 3 chỗ ngồi, sắp xếp hai cái đối diện nhau, ở giữa có chiếc bàn nhỏ kê dưới ô cửa sổ vuông vức. Về bên trái, nằm phía bên kia lối đi ở giữa, kê một cặp ghế nệm dài nữa, nhưng chỉ là loại ghế hai người ngồi.
Nicky dẫn họ đến căn phòng lớn hơn, nằm phía bên phải. Bố và mẹ chiếm chỗ gần cửa sổ, Margaret và Percy ngồi gần bên lối đi. Như vậy, giữa hai chị em và bố mẹ họ còn hai chỗ trống và bốn chỗ ở phía bên kia của lối đi. Margaret tự hỏi không biết ai sẽ ngồi vào các chỗ ấy Nếu cái bà xinh đẹp mặc áo màu kem có chấm đỏ ngồi đây thì hay biết bao. Lulu Bell cũng được, nếu cô ta muốn nói đến bà ngoại Fishbein. Nhung tốt hơn hết là Hartman.
Cô cảm thấy chiếc máy bay dao động theo sóng biển, dao động rất nhẹ chỉ đủ cho cô nhớ là cô đang ở trên mặt biển. Cô không hiểu được tại sao những cái động cơ giản dị như thế mà có thể làm cho máy bay bay lên được. Cô nghĩ nó sẽ bay lên trời như tấm thảm bay ảo thuật, như chuyện thần thoại cổ xưa vậy.
Percy đứng lên. Cậu nói:
– Con đi xem một chút.
– Ngồi yên đấy, - Bố đáp. - Nếu con đi khắp nơi.
– Con sẽ làm vướng chân mọi người đấy.
Percy ngồi xuống lại. Bố chưa mất hết uy quyền. Mẹ tô điểm son phấn lại. Bà không khóc nữa. Bà đã thấy đỡ hơn, Margaret đoán thế.
Cô nghe có một giọng nói Mỹ cất lên:
– Tôi thích ngồi chỗ này quay mặt ra phía trước Cô ngẩng đầu lên. Nicky,

người phục vụ, đang chỉ cho một người khách một chỗ ở phía bên kia lối đi. Margaret không biết rõ anh ta là ai, vì anh ta quay lưng lại phía cô. Anh ta có mái tóc vàng và mặc bộ com lê màu xanh.
Được rồi, ông Vandenpost, - người tiếp viên nói, cứ ngồi vào chỗ quay mặt ra đằng trước.
Người khách quay lui, anh ta bắt gặp ánh mắt của Margaret, cô đang nhìn anh ta với vẻ tò mò. Rồi bỗng cô sửng sốt.
Anh ta không phải người Mỹ mà cũng không có tên Vandenpost.
Cặp mắt xanh nhìn Margaret, ánh lên vẻ hoảng sợ Nhưng đã quá muộn rồi.
– Lạy Chúa lòng lành - Cô ấp úng nói. – Harly Marks kia mà!

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 7

Chính những lúc như thế này mới thấy tài trình diễn tuyệt vời của Harly Marks.
Trốn chạy khỏi tòa án, ra đi với một hộ chiếu ăn cắp, với lý lịch giả mạo, tự cho mình là người Mỹ, bây giờ rủi cho anh biết bao khi gặp phải cô gái đã biết mình là tay dạo chích, và cô ta đã gọi đúng tên thật của mình.
Tự nhiên anh lâm vào cảnh thật kinh hoàng.
Những hình ảnh khủng khiếp mà anh đã bỏ lại đằng sau, bỗng nhiên hiện ra trước mắt anh:
phiên tòa, nhà tù, kết quả là cuộc sống khốn khổ của một anh chàng lính trơn trong quân đội Anh. Nhưng đột nhiên anh nhớ lại mình thường gặp may, và anh nhoẻn miệng cười Cô gái hình như đang bàng hoàng sửng sốt. Anh cố moi óc để nhớ lại tên của cô ta.
Margaret. Tiểu thư Margaret Oxenford.
Trong khi anh đang cố nhớ tên cô và tìm cách nói cho khéo léo, thì cô vẫn đăm đăm nhìn anh với vẻ kinh ngạc tột độ, khiến cô không mở miệng nói năng gì được. Anh bèn nói:
– Tôi tên là Harly Vandenpost. Nhưn g tôi nhớ cô rất rõ. Cô là Margaret Oxenford phải không? Cô mạnh khỏe chứ?.
– Tôi rất khỏe, - cô ngơ ngác đáp. Cô còn luống cuống hơn cả anh nữa. Anh phải làm chủ tình hình mới được Anh đưa tay như để bắt tay cô và cô đưa tay ra bắt. Ngay lúc ấy anh mới nghĩ ra kế. Thay vì siết tay cô thì bỗng anh cúi người xuống rất thấp; khi đầu anh gần sát đầu của Margaret, anh nói thì thào:

– Đừng nhắc nhở gì đến chuyện xảy ra ở đồn cảnh sát hết, tôi sẽ cố đền bù cho cô.
Anh ta đứng thẳng lên, nhìn vào mặt cô. Cặp mắt màu lục đậm hiện ra vẻ ngổ ngáo, anh nghĩ, nhưng đẹp. Cô ngơ ngác một lát rồi vẻ mặt tươi tỉnh lại, cô toét miệng cười. Cô hiểu và lấy làm thích thú trước đề nghị của anh. Cô bằng lòng hợp tác với anh trong âm mưu này. Cô đáp:
– Đúng rồi, anh là Hany Vandẹnpost, trí nhớ của tôi bậy quá.
Harry mở cờ trong bụng. Anh lại nhủ thầm, đúng mình là người may mắn nhất trần gian.
Margaret làm ra vẻ còn hồ nghi, cô giả vờ nhướng mày, hỏi tiếp:
– Nhưng thực ra ... chúng ta đã gặp nhau ở đâu nhỉ?
Harry tìm ra chỗ gặp nhau rất nhanh, anh đáp:
– Có phải gặp ở buổi dạ vũ tại nhà Pippa Matchingham không?
– Không ... tôi không đến đấy.
Harry quả tình không biết tí gì về cuộc sống của Margaret hết. Có phải cô ở Luân Đôn suốt cả mùa lễ hội hay là ẩn mình ở thôn quê? Có phải cô đi săn, đi tập bắn, tham gia công tác từ thiện, về quê tranh đấu cho quyền phụ nữ, vẽ tranh cảnh đồng quê ở những vùng thuộc lãnh địa của bố cô ta. Anh bèn nêu ra một địa danh có tổ chức hội lễ mùa:
– Vậy thì chắc ở Aseot rồi?
– Phải, đúng ở đấy, - cô đáp.
Anh mĩm cười sung sướng. Anh đã âm mưu với cô được rồi.
Cô lại nói:
– Nhưng tôi tin là anh không biết bố mẹ tôi. Mẹ này, con xin giới thiệu với mẹ, đây là ông Vandenpost, ở?
– Ở Peunsylvania, - Harry nhanh nhẩu đáp. Đáp xong anh lại lo sợ. Bang Peunsylvania ở đâu nhỉ? Anh chẳng biết tí gì về bang này hết.
– Xin giới thiệu với anh, đây là mẹ tôi, phu nhân Oxenford, đây là bố tôi, hầu tước. Và đây là em trai tôi, ngài Isley.
Đương nhiên Hany đã nghe đến tên tuổi họ rồi, đây là một gia đình có tiếng tăm. Anh bắt tay họ rất thân mật, tự nhiên đến nỗi cả nhà Oxedord đều nghĩ anh ta là người Mỹ.
Ngài Oxenford có dáng dấp như thường khi, một ông già hay càu nhàu và có lẽ rất no đủ. Ông ta mặc bộ đồ tuýt màu nâu, chiếc ghilê nút cài lỏng lẻo, tay cầm cái mũ phớt mềm màu hạt dẻ.
Harry nói với phu nhân Oxenford:
– Thưa bà, tôi rất hân hạnh được biết bà, tôi rất thích đồ trang sức cũ, tôi nghe nói bà có một số đồ nữ trang đẹp nhất thế giới – Ồ xin cám ơn anh. Tôi rất say mê đồ nữ trang.
Anh hoảng sợ khi nghe giọng Mỹ của bà. Anh biết được bà là nhờ anh đọc

thường xuyên những tạp chí của giới thượng lưu. Anh cứ tưởng bà là người Anh. Nhưng bây giờ anh nhớ láng máng những chuyện tầm phào anh đã nghe được về dòng họ Oxenford. Giống như nhiều gia đình quí tộc có đất ruộng cò bay thẳng cánh khác, ông hầu tước cũng đứng trên bờ vực phá sản sau chiến tranh vì ngũ cốc trên thế giời rớt giá. Một số bán ruộng bán vườn để sang định cư ở Nice hay là Florence, ở các nơi này, dù họ đã bị sa sút, nhưng với gia sản còn lại, họ vẫn có thể duy trì được cuộc sống nhàn nhã. Nhưng ông Algeruon Oxenford có vợ là người thừa hưởng một nhà sàn hàng Mỹ, và nhờ có tiền bạc của vợ mà ông ta có thể tiếp tục duy trì được nếp sống của tổ tiên. Cho nên, Hany phải ra sức đóng vai người Mỹ cho thật hoàn hảo mới được, phải không mắc một sai lầm nào hết trong thời gian 30 giờ đi trên máy bay này.

Anh quyết làm cho bà ta hài lòng. Anh nghĩ bà ta là loại người rất thích được khen, nhất là những thanh niên lịch sự khen ngợi. Anh nhìn kỹ chiếc ghim cài trên ve áo, loại áo dùng mặc đi đường có màu vàng đậm. Chiếc ghim làm bằng bích ngọc, lam ngọc, hồng ngọc và kim cương tạo hình một con bướm đậu trên đóa hoa hồng dại. Đây là loại nữ trang rất đặc sắc. Anh biết đây là loại nữ trang của Pháp có từ khoảng năm 1880, nên anh hỏi bà:

– Có phải chiếc ghim này của Oscar Massin làm ra không?

– Anh nói đúng đấy.

– Đẹp tuyệt vời!

– Cám ơn anh.

– Trông bà đẹp thêm ra. Thật dễ hiểu việc lý do tại sao ông Oxenford đã lấy bà, nhưng việc khó hiểu là tại sao bà mê ông ta cho được. Có lẽ cách đây 20 năm ông ta có vẻ quyến rũ.?

– Có thể tôi cũng có quen biết gia đình Vandenpost ở Pllíladelphie, - bà ta nói Lạy Chúa, anh nghĩ, mong bà đừng biết. ơn Chúa, bà ta có vẻ nói khan vậy thôi.

– Tôi thuộc gia đình Glencany ở Stamford bang Connecticut, - bà nói thêm.

– Thật ư? - Harry đáp, vẻ ngạc nhiên. Anh thường nghĩ đến Phlladelphie. Anh vừa nói anh ở Philadelphie hay là Pennsylvanie nhỉ? Anh không nhớ nữa.

Có lẽ hai nơi này cùng một chỗ. Chắc hai nơi có liên hệ với nhau. Philađdphie, Peunsylvanie. Cũng như Stanlford với Conllecticut. Anh nhớ khi người ta hỏi người Mỹ ở đâu, họ thường trả lời hai cách:

Houston, Texas, San Francisco, Califomie.

– Tôi tên là Percy, - cậu bé giới thiệu.

– Tôi Hany, - Hany đáp, anh sung sướng đã được trở lại bình thường. Danh xưng của Perey là ngài Isley, cậu ta sẽ được gọi như thế cho đến khi bố cậu mất, và khi ấy cậu sẽ thành bầu tước Oxenford. Hầu hết tầng lớp quí tộc này

đều hãnh diện về tước hiệu của mình một cách rất ngu ngốc. Có một lần Harry được giới thiệu một chú nhóc 3 tuổi còn thò lò mũi nước, chú ta được gọi là Nam tước Portrail. Thế nhưng, Percy có vẻ rất chịu chơi. Cậu ta có thái độ nhã nhặn như muốn nói với Harry rằng cậu không muốn người ta gọi tên cậu kèm theo tước vị.
Harry ngồi xuống, Margaret và anh ngồi cách nhau một lối đi hẹp, rất gần đến độ họ có thể nói chuyện với nhau mà không ai nghe được. Không khí trong máy bay yên lặng như trong giáo đường.
Anh cố thư giãn một chút. Chuyến đi có dấu hiệu khó khăn rồi đấy, Margluet đã biết tông tích của anh rồi, cho nên tình hình có thể rất nguy hiểm. Mặc dù cô đã chấp nhận giấu diếm cho anh, nhưng biết đâu cô có thể thay đổi ý kiến và tình cờ để lộ ra một vài chi tiết thật về anh. Harry phải hết sức cẩn thận đừng để cho người ta nghi ngờ gì mới được. Anh có thể qua lọt văn phòng sở di trú Mỹ được, với điều kiện là họ đừng hỏi anh những câu hỏi quá hóc búa, nhưng nếu có chuyện gì xảy ra khiến cho các nhân viên sở này nghi ngờ, họ kiểm tra lý lịch của anh, thì thế nào họ cũng phát hiện ra anh ăn cắp hộ chiếu, và thế là chuyến đi của anh hỏng bét.
Người ta dẫn một người khách đến chỗ ngồi ngay phía trước mặt của Harry. Người khách này cao to, đội mũ quả dưa, mặc bộ đồ màu xám dậm, bộ áo quần chắc trước đây đẹp lắm. Nhưng bây giờ thì đã lỗi thời rồi Harry nhìn ông ta cởi áo măng tô, ngồi xuống ghế, bỗng anh cảm thấy lo sợ. Ông ta mang đôi giày đen to tướng cũ kỹ, bít tất len dày, áo vét cài nút chéo và chiếc ghilê màu đỏ hơi tím. Chiếc cà vạt màu xanh nước biển có vẻ như đã thắt và để nguyên như thế từ năm nay.
Harry tự nhủ, nếu mình không biết giá vé trên chiếc lâu đài bay này, chắc mình cam đoan anh chàng này là cảnh sát.
Anh có thể đứng dậy và đi xuống khỏi dây còn kịp chán.
Chắc không ai chận bắt anh. Anh chỉ việc đi ra khỏi đây rồi biến mất. Nhưng anh đã trả 90 bảng Anh rồi. Rồi có lẽ anh phải mất hàng tuần nữa mới tìm ra chuyến tàu vượt đại dương khác, và trong lúc chờ đợi, anh dám bị bắt lại lắm.
Một lần nữa, anh nghĩ đến chuyện trốn khỏi nước Anh, và một lần nữa anh bác bỏ ý nghĩ đi ra khỏi đây. Thời buổi chiến tranh rất khó, bọn gián điệp ngoại quốc rình rập khắp nơi; nhưng điều quan trọng hơn hết là cuộc sống của kẻ chạy trốn rất khốn khổ:
phải đi ăn ở những quán ăn tồi tàn, tránh cảnh sát, không bao giờ ngừng nghĩ.
Nếu người đàn ông ngồi trước mặt anh là cảnh sát, thì chắc ông ta không theo dõi anh:
vì nếu theo dõi bắt anh thì chắc ông ta đã không ngồi ở đây, đang chuẩn bị

để đi với máy bay. Harry không biết ông ta đi làm cái gì, nhưng hiện tại trước mắt là anh đang lo nghĩ đến chuyện khó khăn của mình. Margaret là người rất nguy hiểm cho anh. Làm sao để khỏi bị lộ tẩy đây. Chuyện cô ta bằng lòng che giấu cho anh, có thể là chuyện cô đùa chơi trong chốc lát. Anh không dám tin cô ta giữ kín mãi. Nhưng nếu anh làm thân thêm với cô, thì có thể cô không tiết lộ. Nếu anh lấy được cảm tình của cô, thì có lẽ cô sẽ bao che cho anh, không phản bội anh.
Tìm hiểu thêm về Margaret Oxenford, hẳn không phải là chuyện vô vị. Anh liếc mắt nhìn cô. Cũng như mẹ cô có mái tóc màu hung, làn da màu trắng mịn màng như sữa điểm chút tàn nhang, đôi mắt lục đậm linh hoạt. Anh chưa biết vóc dáng cô ra sao, nhưng anh thấy mắt cá chân xinh xinh và hai bàn chân nhỏ.
Cô mặc cái măng tô nhẹ bằng lông lạc đà rất đơn giản ngoài chiếc váy màu đỏ gạch. mặc dù áo quần may ở một tiệm may sang, nhưng cô không may theo kiểu của mẹ cô:
có lẽ khi nào cô đến tuổi lớn hơn, chín chắn hơn cô mới mặc giống mẹ. Cô không đeo đồ nữ trang quý giá:
trên người chỉ có độc nhất chiếc vòng cổ bằng ngọc trai. Nét mặt đều đặn, sắc sảo, chiếc cằm quả quyết. Cô không phải là loại người làm cho anh quan tâm đến anh thường chọn những cô kém nhan sắc, vì những người như thế anh mới dễ tán tỉnh. Margaret đẹp quá không dễ gì tán được. Thế nhưng hình như cô có cảm tình với anh, và đây là điểm bước đầu thuận lợi Anh quyết chiếm cho được cảm tình của cô.
Nicky, người tiếp viên, đi vào căn buồng. Nhìn anh chàng nhỏ con, tròn trịa, có dáng vẻ con gái, tuổi chừng đôi mươi, Harry nghĩ thầm có lẽ anh ta đồng tính luyến ái. Số nhân viên phục vụ đều có vẻ ngoài như vậy hết, anh nhận thấy thế.
Nicky đưa cho anh tờ giấy đánh máy ghi danh sách số hành khách, và số phi hành đoàn trên chuyến bay hôm nay.
Harry chăm chú đọc tờ danh sách. Anh có nghe nói đến Nam tước Philippe Gabon, nhà tỷ phú chủ trương chủ nghĩa phục hưng Do thái. Tên tiếp theo là giáo sư Carl Hartman, anh cũng biết tiếng ông ta. Còn công chúa Lavinia Bazarov thì anh chưa biết, nhưng cái tên Nga như thế này cũng làm cho anh đoán cô ta chạy trốn Cộng sản, và sự có mặt của cô ta trên chiếc máy bay này, có lẽ đã cho người ta biết rằng cô đã đem ra khỏi được đất nước mình một số tài sản kếch xù. Còn cô Lulu Bdi thì đương nhiên là anh biết rồi, cô ta là diễn viên điện ảnh. Chỉ mới cách đây một tuần thôi, anh đã dẫn Rebecca Maugham Flint đi xem phim Un Espion à Paris, chiếu ở rạp Gaunlont de Shaftesbury Avenue, trong phim này, cô ta đóng vai một cô gái gan đạ, như những phim khác. Harr rất nôn nóng muốn được làm quen với

cô ta.
Chỗ ngồi của Percy quay mặt ra phía sau, nên cậu có thể thấy những gì diễn ra ở trong buồng kế tiếp.
Cậu ta lên tiếng:
– Họ đóng cửa rồi.
Harry bắt đầu cảm thấy căng thẳng trở lại.
Đây là lần đầu tiên, anh ý thức được sự chuyển động nhồi lên nhồi xuống nhẹ nhàng của máy bay trên mặt nước.
Có tiếng nổ phát ra như tiếng đại bác từ một chiến trường xa vọng lại. Harry nhìn qua ô cửa sổ bên hông tàu, lòng lo lắng. Bỗng tiếng nổ tăng thêm và một chong chóng quay. Người ta cho nổ động cơ. Anh nghe tiếng máy thứ ba nổ rồi máy thứ tư. Tiếng ồn được hệ thống cách âm làm giảm bớt, người ta nhận thấy nhưng động cơ có mã lực mạnh rung lên và Harry cảm thấy lòng lo sợ tăng thêm.
Trên cầu phao, một thủy thủ tháo dây buộc chiếc thủy phi cơ ra. Harry có cảm giác ngốc nghếch là số phận của mình đã đến đường cùng khi anh thấy những sợi dây nối anh với mặt đất đã bất nhẫn rơi hết xuống nước Anh thấy bối rối vì lo sợ, và anh sợ người ta đoán được suy nghĩ của mình, cho nên anh lấy tờ báo, mở ra và ngồi gọn lỏn vào ghế hành, tréo hai chân với nhau.
Margaret chạm vào đầu gối anh. Cô khỏi cần nói to người ta mới nghe được, hệ thống làm giảm âm rất tuyệt diệu. Cô nói nhỏ với anh.
– Tôi cũng sợ.
Harry chết điếng cả người. Anh tưởng mình làm ra vẻ bình tĩnh đã thành công.
Máy bay bắt đầu di chuyển. Anh đã siết tay vào thành ghế ngồi mạnh quá, rồi anh buộc lòng phải thả ra. Cô đã thấy anh sợ. Chắc là cô thấy mặt anh trắng bệch, và anh có vẻ giả vờ đọc báo thôi.
Cô ngồi hai đầu gối khép lại sát vào nhau, hai bàn tay bấu chặt hai đùi, cô có vẻ vừa lo sợ lại vừa kích thích, như thể cô sắp trượt trên những ngọn núi phủ đầy tuyết. Hai má ửng đỏ, mắt mở to, miệng hé mở với vẻ gợi tình. Một lần nữa, Hany phân vân không biết cơ thể cô ta dưới lớp áo măng tô kia như thế nào.
Anh nhìn những người khác. Người trước mặt anh bình tĩnh buộc dây an toàn. Bố mẹ của Marganàt nhìn qua cửa sổ. Phu nhân Oxenford có vẻ liềm tỉnh nhưng ngài Onfordt thì cứ đăng hắng trong cổ mãi, dấu hiệu cho thầy ông ta đang căng thẳng. Cậu bé Percy hết sức nôn nao đến độ không có gì trên đời này có thể làm cho cậu ngồi yên được, nhưng cậu có vẻ không sợ sệt gì hết.
Harry chăm chăm nhìn tờ báo, nhưng anh không đọc được chữ nào, cho nên anh để tờ báo xuống và nhìn qua cửa sổ. Chiếc máy bay đồ sộ uy nghi tiến đi

trong vũng neo tàu của cảng Southampton, để lại đằng sau những chiếc tàu thủy Bắp hàng dài dọc theo bến cảng. Chiếc thủy phi cơ đã chạy một đoạn dài và trên mặt biển vẫn còn nhiều chiếc tàu thủy với trọng tải nhỏ. Harry nghĩ thầm:
máy bay chưa thể cất cánh được.
Khi họ tiến tới, biển chuyển động mạnh hơn đến giữa cửa sông, máy bay chậm lại và đổi hướng. Máy bay lắc lư trong gió, Harry nhận thấy máy bay hướng mặt về phía gió để cất cánh. Rồi tưởng như nó đợi lúc thuận tiện, nó ngần ngừ, hơi lắc lư như con quái vật hếch cái mũi khổng lồ lên đánh hơi. Sự căng thẳng không giảm sút chút nào hết:
Harry phải ráng hết sức mới không vùng đứng dậy khỏi chỗ ngồi, hét lên yêu cầu người ta để cho anh xuống khỏi tàu bay.
Bỗng thình lình máy bay đột nhiên rít lên nghe thật khủng khiếp như một cơn bão lớn đang ào ào ùa đến, bốn động cơ đua nhau quay hết tốc lực. Harry thốt lên một tiếng kinh ngạc, nhưng tiếng ồn đã át hẳn tiếng la của anh. Máy bay có vẻ như đang thu hết sức lực trên mặt nước, như thể nó sắp chìm xuống, nhưng chỉ một lát sau, nó phóng mạnh tới trước.
Nó chạy rất nhanh, như chiếc tàu tuần tra, nhưng không có chiếc tàu thủy nào có kích cỡ như thế này mà có vận tốc nhanh như thế được. Bọt nước văng tung tóe lên các cửa sổ ở hai bên hông thu. Tốc độ 80, 90, 120 cây số giờ:
chiếc Clipper chạy lướt trên ngọn sóng. Harry muốn nhắm mắt lại, nhưng anh không dám. Anh hoảng hốt nghĩ thầm, mình chết mất.
Máy bay lại rung động mạnh như chiếc xe hơi chạy trên con đường gồ ghề. Tại sao như thế này? Harry lo sợ máy bay đang gặp cái gì trục trặc ghê gớm, chắc nó sắp vỡ tan tành từng mảnh. Nhưng anh lại nghĩ, chắc máy bay bắt đầu vươn lên và sự rung chuyển này là do nó nhảy nhấp nhô trên đầu ngọn sóng như chiếc xuồng máy vậy. Như thế có sao không?
Bỗng sức cản của nước giảm bớt. Nhìn qua cửa sổ, Harry thấy mặt nước của cửa sông nằm nghiêng, anh biết mũi máy bay đã ngóc lên trời, mặc dù anh không cảm thấy có sự thay đổi nào hết. Anh cảm thấy buồn nôn, cố nuốt nước bọt vào bụng.
Sự rung động thay đổi. Thay vì nhảy nhót trên những vết bánh xe, bây giờ họ như nhảy từ ngọn sóng này sang ngọn sóng khác, như hòn sỏi nhảy thia lịa trên mặt nước. Các động cơ gầm rú, chong chóng quay tít trong không khí. Harry tự nhủ, có lẽ máy bay không thể bay lên được; chiếc máy bay khổng lồ như thế này có lẽ không thể nào bay lên được; có lẽ nó chỉ có thể nhảy từ đỉnh ngọn sóng này sang đỉnh ngọn sóng kia như một con cá heo thôi. Rồi bỗng nhiên, anh cảm thấy máy bay bốc lên khỏi mặt nước, thoát ra khỏi sự níu giữ của nước.

Qua cửa sổ, bọt nước không làm mờ mặt kính nữa, anh thấy mặt nước xa dần.
Lạy Chúa lòng lành, chúng tôi bay rồi, anh tự nhủ. Chiếc tàu dài khổng lồ này đang bay trên không. Bây giờ anh đã ở trên không, nỗi sợ sệt nhường chỗ cho sự ngây ngất tột cùng, như thể anh là người chịu trách nhiệm về việc cất cánh bay lên không này. Anh muốn cất tiếng reo thán phục. Nhìn quanh, anh thấy những người khác đang nhoẻn miệng cười nhẹ nhõm. Đồng thời, anh nhận ra người anh toát đẫm mồ hôi. Anh lấy khăn tay lén lau mặt, rồi vội vã nhét cái khăn ướt mồ hôi vào túi.
Máy bay tiếp tục lên cao. Harry thấy bờ biển phía Nam của nước Anh biến mất dưới chiếc cầu phao nhỏ dưới cánh máy bay, rồi anh thấy trước mặt hiện ra đảo Wight. Một lát sau, máy bay không lên cao nữa và tiếng rầm rú của động cơ dịu xuống, chỉ còn nghe tiếng rì rầm mà thôi.
Nicky lại xuất hiện, vẫn lịch sự không chê được áo vét trắng và cà vạt đen. Bây giờ anh không cần cất cao giọng để nói, vì máy bay đang bay với tốc độ đường trường. Anh ta hỏi:
– Ông Vandenpost, ông có uống cốc tai không?
Harry nhủ thầm, mình đang cần thứ này đây. Anh bèn đáp:
– Cho tôi một ly whisky đôi. - Rồi anh bỗng nhớ mình đang đóng vai người Mỹ, anh liền lấy giọng Mỹ thật chuẩn nói thêm:
– Cho nhiều nước đá vào.
Nicky hỏi gia đình Oxenford dùng gì, rồi biến mất ở cửa trước.
Harry bồn chồn gõ mấy ngón tay lên thành ghế bành. Thảm lót sàn máy bay, tiếng rì rầm qua hệ thống hãm thanh, chỗ ngồi êm ái và màu sắc hài hòa làm cho anh có cảm giác đang ở trong một phòng giam sang trọng, dễ chịu nhưng tù túng. Một lát sau, anh tháo dây an toàn và đứng lên.
Anh đi theo hướng của người tiếp viên vừa đi, qua cánh cửa anh ta vừa đi vào. Phía bên trái là phòng chứa thực phẩm, một căn bếp nhỏ, đồ dùng toàn bằng kim khí mạ kền, anh tiếp viên đang pha đồ uống ở đấy Phía bên phải là cánh cửa vào phòng vệ sinh nam. Bên cạnh phòng vệ sinh có chiếc cầu thang hình xoắn ốc có lẽ là nơi dẫn lên phòng lái. Xa hơn, có một buồng hành khách nữa, trang hoàng theo màu sắc khác và có nhiều thành viên trong phi hành đoàn mặc đồng phục đang ngồi. Harry tự hỏi không biết họ làm gì ở đấy, nhưng bỗng anh nhớ ra chuyến bay kéo dài 30 giờ, những nhân viên trong đoàn khi thay phiên phải có chỗ để nghỉ ngơi.
Anh quay lui, đi qua nhà bếp, qua buồng anh ngồi, rồi qua buồng tiếp đó, buồng hồi nãy họ mới lên tàu, buồng này lớn hơn một chút. Xa hơn về phía đuôi tàu, có ba buồng cho hành khách nữa, trang hoàng màu sắc khác nhau, thảm lót sàn màu xanh lam, tường màu lục nhạt hay thảm màu xám nhạt với tường màu be. Giữa các buồng đều có bậc cấp nối nhau, vì thân tàu cong

cong và sàn tàu càng về phía đuôi càng chổng lên. Đi qua các buồng, anh hờ hững gật đầu chào những người khách khác, như phong thái của một thanh niên Mỹ giàu có và tự tin.
Trong buồng thứ tư, một bên có hai ghế nệm dài nhỏ, một bên là buồng vệ sinh nữ. Bên cạnh cửa buồng vệ sinh, có một cái thang áp sát vào vách dẫn lên một cánh cửa sập ở trên trần. Lối đi ở giữa, chạy dài cả con tàu, tận cùng bằng một cánh cửa. Đây chắc là cánh cửa của căn buồng nổi tiếng dành cho những cặp vợ chồng trẻ mới cưới, căn phòng đã gây nhiều lời bình luận trên báo chí.
Harry nắm tay nắm vặn thử cánh cửa khóa kỹ.
Quay lại, anh rảo bước theo lối đi qua các buồng, đưa mắt nhìn hành khách ngồi trong đó.
Người đàn ông ăn mặc lịch sự, áo quần cắt may theo kiểu Pháp, chắc là ông Nam tước Gabon. Ngồi bên cạnh ông ta là một người có vẻ bị dao động mạnh, đi giày chân trần không mang vớ. Thật kỳ dị. Có lẽ đây là giáo sư Hartman. Ông ta mặc bộ đồ cũ rích trông thật dị hợm, và có vẻ đói khát.
Harry nhận ra Lulu Bell, nhưng anh rất ngạc nhiên khi thấy cô ta như người đã đến tuổi 40. Anh cứ tưởng cô ta còn trẻ như các nhân vật cô đóng trong phim, nghĩa là khoảng 19 tuổi. Cô ta mang đồ nữ trang hiện đại, rất sang, không chê vào đâu được:
đôi hoa tai có hình chữ nhật, vòng đeo tay to tướng và ghim cài áo bằng đá thạch anh, có lẽ mun ở nhà hàng Boucheron.
Anh gặp lại cái bà tóc vàng mà anh đã để ý trong phòng khách của khách sạn South Westeru. Bà ta không còn đội mũ nữa. Cặp mắt xanh và da trong sáng. Bà vừa cười vừa nghe người đàn ông nói chuyện rõ ràng bà ta yêu ông này rồi, mặc dù ông ta không đẹp trai. Nhưng Harry nhớ ra là phụ nữ thường yêu đàn ông làm cho họ vui cười.
Còn cái bà có nước da nhăn nheo mang chiếc mề đay kim cương do Fabergé làm, có lẽ là công chúa Lavinia. Bà ta tỏ vẻ ghê tởm như một bà Công tước bị lạc vào chuồng heo.
Buồng lớn nhất nơi họ lên tàu hồi nãy còn trống trải, nhưng bây giờ Harry thấy phòng này đã biến thành phòng khách. Trong phòng đã có bốn hay năm người đang ngồi, có cả cái ông to con ngồi trước mặt Harry.
Mấy người đàn ông đang chơi bài, bỗng anh nghĩ nếu có một tay đánh bạc chuyên nghiệp, chắc thế nào anh ta cũng kiếm được bộn tiền trong thời gian đi máy bay như thế này.
Anh về lại chỗ ngồi, người phục vụ mang whisky đến cho anh. Harry gợi chuyện:
– Máy bay còn trống đến một nửa.
– Không đâu, chúng tôi đã hết chỗ rồi. – Nicky lắc đầu, đáp Harry nhìn

quanh.
– Trong buồng này còn trống đến bốn chỗ kia mà, và trong các buồng khác cũng thế.
– Thực ra thì buồng này có đến 10 chỗ ngồi khi bay ban ngày. Nhưng khi ngủ thì chỉ có sáu chỗ. Sau khi ăn tối xong, ông sẽ thấy chứng tôi chuẩn bị giường ngủ như thế nào. Trong lúc chờ đợi, quí vị cứ hưởng cảnh rộng rãi cho thoải mái.
Harry uống whisky từng hớp .nhỏ. Anh tiếp viên rất lễ phép và năng nổ, nhưng không khúm núm như những người phục vụ trong các khách sạn ở Luân Đôn. Harry phân vân không biết người Mỹ đều xử thế như vậy hết hay sao. Anh mong sao như thế. Vì cứ mỗi lần vào các nơi vui chơi của xã hội thượng lưu ở Luôn Đôn là anh thấy hơi nản, tại. đây giới phục vụ thường xun xoê khúm núm khi anh đưa ngón tay lên gọi họ.
Anh thấy đã đến lúc thắt chặt thêm tình thân ái với Margaret Oxenford, cô ta vừa nhấm nháp sâm banh vừa lật xem một tờ tạp chí. Anh tán tỉnh hàng chục cô gái trạc tuổi cô ta cũng vào những lúc như thế này. Anh liền xổ cái giọng điệu tán tỉnh cố hữu của anh ra:
– Cô ở Luân Đôn phải không?.
– Chúng tôi có ngôi nhà ở Quảng trường Eaton, nhưng chúng tôi thường về nông thôn nghỉ ngơi, - cô đáp. - Đất đai của chúng tôi nằm ở vùng Berkshire. Bố tôi còn có một ngôi nhà đi săn ở Tô Cách Lan nữa. - Cô nói bằng một giọng dửng dưng như thể câu hỏi của anh là một gánh nặng, cô muốn trả lời cho xong để dẹp bỏ gánh nặng ấy đi.
– Cô đi săn đuổi thú chứ gì? - Harry hỏi. Đây là lối đặt câu hỏi xưa cũ. Hầu hết những người giàu có đều đi săn đuổi thú và họ thích nói đến chuyện này.
– Không hẳn, - cô đáp. - Chúng tôi bắn nhiều hơn.
– Cô mà bắn à? - Anh ngạc nhiên hỏi. Săn bắn không được các bà thích như săn đuổi.
– Khi người ta cho phép.
– Tôi đoán chắc có nhiều người hâm mộ cô lắm.
Cô quay qua anh, hỏi nhỏ.
– Tại sao anh hỏi tôi những câu ngốc nghếch như thế?
Harry bối rối, không biết trả lời sao. Anh đã hỏi hàng chục cô gái khác những câu hỏi như thế này mà chẳng ai phản ứng như thế hết. Anh hỏi:
– Cô thấy những câu hỏi như thế ngốc nghếch à?
– Vì anh sẽ châm biếm khi biết tôi ở đâu và tôi có đi săn không.
– Nhưng người trong xã hội thượng lưu thường nói với nhau như thế mà.
– Anh không phải là người trong xã hội thượng lưu, - cô trả lời một cách thẳng thừng.
– Đúng rồi! - Anh thốt lên bằng cái giọng tự nhiên của mình. - Cô nói năng

rất thẳng thắn!
Cô cười nói:
– Thế hay hơn.
– Tôi bối rối quá không giả giọng được.
– Tốt. Tôi chịu đựng được giọng Mỹ của anh, nếu anh hứa với tôi là đừng nói chuyện mưa nắng bâng quơ với tôi nữa.
– Cám ơn người đẹp, - anh đáp, lấy lại phong thái của Harry Vandenpost. Không phải dễ dàng tán tỉnh cô gái, anh nghĩ. Đây là một cô gái có ý chí. Nhưng như thế càng làm cho cô hấp dẫn hơn.
Cô nói tiếp:
– Anh đóng vai này giỏi đấy. Nếu không biết anh, thì không đời nào tôi đoán ra đấy là giọng anh giả. Tôi nghĩ đây là phần chính trong Mođus Operandi của anh.
Harry thường bực mình khi nghe ai nói tiếng La tinh. Anh lầu bầu đáp:
– Có lẽ thế - nhưng anh chẳng hiểu cô muốn nói cái gì hết. Anh phải thay đổi đề tài nói chuyện mới được. Anh phân vân không biết làm sao gây được cảm tình với cô Rõ ràng là anh không thể tán tỉnh cô như cách anh đã tán tỉnh nhiều cô gái khác. Có lẽ cô ta là loại gái có tài thông linh học, có tà thuật, có thuật chiêu hồn.
– Cô có tin vào ma quỷ không? - Anh hỏi.
Câu hỏi làm cho anh nhận câu trả lời còn gay gắt hơn:
– Anh cho tôi là ai thế? Và tại sao anh đổi đề tài?
Với bất cứ một cô gái nào khác, thế nào anh cũng biến chuyện này thành một trò đùa, nhưng không biết sao, Margaret lại gây cho anh một ấn tượng mạnh như thế này. Anh đáp:
– Vì tôi không biết tiếng La tinh.
– Anh nói cái quái gì thế?
– Tôi không hiểu những từ như Mođus anđy.
Bỗng cô có vẻ ngạc nhiên, tức tối, rồi mặt cô tươi tỉnh trở lại, cô lập lại thành ngữ Mođus Operandi.
– Tôi không được học hành nhiều, nên không hiểu những chữ như thế, - anh nói.
Câu nói của anh đã tác động đến cô một cách thật bất ngờ. Cô đỏ mặt ra vẻ xấu hổ, rồi ấp úng nói:
– Tôi rất buồn. Tôi nói năng có vẻ cục cằn thô lỗ.
Anh kinh ngạc khi thấy thái độ thay đổi của cô.
Các cô gái thường thích phô trương kiến thức học vấn của mình. Trải lại Margaret không như thế, anh sung sướng thấy cô có tư cách hơn phần Đông các cô đồng giai cấp. Anh nhìn cô cười, rồi nói:
– Không sao, bỏ đi.

Rồi cô nói thêm khiến cho anh càng ngạc nhiên hơn nữa:
– Tôi biết nói ra anh sẽ ngạc nhiên, nhưng trên thực tế là tôi không được học hành gì hết.
– Con nhà giàu mà không được học hành à? - Anh hỏi, vẻ nghi ngờ, không tin lời cô nói.
Cô gật đầu.
– Chúng tôi không đi học ở trường.
Harry bàng hoàng. ở Luân Đôn, một người thợ biết tự trọng, cũng cảm thấy xấu hổ nếu họ không cho con cái đến trường; họ sẽ bị mọi người nhìn với ánh mắt khinh khi như bị cảnh sát đến soát nhà hay bị nhân viên tòa án đến trực xuất ra khỏi nhà. Và khi đứa bé không có giày để đi học thì mẹ chúng rất mất mặt.
– Nhưng trẻ con phải đến trường, đấy là luật mà!
– Harry cãi lại.
Chúng tôi học với những bà gia sư ngu ngốc.
– Vì thế mà tôi không thể vào đại học được. Tôi chẳng có văn bằng gì hết - Cô có vẻ buồn. - Tôi nghĩ nếu được vào đại học, chắc tôi sung sướng lắm.
– Thật khó tin cho nổi. Tôi cứ nghĩ là những người giàu, có thể làm bất cứ gì họ muốn.
– Với bố tôi thì không thế.
– Còn cậu bé thì sao? - Harry hỏi vừa hết cằm chỉ Percy.
– Ồ, nó thì đương nhiên được đi học, nó học ở Eton, - cô đáp, giọng hằn học.
– Đối với con trai thì khác.
Harry ngẫm nghĩ, rồi anh thận trọng hỏi cô:
– Như thế có nghĩa là cô không bằng lòng bố cô về một số vấn đề ... như chính trị chẳng hạn?
– Đúng thế, - cô đáp, giọng tức tối. - Tôi theo chủ nghĩa xã hội.
Harry nghĩ, có lẽ đây là chìa khóa cho anh dùng để mở cánh cửa đến gần cô hơn. Anh tuyên bố.
– Tôi là đảng viên đảng Cộng sản. - Quả đúng thế Anh gia nhập đảng năm 16 tuổi và chỉ ba tuần sau là anh từ bỏ đảng. Anh đợi phản ứng của cô trước khi quyết định sẽ nói gì tiếp Cô liền nóng nảy hỏi:
.
Tại sao anh từ bỏ đảng.
Sự thực là vì những buổi hội họp chính trị làm cho Harry hết sức ngột ngạt, nhưng có lẽ anh không nên nói ra cho cô biết điều này thì hay hơn. Nên anh chỉ đáp:
– Thật khó nói lắm.
Nói thế, nhưng anh đoán rằng chuyện này không dễ gì giấu cô được. Quả vậy, cô khăng khăng nói tiếp:

– Hẳn là anh phải biết lý do tại sao anh từ bỏ đảng chứ?
– Tôi nghĩ là vì đảng có vẻ giáo điều quá.
Cô cười khi anh nói thế.
– Tôi hiểu anh muốn nói gì rồi.
– Ngoài ra, tôi nhận thấy họ chủ trương xóa bỏ giàu nghèo, trả lại cho thợ thuyền sự giàu có mà họ đã làm ra.
– Tại sao anh lại hơn họ?
– Này nhé, tôi lấy tiền bạc ở khu giàu có Mayfair, mang về cho khu lao động Battersea.
– Anh muốn nói anh chỉ ăn trộm của những người giàu thôi?
Ăn trộm của người nghèo thì có gì? Họ làm gì có tiền bạc mà ăn trộm?
Nghe nói, cô lại cười.
– Nhưng anh không cho biết những thứ anh có một cách phi pháp, như Robin Rừng Rú chứ?
Anh suy nghĩ để xem phải nói gì với cô. Nếu anh cứ nói đại rằng anh ăn trộm của người giàu để cho người nghèo thì liệu cô có tin không. Nếu cô không tin thì cô cũng có thể ngây ngô - nhưng, anh tin chắc cô không ngây ngô về điểm này. Anh nhún vai, đáp:
– Tôi không phải là người đi làm công tác từ thiện. Nhưng sự thực là thỉnh thoảng tôi cớ giúp đỡ nhiều người.
– Thế thì tuyệt quá rồi, - cô nói. Mắt cô long lanh, sáng ngời, trông cô thật đẹp. - Tôi tin trong xã hội có những người như anh, nhưng tôi hoàn toàn ngạc nhiên khi được gặp anh và nói chuyện với anh.
Đừng quá tin, cô em ơi, Harry nhủ thầm. Anh hết sức. đề phòng những phụ nữ tỏ ra quá có cảm tình với anh, vì khi họ khám phá anh chỉ là kẻ tầm thường, họ sẽ hết sức đau đớn. Cho nên anh trả lời với vẻ bối rối thật sự – Tôi không có gì đặc biệt hết. Tôi chỉ là người xuất thân từ một thế giới mà cô chưa bao giờ thấy thôi.
Cô nhìn anh, ánh mắt có vẻ như nói với anh rằng cô vẫn xem anh là một người đặc biệt.
Như thế là đủ rồi, anh nghĩ. Đã đến lúc thay đổi đề tài – Cô làm cho tôi bối rối, - anh nói, cảm thấy hổ thẹn.
– Xin lỗi anh, - cô vội vàng trả lời. Cô suy nghĩ một lát rồi hỏi anh:
– Tại sao anh sang Mỹ?
– Để chạy trốn cô Bebecca Maugham Fhnt.
Cô phá ra cười – Không, nói nghiêm túc đi.
Anh nghĩ, khi cô đã quyết bắt cho được cái gì, cô sẽ giống như một con chó săn:
cô không thả con mồi, vì thế cô rất nguy hiểm. Anh đành trả lời:
– Tô phải đi để khỏi vào tù.

– Sang bên ấy anh sẽ làm gì?
– Tôi định. sẽ xin gia nhập vào ngành không quân Canađa. Tôi thích học lái máy bay.
– Thế thì hay biết mấy!
– Còn cô. Tại sao cô đi Mỹ?
– Chúng tôi chạy trốn, - cô đáp với giọng đau khổ.
– Cô muốn nói gì thế?
– Nói cho anh hay, bố tôi là người theo phát xít.
Harry gật đầu.
– Tôi có đọc bài viết về ông trên báo.
– Thế đấy ông xem bọn Quốc xã là tuyệt vời, cho nên ông không muốn chiến đấu chống lại chúng. Vả lại, nếu ông còn ở tại nước Anh, ông sẽ bị chính quyền bỏ tù.
– Vậy là gia đình cô sẽ sang sống ở Mỹ – Gia đình mẹ tôi gốc ở Counecticut.
Gia đình cô sẽ ở lại bên ấy bao lâu?
– Ít ra cha mẹ tôi cũng ở đấy cho đến hết chiến tranh. Có lẽ họ không trở về nữa.
– Nhưng cô, cô không muốn qua bên ấy phải không?
– Đương nhiên là không, - cô hăng hái đáp. – Tôi muốn ở lại để chiến đấu. Chủ nghĩa phát xít là chủ nghĩa rất khủng khiếp. Cuộc chiến tranh này rất quan trọng và tôi muốn đóng góp công sức của mình vào. - Cô nói đến chiến tranh ở Tây Ban Nha, nhưng Harry chỉ nghe mang máng thôi. Một ý nghĩ rất kỳ lạ vừa nảy ra trong óc anh, ý nghĩ hết sức hấp dẫn đến nỗi tim anh đập thình thịch, và anh phải gắng hết sức mới giữ cho được vẻ mặt bình thường. Khi chạy trốn chiến tranh, không đời nào người ta để của cải quí giá lại ở nhà.
Ý nghĩ chỉ đơn giản như thế. Người nông dân khi chạy trốn quân xâm lược, họ lùa theo trâu bò súc vật.
Những người dân Do thái chạy trốn bọn quốc xã, họ mang theo vàng bạc, khâu trong lai áo măng tô. Sau năm 1917, những nhà. quí tộc Nga như Công chúa Lavinia này đã trốn chạy sang châu Âu, họ ôm khư khư vào lòng những quả trứng vàng và đá quí của Fabergé.
Ngài Oxenford chắc đã tính đến chuyện không bao giờ trở về nữa. Ngoài ra, chính phủ đã ra sắc lệnh kiểm soát việc đổi ngoại tệ, để cấm những người Anh giàu có chuyển hết tiền bạc ra nước ngoài. Gia đình Oxenford biết họ sẽ không bao giờ lấy lại được những gì họ để lại tại quê nhà Chắc chắn là họ mang theo ,của cải quí giá.
Mang theo cả gia sản trong hành lý thì có phần nguy hiểm, dĩ nhiên. Nhưng làm thế nào để bớt nguy hiểm hơn Gởi qua đường bưu điện à? Gởi theo

đường bưu cục đặc biệt à? Để ở nhà cho chính quyền căm ghét họ tìm cách trưng thu à, hay để cho đội quân xâm lăng cướp bóc, hay thậm chí cho ủy ban cách mạng "giải phóng" sau khi chiến tranh chấm dứt không. Gia đình Oxenford chắc chắn đã mang theo nữ trang. Nhất là họ phải mang theo bộ đồ trang sức Delhi ... Nghĩ đến chuyện này, anh thấy nghèn nghẹn khó thở.
Bộ trang sức Delhi là bộ nữ trang danh tiếng nhất của phu nhân Exenford. Nó gồm cả các thứ bằng hồng ngọc và kim cương gắn trên vàng, một chiếc vòng cổ, đôi hoa tai và một cái vòng đeo tay rất hài hòa nhau. Hồng ngọc lấy từ Miến Điện, loại ngọc rết hiếm và hết sức khổng lồ. Chúng được Tướng Robert Clive mang vào Anh từ thế kỷ 18, ông tướng này có bí danh là Clive Ấn Độ, và số ngọc này đã được những người thợ kim hoàn của Hoàng gia chế tác thành đồ trang sức.
Người ta nói bộ trang sức Delhi này có giá đến một phần tư triệu bảng Anh, một số tiền quá nhiều, một người cả đời tiêu không hết.
Và chắc chắn số tiền ấy hiện đang ở trên máy bay.
Không có tay đạo chích chuyên nghiệp nào lại dám ra tay trên tàu thủy hay trên máy bay, vì số nghi can sẽ hết sức dễ tìm. Hơn nữa, Harry đang đội lốt một người Mỹ, đi với hộ chiếu giả, chạy trốn tòa án và đang ngồi trước mặt một cảnh sát. Họa điên mới đi lấy bộ trang sức này. Chỉ nghĩ đến chuyện này thôi, anh đã run cả người rồi.
Thế nhưng biết bao giờ mới có lại được một trường hợp như thế này. Bỗng nhiên anh cần có những thứ nữ trang ấy như người chết đuối cần không khí. Dĩ nhiên anh không thể bán bộ trang súc ấy với số tiền 250 ngàn bảng Anh. Nhưng anh có thể kiếm được số tiền bằng một phần mười số này, nghĩa là quãng hơn 100 ngàn đô la.
Với số tiền như thế này thôi, đủ cho anh dư sức sống bình an cho đến ngày cuối đời.
Nghĩ đến chuyện có nhiều tiền khiến anh chảy nước miếng. Harry đã thấy bộ nữ trang này trên ảnh rồi. Những viên đá quí trên chiếc vòng cổ hết sức hài hòa; những viên kim cương làm nổi bật những viên hồng ngọc như nước mắt trên má của hài nhi; còn những viên đá quí nhỏ hơn, ở đôi hoa tai và ở chiếc vòng đeo tay, có tỷ lệ rất tương xứng, đẹp mắt. Tất cả các thứ này đeo trên người đẹp thì không có gì đẹp hơn. Harry nghĩ chắc sẽ không có dịp nào anh được ở gần kiệt tác này nữa. Không bao giờ có dịp nữa.
Anh phải xoáy bộ trang sức này mới được.
Nguy hiểm thì nhiều - nhưng anh thường gặp may.
– Tôi nghĩ anh không nghe tôi nói thì phải, - Margaret nói.
Harry bỗng nhận ra anh không chú ý nghe cô nói gì hết. Anh cười, đáp:
– Xin cô thứ lỗi. Một câu nói của cô đã làm cho tôi mơ mộng.

– Tôi biết, - cô đáp. - Cứ nhìn vẻ mặt của anh, tôi biết anh mơ đến người anh yêu.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 8

Nancy Lenehan hết sức bồn chồn nôn nóng đợi chiếc máy bay màu vàng duyên dáng của Mervyn Lovesey cất cánh.
Ông ta đang căn dặn người đàn ông mặc bộ đồ tuýt những lời cuối cùng, người này có lẽ là đốc công trong xưởng của Mervyn. Nancy nắm được tình hình cộng việc của ông ta, ông đang gặp khó khăn với các công đoàn và đang đứng trước một nguy cơ đình công.
Khi ông ta nói xong, ông quay về phía Nancy, trình bày cho bà rõ tình hình.
– Tôi thuê 17 người thợ tiện mà mỗi người là một ông trời con.
– ông chế tạo cái gì? - Bà hỏi.
– Cánh quạt - ông đáp rồi chỉ chiếc máy bay. - Chong chóng máy bay, chân vịt tàu thủy, và những thứ đại loại như thế. Tất cả những thứ có độ cong phức tạp Nhưng công việc chế tạo thì dễ. Mà chỉ con người mới là vấn đề gây khó khăn cho tôi. - Ông ta cười thân mật rồi nói thêm:
– Nhưng chắc bà không quan tâm đến các vấn đề khó khăn của kỹ nghệ.
– Đương nhiên là có, - bà đáp. - Chính tôi cũng điều khiển một nhà máy mà.
Ông ngạc nhiên hỏi:
– Loại nhà máy sản xuất gì?
– Tôi sản xuất một ngày năm ngàn bảy trăm đôi giày Ông ta quá đổi kinh ngạc, nhưng vẫn làm ra vẻ mình không thua sút gì bà, vì ông đáp:
– Hoan hô! - Với giọng vừa chế nhạo vừa pha lẫn sự ngưỡng mộ. Nancy nghĩ công ty của Mervyn nhỏ hơn công ty của bà nhiều.
– Có lẽ tôi nên nói tôi đã sản xuất giày mới đúng, bà ta nói tiếp, bỗng bà cảm thấy đắng họng khi nói thật chuyện này ra. - Người em trai của tôi định bán công ty sau lưng tôi. Vì thế, - bà nói thêm, vừa đưa mắt buồn bã nhìn chiếc máy bay - tôi phải đáp chiếc Clipper để về nước gấp.
– Bà sẽ đáp máy bay ấy kịp, - ông nói với giọng đảm bảo. Chiếc Tiger Moth của tôi sẽ đưa chúng ta đến đấy trước một giờ.
Bà hy vọng ông ta không nói ngoa với bà.
Người thợ máy trên máy bay nhảy xuống, nói:
– Tất cả đã chuẩn bị xong, thưa ông Lovesey.
Lovesey nhìn Nancy, rồi nói với người thợ máy:

– Anh kiếm cho bà này một cái mũ cứng. Đội cái mũ bé tí kỳ cục như thế không ,bay được đâu.
Nancy kinh ngạc khi thầy ông ta trở lại ăn nói khiếm nhã như hồi nãy. Rõ ràng là khi ông ta không có việc gì để làm, ông ta mới nói năng nhã nhặn với bà, nhưng vì công việc cấp bách, nên bà không thèm chấp trách ông ta làm gì. Bà không quen cảnh bị đàn ông chèn ép. Không phải là người có nhan sắc nghiêng nước nghiêng thành, nhưng bà cũng đủ sức lôi cuốn đàn ông và có uy quyền để sai khiến họ. Đàn ông thường có thái độ che chở với bà, chứ ít ai vô tâm như cái ông Lovesey này. Tuy nhiên, bà sẽ không phản ứng làm gì. Bà sẵn sàng chịu đựng thái độ cục cằn thô lỗ của ông ta, để có thể đuổi kịp thằng em trai khốn nạn của bà.
Việc làm cho bà ngạc nhiên thật sự, là chuyện hôn nhân của Lovesey. Ông ta đã nói:
"Tời đuổi theo vợ tôi" - Lời thú nhận hết sức thơ ngây, chân thành. Bà nghĩ, thế là vợ ông muốn bỏ ông. Ông ta đẹp trai đấy, nhưng ông cũng ích kỷ và thiếu tình cảm. Cho nên bà thấy hết sức kỳ lạ là tại sao ông ta phải chạy theo vợ.
Ông ta là loại người có vẻ tự cao tự đại, không thể làm một việc như thế được.
Nancy cứ tưởng đáng ra bà đã nghe ông ta nói:
"Mặc xác nó, muốn đi cứ đi".
Có lẽ bà đã xét đoán sai ông ta rồi.
Bà phân vân tự hỏi không biết vợ ông ta như thế nào? "Chị ta đẹp không". Gợi tình không? Ích kỷ và hư hỏng ư? "Một nàng chuột hoảng sợ ư" Nancy sẽ sớm biết nếu họ đuổi kịp chiếc Clipper.
Người thợ máy mang đến cho bà cái mũ cứng, bà đội lên đầu. Lovesey leo lên máy bay, ông quay đầu lui, nói với anh ta:
– Anh giúp bà ấy một tay được không? - Người thợ máy, còn lịch sự hơn cả chủ, giúp bà mặc áo măng tô vào, anh ta nói:
– Bay trên trời lạnh lắm, dù trời nắng. - Rồi anh giúp bà leo lên máy bay, ngồi ở chỗ ghế sau. Anh ta đưa cái xách tay cho bà, bà nhét vào dưới hai chân.
Khi máy bay bắt đầu nổ máy, bà cảm thấy căng thẳng lo sợ vì bà đã phó thác sinh mạng của mình cho một người hoàn toàn xa lạ.
Rất có thể cái ông Mervyn Lovesey này là một phi công gà mờ, không được huấn luyện đầy đủ và đang lái một chuyến máy bay cà tàng. Thậm chí có thể ông ta là một con buôn chuyên buôn người da trắng, và ông ta đang tính chuyện đem bán bà cho nhà thổ ở bên Thổ Nhĩ Kỳ.
Không, bà quá già rồi, bán chác chi được! Nhưng không phải vì thế mà bà đặt hết tin tưởng vào Lovesey.

Điều bà biết chắc chắn, ông ta là người Anh và có chiếc máy bay.
Naney đã đi máy bay ba lần rồi, nhưng thường đi trên những chiếc máy bay lớn hơn, có buồng kín đáo. Bà chưa bao giờ đi trên máy bay hai cánh cũ kỹ. Bà có cảm giác bay trong chiếc xe hơi mui trần. Máy bay chạy trên đường băng, tiếng máy gầm rú đinh tai nhức óc gió quất vào mũ cứng của họ ào ào. Máy bay thương mại mà Nancy đã từng đi, cất cánh rất nhẹ nhàng êm dịu, còn chiếc này thì nhảy vọt lên như một con ngựa đua nhảy rào. Rồi Lovesey đột ngột rẽ cánh khiến cho Nancy phải bám chặt vào chỗ ngồi, bà hoảng hất, sợ té ra ngoài, mặc dù bà đã buộc chặt dây an toàn. Ông ta có bằng lái khôn? Ông ta cho máy bay trở lại vị trí bằng phẳng, chiếc máy bay phóng nhanh tới trước.
Thao tác ở đây có vẻ dễ hiểu hơn, chứ không ký bí như ở các máy bay thương mại lớn. Bà nhìn cánh máy bay hút gió, nghe tiếng động cơ nổ ầm ầm, và thấy chiếc máy bay lơ lửng trên không, cái chong chóng quay tít trong không khí, gió nâng mấy chiếc cánh rộng bằng vải dầu lên, bà có cảm giác như của người thả diều, kéo mạnh cho gió nâng diều lên. Đi trong máy bay có buồng đóng kín, người ta không có cảm giác như thế.
Thế nhưng, cứ nghĩ đến chuyện chiếc máy bay nhỏ phấn đấu để bay lên được, là bà cảm thấy ruột gan cồn cào khó chịu. Cặp cánh chỉ làm bằng gỗ và vải dầu; cái chong chóng có thể bị kẹt, bị gãy và rơi xuống; gió giúp họ cũng có thể quay lại chống họ; có thể gặp trời sa mù, sấm chớp hay là mưa đá.
Nhưng xem ra những điều bà lo sợ ít có khả năng xảy ra, vì máy bay đang bay cao dưới ánh mặt trời và hướng mũi về phía Ailen. Nancy có cảm giác đang cưỡi trên lưng một con chuồn chuồn vàng khổng lồ. Nghĩ thế bà thấy sợ một chút, nhưng lòng lại ngây ngất, như đang cưỡi ngựa quay trong hội chợ vậy.
Chẳng bao lâu sau, họ rời xa bờ biển nước Anh.
Nancy thấy máy bay hướng về phía Tây, lòng bà rộn rã vui mừng chiến thắng. Chắc là Peter đã lên chiếc Clipper rồi, chắc anh ta đang vui sướng vì đã lừa được bà chị khôn lanh. Nhưng niềm vui của hắn không lâu đâu, bà nghĩ, lòng hả hê. Hắn chưa thắng thế đâu. Thế nào hắn ta cũng sững sốt khi thấy bà đến Foynes.
Dĩ nhiên là cho dù bà đã đuổi kịp Peter, cuộc chiến đấu vẫn chưa chấm dứt. Bà về kịp dự họp hội đồng quản trị cũng chưa chắc đã thắng. Điều quan trọng là bà phải thuyết phục cho được cô Tilly và Danny Riley đứng vào phe với bà để biểu quyết.
Bà muốn tố giác hành động đê tiện của Peter cho họ biết, nói cho họ biết rằng anh ta đã lừa dối chị anh và âm mưu chống lại bà; bà muốn nghiền nát anh ta ra, tiêu diệt anh ta đi, bằng cách chứng minh cho họ thấy anh ta là con

rắn độc, bà say sưa thưởng thức dự kiến ấy một lát, nhưng ngẫm nghĩ lại, bà thấy làm thế không khôn ngoan chút nào hết. Nếu bà tỏ ra giận dữ, thiếu bình tĩnh, người ta sẽ tin bà chống đối việc bán công ty chỉ vì quyền lợi riêng tư của bà.
Bà phải hết sức bình tĩnh nói cho họ biết viễn ảnh tốt đẹp của công ty bà phải cư xử sao cho người ta nghĩ rằng mối bất bình của bà với Peter chỉ là vì vấn đề điều hành công ty. Tất cả đều biết bà có thể điều hành, biết cách điều khiển công ty hơn Peter.
Vả lại, bà phải lập luận sao cho hợp tình hợp lý. Bà phải trình bày cho họ thấy rằng lợi tức của họ đều dựa vào lợi tức của công ty Black, mà công ty Black thu nhập kém cỏi là do sự điều hành không ra gì của Peter. Nancy nghĩ rằng việc bán hết các cửa hàng đi không quan trọng, mà việc quan trọng nhất là phải cải tạo lại xí nghiệp theo kế hoạch mà bà đã vạch ra và làm cho xí nghiệp có lợi tức cao.
Còn có một nguyên nhân nữa rất thuận lợi sắp xảy đến cho xí nghiệp là chiến tranh. Chiến tranh rất thuận lợi cho công việc kinh doanh nói chung và nhất là cho các xí nghiệp như xí nghiệp Black, vì xí nghiệp sẽ cung cấp hàng cho quân đội. Có lẽ Hoa Kỳ không tham chiến, nhưng chắc chắn chính phủ sẽ có kế hoạch tích trữ hàng hóa để phòng hờ. Cho nên công ty sẽ gia tăng doanh thu.
Chắc chắn vì thế mà Nat Ridgeway muốn mua lại công ty Black.
Bà suy nghĩ cách để ứng phó với tình thế, suy nghĩ lời lẽ sẻ nói trong khi máy bay bay trên biển Ailen. Bà nói to những điểm chủ yếu mà bà sẽ nói trước hội đồng, bà tin gió sẽ xua lời của bà đi chứ không bay đến tai của MervVn Lovesey được, vì ông ta ngồi trước bà một mét, lại đội chiếc mũ cứng trùm kín cả hai tai.
Bà miệt mài lo nghĩ đến, cách hành động, đến nỗi bà không để ý đến tiếng máy ngưng nổ lần đầu của máy bay.
“Chiến tranh ở châu Âu chỉ xảy ra trong 12 tháng thôi là công ty sẽ tăng gấp đôi doanh thu. Nếu Hoa Kỳ tham chiến công ty sẽ còn tăng gấp mấy nữa ...”.
Máy bay lại không nổ lần thứ hai. Lần này thì bà để ý thấy và tỉnh mộng. Động cơ kêu lục ục như khi trong cái ống nước có không khí. Rồi máy nổ lại bình thường, rồi lại thay đổi, tiếng nổ nghe khác trước, hục hặc và yếu đi, Nancy cảm thấy lo lắng.
Bỗng máy bay bắt đầu giảm dần độ cao.
– Có chuyện gì thế? - Nancy ráng sức hét lớn, nhưng ông ta không trả lời. Hay là ông ta không nghe cũng nên, hay là ông vì bận suy tính quả nên không trả lời.
Tiếng động cơ vẫn thay đổi, tiếng gầm rú bây giờ nghe dữ dội hơn như thể phi công nhấn thêm ga; và chiếc máy bay thôi không mất độ cao nữa.

Nancy muốn thấy mặt của Lovesey, nhưng ông ta vẫn nhìn thẳng tới phía trước bây giờ động cơ, thay đổi tiếng nổ, khi thì ù ù đều đặn, khi thì giật giật vướng víu. Nancy hoảng hồn, bà nhìn tới trước, cố nhìn xem cái chong chóng có gì khác thường không, nhưng bà không thấy có hiện tượng gì khác lạ hết. Và mỗi lần máy ngưng nổ, máy bay lại hạ xuống thấp một chút.
Không thể chịu đựng được sự căng thẳng lâu hơn nữa, bà mở khóa sợi dây an toàn ra, nghiêng người tới trước, vỗ tay lên vai Lovesey. Ông quay đầu về một bên, bà hét bên tai ông:
– Có gì không ổn phải không?
– Tôi không biết. - Ông cũng hét to trả lời.
Bà quá sợ, không hài lòng câu trả lời của ông.
– Máy như thế nào đây. - Bà cứ hỏi tiếp.
– Tôi đoán có một xi lanh bị trục trặc.
– À thế có bao nhiêu xi lanh cả thảy?
– Bốn.
Máy bay thình lình phóng tới, Nancy vội vã ngồi ngay ngắn lại và khóa dây an toàn. Bà biết lái xe, nên bà biết xe hơi chỉ cần một xi lanh hoạt động là xe chạy được. Chiếc Cadillac của bà có trên 12 xi lanh. Máy bay có thể bay với ba xi lanh trong bốn xi lanh được không?
Bây giờ họ xuống thấp đều đều. Nancy nghĩ máy bay có thể bay với ba xi lanh, nhưng không lâu. Họ sẽ bay được bao lâu mới rơi xuống biển? Bà nhìn chân trời, và bà thấy người nhẹ nhõm khi trông thấy bờ biển hiện ra phía trước.
Không thể nín được, bà lại tháo khóa dây an toàn ra, chồm tới hỏi Lovesey:
– Chúng ta có thể đến được bờ biển không?
– Tôi không biết, - ông ta hét lên trả lời. ông chẳng biết quái gì hết! - Bà hét to. Nhưng bà cố giữ bình tĩnh. - Ông nghĩ như thế nào?
– Bà im đi, để tôi tập trung vào công việc!
Bà ngồi lại ngay ngắn. Bà nghĩ thầm, có lẽ mình sắp chết rồi Bà có suy nghĩ để khỏi hốt hoảng trước một tình thế nguy kịch. May thay là con mình khôn lớn cả rồi. Thế mà chúng cũng đau khổ, nhất là sau khi đã mất bố vì tai nạn xe hơi.
Nhưng chúng lớn cả rồi, mạnh khỏe, và đầy đủ tiền bạc. Chúng sẽ không gặp khó khăn gì hết.
Mình tiếc là không có người tình khác. Chuyện đã qua ... Mấy năm rồi nhỉ? Mười năm! Thảo nào mà mình đã quen với nếp sống như vậy rồi. Mình có thể thành bà nữ tu được rồi. Đáng ra mình phải ngủ với Nat Ridgeway mới đúng.
Anh ta dễ thương đấy chứ, mình tin chắc như thế.
Trước khi đi châu Âu, bà có đi chơi với một ông bồ mới, một hay hai lần gì

đó, anh ta là nhân viên kế toán độc thân suýt soát tuổi với bà; nhưng bà không tiếc vì không ngủ với anh ta. Anh ta dễ thương nhưng yếu đuối, như những người đàn ông khác mà bà đã gặp. Họ biết tài năng của bà, họ muốn bà chăm sóc họ. Nhưng bà thì nghĩ:
bà muốn người ta chăm sóc đến mình thôi!
Nếu mình thoát nạn, bất cứ giá nào mình cũng phải làm sao cho có ít ra một ông bồ trước khi chết mới được.
Nếu Peter thắng thế, tình hình sẽ rất bi đát. Công ty bố bà để lại sẽ bị bán đứt, sẽ bị sáp nhập vào Tổng công ty dệt may. Bố bà đã chắt chiu suốt đời để gầy dựng công ty, nay bị Peter phá hoại chỉ trong vòng năm năm lười biếng, ích kỷ.
Thỉng thoảng bà vẫn cảm thấy thương nhớ bố bà. Ông là người khôn khéo. Khi ông gặp chuyện gì khó khăn như khi lâm vào thế bí vào thời đại khủng khoảng hay là gặp chuyện trục trặc nhỏ trong gia đình như con cái học hành bê bết, bố bà luôn luôn tìm ra được giải pháp hữu hiệu để chấn chỉnh và xây dựng.
Ông rất có năng lực về cơ khí, khi lắp ráp máy móc để dùng vào việc sản xuất giày dép, người ta đều đến hỏi ý kiến ông trước khi sử dụng. Nancy hiểu biết sành sõi tiến trình sần xuất giày dép, nhưng bà có tài đánh hơi thị hiếu của người tiêu dùng, cho nên khi bà điều khiển nhà máy, bà đã thu lợi nhuận cho công ty rất nhiều nhờ bà cho công ty Black sản xuất giày dép phụ nữ nhiều hơn giày dép của nam giới. Không như Peter, bà không bị hình ảnh của bố chế ngự bà chỉ cảm thấy thương nhớ ông mà thôi.
Bỗng bà thấy ý nghĩ chết chốc thật kỳ cục và phi thực. Chuyện đang diễn ra trước mắt bà đâu phải giống như vở kịch sắp chấm dứt, màn hạ, chỉ còn lại những diễn viên chính đứng đón nhận lời hoan hô nhiệt liệt của khán giả. Tự nhiên bà bỗng cảm thấy phấn khởi, vì bà tin chắc mình sẽ sống sót.
Máy bay cứ hạ thấp dần, trong khi bờ biển Ailen đến gần rất nhanh. Chẳng mấy chốc, bà thấy đồng ruộng xanh tươi, thấy đầm phá nâu xám- Chính gia đình Black xuất phát từ đây, bà nghĩ, người run run nhè nhẹ.
Bà cảm thấy cái đầu và đôi vai của Menyn Lovese trước mặt bà đang nhúc nhích như thể ông cố sứ phấn đấu để đưa máy bay đến bờ an toàn. Rồi bà bỗng đâm ra lo sợ và bắt đầu cầu nguyện. Bà sinh trưởng trong một gia đình theo Thiên Chúa giáo, nhưng từ ngày Sean chết đến giờ, bà không đi lễ nhà thờ. Thật vậy, lần cuối cùng bà đặt chân vào nhà thờ là ngày bà chôn chồng Bà không biết mình có tin hay không, nhưng bà ra sẻ cầu nguyện, vì bà nghĩ rằng cầu nguyện thì có mất mát gì đâu mà sợ. Bà đọc kinh lạy Cha, cầu xin Chúa cứu vớt bà để bà có thể sống ít ra cho đến khi Hugh có vợ và ổn định đường gia thất, cho đến khi đã có cháu nội; và bà cầu cho bà được sống để xây dựng chấn chỉnh lại công ty, thu dụng các công nhân nam nữ làm việc

tiếp; và để sản..xuất giày tốt cho nhân dân lao động dùng, và vì bà muốn sống một ít giây phút hạnh phúc đột nhiên bà tự nhủ, đã từ lâu bà chỉ sống vì công việc.
Bây giờ bà đã thấy rõ ngọn sóng bạc đầu. Dọc theo bờ bể còn hơi lờ mờ đang đến gần, bà đã phân biệt được đâu là đá ngầm cản sóng, đâu là bãi cát, đâu là vách đá cheo leo và đâu là đồng ruộng xanh tươi. Bà rùng mình lo sợ khi tự hỏi, nếu máy bay rơi xuống biển, liệu bà có đủ sức để bơi vào bờ không. Bà bơi giỏi nhưng chỉ giỏi bơi lui bơi tới trong hồ tám thôi, còn khi trong nước biển dậy sóng này là một chuyện khác Ngoài ra nước biển chắc là lạnh lắm. Từ người ta thường dùng để gọi những ai chết vì lạnh ra sao nữa. Giảm nhiệt. Rồi tờ báo The Boston Globe sẽ loan tin:
máy bay chở bà Lenehan rớt xuống biển Ailen, bà chết vì giảm nhiệt. Bà run lên trong chiếc măng tô vải ca sơ mia.
Nhưng dù sao, nếu máy bay rớt, có lẽ bà không có đủ thì giờ để cảm thấy được nhiệt độ của nước biển là bao nhiêu. Bà không rõ vận tốc của máy bay là mấy. Ông Lovesey đã nói với bà tốc độ đường trường của máy bay là vào khoảng 150 cây số giờ nhưng bây giờ họ bay chậm thì chắc đã giảm xuống còn . Sean bị tai nạn xe hơi khi đang ở tốc độ 80 cây số giờ mà ông ta chết liền.
Không vô ích khi tự hỏi bà phải bơi vào bờ bao xa.
Bà đến gần rồi. Có lẽ Chúa đã nghe lời cầu nguyện của bà, bà tự nhủ; có lẽ cuối cùng máy bay sẽ đến được bờ. Tiếng máy nổ không có thêm dấu hiệu gì cho thấy máy hư thêm:
tiếng động cơ vẫn giật giật từng hồi như cũ, tiếng giật khiến bà nghĩ đến tiếng vỗ cánh ù ù đầy căm tức của con ong vò vẽ bị thương.
Bà quay sang tự hỏi, nếu thoát nạn, họ sẽ hạ xuống ở đâu. Máy bay có thể đáp trên bãi cát được không? Nếu gặp phải bãi đá cuội thì sao? Nếu đất ruộng bằng phẳng thì máy bay có thể đáp được, nhưng nếu gặp đầm phá thì sao?
Bà sắp biết rồi đây.
Bây giờ họ chỉ cách bờ 400 mét. Bà nhận thấy bờ bể lởm chởm đá và có sóng. Nhiều tảng đá lớn chồng chất nhau ven bờ. Một sườn núi đá nhỏ vươn lên tận một cái truông, nơi đây, cừu đang gặm cỏ. Bà nhìn kỹ cái truông, mặt đất ở đây có phần bằng phẳng, không có hàng rào và ít cây. Máy bay có thể đáp xuống đây được không? Bà không biết có nên hy vọng hay là cứ mặc cho số phận.
Máy bay vẫn kiên cường chiến đấu, nhưng cứ hạ thấp dần. Mùi muối của nước biển phả vào mũi của bà. Bà nhủ thầm:
thà rơi xuống biển còn hơn là đáp xuống trên bãi biển này. Va vào những tảng đá lớn kia, máy bay sẽ tan xác mất và cả bà cũng tan xác nữa.

Bà mong sao có chết thì chết cho nhanh.
Khi còn cách bờ khoảng 100 mét, bà nghĩ máy bay sẽ không đáp xuống bãi sỏi vì nó còn bay cao. Rõ ràng ông Lovesey nhắm đến bãi đất nằm phía trên sườn núi đá. Nhưng liệu có bay lên đó được không? May bay trông như ngang tầm chiều cao của sườn núi đá, bà tin chắc máy bay sẽ đâm vào vách núi thôi.
Bà muốn nhắm mắt lại, nhưng không dám. Thay vì nhắm mắt, bà chăm chú nhìn sườn núi đá đang chạy đến phía bà.
Động cơ rú lên như một con thú bị bệnh. Gió thổi bụi nước do sóng gây ra bay vào mặt bà. Bầy cừu trên mặt đất chạy tán loạn vì chiếc máy bay đang nhắm chúng và đâm đến. Naney bấu chặt vào mép buồng lái đến nỗi hai tay đau nhúc. Được thôi, bà tự nhủ, cứ đâm vào sườn núi đi, cho xong đời. Bỗng nhiên một cơn gió mạnh nâng nhẹ chiếc máy bay lên và bà tin họ sẽ qua được sườn núi. Rồi gió thu xuống. Khi ấy sườn núi chỉ cách họ trong gang tấc, bà nhắm mắt và hét lên một tiếng.
Nhưng bà không thấy xảy ra chuyện gì hết.
Rồi bỗng bà cảm thấy máy bay va chạm thật mạnh đâu đó, hất bà tới trước, sợi dây an toàn căng ra như muốn đứt. Một lát sau, bà cảm thấy chiếc máy bay bay lên lại. Bà thôi hét và mở mắt ra. Họ vẫn còn bay, bay là là cách mặt cỏ trên sườn núi đá khoảng một mét. Rồi máy bay giật mạnh và hạ xuống đất, lần này nó không bay lên được nữa. Nó chạy, nhảy nhót trên những nơi mặt đất gồ ghề, và Nancy lắc lư người tứ phía. Bà thấy họ đang đâm đầu vào một đám cây ngấy và bà nghĩ họ có cơ tan xác. Nhưng Lovesey đã khéo léo lái chiếc máy bay tránh được đám cây. Máy bay bớt nhảy nhót chạy chậm dần. Nancy khó mà tin nổi bà còn sống. Cuối cùng máy bay dừng lại.
Bà mừng rỡ đến nỗi run cả người. Phải cố hết sức bà mới lấy lại bình tĩnh "Thế là yên ổn, - bà nói lớn. Thế là yên ổn, sống sót được rồi":
Phía trước bà, Lovesey đứng dậy, bước ra khỏi chỗ ngồi, tay xách bộ đồ nghề. Không nhìn bà, ông ta nhảy xuống đất, đến trước máy bay, dở nắp máy ra, xem xét máy móc.
Nancy nghĩ:
đáng ra lão phải hỏi mình có bình an không mới phải chứ.
Lạ thay, chính thái độ cục cằn của Lovesey đã làm cho bà bình tĩnh trở lại. Bà nhìn quanh. Bầy cừu đã ăn cỏ trở lại, như thể không có gì xảy ra. Bây giờ máy đã tắt, bà nghe tiếng sóng vỗ ì ầm trên bãi. Mặt trời chiếu sáng, nhưng bà cảm thấy gió lạnh và ẩm thổi vào má.
Bà ngồi yên không nhúc nhích một lát, rồi khi cảm thấy hai chân có thể nhúc nhích được, bà bèn đứng lên, bước xuống máy bay. Đây là lần đầu tiên bà đặt chân lên đất Ailen, bà hầu như muốn khóc. Bà nghĩ:
đã từ lâu, chính đây là nơi gốc gác của mình. Bị người Anh đàn áp, bị người

Tin lành gây hấn, đói khát bệnh hoạn, tổ tiên mình đã chen chúc trên thuyền, rời bỏ quê hương, vượt biên đi tìm đất mới.
Rồi bây giờ mình trở về thăm lại quê hương cũng bằng phương cách rất
Ailen, bà nghĩ, miệng mỉm cười. Nhưng tình cảnh như thế đủ rồi. Bà còn sống, tức là bà còn có thể có cơ may đuổi kịp chiếc Clipper, phải không? Bà nhìn đồng hồ. Hai giờ 15. Chiếc Clipper vừa mới cất cánh khỏi Southampton. Nếu ông ta sửa chiếc máy bay bay lại được, và nếu bà có can đảm lên ngồi lại trên đó thì chắc có thể bà đến Foynes kịp giờ lên tàu.
Bà đến trước máy bay. Lovesey tay cầm cái mỏ lết to tướng cố vặn gỡ một chiếc bù loong. Nancy hỏi:
– Ông có chữa được không?
– Tôi không biết, - ông ta đáp, mắt vẫn không nhìn lên.
– Cái gì xảy ra thế?
– Tôi không biết.
Rõ ràng ông ta trở lại tính trầm tư, ít nói. Nancy chán nản, bà nói:
– Tôi cứ tưởng ông là kỹ sư chứ.
Câu nói của bà khiến ông chột dạ. Ông nhìn bà, đáp:
– Tôi học toán và vật lý. Chuyên môn của tôi là chế tạo cánh quạt có sức, chịu đựng sức gió. Tôi đâu phải là dân thợ máy!
– Vậy có lẽ chúng ta nên đi tìm một thợ máy cho rồi – Làm sao tìm cho ra thợ, máy trong cái xứ mắc dịch này. Ailen đang còn trong thời kỳ đồ đá.
– Chỉ vì họ đã bị người Anh tàn bạo áp chế bóc lột từ nhiều thế kỷ nay.
Ông ta ngẩng đầu lên khỏi thùng máy, rồi đứng thẳng dậy:
– Tại sao chúng ta bàn chuyện chính trị làm gì?
– Ông không thèm hỏi tôi có được bình yên không?
– Nhìn bà là tôi biết bà khỏe rồi.
– Suýt nữa ông đã giết tôi – Tôi cứu mạng cho bà đấy chứ.
Con người thật khó chơi. .
Bà nhìn quanh. Cách đấy khoảng 400 mét, bà thấy có dãy hàng rào hay bức tường thấp có lẽ chạy dọc theo một bên đường, và xa hơn một chút nữa, bà thấy có vài túp lều tranh. Có thể bà tìm được chiếc xe để đưa bà đi Foynes.
Bà liền hỏi:
– Chúng ta đang ở đâu? Đừng nói ông không biết.
Ông cười toe toét. Đây là lần thứ hai hay thứ ba ông tỏ thái độ ít cục cằn hơn những lần trước. Ông đáp:
– Ở ĐÂy chỉ cách Dublin vài cây số thôi:
Bà nghĩ không nên đứng ì tại đây để nhìn ông ta loay hoay với cái máy.
– Tôi đi tìm người giúp đỡ.
Ông nhìn hai bàn chân của Nancy.
– Với giày ấy bà không thể đi xa được đâu.

Mình sẽ đi cho ông ta thấy, bà hậm hực nhủ thầm. Bà kéo váy. lên rồi nhanh nhẹn tháo móc trên chiếc vớ, ông nhìn bà sửng sốt, mặt ửng đỏ. Bà cuốn vớ xuống rồi tháo vớ tháo già ra. Bà sung sướng vì đã làm cho ông ta mất bình tĩnh. Trông đôi giày đế mỏng vào túi áo lăng tô, bà nói:
– Tôi đi không lâu đâu. - Nói xong, bà đi chân không. Khi bà đi xa được vài mét, bà cười toe toét. Ông ta rất bối rối. Đây là một bài học dạy cho ông ta biết lễ độ.
Niềm vui vì làm cho ông ta câm miệng không kéo dài được lâu. Chẳng mấy chốc, hai chân bà ướt mèm, lấm bùn, lạnh cóng. Những căn nhà xa hơn chứ không như bà tưởng. Bà còn không biết nói năng ra sao khi đến đấy. Có lẽ bà cố hết sức tìm cho được người lái xe đưa bà đến Dublin. Nhưng Lovesey có lẽ nói đúng, ông ta quả quyết rằng ở Ailen không có thợ máy.
Bà phải đi mất 20 phút mới đến được dãy nhà tranh. Sau cái nhà đầu tiên, bà thấy một phụ nữ nhỏ nhắn mang guốc đang xới đất trong vườn rau. Nancy lên tiếng gọi.
Người phụ nữ ngước mắt nhìn rồi kêu lên một tiếng sợ hãi.
Nancy vội nói:
– Máy bay của tôi bị hỏng.
Người đàn bà nhìn bà như thể bà đến từ một hành tình khác. Nancy biết mình trông có vẻ kỳ dị lắm, mặc áo măng tô vải ca sơ mia mà lại đi chân trần.
Thục ra thì đối với một người đàn bà nhà quê, chuyện một sinh vật từ hành tinh khác xuất hiện chắc cũng không làm cho bà ta ngạc nhiên hơn là nghe một người tuyên bố mình từ máy bay bước ra. Bà nhà quê rụt rè đưa tay sờ vào áo măng tô của Nancy, khiến bà bối rối nghĩ bà nhà quê này cho bà là nữ thần chắc.
– Tôi là người Ailen, - Nancy nói, cố làm ra vẻ mình là một con người.
Người đàn bà cười, lắc đầu, như muốn nói:
đừng nói thế với tôi.
– Tôi cần thuê người dẫn đến Dublin, - Nancy nói. Nghe thế, người đàn bà hiểu, cuối cùng bà ta nói:
– Ồ, tôi hiểu rồi, - rõ ràng bà ta biết những người xuất hiện như thế này là những người muốn đến thành phố lớn.
Nancy mừng rỡ khi nghe bà nhà quê nói được tiếng Anh. Bà cứ sợ bà sẽ gặp một người chỉ biết nói tiếng Gaen. Bà hỏi:
– Có xe không?
– Nếu đi ngựa tốt, bà sẽ đến đấy trong vòng một giờ rưỡi bà nhà quê nói với giọng ngân nga.
– Thế là không xong rồi. Trong hai giờ nữa, chiếc Clipper sẽ cất cánh khỏi Foynes, nằm ở bờ bên kia xứ này.

– Không có ai ở đây có xe hơi à?
– Không.
– Chà!
– Nhưng anh thợ rèn có chiếc xe gắn máy.
– Thế cũng được! - Đến Dublin, bà sẽ tìm xe hơi để đi Foynes. Bà không biết đường từ đó đến Foynes bao xa, cũng không biết sẽ mất bao nhiêu thì giờ để đến đấy, nhưng bà nghĩ cứ thử xem sao. Người thợ rèn ở đâu?
– Để tôi dẫn bà đi. - Bà nhà quê cắm cái xẻng xuống đất.
Naney đi theo chị ta. Đường đi đầy bùn lầy lội, bà thấy xót xa trong lòng: xe mô tô mà đi trên đường như thế này thì chẳng hơn gì đi ngựa.
Trong khi đi qua ngôi làng, bà thấy có thêm điều bất tiện khác. Xe gắn máy chỉ chở được một người thôi. Mà bà thì tính, nếu thuê được xe hơi, bà sẽ quay lui để đưa Lovesey đi với bà. Nhưng xe mô tô thì chỉ chở được một trong hai người - trừ phi chủ chiếc xe bằng lòng bán xe cho bà, rồi Lovesey lái và bà ngồi sau. Bà hân hoan tự nhủ, như thế này mới mong cả hai đến Foynes được.
Hai người đi đến ngôi nhà cuối cùng và bước vào một lò rèn. Bỗng hy vọng của Nancy tan biến ngay lập tức. Chiếc xe đã được tháo ra từng mảnh nằm trên mặt đất, người thợ rèn đang sửa gì đấy. Nancy thốt lên:
– Ồ, thật rầy rà!
Bà nhà quê nói chuyện với anh thợ rèn bằng tiếng Gaen. Anh ta nhìn Nancy với vẻ thú vị. Anh ta còn rất trẻ, tóc đen, mắt xanh của chủng tộc Ailen và có bộ râu mép rậm. Anh ta gật đầu ra vẻ hiểu vấn đề, rồi anh nói với Nancy:
– Máy bay của bà ở đâu?
– Cách đây khoảng 800 mét.
– Để tôi đến xem thử ra sao.
– Anh biết sửa chữa máy bay à? - Bà hỏi, giọng nghi ngờ. Anh ta nhún vai đáp:
– Máy gì cũng là máy hết.
Bà nghĩ nếu anh ta tháo rời xe mô tô ra để sửa, thì chắc anh ta cũng có thể sửa được máy bay.
Bỗng anh thợ rèn nói tiếp:
– Nhưng hình như quá trễ rồi thì phải.
Nancy nhướng mày, rồi bà nghe có tiếng máy bay.
– Có phải chiếc Tiger Moth đấy không? Bà chạy ra ngoài, nhìn lên trời. Đúng rồi, chiếc máy bay nhỏ màu vàng đang bay trên xóm nhà.
Lovesey đã sửa được và bay đi mà không đợi bà!
– Tại sao ông ta làm như thế? Ông ta lấy luôn cái xách hành lý của bà hay sao?
Chiếc máy bay bay thấp sát trên mái nhà như muốn trêu người bà. Bà đưa

nắm tay dứ dứ lên trời về phía chiếc máy bay. Lovesey đưa tay ra dấu đáp lại rồi bay lên cao. Bà nhìn chiếc máy bay bay đi. Anh thợ rèn và chị nhà quê đứng bên cạnh bà, anh thợ rèn nói:
– Máy bay không đón bà rồi!
– Thằng cha thật bất nhân.
– Ông ta là chồng bà à?
– Không phải!
– Có lẽ thế càng hay.
Nancy hết sức đau khổ. Hôm nay có hai gã đàn ông phản bội bà. Bây giờ bà biết làm sao đây.
Bà nghĩ có lẻ đành chịu thôi. Không thể nào đáp chiếc Clipper được rồi. Peter sẽ bán công ty cho Nat Ridgeway và thế là xong.
Chiếc máy bay nghiêng cánh đổi hướng bay. Chắc Lovesey quay hướng về Foynes, bà nghĩ. Ông ta phải đuổi theo cho kịp bà vợ. Nancy mong sao bà ta không chịu trở về với lão.
Không đúng như ý nghĩ của bà, chiếc máy bay quay lui về phía làng. Ông ta làm cái gì thế này?
Ông ta cho máy bay bay thấp xuống, theo con đường lầy lội. Tại sao ông ta trở lại? Khi máy bay đến gần Nancy tự hỏi, phải chăng máy bay đang đáp xuống? Hay máy móc lại trục trặc hư hỏng gì nữa?
Máy bay đáp xuống đất rồi nẩy lên về phía ba người đang đứng trước nhà của anh thợ rèn.
Nancy suýt ngất xỉu vì mừng rỡ. Ông ta quay lại để đón bà.
Máy bay đứng yên, rung rinh trước mặt bà. Mervyn nói lớn cái gì đấy mà bà không nghe rõ. Bà hỏi:
– Cái gì?
Ông ta nôn nóng ra dấn gọi bà đến. Bà chạy đến, ông ta nghiêng người ra, nói lớn:
– Bà còn đợi gì nữa? Bước lên cho rồi!
Bà nhìn đồng hồ:
giờ 15. Họ đến Foynes kịp chán. Bà lại thấy tràn trề lạc quan. Mình chưa thua, bà nghĩ.
Anh thợ rèn đến gần, ánh mắt hân hoan.
– Để tôi giúp bà, - anh ta chắp hai bàn tay làm cái thang cho bà leo lên. Bà để hai bàn chân trần lên hai bàn tay chắp lại của anh ta rồi anh ta nâng bà lên. Bà ngồi vào chỗ trong máy bay.
Máy bay cất cánh ngay tức khắc.
Mấy phút sau, họ bay cao trên trời.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 9

Người vợ của Mervyn rất sung sướng. Nếu Diana lo sợ khi chiếc Clipper cất cánh, thì bây giờ cô hết sức hân hoan.
Đây là lần đầu tiên cô đi máy bay. Chưa bao giờ Mervyn mời cô lên máy bay của ông ta lần nào, mặc dù cô đã giúp ông ta sơn chiếc máy bay nhỏ ấy bằng màu vàng tươi rất đẹp. Khi nỗi lo sợ đã qua đi, cô thấy bay trên trời tuyệt vời biết bao, càng tuyệt vời khi ngồi trong khách sạn hạng nhất, được nhìn đồng cỏ và ruộng vườn của nước Anh, được nhìn đường sá và đường hỏa xa, nhìn nhà cửa, giáo đường và nhà máy. Cô cảm thấy mình tự do. Diana "đảng" tự do. Cô đã từ giã Mervyn, chạy trốn với Mark.
Tối hôm qua, hai người đăng ký thuê phòng ở khách sạn South Westem với tên ông bà Alder, và họ đã ngủ với nhau đêm đầu tiên trọn vẹn. Họ làm tình rồi ngủ và sáng dậy lại làm tình. Thật là thỏa thuê đầy đủ sau ba tháng trời chỉ vội vã làm tình vào buổi chiều và hôn nhau vụng trộm.
Bay trên chiếc Clipper giống như sống trong một cuốn phim:
trang hoàng lộng lẫy, hành khách lịch sự, tiếp viên năng nổ nhiệt tình, và toàn những nhân vật tiếng tăm. Thoạt tiên là nam tước Gabon, nhà tỷ phú chủ trương chủ nghĩa phục hưng Do thái, ông ta luôn miệng bàn bạc với người đồng hành có vẻ nhớn nhác bất an. Hầu tước Oxenford, người theo chủ nghĩa phát xít ai cũng biết tiếng, đi theo ông là bà vợ thật đẹp. Công chúa Lavinia Bazorov, người nổi tiếng có máu mặt trong xã hội thượng lưu ở Pans, bà ta ngồi cùng buồng với Diana, cùng ghế nệm dài với cô, nhưng ngồi ở chỗ gần cửa sổ.
Ngồi trước mặt công chúa là nữ thi tử xị nê Lulu Bell. Diana đã xem cô ta đóng trong nhiều phim như người anh họ Jack của tôi, Giằn vặt, Cuộc sống bí ẩn, Hélène Thành loie, và trong nhiều phim khác nữa được chiếu ở rạp Paramount. tại phố Oxford, Manchester. Nhưng diều đáng ngạc nhiên nhất là Mark quen cô ta. Họ mới ngồi vào chỗ thì bỗng có tiếng nói giọng Mỹ vang lên:
– Kìa Mark! Mark Alder, có phải anh không? - Và Diana quay nhìn, cô thấy một phụ nữ nhỏ nhắn tóc vàng nhạt nhào đến phía anh.
Anh cho Diana biết hai người đã từng làm việc với nhau trong chương trình phát thanh ở đài truyền thanh Chicago suốt mấy năm, lúc ấy Lulu chưa nổi tiếng. Mark giới thiệu Diana với Lulu, cô ta rất niềm nở bặt thiệp, khen Diana rất đẹp và nói Mark rất may mắn đã gặp được nàng. Nhưng dĩ nhiên là cô ta chỉ quan tâm đến Mark, và hai người nói chuyện với nhau liên miên từ khi máy bay cất cánh, họ nhắc lại thời còn trẻ ngày trước, thời họ đang còn

nghèo phải ở trong những căn nhà tồi tàn, thức khuya dậy sớm, uống toàn rượu lậu.
Diana không ngờ Lulu nhỏ con như thế. Khi xem trên màn bạc, cô ta có vẻ lớn hơn. Và trẻ hơn nữa. Và khi nhìn cô bằng xương bằng thịt như ,thế này cô ta không phải tóc vàng tự nhiên như Diana, mà cô ta nhuộm. Nhưng tính tình cô ta vui vẻ, hoạt bát như khi đóng trong phim. Thậm chí bây giờ, cô ta cũng lôi cuốn mọi người trong khoang máy bay, tất cả đều quay nhìn cô.
Cô ta kể một câu chuyện đã xảy ra trong một buổi phát sóng ở dài truyền thanh, chuyện về một nam diễn viên bỏ đi ra ngoài vì anh ta tưởng đã xong việc, nhưng thực ra anh ta còn phải trả lời câu cuối cùng nữa.
– Cho nên khi tôi nói câu của tôi câu như thế này:
"Ai ăn bánh Phục Sinh"" thì mọi người nhìn quanh, nhưng George đã đi mất tiêu rồi! Không ai nói năng gì một hồi thật lâu.
Cô ta dừng lại một lát vẻ mặt như đang đóng kịch. Diana cười. Khi gặp một chuyện tréo cẳng ngỗng như thế trong một buổi phát thanh, thì người ta phải làm quái gì nhỉ? Diana đã nghe kịch nói trên radiô, nhưng cô không nhớ có trường hợp nào như thế này xảy ra. Lulu nói tiếp:
– Cho nên tôi phải lặp lại câu nói của tôi:
"Ai ăn bánh Phục Sinh?" Rồi tôi đã trả lời tiếp như thế nầy:
– Cô ta cúi đầu xuống, giả giọng đàn ông ồm ồm rất giống:
"Chắc là con mèo ăn rồi".
Mọi người phá ra cười vang.
Và thế là chấm dứt buổi phát sóng, - cô ta kết thúc câu chuyện.
Diana nhớ có lần cô nghe một xướng ngôn viên, vì có chuyện gì đấy làm cho anh ta bối rối, đã thốt nên lời:
– "Trời đất ơi!" với giọng sửng sốt Diana kể lại cho mọi người nghe rồi cô nói tiếp:
– Có lần tôi nghe xướng ngôn viên chửi thề. – Cô định kể chuyện tiếp thì bỗng Mark đã ngăn lại, anh nói:
– Ồ, chuyện ấy thường xảy ra luôn, - rồi anh quay qua nói với Lulu:
– Cô có nhớ chuyện Max Gifford nói về một cầu thu bóng rổ là anh ta thường chạm tay vào rổ, và anh ta không thể nín cười được không?
Mark và Lulu cười như điên và Diana theo, nhưng bỗng cô cảm thầy mình bị bỏ rơi. Diana nhớ cô đã được anh nuông chiều:
trong ba tháng trời Mark ở trong một thành phố xa lạ, anh để tâm chú ý săn sóc cô luôn. Dĩ nhiên chuyện như thế này không thể kéo dài mãi. Cô sẽ làm quen cảnh anh giao thiệp tiếp xúc với những người khác. Nhưng cô không muốn phải đóng vai khách bàng quan như thế này. Cô bèn quay qua hỏi công chúa Lavinia ngồi bên phải cô:
– Bà có nghe đài phát thanh không, thưa bà?

Bà già Nga nghiêng cái mũi khoằm, xinh xinh về phía Diana, bà đáp:
– Tôi thấy trò giải trí ấy bình dân quá.
Diana gặp nhiều bà già hợm hĩnh, họ không làm cho cô nhụt chí. Nên cô nói tiếp:
– Kể cũng lạ! Mới tối qua, đài phát thanh có phát bản nhạc 5 bè của Beethoven.
– Âm nhạc của Đức rất là máy móc, - công chúa đáp.
Hết cách nói chuyện tiếp với bà già này, Diana nghĩ. Bà ta thuộc tầng lớp quá nhàn rỗi và quá được ưu đãi bà ta khư khư cố giữ lấy cho được nếp sống ấy Thế nào bà ta cũng sẽ bị thất vọng.
Người tiếp viên phụ trách các hành khách ngồi phía sau đến hỏi khách uống rượu gì. Anh ta tên là Davy. Anh ta còn trẻ, nhỏ nhắn dễ thương, ăn mặc chải chuốt, có mái tóc vàng, anh ta đi nhẹ nhàng trên thảm lót sàn ở lối đi giữa.
Diana gọi một ly Martini không pha chế. Cô không biết uống ra sao, nhưng cô nhớ trong các phim xi nê Mỹ, đây là loại thức uống sang trọng.
Cô nhìn hai người đàn ông ngồi phía bên kia buồng. Họ cùng nhìn ra cửa sổ. Người ngồi gần với Diana nhất là một thanh niên đẹp trai, mặc bộ com lê có phần lòe loẹt. Hai vai anh ta rộng như dân vận động viên thể thao, và anh ta đeo nhiều nhẫn. Nước da sậm khiến người ta nghĩ anh là người Mỹ ở miền Nam.
Người đàn ông ngồi trước mặt anh ta có vẻ như bị bắt buộc phải ra đi, bộ áo quần quá rộng và cổ sơ mi đã bị sờn. Đầu ông ta sói trọc lóc. Người ta khó mà tin nỗi ông ta có tiền mua vé đi chiếc Clipper này. Hai người đàn ông không nói chuyện với nhau, mà cũng không nhìn nhau nhưng Diana biết họ cùng đi với nhau.
Cô tự hỏi không biết giờ này Mervyn đang làm gì. Chắc ông ta đã đọc tờ giấy cô viết rồi. Có lẽ ông ta khóc, cô tự nhủ, lòng ân hận. Không, ông ta không thuộc loại người như thế. Có lẽ ông ta nổi giận. Nhưng giận với ai mới được chứ" Có lẽ ông ta trút cơn thịnh nộ lên đầu các nhân viên của mình. Cô tiếc là đã không viết nhẹ nhàng hơn, hay ít ra cũng phải trùth bày cho rõ hơn, nhưng khi ấy cô quá hất hoảng, không bình tĩnh để viết cho dễ nghe hơn được. Có lẽ ông ta điện thoại đến hỏi người chị của cô. Chắc ông nghĩ, Thea biết rõ cô đi đâu. Nào ngờ Thea cũng chẳng biết gì hết. Thế nào chị ấy cũng hoang mang lo sợ. Chị ấy sẽ nói gì với cặp song sinh nhỉ? Nghĩ như thế, bỗng Diana thấy bần thần trong dạ. Mấy đứa cháu gái của cô chắc sẽ nhớ cô lắm.
Davy mang thức uống ra cho khách. Mark đưa cao ly chúc Lulu sức khỏe, rồi chúc Diana. Chị cảm thấy thất vọng, vì anh chúc cô ta trước rồi mới chúc cô.

Cô nếm rượu, và suýt nữa thì nhổ ra hết. Cô thốt lên:
– Chà chà! Rượu gì mà như rượu Gin thế này!
Mọi người phá ra cười. Mark nói:
– Cùng một loại với rượu Gin đấy, em yêu. Em chưa bao giờ uống Martini nguyên chất à?
Diana thấy nhục nhã. Như một nữ sinh vào quán rượu cô chẳng biết gọi thứ gì. Chắc tất cả những người ở thành phố lớn này đang cười cô ta dân tỉnh lẻ quê mùa.
– Bà cho phép tôi mang thứ khác, thưa bà, - Davy đề nghị.
– Vậy cho tôi một ly sâm banh, - Diana đáp, giọng hờn dỗi.
– Có ngay.
Diana nói với Mark giọng gay gắt.
– Em chưa bao giờ uống Martini. Em nghĩ để uống thử xem sao. Chẳng có gì đáng cười, phải không?
– Dĩ nhiên là không, em yêu, - anh đáp vừa thoa đầu gối cô.
Bà công chúa Lavinia lớn tiếng:
– Này anh, loại cô nhắc này khủng khiếp quá. Cho tôi nước trà còn hơn.
– Có ngay, thưa bà.
Diana muốn đi phòng vệ sinh. Cô xin lỗi đứng dậy, đi qua lối đi nhỏ có mái cong cong đến tận phía sau.
Cô đi qua buồng khác giống y như Phòng cô mới đi ra, rồi đến phần cuối của máy bay. Đối diện với cái buồng chỉ có hai người khách là cánh cửa phòng vệ sinh nữ. Cô đi vào phòng.
Căn phòng rất dẹp khiến Diana an tâm. Phòng có bàn trang điểm tuyệt đẹp, hai chiếc ghế đầu bọc nệm bằng da màu xanh lam, vách căn bằng vải màu be.
Diana ngồi xuống ghế để trang điểm lại. Mark gọi công việc này là vẽ mặt lại.
Khăn giấy và thẩu kem thoa mặt sắp trước mặt cô.
Khi Diana nhìn vào gương, cô thấy một phụ nữ đau khổ, Lulu Bili hiện đến như một đám mây bay qua trước mặt trời. Cô ta đã lôi kéo sự chú ý của Mark, đã làm cho Mark xem Diana như là gánh nặng cồng kềnh. Rõ ràng hai người có tuổi gần bằng nhau:
anh đã 39, còn Lulu hẳn đã trên 40. Còn Diana, mới 34.
Nhưng điều đáng nói nhất là hai người có vô số điểm chung:
cả hai là người Mỹ, họ sống cùng một thế giới thế giới nghệ thuật, họ đã quen biết nhau từ trước, thời còn làm cho đài phát thanh. Diana không biết gì về thế giới ấy hết.
Nếu người ta nghiêm khắc, thì họ sẽ nói cô chẳng làm gì hết ngoài việc đóng vai đàn bà mua vui trong thành phố tỉnh lẻ.

Còn Mark có trước sau như một không? Diana theo anh đến đất nước của anh, một nơi hoàn toàn xa lạ với cô một nơi mà rồi đây bạn bè của anh sẽ là bạn bè của cô. Rồi sẽ còn bao nhiêu lần nữa người ta chọc quê cô, vì cô không biết những thứ mà ai cũng biết, chẳng hạn như chuyện uống Martini không pha chế cũng như uống rượu Gin lạnh?
Diana tự hỏi, không biết rồi đây cô có luyến tiếc cuộc sống yên ổn dễ chịu, có tương lai ổn định mà cô đã từ bỏ, có luyến tiếc những buổi dạ vũ của hội từ thiện, những bữa tiệc của hội tam điểm trong các khách sạn ở Manchester, nơi mà cô biết hết mọi người, biết hết các thức uống và biết hết tất cả các món ăn.
Cuộc sống ấy buồn thật đấy, nhưng không nguy hiểm.
Diana lắc đầu cho mái tóc phồng ra. Không có vấn đề luyến tiếc nhớ nhung nữa. Mình đã chán đến chết rồi, cô nhủ thầm:
mình đã muốn phiêu lưu, muốn thấy chuyện lạ, và bây giờ mình đã từng thấy những thứ ấy rồi, mình phải chộp lấy thời.
Diana quyết lôi kéo sự chú ý của Mark trở lại. Nhưng làm sao? Cô không muốn nói thẳng với anh rằng cô không thích thái độ của anh vừa rồi. Làm thế có vẻ thật thà quá. Có lẽ cô phải dùng phương pháp ăn miếng trả miếng mới được, phải nói chuyện với người khác trong khi anh nới chuyện với Lulu. Nhưng ai là đối tượng cho cô nói chuyện? Anh chàng đẹp trai ở phía bên kia buồng có lẽ được đấy. Anh ta trẻ hơn Mark mà lại to con hơn. Phải làm cho Mark ghen mới được.
Diana bôi nước hoa vào sau tai và giữa ngực, rồi ra khỏi phòng vệ sinh. Đi dọc theo giữa máy bay, cô đi nhún nhẩy hơi quá đáng một chút, khiến cho đàn ông nhìn theo với vẻ thèm khát, còn đàn bà thì nhìn theo với ánh mắt ngưỡng mộ hay ghen ghét. Diana nhủ thầm:
mình là người đẹp nhất trên máy bay này mà, Lulu Bekli cũng biết thế.
Về lạ buồng của mình, Diana không ngồi vào chỗ cũ mà đến phía bên trái, nhìn qua cửa sổ máy bay nằm trên vai của chàng trai mặc bộ com lê có sọc. Anh ta nhìn cô, cười duyên.
Diana nhìn anh ta, cười lại, rồi hỏi:
– Cảnh có tuyệt vời không?
– Rất tuyệt, - anh ta đáp; nhưng cô để ý thấy anh ta e ngại đưa mắt nhìn người đàn ông ngồi phía trước như thể anh đợi bị khiển trách. Nhìn cảnh tượng này, người ta có thể nói người đàn ông kia là người canh chừng anh ta.
– Hai người đi với nhau à? - Diana hỏi.
Người đàn ông đầu hói đáp với giọng gay gắt:
– Phải nói chúng tôi có liên hệ với nhau mới đúng. Rồi như sực nhớ phép xã giao, ông liền đưa tay ra bắt, tự giới thiệu:

– Tôi là Ollis Field.
– Còn tôi là Diana Lovesey. - Cô miễn cưỡng bắt tay ông ta. Mấy ngón tay của ông ta dơ bẩn. Cô lại quay mắt nhìn chàng thanh niên.
– Tôi là Frank Gordon, - anh ta giới thiệu.
Hai người đều là dân Mỹ, nhưng họ chỉ giống nhau có thế thôi Frank Gordon thì ăn mặc lịch sự, cà vạt có kim cài trên túi áo vét tông có chiếc khăn xoa nhỏ.
Người anh ta toát ra mùi nước hoa và mái tóc quăn có thoa dầu thơm. Anh ta hỏi cô:
– Chúng ta đang bay ở vùng nào? Có phải còn bay trên nước Anh không?
Diana hơi củi người một chút, để cho anh ta có thể hít mùi nước hoa của mình.
– Tôi thấy chắc chúng ta đang ở trên vùng Devon, - cô đáp, nhưng không biết chắc có đúng như thế không.
– Bà ở vùng nào? - Anh ta hỏi.
Diana ngồi xuống bên cạnh anh ta.
– Ở Manchester, - cô đáp. Cô đưa mắt nhìn Mark, thấy ánh mắt của anh có vẻ ngạc nhiên, cô lại quay qua Frank:
– Vùng ấy nằm ở Tây Bắc nước Anh.
Trước mắt cô, Ollis châm thuốc hút, vẻ bất bình. Diana ngồi tréo chân lên nhau.
Frank nói:
– Gia đình tôi gốc ở Ý.
Chính phủ Ý là phát xít. Diana ngây thơ hỏi:
– Anh có tin nước Ý sẽ tham chiến không Frank lắc đầu, đáp:
– Dân Ý không muốn chiến tranh.
– Tôi nghĩ là không ai muốn chiến tranh hết.
– Thế thì tại sao chiến tranh bùng nổ.
Diana thấy thật khó trả lời câu hỏi này. Rõ ràng anh ta giàu có, nhưng anh ta hình như vô học. Phần đông đàn ông chỉ muốn giải thích cho cô nghe mọi việc, muốn phô bày kiến thức của họ, cho dù cô có muốn nghe hay không. Còn anh chàng này thì không có khả năng đó. Diana nhìn người đàn ông cùng đi với anh ta, cô hỏi:
– Ý kiến của ông như thế nào, ông Field – Tôi không có ý kiến, - ông ta đáp, giọng rầu rầu.
Diana quay lại với người thanh niên:
– Chiến tranh có lẽ là phương tiện duy nhất để những nhà lãnh đạo phát xít kiểm soát được dân chúng của họ.
Diana lại nhìn qua Mark, cô hết sức thất vọng vì thấy anh vẫn nói chuyện với Lulu Ben thao thao bất tuyệt và cả hai cười như học sinh. Cô cảm thấy

quá thất vọng. Anh ta có ý đồ gì? Đáng ra Mervyn phải đập cho nát mặt đối thủ của mình mới phải chứ.
Diana quay qua Frank. Cô định nói:
"Nói cho tôi nghe về anh đi", - nhưng bỗng cô nghĩ chắc cô không chịu đựng nổi câu trả lời của anh ta, nên cô bèn im lặng. Vừa khi ấy, Davy, người tiếp viên, mang sâm banh và bánh mì nướng ăn với trứng cá hồi đến cho cô. Thừa cơ hội này cô về lại chỗ ngồi, lòng buồn da diết. Diana tức tối lắng nghe Mark và Lulu nói chuyện một lát, rồi bỗng cô nghĩ sang chuyện khác. Cô thấy giận Lulu là ngu ngốc. Chính cô, Diana, mới là người mà Mark yêu dấu. Anh ấy chỉ thích nhắc lại những kỷ niệm cũ cho vui mà thôi. Còn chuyện sang Mỹ thì Diana chẳng có gì cần phải lo sợ cô đã quyết định rồi, số phận đã an bài rồi, bây giờ Mervyn chắc đã đọc lời nhắn của cô rồi.
Để tâm thắc mắc đến chuyện một bà tóc vàng 45 tuổi như Lulu quả là điều ngu ngốc. Rồi đây cô sẽ quen với phong tục tập quán của người Mỹ, sẽ biết các thứ họ uống, sẽ biết rõ chương trình phát sóng nào trên đài mà họ thích nghe, và sẽ biết nếp sống của họ. Rồi không lâu cô sẽ có nhiều bạn hơn cả Mark nữa. Cô sẽ có nhiều bạn, vì cô lôi cuốn họ rất dễ.
Diana rất nôn nóng chờ đợi giây phút thưởng thức chuyến vượt đại dương lâu dài này. Cô đã đọc bài viết về chiếc Clipper này đăng trên tờ Manchester Guarđian, cô nhớ tác giả nói rằng đi trên máy bay này là chuyến du hành thơ mộng nhất trên đời. Từ Allen đến Terre-Neuve xa gần ba ngàn cây số, như vậy phải mất một thời gian rất dài, vào khoảng 17 giờ. Hành khách ăn tối đi ngủ, ngủ cả đêm và thức dậy trước khi chiếc thủy phi cơ hạ xuống nước.
Diana không có thì giờ để đi mua sắm trước khi ra đi, nhưng cô có mang theo chiếc áo ngủ bằng xoa màu cà phê sữa rất đẹp và bộ pijama màu hồng cam, cả hai chưa mặc lần nào. Giường ngủ ở đây không rộng, thậm chí không rộng bằng giường trong buồng dành cho những cặp uyên ương - Mark nghe nói như thế - nhưng giường ngủ của anh nằm ngay trên giường ngủ của cô. Cứ nghĩ đến chuyện trong khi họ ngủ thì máy bay vẫn bay cao trên trời, cao cách mặt đất đến hàng trăm cây số, Diana lại thấy bồi hồi náo nức trong lòng. Cô có ngủ được không?
Nhìn qua cửa sổ, Diana thấy bây giờ họ đang bay trên biển. Chắc đang bay trên biển Ailen. Người ta nói rằng thủy phi cơ không thể đáp xuống ngoài khơi được vì có sóng lớn; nhưng Diana nghĩ dù sao thì thủy phi cơ cũng có những nơi thuận tiện hơn để đáp.
Máy bay đi vào mây, cô không thấy gì hết. Liền sau đó, máy bay rung chuyển. Hành khách nhìn nhau, gượng cười, người tiếp viên đến yêu cầu mọi người cài dây an toàn lại. Căn buồng yên lặng hơn, Diana thấy công chúa Lavima bấu chặt mấy ngón tay trên thành ghế, nhưng Mark và Lulu cứ tiếp tục nói chuyện như không có gì xảy ra hết. Frank Gordon và Ollis Field

có vẻ bình tĩnh, nhưng hai người lấy thuốc ra hút như để bớt căng thẳng. Ngay khi Mark vừa hỏi:
"Muriei Fairfield ra sao rồi" thì có tiếng ầm ầm vang lên và máy bay như muốn rơi xuống. Diana cảm thấy như ruột gan muốn trào lên tận cổ. Trong buồng bên kia có tiếng một hành khách rú lên. Rồi máy bay êm thấm trở lại, như thể nó vừa hạ xuống đất. - Muriđ đã lấy một nhà triệu phú! - Cô nghe tiếng Lulu trả lời.
– Không đùa đấy chứ! - Mark thốt lên. - Chị ta xấu quá trời!
Diana lên tiếng:
– Mark, em sợ.
Anh quay qua nói với cô:
– Chỉ gặp chỗ hổng không khí thôi, em yêu. Trường hợp này thường gặp luôn.
– Nhưng chúng ta có thể rớt tan xác lắm chứ!
– Không có đâu. Chuyện bình thường mà.
Anh lại quay qua Lulu. Cô ta nhìn Diana một lát, đợi cô trả lời. Nhưng Diana quay đầu đi, vẻ giận Mark.
– Làm sao Muriei gặp được nhà triệu phú ấy?
Mark hỏi.
Một lát Lulu mới đáp:
– Tôi không rõ, nhưng bây giờ hai người ở tại Holywood, ông ta đầu tư vào ngành chiếu bóng.
– Thật khó tin! - Đúng là thật khó tin, Diana nhủ thầm. Khi nào Diana còn lại với Mark, cô sẽ nói toạc cho anh ta biết ý nghĩ của cô.
Bỗng cô cảm thấy đơn độc, và vì thế mà cô càng thấy sợ. Đến tối, họ sẽ bay qua đại tây dương chứ không còn trên biển Ailen nữa; khi ấy cô sẽ cảm thấy như thế nào nhỉ? Theo tờ Manchester Guarđian thì khi bay qua đại tây dương, người ta chỉ thầy những tảng băng lớn như núi bồng bềnh trên biển. Ít ra cũng có vài hòn đảo chứ, Diana nhủ thầm. Chính cảnh trống vắng ấy làm cho cô kinh hoàng:
không có gì cả ngoài chiếc máy bay, mặt trăng, và biển cả ở dưới. Lạ thay là cô thấy lo sợ y như nỗi lo sợ khi nghĩ đến giờ phút đặt chân lên đất Mỹ. Cô biết sẽ chẳng có gì nguy hiểm khi sang bên ấy, nhưng môi trường chung quanh lạ lùng, cô hoàn toàn không có điểm mốc nào để nương tựa ban đầu. Cô bắt đầu thấy bực mình và cố nghĩ sang chuyện khác. Cô mong sao chóng đến bữa ăn tối, cô cảm thấy thèm ăn, vì cô nghe nói bữa ăn sang trọng lắm, mà cô thì thích những bữa ăn ngon kéo dài thật lâu. Rồi giờ đi ngủ chắc cũng rất thú vị, chắc cũng giống như khi cô còn nhỏ được ngủ dưới lều căng ở trong vườn.
Rồi cô nghĩ đến cảnh lâu đài đồ sộ ở New York nằm bên kia bờ sắp sửa đón

chào cô. Cô uống hết ly sâm banh và gọi thêm ly nữa, nhưng sâm banh cũng chẳng làm cho cô yên tâm. Cô muốn đứng trên đất liền. Cô run khi nghĩ chắc biển giá lạnh lắm. Không có gì xua đuổi nỗi lo sợ ra. khỏi tâm trí cô được. Nếu cô ở một mình thế nào cô cũng úp mặt vào hai tay và nhắm mắt lại. Cô hậm hực nhìn Mark và Lulu, hai người vẫn nói chuyện vui vẻ với nhau, không thèm để ý đến cô. Cô muốn kiếm chuyện để phá họ, như bật khóc hay giả vờ nổi kinh phong; nhưng cô hít vào một hơi thật sâu và giữ bình tĩnh. Chắc chiếc thủy phi cơ sắp hạ xuống Foynes rồi, cô sắp được lên bờ rồi.
Nhưng rồi sau đó họ phải lên máy bay để bay qua Đại Tây Dương, chuyến bay sẽ rất lâu.
Bỗng cô cảm thấy khó mà chịu cho nỗi khi ngồi trên máy bay lâu như thế. Thật khó có thể ngồi nỗi một giờ như thế này, cô nghĩ. Vậy làm sao mình có thể như thế này suốt cả đêm cho được? Chắc mình không sống nổi với cảnh như thế này.
Nhưng mình sẽ làm gì được để thay đổi tình thế.
Dĩ nhiên không ai có quyền bắt buộc mình phải lên máy bay lại ở Foynes! Và nếu không ai buộc cô lên máy bay lại, thì cô nghĩ là cô sẽ không lên lại làm gì.
Vậy mình sẽ làm gì? Có cách rồi.
Mình sẽ điện thoại về cho Mervyn.
Diana thật khó mà tin cho nỗi giấc mộng vàng của mình lại đi đến chỗ tan vỡ như thế này; nhưng cô nghĩ nó sẽ đến chỗ tan vỡ thôi.
Mark đang bị cặp mắt của mụ đàn bà luống tuổi, tóc nhuộm, mặt tô son trét phấn nuốt chửng, thôi miên, làm cho mê muội rồi. Diana sẽ điện thoại cho Mervyn để nói với ông ta rằng:
em quá buồn, em đã phạm sai lầm, em muốn trở về.
Diana biết ông ta sẽ tha thứ. Cô thấy xấu hổ vì đã cư xử với ông ấy như thế này. Cô đã xúc phạm đến ông ta, nhưng thế nào ông ta cũng ôm cô vào lòng, thế nào ông ta cũng mong muốn cô quay về.
Nhưng mình không muốn làm thế, Diana nhủ thầm, lòng bối rối bực bội; mình muốn đi Mỹ, cưới Mark và sống ở California. Mình yêu anh ấy.
Không, đây là giấc mộng ngu ngốc. Cô là bà Mervyn Lovesey, ở Manchester, là em gái của Thea là dì Diana của cặp song sinh, là người phụ nữ cứng đầu không đáng sợ của giới thượng lưu ở Manchester. Sẽ không bao giờ cô Được ở một ngôi nhà có nhiều cây cọ ở trong vườn và có hồ bơi trong nhà như thế. Cô đã lấy một ông chồng hơi cù lần một chút, một người quan tâm đến công việc hơn là đến cô; nhưng phần đông phụ nữ mà cô quen biết cũng đều sống trong hoàn cảnh y như cô, cho nên cuộc sống như thế này trở thành bình thường. Tất cả các bà đều hơi buồn thật đấy, nhưng vẫn còn

may mắn hơn các bà lấy phải những ông chồng không ra chi, lấy phải những ông chồng bợm rượu, cho nên mỗi khi có ai gặp phải hoàn cảnh tệ mạt, họ lại chia sẻ với nhau những phiền muộn trong lòng, rồi họ vẫn tiếp tục tiêu tiền trong các nhà hàng, trong các tiệm làm tóc, những số tiền mà chồng họ đã vất vả kiếm được. Thế nhưng chưa bao giờ họ đến được California.
Máy bay lại rơi xuống trong lỗ hổng không khí, rồi lại bay lên bình thường như lần trước. Diana phải cố gắng để khỏi nôn mữa. Nhưng, không hiểu tại sao cô không sợ nữa. Cô biết số phận của cô trong tương lai ra sao rồi. Cô cảm thấy được an toàn rồi.
Chỉ có điều là cô muốn khóc.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 10

Eđie Deakin, sĩ quan cơ khí, xem chiếc Clipper này như cái bọt xà bông khổng lồ, đẹp nhưng dễ vỡ, cho nên anh phải hết sức cẩn thận trong công việc, để nó bay qua đại tây dương được an toàn, vì trong khi nó đang bay thì ở bên trong người ta đang vui chơi, và họ không biết cái vỏ máy bay ngăn giữa họ với tiếng gào rú của màn đêm bên ngoài mỏng manh biết bao.
Chuyến bay có phần nguy hiểm chứ không phải như người ta tưởng, vì kỹ thuật công nghệ máy bay còn mới mẻ và bầu trời đêm trên đại tây dương là một vùng chưa được khám phá, đầy nguy hiểm bất ngờ. Tuy nhiên, Eđie thường hãnh diện nghĩ rằng với tài khéo léo của Cơ trưởng, và sự tận tình của phi hành đoàn, và với khả năng tiến bộ của ngành cơ khí Mỹ, máy bay sẽ đến nơi đến chốn bình an.
Thế nhưng lần này anh hết sức lo sợ.
Chắc chắn trên danh sách hành khách có tên Tom Luther nào đấy rồi. Trong khi hành khách lên tàu, anh nhìn qua các cửa sổ của buồng máy, lòng phân vân không biết tên nào trong đám hành khách đó đã có chân trong đám bắt cóc Carol-Ann; nhưng đương nhiên là anh không thể tìm ra được, vì họ toàn là những thương gia giàu có, tài tử chiếu bóng và các nhà quí tộc no đủ, áo quần bảnh bao.
Trong thời gian chuẩn bị cho máy bay cất cánh, anh cố không nghĩ đến Carol-Ann để tập trung vào công việc kiểm tra các dụng cụ, khởi động bốn cái động cơ khổng lồ cho ấm máy, điều chỉnh lại hỗn hợp nhiên liệu kiểm tra bộ phận điều khiển các van và đo tốc độ của máy để mọi việc được hoàn chỉnh trước khi cất cánh. Nhưng khi máy bay lên đến độ cao đường trường

rồi, anh trước còn mấy công việc để làm. Anh chỉ điều chỉnh cho động cơ hoạt động đồng bộ, kiểm soát nhiệt độ của máy và kiểm tra hỗn hợp của nhiên liệu. Bây giờ anh thấy máy móc hoạt động bảo đảm an toàn rồi, anh lại suy nghĩ vẩn vơ.

Anh hết sức muốn biết Carol-Ann mặc áo gì, nỗi mong muốn thật phi lý, nhưng nó nói lên sự đau đớn trong lòng anh. Nếu anh biết được vợ anh mặc áo măng tô da cừu có nút cài lên tận cổ và mang ủng không thấm nước, thì chắc anh cảm thấy bớt đau đớn hơn một chút; không phải vì anh sợ nàng lạnh - thời tiết tháng 9 chưa lạnh - nhưng vì mặc áo ấy trông nàng kín đáo hơn. Anh nghĩ chắc có thể Caroi mặc cái áo cụt tay có màu xanh nhạt, cái áo anh thích nhất, nếu thế thì cơ thể đẫy đà của nàng sẽ lồ lộ ra rất khêu gợi. Chắc nàng bị bọn vô lại kia bắt giữ trong suốt 24 giờ sắp đến, và nghĩ đến chuyện chúng nhìn nàng là anh thấy đau khổ vô cùng.

Chúng muốn anh làm cái quái gì đây Anh hy vọng tất cả nhân viên trong phi hành đoàn không chú ý đến tình trạng lo âu của anh. May thay là người nào cũng lo làm công việc của mình và họ không chen chúc nhau như trong các máy bay khác. Buồng máy của máy bay Boeing 314 rất rộng. Buồng lái rộng rãi nhưng chỉ chiếm một phần trong buồng máy thôi. Cơ trưởng Baker và phi công phụ Johuny Dott ngồi trên hai ghế ngồi cao kế bên nhau, trước mặt họ là máy móc điều khiển, một cánh cửa sập ngăn họ với căn buồng phía trước nằm ở mũi máy bay. Ban đêm, người ta có thể kéo những bức màn lớn ở phía sau các phi công để ngăn ánh sáng trong buồng chiếu vào phòng lái khỏi làm trở ngại tầm nhìn của họ lúc trời tối.

Chỉ một cái phòng lái thôi cũng rộng lớn hơn tất cả các phòng máy của hầu hết các loại máy bay khác, còn kể thêm các nơi khác nữa thì toàn thể phòng máy của máy bay này rất rộng. ở mạn bên trái của buồng máy, tức là hông bên trái khi nhìn tới trước, có kê cái bàn để bản đồ, dài hơn hai mét, anh hoa tiêu Jack Ashford đang cúi người trên đó, và phía sau anh ta là một cái bàn họp nhỏ, nơi Cơ trưởng thường ngồi khi ông không lái. Bên cạnh đó có một cửa gở hình bầu dục, cửa này thông với lối đi dẫn vào trong cánh máy bay: đây là lối đi đặc biệt của chiếc Clipper, vì người ta có thể đi vào tiếp xúc với động cơ trong lúc đang bay, như bít một chỗ dầu chảy, mà không cần phải cho máy bay hạ xuống.

Bên mạn phải, nằm phía phải của buồng máy, có chiếc cầu thang nằm ngay phía sau chỗ ngồi của phi công phụ, cầu thang này dẫn xuống boong của hành khách Cho nên người ta phải đi qua buồng truyền tin, người điều hành buồng này là Ben Thompson, anh ta ngồi mặt nhìn về phía trước, Eđie ngồi phía sau Ben, mặt quay vào vách ngăn. Anh nhìn vào cái bảng có nhiều kim đồng hồ và một dãy máy móc điều khiển. Cách một tí về bên phải anh, có một cánh cửa ván hình bầu dục mở ra lối dẫn vào cánh máy bay bên phải.

Cuối buồng máy, có một cánh cửa dẫn qua buồng để hành lý.
Toàn thể phòng máy dài hơn 6 mét một chút, rộng chừng ba mét, và chiều cao thì người ta có thể đứng thẳng ở đâu cũng được, chẳng gặp trở ngại gì. Trong buồng có thảm lót sàn, có bộ phận cách âm, vải màu lục nhạt phủ vách máy bay, chỗ ngồi bọc da màu hạt dẻ, đây là buồng máy sang trọng nhất chưa máy bay nào có từ trước đến nay. Khi Eđie thấy chiếc thủy phi cơ này lần đầu, anh cứ tưởng chuyện người ta đùa chơi.
Nhưng bây giờ anh chỉ thấy những cái lưng cúi xuống và vẻ mặt chăm chú vào công việc của các bạn trong phi hành đoàn, anh mừng khi thấy họ không biết rằng anh đang sợ đến chết được.
Anh rất muốn biết lý do tại sao anh lâm vào cơn ác mộng này, cho nên anh muốn tạo cơ hội cho ông Luther bí mật kia xuất đầu lộ diện. Sau khi máy bay cất cánh rồi, anh kiếm cớ để đi qua các buồng của hành khách. Không tìm được lý do chính đáng, anh bèn lấy cớ tầm phào. Anh đứng dậy, đến nói nhỏ với người hoa tiêu:
– Tôi đi kiểm tra hệ thống dây chằng ở bánh lái, - nói xong, anh đi nhanh xuống cầu thang. Nếu có ai hỏi anh tại sao bây giờ anh lại đi kiểm tra bánh lái, anh sẽ trả lời:
– vì linh cảm.
Anh từ từ đi qua các buồng hành khách:
Nicky và Davy đang phục vụ rượu và bánh nướng nhỏ cho khách Hành khách thư giản, họ nói chuyện bằng nhiều thứ tiếng. Trong phòng khách đang diễn ra một sòng bài. Eđie thấy nhiều khuôn mặt quen thuộc, nhưng anh đang bối rối trong lòng, nên không nhớ được tên của các nhân vật danh tiếng hiện đang có mặt trên máy bay. Nhiều người ngước mắt nhìn anh khi anh đi qua, anh hy vọng có người nào đấy trong số họ đứng ra nói cho anh biết hắn là Tom Luther, nhưng không có ai nói với anh lời nào.
Anh đi đến tận cuối máy bay, leo lên cái thang kê sát vách nằm gần cánh cửa vệ sinh nữ. Thang dẫn lên ô cửa nằm trên trần, từ ô cửa có lối đi dẫn đến khoảng trống ở sau đuôi. Đáng ra anh nên đến dây bằng cách .theo boong trên và đi qua buồng chứa hành lý mới đúng.
Anh kiểm tra dây chằng rất nhanh rồi đóng ô cửa lại và xuống thang. Một cậu bé khoảng 14 hay 15 tuổi đang đứng đấy giương mắt nhìn anh, vẻ hiếu kỳ.
Eđie buộc lòng phải cười chào cậu ta. Cậu bé thầy vững dạ, bèn hỏi:
– Tôi xin phép vào thăm buồng máy được không?
– Được chứ, - Eđie rất tự nhiên. Anh không muốn có ai đến quấy rầy, nhưng máy bay này phải hơn các máy bay khác, phi hành đoàn phải đối đãi tử tế với hành khách, ngoài ra, công việc bận bịu này có thể giúp anh quên Carol-Ann một lát.

– Quá tuyệt, cám ơn.
– Cậu hãy về chỗ ngồi một lát, tôi sẽ đến tìm cậu.
Cậu bé gật đầu, đi về buồng của mình. Eđie thủng thỉnh đi trên lối đi giữa hai hàng ghế, cố đợi có người bước ra gặp anh; nhưng không ai nhúc nhích hết, anh đoán chắc anh chàng Tom kia đợi vào lúc vắng người mới bí mật tiếp xúc với anh. Anh có thể hỏi các tiếp viên ông Luther ngồi ở đâu là tiện nhất, nhưng thế nào họ cũng lấy làm lạ khi nghe anh hỏi, nên anh không muốn gây thắc mắc cho họ làm gì.
Cậu bé ngồi ở buồng số hai với gia đình, phía trước.
– Nào, ta đi, cậu. - Eđie nói, vừa cười chào cha mẹ cậu. Hai người gật đầu trả lời với vẻ không mấy nồng nhiệt. Một cô gái tóc dài - có lẽ chị của cậu bé - nhìn anh mỉm cười với vẻ hàm ơn, anh cảm thấy tim đập mạnh; khi cô ta cười, trông cô đẹp quá.
Khi hai người leo lên chiếc , cầu thang xoắn ốc, anh hỏi cậu bé:
– Cậu tên gì?
– Percy Oxenford.
– Còn tôi là Eđie Deakin, cơ khí trưởng.
Khi họ đã lên đến đầu cầu thang rồi, Eđie cố lấy giọng vui vẻ để nói với cậu bé:
– Hầu hết các buồng máy khác không đẹp như buồng máy này đâu.
– Nhìn chung thì chúng như thế nào?
– Trần trụi, lạnh lẽo và ồn ào. Và có nhiều dụng cụ kềnh càng, cứ mỗi lần mình nhúc nhích là vấp phải.
– Công việc của ông là gì?
– Tôi phụ trách về động cơ ... Tôi chăm sóc cho chúng hoạt động tốt trong suốt chuyến bay đến Mỹ.
– Những cái cần và những mặt đồng hồ ấy dùng để làm gì thế?
– À những bộ phận điều khiển ấy để kiểm tra tốc độ quay của chong chóng, kiểm tra nhiệt độ của động cơ và hỗn hợp nhiên liệu. Cả bốn động cơ đều phải có những điều kiện như nhau. - Anh nghĩ nên nói đại khái như thế là đủ, nhưng cậu bé có vẻ thông minh. Nên anh cố giải thích thêm cho cậu ta hiểu rõ. – Nào cậu hãy ngồi vào chỗ của tôi đi, - anh nói. Percy vội vã làm theo. - Cậu nhìn mặt đồng hồ này nhé. Kim trên đồng hồ cho thấy nhiệt độ của động cơ số hai, động cơ trước là 205 độ bách phăn. Như thế nhiệt độ quá gần với nhiệt độ tối đa cho phép, mà nhiệt độ cho phép tối đa là 232 độ khi bay đường trường. Cho nên ta phải làm cho động cơ nguội bớt, đi.
– Ông làm sao cho nguội được?
– Cậu hãy nắm cái cần điều khiển này kéo lui một tí ... đấy, thế đủ rồi. Bây giờ cậu mở bộ phận điều khiển nắp van mở ra khoảng hai phân để cho khí lạnh thông vào, chỉ trong một lát thôi là cậu thấy nhiệt độ hạ xuống ngay.

Cậu có học vật lý rồi chứ?
– Tôi đi học ở một trường cổ lỗ, - Percy đáp. - Người ta dạy nhiều về tiếng La tinh và tiếng Hy Lạp, nhưng dạy về khoa học thì ít.
Eđdie nghĩ rằng tiếng La tinh và tiếng Hy Lạp không giúp nước Anh thắng trận, nhưng anh không nói ý ấy ra.
– Những người khác làm gì? - Percy hỏi.
– À, nhân vật quan trọng nhất là người hoa tiêu:
anh Jack Ashford đây, người đang đứng nơi bản đồ đấy. Jack có mái tóc màu nâu, cằm lún phún râu, nét mặt đầy đặn, anh ngẩng đầu nhìn cậu bé, cười thân ái. Eđie nói tiếp:
– Anh ấy tính toán để biết chúng ta đang ở đâu, wệc này rất khó khi bay ở giữa đại tây dương.
Anh ấy có đài quan sát ở cuối đằng kia kìa, nằm giữa các phòng chứa hành lý, anh ấy có máy phân độ để định vị các vì sao và đo khoảng cách của chúng.
Jack nói tiếp:
– Đúng thế, đây là máy đo với cung 45 độ.
– Máy dùng để làm gì?
Jack chỉ vào cái máy rồi đáp:
– Khi máy nằm ở vị trí 45 độ so với mặt đất, thì cậu sẽ thấy rõ sao trên trời. Người ta định vị trí các vì sao, so với chân trời. Nhìn vào góc phân độ trên máy bay qua kính này, rồi nhìn vào bản đồ, ta thấy được vị trí của mình đang ở đâu trên mặt đất.
– Nhìn có vẻ đơn giản nhỉ, - Percy nói.
– Trên lý thuyết thì thế đấy, - Jack cười đáp. - Nhưng vấn đề khó khăn khi bay là có thể chúng ta bay trong mây suốt cả đoạn hình tròn, khi ấy thì không làm sao thấy sao được.
– Nhưng nếu ông đã biết đi đâu rồi, ông có thể cứ theo hướng ấy mà đi, chắc ông không thể lạc đường được.
– Đi như thế người ta gọi là bay phỏng chừng.
Người ta có thể lạe đường vì bị gió thổi đẩy sang hướng khác – Người ta không đoán được bị lệch hướng bao nhiêu sao?
– Có các phương pháp để biết bị lệch hướng hay không chứ khỏi cần phải đoán chừng. Trong cánh máy bay có cánh cửa trập nhỏ, ở đấy tôi thả xuống một trái sáng và tôi nhìn trái sáng. ấy khi máy bay vẫn bay. Nếu trái sáng nằm theo đường thẳng với đuôi máy bay, thế là máy bay không bị lệch hướng; nhưng nếu nó di chuyển qua phía này hay phía kia, thế là máy bay đã bị lệch.
– Tôi thấy như thế cũng chỉ phỏng chừng thôi.
Jack lại cười:

Đúng thế Nếu tôi không gặp may và nếu tôi vẫn không xác định được vị trí của sao suốt cả đoạn hành trình trên biển, và nếu tôi phỏng đoán độ lệch sai, thì chúng tôi có thể bay đến một nơi khác cách xa từ 150 cho đến 200 cây số.
– Như thế thì chuyện sẽ xảy ra như thế nào?
Chúng tôi sẽ nhận ra máy bay đi lệch hướng chừng nào chúng tôi bay vào tầm sóng của một đài phát tín hay một đài phát thanh nào đấy, và nhờ thế, chúng tôi chỉnh lại hướng bay.
Eđie nhìn khuôn mặt của cậu bé sáng lên vì hiếu kỳ và ham học hỏi. Anh tự nhủ:
ngày nào đó mình cũng giảng giải cho con mình nghe như thế này. Nghĩ thế bỗng anh nhớ đến Carol-Ann, anh cảm thấy đau nhói trong lòng như bị ai đánh. Ước gì cái ông Luther ấy xuất đầu lộ diện, chắc khi ấy Eđie cảm thấy đỡ hơn. Khi anh biết chúng muốn anh làm gì rồi, ít ra anh cũng hiểu được nguyên nhân tại sao chuyện khủng khiếp này đã xảy đến cho anh.
– Tôi xin phép nhìn vào bên trong cánh được không? - Percy hỏi.
– Được chứ, - Eđie đáp. Anh mở ô cửa thông và cánh bên phải. Lập tức tiếng máy gào rú và mùi dầu máy nóng hổi ùa ra. Phía trong cánh có một lối đi nhỏ nghiêng nghiêng. Phía sau hai động cơ đều có chỗ đứng vừa tầm cho một người đàn ông. Trong này người ta không trang hoàng, vì đây là nơi ngổn ngang những thứ cần thiết, thông dụng, như là hệ thống giữ động cơ cho chặt, đinh ốc, dây cáp và ống dẫn điện dẫn nước.
– Nơi này cũng giống như ở các buồng máy khác thôi, - Eđie hét lớn.
– Tôi vào xem được không? - Percy hỏi.
Eđie lắc đầu và đóng cửa lại.
– Rất tiếc, hành khách không được phép vào chỗ này.
– Để tôi chỉ cho cậu xem vòm quan sát của tôi, - Jack nói. Anh dẫn Percy đi qua cánh cửa phía sau buồng máy, và Eđie nhân cơ hội này xem lại các mặt đồng hồ, đã mấy phút rồi anh không xem. Tất cả đều tốt.
Người phụ trách buồng truyền thanh, Ben Thompson, cho biết tình hình ở Foynes:
– Gió Tây, 25 gút, biển động. - Một lát sau, trên mặt các đồng hồ của Eđie, ánh sáng trên tấm biển có chữ "đường trường" vụt tắt, và ánh sáng trên tấm biển có chữ "hạ cánh" bặt sáng. Anh xem các kim đồng hồ chỉ nhiệt độ, rồi bấm nút trả lời trên tấm biển có chữ "Động cơ tốt hạ cánh được". Việc kiểm chứng này rất cần thiết, vì các động cơ, với tỷ lệ sức ép cao, dễ bị hư hỏng do giảm trọng nhiên liệu đột ngột gây ra.
Eđie mở cánh cửa thông ra phía sau máy bay. Một lối đi hẹp chạy từ mũi tàu đến tận đuôi tôm, hai bên lối đi có buồng chứa hành lý. Trên lối đi, có một cái vòm, muốn lên vòm, phải leo lên cái thang. Percy đang đứng trên thang,

nhìn vào máy định vị các vì sao. Tiếp theo các buồng chứa hành lý, là buồng có kê giường ngủ cho phi hành đoàn, nhưng anh không vào đấy:
các nhân viên chưa đến phiên làm việc đã dùng buồng số một. Cuối lối đi là cánh cửa ô thông với đuôi tàu, nơi dây chằng điều khiển bánh lái lồng vào.
Eđie gọi lớn:
– Jack, tàu sắp hạ cánh.
– Đã đến lúc về chỗ ngồi rồi đấy, cậu ơi, - Jack nói.
Cậu bé ngoan ngoãn vâng lời, bước xuống thang về lại buồng của mình.
Tiếng động cơ thay đổi, máy bay hạ thấp dần. Phi hành đoàn bắt tay vào công việc quen thuộc để máy bay hạ cánh. Có lẽ Eđie nên nói cho mọi người biết chuyện đã xảy đến cho mình. Anh cảm thấy hết sức cô độc. Họ đều là bạn bè đồng nghiệp của anh; họ tin tưởng nhau; họ đã cùng nhau vượt qua đại tây dương; chắc anh phải nên nói cho họ biết nỗi khổ tâm của anh và hỏi ý kiến của họ mới được. Nhưng làm thế thì quá nguy hiểm.
Anh đứng nhìn qua cửa sổ máy, bay một lát. Anh thấy một thành phố nhỏ. Anh nghĩ đấy là thành phố Limerick. Nằm bên ngoài thành phố,. trên bờ phía Bắc của của sông Shannon, người ta đang xây một phi cảng cho máy bay và thủy phi cơ. Trong lúc chờ đợi công việc hoàn tất, thủy phi cơ hạ cánh trên mép Nam của cửa sông nằm khuất bên một hoàn đảo nhỏ, cạnh một ngôi làng có tên là Foynes.
Máy bay đang bay theo hướng Tây Bắc, cho nên Cơ trưởng Baker phải cho nó chuyển hướng 45 độ để hạ xuống ngược với gió tây. Một chiếc ca nô của làng phải đi tuần quanh khu vực máy bay đáp, để xem có vật gì nổi trên mặt nước có thể gây hư hại cho máy bay không. Chiếc tàu tiếp tế nhiên liệu hẳn dang đậu gần đâu đấy, chở những thùng có dung lượng hai trăm lít, và có lẽ có nhiều người hiếu kỳ tủ tập trên bờ, họ đến để chiêm ngưỡng chiếc tàu thủy bay được.
Ben Thompson nói trên máy micro ở phòng phát thanh. Khi còn ở xa vài cây sơ, anh phải liên lạc bằng cách đánh moóc, nhưng bây giờ ở gần, nên anh có thể nói bằng miệng trên máy. Eđie không nghe rõ anh ta nói cái gì, nhưng nghe giọng bình tĩnh thư thái của Ben, anh chắc mọi việc đều tốt đẹp.
Máy bay xuống thấp dần. Eđie chăm chú kiểm soát các mặt đồng hồ, chốc chốc lại chỉnh các thứ trên hệ thống điều khiển. Công việc quan trọng nhất là điều chỉnh sao cho tốc độ quay của động cơ hoạt động đồng bộ nhau, công việc này phải rất khéo léo khi phi công tăng hay giảm nhiên liệu.
Tàu đáp trên mặt biển yên tĩnh là một chuyện không có gì đáng lo ngại. Trong trường hợp lý tưởng này, thân chiếc Clipper sẽ hạ xuống nước như cái muỗng múc vào ly kem. Eđie ngồi trước bảng điều khiển, chăm chú vào công việc, thường thi mấy giây sau khi máy bay đã chạm vào mặt nước, anh mới nhận ra máy bay đã hạ cánh. Nhưng hôm nay biển động, công việc rất

phức tạp.
Phần dưới đáy vỏ thu, được gọi là "lườn" chạm vào nước trước tiên, phát ra tiếng kêu tốc tốc tốc nhè nhẹ khi nó chạm phớt lên đầu các ngọn sóng. Hiện tượng này chỉ kéo dài một hay hai giây thôi, rồi cả chiếc máy bay khổng lồ chìm xuống nước khoảng vài phân trong một lát mới chìm sâu dưới mặt nước. Eđie thấy máy bay đáp xuống nước êm hơn đáp trên mặt đất đáp trên mặt đất thường bị va chạm, mạnh và thỉnh thoảng chạm nhiều lần mới hết. Rất ít bụi nước bay lên cửa sổ ở buồng máy, vì buồng máy nằm ở trên cao của thân tàu. Phi công ngắt ga và máy bay chậm lại ngay. Chiếc thủy phi cơ đã trở thành chiếc tàu thủy.
Trong khi máy bay lướt từ từ đến chỗ thả neo, Eđie lại nhìn qua các cửa sổ bên hông tàu. Một bên là đảo, hòn đảo thấp, trơ trụi, anh thấy một ngôi nhà nhỏ trắng và mấy con cừu. Phía bên kia là đất liền. Anh thấy có cái đê chắn sóng, mặt đê rất tốt, bên bờ đê có một chiếc tàu đánh cá lớn đang đậu; anh còn thấy mấy cái bồn chứa nhiên liệu lớn, và rải rác có mấy cái nhà màu xám. Đấy là Foynes.
Không như ở Southampton, ở Foynes không có đê xây dành cho thủy phi cơ, cho nên chiếc Clipper phải thả neo trong cửa sông, và có ca nô đến chở khách lên bờ. Việc thả neo để neo máy bay là trách nhiệm của cơ khí trưởng. Eđie đi tới, quỳ xuống giữa hai chỗ ngồi của phi công, anh mở nắp sập để đi vào buồng ở trước mũi máy bay. Anh bước xuống cầu thang. Anh đi tới, mở cánh cửa trước mũi máy bay, rồi thò đầu ra ngoài. Không khí mát lạnh thoảng mùi muối, anh hít vào một hơi thật dài.
Một chiếc ca nô chạy đến, cặp sát vào thân máy bay. Một người trên đó ra dấu cho Eđie. Anh ta cầm cái neo được buộc vào phao rồi ném xuống nước. Trong mũi máy bay có chiếc cần cẩu có thể xếp gọn lại được. Eđie lấy cần cẩu ra, cài chúng vào vách máy bay, rồi lấy cái sào dài có móc ở một đầu móc vào cái neo đang nổi trên mặt nước, và cài chặt đầu kia sào vào cần cẩu: thế là chiếc thủy phi cơ đã được neo lại. Anh đưa ngón tay cái làm dấu cho cơ trưởng Baker biết, ông đang ngồi trên cao, sau kính chắn gió.
Một chiếc ca nô khác chạy đến để đưa hành khách và phi hành đoàn lên bờ. Eđie đóng cửa trước mũi máy bay lại, rồi đi lên buồng lái. Cơ trưởng Baker và Ben, người phụ trách điện đài trên máy bay, luôn luôn có mặt ở vị trí, nhưng phi công phụ Jouny đang đến bàn bản đồ, cúi người bàn bạc công việc với Jack.
Eđie ngồi vào vị trí của mình, tắt động cơ. Khi công việc đã đâu vào đó rồi, anh mặc vào cái áo vét đồng phục màu đen và đội mũ cát két trắng lên đầu. Phi hành đoàn xuống cầu thang, đi qua buồng hành khách số hai, rồi qua phòng khách và bước ra ngoài cầu phao. ở đây, họ lên ca nô. Mickey Finn, phụ tá cho Eđdie, ở lại để kiểm soát việc tiếp tế nhiên liệu.

Mặt trời chiếu sáng, nhưng gió lạnh và mang theo hơi muối. Eđie nhìn kỹ các hành khách trên máy bay, anh lại phân vân không biết Tom Luther là ai. Lần này anh nhớ ra mặt một người đàn bà trong đám phụ nữ xuống tàu, anh kinh ngạc khi nhớ ra bà ta là người đã làm tình với một bá tước người Pháp trong bộ phim có tên là Điệp viên nữ Paris:
chính đấy là cô dào xi nê Lulu Ben.
Bà ta đang nói chuyện tía lịa với một người đàn ông mặc áo vét mỏng. Có phải Tom Luther đấy không? Đi theo hai người là một phụ nữ đẹp lộng lẫy, mặc áo có chấm đỏ, cô này trông có vẻ buồn buồn. Ngoại trừ một số anh quen biết sơ sơ, còn ngoài ra, phần lớn khách đi máy bay thì đàn ông ăn mặc com lê giống nhau, đội mũ giống nhau, còn đàn bà thì giàu có áo măng tô lông thú sang trọng.
Nếu Luther không ra mắt anh cho mau, thế nào anh cũng tìm cho ra hắn, cóc cần giữ bí mật nữa, anh quyết định như thế Anh không chịu nổi sự đợi chờ căng thẳng nữa.
Ca nô rời khỏi chiếc Clipper, hướng về đất liền, tiếng máy khục khặc. Eđie nhìn mặt nước, nghĩ đến vợ. Anh tưởng tượng ra cảnh bọn vô lại đột nhập vào nhà anh. Có lẽ khi ấy Carol-Ann đang đập trứng, đang pha cà phê hay đang thay áo quần để đi làm. Không biết có phải nàng đang ở trong buồng tắm không?
Eđie rất thích nhìn nàng trong phòng tăm. Nàng buộc cao mái tóc để lộ cái cổ dài, nằm dài trong nước, uể oải kỳ cọ tứ chi rám nắng. Caroi rất thích anh đến ngồi bên mép bồn tắm để nói chuyện với nàng. Trước khi Eđie gặp Carol, anh cứ tưởng những chuyện như thế này chỉ xảy ra trong những lúc mộng mơ về nhục dục. Nhưng bây giờ hình ảnh này lạm cho anh chết lịm cả nước vì anh cứ nghĩ ba thằng vô lại đội mũ phớt mềm xuất hiện, bắt lấy nàng.
Nghĩ đến sự thể giờ này vợ anh. đang khiếp sợ và bị khích động, là Eđie như muốn nổi điên lên. Anh cảm thấy đầu óc quay cuồng, nên anh phải cố sức giữ bình tĩnh để đứng yên trên ca nô. Chính sự bất lực hoàn toàn đã làm cho anh lâm vào tình trạng đau đớn như thế này. Nhận thấy mình đang bặm chặt hai tay, anh bèn thả ra cho được tự nhiên.
Chiếc ca nô đến bờ, cặp vào chiếc cầu phao nổi, từ cầu phao có cầu thu để lên bờ. Phi hành đoàn giúp hành khách lên bờ rồi họ mới lên theo sau. Mọi người đi vào tòa nhà hải quan.
Thủ tục quan thuế rất nhanh. Hành khách đi vào trong láng nhỏ, còn phi hành đoàn vào trong quán trọ cũ nằm bên kia đường, nơi đây hầu như đã được nhân viên của công ty hàng không chiếm ngự gần hết.
Eđie là người đi ra cuối cùng, khi anh vừa ra khỏi tòa nhà hải quan, có một kẻ lạ mặt bước đến gần anh, lên tiếng:

– Anh là cơ khí trưởng phải không?
Eđie khựng người lại. Gã đàn ông chừng 35 tuổi, nhỏ xác hơn anh, nhưng thấp, mập, rắn rỏi. Gã mặc bộ com lê màu xám nhạt, có kim dài ở cà vạt, đội mũ phớt màu xám. Eđdie đáp:
– Phải, tôi là Eđie Deakin.
– Tôi là Tom Luther.
Eđie hoa mắt, cơn giận nổi lên cuồn cuộn trong lòng, anh thộp lấy hai ve áo của gã, xoay người gã rồi đẩy mạnh gã áp lưng vào vách nhà hải quan. Anh nạt vào mặt gã:
– Các người làm gì Carol-Ann rồi? - Thình lình bị đối xử như thế này Luther liền biến sắc:
gã cứ tưởng gã sẽ gặp một nạn nhân ngoan ngoãn, hoảng sợ.
Eđie lay mạnh gã. - Đồ khốn nạn, vợ tao đâu rồi?
Nhưng Luther lấy lại bình tĩnh liền, vẻ kinh ngạc trên mặt gã biến mất. Bằng một động tác nhanh và mạnh, gã hất tay Eđie ra rồi phóng một quả đấm. Eđie tránh được và đấm lại vào bụng gã hai quả. Luther thở hồng hộc, cúi gập người xuống. Gã to nhưng không đủ sức chống lại anh. Eđie thộp lấy cổ gã và xiết mạnh.
Luther giương hai mắt kinh hoàng nhìn Eđdie.
Bỗng Eđie nhận ra mình sắp giết chết người Anh nới tay rồi thả ra. Luther khuyu xuống, ngồi tựa vào tường, cố lấy lại hơi thở, tay sờ vào cổ đang đau.
Một nhân viên hải quan Ailen bước ra khỏi cơ quan. Chắc anh ta nghe tiếng động khi Eđie đẩy mạnh Luther vào tường. Anh ta hỏi:
– Có chuyện gì thế?
Luther cố đứng dậy, gượng đáp:
– Tôi vấp chân ngã, nhưng bây giờ ổn rồi Người nhân viên hải quan lấy cái mũ của Luther đưa cho gã, đưa mắt nhìn hai người, vẻ ngạc nhiên, nhưng anh ta không nói gì, đi vào lại văn phòng.
Eđie chắc không ai thấy cảnh xô xát này. Hành khách và phi hành đoàn đều đã khuất dạng hết ở phía bên kia nhà ga xe lửa nhỏ.
Luther đội mũ lên đầu. Gã lên tiếng, giọng khàn khàn:
– Nếu anh tiếp tục như thế này, cả hai đều tự sát đấy, và tính mạng của vợ anh cũng nguy hiểm, đừng ngốc.
Nghe nhắc đến Carol-Ann, Eđdie lại giận sôi gan, anh bặm tay định đấm Luther, nhưng gã đưa tay lên ngăn lại và nói:
– Bình tĩnh lại đi, được không? Anh không cứu được vợ anh bằng cách như thế lầy đâu. Anh không biết chỉ có tôi mới cứu được vợ anh hay sao?
Eđie chợt hiểu ra vấn đề:
anh đã vì quá giận mà mất trí. Anh bước lui một bước, nhìn kỹ Luther.
Gã ăn mặc lịch sự, đẹp mã. Bộ râu mép chải chuốt và cặp mắt màu nhạt ánh

lên vẻ hận thù. Eđle không ân hận vì đã đánh gã chút nào hết. Anh nói tiếp:
– Anh cần gì tôi, đồ khốn nạn?
Luther thọc tay vào túi trong áo vét tông. Eđie chợt nghĩ có lẽ gã lấy vũ khí, nhưng gã chỉ lấy ra tấm bưu thiếp, đưa cho anh.
Eđie nhìn tầm bưu thiếp, in hình phong cảnh ở Bangor, tiểu bang Mainer.
– Cái này để làm gì đây?
Anh cứ lật ra sau mà xem, - Luther đáp.
Lật ra sau, anh dọc thấy hàng chữ P o P 70 BẮC 67P o P TÂY Eđie hỏi:
– Nhữngcon số này nghĩa là sao? Có phải tọa độ không?
– Phải. Anh phải cho máy bay hạ xuống ở tọa độ ấy Eđie kinh ngạc nhìn gã, anh sửng sốt lập lại:
– Hạ máy bay à? Anh chỉ cần tôi làm ... thế thôi à?
– Anh cho máy bay hạ xuống đấy thôi.
– Tại sao?
– Tại vì anh muốn gặp lại cô vợ xinh đẹp của anh.
– Chỗ này nằm ở đâu?
– Ngoài khơi bờ bể của tiểu bang Maine.
Người ta cứ tưởng thủy phi cơ đáp xuống ở đâu cũng được, nhưng thực ra, nó chỉ đáp xuống được ở vùng biển yên tĩnh thôi. Vì vấn đề an toàn, hãng Pan American không cho phép thủy phi cơ hạ cánh xuống nơi nào có sóng cao quá một mét. Nếu máy bay đáp xuống nơi có biển động, máy bay rất dễ bị vỡ.
– Người ta không cho thủy phi cơ hạ xuống ngoài khơi đâu, - Eđie đáp.
– Chúng tôi biết rồi. Chỗ này rất kín gió.
– Không thể nói được ...
– Anh cứ kiểm chứng lại mà xem. Anh có thể đáp xuống đấy được. Tôi cam đoan như thế.
Gã có vẻ tự tin quá, đến nỗi Eđie có cảm giác gã đã xem. xét tình hình kỹ lưỡng rồi. Nhưng còn có nhiều vấn đề khó khăn khác nữa.
– Làm sao tôi tự ý cho máy bay hạ cánh được?
– Tôi đâu phải là Cơ trưởng.
– Tôi đã nghiên cứu vấn đề rất, kỷ rồi. Trên lý thuyết thì Cơ trưởng có thể cho máy bay đáp, nhưng anh ta phải có cớ gì mới đáp xuống chứ. Còn anh, anh là cơ khí trưởng, anh có thể thu xếp để máy móc trục trặc gì đấy, lấy cớ buộc máy bay phải hạ cánh.
– Anh muốn tôi cho máy bay vỡ ra hay sao?
– Tốt hơn là không nên làm thế tôi ở trên máy bay kia mà. Anh chỉ thu xếp sao cho máy bay trục trặc để chỉ huy trưởng bị bó buộc phải cho đáp xuống thôi.
Gã đưa ngón tay chăm sóc cẩn thận, chỉ vào tấm bưu thiếp - Đáp đúng vào

chỗ ấy.
Quả vậy, cơ khí trưởng có thể tạo ra biến cố để buộc thủy phi cơ phải hạ xuống, rõ ràng là như thế, nhưng khó mà tránh khỏi xảy ra một sự cố khẩn cấp, và Eđie không biết làm thế nào để thu xếp cho máy bay đáp xuống một chỗ được chỉ định chính xác một cách bất ngờ như thế này. Anh nói:
– Việc này không dễ dàng.
– Tôi biết không dễ, Eđie. Nhưng tôi biết việc này có thể làm được. Tôi đã kiểm tra rồi.
Hắn kiểm tra với ai? Hắn là ai? Anh hỏi:
– Các anh là ai?
– Đừng hỏi nhiều.
Mới đầu, Eđie đã hăm dọa gã, nhưng bầy giờ tình thế thay đổi rồi, chính anh là người bị gã hăm dọa. Rõ ràng Luther thuộc vào một băng đảng nào rồi, và chúng đã tổ chức vụ này rất kỹ. Chúng chọn Eđie làm công cụ cho chúng; chúng bắt cóc Carol-Ann; rồi chúng điều khiển anh.
Anh bỏ tấm bưu ảnh vào trong áo vét đồng phục, rồi quay gót bỏ đi. Luther lo lắng hỏi theo:
– Vậy anh sẽ thực hiện việc này chứ?
Eđie quay lui, lạnh lùng nhìn gã một hồi lâu, rồi lại bỏ đi mà không nói một tiếng.
Anh tỏ ra rất cứng rắn, nhưng lòng thì rất dao động. Việc này nghĩa là sao nhỉ? Bỗng anh tự hỏi không biết có phải bọn Đức muốn cướp máy bay Boeing để lấy mẫu không, nhưng nghĩ lại anh thấy giả thuyết này không hợp lý, vì nếu người Đức muốn cướp máy bay thì chúng cướp ở châu Âu chứ đợi gì đến bang Maine mới cướp.
Việc chúng đưa ra một nơi chính xác như thế này để buộc chiếc Clipper hạ xuống, là cả một vấn đề đáng quan tâm. Như thế hẳn là phải có một chiếc tàu thủy khác sẻ đợi ở đấy Nhưng tại sao? Chắc là chúng muốn đưa lậu vào Hoa Kỳ thứ gì đó hay một người nào đó:
một va li đầy thuốc phiện, một khẩu Bazôka, một tay hoạt động Cộng sản hay một gián điệp Quốc xã. Chắc phải là một nhân vật hay một vật gì tối quan trọng chúng mới làm càn như thế này.
Ít ra thì bây giờ anh biết tại sao chúng đã chọn anh. Nếu chúng muốn chiếc Clipper hạ cánh, thì chỉ có cơ khí trưởng mới kiếm cớ dễ dàng.thời. Người hoa tiêu hay người truyền tin đều không có điều kiện để làm được, còn phi công thì có phi công phụ hợp tác. Còn cơ khí trưởng chỉ hoạt động một mình, anh ta có thể cho động cơ dừng lại.
Chắc là Luther tự đến hãng Pan American để tìm hiểu danh sách các nhân viên cơ khí trên chiếc Clipper. Công việc này không khó lắm. Có kẻ đến bẻ khóa lẻn vào văn phòng ban đêm, hay là chỉ cần mua chuộc người thư ký là

được. Tại sao lại chọn Eđie? Chắc vì lý do gì đầy, Luther quyết định chọn chuyến bay này để ra tay, và gã tìm ra được danh sách phi hành đoàn. Rồi gã tự hỏi làm sao để buộc Eđie Deakin hợp tác? Gã đã tìm ra được giải pháp: bắt cóc vợ của Eđie. Eđie bỗng nhớ lời bố anh đã nói về bọn vô lại ở nhà trường:
"Bọn ấy xấu xa thật đấy, nhưng chúng không khôn lanh đâu" Tom Luther xấu, nhưng gã có khôn lanh không "Chống lại bọn này rất khó, nhưng lừa chúng không khó lắm", bố anh nói tiếp như thế. Nhưng chắc Tom Luther không dễ gì bi lừa. Gã đã nghĩ ra một kế hoạch chi li, mà xem ra nó đang được thực hiện hoàn hảo.
Eđie quyết bất cứ giá nào cũng phải tìm cho được cơ hội để lừa Luther: Nhưng Luther đã giữ Carol-Ann. Bất cứ mưu toan nào anh nhằm phá kế hoạch của Luther, thì vợ anh có ngưy cơ bị chúng hãm hại. Anh không thể chống lại chúng mà cũng không thể lừa chúng, anh chỉ có nước làm theo lệnh của chúng thôi.
Quá tức giận, anh rời khỏi cảng, đi theo con đường độc nhất băng qua làng Foynes.
Từ khi làng này trở thành nơi tạm dừng của thủy phi cơ, hãng Pan Amencan đã biến quán trọ cũ thành nhà ga sân bay, có quầy rượu trong một phòng nhỏ, phòng có cửa thông ra đường. Eđie đi lên tầng một, đây là phòng điều hành của phi cảng, anh thấy cơ trưởng Marvin Baker và người phụ tá Johnny Dott, đang họp với Trưởng trạm tạm ngừng này của hãng PanAmeriean. Chính ở nơi đây họ sẽ quyết định tiếp tục thực hiện chuyến bay qua Đại Tây Dương hay không. Trên bàn trước mặt họ, ngổn ngang nào là tách cà phê, gạt tàn thuốc, những chồng tin tức truyền thanh và báo cáo về khí tượng. Yếu tố quan trọng là sức gió. Chuyến bay về phía Tây là cuộc vật lộn không ngừng với sức gió. Phi công không ngừng thay đổi cao độ để tìm những nơi thuận lợi hơn, công việc này người ta gọi là "săn gió". Thường thì bay dưới độ thấp người ta sẽ gặp sức gió yếu hơn, nhưng nếu thấp quá dưới một điểm nào đó, máy bay sẽ có nguy cơ va vào tàu thủy hay là đâm vào băng sơn .Gió mạnh thì máy bay tiêu thụ càng nhiều nhiên liệu hơn, và thỉnh thoảng đài khí tượng thông báo có gió cực mạnh đến nỗi chiếc Clipper không đủ chỗ chứa nhiên liệu để có thể bay ba ngàn cây số đến TeneNeuve. Khi ấy chuyến bay phải hoãn lại, hành khách phải ở lại khách sạn để đợi thời tiết tốt mới lên đường.Nếu hôm nay mà như thế, việc gì sẽ xảy đến cho Carol-Ann? Eđie đưa mắt nhìn bản thông báo thời tiết. Gió mạnh có bão ở giữa Đại Tây Dương. Anh biết máy bay đã hết chỗ. Cho nên phải tính toán hết sức cẩn thận trước khi ra lệnh cất cánh. Hoãn lại chuyến bay chỉ làm tăng thêm nỗi lo sợ cho anh thời:
làm sao anh chịu đựng được ý nghĩ bị kẹt ở Ailen trong khi Carol-Ann đang

nằm trong tay bọn khốn nạn ở bên kia bờ Đại dương.
Eđie bước đến cái bản đồ Đại Tây Dương treo trên tường, định vẽ cái chỗ mà Luther đã chỉ cho anh biết. Chỗ chọn rất tốt. Nó nằm gần biên giới với nước Canada, cách bờ biển khoảng hai hay ba cây số, trong một con lạch nằm giữa bờ với một hòn đảo lớn trong vịnh Fundy. Người nào biết một ít về lái thủy phi cơ, chắc đều phải cho rằng đây là chỗ lý tưởng để hạ cánh. Thực ra thì không hẳn hoàn toàn lý tưởng - những cảng được thủy phi cơ dùng, còn kín đáo hơn đây nhiều - nhưng chỗ này yên tĩnh hơn ngoài khơi nhiều, và có lẽ chiếc thủy phi cơ đáp xuống sẽ không hề hấn gì. Eđie cảm thấy hơi dễ chịu:
ít ra thì kế hoạch này có thể thực hiện được. Anh nghĩ là anh phải thực hiện cho được kế hoạch của Luther. Nghĩ thế, bỗng anh cảm thấy đắng họng. Anh vẫn tự hỏi, làm cao có cớ để cho máy bay hạ cánh? Làm cho động cơ trục trặc Nhưng chiếc Clipper có thể bay với ba động cơ, và anh lại có người trợ lý, Mickey Finn, anh không thể lừa anh ta lâu được. Eđie suy nghĩ nát óc mà vẫn không tìm ra biện pháp.
Eđie cảm thấy hành động này của anh đối với Cơ trưởng Baker và với những người khác trong phi hành đoàn, thật không có gì khốn nạn bằng. Anh phản bội những người tin tưởng vào anh. Nhưng anh không có đường nào để chọn lựa nữa.
Rồi bây giờ bỗng trong đầu anh nảy ra một ý khác khiến anh lo thêm. Nếu Tom Luther không giữ lời hứa thì sao? Có cái gì bắt buộc nó giữ lời hứa đâu".
Nó là đồ bất lương mà! Eđie có thể làm cho máy bay hạ theo kế hoạch của hắn, nhưng có thể anh không gặp lại Carol-Ann thì sao?
Jack, người hoa tiêu, đi đến với bản tin tức khí tượng mới, anh ta nhìn Eđie với ánh mắt ngạc nhiên. Eđie nhận thấy từ khi anh ta vào phòng đến giờ, không ai nói với anh lời nào. Người nào cũng có vẻ tránh né anh:
phải chăng họ đã thấy vẻ mặt lo âu của anh? Anh phải cố gắng hết sức để lấy lại thái độ bình thường. Anh bèn nói đùa với ông bạn, câu nói đùa cũ.
– Lần này thì cậu cố đừng để cho thua đấy. - Anh không có tài đóng kịch, nên trò hài hước này có vẻ gượng gạo, nhưng mọi người đều cười và không khí trong phòng tươi vui lên.
Cơ trưởng Baker xem bản tin khí tượng mới rồi nói:
– Cơn bão này đang nặng thêm. Cho nên tôi phải bay vòng quanh chỗ có bão mới được.
Baker và Johnny Dott lập kế hoạch bay lên tận Botwood, ở Terre Neuve, đường bay nép vào bìa cơn bão, tránh những nơi có gió xoáy mạnh thổi ngược lại. Khi họ đã lập kế hoạch bay xong, Eđie ngồi nghiên cứu bản dự báo thời tiết rồi tính toán. Cứ mỗi đoạn bay, anh đã có dự kiến về hướng bay

và sức gió chỗ nào một ngàn bộ, chỗ nào 4 ngàn,8 ngàn và 12 ngàn. Biết tốc độ đường trường của máy bay và biết sức gió, Eđie có thể tính được vận tốc còn lại. Như thế anh sẽ biết giờ bay trong từng khu vực với độ bay thích hợp nhất. Cho nên anh dùng những bảng đã tính trước mức tiêu thụ nhiên liệu, sức chứa của chiếc Clipper. Anh ghi mức nhu cầu nhiên liệu của máy bay từng chặng một trên một bản đồ thị, bảng này phi hành đoàn gọi là "biểu đồ khác thường".

Khi tính xong, anh ngạc nhiên nhận thấy số nhiên liệu cần dùng để máy bay đến được Terre Neuve nhiều hơn lượng nhiên liệu mà chiếc Clipper có thể mang theo.

Anh không nói gì hết một lát.

Số nhiên liệu thiếu không bao lăm. Chỉ cần chở thêm vài kilô nữa thôi, thêm vào thùng xăng một ít thôi Carol-Ann đang đợi đâu đó, nàng đang sợ.

Bây giờ anh phải báo cho Cơ trưởng Baker biết là phải hoãn giờ bay đến khi nào thời tiết tất hơn, trừ phi ông ta cho máy bay bay qua trung tâm bão.

Nhưng không mấy hy vọng ông ta bay qua trung tâm bão. Anh có nên nói láo không?

Dù sao cũng có lượng nhiên liệu dôi an toàn trong khi anh tính toán. Nếu tình hình quá tệ, máy bay sẽ có phương tiện để bay qua trung tâm bão thay vì bay vòng ven vùng có bão.

Anh không thích lừa dối Cơ trưởng. Anh luôn luôn ý thức rằng sinh mạng của hành khách đều phụ thuộc vào anh, anh rất tự hào về việc tính toán chính xác của mình.

Mặt khác, quyết định của anh không thể sửa đổi được Mỗi giờ bay, anh phải so sánh lượng nhiên liệu tiêu thụ với lượng nhiên liệu anh đã tính trên "biểu đồ khác thuờng". Nếu họ tiêu thụ nhiên liệu nhiều hơn số nhiên liệu dự kiến, thì họ chỉ còn nước quay trở lui thôi.

Rất có cơ nguy ngươi ta khám phá ra tội nói láo của anh, nếu thế thì sự nghiệp của anh sẽ chấm dứt, nhưng chuyện này có quan trọng bằng sinh mạng của vợ anh, con sắp sinh của anh đang trong cảnh lâm nguy không?

Anh tính toán lại; nhưng lần này, khi rà soát lại các bảng tính, anh thấy anh đã cố ý tính hai chỗ sai lầm, kiểm tra những con số ở hàng bên cạnh đó, những con số cho thấy lượng nhiên liệu tiêu thụ so với số nhiên liệu mà máy bay mang được quá yếu. Với kết quả này thì máy bay sẽ rơi vào tình trạng khó bảo đảm an toàn cho được khi bay vào vùng có bão.

Nhưng anh ngần ngừ. Anh không có tài nói láo, cho dù anh đang lâm vào hoàn cảnh rất khủng khiếp. Cơ trưởng Baker không còn kiên nhẫn chờ đợi nữa, ông nhìn Eđie, hỏi:

– Nhanh lên chứ, Eđie. Chúng ta đi hay hoãn lại?

Eđie đưa xấp giấy có kết quả tính sai cho ông ta thấy, hai mắt vẫn cụp

xuống, không muốn nhìn thẳng vào mắt ông ta. Anh đằng hắng, cố gắng trả lời với một giọng chắc nịch:
– Thưa Cơ trưởng, chúng ta đi được.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 11
TỪ FOYNES ĐẾN GIỮA ĐẠI TÂY DƯƠNG

Diana bước lên bến tàu ở Foynes, cô hết sức vui mừng khi được đặt chân lại trên đất liền.
Cô buồn nhưng bình tĩnh. Cô đã quyết định dứt khoát:
sẽ không lên chiếc Clipper nữa, không đi Mỹ và không lấy Mark Alder nữa.
Đầu gối Diana hơi run, cô sợ đi không nổi, nhưng sự lo sợ ấy tan biến ngay và cô bình thản đi ngang qua bến tàu để đến tòa nhà hải quan.
Diana vịn vào cánh tay Mark khi đi. Cô nghĩ, đợi khi chỉ còn lại hai người với nhau, cô sẽ tuyên bố quyết định ấy cho anh biết. Thế nào anh ta cũng đau khổ, nhưng Diana mặc kệ, cô đã quyết định dứt khoát, không muốn nghĩ đến nữa.
Hành khách đã lên bờ hết, ngoại trừ hai ngừoi kỳ dị ngồi bên cạnh Diana, đó là anh chàng Frank Gordon đẹp trai và cái ông hói đầu Ollis Field. Lulu Ben Vẫn nói chuyện không ngớt với Mark. Diana không thèm để ý đến nữa, cô đã hết tức giận rồi. Chị đàn bà này đã cuớp được anh rồi, nhưng ít ra cô cũng không để cho mụ ta biết được tâm trạng của mình.
Họ đi qua nhà hải quan, rời khỏi bến thu, đi vào đầu con đừơng độc nhất của làng. Người ta xua một đàn bò cái đi qua truóc mặt họ, họ phải đợi cho đàn bò đi qua đã.
Diana nghe công chúa Lavinia hỏi lớn:
– Tại sao người ta dẫn tôi vào cái nông trại này?
Davy, người tiếp viên nhỏ, trả lời bằng giọng dịu dàng:
– Tôi dẫn quí vị đến ga sân bay đây, thưa công chúa. - Anh ta chỉ cái nhà trọ cũ bên kia đừơng, ngôi nhà có tuờng phủ đầy cây truờng xuân. - ở đấy có quán rượu của bà Walsh rất tuyệt, bà ta bán ruợu whisky Ailen ngon hảo hạng.
Khi dàn bò đi qua khỏi rồi, nhiều hành khách đi theo Davy đến quán của bà Walsh. Diana nói với Mark:
– Chúng ta đi một vòng vào làng chơi đi anh. - Cô muốn anh đi riêng với mình. Anh cừơi nhận lời. Nhưng có một số hành khách khác cũng có ý đi

vào làng, và cả Lulu nữa. Thế là một đám người nhỏ đi dọc theo con đường chính của Foynes.
Làng có một nhà ga, một trạm buu điện và một nhà thờ hai bên đường là hai dãy nhà xây bằng đá xám có mái lợp bằng đá tảng, một số nhà có mở quán buôn bán. Ngươi ta thấy có nhiều xe ngựa, nhưng chỉ có một chiếc xe hơi lớn chở hàng thôi. Dân làng mặc áo quần bằng vải tuýt và len nội địa, họ nhìn khách ăn mặc toàn vải xoa và lông thú; Diana có cảm giác như đang đi diễu hành. Foynes chưa quen với cảnh giàu sang phú quí như đám ngum này.
Diana ước sao khách phân tán ra mà đi, nhưng họ cứ đi túm tụm với nhau như những nhà thám hiểm sợ bị lạc. Diana bắt đầu thấy kẹt. Thời gian trôi qua.
Họ đến gần một quán rượu khác, Diana bèn nói với Mark:
– Ta vào đây đi.
– Ý kiến hay quá, - Lulu vội đáp. - ở Foynes này chẳng có gì để xem cả.
Diana nói dể cản Lulu lại, giọng gay gắt:
– Tôi muốn nói chuyện riêng một lát với Mark.
Mark bối rối, khống chế.
– Kìa em!
– Không sao, anh đừng ngại! - Lulu vội đáp. - Chúng tôi đi dạo tiếp, để yên cho đôi tình nhân. Chắc thế nào cũng có quán rượu khác, vì đây là Ailen mà! – Giọng bà ta vui vẻ, nhưng ánh mắt lạ lùng.
Mark nói:
– Lulu, tôi xin lỗi ...
– Không sao! - Bà ta đáp với vẻ linh hoạt.
Diana không muốn thấy Mark xin lỗi thạy cho mình. Cô quay gót đi vào quán, mặc cho anh có muốn vào theo thì vào.
Trong quán ánh sáng lờ mờ và lạnh. Sau. cái quầy lớn, có các kệ sắp một dãy chai lọ, phía trước quầy kê mấy cái bàn go và ghế dựa. Nền nhà lát sàn ván. Hai ông già ngồi trong góc dưa mắt ,nhìn Diana. Cô khoác ngoài cái áo dài có chấm tròn, chiếc măng tô bằng xoa màu đỏ cam. Cô có cảm giác như một nàng công chúa lạc vào nhà kẻ cho vay.
Một ngươi đàn bà nhỏ nhắn mang tạp đề xuất hiện sau quầy, Diana hỏi:
– Chị có cô nhắc cho tôi một ly?. - Cô muốn làm ra vẻ tự nhiên. Cô đến ngồi vào một bộ bàn nhỏ.
Mark đi vào. Diana tức tối nghĩ có lẽ anh ta đã xin lỗi với Lulu. Anh đến ngồi bên cạnh cô và nói:
– Có chuyện gì vậy?
– Em ngán Lulu quá rồi! – Diana đáp.
– Tại sao em lại bất lịch sự như thế?

– Em không bất lịch sự. Em chỉ nói em muốn nói chuyện riêng với ach thôi.
– Em không tìm được cách nói nào cho bớt vẻ cục cằn hay sao?
– Em thấy bà ấy không hiểu được những lời bóng gió nhẹ nhàng.
Mark có vẻ bất bình, muốn bênh vực cho bà ta, anh đáp:
– Em lầm rồi. Thực ra bà ấy là ngươi rất tế nhị, mặc dù vẻ ngoài của bà như thế.
– Dù sao đi nữa, vẫn chẳng mấy quan trọng.
– Tại sào thế? Em vừa làm mếch lòng một ngươi bạn cũ tốt nhất của anh!
Người nữ phục vụ mang cô nhắc đến cho Diana. Cô uống nhanh một ngụm để lấy bình tĩnh. Mark gọi một ly bia Guinness.
– Chuyện ấy chẳng quan trọng, - Diana nói tiếp – Vì em đã thay đổi ý kiến, em không sang Mỹ với anh nữa.
Mark tái mặt.
Chắc em đùa rồi.
– Em đã suy nghĩ kỹ. Em không muốn đi nữa.
– Em quay về với Mervyn ... nếu anh ấy muốn đón em về - Nhưng Diana nghĩ chắc thế nào Mervyn cũng đón cô.
– Em không yêu ông ta. Em đã nói với anh như thế Và anh nghĩ đó là sự thật.
– Anh biết gì về chuyện này. - Anh đã lấy vợ lần nào đâu.
Mark có vẻ đau khổ, cô thấy bớt giận. Cô để bàn tay lên đầu gối anh.
– Anh nói đúng, em không yêu Mervyn mà em yêu anh - Cô thấy xấu hổ, rút tay lui và nói tiếp - Nhưng chúng ta không hòa hợp nhau nữa.
– Anh dã quá thân mật với Lulu. - Mark nói, giọng ân hận - Anh xin lỗi, em yêu. Tha lỗi cho anh. Anh nghĩ là vì đã lâu quá anh không gặp bà ta. Anh đã không lưu tâm đến em. Chuyện chúng ta là chuyện lâu dài, còn bà ta thì quá lắm chỉ một thời gian ngắn là anh quên bà ta thôi. Anh van em, tha lỗi cho anh.
Khi anh biết ân hận, trông anh thật dễ thương:
vẻ mặt đau khổ của anh trông như một đứa con nít.
Diana phải cố lắm mới nhớ lại được cử chỉ hành động của anh cách đây một giờ. Cô nói:
– Không phải chỉ vì Lulu mà thôi đâu. Em nghĩ là vì em đã quyết định ra đi nhanh quá.
Chị bồi bàn mang bia đến cho Mark, nhưng anh không uống.
– Em đã bỏ lại hết những thứ em có, - Diana nói tiếp nhà cửa chồng em, bạn bè và quê hương. Em lên máy bay vượt qua Đại Tây dương, chuyến đi không phải là không nguy hiểm, để đến một nơi xa lạ, nơi mà em không có bạn bè, không tiền bạc, không có gì hết.
Mark có vẻ chán nản.

– Ôi lạy Chúa, anh biết lỗi của anh rồi! Anh đã bỏ em một mình khi em cần có người che chở. Anh thật ngu ngốc. Anh hứa sẽ không bao giờ vấp phải lỗi lầm như thế này nữa.
Có thể anh sẽ giữ lời hứa, mà cũng có thể không. Anh dễ thương, nhưng cũng vô tâm. Bây giờ thì anh thành thật đấy, nhưng không biết lần sau khi gặp người bạn cũ nào nữa, liệu anh có nhớ lời hứa này không? Chính cái thái độ vui vẻ của anh đã lôi cuốn Diana trước hết; rồi bây giờ số phận trớ trêu thay là cũng chính thái độ cởi mở này khiến cho cô bớt tin tưởng vào anh. Mervyn thì ngược lại, cô có thể tin tưởng ông ta, thái độ của ổng tất hay xấu đều không bao giờ thay đổi.
– Em thấy khó có thể tin vào anh dược, - cô nói.
– Đã có khi nào anh bỏ rơi em chưa? - Mark hỏi, vẻ túc giận. Diana không tìm ra được có lần nào anh làm cho cô thất vọng cả, nhưng cô vẫn đáp:
– Rồi sẽ có ngày.
– Dù sao đi nữa thì em đã muốn bỏ lại hết để ra đi kia mà. Em khổ sở với chồng, đất nước đang gặp chiến tranh, em đã quá ớn nhà cửa, bạn bè.. em đã nói với anh như thế.
– Em ớn những thứ ấy thật, nhưng những thứ ầy không làm cho em sợ.
– Chẳng có gì để làm cho em phải lo sợ. Nước Mỹ cũng như nước Anh. Người hai nước đều nói cùng một thứ tiếng, cùng xem phim như nhau, cùng nghe những ban nhạc Jazz. Em sẽ thích nhĩmg thứ ấy. Anh hứa anh sẽ chăm sóc em.
Diana uóc chi cô có thể tin anh.
– Rồi còn một chuyện nữa, - anh nói tiếp. - Con cái.
Vấn đề con cái đã có tác động mạnh. Diana rất muốn có con, nhưng Mervyn thì không. Có lẽ Mark sẽ là ngừoi cha tốt, nhân từ, dịu dàng, hạnh phúc. Bây giờ Diana không biết tính sao, cô thấy khó xử. Có lẽ rốt lại, cô phải từ bỏ tất cả các thứ ấy thôi. Nếu cô không có con, thì thử hỏi nhà cửa, cuộc sống an toàn, cô dùng để làm gì?
Nhưng nếu Mark bỏ cô giữa đường đến california thì sao? Nếu đến Reno lại có một Lulu khác xuất hiện ngay sau khi mới ly dị xong, rồi Mark đi theo chị ta thì sao? Khi ấy Diana sẽ trơ trọi một mình, thất bại, không chồng không con, không tiền bạc không nhà cửa.
Bây giờ Diana thấy ân hận vì đã bộp chộp trả lời bằng lòng đi theo Mark. Thay vì nhào vào vòng tay anh, chấp nhận đi theo anh ngay, thì đáng ra cô phải bàn bạc kỹ luỡng về tương lai và phải suy tính đến những trở ngại truóc mắt mới đúng. Ít ra cũng phải đưa ra yêu cầu đtrợc bảo đảm tối thiểu chứ, lẽ ra cũng phải có tiền đủ mua cái vé tàu để quay về Anh, nếu gặp trường hợp không ổn xảy ra. Nhưng nếu đưa ra yêu cầu như thế, chắc thế nào anh cũng giận. Vả lại, khi chiến tranh bắt đầu như thế này mà cô được vượt Đại Tây

dương thì còn đáng giá hơn cả cái vé tàu nữa.
Diana bồi hồi lo nghĩ, mình không biết phải làm sao đây, nhưng ân hận thì đã quá muộn. Mình đã quyết rồi, bây giờ không rút lui được nữa.
Mark để tay lên tay Diana, cô quá buồn, không thèm rút tay lui. Anh nói với giọng van lơn:
– Em đã thay đổi ý kiến một lần rồi, bây giờ lại thay đổi lần nữa. Đi với anh, lấy anh, chúng ta có con với nhau. Chúng ta sẽ ở trong một ngôi nhà gần bờ biển, chúng ta sẽ dẫn các con đi lội nước biển. Chúng sẽ có tóc vàng, rám nắng, lớn lên chúng sẽ chơi quần vợt, lướt trên sóng biển và đi xe đạp. Em muốn mấy đứa? Hai? Ba? Sáu nhé? - Nhưng Diana vẫn không tỏ ra mềm lòng. Cô trả lời với giọng nhung nhớ – Mark, đừng thuyết phục em nữa, vô ích. Em phải trở về thôi.
Diana nhìn vào mắt Mark, cô biết anh đã tin lời cô. Hai ngươi nhìn nhau buồn bã. Họ ngồi im lặng một lát.
Ngay khi ấy, Mervyn bước vào.
Diana không tin nổi mắt mình. Cô nhìn ông ta như thể nhìn một bóng ma. Ông ta không thể nào có mặt ở đây được. Chuyện này không thể xảy ra được.
– A, em đây rồi! - Ông ta lên tiếng, đúng là cái giọng trầm trầm cô đã quá quen thuộc.
Bỗng Diana cảm thấy hết sức khó xử, cô vừa hoảng hốt, vừa mừng rỡ, vừa bối rối lại vừa hổ thẹn. Cô nhận thấy chồng cô đã trông thấy cô đang nắm chặt hai bàn tay của người đàn ông khác. Cô bèn thả tay ra.
– Chuyện gì thế này? - Mark lên tiếng hỏi. - Có chuyện gì xảy ra à?
Mervyn bước đến đứng trước bàn họ. Mark hỏi tiếp:
– Anh chàng này là ai thế?
– Mervyn đấy, - Diana đáp, giọng thều thào.
– Trời đất!
– Mervyn ... - Diana hỏi - Làm sao anh đến đây được?
– Đi máy bay, - ông ta đáp, lối đáp gọn lỏn thường khi.
Cô thấy ông ta mặc áo bluđông da, cầm mũ cứng trên tay.
– Nhưng ... nhưng làm sao anh biết chỗ để tìm chúng tôi?
– Trong thư em nói em bay đi Mỹ, mà đi Mỹ thì chỉ có chiếc máy bay này thôi, - ông ta đáp, giọng chiến thắng Ông ta có vẻ hồ hởi khi đã đoán đúng kế hoạch của cô và đã ngăn chặn được cô kịp thời. Cô không nghĩ ra nổi ông ta có thể đuổi kịp cô bằng chlếc máy bay nhỏ của ông như thế. Chắc ông ta cũng không ngờ được như thế Cô cảm thấy mừng rỡ khi ông ta quyết tâm đuổi theo cô cho kỳ được như thế này.
Ông ta ngồi xuống bàn trước mặt hai người, nói với chị phục vụ:
– Mang cho tôi một ly whisky Ailen lớn.

Mark bung ly bia lên uống một hớp, vẻ căng thẳng. Diana nhìn anh. Mới đầu trông anh có vẻ lo sợ, nhưng bây giờ rõ ràng là anh thấy Mervyn không có ý định hành hung anh, mà ông ta chỉ tỏ vẻ bục bội, khó chịu thôi. Anh nhích ghế ra xa một chút, như muốn để một khoảng cách giữa Diana và anh.
Diana uống một hớp cô nhắc cho bình tình. Mervyn nhìn cô, vẻ buồn rầu. Cô thấy vẻ mặt ông ta vừa kinh ngạc lại vừa đau khổ, bỗng cô muốn sà vào vòng tay của ông. Ông ta đã băng đường chỉ sá đến đây để đón cô mà không biết cô có niềm nở thuận tình chấp nhận hay không. Cô đưa tay sờ vào tay ông với cử chỉ thân thiện.
Diana bỗng ngạc nhiên thấy ông có vẻ bối rối, như thể ông không chấp nhận cử chỉ thân thiện này trước mặt người yêu của cô. Ngươi phục vụ mang whisky đến, ông ta uống một hơi. Mark lại nhích ghế đến gần bàn.
Diana hết súc chán nản. Chưa bao giờ cô lâm vào tình thế như thế này. Hai người đàn ông đã ngủ với cô đã cùng yêu cô Cô muốn an ủi cả hai người, nhưng cô không dám. Cô nhích ghế lui một chút cho xa bớt họ đi, cho đỡ khó chịu hơn.
– Mervyn này, - Diana nói - tôi không muốn làm anh đau khổ.
Ông ta nhìn vào mặt cô, bình tĩnh đáp:
– Tôi tin cô.
– Thực ư? Anh biết rõ những chuyện đã xảy ra phải không?
– Tôi quả là một người chất phác, đáng ra tôi phải biết được ý đồ của cô mới đúng, - ông ta nói với giọng mỉa mai. - Cô đã bỏ đi với người yêu. - Ông ta nghiêng ngươi qua phía Mark, vẻ khiêu khích. - Tôi đoán chắc là ngươi Mỹ; loại ngươi ranh mãnh đã làm cho đầu óc cô mê muội.
Mark không nói gì, ngồi yên nhìn Mervyn. Anh không phải loại ngươi gây ồn ào. Anh không có vẻ tức giận, mà chỉ kinh ngạc thôi. Mervyn không hiểu được anh, nên ông ta dã làm ra vẻ ta đây quan trọng. Trong suốt mấy tháng qua, Mark rất muốn biết con ngươi mà Diana đã chung chăn gối. Bây giờ anh gặp ông ta rồi, anh thấy thích thú. Trái lại, Mervyn không thèm để ý gì đến Mark hết.
Diana nhìn hai người đàn ông:
Họ khác nhau một trời một vục:
Mervyn to cao, dữ tợn, hung hăng; còn Mark thì nhỏ bé gọn gàng, linh lợi và cởi mở. Cô nghĩ có lẽ một ngày nào đó Mark sẽ đưa cảnh tượng này lên sân khấu.
Hai mắt cô đầm đìa nước mắt. Cô lấy khăn chặm mũi.
– Tôi biết tôi đã bất cẩn, - cô nói.
– Bất cẩn à? - Mervyn lập lại với giọng nhạo báng.
– Phải nói cô ngốc mới đúng.
Diana rùng mình. Sự khinh bỉ của chồng làm cho cô bực tức, nhưng lần này

thì cô đáng bị chồng khinh bỉ, Cô bồi bàn và hai người khách trong góc quán đưa mắt theo dõi câu chuyện không bỏ sót một chi tiết nào. Mervyn nói lớn với chị phục vụ:
– Cho tôi cái bánh xăng uých nhân thịt heo được không?
– Dạ có, thưa ông, - chị ta trả lời lễ phép. Những người phục vụ thường rất thích Menryn.
– Tôi ... độ rày tôi rất đau khổ, - Diana nói tiếp.
– Tôi chỉ muốn tìm cách để được sống hạnh phúc.
– Cô tìm cách sống hạnh phúc à? Sang Mỹ ... nơi cô không có bạn bè, không có gia đình, không nhà cửa ... cô có mất trí không?
Diana biết ơn ông đã đến tìm cô, nhưng cô mong được ông ta đối xử dễ thương, tử tế. Cô cảm thấy bàn tay của Mark để lên vai mình và giọng anh nói dịu dàng:
– Đừng tin ông ta. Tại sao em lại không được hạnh phúc ở bên ấy. Chẳng có gì phải lo hết.
Diana nhìn Mervyn, ánh mắt lo sợ, cô sợ làm cho ông ta bị tổn thương thêm. Ông ta vẫn còn có thể ruồng rẫy cô. Nếu ông ta đuổi khéo cô trước mặt Mark, thì nhục nhã cho cô biết bao (và tiếng đồn sẽ vang ra, lập tức cái bà Lulu Bell khủng khiếp kia xuất hiện liền). Ông ta có thể làm như thế lắm. Cô rất tiếc về chuyện ông ta đã đuổi theo cô. Chắc thế nào ông ta cũng sắp quyết định công việc này, cho nên cô phải tranh thủ thời gian để xoa dịu tính kiêu ngạo bị tổn thương của ông ta. Phải làm ngay lập tức. Cô bưng ly lên môi, rồi bỗng cô để ly xuống bàn mà không uống. Cô nói:
– Tôi không muốn uống thứ này nữa.
– Tôi nghĩ cô nên uống tách trà thì hơn, - Mark nói.
Đúng là cô muốn uống trà.
– Phải, tôi muốn uống trà.
Mark bước đến quầy gọi trà.
Mervyn không bao giờ làm thế. với ông ta, phụ nữ phải đi gọi trà mà uống. Ông ta nhìn Mark với ánh mắt khinh bỉ.
– Chính vì thế mà cô trách tôi đó phải không? - Ông ta hỏi Diana, giọng hậm hục. - Có phải vì tôi không đi lấy nước trà cho cô không? Cô không những muốn tôi đi tìm bánh mì cho cô, mà còn phải phục vụ cô hết mình nữa phải không. - Bánh xăng uých đã được đem đến cho ông ta, nhưng ông không đụng đến.
Diana không biết trả lời sao. Cô nhỏ nhẹ nói:
– Đừng nhọc công gây chuyện làm gì.
– Đừng nhọc công gây chuyện à? Nếu bây giờ không gây chuyện thì phải đợi đến khi nào? Cô trốn đi với anh chàng nhỏ con mà không nói với tôi một lời tạm biệt, chỉ để lại cho tôi tờ giấy kỳ cục này ... - Ông ta lôi trong túi áo

blu dông ra tờ giấy, và Diana nhận ra đấy là bức thư cô đã viết. Cô đỏ mặt, cảm thấy quá xấu hổ. Cô đã khóc khi viết tờ giấy này. Tại sao ông ta có thể vung vẩy tờ giấy trong quán rượu như thế? Cô đau đớn nhích ngươi lui.
Ngươi ta mang khay trà ra, Mark lấy bình trà. Anh nhìn Mervyn rồi nói:
– Anh chàng nhỏ con xin phép phục vụ ông tách trà được không? - Hai ngươi Ailen ngồi trong góc phá ra cười, nhưng Mervyn hằm hằm nhìn anh không nói một tiếng.
Diana bắt đầu nổi nóng.
– Này anh Mervyn, có lẽ tôi là một con ngốc, nhưng tôi có quyền được hưởng hạnh phúc.
Ông ta đưa ngón tay chỉ cô, vẻ hăm dọa:
– Khi lấy tôi, cô đã hứa trung thành, cô không có quyền bỏ đi.
Diana cảm thấy quá chán nản khi nghe ông ta nhắc chuyện cũ rích này. Từ năm năm nay, tuần nào cô cũng nghe ông nhắc lại lời hứa này. Trong những giờ phút vừa qua, vì hốt hoảng lo sợ khi đi trên thủy phi cơ, nên cô quên chuyện Mervyn có thể gây cho cô lắm chuyện khủng khiếp, có thể làm cho cô đau đớn.
Bây giờ chuyện ấy trở lại với cô như bỗng nhiên cô nhớ lại một cơn ác mộng kỉnh hoàng, Mark lớn tiếng nói:
– Ông Mervyn à, cô ấy có thể làm những gì cô ấy muốn. Ông không thể ép buộc cô ấy chuyện gì hết.
Cô ấy là người trưởng thành. Nếu cô ấy muốn về, cô ấy về; nếu cô ấy muốn đi Mỹ và muốn lấy tôi, cô ta có quyền làm thế.
Mervyn đấm tay lên bàn:
– Cô ấy không thể lấy anh được, cô ấy đã lấy tôi rồi!
– Cô ấy có thể ly dị.
– Với lý do gì?
– Ở Nevada ngươi ta không cần lý do.
Mervyn giận dữ nhìn Diana.
– Cô không được đi Nevada. Cô phải về Manchester với tôi Diana quay qua nhìn Mark, anh dịu dàng mĩm cười và nói:
– Cô khỏi cần vâng lời ai hết. Cô hãy làm theo ý mình.
– Cô lấy áo măng tô lên, - Mervyn ra lệnh.
Vì quá vụng về, Mervyn đã làm cho Diana thấy uy quyền của ông quá lớn. Bây giờ cô mới hiểu ra rằng nỗi lo sợ khi đi máy bay và sự lo âu về cuộc sống xa lạ bên Mỹ đem so với vấn đề quan trọng là cô muốn sống với ai, chỉ là những âu lo nhỏ nhoi. Cô yêu Mark, Mark yêu cô, tất cả những trở ngại khác là thứ yếu. Bỗng Diana cảm thấy hân hoan sung sướng, cô quyết định dứt khoát phải tuyên bố cho cả hai người đàn ông yêu cô biết quyết định của mình.

Cô hít vào một hơi thật dài, rồi nói:
Anh Mervyn, tôi xin lỗi anh. Tôi đi với Mark.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 12

Khi Nancy Lenehan từ trên chiếc Tiger Moth của Mervyn Lovesey nhìn xuống thấy chiếc Clipper của hãng Pan American uy nghiêm dậu trên mặt nước yên lặng ở cửa sông Shaunon, bỗng bà thấy lòng mừng khấp khởi. Thật ngoài súc tưởng tượng, bà đã đuổi kịp cậu em trai và sẽ phá tan kế hoạch khốn nạn của anh ta. Kẻ nào muốn lừa gạt Naney Lenehan đều phải chuốc lấy thất bại thôi, bà nghĩ, lòng hân hoan sung suớng.
Peter gặp bà ở đây, thế nào anh ta cũng quá kinh ngạc.
Trong khi chiếc máy bay nhỏ màu vàng lượn vòng quanh để tìm chỗ đáp, Nancy trù tính đến chuyện chạm trán với em trai những giây phút sắp tới. Bà vẫn không tin nổi anh ta đã lừa gạt bà, phản bội bà một cách trơ tráo như thế này.
Đồng thời, bà phải bắt tay ngay vào công việc đấu tranh liền. Đuổi kịp Peter chỉ là bước đầu. Bà còn phải tìm cách lên cho được chiếc Clipper đủ chỗ rồi, chắc bà phải mua lại chỗ ngồi của ai đấy, hay phải trổ tài với chỉ huy trưởng máy bay, phải biếu xén tiền bạc cho các nhân viện trong phi hành đoàn. Sau đó, khi đến Boston rồi, bà phải thuyết phục các người có cổ phần nhỏ, cô Tilly và lão luật sư cũ của bố bà, Danny Raey, để họ biểu quyết không bán công ty cho Nat Ridgeway. Bà cảm thấy có thể làm được việc này. Nhưng Peter chắc cũng quyết liệt chống lại và Nat Ridgeway không phải là đối thủ vừa vặn gì.
Mervyn hạ máy bay xuống trên một con đương đất nằm ở mé ngoài làng. Ông ta đã lịch sự đỡ bà xuống máy bay, một cử chỉ có lẽ rất hiếm thấy nơi ông ta. Khi đặt chân xuống đất Ailen lần thứ hai, bà lại nghĩ đến bố bà, ông cụ mặc dù luôn luôn nhắc đến quê cha đất tổ, nhưng chưa bao giờ ông đặt chân đến. Mà tốt hơn hết cho ông là không nên đến nữa, vì nhục nhã gia phong khi có đứa con trai đem bán công ty của ông đi công ty mà ông đã chắt bóp cả đời để xây dựng nên.
Menryn khóa máy bay lại. Nancy thấy sưng sướng khi được rời khỏi nó. Máy bay đẹp thật, nhưng nó đã suýt giết bà. Mỗi khi nhớ lại cảnh nó đâm đầu vào sườn núi đá là bà lại rùng mình. Bà quyết sẽ không bao giờ bước chân lên loại máy bay nhỏ xíu như thế này.

Họ hăm hở đi vào làng, theo sau chiếc xe đẩy chở đầy khoai. Nancy đoán Mervyn cũng có tâm trạng như bà, nghĩa là vừa chiến thắng vừa lo sợ. Cũng như bà, ông ta bị phản bội, bị lừa gạt mà cũng không thối chí, chịu thua; và cũng như bà, ông cảm thấy hết sức thích thú khi đứng đầu chống lại kế hoạch của những kẻ đã âm mưu chống lại ông ta. Nhưng, cả hai đều giống nhau ở chỗ là sự đương đầu đang còn nằm trước mặt.
Chỉ có một con đường độc nhất chạy qua Foynes. Đi đến gần giữa làng, họ gặp một toán người ăn mặc sang trọng, đám người chắc là khách của tàu Clipper. Họ có vẻ như các nhân vật đóng vai lạc đường trong một cảnh ở phim trường. Mervyn bước tới gần họ và hỏi:
– Tôi đi tìm bà Diana Lovesey ... Tôi nghĩ bà ấy là hành khách trên tàu Clipper.
– Đúng rồi! - Một phụ nữ lên tiếng đáp, Nancy nhận ra đấy là cô đào xi nê Lulu Bell. Giọng bà ta nghe như có vẻ không ưa bà Lovesey. Một lần nữa, Nancy tự hỏi không biết vợ của Mervyn đẹp xấu ra sao.
Lulu Beli nói tiếp:
– Bà Lovesey và người bạn ... đã vào trong quán rượu ở gần đường.
– Bà chỉ giúp toi phòng bán vé được không? - Nancy hỏi.
– Nếu người ta cho tôi làm hướng dẫn viên du lịch thì tiện biết mấy, chắc tôi khỏi cần nói! - Lulu đáp đám người đi với bà ta phá ra cười. - Tòa nhà của công ty nằm ở cuối đường, sau nhà ga, trước mặt cảng.
Nancy cám ơn Lulu rồi đi tiếp. Mervyn đã đi trước, bà phải chạy theo cho kịp. Nhưng bỗng ông ta đột ngột dừng lại khi thấy hai người đàn ông đang đi ngược đường với ông, họ nói chuyện rất hăng say. Nancy ngạc nhiên đưa mắt nhìn hai người, lòng phân vân không biết tại sao Mervyn gặp họ, ông ta dừng lại như thế. Một người thật lịch sự, mái tóc màu bạc, mặc bộ com lê đen, ghi lê màu xám nhạt, và rõ ràng ông ta là khách của tàu Clipper. Người đàn ông kia trông như hình nộm, cao lớn mà gầy trơ xương, tóc cắt ngắn trông như hói, và vẻ mặt như người vừa mới tỉnh dậy sau cơn mơ thấy ác mộng. Mervyn đến gần người có hình nộm và nói:
– Có phải ông là giáo sư Hartmann không?
Phản ứng của người đàn ông rất kỳ lạ. Ông ta nhảy lui một bước rồi đưa hai tay lên để tự vệ, làm như thể người ta sắp tấn công ông.
– Đừng sợ Carl, - người bạn đồng hành với ông nói.
– Thưa giáo sư, tôi rất hân hạnh được bắt tay ông Mervyn nói.
Mặc dù Hartmann vẫn có vẻ khinh khỉnh, nhưng ông ta hạ tay xuống và bắt tay Mervyn. Bà cứ tưởng Mervyn Lovesey không bao giờ tỏ ra hạ mình với bất kỳ ai trên đời này, thế mà bây giờ ông ta cư xử như một cậu học trò chạy vòng đi xin chữ ký của một cầu thủ bóng bầu dục.
– Tôi rất sung sướng khi thấy ông ra đi được như thế này, - Mervyn nói tiếp.

– Khi ông biến mất, chúng tôi cứ tưởng ông đã gặp chuyện tồi tệ rồi:
Mà xin giới thiệu với ông, tôi là Mervyn Lovesey.
– Đây là ông bạn của tôi, Nam tước Gabon, - Hartmaml đáp - ông ta đã giúp tôi trốn thoát.
Mervyn bắt tay Gabon lồi đáp:
– Tôi không dám quấy rầy quí vị lâu nữa. Xin chúc quí vị thượng lộ bình an.
Nancy nghĩ chắc Hartmann là nhân vật lỗi lạc nên Mervyn mới bỏ ra vài phút đi tìm vợ quý báu để chào hỏi ông ta. Khi hai ngươi đi tiếp, bà hỏi:
– Ai thế?
– Giáo sư Carl Hartmann nhà vật lý vĩ đại nhất thế giới ông ta đã nghiên cứu về sụ phân hạch của nguyên tử. Ông ta đã gặp nhiều chuyện rắc rối với bọn Quốc xã vì bất đồng ,ý kiến về chính trị và mọi người đều tưởng ông ta đã chết.
– Làm sao ông biết ông ta?
– Tôi học vật lý ở đại học. Tôi định nghiên cứu tiếp nhưng không đủ kiên nhẫn. Trong thời gian 10 năm vừa qua, ông ta đã khám phá ra nhiều điều mới lạ trong ngành vật lý khiến nguời ta phải khâm phục.
– Ví dụ điều gì mới lạ nào?
– Có một nữ bác học người Áo - bà này cũng chạy trốn bộn quốc xã - bà ta tên là Lise Meitner; bà ta làm việc ở Copeunhague, bà đã thành công trong việc làm vỡ nguyên tử Uranium thành hai nguyên tử nhỏ hơn đó là nguyên tử Baryum và Krypton.
– Tôi nghĩ là nguyên tử không thể chia cắt ra được kia mà.
– Trước đây tất cả chúng ta đều tin thế. Chính điều này mới làm cho mọi người kinh ngạc. Khi làm cho nguyên tử vỡ, nó sê phát ra tiếng động rất lớn, cho nên các nhà quân sự rất quan tâm đến việc này. Nếu họ kiểm soát được tiến trình làm nổ nguyên tử này, họ sẽ chế tạo được quả bom có sức tàn phá rất khủng khiếp từ xưa đến nay chưa ai từng thấy.
Nancy quay đầu lui ra nhìn người đàn ông gầy gò khiếp sợ có ánh mắt nẩy lửa. Quả bom có sức tàn phá rất khủng khiếp từ xưa đến nay chưa ai tùng thấy, bà lẩm bẩm trong miệng và rùng mình.
– Tôi lấy làm lạ là tại sao ngươi ta lại để cho ông ầy đi lang thang mà không canh giữ?
– Tôi chắc là có ngươi đi theo canh gác đấy, - Mervyn đáp. - Bà nhìn cái anh chàng kia kìa.
Mervyn hất cằm chỉ về phía bên kia đương. Một hành khách khác trên chiếc Clipper đang thủng thỉnh đi anh chàng to cao, vạm vỡ, đội cái mũ hình quả dưa, mặc bộ com lê xám và thắt cà vạt màu đỏ pha tím.
Bà hỏi:
– Ông tin anh chàng ấy là vệ sĩ của ông ta à?

Mervyn nhún vai đáp:
– Anh chàng ấy có vẻ là một cảnh sát. Có lẽ ông Hartmann không biết, nhưng tôi dám nói anh ta là vệ sĩ bí mật.
Chắc Nancy không tin vào tài quan sát của ông ta.
Bỗng Mervyn đột ngột nói sang chuyện khác:
– Tôi nghĩ đây là một quán rum!. - Ông ta dừng lại trước cửa.
– Chúc ông may mắn, - Nancy nói. Bà chúc với lòng thành thực, bỗng nhiên bà thấy có cảm tình với ông ta, mặc dù thái độ của ông cục kỳ khó chịu.
Ông cười, đáp lại.
– Cám ơn bà. Tôi cũng chúc bà may mắn.
Ông vào quán còn Nancy đi tiếp.
Đến đầu đường, ở trước mặt cảng, bà thấy tòa nhà tường phủ cây trường xuân to lớn hơn nhà cửa trong làng. Vào trong nhà, bà thấy một thanh niên mặc đồng phục của hãng Pan American ngồi sau cái bàn kê tạm.
Anh ta nhỏ hơn bà cả đến 15 tuổi, nhung không vì thế mà anh không nhìn bà với ánh mắt say mê. Bà nói với anh ta:
– Tôi muốn mua cái vé tàu đi New York.
Anh ta tỏ vẻ ngạc nhiên, trả lời:
– Thế à! Thường thì chúng tôi không bán vé ở đây mà thực ra vé cũng đã bán hết rồi.
Đây không phải là khó khăn không vượt qua được. Bà cười duyên với anh ta, nụ cười của bà thường giúp bà vượt qua những trở ngại về nạn quan liêu.
Bà nói:
– Chà, cái vé chỉ là một mảnh giấy thôi. Nếu tôi trả cho anh số tiền cái vé thì anh cho tôi lên máy bay chứ, phải không?
Đến lượt anh ta cười. Bà cảm thấy, nếu anh ta có thể cho bà lên máy bay được, thì chắc anh ta cho lên ngay. Anh ta đáp:
– Đương nhiên rồi, nhưng máy bay đã hết chỗ.
– Lạy Chúa lòng lành! - Bà lầm bẩm. Bộ bà để cho công lao của mình thành công toi hay sao? Bà chưa bao giờ bị ai từ chối cái gì hết. Bà bèn nói tiếp:
– Chắc phải còn chỗ nào đấy chứ tôi không cần giường nằm đâu Tôi ngủ trên ghế bành là được rồi. Thậm chí ngủ trên ghế bành của phi hành đoàn cũng được.
– Bà không thể ngồi ở ghế của phi hành đoàn. Chỉ còn buồng dành cho vợ chồng là còn trống thôi.
– Vậy tôi vào trong phòng ấy không được sao?
– Được thì được, tôi chỉ sợ giá cả cao quá thôi.
– Anh có thể nói cho tôi nghe được không?
– Tôi nghĩ giá tiền ít ra cũng cao hơn hai cái vé bình thường, có thể lên đến đô la một chuyến, hay còn hơn thế nữa.

Bảy ngàn đô la đi nữa bà cũng sẵn sàng trả. Bà đáp:
– Tôi sẽ ký cho anh một ngân phiếu trắng trắng không ghi số tiền.
– Úi dà, bà muốn đi cho được chuyến bay này à?
– Tôi cần có mặt ở New York vào ngày mai. Chuyện ... rất quan trọng. Bà không tìm ra được từ nào để nhấn mạnh đầy đủ tầm quan trọng của vấn đề.
– Xin bà đến hỏi ông Cơ trưởng xem sao. Bà vui lòng đi lối này, thưa bà.
Nancy đi theo anh ta, lòng tự trách đã bỏ quá nhiều công sức để nói với người không có quyền quyết định.
Anh ta dẫn bà đi lên tầng một, vào văn phòng. Ở đây có sáu hay bảy người trong phi hành đoàn của chiếc Clipper chỉ mặc sơ mi đang uống cà phê hút thuốc, xem bản đồ hay xem bản tin thời tiết. Anh thanh niên giới thiệu bà với Cơ trưởng Marvin Baker. Khi người cơ trưởng đẹp mã bắt tay bà, bà có cảm giác ông ta đang bắt mạch cho mình, và bà nhận ra ông ta làm thế là vì ông có vẻ là người thầy thuốc của gia đình. Anh thanh niên nói:
– Thưa Cơ trưởng, bà Lenehan muốn đi New York, bà bằng lòng trả tiền phòng vợ chồng. Ông có thể để cho bà ấy đi không?
Nancy lo lắng chờ ông ta trả lời, nhưng ông ta hỏi qua vấn đề khác.
– Thưa bà Lenehan, bà đi với chồng à?
Bà nhấp nháy mắt, làm điệu là phương pháp hữu hiệu nhất khi phụ nữ muốn đàn ông làm cho họ điều gì Bà đáp:
– Thưa ông, tôi góa chồng.
– Xin lỗi bà, bà có hành lý không?
– Chỉ có cái xách du lịch này thôi.
– Được rồi, thưa bà Lenehan, chúng tôi rất sung sướng được đưa bà về New York.
– Thật ơn Chúa, - Nancy hí hửng nói. - Tôi không thể nói hết cho ông rõ tôi có việc quan trọng như thế nào. - Bỗng bà cảm thấy hai đầu gối run run. Bà ngồi xuống chiếc ghế gần đấy, cảm thấy khó chịu khi người trong phòng thấy bà bối rối. Để che đậy sự luống cuống của mình, bà lục túi Xách lấy ra cuốn ngân phiếu, rồi tay run run, bà ký một tờ ngân phiếu trắng đưa cho ngươi thanh niên.
Bây giờ đến lúc bà phải chạm trán với Peter rồi đấy.
– Tôi thấy hành khách đi dạo trong làng, - bà nói, - những người khác ở đâu?
– Phần đông đang ngồi ở quán rượu của bà Walsh, – ngươi thanh niên đáp. - Quầy ruml ấy ở trong tòa nhà này:
Cửa vào nằm ở phía bên kia.
Bà đứng dậy. Bà đã lấy lại bình tĩnh. Bà đáp:
– Cám ơn anh nhiều lắm.
– Rất sưng sướng được giúp bà.
Bà đi ra khỏi phòng.

Bà chưa kịp đóng cửa thì trong phòng đã vang lên những lời bàn tán xôn xao, bà đoán những lời họ bàn tán đều xoay quanh người góa phụ duyên đáng không ngại ký một tờ ngân phiếu trắng như thế này.
Trời chiều êm dịu, mặt trời nhợt nhạt, không khí ẩm ướt phảng phất mùi nước mặn. Bây giờ bà phải đi tìm gã em trai khốn nạn mới được.
Bà đi vòng quanh ngôi nhà rồi vào quán rượu, loại quán không bao giờ bà để chân tới, đó là một căn phòng nhỏ âm u, bàn ghế sơ sài, chỉ thích hợp cho đàn ông. Rõ ràng quán này nguyên là nơi dùng cho dân đánh cá và làm nông đến uống bia, nhưng bây giờ phòng đầy cả các nhà triệu phú uống cóc tai.
Không khí trong phòng ngột ngạt, ồn ào bằng nhiều thứ tiếng. Không biết có phải vì tưởng tượng không mà bà nhận ra tiếng cười nói của họ là những tiếng xuất phát từ sự căng thẳng, nóng nảy. Có lẽ họ cần làm cho tai mình ù lên trước khi bắt đầu chuyến bay dài qua Đại Tây Dương.
Bà nhìn khắp mọi người và thấy Peter.
Anh ta không thấy bà.
Bà nhìn anh ta một lát, lòng cảm thấy phừng phừng tức giận khiến cho hai má ửng hồng. Bà muốn đến tát cho anh ta một cái như trời giáng. Nhưng bà cố kềm lòng. Bà không nên để cho anh ta thấy bà đang bối rối. Sự khôn ngoan đã giữ được bà bình tĩnh.
Anh ta ngồi trong góc quán, đang nói chuyện với Nat Ridgeway. Thêm một sự kích dộng nữa. Nancy biết Nat sang Paris để thu thập mẫu mã, nhưng bà không nghĩ ông ta cùng đi máy bay này với Peter. Sự hiện diện của ông ta càng làm cho vấn đề rắc rối phức tạp thêm ra. Bà phải quên chuyện trước đây bà đã từng hôn ông ta mới được. Bà xua đuổi ý nghĩ ấy ra khỏi đầu óc.
Bà len lỏi qua đám đông trong phòng đi đến phía bàn hai người đang ngồi.
Nat là người đầu tiên thấy bà. Mặt ông ta lộ vẻ kinh ngạc, vừa hiện rõ nét hổ thẹn vì có tội. Nhìn vẻ mặt của ông ta, Peter ngẩng đầu lên.
Nancy, nhìn thẳng vào. mắt người em trai.
Anh ta tái mặt, vùng đứng dậy.
– Lạy Chúa lòng lành! - Anh ta thốt lên, vẻ hốt hoảng.
– Tại sao cậu lo sợ quá như thế, Peter? – Nancy hỏi, giọng khinh bỉ.
Anh ta đau khổ nuốt nước bọt rồi ngồi phịch xuống ghế lại.
Nancy nói tiếp:
– Thì ra cậu mua vé đi tàu Oriana nhưng cậu lại không đi chiếc tàu ấy, cậu đến tận Liverpool với tôi và lấy phòng ở khách sạn Adelphi, nhưng lại không ở trong khách sạn; cậu làm thế là vì cậu không dám nói cho tôi biết cậu sẽ đi chiếc Clipper!
Anh ta nhìn bà, mặt trắng bệch như tờ giấy, miệng không nói được lời nào.
Bà không có ý định nói dòng dài, nhưng lời nói tự nhiên tuôn ra cửa miệng bà:

– Hôm qua cậu đột ngột rời khỏi khách sạn và vội vã đến Southampton, hy vọng tôi không hay biết gì hết! - Bà cúi ngươi xuống trên bàn, còn anh ta thì nhích ngươi lui trên ghế. - Cậu sợ cái gì? Tôi đâu cắn mổ gì cậu" - Nghe đến tiếng cắn, anh ta run sợ như thể bà sắp cắn thật.
Bà không cần phải hạ thấp giọng khi nói, nên những người ngồi ở các bàn gần đấy đều im lặng. Peter nhìn quanh, mắt bối rối. Nancy nói tiếp:
– Tôi không ngạc nhiên khi thấy cậu tỏ vẻ xấu hổ như thế này! Tôi thật ngạc nhiên khi nghĩ đến những việc tôi đã làm cho cậu, bao che những lỗi lầm ngu ngốc của cậu, tôi đã nhường chúc chủ tịch công ty cho cậu, mặc dù cậu không có khả năng tổ chức nổi một cuộc bán chác cái gì hết. Thế mà bây giờ cậu lại định ăn cướp công việc làm ăn của tôi? Tại sao cậu làm thế? Cậu có thấy mình khốn nạn không?
Anh ta đỏ mặt tía tai.
– Chị chưa bao giờ che chở tôi ... chị luôn luôn nghĩ đến mình, - anh ta chống chế. - Chị luôn luôn muốn làm bà chủ, nhưng người ta không muốn để cho chị ngồi ở ghế chủ tịch! Chính họ muốn tôi, và từ khi ấy chị không ngừng âm mưu để chiếm chỗ của tôi.
Thật là bất công hết sức, đến nỗi bà không biết bà nên cười hay nên khóc, hay là nhổ nước miếng vào mặt anh ta.
– Đồ ngu ngốc, tôi âm mưu thật đấy, nhưng âm mưu để cho cậu "ngồi yên trên" trên ghế chủ tịch.
Anh ta lôi tập hồ sơ trong túi ra rồi hỏi bà:
– Ví dụ như trường hợp này đây phải không?
Nancy nhận ra tập hồ sơ báo cáo của mình. Bà đáp:
– Đúng như thế đấy. Kế hoạch này là phương pháp hay nhất để cho cậu ngồi yên trên ghế chủ tịch.
– Trong lúc đó chị nắm quyền kiểm soát:
Tôi đã thấy rõ âm mưu của chị rồi.
– Anh ta làm ra vẻ khinh bỉ. - Vì vậy nên tôi mới vạch ra kế hoạch của tôi.
– Kế hoạch ấy không thành công đâu, - Nancy nói. - Tôi đã có chỗ trên chiếc thủy phi cơ rồi, tôi sẽ về kịp để dự họp hội đồng quản trị. - Lần đầu tiên bà quay qua phía Nat Ridgeway và nói với ông ta. – Tôi tin lần này anh không còn nhiệm vụ làm kiểm soát viên cho công ty Black nữa, Nat à.
– Chị đừng có cầm chắc điều đó, - Peter nói.
Bà nhìn anh ta. Anh ta có vẻ hung hăng của con nít. Anh ta có thủ con bài chủ trong tay áo ư! Anh ta không khôn lanh đến độ ấy. Bà nói tiếp:
– Peter này, cậu và tôi mỗi người đều có 40 phần trăm cổ phần trong công ty.
Cô Taly Và Danny Riley chiếm phần còn lại. Hai người này đều theo tôi. Họ hiểu tôi và họ hiểu cậu. Tôi làm ra tiền, còn cậu tiêu tiền, họ biết thế hết,

mặc dù họ rất hch sự với cậu vì họ nể bố. Họ sẽ bỏ phiếu cho tôi nếu họ được tôi yêu cầu.
– Riley sẽ bỏ phiếu cho tôi, - Peter nói, giọng bướng bỉnh. Thái độ cứng đầu của anh ta khiến cho bà đâm nghi.
– Tại sao ông ấy bỏ phiếu cho cậu trong khi cậu đưa công ty đến bờ vục thất bại? - Bà hỏi với giọng khinh bỉ. Nhưng Nancy vẫn e ngại, và sự lo sợ đã hiện lên trên mặt.
Anh ta nhận thấy nét lo sợ trên mặt bà, anh cười khẩy đáp:
– Tôi đã làm cho chị sợ rồi, phải không?
Khốn thay là anh ta đã làm cho bà sợ thật. Bà cảm thấy không yên trong lòng. Anh ta không có vẻ nao núng, mà đáng ra anh ta phải nao núng mới đúng.
Bà phải khám phá cho ra nguyên nhân gì làm cho anh ta phách lối như thế mới được. Bà nói:
– Cậu làm gì mà tôi phải sợ?
– Không làm gì hết.
Nếu bà hỏi tiếp anh ta để làm cho anh ta mất tinh thần, thì thế nào anh ta cũng nói toạc ra điều bà không biết, bà biết rõ tính anh ta. Cho nên bà nói tiếp:
Cậu luôn luôn khoác lác, cứ cho mình là có tài, nhưng thực ra cậu chẳng có cái quái gì hết.
– Riley đã hứa rồi.
– Tin vào Riley chẳng khác nào tin vào con rắn rung chuông, - bà đáp, giọng dút khoát.
Peter bị chạm tự ái, anh ta đáp.
– Không phải ... ông ta có quyền lợi.
Thì ra thế. Dauny Riley đã bị mua chuộc. Rõ ràng ông ta có máu nhận đồ đút lót. Vậy Peter biếu cho ông ta cái gì? Bà phải biết mới được, hoặc là để đập tan, ngăn chận hành động mua chuộc này, hoặc là cho ông ta giá cao hơn để ông theo phe bà. Bà cười nói:
– Này nhé, nếu kế hoạch của cậu dựa trên sự ủng hộ của Danny Riley, thì tôi tin tôi khỏi cần lo làm gì!
– Kế hoạch của tôi dựa trên lòng tham lam của Riley, - Peter đáp lại.
Bà quay qua Nat, nói với ông ta:
– Nếu tôi là anh, tới rất xấu hổ.
– Nat đã biết rõ chuyện này rồi, - Peter nói, giọng hí hửng. Rõ ràng Nat muốn giữ im lặng, nhưng vì cả hai đều nhìn ông chằm chằm, nên ông ta phải gật đầu đồng ý Peter nói tiếp:
– Kế hoạch sẽ dành cho Riley một phần béo bở trong Tổng công ty Dệt May.

Thật là một đòn chí tử cho Nancy, bà thấy choáng váng cả người. Đối với Riley, không có gì làm cho ông ta vui sướng bằng được đặt chân vào một công ty lớn như Tổng công ty Dệt May. Đang làm trong một văn phòng luật nhỏ ở New York mà bây giờ được có cổ phần trong Công ty Dệt May, quả là một giấc mộng vàng của ông ta. Bán mẹ của ông ta để được có chân ở đây, ông ta cũng bán.
Cổ phần của Riley cộng thêm vào cổ phần của Peter, anh ta sẽ có năm mươi phần trăm. Cổ phần của Nancy cộng với Tilly cũng năm mươi phần trăm. Nhưng Peter là chủ tịch, anh ta có tiếng nói trội hơn, nên rõ ràng anh ta sẽ thắng.
Peter thấy mình đã thắng thế hơn bà, nên anh ta nhoẻn nụ cười chiến thắng. Thế nhưng Nancy vẫn chưa chịu chấp nhận thất bại.
Bà kéo ghế ngồi xuống. Bà quay qua phía Nat Ridgeway. Trong lúc hai chị em cãi nhau, bà nhận thấy thái độ của ông ta là đúng về phe của Peter. Bà nói:
– Chắc anh thừa biết Peter đã nói láo với tôi về chuyện đi tàu chứ?
Ông ta nhìn bà, môi mím chặt; nhưng bà biết rõ tính ông ta rồi, nên bà ngồi yên đợi ông ta trả lời. Cuối cùng ông đáp:
– Tôi không hiểu gì về chuyện ấy hết. Chuyện xích mích chị em trong gia đình không liên quan gì đến tôi hết. Tôi không phải là nhân viên trong công ty, mà tôi là thương gia.
Bà nghĩ, nhưng có một thời anh nắm tay tôi trong nhà hàng ăn uống, anh hôn tôi trước cửa nhà tôi và có lần anh đã sờ ngực tôi. Bà lại hỏi:
– Có phải anh là thương gia chân thật không?
– Chắc bà biết rõ rồi, - ông ta đáp, giọng lãnh đạm.
– Trong trường hợp này, chắc anh không chấp nhận các phương pháp bất lượng được người ta đem ra sử dụng dưới tên anh chứ?
Ông ta suy nghĩ một lát rồi đáp:
– Việc này có rao bán công khai, chứ không phải công việc mờ ám.
Ông ta định nói nữa, nhưng bà cắt ngang lời ông ta.
– Nếu anh sẵn sàng hưởng lợi do sự bất lương của em tôi mang lại, thì chính anh cũng bất lương. Anh đã thay đổi chư không như hồi anh còn làm cho ba tôi.
Không để cho Nat có thì giờ trả lời, bà quay qua nói với Peter.
– Cậu không nhận thấy là nếu cậu để cho tôi thục thi kế hoạch của tời trong hai năm, thì cậu có thể thu được lợi túc gấp hai lần, nhiều hơn số cổ phần của cậu sao?
– Kế hoạch của chị không làm cho tôi vừa lòng.
– Ngay việc không tổ chúc lại, công ty cũng sẽ gia tăng lợi tức nhờ chiến tranh. Chúng ta thường cung cấp giày cho quân đội ... Cậu hãy nghĩ, nếu

quân đội Hoa Kỳ tham chiến, thì công ty ta sẽ có thêm rất nhiều đợt đặt hàng.
– Hoa Kỳ sẽ không tham chiến.
– Dù sao, nếu chiến tranh chỉ ở châu Âu thôi, thì công việc làm ăn của chúng ta cũng phát đạt. – Bà quay qua nhìn Nat. - Chắc anh quá rõ, phải không?
– Đấy chính là lý do mà anh quyết mua lại công ty của chúng tôi.
Nat không trả lời.
Bà lại quay qua nói với Peter:
– Tốt hơn là chúng ta nên đợi một thời gian. Cậu hãy nghe tôi nói đây. Có bao giờ tôi lầm lẫn như thế này chưa? Cậu có bao giờ mất tiến bạc khi nghe theo lời khuyên của tôi chưa? Có bao giờ cậu kiếm đươc tiền nhiều hơn khi cậu hành động theo ý của cậu chưa?
– Chị không hiểu vấn đề, phải không? - Peter hỏi.
Lần này bà không đoán ra anh ta sẽ nói gì.
– Tôi không hiểu cái gì?
– Không hiểu lý do tại sao tôi chia tay với chị.
– Thế à, tại sao thế?
Anh ta lặng lẽ nhìn bà, bà đọc được câu trả lời trong ánh mắt của anh ta.
– Anh ta căm ghét bà.
Bà hết súc bối rối. Bà có cảm giác bị va đầu vào một búc tương gạch. Bà mong sao không phải thế, nhưng nhìn vẻ mặt thù hận của anh ta, vẻ mặt thô bỉ, mất dạy, bà không thể nào làm ngơ cho được.
Anh ta luôn luôn tạo ra sự căng thẳng giữa hai chị em, tạo ra sự đối đầu giữa họ; nhưng ghét nhau là chuyện quá khủng khiếp, là bệnh hoạn. Chưa bao giờ bà nghĩ đến chuyện này. Peter, em trai bà, lại ghét bà.
Bà nghĩ chuyện vợ chồng lấy nhau 20 năm, rồi một hôm anh chồng báo cho vợ biết anh ta tăng tịu với cô thư ký, anh ta không yêu vợ nữa, và họ ghét nhau là chuyện còn dễ nghe hơn.
Peter không chỉ ti tiện và đáng khinh mà thôi. Anh ta còn âm mưu để làm hại chị mình nữa. Đấy là sự thù hận vì bản năng.
Bà cần suy nghĩ. Bà cần phải ra khỏi quán rượu đầy khói thuốc này để hít một ít không khí trong lành. Bà đứng dậy, đi ra ngoài, không nói một tiếng. Ra ngoài, bà cảm thấy dễ chịu hơn. Gió từ cửa sông thổi lên mát mẻ. Bà đi qua đường, bước dọc theo bến tàu, lắng nghe tiếng mòng biển kêu.
Chiếc Clipper lắc lư giữa con lạch. Bà không ngờ chiếc thủy phi cơ lại to lớn như thế này, những ngươi đang đổ nhiên liệu vào tàu trông bé tí teo. Bà thấy an tâm khi nhìn những động cơ khổng lồ và các chong chóng to tướng. Nhất là sau khi đã được sống sót trong chuyến vượt biển Ailen trên chiếc Tiger Moth một động cơ.
Nhưng khi về Mỹ rồi bà sẽ làm gì? Sẽ không đời nào Peter từ bỏ kế hoạch

của mình. Hận thù chồng chất lên người anh ta sau nhiều năm anh ta quyết chí trả thù. Bà trách anh ta, nhưng chỉ trách một vài khía cạnh thôi Anh ta đã chịu nhiều đau khổ từ bấy lâu nay rồi. Thế nhưng bà sẽ không nhượng bộ. Có lẽ còn có cách để bảo vệ quyền lợi của bà.
Chuyện Dauny Roley là chuyện vướng mắc nhỏ. Một mình tự bán mình để có lợi, thì cũng có thể bị mua chuộc do một món lợi khác lớn hơn. Có thệ Nancy sẽ tìm ra một thứ khác để đề nghị với lão ta, một thứ gì đấy có thể làm cho lão thay đổi ý kiến. Nhưng chuyện này không phải dễ. Món quà Peter đề nghị cho lão chuyên trách hồ sơ pháp lý của Tổng công ty Dệt, là món quà béo bở, khó có món nào khác ngon hơn.
Bà thử dùng biện pháp hăm dọa xem kết quả sẽ ra sao? Biện pháp này sẽ ít tốn kém. Nhưng hăm dọa như thế nào? Lôi chuyện làm ăn bê bối của lão và một số hồ sơ của gia đình ra để dọa lão, nhung chuyện này chưa đủ súc làm cho lão nhả miếng mồi ngon của Tổng công ty Dệt May. Thứ mà Danny thích nhất trên đời này là tiền mặt, nhưng gia sản của Nancy hầu như đều đầu tư hết vào công ty Giày Black rồi. Bà khó mà vơ vét cho đủ vài ngàn đô la tiền mặt, mà Danny thì chắc muốn nhiều hơn, có thể lão đòi đến hàng trăm ngàn. Chắc không làm sao bà kiếm cho ra ngay được số tiền như thế.
Thình lình bà nghe có ai gọi tên bà. Bà quay lui, thấy anh thanh niên nhân viên của hãng Pan American đang đưa tay vẫy bà, rồi mới lên tiếng nói:
– Bà có điện thoại. Có ông Mac Bride ở Bostón gọi.
Bỗng bà thấy có hy vọng. Có lẽ sẽ từn ra được biện pháp. Ông ta biết rõ Danny Riley. Hai người này, cũng như bố bà, đều là người Ailen thuộc thế hệ thứ hai, thường làm ăn tiếp xúc với dân Ailen và chỉ không ưa người Tin lành ở Ailen thôi. Mac chân thật, còn Danny thì không, nhưng ngoài điểm khác biệt này, họ đều giống nhau. Bố của Nancy cũng chân thật, nhưng ông thường nhắm mắt làm ngơ trước một vài điểm đáng nghi ngờ của họ để giữ được tình giao hảo tốt của ngươi đồng hương.
Vừa chạy trên bến thu, bà vừa nhớ ra rằng bố bà đã có lần cứu Dauny khỏi lâm vào cảnh sạt nghiệp. Việc này xảy ra trước khi bố bà mất mấy năm. Khi ấy Danny thua đậm một vụ kiện, và trong cơn thất vọng, ông ta đã cố mua chuộc ông chánh án. Nhưng ông này không phải là người dễ mua chuộc. ông ta dọa nếu không xin về hưu thì ông ta sẽ khai trừ lão ra khỏi văn phòng luật sư. Bố Nancy bèn can thiệp với ông chánh án, trình bày cho ông ta hay Danny hành động như thế là vì gặp phải lúc quẫn trí, chắc lão không dám làm như thế nữa.
Con người của Danny là thế đấy, thiếu thành thật, ít đáng tin, hơi ngốc, dễ bị lung lạc. Bà tin chắc sẽ lôi ông ta về với phe mình được.
Nhưng bà chỉ có hai ngày dể hoạt động thôi.
Bà đi vào tòa nhà, người thanh niên chỉ cho bà máy điện thoại. Nghe giọng

trìu mến của Mac thật tuyệt Ông ta nói giọng vui mừng:
– Thế là bà đuổi kịp chiếc Clipper rồi nhé! Hoan hô!
– Tôi sẽ đến dự hội đồng quản trị .... nhưng có tin xấu, Peter cho biết hắn sẽ được Danny ủng hộ.
– Bà tin hắn à?
– Tin. Tổng công ty Dệt sẽ ủy nhiệm cho ông ta công việc lo hồ sơ của công ty.
Bà nghe giọng nói của Mac có vẻ kinh ngạc khi ông ta hỏi:
– Bà có tin chuyện này đúng không?
– Có cả Nat Ridgeway với hắn ở đây.
– Đồ rắn rít.
Mac không ưa gì Nat, và khi Nat bắt đầu đi chơi với Nancy thì ông ta vẫn ghen ghét với bất kỳ ai tỏ ra có tình cảm thân mật với Nancy.
– Tôi ái ngại cho Tổng công ty Dệt khi nhận Danny làm luật sư, - Mac nói tiếp.
– Tôi nghĩ chắc công ty này chỉ ủy nhiệm cho ông ta nhũng công việc không quan trọng thôi. Mac này, việc họ đề nghị đưa ông ta vào chức vụ này có hợp pháp không?
– Có lẽ không nhưng khó mà chímg minh được sự phạm pháp.
– Vậy thì tôi bị rắc rối rồi.
– Tôi sợ như thể đấy. Nancy, tôi rất buồn cho bà.
– Cám ơn ông anh. Ông đã báo cho tôi hay là không nên để cho Peter làm chủ, – Đúng thế Nhưng Nancy nghĩ, cái gì đã xong thì cho qua.
Bà lấy giọng vui tươi nói tiếp:
– Này Mac, nếu chúng ta nhờ vả Danny, lôi kéo ông ta về phe mình, chắc sẽ gặp nhiều chuyện ngán ngẩm lắm, phải không?
– Bà muốn nói ...
– Ngán khi nghĩ đến chuyện ông ta thay đổi nhiệm sở, ngán khi nghĩ đối thủ của ta sẽ dành cho ông ta công việc làm ăn béo bở. Chọ nên, theo ý ông thì cái giá ta phải trả cho ông ta là bao nhiêu – Chà! - Đường dây điện thoại im lặng một lát rồi Mac cất tiếng nói tiếp:
– Tôi chưa nghĩ đến chuyện này.
Nancy nghĩ đến chuyện Danny cố hối lộ ông chánh án.
– Ông anh có nhớ lần bố tôi cứu Danny ra khỏi chuyện rắc rối không?
– Chuyện của công ty Jersey Rubber.
– Đương nhiên là tôi nhớ chứ. Nhưng đừng nói chi tiết trên điện thoại, được không?
– Được. Trong vụ này chúng ta có thể dùng cách này hay cách khác được không?
– Tôi thấy quá được.

– Để hăm dọa ông ta phải không?
Bà muốn nói để tố cáo ông ta chứ gì?
– Phải.
– Chúng ta có bằng chứng không?
– Không, nhưng trong hồ sơ lưu trữ của bố tôi thì có.
– Nancy, thế là bà có đầy đủ tài liệu rồi đấy.
Dưới hầm nhà của Nancy ở Boston có nhiều kẹp hồ sơ cá nhân của bố bà.
– Tôi chưa bao giờ xem các tài liệu ấy.
– Và bây giờ không ai có đủ thì giờ mà xem.
– Nhưng ta cứ làm như đã xem, - bà nói, giọng trầm ngâm.
– Tôi không làm như bà được.
– Tôi nghĩ như thế này, ông nghe được không nhé. Chúng ta cứ tuyên bố cho Danny biết tôi có tài liệu nói về chuyện bê bối của ông ta.
– Tôi thấy được lắm.
– Mac này, tôi có ý kiến như thế này này, - Nancy nói tiếp, giọng run run vì kích thích như bà đã thấy trước mắt con đường hành động khả thi. - Ta cứ làm như tòa án sắp cho mở cuộc điều tra về công việc kinh doanh của Công ty Jersey Rubber.
– Tại sao người ta làm việc ấy?
– Tại vì có người muốn cho tòa biết có việc lem nhem bê bối trong công ty.
– Tốt, rồi sao nữa?
Nancy nghĩ ra trong óc những chi tiết để dùng trong kế hoạch của mình. Bà đáp:
– Ta cứ làm như mọi người đã biết trong hồ sơ của bố tôi, có chứng từ quan trọng có thể buộc tội được ông ta, được không?
– Ngươi ta sẽ yêu cầu bà cho phép họ xem chứng từ đấy nhé - Tùy tôi có bằng lòng cho họ xem hay không chứ – Trong khuôn khổ điều tra đơn giản của luật sư đoàn thì được, tùy bà.
Nhưng trong khuôn khổ điều tra vi phạm, thì ngươi ta phải cho mời bà đến, và khi ấy thì đương nhiên bà không có quyền chọn lựa.
Kế hoạch hình thành trong óc Nancy rất nhanh, đến nỗi bà phải nói nhỏ xuống, nhưng rất nhanh:
– Này nhé, tôi muốn ông gọi Danny, nói chuyện với ông ta giúp tôi. Ông hỏi ông ta như thế này ...
– Khoan đã, đợi tôi lấy bút đã chứ. Rồi, nói đi.
– Hỏi ông ta như thế này:
nếu luật sư đoàn đến điều tra công việc làm ăn của công ty Jersey Rubber thì ông ta có muốn tôi lục tìm hồ sơ của bố tôi không?
Mac tỏ vẻ lo sợ, ông ta nói:
– Bà không sợ ông ta sẽ nói không à?

– Tôi tin là ông ta sẽ sợ hoảng hồn lên, Mac à!
Ông ta sẽ sợ đến chết luôn được. Ông ta không biết có gì trong hồ sơ. Chắc trong ấy có lời ghi chép, các bài báo, thư từ, đủ thứ linh tinh.
– Tôi dã hình dung ra được chuyện này tiến triển như thế nào rồi, - Mac nói, và Nancy cảm thấy hy vọng trở lại trong giọng của ông ta - Danny thế nào cũng nghĩ bà có tài liệu gì đấy, và ông ta cần phải xin lại.
– Ông ta sẽ yêu cầu tôi che chở ông như bố tôi đã làm. Ông ta sẽ yêu cầu tôi từ chối không cho phép luật sư đoàn xem hồ sơ. Và tôi sẽ bằng lòng ... với điều kiện ông ta bỏ phiếu thuận theo tôi, không bán công ty cho Tổng công ty Dệt May.
– Khoan mừng đã. Chưa mở sâm banh được đâu. Danny có thể ham tiền, nhưng ông ta không ngốc đâu. Có thể ông ta nghi ngờ chúng ta đã tạo ra chuyện này để làm áp lục với ông ta?
– Tất nhiên rồi, nhưng ông ta chắc sẽ lo sợ. Chắc ông ta không dám kéo dài thời gian để suy nghĩ.
– Phải. Và trước mắt, chúng ta rất có cơ may.
– Ông bằng lòng giúp tôi việc này chứ?
– Được rồi.
Nancy cảm thấy sung sướng, tràn trề hy vọng sẽ thắng cuộc.
– Ông gọi báo cho tôi biết vào trạm tạm dừng kế tiếp của mạy bay nhé.
– Trạm ấy ở đâu?
– Botwood, ở Terre Neuve. Trong vòng 17 giờ nữa chúng tôi sẽ có mặt ở đấy.
– Bà nghĩ là ở đấy họ có máy điện thoại à?
– Tôi nghĩ có, vì ở đấy có phi cảng. ông phải hỏi tin tức trước đi.
– Được rồi. Chúc thượng lộ bình an.
– Xin chào Mac.
Bà móc máy điện thoại. Bà hết súc vui mừng. Bà không biết rồi Dauny có thể bị mắc lừa hay không, nhưng cứ nghĩ đến chuyện bà có cách để làm áp lực, là bà cảm thấy hết súc khoan khoái.
Đã 4 giờ 20, đến giờ máy bay cất cánh rồi. Bà rời khỏi phòng, đi qua văn phòng làm việc, bà thấy Mervyn Lovesey cũng đang nói chuyện điện thoại. Ông ta đưa tay làm dấu chặn bà lại. Qua cửa sổ, bà thầy hành khách trên bến tàu đang lên cảng để ra máy bay, nhưng bà cũng dừng lại. Ông ta nói lớn trong máy điện thoại:
– Bây giờ tôi không thể lo đến chuyện ấy được. Anh cứ tăng lương cho bọn khốn ấy như họ yêu cầu và tiếp tực công việc đi.
Bà ngạc nhiên khi nghe ông ta nói. Bà nhớ bà đã nghe nói đến cuộc làm reo trong nhà máy. Và bây giờ ông ta có vẻ nhượng bộ, điều này thật khác với quyết định của ông trước đó.

Rõ ràng người đang nói chuyện với ông cũng có vẻ ngạc nhiên, vì một lát sau, Mervyn trả lời:
– Phải, tôi muốn nói như thế đấy, tôi quá bận không thể bàn bạc với các đốc công được. Xin chào! - Ông ta gác máy và nói với Nancy:
– Tôi đi tìm bà đây.
– Ông thành công rồi à? - Bà hỏi ông ta. – Ông đã thuyết phục được bà vợ trẻ về rồi phải không?
– Không. Nhưng vì tôi thuyết phục không được khéo léo.
– Tiếc quá nhỉ. Có phải bà ta đang ở trên bến tàu đấy không?
Ông nhìn qua cửa sổ.
– Chính cô ta đấy, người mặc áo măng tô đỏ.
Nancy thấy một phụ nữ tóc vàng khoảng 30 tuổi.
Bà thất lên:
– Ông Mervyn, bà ta đẹp tuyệt trần! - Bà ấy không về. Mới nghe nói, bà cứ tưởng vợ của Mervyn không đẹp lắm, tính tình thì quá chanh chua, cỡ như Bette Davis chứ không như Lana Tanler. - Bây giờ tôi mới hiểu tại sao ông không muốn để mất bà ấy. – Bà ta nắm tay một người đàn ông mặc áo vét mỏng màu xanh, có lẽ đấy là anh bồ nhí. Anh ta không được đẹp trai như Mervyn. Thân hình dưới trung bình một chút anh ta đã bắt đầu hói tóc. Nhung anh ta có nét vui tươi. Nancy hiểu ra bà ta yêu anh là vì anh là ngươi tương phản với Mervyn.
Bỗng bà có cảm tình với ông. Bà nói:
– ông Mervyn, tôi lấy làm buồn cho ông.
– Tôi không bỏ cuộc, - ông ta đáp. - Tôi đi New York.
Nancy cừơi. Chính ông ta mới là người giống bà.
– Tại sao không? - Bà đáp. - Bà ấy có vẻ là loại đàn bà khiến cho đàn ông phải đuổi theo qua Đại Tây Dương.
– Vấn đề có đi được hay không còn tùy thuộc vào bà. Máy bay hết chỗ rồi.
– Đúng thế. Vậy làm sao ông có thể đi được? Vấn đề gì mà lại tùy thuộc vào tôi?
– Bà chiếm một chỗ trống trên tàu. Bà chiếm phòng vợ chồng phòng ấy hai ngươi. Tôi xin bà nhường cho tôi chỗ trống ấy.
– Ông Mervyn, - bà cừơi nói, - tôi không thể ở chung phòng với đàn ông được. Tôi là đàn bà góa chính chuyên mà, đâu phải góa phòng trà?
– Bà phải giúp tôi một việc, - ông năn nỉ.
– Tôi giúp việc gì chứ để ô danh thì không!
Khuôn mặt đẹp trai hiện ra vẻ ương ngạnh. Ông nói tiếp:
– Khi bà bay với tôi qua biển Ailen, bà đâu có nghĩ đến chuyện ô danh.
– Nhưng làm sao qua đêm với nhau trong phòng cho được! - Bà rất muốn giúp ông ta:

quyết tâm đi tìm vợ cho kỳ được của ông quả là một hành động làm cho bà cảm động. - Tôi rất ân hận. Nhưng tôi không thể để mang tiếng xấu với thế gian khi đã vào tuổi như tôi.
– Này nhé. Tôi đã được ngươi ta cho biết về phòng này rồi, nó không khác gì các buồng khác trên máy bay. Nó có hai giường ngủ. Nếu chúng ta cứ để cửa mở suốt đêm, chúng ta hoàn toàn xem như hai hành khách nằm hai giường gần nhau thôi.
– Nhưng ngươi ta sẽ bàn tán chứ?
– Bà sợ gì họ? Bà không có chồng để ông ta đánh ghen mà cũng không có cha mẹ còn sống. Ai quan tâm đến công việc của bà?
Bà nghĩ:
khi ông ta đã muốn cái gì, ông ta quyết tâm làm cho kỳ được. Bà chống đối:
– Nhưng tôi có hai con trai đã vào tuổi đôi mươi rồi.
– Tôi cam đoan với bà các cậu ấy sẽ xem đây là chuyện vui cho mà xem. - Có lẽ ông ta nói có lý, bà nhủ thầm. Nhưng bà vẫn nói tiếp:
– Tôi còn sợ mang tiếng với giới thượng lưu ở Boston. Chuyện như thế này là đầu đề cho họ bàn tán xôn xao.
– Này nhé. Khi bà tìm tôi ở bãi đậu máy bay, bà thất vọng não nề. Bà lâm vào hoàn cảnh tuyệt vọng rồi, và chính tôi đã cứu bà. Bây giờ đến phiên tôi thất vọng ... Bà không nhận ra hay sao?
– Có chứ.
– Tôi gặp khó khăn, cầu cứu với bà. Đây là dịp may cuối cùng để tôi cứu được cuộc hôn nhân của tôi.
Bà nghĩ đến những tai tiếng sẽ xảy ra. Một góa phụ phạm tội bất cẩn vào dịp sinh nhật tứ tuần mà quan trọng gì không? Theo ông ta thì chuyện này chẳng chết chóc gì ai và chẳng làm sao cho bà mang tiếng xấu. Các bà đoan trang ở Beacon Hill chắc sẽ cho bà là "quá phóng túng", còn những người cùng tuổi bà chắc sẽ khâm phục sự can đảm của bà. Bà nghĩ, mình còn trinh tiết gì đâu mà phải lo.
Bà nhìn ông ta, vẻ cương quyết, rồi bà bước tới gần ông Bà nhủ thầm, mặc xác giới thượng lưu ở Boston; ông ta dang gặp chuyện dau khổ. Khi mình cần giúp, ông ta đã giúp mình. Không có ông ta, chắc mình không đến đây được.
Ông ta có lý. Mình phải giúp lại ông ta.
– Bà giúp tôi chứ, bà Nancy, - ông van lơn. – Tôi van bà.
Nancy hít vào một hơi thật dài rồi đáp:
– Lạy Chúa, tôi sẽ giúp ông.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 13

Hình ảnh cuối cùng mà Harry Marks thấy còn dính dáng đến chân Âu là ngọn đèn pha trắng vươn lên kiêu hãnh trên bờ Bắc của cửa sông Shaunon, trong khi Đại Tây Dương vỗ sóng dưới chân. suờn núi đá. Mấy phút sau, anh không còn thấy đất liền nữa, tứ bề toàn biển cả mênh mông bát ngát.
Anh nhủ thầm: khi đến Mỹ, mình sẽ giàu.
Cảm giác đang ngồi gần bên bộ trang súc Delhi rất rạo rực, đến nỗi anh cảm thấy như cảm xúc tình dục đang cuồn cuộn dâng lên trong lòng anh. Đâu đó trên chuyến máy bay, chỉ cách chỗ anh ngồi vài mét, có bộ đồ nữ trang đáng giá kếch sù. Mấy ngón tay của anh ngứa ngáy như muốn sờ vào.
Bộ đồ trang súc bằng đá quí trị giá một triệu đô la chỉ cần bán cho một tay mua đồ ăn trộm lấy 100 ngàn đô la thôi là dủ rồi. Anh nghĩ, mình sẽ mua một ngôi nhà thật đẹp và một chiếc xe hơi. Hay là mua một ngôi nhà ở nong thôn có sân đánh quần vọt. Hay có lẽ mình phải đầu tư tiền bạc lấy lời để sống. Tiền lời sẽ đủ cho mình sống như một ông hoàng: nhưng trước hết là phải để tay lên món hàng này đã.
Vì bà Oxenford không mang đồ trang súc trên ngươi, chắc thế nào bà cũng để chúng trong túi xách hành lý ở trong buồng, hay nằm trong va li ký gởi hiện để trong khoang hành lý. Hany nhủ thầm, nếu mình là bà ta mình sẽ không để tài sản xa mình. Mình sẽ cất trong túi xách ở trong buồng này, để có thể canh chừng luôn luôn. Nhưng làm sao biết ý đồ của bà Oxenford ra sao.
Trước hết là phải tìm trong va li đã. Anh thấy chiếc va li của bà ta để dưới chỗ ngồi của bà, chiếc va li da màu đỏ có bịt đồng bốn góc rất đẹp. Nhưng làm sao lục tìm cho được? Có lẽ anh phải đợi đến đêm tối khi mọi ngươi đã đi ngủ rồi chăng?
Anh sẽ tìm ra cách. Hoạt động trên máy bay nhộn nhịp, có thể rất nguy hiểm cho anh. Nhưng thế nào anh cũng thoát được, thậm chí gặp khi tình hình rất xấu anh cũng qua khỏi. Thì đấy, anh tự nhủ, mới hôm qua chứ lâu lắc gì, mình bị bắt quả tang ăn cắp một nút tay áo:
mình bị tù một đêm; thế mà bây giờ mình ngồi trên chiếc Clipper của hãng Pan American để đi New York. Thế không phải may mắn hay sao? Nói thế đâu có ngoa. Anh đã bịa ra một chuyện có tên ăn trộm nhảy qua cửa sổ lầu 10, và khi đi qua lầu 5 anh nghe người ta nói:
– "Bây giờ không còn lo sợ gì nữa".
Kết quả là anh bình an vô sự.
Nicky, ngươi tiếp viên, mang bản thực đơn bữa ăn tối đến, anh ta hỏi anh có

uống cốc-tai không. Anh cảm thấy không cần uống rượu mạnh, nhưng anh gọi một ly sâm banh, chỉ vì anh thấy phải làm thế, thói đời mà, anh nghĩ. Anh thấy ngây ngất khi được đi trên chiếc máy bay sang nhất thế giới nhưng đồng thời cũng lo lắng khi bay qua đại dương, nhưng rượu sâm banh chắc sẽ mang lại cho anh cảm giác sảng khoái, yên ổn.
Anh ngạc nhiên khi thấy tờ thực đơn viết bằng tiếng Anh. Vậy người Mỹ không cho rằng những bản thực đơn sang trọng phải viết bằng tiếng Pháp sao?
Có lẽ họ thấy phi lý khi in thục đơn bằng tiếng ngoại quốc. Harry nghĩ rằng chắc nước Mỹ sẽ làm cho anh hài lòng.
Trong phòng ăn chỉ có 14 chỗ ngồi, cho nên sẽ có ba suất ăn, anh tiếp viên cho biết như thế. Anh ta hỏi Harry:
– Ông Vandenpost, ông muốn ăn lúc 6 giờ, 7 giờ 30 hay 9 giờ?
Có lẽ đây là dịp may mắn đến cho mình rồi đây, Harry nhủ thầm. Nếu gia đình Oxenford ăn sớm hay trễ hơn, anh sẽ ở một mình trong buồng. Nhưng họ sẽ ăn suất mấy giờ? Harry chửi thề anh tiếp viên, vì anh ta hỏi anh trước. Gặp tiếp viên người Anh, thế nào anh ta cũng hỏi những ngươi có danh vọng trước, nhưng anh tiếp viên người Mỹ này đã quen lề lối làm việc dân chủ, nên anh ta bắt đầu hỏi theo thứ tự trên ghế ngồi. Harry phải đoán gia đình Oxenford sẽ chọn giờ ăn lúc nào.
– Ăn giờ nào hả? - Anh rề rà nói để có thì giờ suy tính. Theo chỗ anh biết thì những người giàu có đều ăn rất trễ, cho nên anh chọn giờ ăn đầu tiên. - Tôi đói quá rồi, tôi ăn vào suất 6 giờ.
Ngươi tiếp viên quay qua gia đình Oxenford, Harry nín thở. Ngài Oxenforđ nói:
– Tôi nghĩ ăn lúc 9 giờ là tuyệt nhất.
Harry mừng thầm trong bụng.
Nhưng phu nhân Oxenford lên tiếng:
– Như thế Percy ăn trễ quá ... Chúng ta nên ăn sớm hơn.
Được, Harry tự nhủ, lòng hồi hộp, nhưng lạy trời đừng sớm quá.
– Vậy thì ta ăn lúc 7 giờ 30. - Ông Oxenford nói lại.
Harry cảm thấy tràn trề hạnh phúc. Anh đã tiến thêm một bước đến gần bộ trang sức Delhi.
Anh tiếp viên quay qua phía ngươi hành khách ngồi trước mặt Harry, người đàn ông mặc ghi lê màu đỏ hơi tím, có vẻ là cảnh sát. Ông ta cho biết ông tên là Clive Membury. Nói ăn lúc 7 giờ 30 đi, Harry nghĩ, hãy để tôi một mình trong buồng. Nhưng anh đã thất vọng não nề, Membury không đói, ông ta chọn suất ăn chín giờ.
Khó khăn rồi đấy! Harry nghĩ. Phải ngồi yên để đợi Membury đi khỏi buồng mới hành động được. Cái nghề ông ta làm là phải hoạt động luôn, phải đi lui

đi tới Mà nếu ông ta không ra khỏi phòng thì chắc Harry phải kiếm cớ để tống khứ ông ta đi cho được.
– Thưa ông Vandenpost, - người tiếp viên nói - nếu ông không thấy bất tiện thì ông cơ khí trưởng và ông hoa tiêu sẽ ngồi ăn cùng bàn với ông.
– Chẳng có gì bất tiện hết, - Harry đáp. Anh sung sướng được nói chuyện với các nhân viên phi hành đoàn.
Ngài Oxenford gọi một ly whisky khác. Ông ta là loại người có óc bảo thủ từ nhỏ, như người Ailen thường nói. Vợ ông mặt mày tái mét, bà ta im lặng, cuốn sách mở ra trên đầu gối, nhưng bà không lật một trang nào.Bà ta có vẻ bị ức chế.
Cậu Percy đi tới phía trước để nói chuyện với những người trong phi hành đoàn đang rỗi rảnh việc, còn Margaret thì sang ngồi bên cạnh Harry. Anh ngửi thấy mùi nước hoa trên người cô tỏa ra là loại nước hoa Tosca. Cô đã cởi áo măng tô, thân hình bây giờ trông giống mẹ cô:
cao lớn, hai vai rộng, ngực to và chân dài. Đồ trang súc sang trọng nhưng giản dị, không lòe loẹt. Harry tưởng.
tượng cô mặc áo dạ hội dài hở cổ tóc màu hung búi cao, cổ dài trắng lủng lẳng đôi hoa tai bằng ngọc bích do Louis Cartier gọt rập khuôn của Ấn Độ, chắc kiêu kỳ lắm. Nhưng không phải thế. Cô không trang điểm theo cách của tầng lớp thượng lưu quí tộc giàu có, mà cô phục sức như vợ một ông Mục sư. Cô là cô gái gây cho người ta nhiều ấn tượng, Harry cảm thấy hơi lo sợ khi ngồi bên cô nhưng anh không đoán cô cũng có tính nhẹ dạ, và anh cảm động. Này Harry, anh tự nhủ, không phải là lúc yếu lòng; mày nhớ là cô ta rất nguy hiểm cho mày, mày phải tán tỉnh cô ta đi.
Anh hỏi cô ta đi máy bay lần nào chưa, cô đáp:
– Chỉ đi Paris với mẹ thôi.
Anh nhủ thầm trong lòng, chỉ đi Pans với mẹ. Mẹ anh chưa bao giờ thấy Paris, thậm chí chưa bao giờ đi máy bay. Anh hỏi:
– Đi như thế nào?
– Tôi quá khiếp khi đi Paris trên máy bay. Tôi phải uống trà với những người Anh bệ vệ kiểu cách, mặc dù tôi rất muốn đến các nhà hàng ám khói nơi ngươi ta chơi nhạc của dân da đen.
– Mẹ tôi có dẫn tôi đến Margate, - Harry nói. - Tôi lội trong nước biển, rồi đi uống nước đá, ăn cá với khoai rán.
Mọi khi không bao giờ anh nói chuyện này cho ai nghe hết. Anh thường nói với các cô gái trong giới thượng lưu rằng anh là học sinh con nhà giàu, có nhà nghỉ mát ở nông thôn mỗi khi anh buộc lòng phải nói về thời thơ ấu của mình với họ. Nhưng Margaret đã biết chuyện bí mật của anh rồi, anh nói nhỏ để những ngươi khác không nghe được. Thế nhưng, khi nói xong chuyện ấy, anh cảm thấy muốn nhảy ra khỏi máy bay, bung dù ra để trốn đi đâu cho

khuất mắt mọi ngươi.
– Chúng tôi chưa bao giờ đi biển, - Margaret nói với giọng tiếc nuối. - Chỉ có hạng bình dân mới lội trong nước biển. Chị tôi và tôi thường ghen với những đứa bé con nhà nghèo. Chúng làm gì cũng được.
Harry thấy thích thú khi nghe cô nói, vì đây là một bằng chứng nữa cho thấy anh được may mắn:
con nít con nhà giàu được đi trong xe hơi đen khổng lồ, được mặc áo măng tô có cổ áo lót nhung, và được cho ăn thịt cả ngày, lại muốn được chạy chơi bằng chân trần và muốn ăn cá với khoai chiên.
– Tôi nhớ những mùi vị bốc ra từ các nơi có người bình dân vui chơi, - cô nói tiếp. - Như là mùi trong tiệm bánh vào giờ ăn trua, mùi dầu máy trong những nơi giải trí bằng ngựa hay xe gỗ quay, mùi bia và thuốc lá hôi hám trong quán ruợu vào một buổi tối mùa Đông ở những chỗ ấy mọi người trông có vẻ vui sướng quá.
– Chưa bao giờ tôi đặt chân được vào một quán ruợu.
– Cô có thiếu thứ gì đâu, - Harry đáp, bản thân anh, anh không ưa những quán ruợu. - Ăn uống trong những nhà hàng như nhà hàng Ritz vẫn tuyệt hơn chứ.
– Người nào cũng .đứng núi này trông núi nọ, - cô nói.
– Nhưng tôi đã thử vào hai chỗ rồi, - Harry cãi lại. Tôi biết nơi nào tuyệt.
Cô im lặng trầm tư một lát rồi mới nói tiếp. Cô hỏi:
– Rồi anh sẽ làm gì?
– Câu hỏi thật kỳ. Harry đáp:
– Vui chơi?
– Vui choi à, thật không?
– Thật không, nghĩa là sao?
– Mọi ngươi đều muốn vui chơi. Nhưng anh sẽ làm gì?
– Làm công việc tôi đang làm đây. - Tự nhiên Harry nổi máu bốc đồng nói cho cô nghe chuyện mà chưa bao giờ anh nói cho ai nghe hết. - Có khi nào cô đọc tờ Nhà Ao thuật Tài tử của Homung không? – Cô lắc đầu Anh nói tiếp:
– Tờ báo kể chuyện một nhà quí phái có máu ăn trộm, tên là Rames, ông ta hút thuốc thơm Thổ Nhĩ Kỳ, mặc áo quần sang trọng, được người ta mời đến dự tiệc, rồi ăn trộm đồ nữ trang. Tôi muốn làm nghề như ông ta.
– Ồ, này này, đừng nói chuyện tầm bậy, - cô găy gắt nói.
Anh đã lỡ thổ lộ tâm tình rồi, anh đành nói tiếp để cho cô tin là anh nói thật.
– Không phải tôi nói chuyện tầm bậy đâu.
– Nhưng anh không thể làm nghề ăn trộm cả đời, - cô cãi lại. - Thế nào anh cũng bị tù. Ngay như Robin Rừng rú mà cuối cùng cũng phải lấy vợ, ổn định cuộc sống. Thực tình anh muốn cái gì?

Thường khi có ai hỏi như thế, anh trả lời một hơi:
tôi muốn có ngôi nhà, có xe hơi, có các cô bồ, có những đêm dạ hội, có com lê may ở Savile Row. Nhưng bây giờ anh nghĩ thế nào cô cũng tỏ vẻ khinh bỉ những thứ ấy. Anh rất muốn cho cô biết mộng ước của mình, và anh rất ngạc nhiên thấy mình tự nhiên thổ lộ tâm tình với cô tâm tình mà chưa bao giờ anh kể cho ai nghe. Anh nói:
– Tôi thích sống trong một ngôi nhà lớn ở thôn quê có cây leo leo khắp tường.
Anh dừng lại. Anh bối rối, nhưng không biết tại sao, anh nói tiếp những điều anh mơ uóc cho cô nghe:
– Một ngôi nhà ở nông thôn có sân quần vọt, có chuồng ngựa và có hai hàng đỗ quyên hai bên lối đi trước nhà - Anh hình dung ra khung cảnh này rất rõ trong óc, và anh nghĩ chỗ ở như thế này là chỗ lý tưởng nhất đáng sống nhất trên đời. - Tôi sẽ đi quanh nhà, mang ủng, mặc com lê tuýt, nói chuyện với những ngươi làm vườn, với các chàng trai chăm sóc ngựa, và họ xem tôi là ngươi quí phái chân chính. Tôi sẽ đầu tư tiền bạc vào những nơi đảm bảo, và tôi sẽ không tiêu hết một nửa lợi túc. Vào mùa hè, tôi sẽ tổ chức những buổi tiệc vườn với dâu tây ăn với kem. Và tôi sẽ có năm đứa con gái dẹp như mẹ nó.
– Năm à! - Cô cười nói - Anh phải lấy một bà vợ thật vạm vỡ mói được! - Nhưng cô trở lại nghiêm trang ngay. Cô nói:
– Giấc mộng đẹp đấy. Tôi hy vọng mộng sê thành.
Anh cảm thấy rất gần gũi với cô, anh nghĩ anh có thể hỏi câu gì cũng được. Anh bèn hỏi:
– Còn cô? Cô mộng ước cái gì?
Tôi muốn tham gia chiến tranh. Tôi sẽ đầu quân vào lực lượng nữ quân nhân.
Trước đây mà nghe phụ nữ nói chuyện đầu quân vào quân đội quả tức cười thật nhưng bây giơ chuyện này trở nên phổ biến rồi. Anh hỏi:
– Cô sẽ làm gì trong quân đội?
– Tôi sẽ lái xe. Người ta cần phụ nữ lái xe chuyển tin và lái xe cứu thương.
– Công việc ấy nguy hiểm đấy.
– Tôi biết. Nhưng tôi không sợ. Tôi muốn được tham gia vào cuộc chiến. Đây là cơ hội để ngăn chặn chủ nghĩa phát xít. - Cô nghiến răng, mắt long lanh, Harry nghĩ chắc cô rất can đảm.
– Xem cô có vẻ cương quyết, - ánh nói – Tôi có một ... người bạn bị phát xít giết chết ở Tây Ban Nha, tôi muốn tiếp tục sự nghiệp của anh ấy.
Đột nhiên Harry hỏi:
– Cô yêu anh ấy phải không?
Cô gật đầu.

Anh nhận thấy cô gần khóc. Anh để tay lên tay cô vẻ thương cảm.
– Cô còn yêu anh ấy phải không?
– Chắc tôi còn yêu anh ấy mãi. - Giọng cô như tiếng thì thào. - Anh ấy, tên là Ian.
Harry nghẹn ngào. Anh muốn ôm cô vào lòng để an ủi cô và nếu không có bố cô đang ngồi uống whisky và đọc tờ times mặt đỏ gay, ở góc bên kia buồng, thì chắc anh đã làm thế rồi. Anh đành kín đáo bóp mạnh tay cô, và cô mỉm cười tỏ vẻ biết ơn.
Người tiếp viên đến báo:
– Thưa ông Vandenpost, bữa ăn tối đã đọn rồi.
Harry ngạc nhiên thấy đã 6 giờ rồi. Anh rất buồn khi phải chấm dút câu chuyện với Margaret.
Cô đoán được tâm trạng của anh, nên cô nói:
– Chúng ta còn nhiều thì giờ để nói chuyện. Chúng ta còn đi với nhau 24 giờ nữa.
– Đúng vậy. Hẹn cô lát nữa.
Anh nói nhỏ với cô, nhưng bụng thầm nghĩ, hãy coi chừng, thân mật với cô ta thì cứ thân, nhưng đừng tiết lộ bí mật. Thân mật quá đến nỗi cô ta làm hỏng mất kế hoạch của mày đi, thì quả đáng buồn đấy. Nhưng điều tệ hại nhất lại chính là chỗ anh thích thân mật với cô ta.
Anh đi qua buồng bên cạnh. Anh ngạc nhiên thấy phòng khách đã biến thành phòng ăn. Có ba bàn ăn, mỗi bàn bốn ngươi, thêm hai bàn nhỏ để ăn tráng miệng. Giống như trong một nhà hàng sang trọng, bàn ăn cũng có khăn trải bàn, khăn ăn bằng vải lanh, bát đĩa bằng sứ màu trắng có trang hoàng biểu tượng màu xanh của hãng Pan American. Tường dán giấy có in bản đồ thế giới với biểu tượng của công ty, giống như tất cả các hãng máy bay khác, là cặp cánh giang rộng ra.
Người tiếp viên chỉ cho anh chỗ ngồi trước mặt một người đàn ông thấp mập, anh ta mặc một bộ đồ màu xám nhạt, mới thấy, Harry liền thích bộ đồ ngay. Trên cà vạt có vài chiếc ghim được trang hoàng bằng một viên ngọc lớn, một viên ngọc thật. Harry giới thiệu, người đàn ông dưa tay bắt rồi nói:
– Tôi là Tom Luther. - Harry nhận thấy cặp nút ở tay áo cũng bằng ngọc như cái ghim ở cà vạt. Đây là một anh chàng tiêu tiền vào các thứ linh tinh không quan trọng.
Harry ngồi xuống, trải khăn ăn ra. Luther nói giọng Mỹ nhưng nghe bẹ bẹ, như có pha giọng châu Âu.
– Ông ở đâu, ông Tom? - Harry hỏi, vẻ thăm dò.
– Ở Provence, Rhode Island. Còn anh?
– Philadelphie. - Harry rất muốn biết Philadelphie ở đâu. - Nhưng tôi sống lung tung, cha tôi làm việc cho các cơ quan bảo hiểm.

Luther gật đầu ra vẻ lễ phép, nhưng không có vẻ quan tâm cho lắm. Chính đây là điều Harry thích. Anh không muốn người ta hỏi anh dông dài về gia đình.
Hai nhân viên phi hành đoàn bước vào, họ tự giới thiệu. Eđie Deakin cơ khí trưởng, có đôi vai rộng, tóc màu nhung, khuôn mặt dễ thương; Harry có cảm giác như anh ta muốn tháo cà vạt và cởi chiếc áo vét đồng phục ra. Jack Ashford, hoa tiêu, có mái tóc màu nâu; thái độ chững chạc, trông anh ta như có máu thích mặc đồng phục bẩm sinh.
Họ vừa ngồi xuống là Harry đã nhận thấy giữa Eđie cơ khí trưởng và Luther hành khách có sự thù hằn nhau rồi. Anh nhận thấy chuyện này có vẻ hấp dẫn quá.
Bữa ăn bắt đầu bằng món tôm hùm khai vị. Hai nhân viên phi hành đoàn uống côca côla. Harry uống rượu vang vùng sông Rhin, còn Tom Luther gọi một ly Marbni.
Harry nghĩ đến Margaret Oxenford và ông bạn trai bị chết ở Tây Ban Nha. Anh nhìn qua cửa sổ, lòng phân vân không biết cô có còn thương mến anh ta không.
Jack Ashford nhìn theo anh rồi nói:
– Cho đến bây giờ, chúng ta còn may mắn có thời tiết tốt. Bầu trời trong sáng, ánh mặt trời chiếu sáng lên cánh máy bay.
– Thường khi thì ra sao? - Harry hỏi.
– Thỉnh thoảng trời mưa suốt cả chuyến bay từ Ailen cho đến Terle Neuve, - Jaek đáp. - Có khi có mưa đá, có tuyết, có sấm chớp.
Harry nhớ những chuyện anh đã đọc trên sách báo.
– Gặp băng giá có nguy hiểm không?
– Chúng tôi đã tính đường bay để tránh băng giá. Nhung dù sao, máy bay cũng đã có trang bị mũ chụp chống băng giá rồi.
– Mũ chụp là gì?
– Là những lớp chăn bằng cao su để đậy hai cánh và cánh lái ở đuôi, nơi rất dễ bị đóng băng.
– Dự báo thời tiết cho biết suốt chuyến bay ra sao?
Jack ngần ngừ một lát, Harry bỗng cảm thấy ân hận vì đã hỏi về thời tiết. Nhưng Jack vẫn đáp:
– Có bão ở Đại Tây Dương.
– Bão có mạnh không?
– Ở trung tâm bão thì mạnh, nhưng theo tôi thì máy bay sẽ bay ngoài bìa của cơn bão. - Ông ta có vẻ không hoàn toàn hài lòng về cách trả lời.
– Nếu gặp bão thì máy bay sẽ như thế nào? - Tom Luther hỏi xen vào. Anh ta nhe răng cười, nhưng Harry thấy nỗi lo sợ của anh ta lộ rõ trong cặp mắt màu xanh nhạt.

– Máy bay sẽ lắc lư một ít, - Jack đáp.
Anh không nói tiếp, nhưng Eđie lại lên tiếng nói.
Anh nhìn thẳng vào mắt Luther và nói với giọng chắc nịch:
– Nó bay như là ta cưỡi trên lưng một con ngựa hoang vậy.
Luther tái mặt. Jack nhìn Eđie, cau mày, rõ ràng anh ta không hài lòng cách trả lời thiếu tế nhị của Eđie.
Cơ khí có vẻ đang lo lắng việc gì đó lén quan sát anh ta. Với khuôn mặt rạng rỡ, dễ thương, anh ta không có vẻ gì là ngươi hay hờn dỗi. Để lôi anh ta ra khỏi tình trạng đăm chiêu, Harry hỏi:
– Ông Eđie này, trong khi ông đang ăn thì ai làm việc ở chỗ ông?
– Người cơ khí phó, anh Mickey Fiun, thay chỗ tôi Eđie đáp. Anh nói với giọng lễ phép, nhưng không cười - Phi hành đoàn chúng tôi gồm có chín ngươi, không kể hai ngươi tiếp viên. Ngoại trừ ông Cơ trưởng, tất cả chúng tôi đều làm việc thay phiên, mỗi phiên như vậy là bốn giờ. Jack và tôi bắt đầu làm việc từ khi máy bay cất cánh ở Southampton lúc hai giờ cho nên đến sáu giờ chúng tôi được nghĩ, cách đây mấy phút.
– Thế còn ông Cơ trưởng thì sao? - Tom Luther hỏi, giọng lo lắng - ông ấy uống thuốc để thức cả đêm à?
– Khi nào có thể ngủ được, ông ta ngủ một giấc, Eđie đáp. - Có lẽ khi chúng ta dã vượt qua điểm không quay về, thì ông ấy sê ngủ một chút.
– Như thế, khi chúng ta bay trên trời thì ông Cơ trưởng đi ngủ à? - Luther hỏi, giọng hơi lo một chút.
– Đương nhiên, - Eđie đáp, miệng tươi cười.
Luther có vẻ hoảng hốt. Harry cố xoay câu chuyện sang những vùng yên tĩnh hơn. Anh hỏi:
– Điểm không quay về là điểm gì?
– Chúng tôi thừơng xuyên kiểm tra lượng dự trữ nhiên liệu của máy bay. Khi chúng tôi không đủ lượng nhiên liệu để quay về Foynes nữa, khi ấy chúng tôi đã qua khỏi điểm không quay về. - Eđie nói với thái độ dữ dội, Harry bỗng hiểu ra cơ khí trưởng muốn làm cho Luther lo sợ, Anh hoa tiêu nói xen vào, như cố làm cho mọi người an tâm:
– Hiện giờ, chúng ta có đủ nhiên liệu để bay đến nơi hay quay trở về.
– Nhưng nếu chứng ta không đủ nhiên liệu để bay đến nơi và cũng không quay về được, thì tính sao? Luther hỏi.
Eđie nghiêng ngươi trên bàn, nhìn anh ta, nhếch miệng cười chua chát, rồi nói:
– Ông Luther, xin ông hãy tin vào tôi đi.
– Chuyện như thế sẽ không bao giờ xảy ra đâu, – Ngươi hoa tiêu vội vàng nói. - Chúng ta sẽ quay về Foynes Được trước khi đến điểm ấy. Và để đề phòng trước chúng tôi đã tính đến chuyện bay với ba động cơ trong số bốn

động cơ nếu gặp trường hợp có một động cơ hỏng.
Jack cố làm cho Luther vững dạ, nhưng rõ ràng khi nghe nói đến động cơ hư hỏng anh ta lại càng lo sợ thêm. Anh ta cố múc một muỗng xúp lên ăn,- nhưng vì tay run nên xúp đổ cả vào cà vạt.
Eđie ngồi im lặng, rõ ràng là anh thích thú khi thấy Tom lo sợ. Jack cố nói chuyện cho gã yên tâm, nhưng không khí vẫn căng thẳng. Harry tự hỏi không biết giữa Eđie và Luther có chuyện gì xích mích.
Chẳng mấy chốc phòng ăn đã Đông ngươi. Bà mặc áo có chấm đỏ xinh dẹp đến ngồi vào bàn bên cạnh bàn của Harry với người đàn ông mặc áo vét mỏng màu xanh. Harry nghe họ gọi nhau là Diana Lovesey và Mack Alder.
Harry nhủ thầm:
nếu Margaret cũng mặc quần áo như bà Lovesey này, chắc có lẽ sẽ đẹp hơn là đằng khác. Nhưng bà Lovesey không có vẻ gì sung sướng; thật vậy trông bà ta có vẻ khổ sở quá.
Việc phục vụ rất nhanh nhẹn và thức ăn thật ngon. Món ăn chính là thịt thăn bò nấu nấm với xốt Hòa Lan và với khoai tây nghiền. Thịt bò bít tết lớn gấp đôi trong các quán ăn của người Anh. Harry ăn không hết, và anh củng từ chối không uống ly vang thứ hai. Anh muốn đầu óc minh mẫn. Anh quyết lấy cho kỳ được bộ trang sức Delhi. Đây là cú làm ăn lớn trong sự nghiệp ăn trộm của Harry và anh quyết định đây cũng là vố cuối cùng. Vố này đủ cho anh mua một cái nhà ở nông thôn có cây leo bên tường và có sân quần vợt.
Sau món bít tết, người ta dọn món rau, khiến Harry phải ngạc nhiên. Trong các nhà hàng sang trọng ở Luân Đôn không có rau, và nhất là sau khi đã ăn món chính, không bao giờ có món rau này.
Đào ướp xirô trộn đá, cà phê và bánh nướng nhỏ nối tiếp nhau dọn ra rất nhanh. Eđie hình như thấy mình không hòa đồng với mọi ngươi, anh bèn cố góp chuyện.
– Ông Vandenpost này, xin phép hỏi mục đích chuyến đi này của ông có được không – Thú thục là tôi không muốn rơi vào tay của Hitler. Harry đáp.
- Ít ra cũng trước khi nước Mỹ tham chiến.
– Ông tin nước Mỹ sẽ tham chiến à? - Eđie hỏi với giọng hồ nghi.
– Sẽ tham chiến như trận đại chiến vừa rồi.
Bỗng Tom Luther lớn tiếng nói:
– Chúng ta không xích mích gì với ngươi quốc xã hết. Họ chống Cộng sản, và chúng ta cũng thế.
Jack gật đầu đồng ý.
Harry quá đỗi kinh ngạc. Ở Anh, mọi người đều tin thế nào nguòi Mỹ cũng tham chiến. Nhưng ở đây, quanh các bàn ăn này, không ai nghĩ như thế. Có lẽ những người Anh đã nghĩ sai? Có lẽ họ không nên trông chờ vào sự giúp đỡ của người Mỹ. Tin này mà mẹ anh ở Luân Đôn nghe được thì bà sẽ buồn

biết mấy.
Eđie nói tiếp:
– Theo tôi thì tất cả chúng ta đều phải chiến đấu chống bọn quốc xã. - Giọng anh có vẻ giận dữ. - Bọn chúng là đồ cướp bóc, - anh nói tiếp, nhìn thẳng vào mặt Luther. Tính cho kỹ thì ta phải tiêu diêt bọn chúng như diệt chuột vậy.
Bỗng Jack đột ngột đứng dậy, và buồn rầu.
– Eđie, chúng ta ăn xong rồi, nên về phòng nghỉ ngơi một chút, - anh ta nói, giọng cương nghị.
Eđie ngạc nhiên khi thấy bạn bỏ đi, nhưng anh vẫn gật đầu, hai người cùng đi về phòng nghỉ.
Harry nói:
– Anh chàng cơ khí trưởng cục cằn quá nhỉ.
– Anh thấy thế à? - Luther hỏi. - Tôi chẳng thấy gì hết.
Đồ nói láo dơ bẩn, Harry nhủ thầm. Anh ta vừa xem anh như đồ cướp bóc đấy!
Luther gọi rượu cô nhắc. Harry tự hỏi không biết hắn ta có phải là đồ băng đảng cướp bóc không. Những kẻ thuộc băng đảng mà Harry biết ở Luân Đôn đều rất lòe loẹt, nhẫn đeo đầy các ngón tay, áo măng tô lông thú và giày hai màu. Luther có vẻ là một triệu phú tự lập có thể là nhà triệu phú gặp thời, hay có chân trong kỹ nghệ cũng nên. Thình lình anh hỏi gã ta:
– Ông Tom, ông làm nghề gì vậy?.
– Tôi kinh doanh ở Rhode Island.
Câu chuyện giữa họ không mầy hứng thú khiến anh chán nản, anh ngồi im một lát rồi dứng dậy, gật đầu chào gã rồi đi ra.
Khi anh về lại buồng của mình, ngài Oxenford hỏi anh với giọng cộc lốc.
– Bữa ăn có ngon không?
Harry đánh giá rất cao bữa ăn, nhưng giới quí tộc chắc không bao giờ tỏ ra có thiện cảm với các món ăn của những nơi như nơi này. Anh lấy giọng tự nhiên đáp:
– Không tệ. Lại còn có rượu vang miền sông Rhin uống thả dàn nữa.
Oxenford càu nhàu cái gì đó trong họng, rồi tiếp tục đọc báo. Harry nghĩ, chắc không có kẻ nào mất dạy bằng một lãnh chúa mất dạy.
Margaret cười, cô có vẻ sung sướng khi thấy anh.
– Thục ra thì bữa ăn ra sao? - Cô hỏi nhỏ như không muốn cho ai nghe hết.
– Tuyệt diệu! - Anh đáp. Hai người cùng phá ra cười Khi Margaret cười, trông cô khác hẳn. Lúc ngồi yên, mắt cô có vẻ nhọt nhạt, tầm thường, nhưng khi cô nói, hai má cô ửng hồng, để lộ hai hàm răng đẹp không chê vào đâu được, và giọng cười nghe rất hấp dẫn. Harry muốn nghiêng ngươi qua lối đi hẹp để sờ vào tay cô. Anh định làm thế thì bỗng thấy ông Clive Membury

ngồi trước mặt đưa mắt nhìn anh, và không biết tại sao, ánh mắt của ông ta đã ngăn anh lại, không để cho anh làm theo ý muốn. Anh bèn ngồi yên và nói vói Margaret:
– Có bão trên ĐẠi Tây Dương.
– Như thế có nghĩa là chuyến bay sẽ gặp khó khăn?
– Phải. Họ sẽ cho máy bay bay vòng để tránh bão, nhưng chúng ta cũng sẽ bị rung động mạnh.
Câu chuyện của họ thường bị gián đoạn vì các tiếp viên không ngớt đi lui đi tới trên lối đi, họ mang thức ăn đến phòng ăn rồi mang chén đĩa dơ về nhà bếp.
Harry thấy họ rất vất vả, vì chỉ có hai mà phải phục vụ rất nhiều ngươi.
Anh lấy tờ Life của Margaret vừa để xuống, anh lật ra giả vờ xem, cốt đợi cho gia đình Oxenford đi ăn.
Anh không mang theo sách vở mà cũng không mang theo tạp chí; anh không thích đọc. Anh chỉ thích liếc mắt nhìn qua các tờ báo thôi, anh chỉ thích giải trí bằng cách nghe rađi-ô và xem xi-nê.
Cuối cùng người ta mời gia đình Oxenford đi ăn, trong buồng chỉ còn lại Harry và Clive Membury. Mới đầu chuyến bay, ông ta sang chơi bài ở phòng khách, nhưng bây giờ phòng khách đã biến thành phòng ăn, nên ông ta ngồi tại chỗ. Harry nghĩ, thế nào ,ông ta cũng đi vào phòng vệ sinh.
Anh lại tự hỏi không biết ông Membury có phải là cảnh sát không và nếu thế thì ông ta đi trên chiếc Clipper này làm gì. Nếu ông ta theo dõi một nghi can, thì chắc nghi can này phải là một tội phạm quan trọng, nếu không thì sao một cảnh sát Anh lại chi tiền để mua một cái vé trên chiếc Clipper sang trọng này. Có thể ông ta đã dành dụm nhiều năm trời để đi du hành một chuyến, bay trên sông Nil hay đi trên chiếc tốc hành Phương Đông. Cũng có thể ông ta chỉ muốn bay qua Đại Tây Dương chơi. Nếu thế, thế nào ông ta cũng sẽ tranh thủ thời giờ để thưởng ngoạn chuyến bay. Chín mươi bảng Anh chứ ít ỏi gì, số tiền quá lớn đối với một cảnh sát viên.
Harry thiếu kiên nhẫn, nên khoảng nửa giờ sau, thấy ông Membury vẫn ngồi yên không nhúc nhích, anh bèn quyết định ra tay. Anh hỏi ông ta:
– Ông Membury, ông đã xem phòng máy chưa?
– Chưa ...
Nghe nói phòng máy rất kỳ diệu. Ngươi ta nói phòng máy to lớn như cả một chiếc Douglas DC. 3, mà loại máy bay này cũng thuộc loại lớn rồi đấy.
– Ái chà! - Membury chỉ tỏ thái độ ngạc nhiên cho hợp phép - lịch sự thời. Quả ông ta là loại ngươi không có đam mê về máy bay.
– Chúng ta nên đi xem qua cho biết. - Harry chặn Nicky lại, anh ta đang bưng khay xúp đi qua. Anh hỏi:
– Hành khách có thể xem phòng máy được không?

– Thưa ông được chứ, qúy khách sẽ được đón tiếp niềm nở.
– Lúc này đến thăm có tiện không?
Lúc này rất tiện, thưa ông Vandenpost. Còn lâu mới đến giờ máy bay hạ cánh, cũng không phải giờ cất cánh, không phải giờ thay phiên, mà thời tiết lại tốt. Quí vị không còn đợi lúc nào tốt hơn nữa.
Harry đã mong anh ta trả lời như thế. Anh bèn đứng dậy, quay qua ông Membury.
– Ta đi xem chứ?
Membury có vẻ như muốn từ chối, ông ta không phải loại ngừoi dễ bị người khác lôi cuốn nghe theo. Nhưng có lẽ ông sẽ mang tiếng là người thô lỗ cục cằn, nếu ông từ chối. Có lẽ ông không tỏ ra mình là người khó chơi. Cho nên sau một lát do dự, ông ta đứng lên và nói:
– Tại sao không?
Harry đi trứoc, anh qua phòng bếp và phòng vệ sinh, rồi quay qua phải leo lên cẩu thang xoắn ốc. Lên hết cầu thang, anh đi vào phòng máy, Membury đi theo sau lưng anh.
Harry nhìn quanh. Nơi đây không giống tí nào hình ảnh mà anh đã thấy người ta chụp về buồng máy ở máy bay. Sạch sẽ, yên lặng, dễ chịu, khung cảnh khiến người ta nghĩ đây là một phòng làm việc trong một cơ sở tối tân. Dĩ nhiên ông cơ khí trưởng và ông hoa tiêu đã cùng ăn với anh không có mặt ở đây vì họ đã hết phiên làm việc:
toán khác đang làm việc. Nhưng ông Cơ trưởng thì có mặt ở đây, ông ta ngồi ở cái bàn nhỏ nằm phía sau buồng lái. Ông ta ngước mắt nhìn, mỉm cừoi thân ái với họ và nói:
– Xin chào quí ông, quí ông muốn thăm buồng máy phải không?
– Dạ phải, - Harry đáp. - Nhưng chắc tôi phải đi lấy máy ảnh cái đã. Tôi chụp hình được chứ?
– Dĩ nhiên là được.
– Tôi sẽ quay lại túc khắc Anh đi nhanh xuống cầu thang, rết hài lòng về mình, nhưng cũng rất căng thẳng. Anh đã đẩy ông Membury ra khỏi phòng một lát được rồi, nhưng anh phải tìm cho nhanh mới được.
Anh quay về chỗ ngồi. Một tiếp viên trong phòng bếp và người kia trong phòng ăn. Đáng ra anh nên đợi cho cả hai bận bịu phục vụ ở bàn ăn để bảo đảm họ không đi qua buồng của anh vài phút, nhưng vì thì giờ eo hẹp, nên anh phải đánh liều. Có thể anh bị gián đoạn lắm.
Anh lôi va li của bà Oxenford dưới chỗ ngồi ra. Va li hành lý xách tay vào buồng mà quá lớn và quá nặng, nhưng có lẽ bà ta không xách. Anh để va li lên chỗ ngồi và mở ra. Va li không khóa; thế là có dấu hiệu không tốt rồi. Bà Oxenford không đời nào ngu ngốc đem bỏ dồ nữ trang quí giá vào một chiếc va li không khóa như thế này.

Thế nhưng anh cũng lục tìm thật nhanh, mắt liếc nhìn thử có ai đi qua không.
Trong va li có nước hoa, đồ dùng để trang điểm, có quần lót, chiếc áo ngủ dài màu hạt dẻ, áo sơ mi ngủ, đôi dép thật đẹp, đồ lót bằng xoa có màu hồng đào, bít tất, một cái xắc nhỏ đựng bàn chải răng và vài thứ trang điểm, một tập thơ của Blake, nhưng không có đồ nữ trang.
Harry nhủ thầm. Anh đã đoán đây là chỗ có khả năng nhất bà ta giấu bộ trang sức Dehli. Bây giờ anh mới thấy giả thuyết của anh là đáng ngờ.
Việc lùng tìm chỉ diễn ra trong vòng 20 giây.
Anh vội đóng va li lại và để xuống dưới ghế ngồi.
Có thể bà ta yêu cầu chồng mang giúp đỡ nữ trang của bà trong túi xách hành lý của ông ta không?
Anh nhìn cái túi xách của ông Oxenford dưới chỗ ngồi. Các tiếp viên vẫn bận bịu công việc. Anh quyết định thử vận may sang các va li khác.
Anh lôi cái túi xách của ông Oxenford ra. Ngươi ta nhìn vào cứ tưởng va li bằng vải, nhưng lại bằng da, có dây kéo, cuối dây kéo có ổ khóa bấm nhỏ.
Harry luôn luôn có dao nhíp để xử lý các loại khóa. Anh dùng lưỡi dao mở khóa rồi mở túi xách.
Khi anh đang lục tìm trong túi xách, thì người tiếp viên nhỏ, Davy, đi qua. Anh ta mang khay đồ uống từ bếp lên phòng ăn. Harry nhìn anh ta, nhoẻn miệng cừơi. Davy nhìn cái túi xách. Harry nín thở và vẫn giữ nụ cười trên môi.
Người tiếp viên đi tiếp vào phòng ăn.
Rõ ràng anh ta nghĩ cái túi xách là của Harry.
Anh thở phào nhẹ nhõm. Anh là bậc thầy trong nghệ thuật làm chủ mình, nhưng lần này, anh đã sợ kinh khủng.
Hành lý của ông Oxenford cũng chỉ là những thứ dồ dùng cho đàn ông như hành lý của bà vợ thôi:
bộ dao cạo râu, nước hoa xức tóc, bộ áo pama có sọc, chăn nỉ, và cuốn tiểu sử của Napoléon. Harry đóng túi xách lại, để khóa vào chỗ cũ. Thế nào ông Oxenford cũng phát hiện ra khóa bị bẻ, và chắc ông ta sẽ tự hỏi phải chăng có chuyện gì đã xảy ra. Thế nào ông cũng xem có mất mát gì không, và khi thấy không mất gì, mọi vật còn nguyên, chắc ông ta sẽ nghĩ là ổ khóa bị hỏng thôi.
Harry để túi xách vào chỗ cũ.
Anh thoát nạn, nhưng không thấy bộ trang súc Delhi ở đâu hết.
Rất ít có khả năng dồ nữ trang để trong hành lý của hai người con của bà, nhưng anh vẫn đánh liều quyết lục tìm hành lý của họ cho kỳ được.
Ngài Oxenford là người khôn lanh, cho nên nếu ông ta muốn cất giấu đồ nữ trang của vợ vào túi xách hành lý của các con, thì chắc có lẽ ông ta sẽ chọn

cái của Percy mà cất, vì thế nào cậu ta cũng thích thú khi được đóng vai trò âm mưu này, chứ Margaret là người thường chống lại bố, không đời nào ông ta cất vào túi xách của cô.
Harry lấy cái túi du lịch của Percy để lên ghế, ngay cái chỗ mới rồi anh để túi xách của ông Oxenford, với hy vọng là nếu người tiếp viên đi qua, anh ta sẽ tưởng Harry đang lục tìm đồ của mình ở cái túi xách hồi nãy.
Đồ đạc của Percy rất có ngăn nắp, Harry nghĩ chắc là có người giúp việc sắp xếp cho cậu ta nên mới gọn gàng như thế. Không có cậu bé nào 15 tuổi mà lại xếp áo quần Pyíama rồi gói vào trong giấy bóng như thế này. Cái túi nhỏ đựng cái bàn chải đánh răng còn mới như ống kem đánh răng chưa khui. Trong túi xách anh thấy có bộ cờ chơi dọc đường, một chồng nhỏ hình hoạt họa và một gói bánh bích qui sô cô la - đã được nhét vào túi xách Harry nghĩ, do một chị đầu bếp hay một chị hầu phòng có lòng tất. Harry nhìn cái bàn đã được xếp gọn, lục tìm trong tập hình hoạt họa, rồi mở gói bánh ra, nhưng anh không tìm thấy đồ nữ trang đâu hết.
Khi anh để cái túi xách vào chỗ cũ lại, một hành khách đi ngang về phía phòng vệ sinh. Harry không nhìn đến ngươi khách.
Anh không tin được chuyện phu nhân Oxenford để bộ trang sức ở lại nước Anh, nơi mà chỉ trong vòng vài tuần nữa thời là sẽ bị kẻ thù chiếm dóng. Chỉ còn hai nơi nữa thôi, một là trong va li của Marganàt, hai là trong hành lý ký gởi. Khó mà vào tìm trong kho hành lý ký gởi. Có thể nào vào kho hành lý ký gởi khi máy bay đang bay được không? Hay là anh ta phải tính đến trường hợp đi theo gia đình Oxenford đến tận khách sạn họ ở, tại New York ...
Ông Cơ trưởng và ông Membury chắc sẽ thắc mắc tại sao anh đi lấy máy ảnh lâu như thế này.
Anh lấy cái túi xách của Margaret. Cái xách như một món quà tặng vào dịp sinh nhật. Đó là một cái va li nhỏ có các gúc tròn trịa, bằng da màu kem mềm mại, dây kéo bằng da xinh xinh. Mở ra, anh ngửi thấy mùi nước hoa Tosca. Anh thấy chiếc áo sơ mi ngủ bằng vải hoa, anh cố hình dung ra cơ thể của cô trong cải áo này. Chắc thân hình cô ta xinh lắm. Đồ lót chỉ bằng vải trắng giản dị thôi.
Anh phân vân không biết cô ta còn trinh không. Anh tìm thấy một tấm ảnh đóng khung, trên ảnh là một chàng trai khoảng 20 tuổi, khá đẹp trai, tóc nâu dài, cặp mắt đen, mặc cái áo chùng và đội mũ không vành tốt nghiệp đại học. Có lẽ đây là anh chàng chết ở Tây Ban Nha? Cô ta đã ngủ với anh ta chưa? Cô ta đọc tiểu thuyết D.H. Lawrence. Mình cam đoan mẹ cô ta không biết, Harry nhủ thầm.
Một chồng nhỏ khăn tay có thêu hai chữ "M.O" Khăn thơm mùi nước hoa Tosca.

Nhưng vẫn không có đồ nữ trang.
Harry định lấy một cái khăn tay có tẩm nước hoa để làm kỷ niệm. Ngay khi anh lấy cái khăn thì Davy xuất hiện, anh ta bưng cái khay và chồng đĩa xúp. Anh ta nhìn Harry rồi dừng lại, cau mày. Dĩ nhiên cái xách của Margaret khác xa cái túi xách của Oxenford.
Rõ ràng Harry không thể là chủ nhân cả hai cái va li; như vậy chắc chắn anh đang lục hành lý xách tay của người khác.
Davy nhìn anh một lát, lộ vẻ khinh bỉ, nhưng đồng thời cũng lo sợ không dám tố cáo hành khách. Cho nên anh ta ấp úng hỏi:
– Thưa ông, đấy là túi xách của ông à?
Harry chìa cái khăn nhỏ cho anh tiếp viên thấy rồi nói:
– Tôi hỷ mũi trong này được không? - Anh đóng va li lại và để vào chỗ cũ.
Davy vẫn có vẻ buồn. Harry giải thích:
– Cô ấy nhờ tôi đến lấy khăn cho cô. Cho nên mới có chuyện hiểu lầm giữa chúng ta.
Vẻ mặt của Davy thay đổi, anh ta có vẻ lúng túng.
– Xin ông tha lỗi, tôi mong ông hiểu ...
– Tôi rất sung sướng khi thấy anh để mắt canh chừng đồ đạc cho hành khách.
Anh làm việc thế là rất tốt - Anh vỗ nhẹ lên vai Davy. Bây giờ anh phải đem cái khăn chết tiệt này đến cho Margaret mới được, để chứng minh cho anh tiếp viên thấy đây là chuyện thục.
Anh đi vào phòng ăn.
Cô đang ngồi ở bàn ăn với bố mẹ và em trai. Anh vung cái khăn về phía cô và nói:
– Cô đánh rơi cái này.
Cô ngạc nhiên, đáp lại:
– Thật ư? Cảm ơn.
– Xin cô thông cảm, - anh nói rồi vội vã bỏ đi.
Liệu Davy có cả gan đến hỏi Margaret để kiểm chứng có thật cô đã nhờ anh đi lấy khăn sạch không? Chắc anh ta không dám đâu.
Harry đã đi qua buồng của mình, đi qua buồng bếp, Davy đang chồng các đĩa dơ lên nhau, rồi anh leo lên chiếc cầu thang xoắn ốc. Làm sao đến được kho hành lý nhỉ? Anh không biết kho này nằm ở đâu, không để ý ngươi ta chất hàng lên chỗ nào. Nhưng anh phải tìm ra cách để biết kho hành lý ở chỗ nào mới được.
Ông Cơ trưởng Baker đang giảng giải cho Clive Membury biết làm sao máy bay bay lên được trên biển khi không có điểm mốc để xác định vị trí:
– Hầu hết thời gian bay trên biển, chúng tôi nằm ngoài tầm của sóng truyền tin, cho nên chúng tôi chỉ nhờ vào sao để định hướng ... khi nào chúng tôi

thấy sao.
Membury nguóc mắt nhìn Harry.
– Không có máy ảnh à? - Ông ta hỏi, giọng gay gắt.
Đúng ông ta là cảnh sát rồi, Harry nhủ thầm.
Anh đáp:
– Tôi đã quên mua phim. Thật ngốc phải không?
– Anh nhìn quanh. - Làm sao ở đây mà ông nhìn thấy sao được – Ồ, người hoa tiêu vừa ra ngoài rồi, - Ông Cơ trưởng máy bay nói, vẻ thản nhiên. Rồi ông cười – Tôi nói đùa đấy thôi. Có đài quan sát chứ, để tôi dẫn các ông đi xem.
Ông ta mở cánh cửa ở cuối phòng này, rồi bước qua ngưỡng cửa. Harry đi theo ông ta, anh bước ra một lối đi hẹp. Ông Cơ trưởng đưa tay chỉ:
– Đấy là vòm quan sát. - Harry nhìn, không muốn quan tâm, anh chỉ nghĩ đến đồ nữ trang của bà Oxenford thôi. Trên nóc máy bay có một khung cửa kính, bên cạnh đấy có móc cái thang xếp. Khi nào thấy mây tan, ngừoi hoa tiêu mang kính định vị leo lên đấy. Hành lý của khách cũng chất ở đấy.
Bỗng Harry chú ý đến ông ta. Anh hỏi:
– Hành lý chất trên nóc máy bay à?
– Đương nhiên phải chất ở đây. .
– Đâu nào, chúng được chất ở đâu?
Ông Cơ trưởng chỉ hai cánh cửa nằm hai bên lối đi nhỏ – Chất trong kho.
Harry không tin được mình may mắn đến thế.
– Vậy tất cả va li đều trên ấy, sau hai cánh cửa ấy?
– Đúng thế, thưa ông.
Harry mở thử một cánh cửa. Cửa không khóa. Anh nhìn vào trong phòng. Va li và rương hòm của khách đều được sắp xếp rất ngăn nắp, được buộc cứng vào các thanh chằng bằng dây dai để khi máy bay bay, chúng khỏi lúc lắc.
Bộ trang sức Delhi nằm đâu đó trong ấy, Harry Marks đã bắt đầu hình dung ra được cuộc sống xa hoa sung túc.
Clive Membury ngoái nhìn Harry, ông khẽ nói:
– Kỳ diệu nhỉ.
– Phải, rất kỳ diệu, - Harry đáp.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 14

Margaret rất hồ hởi phấn khởi. Cô vẫn không quen chuyện cô không muốn sang Mỹ. Cô không làm sao tin nổi cô đã quá thân mật với một tên trộm như thế này. Thường khi, nếu có ai nói với cô rằng:
"Tôi là tên ăn trộm" chắc cô không tin; nhưng trong trường hợp của Harry, cô biết đây là chuyện thật, vì cô đã gặp anh ta trong đồn cảnh sát, và cô đã thấy người ta tố cáo anh là tên ăn trộm.
Cô thường khoái những kẻ sống ngoài lề xã hội:
tội phạm, lang thang, vô chỉnh phủ, gái điếm hay là du thủ du thực. Họ sống rất tự do. Đương nhiên là họ không được tự do gọi sâm banh, đi máy bay đến New York hay là cho con đi đại học,. cô không quá ngây ngô đến độ không lưu tâm đến những giới hạn ngăn cô thành người đứng ngoài giai cấp. Nhưng những ngươi như Harry không bao giờ bị ai bó buộc làm cái gì, không ai ra lệnh cho họ cái gì, và chính sự thể này làm cho anh ta có vẻ tuyệt vời. Cô mơ được chiến đấu ở bưng biền, được mặc quần và mang súng lè kè bên người, ăn trộm thúc ăn; ngủ dưới trời đầy sao và không bao giờ mặc áo có là ủi ngay thẳng.
Không bao giờ cô gặp được những ngươi như thế, hay là, nếu có gặp đi nữa thì cô cũng không biết họ như thế nào:
bộ cô không ngồi nơi ngưỡng cửa một ngôi nhà ở "con đương nổi tiếng bê bối nhất Luân Đôn" mà không hay biết gì hết về việc ngươi ta sẽ cho cô là gái điếm đấy sao? Mặc dù chuyện này mới xảy ra tối hôm qua, mà cô cảm thấy như đã lâu lắm rồi.
Chuyện gặp Harry đối với cô là một biến cố hết súc kỳ diệu từ trước đến nay. Đây là chuyện cô hằng mong ước. Anh ta có thể làm tất cả những gì anh ta thích! Sáng nay anh ta quyết định đi Mỹ, thì chiều nay anh lên đường. Nếu anh ta muốn đi khiêu vũ cả đêm rồi nằm ngủ suốt ngày, anh cứ làm, chảng có ai ngăn cấm anh được. Anh ta ăn uống những thứ gì anh cho là ngon, khi anh ta muốn. Anh ta đến ăn uống ở nhà hàng Ritz, vào quán rượu hay bay trên chiếc Clipper của hăng Pan American. Anh ta gia nhập đảng Cộng sản rồi từ giã đảng mà không cần giải thích lý do. Khi anh ta cần tiền, anh cứ lấy của những người có nhiều tiền mà không xứng đáng có nhiều như thế. Đấy là một người hoàn toàn tự do!
Cô muốn nhờ anh ta để hiểu biết thêm các điều này, cho nên cô tiếc thời gian đi ăn tối mà không có anh.
Nam tước Gabon và ông Carl Hartmaun ngồi ở bàn bên cạnh bàn của gia đình Oxenford. Bố đã nhìn họ với ánh mắt thiếu thiện cảm khi họ di vào, có lẽ vì họ là ngươi Do thái. Ollis Field và Frank Gordon ngồi chung bàn vời họ.
Frank Gordon là một thanh niên lớn tuổi hơn Harry một chứt, đẹp trai,

nhưng cái miệng có vẻ dữ tợn, tàn ác, còn Ollis Field đã bắt dầu già, dáng vẻ hơi uể oải và đầu hói trọc lóc. Khi đến Foynes, mọi người đều lên bờ, nhưng hai người này cứ ở trên máy bay, khiến nhiều người bàn tán xôn xao.
Ngồi ở bàn thứ ba có Lulu Ben Và bà công chúa Lavinia, bà này lớn tiếng chê bai bữa ăn vì món xốt khai vị mặn quá. Ngồi cùng bàn với họ là hai người mới lên máy bay ở Foynes, ông Lovesey và bà Lenehan. Percy cho biết hai ngươi này ở chưng trong phòng vợ chồng. Margaret đoán chắc lãnh dạo hãng Pan American đã linh động giải quyết hoàn cảnh khẩn cấp của họ, có lẽ sự dễ dãi linh động này, là vì có nhiều người muốn qua Mỹ quá.
Percy đi vào phòng ăn với cái mũ chõm đen đội trên đầu như những ngươi Do thái. Margaret phì cười. Cậu ta kiếm đâu ra thế? Bố lấy cái mũ xuống, miệng cậu nhău rất dữ tợn:
– Thằng khốn nạn! .
Nét mặt mẹ vẫn lạnh lùng từ khi chị Eliznheth ra đi đến giờ. Bà thờ ơ nói:
– Ăn tối như thế này sớm quá!
– Bảy giờ rưỡi rồi, :
bố đáp.
– Tại sao trời không tối?
– Tại Anh trời đã tối rồi, - Percy ,đáp. – Nhưng chúng ta hiện ở nơi cách bờ bể Ailen 500 cây số. Chúng ta chạy theo mặt trời.
– Nhưng cuối cùng đêm cũng phải đến chứ?
– Theo con thì cũng phải đến 9 giờ trời mới tối, - Percy đáp.
– Tốt, - mẹ nói, giọng thờ ơ.
– Mẹ biết không, nếu chung ta bay thật nhanh, chúng ta sẽ đuổi kịp mặt trời, và khi ấy không bao giờ có đêm - Percy nói.
Bố lên tiếng, giọng kẻ cả:
– Theo bố thì con ngươi không làm sao chế tạo được máy bay nhanh như thế.
Nicky, ngươi tiếp viên, mang món ăn đầu tiên đến, Percy nói:
– Cám ơn, tôi không ăn món này. Ăn tôm không tốt.
Ngươi tiếp viên kinh ngạc nhìn cậu, nhưng anh ta không nói gì. Bố đỏ mặt.
Margaret vội vàng nói sang chuyện khác.
– Percy này, khi nào chúng ta đến trạm ngừng tiếp theo? - Cô ta biết rõ chuyện này.
– Ngươi ta ,tính sẽ mất 16 giờ rưỡi để bay đến Botwood, - cậu ta đáp:
– Chúng ta sẽ đến đấy lúc 9 giờ sáng, giờ mùa hè ở Anh – Thế khi ấy ợ đây là mấy giờ?
– Giờ ở Terre Neuve chậm hơn giờ ở Greenwich là 3 tiếng rưỡi.
– Ba tiếng rưỡi à? - Margaret. ngạc nhiên hỏi. - Tôi không biết có nơi nào người ta tính chênh lệch thời gian nữa giờ như thế.

– Ở Botwood ngươi ta cũng dùng giờ mùa hè như ở Anh, - Percy đáp. - Cho nên khi ta đến Botwood thì ở Anh mới 5 giờ 30 sáng.
– Giờ ấy chắc mẹ ngủ chưa dậy, - mẹ nói giọng uể oải – Dậy rồi mẹ à, Percy đáp với vẻ nóng nảy. - Mẹ sẽ có cảm giác trời đã 9 giờ rồi cho mà xem.
– Bọn con trai rất thạo về khoa học kỹ thuật. - Mẹ nói nho nhỏ.
Margaret thấy giận mẹ vì bà làm ra vẻ mình ngu dốt. Bà cứ cho rằng phụ nữ không hiểu gì hết về khoa học kỹ thuật. Bà thường nói với con gái rằng: "Đàn ông không thích phụ nữ thông minh đâu, con à!". Margaret không cãi với mẹ, nhưng cô không tin. Theo cô thì chỉ có đàn ông ngu ngốc mới nghĩ thế. Chứ đàn ông thông minh, họ chỉ thích phụ nữ thông minh thôi.
Cô nhận thấy ở bàn bên cạnh người ta nói chuyện to tiếng. Nam tước Gabon và ông Carl Hartmann đang tranh luận với nhau, các người cùng bàn với họ ngơ ngác im lặng nhìn họ. Margaret nhận thấy rằng mỗi khi cô đến gần hai người này là cô nghe họ tranh cãi rất hăng say. Cũng chẳng có gì phải đáng ngạc nhiên, nếu người ta nói chuyện với ngươi có đầu óc vĩ đại trên thế giới thì họ không thể chỉ nói về mưa nắng thôi. Cô nghe họ. nhắc đến tên "Palestine". Chắc họ đang bàn về phong trào phục hưng Do thái ở đây. Cô lo lắng nhìn bố, ông ta nghe và có vẻ giận. Không muốn để cho ông có thì giờ lên tiếng, Margaret bèn gợi chuyện:
– Chúng ta sẽ bay qua vùng có bão. Có lẽ máy bay sẽ rung động một ít.
– Làm sao chị biết? - Percy hỏi. Giọng cậu ta có vẻ hơi ganh ty với cô: chính cậu ta mới rành các chi tiết về chuyến bay chứ không phải Margaret.
– Ông Vandenpost đã nói cho tôi biết.
– Làm sao anh ta biết chuyện này.
– ông ấy ăn cùng bàn với cơ khí trưởng và với hoa tiêu.
– Chuyện ấy không làm tôi sợ, - Percy đáp, nhưng giọng cậu ta có vẻ không phải là không sợ.
Margaret không nghĩ đến chuyện sợ gặp bão có thể cơn bão sẽ làm cho cô khó chịu, nhưng chắc chẳng có gì nguy hiểm mà phải sợ.
Bố uống hết ly rượu rồi gọi ngươi tiếp viên rót cho ông ly rượu vang với giọng bục bội. Có phải ông sợ gặp bão không. Cô nhận thấy ông uống nhiều hơn mọi khi. Mặt ông đỏ gay, hai mắt trắng bệch có yẻ thất thần.
– Margaret này, - họ lên tiếng, - con nên nói chuyện với ông Membury cho vui, ông ta không hề hở môi nói một tiếng.
Margaret hết sức ngạc nhiên.
– Tại sao? ông ấy có vẻ như không muốn nói chuyện với ai hết.
– Mẹ nghĩ chỉ vì ông ta có tính rụt rè thôi.
Cô biết họ không phải loại người hay thương hại những ngươi rụt rè, nhất là những người đối với bà có vẻ quá hạ cấp như ông Membury này. Cô bèn hỏi bà:

– Kìa mẹ, mẹ muốn nói gì?
– Mẹ không muốn con nói chuyện với ông Vandenpost suốt cả chuyến đi như thế này.
Đúng là Margaret muốn nói chuyện với anh suốt cả chuyến bay. Cô hỏi mẹ:
– Tại sao thế mẹ?
– Thì chắc con hiểu rồi, anh ta chỉ bằng tuổi con thôi, không nên nói hết ý nghĩ của mình cho anh ta biết.
Con thích biểu lộ tư tưởng của mình cho anh ấy biết:
Anh ấy quá dễ thương – Không đâu con à, - bà Oxenford đáp, giọng cương quyết. Mẹ cảm thấy nơi anh ta có cái gì đấy thiếu thành thật. - Bà muốn nói anh ta không thuộc giai cấp thượng lưu. Như tất cả những người ngoại quốc khác lấy chồng thuộc giới quí tộc ở Anh:
Mẹ trở thành ngươi hợm hĩnh hơn cả người Anh nữa.
Cô đâu phải loại người để cho một thanh mên như Harry đóng vai người giàu có lừa bịp dễ dàng. Cô có tài nhận xét con ngươi.
– Nhưng mẹ đã nói mẹ biết gia đình Vanđenpost ở Philadelphie kia mà. Margaret nói.
– Đúng thế, nhưng bây giờ nghĩ lại, mẹ chắc anh ta không thuộc gia đình ấy.
– Mẹ à, chắc con phải tiếp tục chuyện trò với anh ầy để cho mẹ bỏ cái tánh phân chia giai cấp hợm hĩnh đi.
– Không phải vấn đề hợm hĩnh đâu con, mà chính là vấn đề giáo dục. Tính hợm hĩnh mới đáng trách.
Margaret im lặng. Cái tánh tự cao tự đại của mẹ cô không làm sao lay chuyển được. Cãi lý với bà chỉ vô ích thôi. Nhưng Margaret đã khậng vâng lời bà đâu. Harry là người rất hấp dẫn.
Percy lại lên tiếng:
– Con phân vân không biết ông Menbury là ai. Con thích cái áo ghi lê màu đỏ của ông ấy. Ông ta có vẻ không phai hành khách quen hay qua Đại Tây Dương – Theo mẹ thì chắc ông ta là công chức, - mẹ đáp Margaret nghĩ ông ta có vẻ như thế thật. Mẹ có con mắt rất rành về những chuyện như thế này.
Bố nói:
– Có lẽ ông tạ làm việc cho công ty hàng không:
– Tôi thì tôi cho ông ta là viên chức nhà nước - mẹ đáp lại. Mấy ngươi tiếp viên mang thức ăn chính đến. Mẹ không ăn món thịt thăn bò. Bà nới với Nicky:
– Tôi không ăn thịt nấu chín. Hãy mang cho tôi một ít rau cần và trứng cá thôi.
Ở bàn bên cạnh, giọng ông Nam tước Gabon cất cao:
– Chúng tôi phải có lãnh thổ riêng chứ? ... không có giải pháp nào khác hơn.
Ông Carl Hartmann đáp:

– Nhưng ông lại khẳng định là phải có một chỉnh thể quân nhân.
– Thế mới có thể tự vệ, chống lại các quốc gia thù nghịch bao quanh.
– Và ông chủ trương cần phải có sự phân biệt giữa người Do thái và người A rập, dành ưu tiên cho người Do thái; thế nhưng chế độ quân sự cộng với chủ nghĩa phân biệt chủng tộc sẽ dẫn đến chủ nghĩa phát xít chủ nghĩa mà ông phải ra sức chống lại!
– Suỵt, đừng nói lớn quá, - Gabon nói, và họ hạ thấp giọng. Trong những trường hợp bình thường khác, chắc Margaret sẽ rất quan tâm đến sự tranh cãi của họ, đây là vấn đề mà cô thường bàn thảo với Ian. Những người theo chủ nghĩa xã hội đã chia rẽ nhau vì vấn đề Palestine. Người này thì cho rằng đã đến lúc xây dựng một quốc gia lý tưởng; người nọ lại nghĩ rằng vùng đất ấy đã thuộc về những người đang sống ở đây, không ai có thể đem cho người Do thái, cũng như không thể đem đất Ailen, đất Hồng Kông hay đất Texas mà cho họ được. Thục tế là những theo chủ nghĩa xã hội gốc Do thái chỉ làm cho vấn đề phức tạp mà thôi.
Nhưng trước mắt, cô muốn sao hai ông Gabon và Hartmann im lặng đi, để cho bố đừng nghe nói về chuyện này nữa.
Khổ thay là họ không im lặng. Họ tranh luận những vấn đề đã làm cho họ quá bức xúc. Ông Hartmann lại cất giọng nói:
– Tôi không muốn sống trong một nước phân biệt chủng tộc!
Bố cất tiếng nói thật lớn:
– Tôi không ngờ chúng ta đã đi với một đoàn người Do thái.
– Ối trời! - Percy thốt lên.
Margaret hoảng hốt nhìn bố. Triết học chính trị của ông trước đây còn có một ý nghĩa. Khi chiến tranh chấm dứt hàng triệu người khỏe mạnh trở về không có công ăn việc làm, đói khát, người ta mới có cớ cho rằng chủ nghĩa tư bản cũng như chủ nghĩa xã hội đã thất bại và thể chế dân chủ không hợp cho tầng lớp bình dân. Khi ấy lý thuyết về một quốc gia hùng mạnh có kỹ nghệ phát triển dưới sự bảo trọ của một nhà độc tài có lương tri, mới có sức thuyết phục.
Chứ bây giờ, thời đại cuồng nhiệt phi lý, những tư tưởng cao siêu và nền chính trị táo bạo của ông đã suy thoái rồi. Nghĩ đến bố, bỗng cô nhớ lại một câu đã đọc trong Hamlet:
– Ôi, tinh thần cao quí nay đã bị lêch lạc rồi!
Cô hy vọng hai ông ấy không nghe câu nói cục cằn của bố, vì họ ngồi quay lưng về phía bàn cô và đang say sưa tranh luận. Để lôi bố ra khỏi cuộc tranh luận của họ, cô vui vẻ lên tiếng hỏi:
– Tất cả chúng ta đi ngủ lúc mấy giờ nhỉ?
– Tôi thích đi ngủ sớm, - Percy đáp. Đây là chuyện bất thường, nhưng rõ ràng cậu ta đã nôn nóng chờ đợi giây phút thục hiện chuyện mới lạ nhất

trong đời là ngủ trên máy bay.
– Tất cả chúng ta đều đi ngủ như mọi khi, - mẹ nói.
– Nhưng theo múi giờ nào? - Percy hỏi. – Con phải ngủ lúc 10 giờ, giờ mùa hè ở Anh hay lúc 10 giờ theo giờ mùa hè ở Terre Neuve.
Bỗng Nam tuóc Gabon cất cao giọng:
– Nước Mỹ là nước phân biệt chủng tộc. Cũng như nước Pháp ... Anh ... Liên Xô ... đều là những quốc gia theo chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.
– Lạy Chúa lòng lành! - Bố lên tiếng.
Đến đây Carl Hartmann lên tiếng hỏi:
– Vậy tại sao còn xây dựng thêm một nước phân biệt chủng tộc nữa?
– Thế là quá đáng rồi. Bố quay lui, mặt đỏ gay. Không ai kịp chặn ông lại. Ông nói lớn:
Này các người Do thái, các người nên nói nhỏ thôi nhé Hartmaun và Gabon nhìn ông ta, sửng sốt.
Mọi ngươi trong phòng đều im lặng. Margaret muốn độn thổ cho khuất mắt Cứ nghĩ đến chuyện bây giờ mọi người đều biết cô là con gái của con người khốn nạn cầm ly rượu trên tay ngồi trước mặt cô, là cô hết sức đau đớn. Cô bắt gặp ánh mắt của Nicky, thấy anh có vẻ cau có bực bội, cô lại càng khổ sở thêm lên.
Nam tước Gabon tái mặt. Ông ta có vẻ như định trả lời, nhưng bỗng ông đổi ý, quay mắt đi. Hartmann cười nhăn nhó, Margaret thầm nghĩ, đối với mọi người đã bỏ nước Đức quốc xã mà ra đi như ông, thì những chuyện như thế này chẳng nghĩa lý gì.
Nhưng bố không dừng lại ở đầy, ông nói thêm:
– Đây là buồng hạng nhất.
Margaret không rời mắt khỏi Nam tước Gabon. Vẫn cố không thèm lưu tâm đến bố, ông ta lấy muỗng múc thức ăn, nhưng vì tay run run nên ông làm đổ xúp lên áo ghi lê. Ông đành không ăn nữa, bỏ muỗng xuống.
Vẻ bối rối của ông ta hiện ra ngoài như thế đã làm cho Margaret hết súc xúc động. Cô quá giận bố, bèn quay qua phía ông, lấy hết can đảm, nói ra những điều cô có trong đầu:
– Bốn vừa sỉ nhục hai ngươi nổi tiếng nhất ở châu Âu!
– Hai ngươi Do thái nổi tiếng nhất châu Âu, - ông ta chửa lại.
– Bố hãy nhớ đến bà Granny Fishbein, - Percy nói chen vào.
Bố quay qua phía Percy, đưa ngón tay chỉ vào mặt cậu:
– Mày hãy chấm dứt những chuyện vô nghĩa ấy đi nghe chưa?.
– Tôi đi phòng vệ sinh, - Percy đáp và đứng dậy.
– Tôi dau tim. - Nói xong cậu bước ra khỏi phòng ăn.
Margaret nhận ra rằng Percy và cô đều chống lại bố, nhưng cậu ta không thể làm gì được. Phải nói hôm nay là ngày nặng nề nhất. Bố hạ giọng nói với

Margaret.
– Mày hãy nhớ chính những người này đã đuổi chúng ta ra khỏi đất nước chúng ta! - Rồi ông bỗng cất cao giọng nói tiếp:
– Nếu họ muốn cùng đi với chúng ta, ít ra họ phải học cách xử thế mới được.
– Thế là đủ rồi nhé! - Một giọng nói xa lạ cất lên, giọng nói nãy giờ chưa ai được nghe.
Margaret nhìn quanh. Ngươi mới nói xen vào là ông Mervyn Lovesey, ngươi mới lên máy bay ở Foynes. Ông ta đẩy ghế đứng lên, đi đến bàn ăn của gia đình Oxenford, vẻ dữ dằn. Ông ta to cao, tuổi trạc 40, mái tóc rậm hoa râm, cặp lông mày đen và nét mặt răn rỏi. Ông ta mặc một bộ đồ rất đẹp có giọng nói của miền Lancashire. Ông ta lên tiếng, giọng có vẻ hăm he:
– Tôi yêu cầu ông dành những lời ông vừa nói cho ông.
– Chuyện này không dính dáng gì đến ông ... - Bố đáp.
– Có dính dáng chứ, - ông Lovesey trả lời.
Margaret thấy Nicky bỏ đi rất nhanh, cô đoán anh ta đến phòng máy để cầu cứu người đến giúp.
Lovesey nói tiếp:
.
– Có lẽ ông không biết giáo sư Hartmaun, ông này là nhà vật lý học hàng đầu của thế giới.
– Ông ta là ai cũng chẳng quan trọng gì với tôi.
– Tôi biết ông ta chẳng quan trọng gì với ông, nhưng với tôi, ông ta rất quan trọng, tôi thấy những lời ông nói thật ghê tởm như nước cống vậy.
– Tôi cứ nói những gì tôi thây thích nói, - bố nói, rồi dợm người đứng lên.
Ông Lovesey để bàn tay rắn chắc lên vai bố, giữ ông ngồi yên.
– Chúng tôi đang chiến đấu chống lại những người như ông đấy.
– Xin ông đi khỏi cho, được không?
– Nếu ông im mồm.
– Tôi sẽ mời ông Cơ trưởng.
– Thôi khỏi - có tiếng nói cất lên. Ông Cơ trưởng Baker xuất hiện, vẻ bình tĩnh và uy nghiêm. – Ông Lovesey, xin ông vui lòng về chỗ ngồi, được không?
Tôi buộc lòng phải yêu cầu ông như thế.
– Thưa vâng, tôi sẽ về chỗ ngồi, nhưng tôi sẽ không cho phép một tên ngu xuẩn say rượu nhiếc mắng một nhà bác học nổi tiếng ở châu Âu là đồ Do thái.
– Xin ông cảm phiền, ông Lovesey.
Lovesey về lại chỗ ngồi.
Ông Cơ trưởng máy bay quay qua bố.
– Thưa ngài Oxenford, có lẽ người ta nghe lầm.

– Tôi tin ông không dùng lời lẽ như ông Lovesey vừa nói để nói vội một hành khách khác.
Margaret cầu trời sao cho bố chấp nhận giải pháp này, nhưng trái lại cô sững sốt khi thấy ông còn ngoan cố hơn nữa. Ông thốt lên:
– Tôi gọi ông ta là Do thái vì chính ông ta như thế.
– Bố, thôi đi!
Ông đáp lại:
– Tôi yêu cầu ông không được dùng lời lẽ như thế trên máy bay của tôi.
– Vậy ông ta phải biết thân của dân Do thái. - Bố vẫn nói tiếp, giọng khinh bỉ. Margaret nhận thấy ông Cơ trưởng bắt đầu nổi nóng.
– Thưa ông, máy bay này là của Mỹ, chúng tôi có luật lệ về phép lịch sự của Mỹ. Tôi tha thiết yêu cầu ông chấm dứt trò sỉ nhục hành khách khác, tôi xin báo cho ông biết tôi có quyền bắt giữ ông và sẽ giao cho cảnh sát tại trạm dừng sắp đến, và họ sẽ tống giam ông. Xin ông biết cho là trong những trường hợp như thế này, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, công ty hàng không luôn luôn đứng ra tố cáo.
Nghe nói đến chuyện bị tống giam, bố dao động. Ông ngồi im lặng một lát. Margaret cảm thấy nhục nhã vô cùng. Sự thô lỗ của bố đã ảnh hưởng đến cô. Cuối cùng ông nói:
– Tôi về buồng của tôi. - bố đứng dậy, mẹ cũng đứng lên theo.
Bỗng Harry từ đâu không biết, xuất hiện. Anh để hai tay lên lưng dựa của ghế bành, cúi ngươi, nói:
– Xin chào tiểu thư Margaret. - Cô rất cám ơn anh về hành động che chở kịp thời này.
Mẹ bước đi mặt vô cảm, đầu ngẩng cao. Bố bước theo bà.
Harry chìa cánh tay cho Margaret nắm. Chẳng có gì quan trọng, nhưng hành động này làm cho cô vui sướng. Hai má nóng bừng, cô bước ra khỏi phòng ăn với dáng điệu cao quý. Ngay khi họ vừa quay lưng đi ra, tiếng nói chuyện ồn ào trong phòng lại vang lên.
Harry dìu cô về tận chỗ ngồi. Cô thành thật nói với anh:
– Anh thật dễ thương. Tôi rất cám ơn anh.
– Tôi đã nghe hết cuộc cãi vã ở đây rồi, - anh bình tĩnh đáp. - Tôi nghĩ chắc cô cảm thấy đau lòng lắm.
– Chưa bao giờ tôi bị nhục nhã như thế này, - cô đáp nhỏ.
Nhưng bố không chịu chấm dứt.
– Rồi có ngày bọn khốn nạn ấy phải ân hận! - Mẹ ngồi trong góc buồng giương to măt nhìn ông. – Tôi nói cho bà biết, chúng sẽ thất trận cho mà xem.
– Đủ rồi bố, con van bố, - Margaret nói. May thay là trong phòng chỉ có Harry ngồi nghe luận điệu của ngài Oxenford. ông Membury đã đi đâu mất

rồi.
Bố không nghe lời cô, ông cứ nói tiếp:
– Quân Đức sẽ đánh bại quân Anh như chẻ tre!
Và khi ấy bà biết chuyện gì sẽ xảy ra không? Đương nhiên là Hitier sẽ lặp ra một chính quyền theo chủ nghĩa phát xít. - Mắt ông ta bỗng sáng lên. Lạy Chúa, Margaret nghĩ, ông có vẻ điên lồi, bố mình mất trí rồi:
Ông hạ giọng nói, vẻ mặt xảo quyệt:
– Một chính quyền phát xít Anh, tất nhiên là phải thế. Và chính quyền này cần phải có người phát xít Anh để lãnh đạo.
– Ôi, lạy Chúa! - Margaret thốt lên.
Bố mơ đến chuyện Hitier sẽ mời ông đang sống lưu vong ở nước nguài trở về để làm nhà độc tài của nước Anh.
– Và khi đã có thủ tướng phát xít ở Luân Đôn rồi bọn chúng sẽ thay đổi giọng thôi! - Bố kết thúc vấn đề với giọng chiến thắng, như thể ông đã tranh cãi thắng lợi.
Harry nhìn ông với vẻ kinh ngạc:
– Ông nghĩ là ... Ông tin là Hitler sẽ mời ông ...
– Ai biết được? - Bố đáp. - Phải có người nào không quan hệ gì với chính thể bại trận chứ. Nếu họ mời tôi ... thì bổn phận của tôi với tổ quốc ... là đi từ con số không, không phàn nàn kêu ca ...
Harry quá sửng sốt không nói được nên lời.
Margaret rất thất vọng, cô nghĩ cô chịu đựng như thế này quá lâu rồi. Cô phải từ giã cha mẹ thôi, phải ra đi mới có được cuộc sống hạnh phúc. Cô rút ra bài học từ chị Elizabeth. Cô phải suy nghĩ cho kỹ chuẩn bị cuộc ra đi cho thật chu đáo. Phải làm sao cho có tiền, có bạn, và có chỗ để ngủ. Lần này, thế nào chuyến ra đi cứng trót lọt.
Percy từ phòng vệ sinh bước ra, cậu đã bỏ xem đoạn chót của vở hài kịch. Nhưng hình như cậu đang đóng một vở khác, mặt cậu đỏ gay vẻ kinh ngạc. Cậu nói to cho cả phòng nghe:
– Bố mẹ và chị biết có chuyện gì lạ không? Tôi vừa gặp ông Membury trong phòng vệ sinh ... Ông ta cởi nút áo vét ra để bỏ sơ mi vào quần:
ông ta có đeo sợi dây trong áo vét ... có khẩu súng trong bao da!

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 15

Chiếc Clipper tiến đến gần điểm không quay về được.

Eđie Deakin, buồn bực, dao động, anh đã làm việc trở lại lúc 22 giờ, giờ ở Anh. Mặt trời tiếp tục chạy, bỏ máy bay lại trong bóng đêm. Thời tiết cũng đã đổi thay. Mưa đập vào các cửa sổ, mây giăng che khuất hết sao và từng con gió mạnh đập vào máy bay khiến hành khách bị lay động.
Thời tiết thường xấu hơn ở độ thấp, nhưng dù thế, Cơ trưởng Baker vẫn giữ cho máy bay hầu như bay là là trên mặt sóng. Ông ta "săn gió" tìm độ cao nào mà ngọn gió tây thổi ngược lại yếu nhất.
Eđie lo lắng, anh biết máy bay không còn nhiều nhiên liệu. Anh ngồi vào chỗ làm việc tính toán đoạn đường mà thủy phi cơ có thể bay với lượng xăng ở trong các thùng chứa. Vì thời tiết xấu hơn thời tiết trong bảng dự báo, nên động cơ ăn xăng nhiều hơn dự kiến. Nếu xăng còn lại không đủ để bay đến Terre Neuve thì máy bay phải quay về trước khi đến điểm không thể quay về.
Như vậy thì Carol-Ann sẽ ra sao?
Có lẽ Tom Luther là người biết phòng xa, chắc chắn đã tính đến khả năng có thể chiếc Clipper đến trễ. Hẳn là hắn có phương tiện để liên lạc với đồng bọn để xác nhận hay điều chỉnh lại giờ gặp nhau.
Nhưng nếu máy bay quay lui, Carol Ann sẽ còn ở trong tay bọn bắt cóc it ra là 24 giờ nữa.
Trong thời gian nghỉ ngơi, Eđie ngồi trong buồng phía trước, mãi nhìn qua cửa sổ máy bay ra ngoài trời tối thui. Thậm chí anh cũng không đi ngủ, vì anh biết chắc anh sẽ không ngủ được. Những hình ảnh vợ anh quay cuồng trong óc, làm cho anh bồn chồn:
Carol Ann khóc lóc hay là bị trói gô lại, hay bị hành hạ.
Carol-Ann khiếp sợ van xin, điên loạn, thất vọng. Cứ 5 phút, anh lại muốn đấm vào thân máy bay, cứ muốn đâm đầu chạy lên cầu thang để hỏi Mickey Finn người đang thay phiên cho mình, mức nhiên liệu đến đâu rồi.
Thái độ của anh đối với Tom Luther ở trong phòng ăn thật là ngu ngốc. Thật xui xẻo cho anh là phải ngồi ăn cùng bàn với gã. Sau vụ đó, Jack Ashfor người hoa tiêu đã trách cứ anh, và anh nhận ra thái độ của anh thật vô lý.
Bây giờ thì Jack đã biết giữa Eđie và Luther có chuyện gì rồi. Eđie không cho Jack biết lý do và Jack tạm thời không gặng hỏi. Nhưng Eđie lòng nhủ lòng từ rày trở đi phải hết súc thận trọng. Nếu ông Cơ trưởng Baker có ý nghi ngờ cơ khí trưởng đang là nạn nhân của một vự âm mưu bắt cóc, thì thế nào ông ta cũng theo dõi dò xét, và như thế Eđie sẽ khó có cơ may cứu thoát Carol-Ann.
May thay, chuyện anh gây xích mích với Tom Luther đã được mọi người quên, nhờ vụ gây gổ suýt xảy ra xô xát giữa Marvyn Lovesey và ngài Oxenford.
Eđdie không chứng kiến cảnh này, nhưng anh đã nghe những tiếp viên kể

lại.
Eđie cho rằng ông Oxenford là đồ súc sinh phải câm mồm cho yên, và ông Cơ trưởng Baker hành dộng như thế là quá dúng. Eđie tiếc cho Percy, cậu ta thông minh như thế mà lại làm con của một kẻ như thế.
Suất ăn thứ ba xong xuôi chỉ trong vòng vài phút, trên boong hành khách bắt đầu yên tĩnh. Những ngươi lớn tuổi đi ngủ. Một số lớn còn nán lại thêm một hay hai giờ nữa, mặc dù bị lắc lư, nhưng vì họ quá bị kích thích và quá lo sợ nên không muốn đi ngủ; rồi lần lượt người này đến người khác, không gắng gượng nổi họ cũng lên giường ngủ. Vài người lì lợm mở sòng bài trên phòng khách chính, gọi rượu uống tiếp, nhưng đây là những ẩm khách yên lặng không gây phiền hà cho ai.
Eđie tính toán lượng nhiên liệu tiêu thụ theo bảng mà ngươi ta gọi là "biểu đồ khác thường". Đường gạch đỏ chỉ lượng nhiên liệu thực được tiêu thụ, đương này không ngừng thay đổi hướng trên đương chỉ nhiên liệu tiêu thụ theo dự kiến, đương này vạch bằng bút chì. Việc thay đổi này xảy ra là đương nhiên, vì anh đã tính gian. Nhưng sự khác biệt này quá lớn ngoài sức ước định của anh, vì thời tiết xấu.
Nỗi lo âu của anh còn gia tăng thêm khi anh nhận thấy lượng nhiên liệu còn lại trong máy bay, vùng hoạt động hữu hiệu của máy bay sẽ đến đâu. Anh tính toán đoạn đương bay với ba động cơ thời - luật lệ bảo đảm an toàn cho phép làm thế - anh thấy nhiên liệu không đủ cho máy bay đến Terle Neuve. Đúng ra là anh phải thông báo cho ông Cơ trưởng Baker biết ngay, nhưng anh không làm thế.
Sự khác nhau rất nhỏ:
với bốn động cơ, điều nghịch lý là tiêu thụ nhiên liệu ít, chắc thế nào anh cũng có đủ nhiên liệu. Ngoài ra, tình hình có thể thay đổi trong vòng hal giờ sắp đến:
nếu gió ít mạnh hơn dự báo, máy bay cũng tiêu thụ nhiên liệu ít hơn. Và sau cùng, nếu thời tiết quá xấu, họ sẽ thay đổi lộ trình, bay vào giữa trung tâm bão, để rút ngắn đường bay. Chỉ có cách để cho hành khách chịu đựng lắc lư mà thôi.
Ben Thompson, người phụ trách truyền tin ngồi bên trái đang ghi một tin nhắn bằng moóc, cái đầu hói của anh ta cúi xuống trên máy. Cứ hy vọng đấy là bản tin báo cho biết thời tiết xấu hơn, Eđie đến đứng sau lưng anh ta, cúi xuống dọc qua vai anh.
Lời nhắn làm anh ngạc nhiên, sửng sốt.
Lời nhắn của cơ quan FBI đánh đến cho một tên là Ollis Field. Tin nhắn có nội dung như sau:
"Theo tin tức chúng tôi nhận được, bọn tội phạm mà ta đã biết có thể đang có mặt trên máy bay của anh đang đi. Hãy tăng cường đề phòng tên tù":

Như thế này nghĩa là sao? Chuyện này có liên quan gì đến chuyện bắt cóc Carol-Ann không? Bỗng Eđie xây xẩm mặt mày.
Ben lấy tờ giấy trên tập giấy ra rồi gọi:
– Ông trưởng này! Ông nên xem tin nhắn này cho biết.
Jack Ashford ngước mắt khỏi bàn bản đồ khi nghe giọng khẩn thiết của người nhân viên truyền tin. Eđie lấy tờ tin nhắn, đưa cho Jack xem một lát rồi chuyển đến cho ông Cơ trưởng đang ăn thịt bò bít tết nơi cái bàn họp ở cuối phòng.
Mặt ông Baker có vẻ buồn khi đọc tin nhắn.
Tôi không thích chuyện như thế này, - ông nói.
– Chắc ông Ollis Field là nhân viên của cơ quan FBI rồi.
– Ông ta là hành khách à? - Eđie hỏi.
– Phải. Tôi thấy ông ta có cái gì đấy kỳ lạ. Người hơi đờ đẫn, không giống như các khách đi tàu Clipper. Ông ta ngồi lì trên máy bay khi máy bay dừng ở Foynes.
Eđie không để ý chuyện này, nhưng anh hoa tiêu có thấy thế.
– Tôi biết cái người ông nói đến rồi, - Jack nói vừa gãi cằm. - Ông ta đầu hói.
Có chàng trai đi theo, mặc áo quần lòe loẹt. Tôi thấy hai ngươi đi với nhau như thế thật rất tức cười.
– Chắc cậu thanh niên là tù nhân, - ông Cơ trưởng nói. - Tôi nghĩ anh ta tên là Frank Gordon.
Eđie chợt nghĩ ra, anh nói:
– Chính vì thế mà họ ở lại trên máy bay khi đáp xuống Foynes, nhân viên FBI không muốn tạo cơ hội cho tù nhân trốn thoát.
Baker gật đầu đồng ý.
– Chắc Gordon bị dẫn độ từ Anh về, mà đồ móc túi thì chẳng ai ra lệnh dẫn độ về làm gì. Thằng này chắc là tội phạm nguy hiểm. Họ dám dẫn nó lên máy bay mà không báo cho tôi biết trước!
Ben, ngươi thông tin viên, nói:
– Tôi phân vân không biết hắn làm gì.
Frank Gordon, - Jack thì thầm. - Chắc tôi biết tên này. Khoan đã ... Tôi cam đoan tên này là Frankie Gordino!
Eđie nhớ đã đọc báo nói về Gordino. Hắn là một tay anh chị thuộc một băng đảng ở Nouvelle Angleterre. Hắn bị phát hiện ra là ngươi đã giết chủ một hộp đêm ở Boston vì ông này không chịu để cho hắn tống tiền. Gordino đột nhập vào trong quán, bắn một phát đạn vào bụng chủ quán, hiếp cô bạn gái của chủ rồi đốt quán. Chủ nhân chết, nhưng cô gái thoát khỏi đám cháy và đã nhận diện được Gordino trên ảnh.
– Ta phải tìm xem có phải chính là hắn không, - Baker nói. - Eđie, anh làm

ơn đi mời Ollis Field đến đây.
– Sẵn sàng. - Eđie đội mũ lưỡi trai, mặc áo vét đồng phục vào rồi xuống thang, đầu óc cứ xoay quanh chuyện này. Anh tin chắc có mối liên hệ giữa Frankie Gordino và những kẻ đã bắt cóc Carol-Ann, anh cố hết sức đoán ra nguyên nhân mà không đoán được.
Anh dừng lại trên ngưỡng cửa bếp, anh tiếp viên đang rót cà phê vào bình.
– Davy, - anh hỏi - ông Ollis Field ngồi đâu?
– Buồng bốn, mạn trái, quay mặt ra sau, - anh phục vụ đáp.
Eđie đi trên lối đi ở giữa cho cân bằng, khi đi qua buồng của gia đình Oxenford, anh thấy mọi ngươi đã yên lặng. Bây giờ cơn bão lay mạnh máy bay, trong phòng ăn, suất thứ ba vừa ăn xong, thục khách đang uống cà phê. Anh đi qua buồng số ba, rồi bước lên bậc thềm để vào buồng số bốn.
Trên chỗ ngồi quay mặt ra phía sau ở bên mặt trái, một ông đầu hói ngồi, ông ta khoảng 40 tuổi, vẻ ngái ngủ, vừa hút thuốc vừa nhìn qua cửa sổ. Đây không phải là hình ảnh mà Eđie thương nghĩ về nhân viên FBI:
Anh không thấy người đàn ông này có dáng vẻ của một ngươi với súng cầm tay bước vào phòng đầy bọn buôn rượu lậu.
Truóc mặt Eđie là chàng thanh niên ăn mặc bảnh bao, thân hình nở nang của vận động viên đã thôi luyện tập và bắt đầu lên cân. Hẳn đây là Gordino rồi. Mặt anh ta lầm lì, kiểu con nhà được nuông chiều. Eđie tự hỏi ngươi như hắn mà có thể bắn ngươi ta à? Có thể lắm chứ, anh tự nhủ.
Eđie lên tiếng hỏi người lớn tuổi:
– Ông là ông Field phải không?
– Phải.
– Xin mời ông đến phòng máy để ông Cơ trưởng thưa chuyện một lát. - Ông Field có vẻ hơi khó chịu, rồi ông ta gật gù đồng ý. Ông đoán chắc ngươi ta đã biết được chuyện bí mật của mình rồi, vả lại ông nghĩ nếu họ có biết cũng chẳng sao. Ông bèn đáp:
– Được thôi - Ông dụi tắt điếu thuốc trong cái gạt tàn gắn trên vách, mở khóa dây an toàn rồi đứng dậy.
– Xin ông theo tôi, - Eđie nói.
Khi đi về phòng máy, Eđie thấy Tom Luther ngồi ở buồng số ba, bốn mắt gặp nhau. Bỗng Eđie thấy lóe ra một tia sáng trong vụ này.
Nhiệm vụ của Tom Luther là cứn Frankie Gordino.
Sự khám phá này làm cho anh sứng người, đến nỗi anh dừng lại đột ngột khiến cho Ollis Fleld phải va vào lưng anh.
Luther nhìn anh với vẻ hốt hoảng, rõ ràng là hắn sợ Eđie đã khám phá ra được điều gì bất lợi cho hắn.
– Xin ông thứ lỗi, - Eđie nói với Field rồi anh đi tiếp Thế là mọi việc đã rõ ràng Frank Gordino buộc lòng phải trốn khỏi Hon Kỳ, nhưng cơ quan FBI

đã bắt được hắn ở Anh và bầy giờ dẫn độ về Mỹ. Người ta dẫn hắn đi bằng máy bay, và không biết sao đồng bọn của hắn lại biết được.
Chúng định cứu thoát cho hắn trứoc khi chuyến bay về đến Hoa Kỳ.
Và bây giờ bọn chúng nhờ đến tay của Eđie để cho chiếc Clipper hạ cánh xuống ngoài khơi bờ bể tiểu bang Maine. Sẽ có một chiếc tàu thủy nhỏ chờ sẵn đâu đó gần đấy. Chúng sẽ cứu Gordino xuống khỏi chiếc Clipper, đưa hắn lên thu thủy. Vài phút sau, chiếc thu thủy sẽ cặp vào một vũng nào đấy kín gió, có lẽ nằm ở bên bờ bể Canada gần biên giới hai nước. Rồi sẽ có xe hơi đến đưa hắn tới chỗ ẩn náu. Hắn sẽ thoát khỏi pháp luật ... nhờ Eđie Deakin.
Vừa đi trước Field lên cầu thang xoắn ốc đến phòng máy, Eđie vừa cảm thấy nhẹ ngươi vì đã hiểu rõ tình hình xảy ra, nhưng đồng thời anh cũng hoảng hốt vì muốn cứu được vợ, anh phải giúp tên giết người trốn thoát.
Thưa Cơ trưởng, ông Field đến đây, - anh nói.
Cơ trưởng Baker đã mặc áo vét đồng phục và ngồi ở bàn họp với tờ giấy nhắn tin trong tay. Ông ta dọn dẹp khay thức ăn. Chiếc mũ lirỡi trai che kín mái tóc vàng làm cho ông có vẻ uy nghiêm. Ông nhìn Field, nhưng không mời ông ta ngồi. Ông nói:
– Tôi đã nhận được tin nhắn của cơ quan FBI ...gởi cho ông.
Field đưa tay lấy tờ giấy, nhưng Baker không đưa. Ông hỏi:
– Ông là nhân viên của cơ quan FBI?
– Phải. .
– Ông đang làm nhiệm vụ phải không?.
– Đúng thế – Nhiệm vụ gì thế, ông Field?
– Tôi nghĩ là ông không cần biết đến làm gì, ông Cơ trưởng, ông vui lòng cho tôi tin nhắn chứ. Ông vừa nói tin ấy gởi cho tôi chứ không phải gởi cho ông.
– Tôi là Cơ trưởng máy bay, cho nên tôi cần biêt nhiệm vụ của ông là nhiệm vụ gì. Đừng cãi, ông Fleld à xin ông hãy làm theo lời yêu cầu của tôi.
Chắc trước đây ông Field có thân hình hộ pháp vì bây giờ ông vẫn còn to cao, nhưng đôi vai đã trịu xuống và vẻ ngươi uể oải. Eđie nghĩ chắc ông ta kiêu hãnh nhiều hơn là can đảm, và nhận xét của anh được chứng minh là đúng, vì khi ấy anh thấy ông Field làm theo lời của ông Cơ trưởng ngay.
Ông ta trả lời:
– Tôi áp tải một ngươi tù bị dẫn độ về Mỹ để xử án. Hắn tên là Frank Gordon.
– Hắn còn có tên là Frankie Gordino phải không?
– Đúng thế – Thưa ông, tôi mong ông hiểu cho rằng tôi phản đối việc ông dẫn lên máy bay một tên tội phạm rất nguy hiểm mà không báo cho tôi hay.
– Nếu ông đã biết tên thật của thằng này rồi thì chắc có lê ông thừa biết hắn

làm gì để sinh sống. Hắn làm việc cho Raymond Patriarca, thằng này bị kết án là ăn cướp có vũ trang, hăm dọa tống tiền, cho vay nặng lãi, tổ chúc bài bạc, ổ điếm, từ Rhode Island cho đến Malne -Ray Patriarca bị Giám đốc công an Providenee lên án là kẻ thù số 1 của nhân dân. Ngươi ta gọi Gordino là cánh tay phải của Ray Patriarea:
hắn khủng bố, tra tấn, ám sát người ta theo lệnh của Patriarca. Vì lý do an ninh, chúng tôi không thể báo cho ông biết về sự có mặt của hắn trên máy bay.
– Ông Field, tôi cóc cần biết lý do an ninh của ông - Baker giận dữ đáp: chưa bao giờ Eđie thấy ông ta nói nặng lời với hành khách. - Tôi chỉ biết bọn Patriarca đã biết hết rồi. - Ông đưa tờ nhắn tin cho Field.
Field đọc tin, mặt ông ta hền tái đi. Ông nói nhỏ:
– Làm sao bọn chúng biết được nhỉ?
– Tôi phải thăm dò cho biết số hành khách mà "bọn tội phạm đã biết" này, - Ông Cơ trưởng nói. - Ông có biết tên nào trên máy bay nữa không?
– Dĩ nhiên là không, - Field đáp với vẻ khó chịu. Nếu tôi biết, thì tôi đã báo ngay cho phòng an ninh biết rồi.
Nếu tôi tìm ra được tên nào trong bọn, tôi sẽ đuổi chúng ra khỏi máy bay khi đến trạm dừng sắp tới.
Eđie nghĩ:
Tôi biết chúng rồi, đo là Tom Luther và tôi Field nói:
– Ông hãy đánh tin báo cho phòng an ninh biết danh sách tất cả số hành khách và nhân viên phi hành đoàn. Phòng an ninh sẽ kiểm chứng từng tến một.
Eđie rùng mình lo sợ.
Tom Luther có ngưy cơ bị phát hiện không? Nếu hắn bị lột mặt nạ thì mọi việc sẻ hỏng hết:
Có phải hắn là tên tội phạm người ta, truy lùng không? Có phải hắn có tên thật là Tom Luther không? Nếu hắn dùng tên giả thì hắn cũng đã dùng hộ chiếu giả - nhưng việc dùng hộ chiếu chắc không đặt ra vấn dề khó khăn cho một kẻ hợp tác với bọn găng tơ. Chắc là hắn đã đề phòng cẩn thận rồi.
Công việc của hắn có vẻ được tổ chức rất chu đáo.
Cơ trưởng Baker phồng mang trợn mắt.
– Tôi nghĩ là phi hành đoàn của chúng tôi khỏi cần phải kiểm chứng.
Field nhún vai nói:
– Tùy ông vậy. Chỉ cần một phút thôi là phòng an ninh sẽ có hết tên tuổi của nhân viên hãng Pan American.
Cơ trưởng Baker lấy danh sách hành khách và tên cùng nhiệm vụ của phi hành đoàn ở trên bàn, rồi đưa hết cho người phụ trách truyền tin.
– Ben, gởi ngay tức khắc danh sách này cho họ, – ông nói:

Ông ngậm ngừ một lát rồi nói tiếp:
– Kể cả danh sách phi hành đoàn.
Ben Thompson ngồi vào bàn máy, đánh moóc chuyển tin đi.
– Còn chuyện này nữa, - Cơ trưởng máy bay nói với Field - Tôi phải tước khí giới của ông.
Eđie nghĩ:
ông ta quả thật tài. Anh không hề nghĩ đến chuyện ông Field có mang vũ khí trong ngươi? nhưng nếu ông ta áp tải một tội phạm nguy hiểm thì thế nào ông ta cũng có vũ khí.
– Tôi phản đối ... - Field nói.
– Hành khách không được phép mang theo súng trong người. Luật này không miễn trừ cho bất cứ ai hết. Xin ông đưa súng cho tôi.
– Nếu tôi không đưa thì sao?
– Thì ông Deakin và ông Ashford sẽ tìm cách để lấy Eđie ngạc nhiên khi nghe ông Cơ trưởng công bố như thế nhưng anh thi hành lệnh ngay, anh bước đến gần Field, vẻ hớn hở, Jack cũng làm như thế.
Baker nói tiếp:
– Nếu ông buộc chúng tôi phải dùng võ lực thì tôi sẽ đưa ông xuống khỏi máy bay khi đến trạm dừng sắp tới và tôi sẽ không để cho ông lên lại.
Field sẽ làm gì nhỉ? Chắc chắn người nhân viên FBI này không muốn giao nộp vũ khí, nhưng nếu bị trục xuất khỏi máy bay thì tình hình lại càng tệ hơn cho ông ta nữa.
– Tôi áp tải một tù nhân nguy hiểm, - Field khăng khăng nói - tôi cần phải có khí giới.
Chực xông vào, nhưng bỗng Eđie chợt thấy cánh cửa ở cuối phòng hé mở, cánh cửa này thông với vòm quan sát và các phòng chứa hành lý. Đồng thời anh còn thấy phía sau cánh cửa có bóng ngươi động đậy.
– Eđie, anh lầy súng của ông ta đi, - Cơ trưởng ra lệnh.
– Eđie thọc tay vào dưới áo vét của Field. Ông ta không phản đối gì hết.
Eđie mở bao da và lấy khẩu súng. Field nhìn ra trước, vẻ mặt hậm hực.
Eđie đi nhanh tới phía sau phòng máy, mở rộng cửa ra, mọi người thấy Percy Oxenford đang đứng đấy.
Eđie nhẹ nhõm cả ngươi. Anh cứ sợ đấy là đồng bọn của Gordino đang đợi, súng tiểu liên cầm trên tay.
Cơ trưởng Baker nhìn Percy, ông hỏi:
– Cậu đi ngả nào đấy?
– Có cái thang gần bên phòng vệ sinh nữ, - Percy đáp - Cầu thang này dẫn đến đuôi máy bay – Edthe đã theo đường này để lên kiểm tra dây chằng bánh lái.
– Từ đấy tôi đi xem các nơi, đến được phòng chất hành lý.

Eđie vẫn còn cầm khẩu súng của Ollis Field. Anh mở hộc bàn để bản đồ, cất khẩu súng vào đấy.
Baker ra lệnh cho Percy:
– Bây giờ cậu hãy về lại chỗ ngồi và đừng rời khỏi boong hành khách cho đến khi máy bay hạ cánh.
– Percy định đi theo con đường cậu vừa dùng để tới, nhưng ông Baker đã nói lớn:
– Không được đi ngả ấy.
– Đi xuống cầu thang kia.
Percy có vẻ lo sợ, cậu đi băng qua buồng lái, leo cầu thang đi xuống.
– Hắn ở đây bao lâu rồi, Eđle? - Cơ trưởng hỏi.
– Tôi không biết. Chắc cậu ta đã nghe hết rồi.
– Ước gì ta giấu hành khách được chuyện này. Bỗng Baker có vẻ bối rối và Eđle nhận thấy trách nhiệm đè nặng lên hai vai của ông ta. Rồi Baker lấy lại bình tĩnh, ông nói tiếp:
– Ông Field, bây giờ ông về lại chỗ ngồi đi. Cám ơn ông đã hợp tác với chúng tôi. - Ollis Field quay gót bước đi, không nói một tiếng. - Thôi các ông đi làm việc đi, - Cơ trưởng ra lệnh.
Nhân viên phi hành đoàn trở về vị trí của mình, Eđie xem các mặt đồng hồ liên tục, cố nhớ thực trạng trước mắt. Anh nhận thấy nhiên liệu trong các bồn chứa ở hai bên cánh hạ xuống thấp, anh bèn cho chuyển nhiên liệu từ các bồn chính vào đấy. Nhưng trí óc anh cứ nghĩ đến Frankie Gordino. Gordino đã giết ngươi, hãm hiếp phụ nữ và đốt một hộp đêm, hắn đã bị bắt, sắp đem ra xét xử để trừng trị tội ác khủng khiếp của hắn - thế mà bây giờ Eđie Deakin sắp cứu hắn. Nhờ Edthe mà cô gái bị hắn hãm hiếp sẽ thấy hắn thoát được cảnh tù tội Điều tệ hơn là thế nào Gordino cũng sẽ giết người nữa. Hắn sẽ không hoàn lương. Một ngày nào đó, Eđie sẽ đọc thấy trên báo đăng tin về những tội ác tày trời:
có thể đây là sự trả thù nạn nhân bị hành hạ, bị cắt xẻo trước khi bị giết, hay có thể là ngôi nhà bị đốt, đàn bà trẻ em trong nhà cháy đen, hay là một cô gái bị ba tên hãm hiếp; và cảnh sát thế nào cũng điều tra cho biết đấy là do bọn tay chần của Ray Patriarca gây ra và Eđie tự hỏi, không biết có phải đấy là Gordino không? Như thế mình có trách nhiệm về việc này không? Những người chịu cảnh đau khổ chết chóc này là do mình đã cứu Gordino trốn thoát phải không?
Nếu anh nghe theo lệnh của Luther, thì anh sẽ còn mang tội với lương tâm là đã giết bao nhiêu ngươi nữa.
Nhưng không có cách chọn lựa nào khác. Carol-Ann đang nằm trong tay của Ray Patriarca. Mỗi lần anh nghĩ đến chuyện này, anh cảm thấy mồ hôi lạnh toát ra ở hai bên thái dương. Anh phải bảo vệ nàng và cách duy nhất để bảo

vệ vợ là hợp tác với Tom Luther.
Anh nhìn vào đồng hồ:
Nửa khuya.
Jack Ashford cho anh biết vị trí của máy bay, chỉ phỏng đoán thôi, vì anh ta chưa nhìn thấy sao để xác định vị trí chắc chắn. Ben Thompson đưa cho anh những tin tức về dự báo thời tiết mới nhất:
cơn bão mạnh hơn. Eđie lại xem mức nhiên liệu ở các thùng chứa và bắt đầu tính toán lại. Có lẽ chỉ có một giải pháp an toàn nhất nếu họ không có đủ nhiên liệu để đến Terre Neuve thì họ quay về và chuyện này sẽ chấm dứt.
Nhưng nghĩ thế anh thấy không yên tâm.
Anh không phải ngươi theo thuyết định mệnh, anh phải làm cái gì chứ.
Cơ trưởng Baker hỏi lớn:
– Thế nào, Eđie?
– Gần xong rồi đây, - anh đáp, – Tính nhanh lên. Chắc chúng ta không còn xa điểm hết quay về rồi. Eđie cảm thấy một giọt mồ hôi chảy dài xuống má. Anh lén lau đi.
Anh tính đã xong.
Không còn đủ nhiên liệu để bay.
Nhưng anh không nói một lát.
Anh cúi ngươi xuống trên xấp giấy và trên các bản tài liệu, như thể anh chưa tính xong. Tình hình nghiêm trọng thêm từ khi anh thay phiên. Bây giờ không còn đủ nhiên liệu để bay cho hết đoạn hành trình theo lộ trình do Cơ trưởng chọn, ngay cả khi bốn động cơ còn hoạt động:
mép an toàn đã hết. Chỉ còn cách duy nhất để đến đích là rút ngắn đoạn đường bằng cách bay qua trung tâm bão thay vì bay vòng quanh vùng có bão; và nếu có một động cơ bị hỏng thì họ sẽ hoàn toàn nguy hiểm.
Tất cả hành khách sẽ chết, anh cũng chết; và tính mạng của Carol-Ann khi ấy sẽ ra sao?
– Sao, Eđie, - Cơ trưởng lại hỏi. - Kết quả ra sao? Ta tiếp tục bay đến Botwood hay là quay về Foynes?
Eđie nghiến răng. Anh không chịu đựng được ý nghĩ phải để Carol-Ann trong tay bọn bắt cóc thêm một ngày nữa. Anh muốn đương đầu với mọi nguy hiểm.
– Ông có bằng lòng đổi hướng bay để băng qua trung tầm bão không? - Anh hỏi.
– Phải làm như thế à?
– Hoặc là như thế, hoặc là quay lại, - Eđie nín thở.
– Chó thật! - Cơ trưởng càu nhàu. Tất cả đều rất sợ phải quay về khi ở giữa Đại Tây Dương, đây là lời thú nhân thất bại.

Eđie chờ đợi quyết định của Cơ trưởng.
– Đồ chó chết, - Cơ trưởng lên tiếng. - Ta bay qua trung tâm bão.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 16
TỪ GIỮA ĐẠI TÂY DƯƠNG CHO ĐẾN BOTWOOD

Diana Lovesey rất tức việc Mervyn lên thủy phi cơ ở Foynes. Mới đầu, cô hết sức bối rối khi thấy ông ta đuổi theo cô, cô sợ người ta lấy chuyện này để làm trò vui cười. Nhưng Diana tức nhất là việc cô từ chối lời đề nghị của Mervyn, từ chối cơ hội để thay đổi ý kiến. Cô đã giữ nguyên quyết định của mình, nhưng Mervyn không xem quyết định của cô là vĩnh viễn, ông ta có vẻ như nghi ngờ quyết định của cô. Diana phải khẳng định lại quyết định của mình bất cứ khi nào ông ta yêu cầu cô xét lại. Cuối cùng, ông ta đã làm cho cô thêm hoang mang, cô cảm thấy chuyến bay qua đại dương mất hết hứng thú. Chuyến đi này xem như chuyến ra đi vĩnh viễn, chuyến trốn đi rất thơ mộng với người yêu. Thế nhưng, bây giờ cái cảm giác tự do sung sướng như khi máy bay mới cất cánh ở Southampton đã biến mất. Cô không thấy thú vị để thưởng thức cảnh xa hoa trên máy bay, không cảm thấy sung sướng khi được cùng đi với những người sang trọng, không cảm thấy thức ăn thức uống ngon lành họ dọn ra cho cô nữa. Cứ phặp phồng lo sợ thấy Mervyn xuất hiện bên mình, cô không dám đụng chạm đến Mark, không dám hôn anh, không dám sờ vào tay hay nắm bàn tay anh nữa.
Còn vời Mark, biến cố bất ngờ đã làm cho anh mất vui. Khi Diana đuổi khéo Mervyn ở Foynes, anh rất sung sướng, anh tỏ ra rất khả ái và lạc quan yêu đời anh nói đến Californie, anh nói đùa cho vui và khi có dịp thuận tiện là anh hôn cô như mọi khi trước đây. Rồi bỗng anh thấy đối thủ bước lên máy bay, anh giật mình hoảng hốt. Bây giờ anh như một quả bóng thổi phồng. Anh ngồi im bên cạnh Diana, buồn bã lật tạp chí ra xem nhung không đọc được chữ nào. Anh nghĩ mình đã thất bại. Có Mervyn trên máy bay, làm sao anh tin chắc được Diana không đổi ý một lần nữa? Thời tiết bỗng trở nên xấu, cơn bão trở mạnh, máy bay nhồi như đi xe hơi qua đồng ruộng, cảnh tượng này càng làm cho tình hình buồn thêm. Thỉnh thoảng có một người khách hớt hải đi qua buồng, chạy về phía phòng vệ sinh Người ta cho biết dự báo thời tiết còn xấu nữa. Bây giờ Diana có cớ để nói vì người khó chịu nên không muốn ăn.
Cô muốn biết Mervyn ngồi ở buồng nào. Có lẽ khi biết ông ngồi ở đâu rồi,

cô không còn bồn chồn lo sợ thấy ông ta bỗng nhiên xuất hiện nữa. Cô phải đi phòng vệ sinh để xem thử ông ta ngồi ở đâu.
Rời buồng của mình, buồng số 4, Diana liếc mắt nhìn nhanh qua buồng số ba, không thấy có ông ta. Cô quay bước đi về phía sau máy bay, vừa đi vừa níu vào bất cứ cái gì níu được, vì máy bay lắc lư chòng chành quá mạnh. Vẫn không thấy Mervyn ngồi ở buồng số 3. Toàn bộ phòng số 6 thì bên mạn phải là phòng vệ sinh nữ rồi, còn bên trái chỉ có hai hành khách ngồi, theo dáng dấp của họ, cô đoán họ là thương gia. Diana nghĩ, chẳng lẽ họ trả tiền mua vé để ngồi miết như thế suốt chuyến bay bên cạnh phòng vệ sinh! Sau phòng số 6, chỉ còn phòng vợ chồng thôi. Chắc Mervyn ngồi ở phía trước ở buồng số 1 hay số 2 gì đấy - Và cũng có thể đang ngồi đánh bài ở phòng khách cũng nên.
Cô đi vào phòng vệ sinh. Trước tấm kính có hai chỗ ngồi, một chỗ đã có một phụ nữ ngồi, Diana chưa có dịp nói chuyện với bà này lần nào. Vừa đóng cửa phòng vệ sinh xong, máy bay lại đột ngột rớt xuống khiến cô mất thăng bằng.
Cô té xuống chỗ ngồi còn trống.
– Ổn chứ? - Người phụ nữ hỏi.
– Ổn, cám ơn. Tôi quá ghét máy bay rớt như thế này.
– Tôi cũng thế. Người ta cho tôi biết tình hình còn tệ hơn nữa. Cơn bão đang dữ dội ở phía trước chúng ta.
Máy bay bớt rung động, Diana mở túi xách lấy lược ra chải tóc.
– Có phải bà là bà Lovesey không? - Người đàn bà hỏi.
– Phải. Xin gọi tôi là Diana.
– Tôi là Nancy Lenehan. - Bà ta ngậm ngừ một lát, vẻ bối rối, rồi nói tiếp:
– tôi lên máy bay ở Foynes.
– Tôi từ Liverpool không làm sao đến Southampton kịp, cho nên tôi phải thuê xe hơi lái ra bãi đáp máy bay và tôi van nài ông ấy cho tôi đi theo máy bay của ông.
– Tôi rất mừng cho bà. Nhưng chuyện ông ấy đến được đây lại là chuyện làm cho tôi rất bực.
– Theo tôi thì bà chẳng cần phải bực bội làm gì. Được hai người đàn ông thương yêu là điều thật cực kỳ thú vị. Tôi không có Được người nào hết.
Diana nhìn bà ta trong gương. Phải nói bà ta có duyên hơn là đẹp, nét mặt hài hòa, tóc sẫm, và khoác chiếc áo màu đỏ do thợ cắt may rất đẹp ra ngoài chiếc áo cụt bằng xoa màu xám. Dáng dấp hoạt bát và tự tin. Diana thầm nghĩ, thảo nào mà Mervyn đã bằng lòng cho bà ta đi theo, bà đúng là loại phụ nữ rất hợp với người như ông ta. Cô buột miệng hỏi:
– Anh ấy có lễ phép với bà không?
– Sơ sơ thôi - Nancy đáp rồi mỉm cười.

– Rất tiếc. Anh ấy thường không lịch sự cho lắm, cô vừa đáp vừa tô son lên môi.
– Nhưng tôi rất cám ơn ông ấy vì đã cho tôi cùng đi, - Nancy nói tiếp, bà ta hỉ mũi vào chiếc khăn giấy.
Diana thấy bà có đeo nhẫn trên ngón tay. Bà ta nói tiếp:
Ông ấy hơi cộc cằn một chút, nhưng tôi thấy ổng tốt bụng. Tôi đã ăn tối với ổng. Ông ta nói chuyện rất vui. Và ổng còn đẹp nữa.
– Đúng là anh ấy tốt bụng, - Diana ngạc nhiên khi thấy mình nói thế - nhưng anh ta kiêu ngạo như một bà Công tước và không có tính kiên nhẫn. Tôi đã làm cho ảnh nổi điên vì tôi lừng khừng, tôi thay đổi ý kiến và không bao giờ nói ý nghĩ cho ảnh nghe.
Nancy chải tóc. Diana tự hỏi không biết có phải bà ta đã nhuộm tóc để cho tóc khỏi bạc không. Nancy nói tiếp:
– Ông ấy có vẻ quyết giữ cô lại cho được đấy.
– Chỉ là vấn đề tự ái, - Diana đáp. - Vì có một người khác đem tôi đi. Menryn chỉ muốn tranh tài mà thôi. Nếu tôi bỏ anh ta để đến với bà chị của tôi, thì chắc anh ta chẳng bao giờ đến tìm đâu.
Nancy cười rồi nói:
– Chắc ông ấy chẳng hy vọng gì giữ bà lại được.
– Dĩ nhiên là không. - Bỗng Diana không muốn nói chuyện với Nancy Lenehan nữa. Tự nhiên cô thấy ghét bà ta. Cô thu dọn đồ trang sức, đứng đậy, cười để che giấu vẻ bất bình đột nhiên đến trên mặt. - Tôi xin phép về chỗ.
– Chúc may mắn!
Vừa lúc Diana ra khỏi phòng vệ sinh, Lulu Bell và công chúa Lavinia đến, người nào cũng mang theo túi xách đựng đồ trang điểm. Khi Diana về lại buồng, cô thấy Davy, tiếp viên, đã biến cái ghế nệm dài trước chỗ ngồi của cô thành chỗ ngủ cho hai người. Diana lấy làm lạ khi thấy chiếc ghế nệm bên ngoài có vẻ bình thường như thế lại có thể trở thành hai giường ngủ. Davy bắt đầu lấy hết gối đi, rồi lôi mấy cái giá tì tay ra khỏi các rãnh trên ghế. Chồm người trên chỗ dựa lưng ở ghế, anh ta hạ hai tấm nắp trên vách máy bay xuống, để lộ ra mấy cái móc. Anh tháo sợi dây đai trên vách để hạ xuống một chiếc giường nệm, móc vào cái móc ấy để làm thành chỗ ngủ ở phía trên.
Phía bìa giường, anh áp vào một cái khe nằm trong vách ngăn. Diana đang sợ giường ngủ như thế,không an toàn, thì Davy đã lấy hai thanh ngang bằng kim loại chống vào giữa chiếc giường trên với giường dưới, xem như hai cái trụ giường. Bây giờ thì hai chỗ ngủ xem có vẻ rất vững. Anh lấy gối nệm của chiếc ghế dài để lại vào chỗ ngủ dưới, và dùng những chiếc gối dày như nệm lót lên chỗ ngủ ở trên. Anh lôi dưới chỗ ngồi ra những tấm vải lót

giường và chăn mền màu xanh nhạt, và chỉ trong nháy mắt, hai giường ngủ đã hoàn thành.
Những chỗ ngủ trông có vẻ êm ái, nhưng phô ra trước mặt mọi người. Davy lấy một tấm màn xanh nước biển có móc, anh móc vào sợi dây trên trần, Diana cứ tưởng sợi dây này là vật trang trí. Anh treo màn ngay phía ngoài các giường ngủ, chỉ để mở một khoảng nhỏ như cửa vào eủa một cái lều, để cho khách vào ngủ. Cuối cùng, anh mở ra một cái thang nhỏ, dựng sát vào giường phía trên.
Davy quay qua phía Diana và Mark với vẻ hài lòng, như thể anh vừa làm xong một trò ảo thuật. Anh ta nói:
– Khi nào hai ông bà muốn đi ngủ, xin ông bà cho tôi biết, tôi sẽ đến làm giường ngay.
– Ngủ trong này có ngột ngạt không? - Diana hỏi anh ta.
– Mỗi giường như thế đều có quạt. Bà nhìn lên phía trên là thấy quạt. - Diana ngước mắt nhìn, cô thấy có tấm lưới và cái cần gạt để mở và tắt quạt. - Bà còn có cửa sổ bên hông tàu, có đèn điện, móc áo măng tô và các kệ; nếu quý vị cần gì khác nữa, xin cứ bấm nút chuông để gọi tôi.
Trong khi anh ta đang làm việc thì hai hành khách ở bên mạn trái, anh chàng đẹp trai Frank Gordon và ông hói đầu ơllis Field, xách túi đựng đồ ngủ đi đến phòng vệ sinh; Davy làm xong việc, bèn qua làm giường bên kia. Con đường đi không phải nằm ngay chính giữa máy bay mà gần bên mạn trái hơn, cho nên hai giường ngủ chỉ kê dọc theo vách máy bay chứ không nằm ngang giữa thân máy bay như các giường bên mạn phải.
Công chúa Lavinia đi về, mặc chiếc áo ngủ dài màu xanh biển có. viền đăng ten xanh, trên đầu trùm cái khăn cùng màu. Mặt bà ta cong cóng lên, chắc vì bà không quen cảnh mặc áo ngủ trước mắt nhiều người như thế này. Bà ta nhìn giường ngủ rồi làm ra vẻ hốt hoảng, lên tiếng than vãn:
– Tôi sẽ chết ngộp mất! - Nhưng không ai chú ý đến bà. Bà tháo đôi giày đế mỏng bằng xoa ra, ngồi xuống chiếc giường ngủ ở dưới, rồi cẩn thận kéo màn che kín lại.
Một lát sau, Lulu Bell trở về với chiếc áo ngủ bằng mút-xơ-lin màu hồng, càng làm tăng thêm vẻ duyên dáng cho bà ta. Từ Foynes đến đây, bà ta tỏ vẻ gượng gạo với Diana và Mark, mặc dù vẫn lịch sự với họ, nhưng bây giờ bà đã quên hết chuyện cũ. Bà đến ngồi bên cạnh hai người trên ghế nệm dài và nói:
– Chắc anh chị không đoán ra được chuyện tôi vừa nghe về hai ông khách chung buồng với chúng ta đâu! - Bà đưa tay chỉ hai chỗ trống eủa Field và Górđon.
– Cô nghe gì thế, Lulu? - Mark hỏi.
– Ông Field là nhân viên mật vụ FBI.

Diana nghĩ thầm:
có gì đâu mà đặc biệt. Nhân viên FBI cũng chỉ là cảnh sát thôi.
Lulu nói tiếp:
– Còn anh chàng Frank Gordino là tù nhân!
– Ai nói với cô thế? - Mark hỏi, giọng nghi ngờ.
– Người ta nói cho nhau nghe trong phòng vệ sinh nữ.
– Thế thì chắc không đúng đâu, Lulu à.
Tôi biết anh không tin! - Bà ta thốt lên. - Thằng bé đã nghe ông Fielđ và Trưởng tàu cãi nhau. Ông trưởng tàu túc giận vì cơ quan FBI dẫn tù lên tàu bay mà không báo cho ổng biết. Hai người cãi nhau rất dữ và cuối cùng phi hành đoàn tước súng của ông Field đi!
Diana nhớ là cô đã nghĩ ông Field có vẻ là người canh giữ anh chàng Gordon.
– Người ta nói Gordon làm gì?
– Là thằng găng tơ. Hắn hạ một ông, hãm hiếp một cô gái rồi đốt hộp đêm.
Diana thấy chuyện này khó tin quá. Cô đã nói chuyện với anh chàng này rồi kia mà! Dĩ nhiên anh ta thiếu tế nhị thật đấy, nhưng anh ta đẹp trai, áo quần sang trọng, và đã tán tỉnh cô rất nhã nhặn. Cô nghĩ anh ta chỉ có thể là dân bịp bợm, lừa đảo, buôn lậu, cùng lắm là dân mở sòng bạc lậu thôi, chứ cô không thể nào tin được anh ta là kẻ giết người. Lulu là loại người điên khùng, cái gì cũng tin được.
– Chuyện cũng khó tin đấy, :
Mark nói.
– Thôi bỏ qua chuyện đó, - Lulu đáp, vẻ thua cuộc - Anh có vẻ không nói chuyện nữa. - Bà ta đứng dậy. - Tôi đi ngủ. Nếu hắn hiếp ai, nhớ thức tôi dậy.
– Bà ta leo lên cái thang nhỏ, bà vào giường trên. Bà kéo màn lại rồi thò đầu ra ngoài, nói với Diana! – Này bà, tôi biết lý do tại sao bà cau có với tôi cũng phải. Tôi đã dành Mark của bà. Tôi thấy làm thế thật ngốc. Tôi phải quên chuyện này thôi. Chúc ngủ ngon.
Bà ta đã thật tình xin lỗi, Diana không nở nào từ chối Cô đáp:
– Chúc ngủ ngon, Lulu.
Lulu kéo màn lại. Mark nói tiếp:
– Lỗi do anh chứ không phải cô ấy. Tha lỗi cho anh nhé, em.
Để thay cho câu trả lời, Diana ôm anh hôn. Bỗng cô cảm thấy sung sướng trở lại khi được ở bên anh. Cơ thể cô mềm nhũn ra, cô nằm xuống ghế dài, tiếp tục hôn anh. Cô cảm thấy cái vú bên phải áp vào ngực Mark. Ôm ấp anh lại thật thú vị. Lưỡi của Mark lướt trên môi Diana. Diana nghĩ, thế này là đã đi quá xa rồi.
Cô mở mắt ra ... và thấy Mervyn. Ông ta đi về phía trước và nếu ông không

quay lui thì chắc ông không thấy cô, Thấy cô đang trong tư thế đê mê, ông ta liền đứng lại như trời trồng.
Diana đã hiểu ông ta quá nhiều, nên bây giờ thấy vẻ mặt ông ta cô biết hết tư tưởng của ông. Cô đã nói hết cho ông ta biết cô yêu Mark rồi, thế mà ông ta vẫn không chịu tin, nên bây giờ thấy cô đang hôn Mark, làm sao ông ta không khỏi bị kích động cho được. Mặt ông tối sầm lại, cặp lông mày đen nhíu lại giận dữ, tự nhiên Diana sợ ông ta xông vào ẩu đả. Nhưng bỗng ông quay gót, bỏ đi.
– Chuyện gì thế? -. Mark hỏi. Anh ta không thấy gì hết vì bận hôn Diana.
Diana quyết không nói gì cho anh biết. Cô khẽ đáp:
– Sợ người ta thấy. - Anh miễn cưỡng thả cô ra.
Diana ngồi lên, nhưng cơn giận lại ào đến. Mervyn không có quyền đuổi theo cô khắp nơi như thế này. Cô đã bỏ ông ta, cho nên ông ta phải chấp nhận việc này chứ Mark châm thuốc hút. Diana thấy cần phải gặp Mervyn mới được.
Cô muốn nói cho ông ta biết ông phải từ giã cô ngay thôi.
Diana đứng dậy, nói với Mark:
– Em đến phòng khách xem người ta làm gì. Anh cứ ở đây mà hút thuốc. - Không đợi anh trả lời, cô bỏ đi.
Đến tận phía sau máy bay mà vẫn không thấy Mervyn ngồi ở chỗ nào hết, Diana bèn quay về phía kia. Máy bay bây giờ bớt chao dảo nên cô đi dễ dàng, không cần phải níu vào thành vách máy bay. Không có Mervyn ở phòng số 3.
Trong phòng khách lớn, những người chơi bài ngồi quanh bàn thắt dây an toàn, khói thuốc đầy phòng, trên bàn để nhiều chai whisky. Cô đi qua buồng số 2, nơi gia đình Oxenford ngồi. Mọi người trên máy bay đều biết chuyện ngài Oxenford nhục mạ ông Catl Hartmann và biết chuyện Mervyn Lovesey nhảy vào bênh vực nhà bác học. Mervyn có nhiều điểm tốt, cô chấp nhận thế.
Tiếp đó Diana đi qua phòng bếp. Nicky, người tiếp viên béo tròn, đang rửa bát đĩa một cách nhanh nhẹn kinh khủng, còn người đồng nghiệp của anh đang bận làm giường ở phía đuôi máy bày. Đối diện buồng bếp là phòng vệ sinh nam.
Sau phòng vệ sinh là chiếc cầu thang dẫn lên phòng máy, và xa hơn nữa, trong mũi máy bay, là buồng số một. Ở đây, Diana cũng không thấy Mervyn, mà chỉ gặp những nhân viên trong phi hành đoàn hết phiên đang nghỉ ngơi.
Cô leo cầu thang lên buồng máy bay, cô thấy ở đây cũng sang trọng như ở boong hành khách. Nhưng các nhân viên ở đây đều đang bận làm việc, và một người nói với cô:

– Thưa bà, vào lần khác mà được bà đến thăm phòng máy như thế này, chúng tôi rất sung sướng, nhưng rất tiếc là bây giờ chúng ta đang bay trong thời tiết xấu, chúng tôi phải yêu cầu bà vẻ chỗ ngồi khóa dây an toàn lại cho bảo đảm .
Diana vừa xuống cầu thang vừa nghĩ:
Thế thì chắc Menvyn ở trong phòng vệ sinh. Cô có tìm thấy ông ta ở chỗ nào đâu.
Vừa xuống đến chân cầu thang, Diana đụng đầu với Mark. Cô giật mình, cảm thấy như mình có tội. Cô hỏi:
– Anh làm gì ở đây?
– Anh cũng hỏi em cầu hỏi ấy đấy, - anh đáp, giọng có vẻ bất bình.
– Em đi dạo chơi.
– Để tìm Mervyn chớ gì? - Anh hỏi, giọng gay gắt.
– Mark, tại sao anh cau có với em như thế?
– Bởi vì em lén đi tìm gặp ông ta.
Nicky lên tiếng cắt ngang cuộc cãi cọ của họ:
Thưa ông bà, xin ông bà vui lòng về chỗ ngồi có được không? Hiện giờ máy bay không lắc mạnh, nhưng tình trạng này không lâu đâu.
Hai người quay về buồng. Diana cảm thấy – mình lố bịch ... Cô đi tìm Mervyn để Mark phải đi tìm. Tình huống có vẻ lố bịch.
Họ ngồi xuống, tiếp tục nói chuyện khi Ollis Field và Frank Gordon đi về. Frank mặc cái áo khoác ngủ bằng xoa màu vàng có hình con rồng ở phía sau; Field mặc chiếc áo dài ngủ cũ bằng len. Frank cởi áo khoác ra để lộ bộ Pyjama đỏ có đường viền trắng. Anh ta tháo đôi giày đế thấp, leo thang để lên giường trên.
Diana nhìn theo, cô kinh hoàng khi thấy Field lôi trong túi áo ngủ ra một bộ còng sáng lấp lánh, rồi nói nhỏ gì đấy với Frank, Diana không nghe tiếng trả lời, nhưng cô thấy Frank có vẻ cự nự. Tuy nhiên, Field nhất quyết nên cuối cùng Frank phải chìa cổ tay ra. Field khóa vào cổ tay Frank một chiếc còng rồi khóa chiếc kia vào mép giường, xong, ông ta kéo kín màn lại.
Thế là đúng phóc rồi:
Frank là tù nhân.
Thì ra thế, - Mark thì thào nói.
– Em không ngờ anh ta là loại người sát nhân, - Diana thì thào đáp lại.
– Anh cũng không tin nổi1 - Mark nói nho nhỏ.
– Đáng ra chúng ta nên mua vé 50 đô la để nằm trong kho chở hàng cho bảo đảm an toàn!
– Đúng ra không nên còng tay anh ta lại như thế. Em nghĩ anh ta không thể nào ngủ được. Khó mà xoay qua trở lại trên giường.
– Em tốt quá! - Mark nói, vừa xiết cô vào lòng. - Thằng cha ấy có lẽ là một

thằng hiếp dâm, thế mà em lo cho hắn, sợ hắn không ngủ được.
Cô tựa đầu lên vai Mark, anh vuốt ve tóc cô. Cô nói:
– Mark, không biết hai người có thể nằm trên một giường được không?
– Em sợ à, em yêu?
– Không.
Anh ngạc nhiên nhìn cô, rồi bỗng hiểu ra, anh - Anh nghĩ có thể hai người nằm được, nhưng nằm bên nhau thì không.
– Không hả?
– Vì giường chật quá.
– Vậy thì ... - Cô hạ thấp giọng. - Ta phải nằm chồng lên nhau thôi.
– Em khoái nằm chồng lên nhau à? - Anh thì thào nói bên tai cô.
– Em khoái thế, - cô đáp rồi nhoẻn miệng cười.
– Để anh tính lại xem sao đã, - anh nói với giọng khàn khàn. Em nặng bao nhiêu kí, – Năm mươi kí với cặp vú.
– Ta đi thay quần áo chứ?
Diana lấy mũ xuống để trên chiếc ghế dài bên cạnh Mark kéo hành lý nằm dưới chỗ ngồi ra. Tmúixách hành lý của anh đã phai màu vì dùng đã nhiều năm, còn hành lý của Diana là một chiếc va li nhỏ, bằng da màu vàng hung, có những chữ cái tên họ của cô màu vàng kim.
Diana đứng lên.
– Thay quần áo nhanh lên, - Mark nói và hôn cô.
Cô ôm siết anh vào lòng và cảm thấy anh nổi hứng.
– Lạy Chúa, - cô nói, - em thay áo xong là về ngay.
Mark lấy túi xách của mình, đi về phía phòng vệ sinh đàn ông nằm ở phía trước. Vừa rời khỏi khoang tàu, anh gặp Mervyn. Hai người nhìn nhau như hai con mèo trên bức tường, nhưng, không nói với nhau một lời nào.
Diana sửng sốt khi thấy Mervyn mặc chiếc áo sơ mi nỉ rộng thùng thình có sọc màu hạt dẻ thật lớn. Cô ngạc nhiên hỏi:
– Trời đất ơi, anh ăn mặc gì mà kỳ thế?
– Cô cứ cười đi,- ông ta đáp. Ở Foynes, tôi chỉ tìm được như thế này thôi. Cửa hàng ở đây chưa bao giờ nghe ai nói đến áo Pyjama bằng xoa, họ phân vân không biết có phải tôi lá một kẻ đồng tính không hay là đồ điên.
– Thế thì bà bạn Lenehan của anh nhìn anh mặc áo quần như thế này chắc bà ta hết mê rồi.
Diana tự nhủ, cái gì đã khiến mình nói như thế này:
– Tôi nghĩ bà ta không thể nào lại đi mê tôi, - Mervyn gay gắt đáp rồi ông ta đi tiếp.
Người tiếp viên đi tới, Diana, nói:
– Davy, bây giờ nhờ anh làm giường cho chúng tôi được không?
– Ngay tức khắc, thưa bà.

– Cảm ơn. - Cô nói, rồi xách va li đi ra.
Khi qua buồng số 5, Diana lại không biết Mervyn ngủ ở đâu. Không còn ghế nệm dài nào chưa làm thành giường hết, ngay cả ghế trong buồng phòng số 8 thế mà, ông ta đã mất tiêu. Bỗng Diana nghĩ chắc ông ta ở trong phòng vợ chồng. Cô nhớ ra hồi nãy, khi đi dọc theo máy bay từ đầu chí đuôi, cô không thấy bà Lenehan ở đâu hết. Cô dừng lại trước cửa phòng vệ sinh, tay xách cái va li nhỏ, lỏng bồi hồi kinh ngạc. Chuyện như thế này là quá bậy rồi, Mervyn và bà Lenehan cùng ở chung trong phòng vợ chồng!
Chắc phi hành đoàn không cho phép họ làm như thế này. Có lẽ bà Lenehan đã ngủ rồi, có lẽ bà ta đang nằm sau bức màn ở khoang phía trước.
Diana muốn biết rõ thực hư ra sao.
Cô bước tới phòng vợ chồng, đến trước cửa, cô ngập ngừng dừng lại một lát. Rồi cô quay nắm cửa, mở cửa ra. Và bước vào.
Buồng này cũng có kích thước giống như các căn buồng bình thường khác, có thảm lát sàn màu đất nung, vách sơn màu be và màn màu xanh có hình ngôi sao trang trí như ở phòng khách lớn. Ở cuối buồng có hai giường ngủ, một ghế xô pha và một cái bàn thấp kê dọc theo vách, một chiếc ghế đẩu, một bàn trang điểm và một tấm gương treo ở vách. Hai khung cửa sổ hai bên để ánh sáng bên ngoài lọt vào.
Mervyn đứng ở giữa phòng, ông kinh ngạc khi thấy cô xuất hiện. Cô không thấy bà Lenehan đâu hết nhưng chiếc măng tô bằng vải ca sơ mia màu xám nằm trên ghế xô pha.
Diana đóng mạnh cửa lại rồi hỏi:
Tại sao anh làm như thế với tôi?
– Làm cái gì?
Hỏi hay đấy chứ, cô nghĩ. Cải gì khiến cho cô phải giận dữ như thế này Mọi người đều sẽ biết anh ngủ đêm ở đây với bà ta!
– Tôi không còn lựa chọn cách nào khác, - ông cãi lại:
– Trên máy bay chẳng còn chỗ trống nào.
– Vậy anh không biết là người ta sẽ cười vào mặt chúng ta à? Anh đuổi theo tôi như thế này là quá đủ rồi!
– Thì cái gì nữa mà phải giữ gìn! Mọi người đều cười tôi là đồ có vợ bỏ theo trai.
– Nhưng chuyện đuổi theo tôi vẫn làm cho vấn đề càng trầm trọng thêm. Đúng ra anh phải chấp nhận hoàn cảnh mới đúng.
– Cô phải hiểu cho tôi ...
– Biết rồi ... Bởi thế mà tôi đã cố ngăn anh đuổi theo tôi.
Ông ta nhún vai:
– Mà cô thất bại rồi. Cô không đủ khôn lanh để ngăn được tôi.
– Còn anh, anh không đủ khôn lanh để biết khi nào thì phải rút lui một cách

lịch sự.
– Không bao giờ tôi lịch sự với một chuyện như thế.
– Còn con đĩ này là ai? Chị ta đã có chồng, tôi thấy chị ta có đeo nhẫn trên tay.
– Bà ấy góa chồng. Thế nhưng cô hơn gì người ta mà làm ra vẻ ta đây bề trên như thế? Chính cô đã có chồng mà ngủ đêm cùng phòng với trai.
– Ít ra chúng tôi cũng ngủ giường riêng trong phòng, chứ không rút vào trong phòng vợ chồng kín đáo như thế này, - cô đáp, trong khi đáp, cô quên phứt mình đã định ngủ đêm như thế nào.
– Nhưng tôi không có chuyện gì bậy bạ với bà Lenehan, - ông ta đáp, giọng uể oải. - Trong khi đó cô đã trưy hoan với anh chàng đểu giả kia suốt cả mùa hè.
– Đừng có quá tục tĩu như thế, cô rít lên; nhưng trong thâm tâm cô nghĩ ông ta đã nói đúng. Chính cô đã làm như thế truy hoan với Mark mỗi lần cô và anh ta có hoàn cảnh thuận tiện.
– Nếu nói thế mà cho là tục tỉu, thì làm việc ấy còn tục tĩu hơn.
– Ít ra tôi cũng giữ kín đáo ... tôi không để cho ai thấy để khỏi làm nhục anh.
– Tôi không tin như thế. Có lẽ tôi là người duy nhất ở Manchester không biết chuyện lén lút của cô. Đàn bà ngoại tình không bao giờ giữ kín được chuyện của mình như họ tưởng đâu.
– Đừng gọi tôi như thế! - Cô cự lại.
– Tại sao đừng? Chính cô như thế kia mà.
– Gọi thế nghe khủng khiếp quá, - cô đáp, vừa quay mắt đi.
– Cảm ơn Chúa đừng để người ta ném đá đàn bà ngoại tình đến chết như người ta đã viết trong Kinh Thánh .
– Từ ngữ nghe rừng rợn quá.
– Cô đáng phục vì hành động, chứ không phải vì từ ngữ.
– Anh làm như anh sốag đạo hạnh lắm thì phải, - cô nói, giọng uể oải, - Có phải anh không làm gì xấu xa không?
– Tôi cư xử với cô rất tốt! - Ông. ta hét lớn.
Ông ta làm cô giận điên lên.
– Hai người vợ đã bỏ anh, nhưng anh cứ ngây thơ không biết gì hết. Không bao giờ suy nghĩ để xem mình sai lầm như thế nào à?
Câu nói của cô đã làm cho ông ta bị chạm tự ái. Ông ta nắm hai cánh tay cô, lắc mạnh:
– Tôi đã cho cô tất cả những gì cô muốn rồi kia mà.
– Nhưng anh không nghĩ đến tình cảm của tôi, - cô hét lên. - Anh không bao giờ quan tâm đến tình cảm. Vì thế mà tôi bỏ anh.
Cô để hai tay lên ngực. Mervyn, cố đẩy ông ta ra. Ngay lúc đó cánh cửa bật mở và Mark đi vào. Anh mặc pyjama.

Anh nhìn hai người một lát mới cất tiếng nói:
– Diana, chuyện gì xảy ra như thế này. Cô muốn ngủ đêm ở đây hay sao?
Mervyn thả Diana ra. Cô trả lời Mark:
Không có chuyện ấy. Đây là buồng của bà Lenehan. Mervyn cùng chia phòng với bà ấy.
Mark mỉm cười khinh bỉ.
– Chuyện này lý thú đấy! Chắc tôi phải dựng thành một vở kịch mới được.
– Không có gì vui đâu, - cô chống chế.
– Có chứ! - Anh đáp. - Anh này đã đuổi theo vợ như đồ thác loạn thần kinh trên đường đi, gặp một người phụ nữ, anh liền hăng hái vào phòng bà ta.
Diana không thích thái độ châm biếm của Mark, cô ngạc nhiên thấy mình quay qua bênh vực cho Mervyn. Cô gay gắt đáp:
– Họ không hăng hái đâu. Đây là những chỗ còn lại duy nhất trên máy bay.
– Chắc em hài lòng rồi, - Mark nói tiếp. - Nếu ông ta mê bà ấy, có lẽ ổng không đuổi theo em nữa.
– Vậy anh không thấy tôi bối rối hay sao?
– Đương nhiên là thấy chứ, nhưng anh không hiểu tại sao em bối rối. Em không yêu Mervyn. Nhiều lần em nói đến anh ấy với thái độ như thể em ghét anh ta. Em đã bỏ anh ta mà đi. Vậy thì em cần quái gì khi muốn biết anh ta ngủ với ai?
– Em biết thế, nhưng vẫn có cái gì đấy làm cho em bối rối! Em cảm thấy nhục nhã!
Mark quá giận nên anh không còn bình tĩnh được nữa, anh nói:
– Mới cách đây mấy giờ, cô quyết định trở về với Mervyn. Rồi khi anh ta làm cho cô bực mình, cô thay đổi ý kiến. Rồi bây giờ cô tức giận anh ta vì anh ta ngủ với người khác.
– Tôi không ngủ với bà ấy, - Mervyn nói xen vào.
Mark không để ý đến lời ông ta, anh giận dữ hỏi Diana:
– Cô tin chắc là cô không yêu Mervyn nữa chứ?
– Anh nói năng gì mà nghe khủng khiếp quá!
– Tôi biết, nhưng có đúng như thế không?
– Không, tôi không yêu nữa nhưng tôi ghét cái lối anh cứ tin vào chuyện ấy. - Dianạ đầm đìa nước mắt.
– Vậy, em hãy chứng minh điều ấy đi. Đừng lưu tâm đến anh ta nữa, cũng đừng quan tâm đến chuyện anh ta ngủ với ai nữa.
– Dẹp cái lối lý luận như thế đi! Đây không phải là lớp tu từ học! - Diana nói lớn.
– Đúng thế! - Một giọng nói xạ lạ cất lên ở ngoài cửa. Cả ba người đều quay mặt nhìn ra cửa, Nancy Lenehan đang đứng trên ngưỡng cửa, duyên dáng trong chiếc áo ngủ bằng xoa mau xanh tươi:

Nếu tôi không lầm thì đây là buồng ngủ của tôi. Tôi muốn biết có chuyện gì đã xảy ra ở đây.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 17

Margaret Oxenford cảm thấy vừa tức giận vừa xấu hổ. Cô tin chắc mọi người trong phòng ăn nhìn vào mặt cô, khinh bỉ cô khi họ chứng kiến cảnh tượng khủng khiếp xảy ra trong phòng; có lẽ họ đều nghĩ cồ cũng đứng vào phe với ba cô. Cô không dám ngẩng mặt nhìn ai hết.
Hai giờ đồng hồ sau bữa ăn, không khí trong buồng im lặng nặng nề. Khi thời tiết bắt đầu xấu. Mẹ và bố đi thay áo quần để đi ngủ. Thừa cơ hội này, Percy nói với Margaret:
– Ta phải đi xin lỗi mới được. - Cô ngạc nhiên khi nghe cậu em nói thế. Cho nên thoạt nghe, cô liền từ chối, cô lấy cớ là làm thế cô càng bối rối thêm và càng nhục nhã thêm. Cô thú nhận với cậu:
– Chị không có can đảm để làm thế.
– Chúng ta chỉ đi tìm Nam tước Gabon và giáo sư Hartmann, nói với họ chúng ta rất buồn vì bố đã có hành động cục cằn.
Cô rất muốn đi xin lỗi để giảm nhẹ bớt tư cách xấu xa của bố. Có lẽ khi xin lỗi xong, cô sẽ cảm thấy lòng nhẹ nhõm hơn. Nhưng cô lại sợ bố, nên cô nói:
– Thế nào bố cũng nổi giận.
– Đừng để cho ổng biết. Nhưng nếu ổng biết, em cũng cóc cần. Em nghĩ ổng đã nổi điên lên rồi. Em không sợ nữa. - Margaret phân vân không biết em cô có thật thế không. Khi Percy còn nhỏ, cậu ta thường lớn tiếng khoe là mình không sợ, nhưng thực ra, cậu ta sợ khiếp vía. Nhưng bây giờ cậu ta lớn rồi.
– Đi, - Percy nài nỉ nói. - Bây giờ ta đi thôi. Họ đang ngồi trong buồng số 3 ...
em đã kiểm tra rồi.
Margaret vẫn ngần ngừ. Liệu hành động của họ có khơi lại sự bực tức nơi những người đã bị bố cô sĩ nhục không? Có lẽ những, người này thích quên chuyện đã xảy ra hồi nảy. Nhưng cũng có thể họ phân vân không biết có nhiều hành khách trên máy bay có cùng quan điểm với bố cô không? Tốt hơn hết là cô nên tỏ cho họ biết cô đứng vào phe chống đối những người kỳ thị chủng tộc cực đoan.
Phải can đảm lên mới được. Margaret đứng dậy, vịn vào chỗ đứa tay trên ghế, vì máy bay chòng chành mạnh.

– Thôi được, - cô nói. - Chúng ta đi xin lỗi.
Trong buồng số 3, hai ông Gabon và Hartmann ngồi ở bên mạn trái, đối diện nhau. Thân hình dài, ốm của ông Hartmann cong lại trong chiếc ghế bành đầu cúi về phía trước, mái tóc lởm chởm như bàn chải, ông ta đang say sưa đọc một trang sách viết về toán học. Ông Gabon không làm gì hết, ông ta có vẻ lo lắng, và chính ông là người đầu tiên thấy hai chị em. Khi Margaret dừng lại bên cạnh ông ta, cô phải mú tay vào lưng ghế bành ông đang ngồi để cho khỏi té, ông ta co người lại ra vẻ hằn học. Margaret liền nói nhanh:
– Chúng tôi đến để xin lỗi quí ông.
– Tôi lấy làm lạ khi thấy cô dạn dĩ như thế này, - Gabon nói. Ông ta nói tiếng Anh rất thạo, chỉ còn nặng giọng Pháp mà thôi. Câu trả lời của ông ta không làm cho Margaret hài lòng, nhưng cô vẫn nói tiếp:
– Tôi rất buồn vì chuyện xảy ra hồi nãy, và em trai tôi cũng đồng quan điểm với tôi. Tôi rất mến mộ ông giáo sư, tôi xin phép được xin lỗi ông ấy.
Hartmann ngẩng mặt lên khỏi cuốn sách, ông gật đầu – Những người như cô nói lời xin lỗi thì dễ thôi, - Gabon nói. Margaret nhìn xuống sàn, cô giận mình vì đã đến xin lỗi như thế này. - Nước Đức đầy rẫy người giàu có, lịch sự, thường hết sức đau khổ trước những sự việc xảy ra ở bên ấy, - Gabon nói tiếp. - Nhưng họ làm gì? Cô làm gì?
– Kìa, Philippe, - ông Hartmann nói xen vào, giọng dịu dàng. - Anh không thấy cô và cậu đây còn trẻ quá ư? - Ông ta nhìn Margaret. - Tôi nhận lời xin lỗi của cô, tôi xin cảm ơn cô.
– Ôi lạy Chúa, - cô nói nho nhỏ. - Có phải tôi làm cho tình hình càng thêm trầm trọng không?
– Không, - Hartmann đáp. - Cô và cậu đã làm cho tình hình ổn thỏa, tôi rất biết ơn hai người. Ông bạn nam tước của tôi đang bối rối, nhưng tôi tin ông ấy sẽ nghĩ như tôi.
– Bây giờ chúng tôi phải xin cáo biệt, - Margaret nói, giọng nghe thiểu não Hartmann gật đầu.
Cô quay gót bước đi. Percy nói thêm:
– Tôi xin lỗi quí ông. - Nói xong, cậu đi theo chị.
Hai chị em trở về buồng mình, đi xiêu qua vẹo lại vì máy bay lắc lư. Davy đang chuẩn bị giường ngủ. Ilarry đã đi đâu mất. Margaret tính chuyện chuẩn bị để đi ngủ. Cô lấy cái xách đựng đồ dùng để đến phòng vệ sinh thay áo quần. Mẹ từ trong phòng bước ra, bà mặc chiếc áo dài màu hạt dẻ đẹp lộng lẫy. Bà nói với cô:
– Chúc ngủ ngon, con thân yêu. - Nhưng Margaret cứ đi qua mặt bà mà không trả lời.
Trong phòng vệ sinh đã có nhiều người, cô mặc nhanh chiếc áo sơ mi để. ngủ bằng vải và chiếc áo dài dùng khi tắm xong. Áo ngủ của cô không đẹp

bằng áo ngủ của các bà khác, áo của họ đều bằng xoa màu sặc sỡ và bằng vải ca sơ mia, nhưng những thứ này đối với cô không mấy quan trọng. Sau khi đã xin lỗi xong mà cô vẫn cảm thấy lòng không được thảnh thơi, cô vẫn nhớ đến câu nói của ông nam tước Gabon. Nói mình buồn mà không làm gì hết thì quá dễ thôi.
Khi cô trở lại buồng, bố và mẹ đã lên giường ngủ, kéo màn kín mít, cô nghe có tiếng ngáy nho nhỏ phát ra ở giường của bố cô. Giường của Margaret chưa chuẩn bị xong, cô phải sang ngồi đợi ở phòng khách.
Bà Lenehan, người phụ nữ duyên dáng lên máy bay ở Foynes, đến ngồi bên cạnh cô.
– Tôi muốn uống một ly cô nhắc, mà các tiếp viên đều bận việc, - bà ta nói.
Hình như bà có vẻ phấn khởi. Bà làm dấu chỉ hành khách trên tàu rồi nói tiếp:
– Có thể nói đây là một buổi dạ tiệc mặc áo pyjama hay là buổi lễ về đêm trong phòng ngủ, tất cả mọi người đều mặc áo ngủ đi dạo chơi trong phòng. Cô có thấy thế không?
Margaret chưa bao giờ tham dự buổi dạ tiệc Pyjama hay dự lễ đêm trong phòng ngủ, nhưng cô cũng nói:
– Cảnh tượng kỳ lạ đấy chứ. Có thể nói chúng ta như những người trong cùng một gia đình. Bà Lenehan khóa chiếc đây an toàn lại, bà muốn nói chuyện.
– Theo tôi thì khi người ta mặc áo ngủ, trông ai cũng có vẻ tự nhiên thành thật. Đến anh chàng Frankie Gorthno mà khi mặc pyjama màu đỏ trông cũng có vẻ dễ thương, phải không?
Mới đầu, Margaret không biết bà ta nói đến ai; rồi bỗng cô nhớ Perey có cho cô biết cậu ta đã nghe được câu chuyện giữa ông Cơ trưởng máy bay và ông nhân viên cơ quan FBI. Cô hỏi:
– Có phải người tù không?
– Phải.
– Hắn ta không làm cho bà sợ à?
– Tôi không sợ. Hắn chẳng làm gì hại đến tôi hết.
– Nhưng người ta nói hắn là thằng giết người, và tồi tệ hơn nữa.
– Trong những khu nhà ổ chuột rất thường xảy ra tội phạm. Không có Gordino thì cũng có kẻ khác phạm tội giết người. Tôi, tôi mặc xác hắn ở đấy.
Cờ bạc và đĩ điếm đã có từ thời Chúa mới ra đời, nếu có xảy ra tội phạm đi nữa, thì cũng là điều tự nhiên.
Lời lẽ bà ta nghe thật quái đản. Có lẽ không khí trên máy bay này có cái gì đấy đã kích thích người ta bộc lộ tình cảm một cách khác thường chăng. Margaret đoán rằng chắc bà Lenehan không bộc lộ ý nghĩ của bà như thế

này nếu họ không phải là phụ nữ với nhau:
khi không có đàn ông gần bên họ, đàn bà thường tỏ ra thành thực hơn.
Nhưng dù lý do ra sao đi nữa, Margaret cũng thấy rất ngạc nhiên. Cô hỏi:
– Nếu ngăn cản được tội phạm xảy ra, thì chắc cuộc sống được tốt đẹp hơn chứ?
– Đương nhiên rồi. Nhưng các tổ chức tội phạm có khắp nơi. Chúng có lãnh thổ riêng và chúng xưng hùng xưng bá tại nơi chúng cát cứ. Chúng không sát hại người ta trên đại lộ Năm, và không đến câu lạc bộ Harvard để tống tiền, vậy thì tại sao phải lo sợ chúng?
Margaret không thể cho qua chuyện này được.
– Thế thì cứ để cho người nghèo nướng tiền vô sòng bạc à? Và cứ để cho các cô gái bất hạnh tàn phá sức khỏe mình à? Đương nhiên, tôi chê trách họ, - bà Lenehan đáp Margaret nhìn bà ta đăm đăm, lòng phân vân không biết bà ta có nói thật không. - Này nhé, - bà ta nói tiếp, - tôi sản xuất giày. - Chắc Margaret có vẻ ngạc nhiên, vì bà Lenehan nói thêm:
– Nhờ thế tôi mới sống. Tôi là chủ một nhà sản xuất giày. Giày đàn ông với giá rẻ và bền từ năm đến mười năm.
Nếu người ta muốn, họ có thể mua những loại giày rẻ hơn, nhưng không có giá trị gì hết, chúng có đế bằng các tông chỉ đi mười hôm là hư. Cô cứ tin tôi đi, có nhiều người mua giày đế bằng các tông! Đấy, tôi nghĩ là tôi có bổn phận phải làm ra giày tốt. Nếu thiên hạ cứ ngu ngốc đem tiền đi mua giày xấu, tôi cũng chịu thôi, không làm sao được. Và nếu thiên hạ ngu ngốc đem tiền nướng vào sòng bạc khi không mua nổi thịt bò để ăn tối, thì tôi cũng đành chịu đấy không phải là vấn đề khó khăn của tôi.
– Không bao giờ bà sống trong cảnh nghèo khổ phải không? - Margaret hỏi.
– Hỏi hay đấy, - bà Lenehan cười đáp. - Không, có lẽ bởi thế mà tôi không dám nói gì hết về cảnh nghèo khổ ông nội tôi đóng giày bằng tay, và cha tôi đã xây dựng nhà máy mà bây giờ tôi đang điều khiển. Tôi không biết gì hết về cuộc sống trong những khu nhà tồi tàn. Còn cô thì sao?
– Tôi cũng chẳng biết tí gì, nhưng tôi nghĩ tất cả phải có lý do gì đó để khiến người ta đánh bạc, ăn trộm hay là bán thân. Không phải họ ngu ngốc hết đâu.
Họ là nạn nhân của một chế độ tàn bạo độc ác.
– Chắc cô thiên Cộng rồi, - bà Lenehan nói, nhưng giọng không có vẻ thù nghịch chút nào hết.
– Xã hội chủ nghĩa. - Margaret chữa lại.
– Rất tốt, - bà Lenehan nói trước sự ngạc nhiên của Margaret. - Rồi đây cô sẽ thay đổi ý kiến thôi; khi người ta lớn tuổi, người ta thường thay đổi tư tưởng.
Nhưng nếu khởi đầu cuộc sống mà không có lý tưởng, thì lấy gì mà cải thiện

cuộc đời? Tôi không phải loại người công kích xã hội, tôi chủ trương nên lấy cuộc đời để làm kinh nghiệm sống, nhưng vẫn giữ lý tưởng của mình. Nhưng tôi lấy làm lạ tại sao tôi nói dông dài như thế này. Có lẽ vì hôm nay tôi được 40 tuổi chăng?
– Chúc bà ngày sinh nhật hạnh phúc! – Margaret không ưa những người cứ lớn tiếng nói với cô rằng cô sẽ thay đổi ý kiến khi lớn tuổi, đó là thái độ cho ta đây là kẻ cả đang nói chuyện với người dưới mình, họ chỉ cho họ là đúng mà không chấp nhận ý kiến của người nhỏ tuổi hơn mình. Nhưng trường hợp bà Lenehan lại khác.
– Lý tưởng của bà là gì? - Margaret hỏi.
– Tôi chỉ muốn sản xuất giày tốt thôi. - Bà ta cười dung dị. - Có lẽ đây không phải là lý tưởng cao siêu nhưng với tôi lại rất quan trọng. Tôi có cuộc sống thoải mái. Tôi ở trong một ngôi nhà đẹp đẽ, các con trai tôi có đủ thứ chứng cần, tôi bỏ nhiều tiền vào việc may sắm áo quần. Tại sao tôi có được những thứ ấy? Vì tôi làm giày tốt. Nếu tôi làm giày có đế bằng các tông, tôi tự biến mình thành đồ ăn trộm. Khi ấy tôi chẳng hơn gì anh chàng Frankie.
– Đấy là một quan điểm có tính xã hội chủ nghĩa rồi đấy, - Margaret đáp nụ cười nở trên môi.
– Thực ra thì tôi chỉ tiếp thu lý trưởng của bố tôi, - Bà Lenehan nói với giọng trầm ngâm. - Còn lý tưởng của cô xuất phát từ đâu? Tôi biết, cô không nói theo lý tưởng của ba cô rồi.
Margaret đỏ mặt.
– Chắc bà đã nghe câu chuyện xảy ra ở phòng ăn rồi.
– Tôi có mặt ở đấy.
– Chắc tôi phải rời bỏ cha mẹ tôi.
– Có gì đã níu giữ cô lại?
– Tôi chỉ mới l9 tuổi.
Bà Lenehan mỉm cười khinh bỉ.
– Thì có sao đâu? Có người trốn khỏi gia đình lúc 10 tuổi.
– Tôi đã cố trốn rồi ,- Margaret phân trần. – Tôi gặp chuyện rắc rối và cảnh sát bắt tôi lại.
– Cô bỏ lý tưởng một cách dễ dàng đấy chứ?
Margaret muốn nói cho bà Lenehan hiểu rằng không phải cô thiếu can đảm mà thất bại.
– Tôi không có tiền và tôi không biết làm gì. Tôi chưa được học hành cái gì hết. Tôi không biết làm gì để kiếm sống.
– Này cô em ơi, cô đang trên đường sang Mỹ. Phần đông những người sang bên ấy còn tệ hơn cô nhiều, thế mà một số trong đám họ bây giờ đã thành triệu phú. Cô biết viết biết đọc tiếng Anh, cô biết cách giao tế, cô thông minh, đẹp ...

Cô sẽ dễ dàng tìm ra công việc làm. Tôi, tôi sẽ thuê cô làm việc.
Margaret không tin nổi tai mình. Ngay khi cô bắt đầu cảm thấy chán ngán thái độ làm ra vẻ ta đây là kẻ cả của bà Lenehan, thì bà ta lại đề nghị giúp đỡ cô Cô bèn hỏi:
.
– Thật không? Bà sẽ thuê tôi làm việc à?
– Đúng vậy.
– Thuê để làm việc gì?
Bà Lenehan suy nghĩ một lát.
– Tôi sẽ thuê cô phục vụ cho việc bán hàng:
dán tem, pha cà phê, trả lời điện thoại, tiếp khách hàng cho khả ái. Nếu cô làm chạy việc, cố sẽ tiền nhanh lên vị trí phụ tá cho giám đốc thường vụ.
– Như thế có ý nghĩa như thế nào?
– Như thế cố nghĩa là cô cũng làm những công việc đó mà có lương caóhơn.
Margaret thấy chuyện này như là một giấc mơ khó thực hiện. Cô trầm ngâm nói:
– Ôi lạy Chúa, thực sự 1à một công việc trong văn phòng.
– Nhiều người cho rằng đấy la công việc nhọc nhằn.
– Đối với tôi, đó là công việc rất lý thú.
– Có lẽ mới đầu thì thế đấy.
– Bà nói thật chứ! - Margaret nói, giọng trang nghiêm. - Nếu một tuần nữa tôi đến văn phòng của bà, bà có cho tôi làm việc không?
Bà Lenehan có vẻ sửng sốt.
Ái chà thì ra cô nói thật ư? Tôi cứ tưởng cô nói chơi cho vui.
Margaret cảm thấy lòng thắt lại.
– Thế là bà không cho tôi việc làm phải không? Nãy giờ bà chỉ nói huyên thuyên thôi phải không?
– Tôi rất muốn thuê cô, nhưng hiện tôi đang gặp một chuyện khó khăn. Trong vòng một tuần sắp tới, thậm chí đến tôi cũng chưa chắc có việc để làm.
Margaret cảm thấy muốn khóc. Cô hỏi:
– Tại sao thế?
– Em trai tôi muốn ăn cướp xí nghiệp của tôi.
– Tại sao ông ta làm thế?
– Chuyện phức tạp lắm, mà có thể hắn không thành công được. Tôi chiến đấu chống lại hắn, nhưng tôi không biết chuyện này kết quả sẽ ra sao.
Margaret tự nhủ:
lẽ nào một cơ may như thế này vừa mới xuất hiện lại biến mất trong nháy mắt? Cô nói:
– Bà phải chiến thắng cho được!

– Bà Lenehan không có thì giờ để trả lời. Harry đã xuất hiện, rực rỡ trong bộ pyjama màu đỏ và áo khoác dài màu xanh da trời. Sư xuất hiện của anh làm cho Margaret bình tĩnh. Anh ngồi xuống, Margaret giới thiệu anh với bà Lenehan.
Cô nói tiếp:
– Bà Lenehan đến đây để uống rượu cô nhắc, nhưng các tiếp viên đều bận việc.
Harry có vẻ ngạc nhiên.
– Có lẽ họ bận thật đấy, nhưng họ phải phục vụ khách chứ. - Anh đứng lên, thò đầu vào phòng bên cạnh. Davy, làm ơn mang cho bà Lenehan ly cô nhắc được không?
Margaret nghe tiếng anh tiếp viên trả lời:
– Được chứ, thưa ông Vandenpostl - Harry có tài làm cho mọi người làm theo những gì anh muốn.
Anh ngồi xuống lại:
– Tôi không làm sao khỏi nhìn đôi bông tai của bà được, bà Lenehan à. Đôi bông tai quá đẹp.
– Cảm ơn, - bà ta đáp, miệng cười sung sướng. Lời khen có vẻ đã làm cho bà ta hài lòng.
Margaret nhìn đôi bông tai rất kỹ. Mỗi chiếc như thế gồm có một viên ngọc lớn nằm trong mạng lưới chỉ bằng vàng và hạt kim cương, toàn bộ trông có nét đẹp bí ẩn. Cô tiếc đã không mang đồ nữ trang lộng lẫy của mình để cho Harry chiêm ngưỡng.
– Bà mua đồ ấy ở bên Mỹ chứ? - Harry hỏi.
– Phải, đồ này bán ở nhà hàng Paul Flato. Harry gật đầu.
– Nhưng theo tôi thì chúng được thiết kế do nhà kim hoàn Fulco di Verdura.
– Tôi không biết có đúng như anh nói không, - Bà Lenehan đáp. - Thật hiếm khi thấy có một thanh niên quan tâm đến đồ nữ trang, - bà nói thêm, giọng ngạc nhiên.
Margaret muốn nói thêm:
điều mà anh ta quan tâm đến nhất, là ăn trộm đồ nữ trang! Nhưng thực ra sự hiểu biết của Harry về những thứ này đã gây ấn tượng mạnh cho cô. Anh luôn luôn nhận ra thứ nào là thứ hảo hạng và biết ai là người đã thiết kế ra chúng.
Davy mang cô nhắc đến cho bà Lenehan. Mặc dù máy bay lắc lư mạnh, nhưng anh ta vẫn đi ngay ngắn chứ không xiên qua vẹo lại.
Bà ta uống ly rượu rồi đứng dậy.
– Tôi phải đi ngủ một tí.
– Chúc bà ngủ ngon, - Margaret nói, lòng nghĩ đến cuộc chiến mà bà ta đang đương đầu với người em trai. Nếu bà ta thắng được người em, thế nào bà ta

cũng thuê Margaret làm việc, bà ta đã hứa với cô như thế rồi.
Cảm ơn, chúc cô ngủ ngon.
– Cô đã nói chuyện gì với bà ấy. - Harry hỏi, giọng có vẻ ganh tỵ.
Margaret ngần ngại không muốn thổ lộ cho anh biết việc bà Nancy đề nghị thuê cô làm việc. Mặc dù quá bị kích thích, nhưng cô vẫn không quên những chuyện bà ta vừa đề nghị với cô. Cô quyết giấu câu chuyện này một thời gian, nên cô chỉ đáp:
– Chúng tôi nói chuyện về anh chàng Frankie Gordino:
Nancy cho rằng đáng ra người ta nên để yên những người như hắn mới phải. Bọn chúng thích tổ chức những thứ như sòng bạc ... nhà thổ ... những thứ mà chỉ làm hại những ai đang mê các loại sinh hoạt đó. Cô cảm thấy đỏ mặt, chưa bao giờ cô nói ra tiếng "nhà thổ như thế này.
Harry trầm ngâm một lát rồi nói:
– Tất cả những cô gái điếm đều không phải thích thế đâu. Nhiều người bị bó buộc phải làm gái điếm. Cô có nghe chuyện buôn gái da trắng không?
– Thì ra chuyện ấy là buôn gái đi làm điếm à? - Margaret có đọc báo, thấy báo viết người ta thuê các cô gái để sang làm gái giúp việc nhà ở Istanbul. Thì ra cô quá ngốc!
– Chuyện các báo đăng không phải hoàn toàn đúng hết đâu, - Harry đáp : Chỉ có một người buôn gái da trắng ở Luân Đôn thôi. Hắn ta tên là Beuny le Maltais, vì hắn gốc gác ở xứ Malte.
Margaret bàng hoàng sửng sốt. Chuyện này đã từng nằm kề bên cô trong gang tấc.
– Chuyện này đáng ra cũng đã xảy đến cho tôi rồi đấy!
– Có thể lắm, cái đêm cô chạy trốn khỏi nhà, - Harry nói. Chính Benny thường lợi dụng các trường hợp như thế đấy. Một cô gái lạc lõng, không tiền bạc và không nơi ngủ đêm. Hắn mời cô ta đi ăn tối, rồi đề nghị cô theo chân một đoàn vũ công lên đường đi Paris vào sáng hôm sau, thế là cô ta xem hắn là ân nhân của cô. Đoàn vũ công này chỉ là đám vũ công lõa thể, nhưng chỉ khi nào cô đến Paris mới biết được sự thật, và khi ấy thì cô không có tiền, không có phương tiện để quay về, cô đành ở lại đóng vai vũ công đi nứng nính ở hậu cảnh.
Margaret nhớ lại hoàn cảnh của cô lúc ấy, cô nhận thấy chắc cô cũng phải làm như thế thôi.
– Và rồi một đêm, người ta yêu cầu cô hãy "ngoan ngoãn với một người say ở trong phòng, và nếu cô từ chối, người ta sẽ bắt buộc cô. - Margaret nhắm mắt lại, hốt hoảng khi nghĩ đến những chuyện đáng ra có thể đã xảy đến cho cô. - Dĩ nhiên sáng mai cô có thể ra đi, nhưng đi đâu. Có lẽ cô còn vài đồng quan Pháp, nhưng không đủ để về nhà. Và cô sẽ tự hỏi, khi về được về nhà lại rồi, cô sẽ nói sao với gia đình. Nói sự thật ư, Không bao giờ. Cho nên cô

đành trở về nhà trọ với các cô gái khác, ít ra thì họ cũng thân ái với cô, hiểu cô. Rồi cô bắt đầu suy nghĩ, cô thấy làm chuyện ấy một lần rồi thì làm lại lần khác cũng được; và lần sau chắc có phần dễ dàng hơn. Trước khi nhận thức được tình thế, sáng mai cô đành đợi để lấy tiền của khách cho.
Margaret rùng mình.
– Tôi chưa bao giờ nghe chuyện gì rừng rợn như thế này.
– Vì thế mà tôi tin rằng người ta không để cho Frankie Gordino yên thân.
Hai người ngồi yên lặng một lát rồi Harry trầm ngâm nói:
– Tôi phân vân không biết giữa Frankie Gordino và Clive Membury có mối liên quan gì không.
– Có liên quan ư?
– Có thể có, vì Percy nói Membury có súng. Tôi đã đoán ông ta là cảnh sát.
– Thật ư? Tại sao anh nghĩ thế?
– Vì ông ta mặc áo ghi lê đỏ. Cảnh sát thường cho rằng mặc áo như thế trông có vẻ là tay ăn chơi.
– Có lẽ ông ta đi theo để canh chừng Frankie Gordino.
Harry có ve không tin.
– Tại sao? Gordino là tội phạm của Mỹ, hắn bị dẫn độ về giam ở Mỹ. Hắn ra khỏi nước Anh dưới sự canh gác của cơ quan FBI:
Tôi thấy không có lý do gì mà cơ quan mật vụ Scotland Yard lại phái nhân viên giúp việc canh gác này, nhất là khi phải chi ra một số tiền lớn để mua vé trên chiếc Clipper.
Margaret hạ thấp giọng nói:
– Có thể ông ta theo đuổi anh không?
Theo đuổi đến tận Mỹ à? - Harry đáp, giọng không tin. - Đi theo trên thủy phi cơ à? Mang sung trên người nữa à? Đuổi theo, chỉ vì một cặp nút tay áo à?
– Anh thấy có lý do gì khác không?
– Không – Dù sao thì có lẽ chuyện rùm beng về anh chàng Gordino này cũng làm cho mọi người quên cái thái độ không ra chi của bố tôi lúc ăn tối.
– Cô có nghĩ, tại sao bố cô lại phách lối như thế không? - Harry hỏi, vẻ ngạc nhiên.
– Tôi không biết. Thường khi ông không như thế. Tôi nhớ khi tôi còn nhỏ, ông biết điều lắm chứ.
– Tôi đã gặp nhiều người phát xít rồi, - Harry nói. - Họ là những người nhát gan.
– Thật à? - Margaret ngạc nhiên khi nghe anh nói, cô thấy khó tin quá. - Trông họ có vẻ hung hăng lắm mà.
– Đúng thế, nhưng trong lòng thì họ hoảng sợ. Cho nên họ thích đi diễu hành, thích mặc đồng phục, khi họ đi thành đám đông họ cảm thấy an toàn.

Vì thế họ không thích dân chủ, sợ nền dân chủ quá bất trắc. Họ cảm thấy sung sướng khi họ có chế độ độc tài, là chế độ giúp họ biết cái gì sẽ xảy ra và chính quyền không thể bị lật đổ một cách dễ dàng.
Margaret nhận ra mọi việc bây giờ có vẻ sáng tỏ. Cô gật đầu và trầm ngâm nói:
Tôi nhớ ra, ngay trước khi bố tôi trở thành kẻ thất bại đắng cay, ông rất tức giận những người theo chủ nghĩa Cộng sản, những người theo chủ nghĩa phục hưng Do thái, những người Ailen theo đảng Sinn Fein hay là những du kích quân. Ông cho rằng sẽ có một kẻ nào đó trong số các nhóm này làm cho đất nước phải đầu hàng. Nghĩ lại, tôi thấy hẳn không phải những người theo chủ nghĩa phục hưng Do thái sẽ làm cho nước Anh đầu hàng, anh có thấy thế không.
Harry cười.
– Và rồi những người phát xít sẽ tức giận mãi. Họ là những kẻ thất vọng trước cuộc đời. - Bố tôi cũng lâm vào hoàn cảnh này đây. Khi ông nội tôi mất, bố tôi thừa hưởng gia sản, ông nhận ra viêc canh tác đã bị thất bại. Ông bị sa sút cho đến khi lấy mẹ tôi. Thế là ông ứng cử vào quốc hội nhưng không bao giờ đắc cử. Và bây giờ ông bị xua đuổi ra khỏi đất nước - Bỗng cô cảm thấy mình hiểu về bố nhiều hơn. Cô không ngờ Harry biết nhiều điều đến như thế - Anh học được những điều này ở đâu thế? Anh không lớn hơn tôi bao lăm.
Anh nhún vai.
– Battersea là khu vực có nhiều người rất thông hiểu chính trị. Tôi thấy ở đấy có một chi bộ đảng Cộng sản quan trọng nhất ở Luân Đôn.
Bây giờ cô đã hiểu nhiều về tầm quan trọng của bố cô, cô thấy bớt xấu hổ trước sự việc vừa xảy ra. Dĩ nhiên hành động và thái độ của ông không bao giờ tha thứ được nhưng cũng nên rộng lượng xem ông như một người bị thất vọng, hoảng sợ, chứ đừng xem ông là người chực trả thù vì tinh thần lệch lạc. Harry Mark quả là một người thông minh! Cô ân hận vì không nhờ anh ta giúp đỡ để trốn khỏi gia đình. Cô phân vân tự hỏi không biết khi họ đã đến Mỹ rồi, anh còn muốn gặp cô nữa không. Cô hỏi:
– Bây giờ anh đã nghĩ đến việc anh sẽ sống ở đâu chưa?
– Tôi tính sẽ đến ở tại New York, - anh đáp. - Tôi đã có một ít tiền và rồi tôi sẽ kiếm thêm.
Nghe anh ta nói, mọi việc trông có vẻ dễ dàng quá. Có lẽ đối với đàn ông, việc này dễ dàng, đàn bà cần có sự che chở.
– Bà Nancy Lenehan có hứa cho tôi việc làm, - cô hăng hái nói - nhưng bà ấy không chắc có giữ được lời hứa hay không, vì người em trai của bà đang cố giành quyền kiểm soát công ty. - Anh nhìn cô, rồi quay mặt đi, vẻ e thẹn, như thể anh không tin vào những điều anh sắp nói.

– Nếu cô muốn, tôi xin sẵn sàng giúp cô một tay.
Đây là đlều cô hằng mong ước. Cô bèn hỏi:
– Thật không?
Tôi sẽ giúp cô tìm một căn phòng.
Cô cảm thấy nhẹ nhõm cả người.
– Thế thì tuyệt quá! Tôi chưa bao giờ tìm một chỗ ở, tôi không biết bắt đầu ở đâu nữa.
– Người ta đọc trên báo.
– Báo nào?
– Báo hàng ngày.
– Báo hàng ngày nói đến các nơi cư ngụ à?
– Có những lời rao vặt trên ấy.
– Trong tờ Thời báo không có mục rao vặt về nhà cho thuê. - Tờ Thời báo là tờ báo duy nhất bố cô đọc.
– Các tờ báo buổi chiều hay hơn nhiều.
Cô cảm thấy ngu ngốc vì không biết đến những chuyện đơn giản như thế này.
– Tôi rất cần có một người bạn để được giúp đỡ.
– Tôi tin ít ra tôi cũng có thể che chở cho cô tránh khỏi những tên đại bợm như tên Beuny le Maltais ở Mỹ.
– Tôi cảm thấy sung sướng quá, - Margaret nói.
– Trước tiên là bà Lenehan, sau là anh. Tôi nghĩ nếu tôi có bạn, tôi có thể gỡ rối cho mình được. Tôi thật rất biết ơn anh, không làm sao nói hết lời cảm ơn anh được.
Davy đi vào phòng khách. Margaret nhận thấy máy bay bớt lắc lư từ 5 hay phút rồi. Davy nói:
– Quí vị nhìn vào cửa sổ bên mạn trái mà xem. Trong vài giây nữa, quí vị sẽ thấy cảnh lạ.
Margaret nhìn qua cửa sổ. Harry tháo dây an toàn, đến bên cô, cúi người trên vai cô để nhìn ra ngoài. Máy bay nghiêng về mạn bên trái. Mấy phút sau, máy bay lượn thấp xuống trên một chiếc tàu thủy lớn, đèn đuốc sáng trưng như trong rạp xiếc ở Piccadilly. Có người nào đấy nói lớn:
– Chắc họ thắp đèn để chào đón chúng ta. Từ khi chiến tranh bùng nổ, họ phải tắt hết đèn để chạy, vì sợ tiềm thủy đỉnh. - Margaret cảm thấy Harry đứng sát vào người cô, nhưng việc này không hề làm cho cô thấy khó chịu.
Chắc phi hành đoàn chiếc .Clipper đã liên lạc với thủy thủ đoàn trên chiếc tàu thủy qua máy truyền tin, vì tất cả hành khách trên thu thủy đều ra đứng trên boong, đưa tay vẫy chào chiếc thủy phi cơ. Máy bay xuống thấp rất gần họ, đến nỗi Margaret phân biệt được cả quần áo họ mặc, đàn ông mặc lễ phục màu trắng đàn bà mặc váy dài. Chiếc tàu thủy chạy nhanh, mũi tàu

thon thon lướt qua những ngọn sóng lớn, trọng khi đó máy bay bay chậm lại. Cô đưa mắt nhìn Harry, hai người nhìn nhau mỉm cười, chia sẻ niềm vui trước khung cảnh kỳ diệu này. Anh để bàn tay phải lên hông của Margaret ở chỗ khuất phía người anh, để cho mọi người không ai thấy. Anh chỉ để nhẹ thôi, nhưng cô cảm thấy như lửa đốt. Cô không muốn anh rút tay đi. Một lát sau, chiếc tàu thủy xa dần, đèn trên tàu tắt hết, rồi hoàn toàn biến mất. Hành khách trên chiếc Clipper trở về chỗ, Harry cũng trở lại chỗ ngồi.
Lần lượt mọi người đi ngủ, trong phòng khách chỉ còn lại những người chơi bài và Margaret cùng Harry. Cuối cùng, vì lo sợ và không biết làm gì, Margaret bèn nói:
– Khuya rồi. Chúng ta nên đi ngủ thôi. - Cô nghĩ, tại sao mình nói thế nhỉ? Mình không muốn đi ngủ chút nào hết!
Harry có vẻ buồn. Anh đáp:
– Tôi ngồi chơi một lát nữa.
Margaret đứng lên, cô nói:
– Cảm ơn anh đã có ý mụốn giúp tôi.
– Xin cô cứ yên tâm.
Margaret tự hỏi, tại sao ta quá hình thức như thế này. Mình không muốn chào anh ta để đi ngủ như thế này! Cô bèn nói thêm:
– Chúc anh ngủ ngon.
Tôi cũng chúc cô như thế.
Cô bước đi, rồi quay lại:
– Anh hứa giúp đỡ tôi thật lòng đấy chứ? Anh không để cho tôi thất vọng chứ?
Mặt anh lộ vẻ xúc động, anh âu yếm nhìn cô:
– Tôi không để cô thất vọng đâu, Margaret, tôi xin hứa.
Bỗng cô đột ngột cúi người xuống hôn lên môi anh, nụ hôn chỉ lướt trên môi thôi, nhưng cô cảm thấy như có luồng điện cực mạnh chạy khắp người cô. Cô vội đứng lên liền, sững sờ trước hành động của mình và sửng sốt trước cảm giác ngây ngất trong người cô. Hai người nhìn vào mắt nhau một lát. Rồi cô đi qua phòng bên cạnh.
Cô thấy ông Membury đã nằm ngủ ở giường trên phía mạn trái của máy bay, để giường dưới còn trống cho Harry. Perey nằm ở giường trên. Cô ngồi vào giường dưới giường của Percy và kéo màn lại.
Mình đã hôn anh ta, cô tự nhủ, và thật dễ chịu.
Cô nằm xuống kéo chăn đắp, rồi tắt ngọn đèn ngủ đi. Cô có cảm giác như nằm dưới một căn lều. Cô có thể nhìn qua khung cửa sổ, nhưng bên ngoài chẳng có gì để xem, chỉ có mây và mưa. Thế nhưng, cô vẫn thấy kích thích. Cô lại nhớ đến thời thơ ấu, những lúc cô và Elizabeth được phép ra căn lều nghỉ ngoài vườn vào những đêm hè nóng bức. Cô cảm thấy lòng bồi hồi

ngây ngất không làm sao chợp mắt được, nhưng rồi thình lình trời sáng, chị đầu bếp đến vỗ tay vào mái lều và đưa cho cô khay trà và bánh mì nướng.
Bây giờ Elizabeth ở đâu rồi nhỉ?
Vừa khi cô đang nghĩ đến chuyện ấy thì tấm màn lay động nhẹ. Thoạt tiên cô nghĩ đây chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng, nhưng cô thấy tấm màn lay động lại thật, như đang có một móng tay đang cào vào vải màn. Cô ngần ngừ rồi chống một cùi tay, nhổm người lên, tay kia kéo chăn lên tận cổ.
Móng tay cứ cào vào vải màn.
Cô hé mở tấm màn, và thấy Harry đúng đấy.
– Có chuyện gì thế? - Cô thì thào hỏi, mặc dù cô biết rõ anh muốn gì rồi.
– Anh muốn hôn em lần nữa, - anh thì thào nói.
Cô vừa vui sướng vừa hoảng sợ.
– Đừng nói chuyện tầm bậy!
– Anh van em.
– Anh đi đi!
– Không ai trông thấy chúng ta đâu.
Cô nhớ nụ hôn hồi nãy, như luồng điện kích thích trong người cô. Cô muốn hôn thêm lần nữa. Cô miễn cưỡng hé bức màn rộng ra một tí. Anh thò đầu vào, nhìn cô với ánh mắt cầu khẩn. Thật khó từ chối cho được. Cô hôn lên môi anh.
Mời anh tỏa ra mùi kem đánh răng. Cô cứ nghĩ cô sẽ hôn nhanh như hồi nãy thôi nhưng anh lại có ý đồ khác. Anh cắn vào môi dưới của cô. Bỗng tự nhiên cô mở miệng ra, cô cảm thấy lưỡi của Harry lướt trên đôi môi cô. Ian không bao giờ làm như thế. Thật là một cảm giác kỳ lạ, nhưng dễ chịu. Cô cảm thấy không làm sao cưỡng lại được, bèn đưa lưỡi ra đón nhận lưỡi của Harry. Anh bắt đầu thở hổn hển một chút. Bỗng Percy cựa quậy ở giường trên, nhắc cho cô nhớ cô đang ở đâu. Cô hoảng hốt, tại sao cô có thể làm một việc như thế này? Cô hôn công khai một người đàn ông mà cô đã biết có thành tích xấu! Nếu bố trông thấy, thì khủng khiếp biết bao! Cô thả anh ra, thở hổn hển. Hany nhích đầu tới thêm, muốn hôn cô nữa, nhưng cô đẩy lui anh.
– Để cho anh vào, - anh nói.
– Đừng có ngốc như thế, - cô thì thào đáp.
– Anh. van em.
– Không thể được. - Cô không muốn nữa, vì cô sợ.
– Không, không, không!
Anh có vẻ thất vọng.
Cô dịu giọng nói:
– Anh là người dễ thương nhất từ trước tới nay tôi gặp được, có lẽ cả sau này nữa; nhưng điều này anh không được dễ thương. Đi ngủ đi.

Anh biết cô nói nghiêm túc. Anh mỉm cười, nụ cười trông buồn bã. Anh như muốn nói điều gì đấy, nhưng Margaret kéo màn lại không để cho anh có thì giờ để nói. Cô lắng tai nghe tiếng chân nhè nhẹ bước xa dần. Cô nằm lại xuống giường, thở hổn hển. Ôi, lạy Chúa, cô nhủ thầm, quả là một giấc mơ ...Cô mỉm cười trong bóng tối, nhớ lại nụ hôn. Quả tình cô đã muốn đi xa hơn nữa. Cô vuốt ve mình nhè nhẹ vừa nghĩ đến chuyện ấy.
Kỷ niệm mối tình đầu của cô trở lại trong óc cô :
Monica, người chị họ đến nghỉ hè tại nhà cô. Khi ấy Margaret 13 tuổi, Monica 16 tuổi cô ta tóc vàng, hấp dẫn và hình như chuyện gì cũng biết, và Margaret mê cô ta ngay ngày đầu. Cô ta ở bên Pháp, và có lẽ vì thế, hay có lẽ vì cha mẹ cô ta ít đoan trang hơn cha mẹ Margaret, nên Monica ở truồng. một cách tự nhiên trong phòng và trong buồng tắm nằm bên trái nhà, dành cho trẻ con. Chưa bao giờ Margaret thấy người lớn ở truồng, cho nên cô rất khoái khi thấy cặp vú thật bự của Monica và đám lông màu mật nằm giữa hai chân của cô ta, còn Margaret, bộ ngực chưa mấy nở hết và dưới háng chỉ có một tí lông.
– Nhưng mới đầu, Monica dụ dỗ Elizabeth chị ấy xấu, nhưng chị có quyền, cằm lại có mụm Margaret nghe hai người trao đổi nhau những tiếng thì thào và hôn nhau trong đêm tối, tâm trạng cô biến thiên từ chỗ hiếu kỳ đến giận dữ, rồi cuối cùng ganh tỵ. Cô thấy Monica gắn bó mật thiết với Eliznheth. Cô cảm thấy mình bị bỏ rơi, không có gì xảy ra giữa hai người mà thoát khỏi được mắt cô, từ những liếc mắt đưa tình giữa hai người cho đến tay chạm vào nhau với vẻ như tình cờ khi đi dạo hay họ ngồi bên nhau.
Thế rồi một hôm Elizabeth đi Luân Đôn với mẹ, Margaret bắt gặp Monica nằm trong bồn tắm. Cô ta nằm dài trong nước ấm, hai mắt nhắm lại, tay sờ vào giữa hai chân. Cô ta nghe tiếng chân Margaret đi vào, mở mắt ra, nhưng không dừng tay, còn Margaret thì nhìn cô ta với vẻ hoảng hốt nhưng thích thú, Monica thủ dâm cho đến cực khoái.
Đêm đó, Monica đến giường của Margaret chứ không đến với Elizabeth. Elizabeth gây chuyện, chị ta dọa sẽ nói chuyện này cho mọi người biết, và thế là cuối cùng họ đành để cho chị ấy cùng chia sẻ khoái lạc với nhau.
Suốt cả mùa hè, Margaret cảm thấy tội lỗi, nhưng tình thương mãnh liệt và khoái cảm của thể xác mới được khám phá quá kỳ diệu, khiến cô không từ bỏ được, và chuyện này chỉ chấm dứt khi Monica về Pháp vào tháng Chín.
Sau Monica, ngủ với Ian là một cú sốc mạnh. Anh ấy vụng về, lóng ngóng. Cô thấy anh là loại thanh niên không biết tí gì về cơ thể đàn bà hết, cũng như anh không thể làm cho cô khoái như Monica đã làm. Tuy nhiên, sau lần thất bại đầu tiên ấy, cô đã kiềm chế mình được; và Ian yêu cầu cô quá mãnh liệt đến nỗi sự đam mê của anh đã đền bù cho sự thiếu kinh nghiệm của anh.
Cứ mỗi lần nghĩ đến Ian là cô muốn khóc. Cô ân hận là không làm tình với

anh nhiệt tình hơn và thường xuyên hơn. Mới đầu, cô đã cự tuyệt quyết liệt, mặc dù cô cũng ham muốn như anh; và anh đã năn nỉ cô suốt mấy tháng sau đó cô mới chịu để cho anh làm tình. Sau lần đầu ấy, mặc dù cô muốn làm nữa, nhưng cô đã thoái thác. Cô không muốn làm tình trong phòng cô, vì sợ có người chú ý thấy cửa phòng đóng kín đâm ra nghi; cô sợ làm tình ngoài trời, mặc dù cô biết có rất nhiều chỗ kín đáo ở trong rừng quanh nhà, và cô ghê tởm khi dùng nhà của bạn bè, vì cô sợ mang tai tiếng, cô biết không làm sao tránh khỏi chuyện này. Sau các nguyên nhân ấy, cô còn sợ bố cô, vì nếu bố cô biết, thế nào ông ta cũng có phản ứng rất khủng khiếp.
Bị dằng xé giữa ham muốn và lòng ích kỷ, cô thường làm tình vội vã lén lút; và lần cuối cùng diễn ra chỉ trước khi anh đi Tây Ban Nha có ba ngày.
Dĩ nhiên cô nghĩ họ còn nhiều thì giờ trước mắt. Thế rồi anh bị giết chết, và khi nghe tin, cô kinh hoàng không nhận ra rằng sẽ không bao giờ cô còn sờ mó vào người Ian được nữa; và cô khóc rất nhiều đến nỗi cô tưởng tim mình vỡ ra tan nát.
Cô ân hận đã không để cho anh làm tình tự do ngay từ lúc đầu, và đã không làm tình mỗi khi có cơ hội thuận tiện. Bây giờ người ta đã chôn anh trên sườn đồi bụi bặm ở Cataloglle, những lo sợ của cô trước đây thật ngu ngốc.
Bỗng cô nghĩ, có thể cô lặp lại với sự sai lầm ấy một lần nữa. Cô muốn Harry Marks. Cơ thể cô rạo lực vì dục tình. Anh là người đàn ông duy nhất sau Ian làm cho cô rạo rực dục tình như thế này. Nhưng cô đã đuổi anh. Tại sao thế?
Tại vì cô sợ, cô sợ bị bắt quả tang.
Nếu máy bay rớt thì sao? Cô tự hỏi. Hiện thời, họ đang ở nửa đường giữa châu Âu và châu Mỹ, cách hai bờ hàng trăm cây số, nếu tình hình tồi tệ, họ sẽ chết trong nháy mắt. Và chắc điều làm cho cô ân hận nhất là đã không làm tình với Harry Marks.
Dĩ nhiên là máy bay không rớt, nhưng cô không biết chuyện gì sẽ xảy ra khi họ đến đất Mỹ. Cô định xin làm nữ quân nhân ngay khi có thể xin được, và Harry đã nói sẽ làm phi công cho không quân Canada. Có thể anh sẽ chết ngoài mặt trận như Ian. Cần quái gì tai tiếng, cần quái gì việc cha mẹ cô nổi giận, trong khi cuộc đời quá ngắn ngủi? Cô tiếc là đã không cho Haarry vào giường cô.
Anh còn đến nữa không? Cô nghĩ chắc anh không đến nữa. Cô đã cương quyết phản đối. Anh chàng nào có tính lần khấn, cứ xông tới, là kẻ rất khủng khiếp, đáng sợ Harry cũng năn nỉ, van xin, nhưng không cứng đầu như con lừa.
Chắc tối nay anh ấy không đến đòi hỏi lại nữa đâu.
Mình thật ngốc biết bao! Đáng ra giờ này anh ấy ở đây với mình rồi; mình chỉ có việc nói ừ là yên. Cô mơ thấy mình rụt rè đưa tay vuốt ve cái háng để

trần của anh.
Cô định ngồi dậy và đi đến phòng vệ sinh. Có thể may ra Harry cũng ngồi dậy đi phòng vệ sinh một lúc với cô; hay là có thể anh dậy gọi người tiếp viên mang cho anh ly rượu hay cái gì đấy. Cô mặc áo dài ngủ vào, kéo màn ra và ngồi dậy. Giường của Harry nằm kéo màn kín mít. Cô xỏ chân vào đôi giày đế mỏng và đứng lên.
Hầu như tất cả khách đi máy bay bây giờ đều đi ngủ hết. Cô liếc mắt nhìn vào khoang bếp:
trống vắng. Dĩ nhiên các người tiếp viên cũng cần ngủ.. Có lẽ họ ngủ gà ngủ gật trong phòng số 1. Cô đi qua phòng khách những người lì lợm, tất cả đều đàn ông, tiếp tục chơi xì phé, Trên bàn có chai whisky, họ đang cùng ống.
Về phía cuối máy bay, sàn máy bay cao lên, giữa các buồng có những bậc cấp để thông thương. Vài người đọc sạch họ ngồi trên giường, màn mở rộng, nhưng phần lớn các giường ngủ đều được kéo màn kín mít và im lặng.
Phòng vệ sinh nữ vắng vẻ. Margaret ngắm mình trong gương, cô nghĩ người cô như thế này mà có đàn ông ham muốn thì cũng lạ thật. Cô thấy mặt mình quá tầm thường, da tái nhợt, mắt có màu xanh kỳ lạ. Chỉ có mái tóc xem được, thỉnh thoảng cô nghĩ thế, chỉ có mái tóc vượt trội thôi:
dài, mềm mại, màu đồng óng ánh. Đàn ông thường nhìn vào tóc cô.
Nếu cô để cho Harry đến gần, anh sẽ nghĩ sao về cơ thể của mình? Có lẽ anh ghét cặp vú đồ sộ của mình, cặp vú nhắc người ta nghĩ đến vú của đàn bà có con, vú của bò cái hay cái quái gì đấy chỉ có Chúa mới biết. Cô nghe nói đàn ông thích những cặp vú nhỏ nhắn, nhỏ bằng cái ly uống sâm banh trong những buổi dạ tiệc. Vú của cô không bỏ lọt vào trong ly sâm banh được cô buồn rầu nghĩ.
Cô muốn nhỏ nhắn như các hình người mẫu trong các tờ Vogue, nhưng cô không được như thế, mà trông cô giống như một vũ nữ người Tây Ban Nha. Mỗi lần cô mặc áo dài dạ hội vào, là cô phải dùng coóc sẽ nịt bộ ngực lại cho cặp vú đỡ đồ sộ. Nhưng Ian lại thích thân hình cô, anh ấy cho rằng hình người mẫu giống như những con búp bê. - Còn em, em là người đàn bà thực sự - anh ấy đã nói thế vào một buổi chiều hai người lén dắt nhau vào phòng trẻ con cũ để tằng tịu với nhau một lát; anh hôn vào cổ cô, mân mê cặp vú cô, hai tay lồng vào dưới chiếc áo săng đai bằng vải ca sơ mia.
Máy bay bay vào khu vực có gió mạnh, cô phải níu tay vào mép bàn trang điểm để khỏi nhào ra khỏi ghế ngồi.
Cô nghĩ:
Trước khi chết, mình thích được có người mân mê vú mình.
Khi máy bay ổn định trở lại, cô đi về phòng ngủ. Mọi người đều đã ngon giấc.
Cô lay cái màn của Harry, không suy nghĩ, không biết cô sẽ làm gì hay nói

gì.
Vẫn yên lặng như tờ. Cô lay lại.
Mặt Hany hiện ra, vẻ bối rối.
Hai người lặng lẽ nhìn nhau.
Bỗng có tiếng động phát ra từ giường của ngài Oxenford. Ông ta sắp ngồi dậy, có lẽ để đi vệ sinh.
Không ngần ngừ nữa, Margaret đẩy Harry lui và leo lên giường với anh. Khi cô vừa kéo kín màn lại, cô thấy bố cô hiện ra. Kỳ diệu thay, ông ta không thấy cô.
Cô quì ở phía cuối giường, nhìn Harry. Anh ngồi ở đầu kia giường, cằm tựa lên hai đầu gối, nhìn cô dưới ánh sáng lờ mờ từ ngoài lọt qua tấm màn. Người ta có thể nói trông anh như một đứa bé vừa thấy ông già Noel từ ống khói đi xuống:
anh không tin vận may đã đến với anh như thế này. Anh mở miệng để nói, nhưng Margaret đặt ngón tay lên môi anh để biểu anh im lặng.
Bỗng cô nhận ra cô để đôi giày đế thấp ở dưới sàn khi cô nhảy lên giường. Đôi giày có thêu những chữ đầu của tên cô, được để lại dưới sàn bên cạnh đôi giày của Harry, như giày dép để trước cửa phòng khách sạn vậy.
Hai giây lo sợ trôi qua. Cô nhìn ra ngoài. Bố cô đã xuống thang khỏi giường và đứng quay lưng về phía cô. Cô thò tay ra khỏi chỗ màn hé mở. Nếu bây giờ ông quay lùi thì cô nguy mất. Cô mò tay tìm đôi giày và tìm được. Cô lấy lên đúng vào lúc bố cô để hai chân trần lên thảm lát sàn.
Bây giờ cô không biết mình muốn gì. Cô chỉ biết cô muốn một điều là được ở với Harry. Cứ nghĩ đến chuyện một mình nằm trên giường mà lòng ân hận không để cho anh vào giường với mình, là cô thấy không chịu nổi, không yên tâm. Nhưng cô sẽ không hiến thân cho anh. Cô thích làm tình lắm chứ - cô rất thích - nhưng có rất nhiều chuyện khó khăn trước mặt, và chuyện khó khăn lớn nhất là ông Membury chỉ nằm ngủ trên họ mấy phân.
Một lát sau, cô nghĩ chắc Harry đã biết anh phải làm gì. Anh cúi người, đưa một bàn tay níu lấy phía sau đầu của Margaret, lôi cô đến gần mình và hôn lên môi cô.
Sau một lát ngần ngừ, cô mất hết ý chí chống lại, hoàn toàn buông thả mình theo cảm giác.
Cô đã có ý nghĩ làm tình với anh cách đây mấy giờ, nhưng bây giờ mới là sự thực:
bàn tay vạm vỡ níu sau cổ cô, môi ép lên môi cô, hơi thở hổn hển giao hòa nhau. Nụ hôn kéo dài, êm ái, dịu dàng, dò dẫm, và cô ý thức được từng chi tiết nhỏ diễn ra:
mấy ngón tay Harry lồng dần lên tóc cô, chiếc cằm lởm chởm chân râu, hơi thở ấm áp phả lên má, răng cắn lấy môi cô và cuối cùng lưỡi anh tìm gặp

lưỡi cô. Không làm sao kiềm hãm được. Cô mở rộng miệng ra.
Sau một hồi, họ buông nhau ra, thở hổn hển. Ánh mắt của Harry dừng lại trên ngực Margaret. Nhìn xuống, cô thấy chiếc áo dài ngủ của mình mở rộng ra, hai núm vú căng cứng sau lớp vải của chiếc áo sơ mi ngủ. Harry nhìn như bị thôi miên. Từ từ, anh đưa tay sờ lên vú trái của cô, thoa đầu núm vú nằm dưới lớp áo, cô thở hổn hển vì khoái cảm.
Bỗng Margaret cảm thấy áo quần vướng víu khó chịu. Cô nhanh tay cởi chiếc áo dài ngủ ra. Cô nắm vào lai cái áo sơ mi ngủ, rồi ngần ngừ. Một giọng nói từ trong đáy lòng cô cất lên:
– Chuyện đã rồi không lấy lại được đâu nhé.
Rồi cô nghĩ:
– Mặc kệ, - và cô kéo chiếc áo qua đầu, trần truồng quì trước mặt anh.
Cô cảm thấy nguy hiểm, cô rụt rè, nhưng chính sự lo sợ này đã làm gia tăng sự kích thích trong người cô. Ánh mắt anh lướt trên cơ thể cô, nét mặt anh vừa lộ vẻ mến thương, vừa ham muốn. Trở người trên chiếc giường tù túng chật hẹp, anh quì lên rồi cúi người tới trước.Cô phân vân trong lòng, anh sẽ làm gì nhỉ? Cô cảm thấy môi anh áp vào vú cô.
Khi anh dừng lại để thở, cô đẩy anh ra và cởi nút chiếc áo ngủ của anh. Cả hai đều thở hổn hển như những người chạy đua, nhưng không ai nói một tiếng, vì sợ người ta nghe. Anh cởi áo ra. Anh không có lồng ngực. Cô muốn anh trần truồng hết như cô. Cô đưa tay tìm thắt lưng quần ngủ của anh, rồi mạnh dạn mở thắt lưng.
Anh có vẻ ngần ngừ và hơi ngạc nhiên khiến cho Margaret cảm thấy hơi buồn lòng, vì cô nghĩ có lẽ mình quá trắng trợn hơn những cô gái khác mà anh đã gặp; nhưng cô nghĩ cô phải tiếp tục công việc cô đã bắt đầu.
Cô cảm thấy tay Harry thám hiểm khắp nơi trên người cô. Cô run lên vì khoái cảm, và để khỏi bật lên tiếng rên, cô cắn vào cánh tay của Harry.
Một lát sau, Harry gỡ tay ra rồi lấy tay kia thoa vào chỗ bị cô cắn ở trên vai.
Cô thì thào trong hơi thở hổn hển:
Em xin lỗi ... Em làm anh đau phải không?
– Anh thấy khoái, - anh thì thầm đáp, và cả hai phì cười. Vì cố đè nén cơn cười như điên chực bùng ra gây tiếng ồn, nên hai người đã lúc lắc người thật mạnh trong suốt mấy phút liền.
Khi đã bình tĩnh trở lại, anh thì thào nói:
– Thân hình em thật tuyệt vời ... quá tuyệt vời.
– Thân hình anh cũng thế, - cô đáp với vẻ say sưa.
Cô hôn vào chỗ cô vừa cắn trên cánh tay. Thậm chí ngay trong bóng tối lờ mờ mà cô cũng thấy dấu răng của mình. Dấu cắn có màu bầm tím.
– Em xin lỗi, - cô thủ thỉ nói rất nhỏ chỉ vừa cho anh nghe.
Quá mệt vì khoái lạc, cả hai thiu thiu ngủ. Bỗng Margaret cảm thấy như

nghe có tiếng chân người đi qua buồng, rồi một lát sau tiếng chân đi lui, nhưng cô quá hạnh phúc, cô không thèm lưu tâm đến chuyện gì xảy ra bên ngoài.
Máy bay bay yên thấm một hồi lâu, cô ngủ say được một giấc.
Rồi bỗng cô giật mình thức dậy. Trời sáng rồi ư?
Mọi ngươi dậy rồi sao? Họ thấy mình từ giường của Harry bước ra không?
Tim cô đập thình thịch.
– Có chuyện gì thế? - Anh hỏi nhỏ.
– Mấy giờ rồi?
– Mới nửa đêm thôi.
Anh nói đúng. Không có động tĩnh gì hết, ánh sáng trong buồng là do ngọn đèn đêm chiếu ra, sau khung cửa sổ không có dấn hiệu gì cho thấy trời sáng hết.
Cô có thể ra khỏi giường an toàn.
– Bây giờ em phải về lại giường em, kẻo người ta biết chúng mình nằm với nhau ở đây, - cô lo sợ nói. Cô đưa tay tìm đôi giày đế mỏng, nhưng không thấy ở đâu hết.
Harry để một tay lên vai cô, anh nói thì thào:
– Cứ yên tâm. Chúng ta còn nhiều thì giờ.
– Nhưng em sợ bố ... - Cô dừng lại:
Tại sao cô quá lo như thế, Bốn mắt nhìn nhau trong ánh sáng lờ mờ, họ mỉm cười, nụ cười đồng lõa. của những cặp tình nhân được thỏa mãn.
Thế là cô thấy không cần phải ra khỏi giường của anh nữa. Và cô muốn ở lại đây vì anh, họ còn khối thì giờ.
Harry nhích người sát vào cô, cô cảm thấy anh ham muốn.
– Đừng đi nhé, em, - anh năn nỉ.
Cô mỉm cười sung sướng.
– Được rồi, chưa đi đâu. - Cô đáp, rồi ôm hôn anh.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 18

Eđie cố hết sức mới kiềm chế được mình, nhưng anh như nồi nước sôi đậy kín nắp, như hỏa diệm sơn chưa bùng nổ. Anh cứ loay hoay, không làm sao đứng yên một chỗ.
Anh phải thay phiên để nghỉ vào lúc hai giờ, giờ ở Anh. Vì gần hết phiên rồi, anh làm ra vẻ tính toán lại để xem mức nhiên liệu dự phòng. Sau khi đã

đánh giá mức tiêu thụ của máy bay có đủ nhiên liệu để bay hết cuộc hành trình, bây giờ anh thổi phồng con số lên để bù vào con số thiếu hụt, làm sao cho người thay phiên anh, Mickey Fiun, khi đến thay, nhìn vào nấc thước đo nhiên liệu không thấy có gì khả nghi được. Biểu đồ khác thường sẽ cho thấy mục tiêu thụ nhiên liệu nhiều là vì máy bay dồi quá, và Mickey thế nào cũng thắc mắc; nhưng Eđie sẽ trả lời với anh ta chuyện này do bão gây ra. Ngoài ra, Mickey là người anh ít phải lo hơn. Điều làm anh lo nhất, làm anh đau đớn tận tâm can nhất là máy bay sẽ thiếu nhiên liệu, hết nhiên liệu trước khi đến Tene Neuve.

Họ không có nguồn dự trữ nhiên liệu nào nữa để đề phòng trường hợp khẩn cấp. Nếu có một sự cố gì xảy ra, thủy phi cơ chỉ còn nước đâm đầu xuống biển và không ai có thể sống sót.

Mickey đến trình diện ở phòng máy trước 2 giờ mấy phút, vẻ tươi mát, tỉnh táo. Eđie báo cho anh ta biết tình hình liền:

– Mức nhiên liệu rất thấp. Tôi đã báo cho Cơ trưởng máy bay biết rồi.

Mickey gật đầu không đáp, đưa tay lấy cây đèn pin. Công việc đầu tiên khi thay phiên là anh ta đi kiểm tra bốn động cơ.

Eđie để cho anh ta đi kiểm tra, anh đi xuống boong hành khách. Ông Cơ phó, Jollnny Dott, anh hoa tiêu Jack Ashford cùng đi theo anh, vì những người thay phiên cho họ đã đến. Jack đến nhà bếp làm một cái bánh xăng uých. Nghĩ đến chuyện ăn là Eđie cảm thấy buồn nôn. Anh rót tách cà phê, rồi đến ngồi ở buồng số 1.

Khi anh không có việc gì làm, là anh nghĩ đến Carol-Ann đang nằm trong tay của bọn bắt cóc.

Bây giờ ở Maine trời hơn 9 giơ tối một chút. Có lẽ Carol-Aun mệt mỏi và, nói cho đúng hơn, thất vọng. Từ khi nàng có thai, nàng thường ngủ nhiều. Liệu chúng có tìm cho nàng một chỗ để nằm nghỉ không? Chắc đêm nay nàng không ngủ được, nhưng có lẽ có chỗ nằm nghỉ chứ. Eđie hy vọng bọn vô lại không có ý nghĩ xấu trong thời gian canh gác Carol ban đêm ...

Tách cà phê chưa kịp nguội thì cơn bão đã nổi lên dữ dội.

Cơn bão đã nổi lên nhiều giờ rồi, khiến cho máy bay dao động, nhưng bây giờ cơn bão trở nên ác liệt hơn. Chiếc máy bay khổng lồ từ từ nâng lên rồi rơi xuống như chiếc tàu thủy va phải sóng, nó rơi trong chân không phát ra tiếng kêu ù ù rồi lại bay lên chao qua chao về, lắc lư vì gió đập mạnh. Eđie ngồi trên giường, thu chân bên trụ giường. Hành khách bắt đầu thức dậy, người thì bấm chuông gọi các tiếp viên, kẻ chạy đến phòng vệ sinh. Nicky và Davy đang ngủ chập chờn trong buồng số l với các nhân viên trong phi hành đoàn nghỉ ngơi, vội cài nút cổ, khoác áo vét, chạy đến các nơi có khách gọi.

Một lát sau, Eđie đi rót tách cà phê khác. Khi anh vào phòng bếp, cửa phòng

vệ sinh mở ra và Tom Luther xuất hiện, xanh xao, mặt ướt đẫm mồ hôi. Eđie nhìn gã khinh bỉ. Anh muốn bóp cổ gã, nhưng anh kiềm mình lại.
– Bình thường không? - Luther hỏi, giọng hoảng sợ.
– Không, không thường, - Eđie đáp. - Chúng ta phải bay vòng tránh bão, nhưng không đủ nhiên liệu.
– Tại sao không?
– Chúng tôi hụt nhiên liệu.
Luther lo sợ thật ư.
– Nhưng anh đã nói với chúng tôi rằng chúng ta sẽ quay về trước khi đến điểm không quay về được kia mà!
Eđie lo lắng hơn Luther, nhưng anh cảm thấy thích thú vô cùng khi thấy gã lo sợ.
Đáng ra chúng tôi phải quay về kia, nhưng tôi đã tính gian con số nhiên liệu. Tổi đã có lý do đặc biệt để muốn chấm dứt chuyến bay như dự định, anh có nhớ không?
– Quân khốn nạn! - Luther thốt lên, giọng thất vọng. Anh định giết hết tất cả chúng tôi sao?
– Tôi thích đánh liều giết anh vì tôi không muốn thấy vợ tôi nằm trong tay các bạn anh.
– Nhưng nếu chúng ta chết hết thì chẳng có gì giúp vợ anh.
– Tôi biết. - Eđie biết thực tế đúng là như vậy, nhưng anh không thể nào chịu đựng được ý nghĩ để vợ anh nằm trong tay bọn bắt cóc thêm một ngày nữa.
– Có lẽ tôi điên rồi.
Luther có vẻ đau khổ.
– Nhưng máy bay này có thể đáp xuống trên biển được, phải không?
– Sai rồi. Chúng tôi chỉ đáp xuống được trên mặt nước yên tĩnh. Nếu chúng tôi đáp xuống giữa Đại tây dương lúc bão táp như thế này, thủy phi cơ sẽ tan vỡ ra từng mảnh trong vài giây.
– Ôi lạy Chúa! - Luther rên rỉ. - Đúng ra tôi không nên đi máy bay này mới phải.
– Mày sẽ không bao giờ đụng đến vợ tao được, đồ chó - Eđie rít lên nho nhỏ.
Máy bay lắc lư thật mạnh, Luther quay gót, lão đảo đi vào phòng vệ sinh. Eđie đi qua phòng số 2, vào phòng khách. Những người chơi bài ngồi yên ổn giờ đã buộc dây an toàn vào ghế, vì máy bay dao động quá mạnh nên ly tách, bài và chai lọ đều lăn cả xuống thảm lót sàn. Eđie nhìn xuống lối đi. Những giây phút hoảng hốt qua đi, hành khách bình tĩnh trở lại. Phần lớn đều về giường, buộc chặt dây an toàn, họ nhận ra đây là cách hay nhất để đề phòng thời tiết xấu. Họ nằm trên giường, mở màn rộng ra, người thì cam chịu cảnh tồi tệ của thời tiết, người thì sợ chết ra mặt. Tất cả những thứ

không buộc chặt được đều rơi xuống sàn tàu, trên thảm lót sàn nào là sách vở kính mắt, áo choàng dài, răng giả, đồng tiền lẻ nút mang sét và tất cả những thứ mà người ta giữ bên người khi đi ngủ. Bỗng Eđie thấy ân hận vô cùng, phải chăng tất cả những người này sẽ chết vì anh?
Anh về lại chỗ ngồi, buộc dây an toàn. Bây giờ anh không thể làm gì được về chuyện có liên quan đến việc tiêu thụ nhiên liệu, và cách duy nhất để cứu Carol-Ann là làm sao buộc máy bay phải hạ cánh xuống đúng chỗ theo kế hoạch dự định.
Trong khi chiếc Clipper nhảy múa trong đêm tối, thì Eđie cố rà soát kế hoạch hành động trong óc.
Anh sẽ thay phiên khi máy bay cất cánh ở Shediac, nơi tạm dừng cuối cùng trước khi đến New York. Anh sẽ không quan tâm đến vấn đề nhiên liệu nữa. Đương nhiên thước đo nhiên liệu sẽ cho thấy mức nhiên liệu còn lại. Mickey Finn có thể nhận thấy nhiên liệu còn lại nếu tình cờ anh ta lên phòng máy, nhưng vào giờ này, 24 giờ sau khi rời Southampton, các nhân viên trong phi hành đoàn nào không phải phiên, chắc họ không nghĩ gì hết ngoài việc đi ngủ.
Và rất ít có khả năng có người nào đến nhìn vào thước đo nhiên liệu, vì họ nghĩ rằng vào chặng cuối ngắn ngửi của chuyến bay, việc tiêu thụ nhiên liệu không phải là vấn đề khó khăn nghiêm trọng cần đặt ra nữa. Anh đau khổ nghĩ rằng anh đã lừa dối các đồng sự của mình, và bỗng anh thấy tức giận vô cùng. Anh bặm hai bàn tay, nhưng anh không biết đánh vào cái gì:
Anh cố tập trung tư tưởng vào kế hoạch của mình.
Khi máy bay đến chỗ mà Luther muốn cho đáp xuống, Eđie sẽ mở cho nhiên liệu chảy ra, làm sao mà khi đến chỗ dự định hạ xuống thì máy bay hết xăng. Ngay khi ấy, anh sẽ báo cho phi hành đoàn biết máy bay cạn xăng, phải đáp xuống ngay.
Anh phải cẩn thận kiểm tra đường bay. Người ta không theo đúng đường bay mỗi khi công việc của hoa tiêu không chính xác. Nhưng Luther đã chọn chỗ hẹn rất khéo. Rõ ràng đây là chỗ tốt nhất trong một vùng rộng lớn để cho thủy phi cơ có thể hạ cánh an toàn, thậm chí nếu họ ở một chỗ xa điểm này đến vài dặm thì thế nào ông Cơ trưởng eũng cho máy bay hướng đến đây để hạ cánh khi gặp trường hợp khẩn cấp.
Nếu Cơ trưởng có thì giờ, thế nào ông cũng hỏi Eđie tại sao anh không để ý đến việc nhiên liệu mất một cách lạ lùng như thế, để họ gặp phải hoàn cảnh nguy nan này. Eđie chỉ còn cách trả lời là máy đo nhiên liệu bị kẹt, một việc xảy ra không thể nào lường trước được. Anh nghiến răng. Đồng sự của anh đặt hết tin tưởng vào anh để hoàn thành một nhiệm vụ quan trọng, họ đặt hết mạng sống vào anh. Thế nào họ cũng biết anh đã làm cho máy bay phải hạ cánh.

Một chiếc tàu thủy nhỏ có vận tốc nhanh sẽ đợi ở khu vực gần đấy để ập đến chiếc Clipper. Thế nào ông Cơ trưởng cũng tưởng họ đến để giúp ông. Có lẽ ông sẽ mời họ lên chiếc thủy phi cơ, nhưng nếu ông ta không mời, anh sẽ mở cửa cho họ. Bọn găng tơ sẽ chế ngự 0llis Field, nhân viên FBI, và giải thoát cho Frankie Gordlno.
Chắc chúng sẽ hành động rất nhanh. Nhân viên truyền tin thế nào cũng đánh tin cấp cứu SOS trước khi máy bay hạ cánh, và từ xa người ta có thể nhìn thấy chiếc Clipper, cho nên những tàu thủy khác chắc sẽ nhanh nhẹn chạy đến liền.
Thậm chí còn có khả năng những lực lượng canh gác bờ bể sẽ nhanh chân chạy đến để ngăn cản hành động của chúng. Eđie cảm thấy tràn trề hy vọng, nhưng anh nhớ ra, anh muốn thấy Luther thành công chứ không muốn thấy hắn thất bại.
Tại sao một người như anh, Eđie Deakin, muốn thấy bọn tội phạm đạt được những gì chúng muốn? Anh không ngớt nặn óc tìm cách để phá vỡ kế hoạch của Luther, nhưng mỗi lần như thế, anh vấp phải cùng một chướng ngại vật, đó là Carol-Aun. Nếu Luther không có được Gordino, Eđie sẽ không cô Carol-Ann.
Anh cố tìm cách làm sao để bắt lại được Gordino sau 24 giờ, khi Carol-Ann đã được an toàn; nhưng anh không thể tìm ra được. Khi ấy chắc thằng găng tơ đã cao chạy xa bay. Chỉ còn cách duy nhất là thuyết phục Luther giao CarolTác Giả:
Ken Follett TRÊN CHUYẾN BAY ĐÊM Người Dịch:
Văn Hòa - Kim Thùy Ann cho anh sớm hơn, nhưng thằng này không đời nào chấp nhận đề nghị này.
Khổ thay là Eđie không có gì để làm khí giới dọa Luther:
Luther có Carol- Aun, còn Eđie có ...
Nhưng anh bỗng nghĩ, mình có Golthno.
Đúng rồi.
Chúng bắt cóc vợ mình, mình không thể cứu cô ấy mà không hợp tác với chúng. Nhưng Gordino đang ở trên máy bay này, và chúng không thể cứu hắn được, nếu không hợp tác với mình. Có lẽ chúng không có đủ phương tiện trong tay. Anh có thể đưa ra đề nghị với hắn?
Đúng rồi, anh có ý kiến đề nghị với hắn.
Tại sao anh giao Gordino cho chúng trước? Việc trao đổi con tin phải diễn ra một lần. Tại sao anh giao trước? Chúng phải dẫn Carol-Aun đến chiếc Clipper trên chiếc tàu mà chúng dùng để mang Gardino đi.
Tại sao không?Tại sao không đã chứ?
Anh nghĩ chắc Carol đang bị chúng giam giữ tại một chỗ xa của nhà họ khoảng 100 cày số. Chậm lắm cũng mất 4 giờ xe hơi để đến chỗ máy bay

đáp.
Có xa lắm không.
Giả sử Tom Luther bằng lòng. Dịp may đầu tiên để anh tiếp xúc với đồng bọn của hắn là ở trạm dừng sắp đến đây, tại Botwood, nơi chiếc Clipper sẽ đến lúc 9 giờ, giờ của Anh. Sau đó, máy bay sẽ đi Shediac.
Việc hạ cánh không dự kiến sẽ xảy ra một giờ sau khi rời khỏi Shediac, khoảng 4 giờ chiều vẫn là giờ của Anh, như vậy khoảng 7 giờ sau cả thảy. Bọn cướp có đủ thời gian để dẫn Carol-Ann đến chỗ máy bay hạ. Chúng chuẩn bị trong vòng hai giơ là cùng.
Eđie không làm sao kiềm chế được lòng hồi hộp khi nghĩ đến chuyện anh có thể cứu vợ anh sớm hơn, và có thể làm cách gì đấy để gây thiệt hại cho công việc của Luther. Nếu anh lấy lại được uy tín trước mắt phi hành đoàn, thì có lẽ mọi người sẽ tha thứ cho hành động phản bội của anh.
Một lần nữa, anh tự nhủ đừng nuôi hy vọng nhiều. Tất cả chỉ mới là ý tưởng thôi. Có lẽ Luther sẽ không chấp nhận đề nghị của anh. Eđie có thể dọa không cho máy bay hạ cánh nếu chúng không chấp nhận các điều kiện của anh, nhưng thế nào chúng cũng biết lời hăm dọa sẽ không thực hiện. Chúng biết Eđie sẽ làm bất cứ điều gì để cứu vợ mình, và chúng đã nghĩ đúng. Chúng chỉ cố cứu một người bạn. Sự thất vọng làm cho anh trở nên yếu đuối.
Nhưng dù sao anh cũng phải đặt ra cho Luther nhiều vấn đề khó khăn, làm cho hắn phải hoài nghi và lo sợ. Muốn vượt, qua lời hăm dọa của anh, hắn phải có can đảm, mà Luther không phải là kẻ can đảm, ít ra là lúc này.
Ngoài ra, Eđie nghĩ, mình có mất gì đâu mà sợ?
Anh phải thử đưa ra đề nghị mới được.
Anh đứng dậy khỏi giường.
Anh phải nói năng với hắn cho thật cẩn thận mới được phải tiên liệu những câu trả 1ời phản bác của Luther. Nếu anh không hành động, anh sẽ điên mất.
Níu vào bất cứ cái gì níu được, anh lần đến phòng khách.
Luther có mặt trong số hành khách không đi ngủ. Hắn ngồi uống whisky trong một góc phòng khách. Mặt hắn đã có lại ít màu sắc và hình như hắn đã kiềm chế được cơn buồn nôn. Hắn đọc tờ tạp chí Anh The Illustrated London New. Eđie vỗ nhẹ lên vai hắn. Hắn ngước mắt nhìn anh, ngạc nhiên và có vẻ hơi hoảng sợ. Thấy Eđie, hắn lộ vẻ thù hằn ngay. Eđie nói:
– Ông Luther, ông Cơ trưởng muốn nói chuyện với ông.
Luther ngồi yên một lát không nhúc nhích, vẻ lo sợ ra mặt. Eđie hất đầu ra lệnh. Luther để tờ báo xuống, tháo dây an toàn rồi đứng dậy.
Eđie dẫn hắn đi, nhưng thay vì dẫn hắn đến phòng máy thì anh mở cửa phòng vệ sinh và đẩy hắn vào đấy. Trong phòng có mùi chua vì có người nôn mửa. Một hành khách đang rửa tay, nhưng chỉ một lát, ông ta vui vẻ đi

ra ngoài.
– Có chuyện gì đấy? - Lưther hỏi.
– Anh hãy nghe tôi nói đây. Tôi đã biết lý do anh có mặt trên máy bay, tôi đã đoán được kế hoạch của anh và tôi muốn sửa đổi kế hoạch của anh. Khi tôi cho máy bay hạ xuống, Carol-Ann phải có mặt trên tàu thủy của anh.
– Anh không ở thế được quyền đưa ra yêu sách, Luther trả lời giọng khinh bỉ.
Dĩ nhiên anh đã nghĩ đến, chuyện hắn sẽ từ chối. Cho nên bây giờ anh phải dọa hắn. Bằng giọng cương quyết anh nói:
– Vậy thì giao kèo hủy bỏ.
Luther có vẻ hơi lo, nhưng hắn vẫn đáp:
– Khốn thay, anh muốn cứu vợ anh:
Đằng nào anh cũng phải cho máy bay hạ cánh. Đúng là như thế đấy, nhưng Eđie lắc đầu, nói:
– Tôi không tin anh. Anh có thể lừa tôi, mặc dầu tôi đã làm theo yêu cầu của anh. Tôi không muốn bị lừa, nên tôi cần có sự thỏa thuận mới.
– Luther vẫn không chịu nhượng bộ. Hắn đáp:
– Không có chuyện thỏa thuận mới.
– Được rồi. - Đã đến lúc Eđie triệt hạ phương án hành động của hắn. - Vậy thì anh chuẩn bị mà vào tù Luther cười gượng gạo.
– Anh sẽ nói gì?
Eđie cảm thấy hơi phấn khởi:
Luther đã xuống nước – Tôi sẽ, nói cho ông Cơ trưởng biết. ông ta đuổi cổ anh xuống khỏi máy bay ở trạm dừng sắp đến. Cảnh sát sẽ chờ anh ở đấy. Anh sẽ vào tù ở Canada, ở đầy các bạn anh sẽ không thể nào cứu thoát anh được. Họ sẽ buộc tội anh là bắt cóc, cướp giật. Anh biết rồi đấy, Luther, anh sẽ không bao giờ ra khỏi tù.
Luther có vẻ bị dao động thật sự. Hắn cãi lại:
– Mọi việc đã được sắp xếp rồi. Quá trễ rồi, không thể thay đổi kế hoạch được.
– Được hết! - Eđie đáp. - Đến trạm dừng tới đây, anh gọi điện cho các bạn anh, nói với họ rằng ta phải thay đổi kế hoạch như thế.Họ có đến bảy giơ để dẫn Carol-Ann đến tàu thủy. Họ có đủ thì giờ để làm việc ấy.
Bỗng Luther nhượng bộ:
– Được rồi, đồng ý.
Eđie không tin:
sự thay đổi quá bất thần.Tự thâm tâm anh nghĩ rằng Luther sẽ trở mặt với anh. Anh nói:
– Anh phải nói với họ rằng họ phải gọi tôi ở trạm dừng cuối cùng. Tại Shediac, để họ xác nhận với tôi họ chấp nhận các điều kiện tôi đưa ra.

Mặt Luther lộ vẻ giận dữ. Eđie tin chắc hắn sẽ làm theo lời anh.
– Và khi tàu thủy áp đến chiếc thủy phi cơ, - Eđie nói tiếp, tôi muốn thấy vợ tôi đứng trên boong tàu trước khi tôi mở cửa, anh nhớ không? Nếu tôi không thấy cô ấy, tôi sẽ báo động. Ollis Field sẽ thộp cổ anh ngay trước khi anh trốn chạy được, và lính gác bờ bể sẽ áp đến ngay trước khi đồng bọn của anh vào cứu các anh. Cho nên các anh phải đảm bảo làm đúng như thế nếu không, các anh chết hết.
Bỗng Luther trở lại ương ngạnh, hắn nói:
– Anh sẽ không làm được như thế đâu. Nếu làm thế anh sẽ không cứu được mạng sống của vợ anh.
Eđie phải ra sức dọa hắn thêm nữa.
Nhưng Luther vẫn cương quyết lắc đầu:
Anh không điên gì mà để cho vợ anh chết.
Nghe hắn nói đến từ ấy, Eđie quyết dùng đến biện pháp cuối cùng. Anh nói:
– Để tao cho mày thấy tao có điên không. - Anh đẩy Luther vào sát vách máy bay gần bên khung cửa sổ lớn có hình vuông. Hắn quá ngạc nhiên nên không chống cự gì hết. – Để tao cho mày thấy tao điên đến mức nào. - Bỗng anh đá mạnh vào ống chân hắn, hắn nhào xuống. Ngay lúc đó, anh nổi điên tột độ. - Thằng chó mày thấy cái cửa sổ này không? - Eđie tháo cái cửa sổ cuốn bằng lá gu mỏng ra khỏi thanh ngang. - Tao đủ điên để ném mày ra ngoài cửa sổ đấy, tao điên đến mức ấy đấy. - Anh nhảy lên đứng trên bồn rửa, đưa chân đá vào kính cửa. Anh mang giày nặng, nhưng cửa sổ bằng kính quá chắc chắn, dày đến hai ly. Anh đá nữa, mạnh hơn, và lần nay khung cửa sổ rạn ra. Anh đá thêm phát nữa, cửa bể. Những mảnh gương bể văng tung tóc vào trong phòng. Chiếc thủy phi cơ bay với vận tốc hai trăm cây số một giờ, gió lạnh và mưa tuôn vào như cuồng phong.
Luther quá khiếp hãi, hắn cố gắng đứng lên. Eđie nhào vào hắn, không cho hắn động đậy. Cơn giận làm cho anh mạnh thêm để chế ngự Luther, mặc dù hai ngươi đều nặng gần như nhau. Anh nắm ve áo vét của hắn, đẩy đầu hắn ra ngoài cửa sổ. Hắn hét lên.
Nếu người ta nghe hắn là đi nữa, họ cũng cứ nghĩ đó là gió bão gầm rú bên ngoài. - Eđie lôi hắn vào trong, hét bên tai hắn:
– Tao thề trước Chúa, tao sẽ ném mày ra ngoài cửa sổ. Anh lại đẩy đầu Luther ra ngoài và nâng hắn lên khỏi mặt sàn. Nếu Luther không hoảng hốt, hắn chắc có thể vùng ra được, nhưng vì mất bình tĩnh nên hắn không vùng được.
Hắn hét lên:
– Để tôi nói, tôi sẽ nói, thả tôi ra, thả tôi ra!
Eđie phải dằn lòng .để khỏi ném hắn ra ngoài. Anh nhớ anh không muốn giết Luther, mà chỉ dọa cho hắn sợ thôi. Anh đã làm cho hắn sợ. Thế là đủ

rồi.
Anh để hắn xuống và thả hắn ra.
Luther phóng nhanh ra khỏi cửa.
Eđie để cho hắn đi.
Mình đã hành động như một kẻ điên, Eđie nghĩ:
nhưng anh thấy thực ra anh đã hành động với thực tâm chứ không phải đóng kịch cho hắn sợ.
Anh tựa lưng vào bồn rửa để lấy lại sức. Cơn giận biến nhanh như khi nó đến. Anh cảm thấy bình tĩnh, nhưng còn dao động vì hành động bạo lực vừa rồi của anh, như thể có người nào khác trong anh đã hành động như.thế.
Một lát sau, một người hành khách đi vào.
Đúng là người đàn ông lên máy bay ở Foynes, ông Mervyn Lovesey, người ông ta cao lớn, mặc chiếc áo ngủ có sọc nên trông ông ta có vẻ kỳ cục. Ông nhìn cảnh đổ vỡ trong phòng rồi lên tiếng:
– Ái chà chuyện gì xảy ra ở đây thế này?
Eđie nuốt nước bọt, đáp:
– Tấm kính ở cửa sổ.
Lovesey nhìn anh với ánh mắt giễu cợt.
– Tôi thầy rồi.
– Chuyện này thỉnh thoảng xảy ra khi có bão, - Eđie giải thích. - Gió mạnh mang theo những cục nước đá và thậm chí cả đá nữa.
Lovesey có vẻ không tin.
– Tôi đã lái máy bay 10 năm, mà chưa bao giờ thấy có chuyện như thế này.
Dĩ nhiên ông ta nói đúng. Cửa sổ thỉnh thoảng bị vỡ kính, nhưng thường bị vờ là vì máy bay bị hư hỏng, chứ không phải bị bão làm cho vỡ. Gặp trường hợp như thế, người ta có những khung cửa sổ bằng nhôm phòng hờ cất ở đây, trong phòng vệ sinh, dùng để thay vào. Eđie mở cánh tủ lấy ra một khung.
Anh nói:
– Vì thế mà chúng tôi mang theo thứ này:
Lovesey có vẻ đuối lý. Ông vào một buồng vệ sinh, đóng cửa lại.
Chỉ cần cái tuốc lơ vít là người ta có thể ráp khung cửa sổ vào được Eđie muốn tránh ồn ào, nên anh tự tay làm công việc ấy. Chỉ trong mấy giây đồng hồ, anh tháo khung cửa sổ, vất mấy mảnh gương còn dính trên khung, gắn khung vào lại rồi vặn khung nhôm vào.
– Rất đầy ấn tượng. - Mervyn Lovesey vừa ra khỏi buồng vệ sinh vừa nói.
Nhưng Eđle có cảm giác ông ta không thực tâm khi nói thế.
Eđie đi đến phòng bếp, Davy đang pha ly sữa. Anh nói với anh ta:
– Cửa sổ trong phòng vệ sinh bị bể kính.
– Tôi sẽ chữa ngay sau khi chế ca cao xong cho bà công chúa.

– Tôi đã vặn khung cửa nhôm thay vào rồi.
– Ồ cảm ơn, Eđie.
– Nhưng phải quét dọn sạch mảnh vỡ trong buồng vệ sinh ngay.
– Được rồi.
Cuối cùng anh đã thành công được phần đầu. Đó là anh đã làm cho Luther sợ. Anh hy vọng thằng vô lại sẽ chấp nhận kế hoạch mời của anh, hắn sẽ yêu cầu bọn chúng mang Carol-Ann đến chỗ hẹn trên tàu thủy .
Tâm trí anh quay về công việc khác:
lượng dự trữ nhiên liệu của máy bay.
Mặc dù chưa đến giờ thay phiên, nhưng anh vẫn lên phòng máy để nói chuyện với Mickey Fiun.
Ngay khi Eđie vừa đến, Mickey đã nói, vẻ lo sợ:
– Biểu đồ chạy lung tung!
Nhưng chúng ta đủ nhiên liệu không? Eđie tự hỏi. Tuy vậy, anh vẫn giữ vẻ bình tĩnh.
– Đưa tôi xem nào.
– Nhìn này:
trong giờ đầu mới thay phiên, mức tiêu thụ nhiên liệu cao không thể tưởng tượng được, rồi sang gìơ thứ hai, mức tiêu thụ trở lại bình thường.
– Giống như khi tôi đang trực, - Eđie đáp, chỉ cố để lộ vẻ hơi lo lắng một chút thôi, trong khi lòng anh rất lo sợ. - Tôi nghĩ vì bão nên ta không thể dự kiến được. - Rồi anh hỏi câu hỏi đã làm anh không yên tâm:
– Nhưng nhiên liệu chúng ta có đủ để đến đích không? - Anh nín thở khi chờ đợi câu trả lời.
– Đủ chúng ta có đủ, - Mickey đáp.
Eđie thở phào nhẹ nhõm. Thật ơn Chúa. Ít ra anh đã cất được nỗi lo này ra khỏi tâm trí.
– Nhưng chúng ta không có nhiều nhiên liệu dự trữ, - Mickey nói thêm. - Tôi mong sao chúng ta đừng bị hỏng một máy.
Eđie không lo biến cố ít khi xảy ra như thế này. Anh có chuyện khác đáng lo hơn. Anh hỏi:
– Dự báo thời tiết thế nào? Có lẽ chúng ta đã qua đoạn đường có bão dữ dội rồi chứ?
– Ồ không, - Mickey lắc đầu đáp. - Thời tiết còn tệ hơn nữa.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 19

Nancy Lenehan rất bối rối khi phải về phòng lại với một người đàn ông hoàn toàn xa lạ.
Như Mervyn Lovesey đã nói, tuy phòng có tên là phòng vợ chồng, nhưng có hai giường riêng rẽ. Thế nhưng, vì trời bão, nên họ không thể để cửa mở rộng thường xuyên được cánh cửa cứ đóng vào rồi mở ra liên tục, cho nên cuối cùng họ quyết định tốt hơn là nên đóng lại cho yên.
Nancy đã thức khuya để khỏi vào phòng. Bà muốn ngồi nán ở phòng khách cho hết đêm, nhưng nơi đây là chỗ dành cho đàn ông và không khí không hợp với bà chút nào hết, nào là khói thuốc lá, mùi rượu đổ ra nồng nặc, tiếng cười đùa và chửi thề của các con bạc, cho nên bà chán ngấy. Cuối cùng, bà đành quay về phòng ngủ.
Họ tắt đèn, ngồi trên giường ngủ của mình, nhưng Nancy không muốn ngủ chút nào hết. Ly cô nhắc mà anh chàng Harry Mark gọi đem đến cho bà không giúp được bà buồn ngủ, bà cảm thấy tỉnh táo như đang ở vào lúc 9 giờ sáng.
Bà nhận thấy Mervyn cũng không ngủ được, bà nghe ông ta trăn qua trở lại trên giường phía trên bà. Ở đây khác với các buồng ngủ khác, là giường của họ không có màn che, cho nên chỉ có bóng tối giúp cho họ giữ được kín đáo phần nào thôi.
Bà lại nghĩ đến Margaret Oxenford, cô gái còn quá trẻ và quá ngây ngô, không biết gì hết về cuộc đời mà rất lý tưởng. Tuy nhiên, bà tin chắc đằng sau tính rụt rè, cô ta có một cá tính mạnh mẽ, đam mê quyết liệt, giống như bà vậy:
Chính bà cũng đã chiến đấu chống lại bố mẹ bà; hay ít ra đã chiến đấu chống lại mẹ bà. Mẹ bà đã muốn gả bà cho một thanh niên con nhà danh giá vọng tộc ở Boston, nhưng vào năm 16 tuổi, bà đã yêu Sean Lenehan, một sinh viên y khoa mà bố anh ta, ôi khủng khiếp biết bao! Là đốc công trong xưởng giày của bố cô.
Suốt mấy tháng trời, mẹ bà tìm cách nói xấu Sean, bà đem những lời đồn đãi nói xấu anh để bêu giếu anh, rằng là anh đã gian díu với nhiều cô gái khác, rồi bà không chịu tiếp cha mẹ anh, và ngã bệnh, chỉ ngồi dậy để trách móc cô con gái ích kỷ vô ơn Nancy đã chịu đựng hết tất cả những chuyện ấy, và cuối cùng bà đã lấy Sean, hết lòng thương yêu chồng cho đến ngày chồng chết.
Có lẽ Margaret không có nghị lực như Nancy. Bà nghĩ:
Có lẽ mình đã hơi cứng rắn với cô ấy, cứng rắn ở điểm mình đã khuyên cô ấy nếu không thương yêu bố thì cứ bỏ ổng mà đi. Nhưng hình như cô ấy cần có người thân giúp đỡ để khỏi than vãn và tỏ ra mình là người đã trưởng thành. Bằng tuổi cô ấy, mình đã có hai con! Mình mong sao giữ được lời

hứa sẽ cho cô ấy công việc làm.
Tất cả đều phụ thuộc vào lão già Danny Riley bất lương ấy thôi. Nỗi lo sợ lại dày vò Nancy. Bà suy nghĩ đến vấn đề khó khăn trước mắt. Mac, người luật sư của bà, có theo phe với Danny không? Mà nếu theo thì tại sao ông bằng lòng cho điều tra về những chuyện phạm pháp trước đây của lão ta? Lão ta có nghi bà bày ra chuyện này để làm áp lực với lão không? Hay là lão sẽ hết sức lo sợ?
Tất cả những câu hỏi này chỉ đợi đến khi bà nói chuyện với Mac mới có thể trả lời được. Miễn làm sao bà nói chuyện được với ông ta khi đến Botwood, trạm dừng sắp tới.
Máy bay lắc lư từ nãy giờ, càng lúc càng mạnh hơn khiến Nancy lo sợ thêm. Chưa bao giờ bà sợ khi đi máy bay, nhưng chưa bao giờ bà gặp một cơn bão ác liệt như thế này. Níu chặt vào thành giường, bà cảm thấy chiếc máy bay khổng lồ bị gió đập mạnh đến nỗi phải lắc lư thật mạnh. Từ khi chồng chết đến giờ, bà một mình đương đầu với mọi công việc, chả lẽ bây giờ bà chịu thua. Nhưng bà không sao khỏi nghĩ đến chuyện máy bay bị gãy, động cơ bị hỏng, máy bay rơi xuống biển, và cứ nghĩ như thế là bà khiếp sợ. Bà nhắm mắt, miệng cắn vào gối.
Bỗng máy bay như rớt xuống và không gượng lên được nữa. Bà không ngăn được tiếng rên phát ra từ đáy lòng vì lo sợ. Cuối cùng máy bay lắc lư lại và bà có cảm giác chiếc thủy phi cơ lại bay lên.
Một lát sau, bà cảm thấy bàn tay của Menvyn để trên vai bà.
Chỉ là bão táp thôi, - ông nói, giọng Anh chính cống. - Tôi nghĩ bão lớn đấy, nhưng chẳng có gì đáng sợ.
Bàn tay bóp mạnh trên vai làm cho bà ấy yên tâm:
Ông ta ngồi bên giường, vuốt tóc bà.
Hai người ngồi yên như thế một lát, bà không hiểu tại sao bà để yên như thế. Cuối cùng cơn bão dịu xuống. Hơi lúng túng, Nancy gỡ bàn tay của Menvyn ra.
Bà không biết nói gì. May thay, ông ta đứng lên và đi ra ngoài.
Nancy bật đèn sáng, đứng dậy, chân hơi run, bà khoác áo ngủ ra ngoài áo lót đen, chiếe áo dài bằng xoa màu xanh sáng và ngồi vào bàn trang điểm. Bà chải tóc việc chải tóc thường làm cho bà bình tĩnh.
Thái độ thân mật vừa rồi làm cho bà bối rối, bà trách mình đã để yên cho ông ta bày tỏ cảm tình như thế. Bà hài lỏng khi thấy ông ta nhạy cảm, đoán ra được cảm nghĩ của bà và đi ra ngoài vài phút để bà có thể lấy lại bình tĩnh.
Ông ta trở về với chai cô nhắc và hai cái ly. Ông rót đầy đưa cho bà một ly. Bà đưa một tay lấy ly, còn tay kia mú vào mép bàn trang điểm vì máy bay vẫn không hoàn toàn hết dao động.

Nếu ông không mặc cái áo ngủ trông rất tức cười ấy, chắc bà vẫn còn cảm thấy bực mình. Ông ta mặc cái áo ngủ trông rất kỳ cục, ông cũng biết thế, nhưng ông có phong cách cao quí như khi mặc bộ com lê cài nút chéo, và bà đã cố làm ngơ, nhưng không sao khỏi tức cười. Rõ ràng ông không ngán vẻ kỳ cục như thế.
Bà uống một ngụm cô nhắc. Rượu có hiệu quả ngay, bà liền uống thêm ngụm nữa.
Vừa rơi đã xảy rá một chuyện kỳ lạ, - ông ta kể. - Khi tôi vào phòng vệ sinh, một hành khách bước ra, mặt mày hốt hoảng lo sợ. Trong phòng, cánh cửa sổ bị vỡ, người trưởng cơ khí đứng yên như trời trồng, vẻ có lỗi Anh ta kể cho tôi nghe chuyện tấm kính bị vỡ, nói do bão đập một cục nước đá vào đấy, nhưng tôi có cảm giác người khách kia và anh ta đã đánh nhau.
Nancy cảm thấy biết ơn ông ta vì ông ta đã tìm một đề tài khác để nói chuyện. Bà hỏi.
– Trưởng cơ khí là người nào thế?
– Một anh chàng trông được lắm, người cỡ bằng tôi tóc vàng:
– Tôi biết rồi. Còn người hành khách?
– Tôi không biết tên ông ta. Có lẽ là một thương gia, đi một mình, mặc bộ đồ màu xám nhạt. – Mervyn đứng lên để rót thêm ly khác.
Chiếc áo ngủ của Nancy khổ thay chỉ dài qua đầu gối một chút, nên bà thấy hai bắp chân và hai bàn chân để lộ ra ngoài. Nhưng bà nhớ Mervyn đuổi theo cô vợ xinh đẹp, nên chắc ông ta không thể để mắt đến ai khác. Bà nghĩ ngay cả khi bà ở truồng, chắc gì ông ta đã thèm nhìn. Còn việc để tay lên vai bà, có lẽ chỉ là hành động của người có lòng trắc ẩn, thương xót người khác khi gặp chuyện đáng lo sợ mà thôi. Có lẽ có người sẽ phê phán rằng nắm tay chồng của người khác không phải chuyện giản dị, nhưng bà không muốn nghe làm gì.
Bà tìm chuyện để nói với ông ta, bà hỏi:
– Vợ ông cứ giận ông à?
– Bà ấy như con mèo tức giận vậy thôi.
Nancy cười, bà nhớ lại cảnh bà chứng kiến khi đi thay áo quần ngủ trở về: Diana hét vào mặt Mervyn, ông bạn nhỏ con hét vào Diana, còn bà, Nancy, đứng sững trên ngưỡng cửa. Diana và Mark liền bỏ đi, vẻ hơi luống cuống. Nhưng họ vẫn tiếp tục cãi nhau. Nancy ở thế phải im lặng không nói gì được, vì bà không muốn Mervyn nghĩ rằng bà cười ông vì ông đang gặp hoàn cảnh trớ trêu. Nhưng bây giờ bà cảm thấy không ngại ngùng gì khi hỏi chuyện của ông:
– Bà ấy có trở về với ông không?
– Làm sao biết được! - Ông đáp. - Loại người như anh ta. Tôi nghĩ anh ta là loại người nhu nhược, nhưng cô ấy thích loại người như thế.

Nancy gật đầu. Hai ngừoi rất khác nhau, Mervyn to lớn rám nắng, uy nghi, đẹp mã, thái độ cương quyết:
Còn Mark ít rắn rỏi hơn, mắt đen, mặt có tàn nhang và tròn trịa với vẻ thỏa mãn. Bà nói:
– Tôi không thích loại người có vẻ non nớt, như thế, nhưng anh ta có duyên.
Bà nghĩ, nếu Mervyn là chồng bà, bà sẽ không đổi để lấy Mark; nhưng mỗi ngươi có sở thích riêng.
– Ấy, đúng thế đấy! Mới đầu tôi cứ tưởng Diana dở hơi vậy thôi, nhưng bây giờ tôi đã gặp anh ta, tôi không dám cả quyết nữa. - Mervyn ngồi yên trầm ngâm một lát rồi thay đổi đề tài. - Còn bà Liệu bà có thắng được người em trai không?
Tôi đã nghĩ ra được cách để trị nó rồi, - bà đáp với vẻ sung sướng, vừa nghĩ đến Danny Riley. – Tôi đang vạch kế hoạch.
Ông cười.
– Trông vẻ ,mặt của bà, tôi nghĩ bà thương yêu anh ấy chứ không thù hằn gì hết.
Ấy là vì bổ tôi. Tôi thương nó rất nhiều và yêu nhà máy, đấy là những gì bố tôi đã để lại cho tôi. Nhà máy là thứ kỷ niệm, là tượng đài để nhớ ông cụ, mà còn hơn thế nữa là khác, vì mọi nơi trong xí nghiệp đều còn để lại dấu ấn về nhân cách của bố tôi.
– Ông cụ như thế nào?
Ông cụ là người làm cho ta khó quên được. To lớn, tóc đen, giọng nói trầm hùng, và khi mới gặp, ai cũng phải công nhận ông là người mạnh bạo. Ông nhớ tên từng người làm việc cho mình, biết vợ họ đau ốm ra sao và biết con cái học hành ở trường như thế nào. Ông trả học phí cho con cái nhiều nhân viên làm ở nhà máy, những người này bây giờ đã thành luật sư hay nhân viên kế toán, ông biết cách làm người ta trung thành với ông. Về phương pháp nay bố tôi có hơi lỗi thời một chút - mang nặng tinh thần gia trưởng. Nhưng đầu óc kinh doanh của ông thì quá tuyệt vời, chưa bao giờ tôi gặp được người như vậy. Vào những năm khủng hoảng kinh tế trầm trọng, trong khi nhiều nhà máý đóng cửa khắp vùng Nouvelie Angleterre, thì chúng tôi thuê thêm nhân công vì mua bán của chúng tôi gia tăng. Ông hiểu được sức mạnh của quảng cáo hơn bất kỳ ai trong kỹ nghề đóng giày nên ông sử dụng nghệ thuật này rất tài tình. Ông lưu tâm đến vấn đề tâm lý, đến phản ứng của quần chúng. Ông có thiên tài biến những vấn đề khó khăn do người ta đặt ra thành những vấn đề thuận lợi, mới mẻ. Ngày nào tôi cũng nhớ ông cụ. Tôi nhớ còn hơn nhớ chồng tôi nữa. - Bỗng nhiên bà thấy giận sôi gan. – Tôi không muốn chứng kiến cảnh sự nghiệp vĩ đại của bố tôi bị thằng em trai vô tích sự của tôi tiêu phá. – Bà trở người trên chỗ ngồi như đang bị nỗi lo âu dày vò, - Tôi cố làm áp lục lên một người có cổ phần nhỏ, nhưng tôi không

biết có thành công trước ...
Bà không nói hết câu. Máy bay đang bay vào một vùng có gió bão dữ dội và lắc lư mạnh như một con ngựa hoang. Nancy thả cái ly, hai tay níu cứng vào mép bàn trang điểm. Mervyn cố trì hai chân, nhưng không trì được vì khi chiếc máy bay nghiêng qua một bên, ông ngã nhào xuống, hất chiếc bàn thấp lật ngược lên.
Máy bay ổn định trở lại. Nancy đưa tay để giúp Mervyn đứng lên, miệng nói:
– Ổn chứ? - Vừa khi ấy, máy bay lắc mạnh lại. Vì bà không níu vào đâu hết, nên nhào người lên trên ông.
Ông phá ra cười.
Bà sợ làm cho ổng ta đau, nhưng thân hình bà không nặng bao nhiêu so với thân hình hộ pháp của ông. Bà nằm chồm lên trên người ông, thân hình họ tạo thành hình chữ X trên tấm thảm màu đất nung. Máy bay trở lại bay bình thường, bà lăn người qua một bên rồi ngồi dậy, nhìn ông ta.
– Chắc là máy bay gặp vùng không khí loãng, -ông ta nói và mở miệng cười.
Bỗng bà quên phức những chuyện căng thẳng chồng chất trong 24 giờ qua. Bà nhận ra hoàn cảnh rất buồn cười của bà trước mắt, mặc áo sơ mi ngủ ngồi dưới sàn với một người xa lạ trên chiếc máy bay lắc lư dữ dội. Và bà cũng phá ra cười.
Máy bay lại lắc mạnh khiến hai người nhào vào nhau nữa, nhưng cả hai vẫn cười. Họ nhìn nhau.
Bỗng bà hôn ông ta.
Bà cũng phải kinh ngạc về mình. Bà không hề có ý nghĩ hôn ông. Bà không thấy ông ta có chút gì làm cho bà có cảm tình hết. Việc hôn ông ta là một việc bốc đồng, bà không biết xuất xứ từ đâu.
Ông ta cũng thế, ông sửng sốt ra mặt, nhưng ông vội thừa cơ hội hôn lại bà với vẻ say sưa.
Một phút trôi qua, bà gỡ ông ra, thở hổn hển rồi hỏi ông với vẻ ngốc nghếch.
– Chuyện gì xảy ra thế?
– Bà hôn tôi, - ông đáp vẻ sung sướng.
– Tôi không có ý định làm thế.
– Nhưng tôi rất sung sướng được bà hôn, - ông ta đáp, rồi hôn nữa. Bà muốn gỡ ra, ,nhưng ông ta ôm bà chặt quá và bà chỉ vùng vằng yếu ớt. Bà cảm thầy tay ông ta chuồi vào dưới áo ngủ của bà, bà cong người lại, nhưng ông vuốt ve bà rất dịu dàng và bà buông mình thưởng thức cảm giác êm ái ấy. Đã lâu lắm rồi, bà không biết đến cảm giác khoái lạc này.
Bỗng bà nghĩ mình làm gì thế này? Mình là góa phụ đáng kính, thế mà bây giờ lăn lóc trên sàn máy bay với người đàn ông mình mới gặp hôm qua. Chuyện gì sẽ xảy đến cho mình đây?

– Thôi, dừng lại! - Bà lên tiếng, giọng cương quyết. Bà gỡ ông ra và ngồi dậy. Chiếc áo ngủ bị lôi lên quá đầu gối. Mervyn vuốt ve đùi chân trần của bà, - Đủ rồi, - bà nói, vừa đẩy tay ông ta đi.
Tùy bà vậy, - ông đáp, vẻ miễn cưỡng - nhưng nếu bà đổi ý, tôi sẵn sàng tiếp tục.
Đưa mắt nhìn Melvyn, bà thấy ông ta nói thật tình. Bà liền vội quay mặt đi.
– Lỗi tại tôi, - bà nói, còn thở hổn hển vì vừa hôn nhau xong. - Đáng ra tôi không được làm thế. Tôi nghĩ tôi đã hành động như đồ lẳng lơ. Tha lỗi cho tôi.
– Đừng xin lỗi, - ông ta đáp. - Từ nhiều năm nay tôi mới có được giây phút dịu dàng như thế này.
– Nhưng ông yêu vợ chứ, phải không? - Bà thẳng thừng hỏi.
Ông rùng mình.
Tôi đã tin như thế. Bây giờ để nói thật cho bà biết, tôi không biết rõ tôi có yêu hay không.
Đúng là Naney đã cảm thấy như thế. Sau l0 năm sống độc thân, bây giờ bà muốn ôm ghì người Đi đàn ông mà bà mới biết sơ qua.
Nhưng không, mình biết rõ ông ta đấy chứ, bà tự nhủ; mình biết ông ta rất rõ. Mình đã đi với ông một đoạn đường dài, mình và ông đã chia sẻ nhau những vấn đề khó khăn, kiêu căng, ngạo mạn, tự hào; nhưng cũng nhiệt tình, trung thành và mạnh mẽ. Mặc dù ông ta có những tật xấu, nhưng mình vẫn yêu ông ta.
Mình kính trọng ông ta. Ông ta đẹp kinh khủng, ngay cả những khi mặc chiếc áo ngủ có sọc màu hạt dẻ. Và khi mình sợ, ông ta đã nắm tay mình. Mỗi khi mình sợ mà có người nắm tay, thật dễ chịu biết bao.
Như thể ông đọc được tư tưởng của bà, ông lại nắm tay bà. Lần này, ông lật bàn tay bà, hôn vào lòng bàn tay. Nụ hôn làm cho Nancy rùng mình. Một lát san, ông kéo bà vào lòng, hôn lên môi bà.
– Đừng làm thế, - bà nói nhỏ. - Nếu chúng ta bắt đầu lại, chúng ta sẽ không dừng được đâu.
– Anh chỉ sợ nếu bây giờ chúng ta dừng, không bao giờ chúng ta bắt đầu lại được, - ông nói thì thào, giọng khản đặc vì bị ham muốn kích thích.
Bà cảm thấy ông để lộ sự đam mê mãnh liệt, mặc dù ông đã cố kiềm chế, nhưng sự đam mê còn hừng hực mạnh hơn trước nữa. Bà đã gặp nhiều đàn ông yếu đuối thật thà khi bà cự tuyệt yêu cầu của họ, họ sẵn sàng rút lui. Nhưng Mervyn không thế. Ông muốn bà, và bây giờ ông đang muốn bà. Bà tha thiết chiều ông.
Bà cảm thấy bàn tay ông lần dưới áo ngủ của bà, mấy ngón tay mân mê làn da non ở phía trong đùi. Bà nhắm mắt và tự động dang hai chân ra một ít. Ông không đòi hỏi gì hơn nữa. Một lát sau, Mervyn đưa tay sờ vào bộ phận

sinh dục của bà, bà rên lên. Từ ngày chồng mất đến giờ, chưa ai sờ bà như thế. Nghĩ thế,bỗng bà cảm thấy buồn. Ôi Sean, em nhớ anh, chưa bao giờ em thấy nhớ anh như thế này. Nuóc mắt trào ra, chảy xuống hai má bà. Mervyn đang hôn bà, cảm thấy có nước mắt, ông hỏi nhỏ:
– Có chuyện gì thế?
Bà mở mắt ra, qua màn lệ, bà thấy khuôn mặt ông đẹp đẽ và bối rối, và rồi bà thấy cái áo ngủ của bà mà ông đã kéo lên tận hông và thấy bàn tay đang sờ vào giữa hai đùi. Bà liền nắm cổ tay ông, nhẹ nhàng đẩy ra, nhưng cương quyết.
Bà .nói:
– em van anh, đùng trách em. .
– Anh không trách em đâu, - ông dịu dàng nói. Nói cho anh biết có chuyện gì thế.
– Từ ngày Sean chết đến giờ, không có ai âu yếm em như thế này, cho nên em nghĩ đến anh ấy.
– Có phải chồng em không?
Bà gật đầu.
Đã lâu chưa?
Mười năm.
Lầu rồi!
Em trung thành. – Bà mỉm cười, miệng ướt mèm nước mắt. - Như anh vậy.
Ông thở dài – em nói đúng. Anh đã trung thành với bà vợ hai và bây giờ là lần đầu tiên anh có hành động không trung thành.
– Chúng ta có ngốc không? Bà hỏi.
– Có lẽ có chúng ta đừng nghĩ đến quá khứ nữa, mà phải sống với hiện tại, sống với những gì ta đang có.
– Có lẽ chúng ta phải thế, - bà đáp và ôm hôn ông lại.
Máy bay dao động mạnh như thể nó va phải cái gì. Mặt họ va vào nhau, ánh đèn nhấp nháy. Nancy không nghĩ đến chuyện hôn nữa mà níu cứng lấy Mervyn để giữ cân bằng.
Khi cơn rung động bót đi, Nancy thấy môi ông chảy máu. Ông mỉm cười, nói:
– em đã cắn môi anh.
– em thật ân hận.
– Anh sung sướng. Anh muốn có cái sẹo trên môi.
Bà ôm chặt lấy ông, siết mạnh vào lòng với vẻ thương mến.
Họ ôm nhau nằm trên sàn tàu trong khi cơn bão nổi lên dữ dội. Đến lúc bão tam ngưng, Mervyn đề nghị:
– Ta hãy lên giường nằm, trên ấy êm hơn nằm trên thảm.
Nancy gật đầu bằng lòng. Bò trên sàn, bà đến leo lên giường. Mervyn bò

theo, lên giường nằm bên cạnh bà. Ông ôm quanh vai bà, bà úp mặt vào áo ngủ của ông.
Mỗi khi cơn bão trở mạnh làm cho máy bay chòng chành, bà ôm chặt lấy ông, như người thủy thủ bị trói gô vào cột buồm. Khi máy bay yên tĩnh trở lại, bà nằm yên thư thái, ông dịu dàng vuốt ve bà.
Một lát, bà lừn lừn đi.
Tiếng gõ cửa đánh thức bà dậy, và có tiếng nói lớn:
Tiếp viên đây!
Bà mở mắt và thấy mình nằm trong tay của Mervyn.
Ôi lạy Chúal - Bà thất lên, vẻ hoảng hất. Bà ngồi dậy, nhìn quanh, ánh mắt thất thần.
Mervyn để tay lên vai bà rồi đáp lại thật lớn, giọng oai phong:
– Đợi một lát.
Giọng nói đáp lại, hơi hoảng sợ .
– Được rồi, thưa ông; quí vị cứ chuẩn bị.
Mervyn bước xuống giường,kéo chăn đắp cho Nancy. Bà nhìn ông mỉm cười biết ơn, rồi quay người lui, giả vờ ngủ để khỏi thấy người tiếp viên. .
Bà nghe Mervyn mở cửa .và tiếng chân người tiếp viên bước vào.
– Xin chào? Anh ta vui vẻ nói. Mùi cà phê nóng thơm tho bay đến mũi Nancy. - Chín giờ lưỡi sáng rồi, giờ nước Anh, 4 giờ 30 sáng ở New York và 6 giờ sáng ở Terre Neuve.
– Anh vừa nói 9 giờ 30 ở Anh nhưng 6 giờ ở Terre Neuve à? Chậm hơn giờ ở Anh ba giờ rưỡi à?
– Phải, thưa ông. Giờ chính thức ở Terre Neuve chậm hơn giờ Greenwich ba giờ rưỡi.
– Tôi không biết người ta có tính nửa giờ. Tính như thế này rất phúc tạp cho những người định giờ giấc cho máy bay. Trong bao lâu nữa chúng ta sẽ hạ cánh.
– Chúng ta sẽ đến trong vòng 30 phút nữa, chậm hơn dự kiến một giờ. Ấy là vì gặp bão. Người tiếp viên ra khỏi phòng, đóng cửa lại.
Mervyn kéo tấm màn bằng lá cuốn mỏng sang một bên. Bên ngoài trời đã sáng tỏ. Nancy nhìn . ông rót cà phê, những kỷ niệm trong đêm hiện về trước mặt bà, những hình ảnh nối tiếp nhau. diễn ra:
Mervyn nắm tay bà, cả hai té xuống sàn tàu, bàn tay Mervyn sờ vú bà. Lạy chúa nhân từ, bà tự nhủ, anh chàng . này làm cho mình hài lòng.
– em uống cà phê gì? - Ông hỏl.
– Đen, không đường – Cũng như anh. - Ông đưa cho bà tách cà phê.
Bà uống cà phê với vẻ sung sướng. Bỗng bà muốn biết vô số chuyện về Mervyn.Ông có chơi quần vợt không? Ông đọc sách nhiều không? Có đi xem nhạc kịch không, ông có thích đi khắp các cửa hàng không? Có phải

ông tự đánh giày của mình không? Nhìn ông uống cà phê, bà nhủ thầm chắc bà đoán không sai các sở thích của ông. Có lẽ ông có chơi quần vợt, nhưng chắc không đọc nhiều tiểu thuyết và có lẽ không thích đi khắp các cửa hàng. Chắc ông chơi xì phé giỏi mà khiêu vũ thì tệ.
– em nghĩ gì thế? - Ông hỏi. - em nhìn anh như thể em phân vân không biết có phải là chú ngựa tốt đáng tin cậy trong cuộc sống không.
Bà phá ra cười!
– Anh thích loạl âm nhạc gì?
Anh không có khiếu về âm nhạc, - ông đáp. - Khi anh còn trẻ, trước chiến tranh, nhạc ragtime là nhạc thời trang trong các tiệm khiêu vũ. Anh thích nhạc êm dịu, nhưng anh khiêu vũ tệ lắm. Còn em?
– Ồ em nhảy ... được. Tất cả các buổi sáng thứ bảy em đều đi học nhảy trong chiếc áo dài trắng kêu sột soạt và mang giày trắng, em học nhảy với các cậu bé tuổi mặc com lê cài nút chéo. Mẹ em nghĩ rằng làm thế mới có thể hội nhập được vào xã hội thượng lưu ở Boston. Dĩ nhiên là không phải như thế. Nhưng may thay là em cóc cần việc ấy. em quan tâm đến nhà máy của ba em thôi - và chuyện này khiến cho mẹ em thất vọng.Anh có tham gia vào trận đại chiến không?
– Có chứ, - ông đáp, mặt ông thoáng buồn. – Anh chiến đấu ở Ypres. .Anh mong sao đừng để cho cáe thế hệ trẻ về sau phải chết một cách vô lối như thế.
Nhưng muốn được thế thì phải không có Hitler.
Họ nhìn vào mặt nhau, bà biết ông cũng đang nghĩ đến những nụ hôn và những vuốt ve hồi hôm. Bỗng bà lại cảm thấy bối rối. Bà quay mắt nhìn ra cửa sổ và thấy đất liền. Bà hy vọng khi đến Botwood sẽ có điện thoại gọi báo cho bà tin mới, tin có thể làm cho cuộc đời bà thay đổi.
– Chúng ta đến nơi rồi! - Bà nói rồi nhảy xuống giường. - em phải đi thay áo quần cho rồi.
– Để anh đi trước, - ông nói. - Như thế tiện cho em hơn.
– Đồng ý - Bà không biết bà có còn thể diện để cần phải giữ gìn nữa không. Bà nhìn ông lấy bộ com lê móc trên móc và lấy cái túi xách đựng đồ dùng thay đổi mà ông đã mua cùng một lần với áo ngủ tại Foynes:
Chiếe sơ mi trắng, đôi bít tất len màu đen và cái quần đùi màu xám. Ra đến cửa ông tần ngần dừng lại, bà nghĩ phải chăng ông phân vân không biết có nên hôn bà để mừng một ngày mới không. Bà bước đến gần ông,chìa mặt cho ông, bà nói:
– Cám ơn anh đã ôm em trong vòng tay anh suốt đêm.
Ông cúi người xuống, áp môi lên môi Nancy, nụ hôn thật êm dịu. Họ để yên như thế một hồi mới thôi.
Nancy mở cửa cho ông đi ra.

Bà vừa đóng cửa vừa thở dài. Bà nghĩ, có thể mình sẽ yêu ông ta mất.
Bà nhìn qua cửa sổ máy bay. Máy bay xuống thấp dần. Phải nhanh lên mới được.
Bà vội chải tóc rồi lấy cái túi đựng đồ trang điểm bước ra khỏi phòng. Phòng vệ sinh nằm sát bên cạnh phòng vợ chồng. Lulu Bel1 đang ở trong phòng với một nữ hành khách khác, nhưng may thay là không có vợ của Mervyn. Nancy muốn tắm, nhưng bà đành phải rửa ráy vội vã ở buồng nỉa thôi. Bà có mang theo áo quần để thay và áo lót khác, chiếc áo màu xanh nước biển chứ không phải chiếc màu xám để mặc bên trong chiếc áo ngoài màu đỏ. Vừa mặc áo quần, bà nhớ câu chuyện sáng nay bà đã nói với Mervyn. Nghĩ đến ông là bà thấy hạnh phúc, nhưng trong hạnh phúc có lẫn chút lo ngại, bối rối. Tại sao thế nhỉ?
Ngay khi bà đặt câu hỏi, bà thấy câu trả lời hiện ra liền. Ông ta không nói gì đến vợ mình hết. Tốl qua, ông đã thú nhận ông "không biết có yêu chị ta nữa không". Rồi ông không nói gì nữa. Ông có muốn Diana trở về với ông không?
Ông còn yêu chị ta không? Ông đã ôm Nancy vào lòng suốt đêm, nhưng như thế chắc gì đã xóa tan hết kỷ niệm những năm họ chung sống với nhau.
Còn mình? Bà tự hỏi. Mình muốn gì? Dĩ nhiên mình muốn gặp lại Mervyn, đi chơi với anh ấy, thậm chí có thể phiêu lưu tình ái với ảnh; nhưng mình có bằng lòng anh ly dị với vợ để lấy mình không? Làm sao mình nói được chỉ sau một đêm đam mê chưa được thỏa mãn hết?
Bà đang tô son lên môi bỗng bà dừng lại nhìn bóng mình trong gương. Đừng suy nghĩ gì hết, Nancy, bà tự nhủ. Mày biết sự thật rồi. Mày muốn có người đàn ông ấy. Mười năm trời, nay mày mới gặp người đàn ông đầu tiên mày thích. Đã bốn mươi tuổi một ngày, mày mới gặp người đàn ông này. Đừng đắn đo suy nghĩ lôi thôi làm gì.
Bà bôi ít giọt nước hoa loại "Đến New York" và bước ra khỏi phòng. Vừa ra, bà đụng đầu với NatRidgeway và Peter. Nat nói:
– Chào Nancy. - Bà nhớ những kỷ niệm về anh ta với bà cách đây năm năm về trước. Phải, bà tự nhủ, có thể mình đã yêu anh ta nếu mình có thì giờ gặp ảnh nhiều. Và có lẽ mình đã gặp may, chắc anh ta thích công ty Giày Black hơn là thích mình. Sau đó,anh ta còn cố xen vào trong công ty, nhưng không ai nghĩ là anh ta cố xen vào đời mình. Bà gật nhẹ đầu chào đáp anh ta và đi về phòng mình.
Người ta đã xếp giường lại thành ghế dài, và Mervyn đã ngồi trên ghế rồi, râu ria nhẵn nhụi, mặc bộ com lê màu xám đậm và cái sơ mi trắng. Ông nói:
– em nhìn ra cửa sổ mà xem. Chúng ta đến nơi rồi.
Nancy nhìn ra, bà thấy đất liền. Máy bay xuống thấp trên một cánh rừng thông rậm len lỏi những con suối óng ánh bạc. Cây cối biến mất dần,

nhường chỗ cho nước, không phải nước dậy sóng ở ngoài Đại Tây dương, mà nước ở một cửa sông có màu xám phẳng lặng ở cuối cửa sông bà thấy hải cảng và một nhóm nhà gỗ nổi bật lên trong đám nhà là ngôi giáo đường. Máy bay hạ xuống nhanh. Nancy và Mervyn ngồi trên ghế buộc chặt dây an toàn, và họ nắm tay nhau.Khi thân tàu rẽ nước trên sông, Nancy cảm thấy bị hơi xóc, và đợi cho đến khi bụi nước bay lên tận cửa sổ, bà mới tin chắc máy bay đã đáp xuống nước an toàn.

– Tốt rồi! - bà nói - em đã vượt Đại tây dương bằng thủy phi cơ.

– Đúng thế .Chẳng mấy ai có thể nói được như thế.

Bà cảm thấy mình không hoàn toàn can đảm. Bà đã trải qua nửa chặng hành trình trong sự âu lo về công việc và nửa chặn còn lại nằm trong tay của chồng người khác. Nói cho đúng ra bà chỉ nghĩ đến chuyến bay khi thời tiết quá xấu và quá lo sợ. Bà sẽ kể cho các con nghe chuyện gì nhỉ? Thế nào chúng cũng muốn nghe đầy đủ các chi tiết. Thậm chí bà không biết tốc độ của máy bay là bao nhiêu nữa. Bà định sẽ hỏi cho biết các chi tiết này trước khi đến New York.

Thủy phi cơ cuối cùng dừng lại và một chiếc thuyền máy chạy đến đậu sát ,một bên mạn thu, Nancy mặc áo măng tô vào và Mervyn mặc áo biu dông dùng để bay. Quãng một nửa hành khách định lên bờ cho giãn gân cốt.

Số còn lại vẫn nằm trên giường, những bức màn xanh vẫn che kín giường họ.

Họ đi qua phòng khách, bước xuống cầu phao rồi lên thuyền máy. Không khí ngát mùi nước biển và mùi gỗ mới cưa, có lẽ quanh đây có xưởng cưa. Gần chỗ thả neo của chiếc Cl1pper có chiếc xà lan chở nhiên liệu mang hàng chữ Shell Aviation Service và những người đàn ông mặc y phục lao động màu trắng đợi đổ đầy nhiển liệu vào các thùng chứa của thủy phi cơ. Trong vũng tàu còn có hai chiếc tàu chở hàng thật lớn nữa, chắc vũng tàu này sâu. lắm.

Khi chiếc thuyền máy chở khách chạy vào bờ, bà thấy có vợ của Mervyn và người tình của cô ta đứng trong số hành khách, Diana nhìn trùng trùng vào mặt Nancy. Bà không chịu được ánh mắt dữ dằn của cô ta, nhưng bà thấy bà ít có lý do cho mình có tội hơn là Diana, dù sao thì Diana mới là người đàn bà ngoại tình.

Việc lên bờ cũng diễn ra như lần trước, khách đi qua một bến tàu nổi rồi qua chiếc cầu hẹp. Mặc dù đang còn sớm, nhưng trên bến, tàu đã có một đám vô công rồi nghề tụ lại gần những tòa nhà lớn và hai nhà nhỏ, tất cả đều bằng gỗ sơn xanh chạy đường chân màu đỏ gạch. Gần đến các ngôi nhà này là một cánh đồng có vài con bò cái đang gặm cỏ.

Hành khách đi vào ngôi nhà lớn nhất, trình hộ chiếu cho một nhân viên quan thuế đã được ngủ ngon giấc. Nancy nhận thấy rằng các viên chức ở Terle

Neuve làm việc rất nhanh nhẹn, thái độ lịch thiệp, giọng nói giống giọng Ailen hơn là giọng người Canada. Nhà có phòng đợi, nhưng không ai đến đấy, các hành khách muốn đi tham quan làng một vòng cho biết.
Nancy vội. vàng đi tìm cách tiếp xúc với Patrick MacBride ở Bostol để nói chuyện. Ngay khi bà đang hỏi buồng điện thoại nằm ở đâu, thì bà nghe loa phóng thanh gọi tên bà. Bà liền đi gặp một thanh niên mặc đồng phục của hãng Pan Aerican.Anh ta nói:
– Có điện thoại gọi bà, thưa bà:.
Tim bà đập thình thịch.
– Buồng điện thoại ở đâu? - .Bà hỏi vừa đưa mắt nhìn quanh.
– Ở tại phòng đlện tín, nằm trên đường Wereless Road. Cách đây 1.500 mét.
Một ngàn rưỡi mét! Bà mất hết kiên nhẫn.
– Vậy thì chúng ta đi nhanh kẻo đường dây bị cắt mất! Anh có xe hơi chứ?
Người thanh niên nhìn bà với vẻ kinh ngạc như thể bà yêu cầu một tấm thảm bay vậy.
Thưa bà không.
– Thì thối ta đi bộ vậy. Xin anh chỉ đường giúp tôi Họ đi ra, Nancy và Mervyn theo người thanh niên. Họ đi theo một con đường đất để leo lên một ngọn đồi. Những con cừu lang thang ăn cỏ hai bên đường. Nancy mừng dã mang đôi giầy êm chân - dĩ nhiên là giày của công ty Black. Phải chăng công ty Black chỉ còn thuộc về bà cho đến tối mai nữa thôi?
Chính Patric MacBride sắp báo cho bà biết.
Đi chừng l0 phút, họ đến một ngôi nhà nhỏ bằng gỗ và bước vào nhà. Người ta dẫn Nancy đến chiếc ghế bành ở máy điện thoại. Bà ngồi xuống, tay run run nhấc máy lên. .
– Tôi là Nancy Lenchạn đây.
– Xin đợi cho chút, - Tổng đài viên điện thoại đáp - tôi sẽ chuyển đường dây".
của bà đến Boston.
Im lặng một hồi lâu, rồi bà nghe:
– Nancy phải không? Cô đấy phải không?
Rất trái với điều bà mong đợi, không phải Mac nói chuyện. Bà phải mất một lát mới nhận ra giọng người nói trên điện thoại. Bà reo lên:
– Danny Riley à!
– Nancy, tôi đang gặp chuyện rắc rối, cô phải giúp tôi mới được!
Bà bóp mạnh ống nghe trong tay - kế hoạch của bà có vẻ suôn sẻ rồi. Bà cố lấy giọng thật bình tĩnh, dửng dưng, như thể việc gọi điện thoại của ông ta đã làm cho bà mất thì giờ – Việc gì mà rắc rối, Danny?
– Người ta nhắc đến chuyện cũ của tôi!
Quả là tin mừng rồi. Mac đã làm cho Danny hoảng sợ rồi. Giọng ông ta run

run. Bà làm ra vẻ như không biết ông ta nói gì. - Chuyện cũ gì thế? Chuyện làm ăn gì thế?
– Cô thừa biết rồi. Tôi không muốn nói qua điện thoại – Nếu ông không thể nói qua điện thoại, tại sao ông gọi tôi?
– Nancy! Đừng xem tôi như cục phân nữa! Tôi cần cô.
– Tốt, bình tĩnh đi. - Lão ta hoảng sợ quá rồi, bây giờ bà phải biết lợi dụng sự lo sợ của lão. – Ông cứ nói cho tôi nghe có chuyện gì xảy ra, không cần nêu tên tuổi và địa chỉ của ai hết. Tôi sẽ đoán ra ông muốn nói đến việc gì.
– Cô còn giữ tất cả hồ sơ của bố cô chứ, phải không?
– Đương nhiên còn, tất cả hồ sơ còn nằm trong tủ ở nhà tôi.
– Có lẽ người ta muốn xem những hồ sơ ấy.
Danny nói với Nancy chuyện do chính bà dựng lên. Bây giờ cái bẫy đã hoạt động hoàn hảo. Nancy nói nhanh:
– Theo tôi thì ông chẳng có gì phải lo.
– Tại sao cô có thể tin tưởng như thế" - Ông ta ngắt lời bà.
– Tôi không biết.
– Cô đã xem hết tất cả hồ sơ rồi chứ?
– Không, hồ sơ nhiều quá nhưng ...
– Không ai biết có gì trong ấy. Đáng ra cô nên đốt hết tất cả những thứ ấy đi mới. phải.
– Có lẽ ông nói đúng, nhưng tôi không nghĩ ... Thực ra, ai muốn xem những tài liệu ầy?
– Luật sư đoàn muốn điều tra.
– Họ có quyền điều tra không?
– Không, nhưng nếu tôi từ chối thì sẽ có ảnh hưởng xấu.
– Và nếu tôi từ chối thì không sao phải không?
– Cô không phải luật sư, họ không làm gì được cô.
Nancy im lặng một lát, làm ra vẻ đắn đo suy nghĩ để kéo dài những giây phút căng thẳng. Cuối cùng bà nói:
– Thôi được rồi, không sao mà sợ.
– Cô sẽ dẹp hết các tài liệu ấy đi chứ?
– Tôi sẽ làm ngon lành hơn thế nữa. Ngày mai tôi sẽ đốt các tài liệu ấy .
– Nancy ... - Ông ta nói, giọng như thể sắp khóc.
– Nancy, cô là người bạn chân chính.
– Làm sao tôi có thể trở mặt cư xử xấu với ông được?
– Lạy Chúa, tôi thật biết ơn cô. Tôi không biết làm sao trả ơn cho cô được.
– Vậy thì thế này nhé, vì ông đã nói thế, nên tôi muốn ông giúp lại tôi một việc. - Bà cắn môi. Bà đang đến giai đoạn cần phải tế nhị mới được. - Ông biết tại sao tôi phải quay về vội vã như thế này không?
– Tôi không biết, tôi quá bận việc.

– Peter đang cố bán công ty sau lưng tôi.
Đường dây im lặng một lát – Dauny, ông còn ở đấy chứ?
– Dĩ nhiên còn. Cô không muốn bán công ty à?
– Không! Giá thấp quá. Và trong cơ cấu mới tôi không có chỗ. Dĩ nhiên là tôi không muốn bán. Peter cũng biết bán giá như thế là quá bèo, nhưng hắn cóc cần miễn hắn hại tôi được là tốt.
– Giá như thế bèo à? Công ty bấy lâu nay èo ọp quá mà!
– Ông biết lý do rồi, phải không?
– Tôi thấy là vì ...
– Nói đi, cứ nói tiếp đi. Peter là người điều hành tồi.
– Đồng ý.
– Thay vì để cho hắn bán với giá bèo, tại sao không hạ chức hắn đi? Để cho tôi điều khiển công ty. Tôi có thể làm cho công ty tăng doanh thu ... chắc ông biết như thế chứ. Rồi khi nào chúng ta đã kiếm Được nhiều tiền, chúng ta có thể nghĩ đến chuyện bán ... với giá cao hơn.
– Tôi không biết.
– Dauny, chiến tranh sắp nổ ra ở châu Âu rồi, như thế có nghĩa là công việc kinh doanh sẽ rất thuận lợi.Chúng ta sẽ làm không kịp đủ giày để mà bán. Nếu đợi vài ba năm nữa, chúng ta sẽ bán công ty với giá gấp hai gấp ba giá hôm nay.
– Nhưng việc kết hợp với Nat Ridgeway sẽ rất ích lợi cho văn phòng luật sư của tôi.
– Hãy quên chuyện lợi ích ấy đi ... tôi yêu cầu ông giúp tôi.
– Tôi không biết làm thế có lợi cho cô không.
Đồ nói láo dơ bẩn, anh chỉ nghe đến lợi ích của anh thôi, suýt nữa thì bà đã nói lớn như thế. Nhưng bà nghiến răng nói:
– Tôi nghĩ làm thế sẽ có lợi cho tất cả chúng ta.
– Tốt, tôi sẽ suy nghĩ về chuyện này.
Chưa đủ ư? Lão buộc bà phải tung hết con bài tẩy ra.
– Nếu chúng ta trở lại với số hồ sơ của bố tôi, thì ông nghĩ sao? - Bà nín thở chờ đợi.
– Cô nói cái gì đấy?
– Tôi yêu cầu ông một việc, vì tôi đã giúp ông một việc.Tôi nghĩ chắc ông hiểu những chuyện như thế này rồi.
– Tôi hiểu rồi. Nói tóm lại, đây là một kiểu tống tiền.
Bà rùng mình, nhưng bà nhớ bà đang nói chuyện với ai.
– Ông là một lão lưu manh, đạo đức giả, ông vẫn là một kẻ lưu manh suốt đời.
Ông ta cười.
– Đừng, cô em ơi. - Chính nhờ câu nói của bà đã làm cho ông ta nảy sinh

một ý khác. - Nhưng không phải cô phát động chuyện điều tra chó chết ấy để làm áp lực với tôi, phải không?
Rất nguy hiểm là câu ông ta nói gần đúng với sự thật – Nếu gặp. hoàn cảnh của ông, ông sẽ làm thế phải không? Nhưng tôi không có ý định trả lời câu hỏi của ông. Điều ông cần biết là nếu ngày mai ông biểu quyết về phe tôi, thì ông sẽ được yên ổn, còn nếu không, ông sẽ gặp rắc rối. - Tàn bạo thật đấy, nhưng với lão, phải thế thôi. Nhưng liệu lão có nhượng bộ không?
– Cô không nên nói với tôi như thế. Tôi biết cô từ khi cô còn nằm trong nôi.
Bà dịu giọng:
– Có phải đấy là lý do để ông giúp tôi không?
Im lặng một hồi lâu ông ta mới đáp:
– Tôi không còn chọn lựa nào khác, phải không?
– Theo tôi thì không.
– Thôi Được rồi, - Ông miễn cưỡng nói. – Ngày mai tôi sẽ đứng về phe cô nếu cô lo việe kia cho tôi.
Nancy sung sướng đến phát khóc lên được. Bà đã thành công. Bà đã chiêu hồi được Dauny. Bà sẽ thắng cuộc.
– Danny, tôi rất sung sướng, - bà nói, giọng nhỏ nhẹ.
– Bố cô đã tiên đoán thế nào cũng xảy đến chuyện như thế này.
Lão căn cứ vào đâu mà nói thế?
– Ông muốn nói gì thế?
– Nói đến bố cô. Ông ấy muốn Peter và cô phải đấu tranh với nhau.
Nancy thấy giọng nói của Danny có vẻ đểu giả khiến bà đâm ra nghi ngại. Có lẽ vì phải nhượng bộ bà nên lão tức, lão tung ra mũi tên độc cuối cùng. Bà định chửi vào mặt lão cho bỏ ghét, nhưng vì hiếu kỳ, nên bà thận trọng, hỏi lão để biết lão muốn nói gì.
– Ông nói đến cái quái gì thế?
– Ông cụ thường nói rằng con cái nhà giàu khó mà thành thương gia giỏi, vì chúng không biết đến cảnh đói rách. Điều đó làm cho ông cụ lo ghê lắm. Ông sợ rồi cô sẽ làm tiêu tan sự nghiệp do ông gây dựng nên.
– Bố tôi không bao giờ nói với tôi như thế, - bà nói, giọng có vẻ nghi ngại.
– Bởi thế mà ông đã thu xếp sao để hai chị em cô đấu tranh với nhau. Ông dạy dỗ cô để cô có thể tiếp tục sự nghiệp của ổng sau khi ổng qua đời, nhưng ổng không chỉ định cô chính thức làm chủ tịch, và ổng nói với Peter là ổng sẽ giao cho anh ấy công việc điều hành xí nghiệp. Làm như thế, tức là hai chị em phải đấu tranh với nhau, ai mạnh thì kẻ ấy thắng.
– Tôi không tin, - Nancy đáp, nhưng bà vẫn thấy không yên tâm. Vì tức giận, Dauny tìm cách để làm cho bà bị tổn thương, nhưng có thể lão không bịa ra chuyện này. Bà cảm thấy rùng mình.
– Tin hay không tùy cô, - Dauny đáp. - Tôi chỉ lặp lại những lời bố cô đã nói

với tôi mà thôi.
– Bố tôi nói với Peter là ổng muốn hắn làm chủ tịch à?
– Đúng thế. Nếu cô không tin tôi, cô cứ hỏi Peter đi.
– Tôi thấy hắn không đáng cho tôi tin tưởng.
– Nancy, lần đầu tiên tôi gặp cô, khl ấy cô được hai ngày, - Danny nói - bây giờ giọng nói của ông đã có vẻ thay đổi, hơi mệt mỏi. - Tôi biết cô suốt cả đời, biết rất rõ. Cô là người tốt, có phần cứng rắn như bố cô. Tôi không muốn đấu tranh với cô về vấn đề làm ăn cũng như về các vấn đề khác. Tôi rất buồn vì đã xen vào chuyện này.
Bây giờ bà tin ông ta. Ông ta có vẻ ân hận thật sự về những gì ông ta đã nói, và vì thế mà bà nghi là ông đã thành thật. Bà thấy bối rối trước điều mới phát hiện này, bà im lặng một lát, cố lấy lại bình tĩnh.
– Tôi hy vọng sẽ gặp cô tại buổi họp hội đồng quản trị, - Danny nói tiếp.
– Đồng ý - bà đáp.
– Chào cô, Nancy.
– Chào ông, Danny. - Bà máy mốc.
– Trời đất, - Mervyn nói, .- em tuyệt vời quá!
Bà cười buồn, đáp:
– Cám ơn.
Ông cười xòa.
– Anh muốn nói, với cách em tán tỉnh ông ta như thế ... ông ta không có cách gì từ chối được! Con quỷ khốn khổ không hiểu chuyện gì xảy đến cho mình ...
– Thôi anh im đi, - bà nói lớn.
Mervyn nhìn bà như thể bà đã tát vào mặt ông. Ông gay gắt đáp:
– Tùy em thôi.
Bà liền ân hận về thái độ của mình.
– Tha lỗi cho em, - bà nói, đưa tay để lên cánh tay ông. Đanny cuối cùng đã nói với em một chuyện khiến em bồi rối.
– em có muốn nói cho anh nghe chuyện đó không?
– Ông dè dặt hỏi.
Ông ta nói bố em đã sắp xếp cho em và Peter chống nhau để kẻ nào mạnh kẻ ấy sẽ điều khiển công ty.
– em có tin không?
– Tin và chính thế mà mọi việc thành ra quá khủng khiếp. Chuyện xảy ra đúng như thế đấy. em chưa bao giờ nghĩ đến chuyện này, nhưng quả giữa em và Peter đã có quá trình đấu tranh như thế.
Ông nắm tay bà:
– Em đang ở thế thuận lợi.
– Đúng thế. - Bà mân mê những sợi lông đen trên ngón tay của ông. - em có

cảm giác em đang đóng vai trong một bộ phim do người khác viết kịch bản.Em đã bị thao túng như thế nhiều năm rồi, và em không thích thế. em không biết em có cần thắng Peter hay không, vì bây giờ em thấy việc này đã được sắp xếp ra sao rồi.
Ông gật đầu ra vẻ hiểu rõ tâm trạng của bà.
– em muốn làm gì bây giờ?
– Bà trả lời ông ngay tức khắc:
– Em thích viết kịch bản cho minh thôi, đấy,em muốn thế đấy.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 20

Harry Mark quá sung sướng đến nỗi anh không thể nhúc nhích động đậy gì được.
Nằm trên giường, anh nhớ lại từng biến cố xảy ra trong đêm:
Margaret đột nhiên hôn anh làm cho anh ngây ngất; khi cô đuổi anh đi, anh thất vọng rồi anh kinh ngạc sung sướng khi cô nhảy lên giường anh như chú thỏ nhảy vào hang.
Làm sao giải thích cho được chuyện này? Anh không có tài cán gì đặc biệt, không có tiền bạc, không xuất thân từ giai cấp thượng lưu, mà anh chỉ là một kẻ bất lương và cô biết rõ điều này. Cô thấy có gì trong người anh ư? Anh thì anh biết Margaret lời cuốn anh là vì cô đẹp dễ thương, nồng nhiệt và nhẹ dạ; nếu muốn nói cho đầy đủ hơn, thi vì cô có thân hình như thần vệ nữ. Bất kỳ người nào cũng yêu cô hết. Nhưng anh thi sao? Tất nhiên là anh không phải đồ bỏ, anh biết cách ăn mặc, nhưng anh có cảm giác các thứ chưng diện bề ngoài này đối với Margret không có nghĩa lý gì. Thế mà anh đã lôi cuốn được cô. Cô thấy nếp sống của anh rất hấp dẫn, và anh biết rất nhiều chuyện mà cô cho là hết sức lạ lùng, như chuyện về nếp sống của giai cấp thợ thuyền và đặc biệt là về cuộc sống của giới đạo tặc. Anh nghĩ chắc cô xem anh như nhân vật trong tiểu thuyết, loại nhân vật như Arsène Lupln, Robin Rừng rú hay Billy the Kid. Cô rất biết ơn anh vì đã giúp cô ra khỏi phòng ăn, một cử chỉ mà theo anh thì chẳng có gì quan trọng hết, nhưng đối với cô lại rất đáng kể. Thực vậy, anh tin chắc cô đã bắt đầu gắn bó với anh ngay từ lúc ấy. Con gái thật kỳ lạ, anh tự nhủ vừa nhún vai. Đằng nào thì những chuyện xảy ra chẳng mấy quan trọng nữa:
khi đã cởi quần áo là sự đã rồi. Anh không bao giờ quên được cặp vú trắng trẻo trong ánh sáng lờ mờ, bộ phận sinh dục đẹp đẽ giữa hai chân và cái cổ

lấm chấm tàn nhang ...
Và bây giờ anh đang đứng trước nguy cơ mất các thứ ấy.
Anh sắp sửa đi ăn trộm đồ nữ trang của mẹ cô.
Đây là chuyện không có cô gái nào có thể xem nhẹ được.Cho dù cô phán xét cha mẹ cô nghiêm khắc, xem gia sản của cha mẹ cô là của cải do phi nghĩa mà có nhưng cô vẫn bị kích động khi thấy số tài sản ấy bị mất. Ăn trộm tức là giáng một đòn quá mạnh vào họ, không làm sao tránh khỏi hậu quả trầm trọng. Nếu lấy nữ trang của mẹ cô, tức là chọn con đường chấm dứt tình yêu với cô.
Thế nhưng anh sẽ có bộ trang sức Delhi, nó đang nằm trong khoang chứa hành lý, chỉ cách chỗ anh nằm mấy bước:
những nữ trang đẹp nhất thế giới, cả một gia tài kếch xù, có thể nhờ nó mà anh sống suốt đời.
Anh muốn cầm cái vòng trang sức trong tay, ngắm nhìn thỏa thuê màu đỏ đậm của những viên hồng ngọc Miến Điện và vuốt ve những viên kim cương óng ánh.
Dĩ nhiên khi anh đã tìm ra người mua đồ ăn trộm, anh phải phá bộ khung ra và tháo rời từng viên đá quí ra. Bất nhẫn thật đấy, nhưng biết làm sao. Những viên đá quí vẫn còn là được, chúng sẽ được người ta làm thành đồ trang sức khác, bán cho vợ của nhà triệu phú nào đấy. Và Harry Mark sẽ mua được ngôi nhà.
Phải, anh sẽ bán các nữ trang ấy để lấy tiền. Anh sẽ mua ngôi nhà ở thôn quê, vùng nào đó ở Mỹ, có thể ngay trong vùng mà người ta gọi là Nouvelle Angletene, nơi thậm chí anh chưa biết nằm ở chỗ nào. Nhưng anh đã thấy ngôi nhà trong óc rồi, ngôi nhà có những bãi cỏ, có cây cối, khách đến chơi ngày cuối tuần mặc quần trắng, đội mũ rơm, và vợ anh đi xuống thang lầu bằng gỗ sồi mặc quần ống túm và đi bốp cưỡi ngựa ...
Chỉ có điều là vợ anh phải có khuôn mặt của Margaret. Cô bò ra khỏi giường anh lúc trời gần sáng để khỏi ai trông thấy, cô nói với anh cô sẽ ở trên máy bay để ngủ một giờ trong lúc tàu tạm dừng. Harry trả lời anh cũng sẽ làm như cô, nhưng anh không có ý định nằm ngủ.
Bây giờ anh nhìn qua cửa sổ máy bay, thấy khoảng một nửa số hành khách và hầu như hầu hết phi hành đoàn xuống thuyền máy. Và số hành khách ở lại trên tàu hầu như đang còn ngủ, nên anh chớp lấy cơ hội may mắn này để đi đến khoang hành lý. Chỉ một lát thôi là anh sẽ mở khóa xong, và bộ trang sức Delhi sẽ nằm trong tay anh.
Nhung anh tự hỏi không biết cặp vú của Margaret nằm trong tay anh có quí hơn đồ nữ trang của mẹ cô không Thôi ông ơi, đừng mơ mộng nữa, hãy xuống khỏi giường đi. Cô ta đã ngủ một đêm với anh, nhưng khi rời khỏi máy bay, liệu biết khi nào anh mới gặp lại cô? Người ta thường nói “tình

dọc đường" là tình phù vân, vậy tình trên thủy phi cơ há không là tình lãng mạn trong chốc lát hay sao? Margaret rất thiết tha rời bỏ cha mẹ để sống cuộc đời tự lập, nhưng mơ ước của cô biết có thực hiện được không? Nhiều cô con nhà giàu muốn sống tự do, nhưng thực tế, họ khó mà từ bỏ được cuộc sống xa hoa. Margaret đã nói thành thật đấy, nhưng cô chưa nếm cuộc sống của người dân lao động bình thường, nên khi va chạm với đời, thế nào cô cũng kinh hoàng trước cuộc sống vất vả.
Nhất định không thể biết cô ta sẽ làm gì. Trái lại đồ nữ trang là thứ chắc chắn.
Nếu anh không lựa chọn thì vấn đề rất đơn giản, nếu ma quỷ đến nói với anh:
– Ngươi chọn Margaret hay nữ trang, nhưng muốn cả hai thì không được. - Khi ấy anh sẽ chọn Margaret. Nhưng thực tế phức tạp hơn nhiều. Anh có thể bỏ đồ nữ trang, không ăn trộm nữa, nhưng vẫn mất Margaret thì sao. Hay là mình cứ chọn cả hai đi. Đời anh, anh đã gặp nhiều may mắn.
Anh định chiếm cả hai cho được.
Anh mang giày, mặc áo khoác ngoài áo ngủ vào, đảo mắt nhìn quanh Margaret và mẹ cô vẫn ngủ sau màn che giường. Ba giường khác trống trơn, giường của Percy, của ngài Oxenford và của ông Membury. Phòng khách cũng trống vắng, chỉ có một người đàn bà giúp việc trùm khăn quanh đầu, chắc chị ta mới từ Botwood lên thu để lau chùi phòng ốc, chị ta đang đổ tàn thuốc trong các gạt tàn ra với vẻ uể oải:
Trong buồng số ba, ông Chve Membury đang nói chuyện với nam tước Gabon. Hany phân vân không biết họ nói chuyện gì, có lẽ nói đến áo ghi lê chăng? Ở cuối máy bay, các tiếp viên đang biến giường ngủ thành ghế nệm dài. Khắp nơi trên máy bay đều mang không khí lộn xộn như sau một buổi lễ hội.
Harry đi đến phía trước, leo lên cầu thang. Như thường lệ, anh không vạch kế hoạch hành động, không tính toán trước biện pháp đối phó, không suy nghĩ đến chuyện mình phải làm gì khi bị bắt gặp.
Cứ nghĩ trước những chuyện không hay có thể xảy đến chỉ thêm lo lắng mà thôi. Hãy bình tĩnh, anh tự nhủ, mày đã làm chuyện này hàng trăm lần rồi. Nếu gặp chuyện không hay xảy ra, mày sẽ tìm cách giải quyết như mọi khi.
Anh đi đến buồng máy, đưa mắt nhìn quanh.
May thay, không có ai hết. Anh thở phào nhẹ nhõm. Anh thấy ô cửa ván mở rộng dưới kính chắn gió, nằm giữa hai chỗ ngồi của hai phi công. Anh thò đầu qua ô cửa ấy, anh thấy khoảng trống rộng của mũi thu ở phía trước. Dưới thân tàu có một cánh cửa mở rộng, một nhân viên trong phi hành đoàn đang lấy dây buộc cái gì đấy Hany vội thụt đầu lui để khỏi bị trông thấy.
Anh đi nhanh qua phòng máy, qua cánh cửa nằm đằng sau phòng, đến lối đi

nằm giữa hai khoang chứa hành lý, dưới cánh cửa trập, để leo lên đài quan sát hoa tiêu. Anh chọn khoang chất hành lý bên trái, đi vào rồi đóng cửa lại Nhân viên phi hành đoàn chắc không có ai vào đây làm gì.
Anh quan sát khắp phòng. Anh có cảm giác như đang ở trong một nhà hàng bán va li hành lý sang trọng:
một dãy vali đẹp lộng lẫy và rương bằng da, được buộc dây đai chằng vào vách buồng. Bây giờ Harry chỉ còn việc tìm va li hành lý của gia đình Oxenford nữa thôi. Anh bắt tay vào việc ngay.
Công việc không phải dễ. Hành lý được chồng lên nhau, nên biển ghi tên của chủ nhân nằm khuất ở dưới, phải bưng hành lý lên mà tìm, rất nặng. Buồng không được sưởi ấm, cho nên anh thấy lạnh vì chỉ mặc chiếc áo ngủ mà thôi.
Hai bàn tay run run mở những sợi dây chằng để giữ cho hành lý khỏi lăn lóc khi máy bay bay, dây chằng quá chặt nên tay anh đã tươm máu. Anh tìm rất kỹ để không sót va li nào, mà cũng không tìm một va li hai lần. Tên của chủ nhân gồm nhiều nước:
Ridgeway, D Aununzio, Lo, Hartmann, Barazov - nhưng không có Oxenford. Khoảng 20 phút, anh đã kiểm tra hết các hành lý trong khoang, anh rét run người, anh tin hành lý của gia đình Oxenford nằm bên khoang kia rồi.
Anh rửa thầm.
Anh buộc lại sợi dây chằng cuối cùng, đưa mắt nhìn quanh, anh không để lộ một dấu vết gì về sự có mặt của anh hết.
Bây giờ anh phải sang tìm bên khoang kia. Anh mở cửa, thận trọng đi ra, bỗng anh nghe có tiếng nói cất lên, tiếng nói có vẻ kinh ngạc:
– Kìa! Ông là ai thế? - Chính là người nhân viên anh đã thấy trước mũi tàu, một thanh niên có vẻ vui tính, mặt có tàn nhang và mặc chiếc áo sơ mi tay cụt.
Harry cũng sửng sốt, nhưng anh vội tìm cách giữ thái độ tự nhiên. Anh cười, đóng cửa rồi bình tĩnh nói:
– Tôi là Harry Vandenpost. Ông là ai?
– Mickey Fiun, phụ tá cơ khí trưởng. - Thưa ông, ông không được phép vào đây. Ông làm tôi sợ quá. Xin ông tha lỗi cho, vì đã nói với ông như thế. Nhưng ông đến đây để làm gì?
– Tôi tìm cái va li của tôi, - Harly . đáp. - Tôi để quên cây dao cạo trong va li.
– Thưa ông, không ai được phép đến chỗ để hành lý trong suốt chuyến bay với bất kỳ lý do gì.
– Tôi nghĩ là tìm hành lý của mình chẳng có gì đáng ngại hết.
– Rất tiếc, xin lỗi ông, luật trên máy bay không cho phép ái làm thế. Tôi có

thể cho ông mượn dao cạo râu của tôi.
– Xin cảm ơn ông, tôi chỉ thích dao của tôi thôi. Giá mà tôi tìm thấy va li của tôi.
– Tôi rất muốn giúp ông, thưa ông, nhưng việc này không thể làm được. Khi ông Cơ trưởng lên máy bay lại, ông đến xin phép ông ấy thử xem sao, nhưng tôi tin là ông ấy cũng trả lời như tôi thôi.
Harlry thấy đắng họng, anh nghĩ thế này thì chịu thua rồi. Ít ra là lúc này. Anh miễn cưỡng phải cười với anh ta và lấy vẻ duyên dáng, anh nói:
– Vậy thì chắc tôi phải mượn dao của ông thôi, rất cảm ơn ông.
Mickey Fiun mở cửa cho anh đi vào phòng máy rồi xuống cầu thang. Anh tức tối nghĩ:
thật rủi ro! Chỉ nán lại vài giây nữa thôi là mình đã vào được khoang hành lý bên kia rồi. Biết khi nào. mới có cơ hội nữa.
Mấy phút sau, Mickey đem đến cho anh mượn dao cạo râu, lưỡi dao mới bọc trong giấy, và viên xà phòng cạo râu trông hộp. Harry cầm lấy, cám ơn. Bấy giờ anh chỉ còn nước đi cạo râu mà thôi.
Anh xách túi dụng cụ vào phòng vệ sinh, óc cứ nghĩ mãi đến những viên hồng ngọc Miến Điện. Nhà bác học galtmann đang Ứ trong phòng, ông ta kỳ - cọ rửa ráy rất mạnh. Harly để yên đồ của mình trong túi xách, anh lấy dao cạo của Mickey để dùng. .Anh lên tiếng gợi chuyện với nhà bác học:
– Một đêm thật nhọc nhằn!
Ông Hartmann nhún vái, đáp:
– Tôi đã trải qua nhiều cảnh còn nhọc nhằn hơn thế này nhiều.
Hany nhìn cái lưng gầy gò của ông ta. Có thể nói ông ta là bộ xương biết đi.
– Tôi biết - Hatry nói.
Câu chuyện dừng lại ở đó, Hartmann là người ít nói, còn Harry thì tâm trí để ở đâu dâu. Anh mặc áo sơ mi xanh mới. Tháo cái áo sơ mi ra khỏi lớp giấy bọc là một niềm vui trong cuộc sống. Anh thích nghe tiếng sột soạt của lớp giấy láng bọc ngoài và thích chạm tay vào lớp vải còn mới keng kêu răng rắc. Anh sung sướng mặc áo vào, thắt chiếc cà vạt màu đỏ tươi rất khéo.
Anh trở về buồng, màn ở giường của Margaret vẫn còn kéo kín. Anh nghĩ chắc cô đang ngủ say, mái tóc kẹp xõa trên bao gối trắng toát, anh mỉm cười.
Đưa mắt nhìn vào phòng khách, anh thấy những người tiếp viên đang bận bịu dọn bàn để ăn điểm tâm, thức ăn làm anh rỏ dãi:
xà lách trộn dầu, kem, nước trái cây, sâm banh ,ướp lạnh trong những xô nước đá mù sương.
Nắm cây dao mượn của Mickey Fiun, .anh leo cầu thang lên phòng máy để thử vân may một lần nữa xem sao.
Không có Mickey trong phòng, nhưng có một nhân viên khác trong đoàn phi hành đang ngồi ở chiếc bàn lớn có nhiều bản đồ, ông ta đang bận tính toán

trên xấp giấy.Ông ta ngước nhìn, cười chào anh rồi nói:
– Xin chào, ông cần tôi giúp gì?
– Tôi tìm Mickey để trả dao cạo cho ông ấy.
– Ông đến tim ông ấy ở trong buồng. số một buồng ở phía trước. _ – Xin cám ơn. - Harly ngần ngừ. Phải đi qua trước mặt anh chàng này ...
Nhưng biết sao được?
– Còn gì nữa à? - Ông ta hỏi, giọng nhẹ nhàng.
– Phòng máy này thật tuyệt, - Harly đáp. – Trông như một văn phòng làm việc.
– Tuyệt lắm phải không?
– Chắc ông thích đi máy bay?
Rất thích. Nhưng thưa ông, tôi rất tiếc không có thì giờ để nói chuyện, tôi phải tính toán việc này cho xong để kịp giờ máy bay cất cánh.
Harry cảm thấy lòng thắt lại. Như thế có nghĩa là con đường đi qua khoang hành lý đã bị ngăn cản. Nếu không vào được, kế hoạch sẽ trễ mất. Nhưng anh không thể viện lý do gì để vào trong khoang hành lý được. Anh đành cố che giấu sự thất vọng của mình, vui vẻ chào ông ta:
– Xin lỗi đã quấy rầy ông. Xin chào ông.
– Thông thường chúng tôi rất muốn nói chuyện với hành khách, nhất là khi gặp những khách quí như thế này, -nhưng bầy giờ thì ...
– Lỗi của tôi. - Harry không muốn kéo dài câu chuyện nữa. Anh quay gót xuống cầu thang, lòng rủa thầm số phận.
Vận may không đến với anh.
Anh ra trước mũi tàu, trả các thứ cho Mickey rồi quay về buồng mình. Margaret vẫn không nhúc nhích. Hatry bước qua phòng khách, xuống cầu phao.Anh lút thở không khí mát lạnh vào người. Anh tức giận tự nhủ. Vận may của mình hết rồi chăng. Anh ngứa ngáy hai tay khi nghĩ đến những nữ trang quí giá chỉ cách trên đầu anh có mấy mét. Nhưng anh không từ bỏ quyết định ăn trộm các thứ ấy. Con một lần tạm nghỉ nữa. Ở Shediac. Đây là nơi anh có cơ hội cuối cùng để ăn trộm số tài sản khổng lồ ấy.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 21
TỪ BOTWOOD ĐẾN SHEDIAC

Khi Eđie Deakin bước xuống thuyền máy để vào bờ anh cảm thấy thái độ của bạn bè trong phi hành đoàn có vẻ lạnh nhạt với anh. Họ quay mắt không

nhìn anh. Tất cả đều biết suýt nữa thì máy bay hụt nhiên liệu và họ sắp rơi xuống biển đang bị bão táp hoành hành. Chưa ai biết nguyên nhân tại sao, nhưng vấn đề nhiên liệu là trách nhiệm của cơ khí trưởng.
Họ đã nhận thấy thái độ kỳ lạ của anh trong chuyến bay, họ thấy anh đã cãi cọ với Tom Luthel trong bữa ăn tối, họ biết chuyện kính bị vỡ. Cho nên họ cảm thấy Deakin có cái gì đấy khiến họ hoàn toàn không tin cậy. Mọi người trong phi hành đoàn đều cảm thấy như thế vì trong một tập đoàn nhỏ bé đồng nhất này, cuộc sống của mỗi người đều phụ thuộc đến người khác. Nghĩ đến chuyện bạn bè không tin anh nữa, khiến Eđie cảm thấy như nuốt bồ hòn vào họng. Anh vẫn tự hào là người được mọi người xem là vững vàng nhất. Anh lại còn nổi tiếng là người không tha thứ cho mọi lỗi lầm của người khác, và luôn luôn khinh bỉ những người vì chuyện cá nhân mà gây thiệt hại cho tập thể._ Thỉnh thoảng anh nói:
"Ân hận thì sự đã rồi", - và chính lời nói đùa này bây giờ làm cho anh đau đớn.
Anh đã tự nhủ, cứ làm ngơ trước tình trạng này để cứu cho được vợ Anh đã đánh liều mạng sống của bạn bè, nhưng hành động liều lĩnh đã thành công. Chính đây là điều quan trọng. Cơ khí trưởng đã lâm vào thế quá kẹt, anh vốn vững vàng như tảng đá, nhưng tình hình đã biến anh thành người bất ổn, người cần phải được canh chừng để khỏi rơi vào trường hợp hoàn toàn sai trái. Anh ghét những người như thế và anh ghét mình.
Một số lớn hành khách ở lạl trên máy bay, như thường thấy khi máy bay đáp xuống Botwood:
Máy bay là nơi yên ổn để khách có thể chợp mắt được một chút. Nhân viên mật vụ FB, OUis. Fiđ, và tù nhân Frankie Gordino, dĩ nhiên ở lại trên máy bay như khi đến Foynes. Ngược lại, Tom Luther xuống thuyền máy vào bờ, hắn mặc chiếc măng tô có cổ lót lông thú và đội cái mũ màu xám bạc.
Khi họ lên đến tàu, Eđie đến gần bên hắn, nói nhỏ:
– Đến đợi tôi ở tòa nhà chính của hãng. Tôi sẽ chỉ chỗ có máy điện thoại cho anh.
Botwood gồm một dãy nhà gỗ chen chúc nhau quanh một vũng tàu có nước sâu trong cửa sông khuất gió rất đẹp. Khách giàu sang trên máy bay Chpper chắc không thấy ở đây có gì đáng mua. Trong làng mới có điện thoại hồi tháng , và thinh thoảng mới có vài chiếc xe hơi chạy bên tay trái, vì Terre Neuve là nơi nằm dưới quyền cai trị của người Anh.
Khách đi vào trong lán của hãng Pan American, còn phi hành đoàn vào phòng làm việc. Eđie liền đến xem bản thông tin khí tượng đo trung tâm truyền tin thông báo, trung tâm này do hãng hàng không mới xây cất cách hồ Gander khoảng gần 50 cây số. Anh tính toán lượng nhiên liệu cần thiết để bay trong đoạn tiếp theo. Đoạn bay này ngắn hơn những đoạn bay trước

nhiều, nhưng anh phải tính toán cho thật kỹ, vì tính theo cước phí vận chuyển để đưa ra, máy bay không được chở quá nhiều nhiên liệu. Vừa tính toán, Eđie vừa tự hỏi không biết rồi đây anh có được bay trên máy bay với lòng thanh thản không lo sợ như thế này nữa không. Câu trả lời hiện ra trong óc anh rất rõ ràng:
sau chuyện xảy ra này, chắc sẽ không bao giờ anh được làm cơ khí trưởng trên một chiếc thủy phi cơ nữa.
Trước mắt, anh phải cố lấy lại lòng tin của Cơ trưởng. Anh quyết định làm ra vẻ mình nghi ngại việc tính toán của mình. Anh tính toán hai lần rồi đưa kết quả cho Cơ trưởng Baker xem, và bằng giọng rất tự nhiên, anh nói:
– Tôi muốn có người kiểm tra lại kết quả này.
– Chắc là không sai đâu, - thượng cấp của anh đáp giọng dửng dưng; nhưng anh có vẻ hài lòng, như thể ông ta muốn đề nghị người nào đấy kiểm tra, nhưng rồi không làm nữa.
– Tôi đi nghĩ giải lao một lát, - Eđie nói rồi đi ra ngoài. Anh thấy Tom Luther đứng trước văn phòng hãng Pan American, hai tay thọc vào túi, buồn bã nhìn mấy con bò đang gặm cỏ trong cánh đồng. Eđie nói:
– Tôi dẫn anh đến phòng điện báo. - Nới xong, anh đi lên ngọn đồi và nói tiếp:
– Theo tôi nhanh lên, tôi còn về có việc gấp. - Luther vội vã di theo, hắn có vẻ lo sợ, không muốn chọc giận Eđie.
Trên đường đi, họ gặp hai người hình như từ phòng điện báo trở về, họ chào nhau. Đây là ông Lovesey và bà Lenehan, hai người lên máy bay ở Foynes. Người đàn ông mặc áo bludông của phi công. Eđie đang trong trạng thái chán nản, anh thấy hai người có vẻ vui sướng. Nhiêu người nói Carol-Ann và anh được sống trong hạnh phúc, bây giờ nhớ lại lời họ nói, anh cảm thấy đau đớn não nề:
Họ đến văn phòng, Luther viết lên giấy số điện thoại hắn muốn gọi Eđie tảng lờ như không trông thấy. Họ đi vào trong ,căn phòng nhỏc có máy điện thoại với hai cái ghế ngồi, họ kiên nhẫn đợi điện thoại trả lời. Vào giờ còn sớm như thế này, đường dây điện thoại chắc không bận lắm, nhưng việc nối đường dây từ đây cho đến Maine không phải dễ dàng.
Eđie tin Luther sẽ nói với đồng bọn của hắn dẫn Carol-Aun đến chỗ hẹn. Như thế, Eđie sẽ dễ dàng hành động khi Gordino được bọn chúng giải thoát. Nhưng anh sẽ hành động như thế nào? Dĩ nhiên giải pháp hay nhất là báo cho cảnh sát biết bằng máy truyền tin, nhưng chắc thế nào Luther cũng đã nghĩ đến chuyện này, và anh tin chắc thế nào hắn cũng tìm cách để vô hiệu hóa máy truyền tin trên chiếc thủy phi cơ. Và cuối cùng khi cảnh sát đến được, thì Gordino và Luther đã lên bờ rồi, chúng sẽ có xe đón để đưa đi Canada hay Hoa Kỳ Eđie moi óc để tìm cách báo cho cảnh sát biết, nhưng

anh không tìm ra được gì hết. Nếu anh báo cho cảnh sát sớm hơn, thế nào cảnh sát cũng nhảy vào can thiệp liền, thì khi ấy tính mạng của Carol-Aon sẽ lâm nguy. Anh tự hỏi không biết cuối cùng anh có tìm ra biện pháp gì không.
Đợi một lát, chuông điện thoại reo, Luther nhấc máy.
– Tôi đây, - hắn nói - kế hoạch phải thay đổi một chút. Các:
anh phải dẫn vợ anh ta đến tàu thủy. Im lặng một lát, rồi hắn nói thêm:
– Người cơ khí trưởng nói kế hoạch phải như thế và anh ta nói nếu không làm thế, kế hoạch sẽ không đtrọc thực hiện, và tôi nghĩ là anh ta sẽ làm thế, cho nên các anh phải dẫn vợ anh ta theo, bằng lòng chứ? - Sau một hồi im lặng nữa, hắn nhìn Eđie:
– Họ muốn nói chuyện với anh.
Eđie cảm thấy lòng thắt lại. ,Từ trước đến giờ, Luther đã tỏ ra hắn là người chỉ huy. Thế mà bây giờ hắn có vẻ không có khả năng ra lệnh.
– "Họ" là ai thế? Các ông chủ của anh à?
– Chính tôi mới là chủ, - Luther đáp, vẻ khó chịu.- Nhưng tôi có những người hợp tác.
Rõ ràng những kẻ hợp tác không muốn dẫn Carol-Ann đến chỗ hẹn. Anhnói với chúng có lợi gì - Anh nói với chúng chỉ tạo cho chúng cơ hội để từ chối kế hoạch anh đưa ra thôi. Anh nói lớn:
– Anh nói với họ phải thực hiện kế hoạch này. -Máy điện thoại để trên bàn, anh nói thật lớn với hy vọng chúng có thể nghe anh nói ở bên kia đầu dây.
Luther có vẻ hoảng hốt. Hắn phản đối:
– Không thể nói với những người này như thế được!
Bỗng Eđie tự hỏi phải chăng anh đã làm sang tỏ tình hình rồi không? Nhưng anh không có thì giờ để ngẫm nghĩ dông dài. Anh phải cương quyết buộc chúng tuân theo kế hoạch của anh.
– Tôi chỉ muốn nghe một tiếng ừ hay không mà thôi. Tôi không cần phải nói chuyện với bọn nhãi ranh ấy.
– Ôi lạy chúa! - Luther cầm máy lên và nói:
– Anh ta không muốn nói trên điện thoại ... Tôi đã báo cho các anh biết là anh ta không phải dễ. - Im lặng một lát. - Phải, ý kiến hay. Tôi sẽ nói cho anh ta nghe. - Hắn lại quay về phía Eđie, đưa máy điện thoại cho anh. - Vợ anh ở bên kia đầu dây.
Eđie đưa tay về phía máy điện thoại, rồi bỗng anh rụt tay lui. Nếu anh nói chuyện với Carol-Ann, anh sẽ hoàn toàn phụ thuộc vào chúng, mặc dù anh rất muốn nghe giọng nói của nàng. Anh bèn thu hết can đảm, thọc hai tay vào túi, lắc đầu, không nói gì hết.
Luther nhìn anh một lát rồi nói vào máy:
– Anh ta không muốn nói! Anh ta ... Bỏ máy xuống, con mẹ ngốc. Tôi muốn

nói với ...
– Bỗng ađie thộp lấy cổ họng hắn. Máy điện thoại rơi xuống bàn.
Eđie bóp mạnh hai ngón cái vào cổ họng to bè của Luther. Hắn vừa thở hổn hển vừa nói:
– Thôi, thả tôi ra ...
Cơn tức giận dịu xuống, Eđie bình tĩnh trở lại. Anh nhận ra anh sắp giết chết Luther. Anh nới tay ra, nhưng không thả. Anh cúi sát vào mặt Luther, rất gần đến nỗi hắn phải nháy mắt Eđie nói:
– Nghe tao nói này. Mày phải gọi vợ tao là bà Deakin.
– Được rồi, được rồi! - Hắn nói, giọng khàn khàn. -Thả tôi ra!
Eđie thả hắn ra.
Luther thoa cổ, lấy lại hơi thở. Rồi hắn lấy điện thoại lên, nói vào máy:
Vincini đấy phải không? Anh ta vừa mới bóp cổ tôi vì tôi gọi vợ ảnh là ... tôi dùng từ không đẹp. Anh ta biểu, tôi phải gọi vợ ảnh là bà Deakin:
Bây giờ anh đã hiểu rõ vấn đề chưa hay là tôi phải nói rõ thêm nữa? Phải làm theo kế hoạch của anh ta thôi, - Lại im lặng một hồi nữa:
– Tôi nghĩ là tôi có thể chế ngự được anh ta, nhưng nếu ở đây người ta thấy chúng tôi đánh lộn nhau, họ sẽ nghĩ gì?
Có thể tất cả kế hoạch sẽ hỏng bét! - Hắn im lặng một hồi nữa. - Tốt. Tôi sẽ nói cho anh ta biết. Anh hãy tin tôi đi, chúng ta sẽ thắng lợi thôi, tôi tin như thế.
Anh nên chấp nhận đi.
– Hắn quay qua nói với Eđie. - Họ bằng lòng. Bà ấy sẽ có mặt trên tàu thủy.
Eđie cố sức để không lộ ra ngoài sự mừng rỡ của mình.
Luther nói tiếp bằng một giọng gay gắt:
– Nhưng tôi báo cho anh biết, nếu có chuyện gì lộn xộn, họ sẽ giết bà ấy đấy.
Eđie chụp máy điện thoại trên tay hắn, anh nói:
– Nghe. cho rõ, Vincini. Một:
tôi phải thấy có vợ tôi trên tàu thủy tôi mới mở cửa thủy phi cơ. Hai:
bà ấy phải lên máy bay một lượt với các anh. Ba:
nếu có chuyện gì lộn xộn phản trắc xảy ra, tôi sẽ đích thân giết chết các anh.
Đừng quên những điều như thế, Vincini - Rồi không để cho hắn ta có thì giờ trả lời, anh treo máy.
Luther hoảng sợ, hắn nói:
Tại sao anh làm như thế?- Hắn lấy điện thoại, lắc máy và gọi lớn:
– A lô?
Alô? - Hắn lắc đầu, móc máy. Trễ rồi. - Hắn nhìn Eđie với ánh mắt vừa tức giận vừa kính nể. - Anh làm thế nguy hiểm đấy, anh có biết không?
– Đi trả tiền điện thoại đi, - Eđie đáp.

– Này anh, - hắn nói. - Tức giận cũng chẳng lợi ích gì. Tôi đã làm theo yêu cầu của anh rồi. Bây giờ chúng ta phải cùng nhau hợp tác để làm công việc này cho thành công, cả hai bên đều có lợi. Tại sao chúng ta không thỏa thuận với nhau? Bây giờ chúng ta đã hợp tác với nhau rồi.
– Anh cút đi, - Eđie đáp rồi bước ra ngoài.
Trên đường trở về cảng, chưa bao giờ anh giận dữ như thế này. Câu nói của Luther đã làm cho anh đau đớn. Hắn nói:
chúng ta đã hợp tác với nhau. Eđie đã làm những việc để anh có thể cứu Carol-Aun, nhưng anh đã tham gia vào việc giải thoát cho Frankie Gorthno, một tên sát nhân, hiếp dâm. Vẫn biết anh bị bó buộc phải làm thế, nhưng tình thế vẫn không thay đổi. Anh nghĩ, nếu anh thực hiện được kế hoạch này thì không bao giờ anh dám ngẩng cao đầu mà đi.
Từ trên đồi đi xuống bãi, anh nhìn ra vũng tàu. Chiếc thủy phi cơ oai phong nằm trên mặt nước yên tĩnh. Có hai chiếc tàu chở hàng lớn thả neo trong vũng, ngòai ra còn có vài chiếe tàu đánh cá nhỏ; và điều làm anh ngạc nhiên hơn hết là có một chiếc tàu hải quân Mỹ tuần tra đang đậu trong bến tàu. Anh phân vân không biết chiếc tàu ấy đến làm gì ở Terre Neuve này. Có phải vì tình hình chiến tranh nên tàu. tuần tra đến đây không? Anh lại nhớ đến thời anh còn ở trong Hải quân .Thời ấy quả là thời vàng son của anh, vì cuộc sống giản dị vô tư. Có lẽ khi cuộc sống còn nhiều buồn phiền, người ta mới thấy quá khứ hạnh phúc.
Anh đi vào văn phòng của hãng Pan American. Trong tiền sảnh của tòa nhà sơn màu xanh và trắng, anh thấy một quân nhân mang cấp bậc trung úy đang đứng ở đấy, có lẽ anh ta ở trên chiếc tàu tuần tra. Khi Eđie đến gần, người trung úy quay về phía anh. Anh ta to cao nhưng không đẹp, cặp mắt nhỏ nằm sít vào nhau và trên lỗ mũi có một mụt cóc. Eđie nhìn anh ta, bỗng anh sung sướng vô cùng. Anh không ngờ được gặp anh ta như thế này, anh reo lên:
– Steve phải không?
– Chào Eđie.
– Làm sao ...? - Đúng là steve Appleby, người mà Eđie cố gọi từ bên Anh. Người bạn cũ tốt nhất của anh, người duy nhất trên đời này có thể giúp anh khi anh gặp khó khăn. Thật anh không ngờ như thế này. Steve bước đến, hai người ôm chầm lấy nhau, vỗ vào lưng nhau thùm thụp.
– Không phải anh ở New Hampshire à? – Eđie hỏi. - Anh đến đây làm gì?
– Nella cho tôi biết anh có vẻ hốt hoảng khi gọi đến tìm tôi, - Steve đáp, vẻ lo lắng. - Chưa bao giờ tôi thấy anh bị dao động. Anh luôn luôn vững như đá. Tôi đoán chắc anh đang gặp chuyện rắc rối gì ghê lắm đây.
– Đúng thế. Tôi ... - Eđie nghẹn ngào vì xúc động. Anh đã đè nén xúc cảm từ hai mươi giờ rồi, bây giờ nó chực bùng ra. Việc người bạn thân băng đồng

chỉ sá đến tìm anh làm cho anh quá xúc động. - Tôi đang gặp chuyện rắc rối khủng khiếp, - anh thú nhận, rồi nước mắt trào ra, cổ họng nghẹn ngào không nói thêm được lời nào nữa. Anh quay gót đi ra ngoài.
Steve đi theo anh. Eđie dẫn bạn ra sau tòa nhà văn phòng, đi vào trong nhà kho trống vắng nơi thường dùng làm chỗ đưa tàu thủy nhỏ vào cất. Vào đây, không ai thấy họ.
Steve lên tiếng để che đậy sự bối rối của mình:
– Chắc anh không biết số người mà tôi đã vận động để đưa đến đây. Tám năm trong hải quân, tôi đã giúp cho nhiều người, nhưng hôm nay họ đã giúp lại tôi gấp hai lần, cho nên hôm nay tôi trở thành người mang ơn họ. Tôi còn phục vụ 8 năm nữa, còn nhiều dịp để đền ơn đáp nghĩa.
Eđie gật đầu. Steve rất có tài khám phá ra các mưu mô thủ đoạn của giới bất lương, anh nổi tiếng có tài xoay xở không ai chối cãi được. Eđie muốn nói lời cảm ơn, nhưng anh không làm sao ngăn được nước mắt trào ra.
– Eđie, chuyện gì xảy ra thế? - Steve hỏi, giọng anh ta đã thay đổi.
– Chúng đã bắt cóc Carol-Ann, - Eđie cố gắng mới đáp được.
– Lạy Chúa, ai bắt?
– Nhóm của Patriarca.
Steve nhìn anh, vẻ kinh ngạc. .
– Ray Patriarca à? Thằng làm nghề tống tiền à?
– Chúng đã bắt cóc cô ấy.
– Lạy Chúa, tại sao chúng bắt cóc cô ấy?
– Chúng muốn tôi cho chiếc thủy phi cơ hạ cánh xuống biển.
– Để làm gì?
Eđie lầy tay áo để lau mặt và cố lấy lại bình tĩnh.
– Trên máy bay có một nhân viên FBI và một tù nhân, thằng bất lương này tên là F rankie Gordino. Tôi nghĩ là thằng Patriana muốn giải thoát cho thằng này. Tom Luther, một hành khách trên máy bay ra lệnh cho tôi phải cho máy bay đáp xuống ngoài khơi bờ bể của bang Maine. Chúng sẽ ở đấy trên chiếc tàu thủy nhỏ chạy nhanh, và có cả Carol-Aun ở trên ấy. Chúng sẽ trao đổi với tôi, Carol-Ann với Gordino, và chúng sẽ đem Gordino đi Steve gật đầu.
– Luther rất láu cá, hắn biết cách duy nhất để buộc anh phải hợp tác, là bắt cóc vợ anh.
– Đúng thế!
– Bọn khốn nạn!
– Steve, tôi muốn tóm cổ hết bọn chúng. Xin thề với anh là tôi muốn tự tay mình giết chết bọn chúng.
– Nhưng anh làm gì được?
– Tôi không biết. Bởi thế nên tôi mới gọi anh.

Steve cau mày.
– Giai đoạn nguy hiểm cho chúng là giai đoạn từ lúc chúng lên thủy phi cơ cho đến lúc chúng trở về xe hơi của chúng. Có thể cảnh sát nhận diện ra được xe hơi của chúng và phục kích chúng.
Eđie không tin thế.
– Làm sao cảnh sát nhận ra được xe hơi? Có thể đấy chỉ là một chiếc xe đậu gần bãi biển thôi.
– Thì chắc họ phải cố tìm cho ra chứ.
– Làm thế phiền lắm, Steve à. Rất có thể bị lầm lẫn lắm. Mà tôi cũng không muốn gọi cảnh sát ... vì có thể sơ ý họ làm cho tính mạng của vợ tôi lâm nguy.
Steve gật đầu.
– Và có thể xe hơi của chúng đầu bên này hay bên kia biên giới, chúng ta phải báo cho cảnh sát Canada biết nữa. Chỉ trong vòng 5 phút thôi là chúng tẩu thoát rồi không, biện pháp nhờ cảnh sát không được. Để cho Hải quân hay lính tuần duyên đảm trách việc này.
Anh nói đúng, chúng ta hãy nhờ Hải quân thôi.
– Rất tốt. Giá mà tôi có thể thu xếp để có được một chiếc tàu tuần tra như chiếc này, chúng tôi sẽ chặn chiếc tàu nhỏ của chúng lại sau khi đã trao đổi tù nhân xong và trước khi Gordino cùng Luther vào được bờ.
– Làm được như thế là tốt, - Eđie nói, anh đã bắt đầu có hy vọng. – Nhưng làm sao có được tàu tuần tra? - Anh hoàn toàn không tin vào chuyện có được tàu tuần tra nếu không có lệnh cấp trên cho phép.
– Tôi tin tôi có thể thu xếp được. Dù sao thì lực lượng hải quân cũng phải đi tuần tra thường xuyên, họ phải sẵn sàng ứng chiến để phòng ngừa bọn Đức quốc xã tấn công vào Terre Neuve sau khi chúng chiếm Ba Lan. Người ta đã điều động một chiếc rồi . Người làm công việc này là bố của Simon Green-boume ...
Anh nhớ Simon chứ?
– Đương nhiên là nhớ, - Eđie nhớ anh chàng hơi điên điên khùng khùng cứ nhậu bia vào là tính tình bất thường. Anh ta luôn luôn gây chuyện phiền phức, nhưng cũng luôn luôn vô hại, vì bố anh ta là Đô đốc Hải quân.
– Một hôm, - Steve nói tiếp, - Simon đã hành động quá đáng. Anh ta đã gây hỏa hoạn trong một quán rượu ,ở Pearl City, làm hư hỏng hết phân nửa đồ đạc trong quán. Chuyện này dông dài lắm, nhưng tôi đã giúp anh ta khỏi ở tù, và bố anh hứa sẽ biết ơn tôi mãi mãi. Tôi tin thế nào ông ta cũng giúp cho tôi việc này.
Eđie nhìn chiếc tàu mà Steve vừa đi đến. Đấy là chiếc săn tìm tiềm thủy đỉnh lâu đã 20 năm, lườn tàu bằng gỗ, nhưng trang bị đại bác 81 ly, đại liên nòng 23 ly và lựu đạn chống tiềm thủy đỉnh. Chiếc tàu sẽ làm cho bọn vô lại đi ca

nô máy khiếp sợ. Nhưng chiếc tàu có vẻ hùng hậu quá. Anh lo sợ nói:
– Nếu chúng thấy chiếc tàu, thế nào chúng cũng nghi ngại, đoán có chuyện nguy hiểm đang chờ chúng.
Steve lắc đầu.
– Tàu sẽ ẩn tránh đâu đó trong vũng. Các thiết bị chỉ cao hơn mực nước chưa đầy hai mét, sẵn sàng tấn công.
– Nguy hiểm đấy, Steve à.
– Này nhé, nếu chúng thấy có tàu tuần tra Hải quân chúng sẽ làm gì ... hủy bỏ kế hoạch đi à?
– Chúng có thể làm hại Carol-Aun.
steve định cãi lại, nhưng anh ta đổi ý. Anh nói:
– Quả vậy. Có thể có chuyện không hay xảy đến . Anh là người duy nhất có quyền quyết định có nên làm liều như thế hay không?
Eđie biết Steve nói thế là nói nung với anh. Anh gắt gỏng hỏi:
– Anh cho là tôi mất nhuệ khí, phải không?
– Phải. Nhưng đấy là quyền của anh.
Eđie nhìn đồng hồ.
– Trời đất, tôi phải quay về phòng làm việc. -Anh phải quyết định. Steve đã đề nghị kế hoạch rất hay, có thể thực hiện được, và bây giờ là lúc Eđie phải chấp nhận hay từ chối.
Steve nói tiếp:
– Còn một chuyện nữa mà có lẽ anh không nghĩ đến. Có thể chúng sẽ lừa anh đấy.
– Tại sao chúng làm thế?
Anh ta nhún vai.
– Tôi không biết tại sao, nhưng khi chúng đã lên thủy phi cơ, thì anh sẽ khó mà thương thảo với chúng được. Chúng có thể không những dẫn Gordino đi mà chúng còn mang theo cả Carol-Ann nữa.
– Tại sao chúng làm thế?
– Để bảo đảm anh không dám thông báo cho cảnh sát biết trong một thời gian.
– Chó thật! - Eđie thốt lên, rồi anh tự nhủ, ý kiến của anh ta rất xác đáng. Anh đã chửi bới thậm tệ thế nào chúng cũng không tin anh.
Anh đuối lý rồi. Anh phải chấp nhận kế hoạch của Steve thôi.
Anh nghĩ nếu mình sai lầm, xin Chúa tha thứ cho.
– Được rồi, - anh nói - chúng ta thực hiện kế hoạch ấy.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 22

Margaret thức dậy, cô nghĩ:
hôm nay mình phải nói. cho bố biết.
Phải mất một lát cô mới nghĩ ra những điều cô sẽ nói với bố cô. Cô sẽ không sống với gia đình ở connecticut, mà cô sẽ rời bỏ gia đình, tìm chỗ ở riêng để kiếm việc làm.
Dĩ nhiên sẽ có lắm chuyện phiền phức.
Cô cảm thấy bàng hoàng lo sợ và xấu hổ. Cô thường có cảm giác này mỗi khi cô khinh bỉ bố. Cô tự nhủ mình mười chín tuổi rồi, mình là phụ nữ rồi. Đêm qua mình đã say sưa làm tình với một thanh niên tuyệt vời. Tại sao mình còn sợ bố?
Cô không hiểu tại sao bố cô giữ hai chị em cô, Elizabeth và cô, trong nhà như cảnh cá chậu chim lồng thế này. Có thể nói ông biến hai cô con gái thành những thứ trang hoàng vô dụng. Mỗi lần ông nghe hai chị em muốn hoạt động giống mọi người, như đi học bơi hay đi xe đạp, là ông có thái độ ngăn cấm một cách rất thô bỉ. Đối với ông, việc chi tiêu vào áo quần trang đlểm không thành vấn đề, nhưng không bao giờ ông ta để cho hai cô tự do vào một tiệm sách để mua các thứ mình thích.
Không phải cô chỉ đau đớn trước cảnh tương lai mờ mịt mà thôi. Cô còn đau đớn vì cách bố cô la mắng cô, đau đớn trước thái độ giận dữ và khinh bỉ của ông, đau đớn khi thấy mặt ông đỏ gay vì tức giận, hung hăng.
Thường cô cố dùng mưu mẹo để thắng được bố, nhưng những trường hợp như thế này thật hiếm hoi, vì cô rất sợ thình lình ông bắt gặp, như thấy cô đang chơi với những đứa bé "con nhà dân dã" trong làng hay tìm thấy trong phòng cô cuốn Nỗi Ba đào của Evangeline, của Elinor Glyn, cuốn sách cô rất thích đọc nhưng bị bố cấm đoán.
Cô nếm được mùi đời, thường là tình cờ do sự giúp đỡ của người khác.Monica đã giúp cô hưởng khoái lạc xác thịt ban đầu. Percy dạy cho cô cách bắn súng. Digby, tài xế, dạy cho cô lái xe. Có lẽ bây giờ Harly Marks và Nancy Lenehan sẽ giúp cô được sống tự do.
Cô đã cảm thấy mình khác rồi. Cô cảm thấy tứ chi ê ẩm dễ chịu như đã lao động vất vả suốt ngày. Nằm dài trên giường, cô đưa tay xoa bóp khắp cơ thể mình. Từ khi trưởng thành đến giờ, cô tự xem mình như người không được may mắn, nên cô thương mến thân thể cô. Hình như Hany cho rằng thân hình cô tuyệt vời.
Nằm sau bức màn che giường, cô nghe những tiếng động nho nhỏ bên ngoài. Có lẽ mọi người đã dậy rồi. Cô nhìn qua khe hở của bức màn. Nicky, người

tiếp viên mập mạp, đang tháo giường ở phía trước mặt cô, giường của bố mẹ cô, anh biến những chiếc giường thành ghế nệm dài. Chắc anh ta đã làm xong giường của Harry và ông Membury. Harry ăn mặc chỉnh tề đang nhìn qua cửa sổ, vẻ trầm tư.
Bỗng cô thấy xấu hổ, liền vội vàng kéo kín màn lại sợ anh thầy. Cũng kỳ thật, mới cách đây mấy giờ, hai người rất thân mật, thế mà bây giờ cô thấy bối rối. Cô tự hỏi không biết những người khác đầu rồi. Chắc Percy đã lên bờ với bố, bố cô là người có thói quen dậy rất sớm. Mẹ thường không năng nổ vào buổi sáng, chắc bây giờ bà đang ở trong phòng vệ sinh. Cô không thấy ông Membury ở đâu hết.
Margaret nhìn qua cửa sổ. Trời sáng trợt rồi. Chiếc thủy phi cơ đậu trong vũng bên cạnh một thị trấn nhỏ, có cánh rừng thông bao quanh. Cảnh vật thật yên tĩnh. Cô nằm duỗi thẳng tay chân, nhớ lại từng chi tiết cảnh tượng xảy ra đêm qua, cô sắp xếp các chi tiết cho có thứ tự như sắp xếp các bức ảnh trong cuốn album. Cô nghĩ cô đã thật sự mất trinh vào tối qua. Trước đây, khi làm tình với Ian, hai người chỉ làm chớp nhoáng vội vàng vì khó khăn, và cô cảm thấy như một đứa bé phạm tội muốn bắt chước trò chơi của người lớn. Đêm qua, Harry và cô đã hành xử như người lớn, người này hưởng lạc trên cơ thể người kia. Anh tỏ ra kín đáo nhưng tích cực tham gia làm tình; rụt rè nhưng không bối rối; dè dặt nhưng không vụng về. Cô nhủ thầm, mình muốn làm nữa; làm nhiều nữa. Harry chỉ ngồi cách cô có hai bước, mặc chiếc áo màu xanh da trời, khuôn mặt xinh đẹp đang trầm tư. Bỗng cô muốn hôn anh. Cô ngồi dậy, khoác chiếc áo dài ngủ lên người, mở màn ra và lên tiếng:
– Chào Harry.
Anh giật mình như thể bị bắt gặp đang làm việc gì sai trái. Anh nhìn vào mắt cô, nhoẻn miệng cười. Cô cười với anh, cô có cảm giác như nụ cười sẽ không bao giờ tắt trên môi cô. Họ ngồi yên nhìn nhau, cười ngây ngô suốt một hồi lâu.
Cuối cùng Margaret nhìn xuống và đứng dậy.
– Xin chào tiểu thư Margaret,- anh tiếp viên lên tiếng chào cô và hỏi:
– Cô uống cà phê chứ?
– Không xin cám ơn anh, Nicky. - Cô phải trang điểm cho lộng lẫy cái đã, cô đến phòng trang điểm bây giờ mà.
Cô mong Nicky rời khỏi buồng để cô hôn Harry, thế mà anh ta cứ nán lại, hỏi cô:
– Tôi sửa giường cô thành ghế dài nhé? .
– Cứ tự nhiên, - cô đáp, lòng thất vọng. Cô lấy cái xách du lịch, nhìn Harry, ánh mắt luyến tiếc rồi ra ngoài.
Người tiếp viên kia, anh Davy, đang dọn bàn ăn sáng trong phòng khách. Cô

chôm một trái dâu khi đi qua, lòng lo sợ. Cô đi dọc theo chiều dài chiếc máy bay. Phần lớn giường ngủ đã biến thành ghế nệm dài, hành khách đang uống cà phê, vẻ ngái ngủ. Cô thấy ông Membury đang nói chuyện rất hăng với ông nam tước Gabon, cô tự hỏi không biết cặp có bề ngoài tương phản nhau này có chuyện gì mà nói say sưa như vậy. Cô chú ý một lát mới nhận ra họ bàn về tin tức trên báo chí buổi sáng.
Cô vào phòng vệ sinh. Mẹ cô đang ngồi trước bàn trang điểm. Làm sao mình làm được những chuyện ấy nhỉ? Cô tự hỏi, lòng hốt hoảng khi đứng ở chỗ chỉ cách mẹ cô vài bước. Cô cảm thấy hai má nóng bừng. Cô buộc lòng phải lên tiếng:
– Chào mẹ, - cô ngạc nhiên khi nghe giọng mình thốt ra một cách bình thường.
– Chào con. Con có vẻ tươi tắn. Con ngủ ngon chứ?
– Rất ngon, - Margaret đáp và cô đỏ mặt thêm. Rồi bỗng cô nghĩ ra một ý mới lạ, cô nói:
– Con cảm thấy có tội vì ăn cắp trái dâu khi đi qua bàn ăn - Cô đi vào trong phòng riêng. Khi đi ra lại, cô mở đầy nước vào bồn rửa, tung nước vào mặt thật mạnh.
Cô buồn lòng vì phải mặc lại cái áo dài cô đã mặc hôm qua. Cô thích mặc áo mới thích bôi nhiều nước hoa. Harry thích thứ nước hoa cô dùng, anh biết cả tên nước hoa, Tosca. Anh là người đàn ông cô gặp đầu tiên có thể nhận ra tên nước hoa.
Cô chải tóc thật lâu .Cô phải trang điểm mái tóc cho thật đẹp mới được. Mình phải chăm sóc bề ngoài cho thật đẹp, cô tự nhủ. Từ trước đến nay cô rất ít quan tâm đến vấn đề trang điểm, thế mà bây giờ bỗng nhiên cô thấy việc này rất quan trọng. Thế nào mình cũng phải sắm áo dài làm tăng nét đẹp để lôi cuốn sự chú ý của mọi người đến cặp chân dài của mình và mặc áo có màu sắc hài hòa với mái tóc màu hung và màu xanh của mắt. Áo cô mặc hôm nay có màu gạch, hợp với nước da của cô, nhưng không có eo. Bây giờ cô nhận ra cô phải mặc áo có độn vai và phải có thắt lưng, vóc dáng cô mới đẹp hơn lên được.
Riêng trang điểm, chắc mẹ cô phản đối ghê lắm.
– Con xong rồi, - cô vui vẻ nói.
Mẹ cô vẫn không thay đổi chỗ ngồi.
– Mẹ nghĩ chắc con nôn nóng trở về buồng để nói chuyện với ông Vanđenpost.
– Đúng thế mẹ à, vì chẳng có ai nữa để nói chuyện, còn mẹ thì mẹ cứ mải mê vẽ phấn tô son.
– Con đừng có hỗn. Anh ta hơi có vẻ Do thái đấy.
Margaret nghĩ, dù sao anh ta cũng không theo hũ tục, cắt da qui đầu, và suýt

nữa cô đã nói lên ý nghĩ ấy để giễu mẹ, nhưng cô chỉ phì cười thôi.
Mẹ cô bị chạm tự ái, bà nói:
– Không có gì đáng cười. Mẹ báo cho con biết là khi chúng ta đã xuống máy bay rồi, mẹ sẽ không cho phép con gặp anh ta nữa đâu.
– Mẹ sẽ sung sướng khi được biết con chẳng quan tâm đến việc này. - Quả đúng vậy, cô sẽ rời bỏ cha mẹ, cho nên việc cha mẹ cho phép hay không chẳng còn quan trọng nữa.
Mẹ cô nhìn cô, ánh mắt nghi hoặc.
Tại sao mẹ cứ có cảm giác là con giấu mẹ điều gì đấy?
– Vì các bạo chúa không bao giờ tin tưởng ai hết.
Cô nghĩ, đáp như thế mời phải. Đáp xong, cô đi ra ngoài.
– Đừng đi, con à, - mẹ cô nói, mắt đầy lệ.
Phải chăng mẹ cô muốn nói Đừng ra khỏi phòng hay đừng đi khỏi gia đình? Bà có đoán ý đồ của Margaret không? Bà thường có linh cảm. Margaret không đáp .
Mẹ đã mất Elizabeth,mẹ không thể nào chịu đựng được cảnh mất thêm con nữa .
– Đấy là lỗi của bố! - Margaret nói lớn. Bỗng cô muốn khóc. - Mẹ không cản được bố đừng hành động quá khủng khiếp ư?
– Con không biết mẹ đã cố gắng cản bố con à?
Margaret bối rối, mẹ cô chưa biết bố cô có những hành động sai trái. Bà đáp. Giọng rầu rĩ:
– Nếu bố con như thế cũng không phải lỗi của mẹ. Con đừng có khiêu khích bố con làm gì.
– Mẹ muốn nói, lúc nào cũng phải chiều theo bố chứ gì.
– Tại sao không làm thế? Con chỉ gắng cho đến khi lấy chồng thôi.
– Nếu mẹ cương quyết chống lại bố, bố sẽ không cư xử như thế đâu. - Mẹ cô lắc đầu buồn bã:
– Mẹ không thể đứng vào phe với con để chống lại bố con, con à. ông là chồng của mẹ mà.
– Nhưng bố con sai lầm.
– Không nghĩa lý gì hết. Khi con có chồng, con sẽ hiểu.
Margaret thấy nghẹn họng.
– Thế là không công bằng.
– Không lâu đâu con à. Mẹ chỉ yêu cầu con nhượng bộ ông thêm một thời gian nữa. Khi con đến 2l tuổi, tình hình sẽ khác, ngay cả khi con chưa lấy chồng, mẹ hứa với con như thế. Mẹ biết làm thế khó khăn đấy, nhưng mẹ không muốn ổng cũng từ bỏ con như El1zabeth tội nghiệp.
Margaret nhận ra rằng nếu hai mẹ con làm mặt lạnh với nhau, thế nào cô cũng đau khổ như mẹ cô. Cô nói:

– Mẹ à, con cũng không muốn như thế. - Cô bước đến chỗ mẹ cô ngồi. Mẹ cô dang hai tay ra. Hai mẹ con lúng túng ôm lấy nhau. Margaret thì đứng còn mẹ cô ngồi.
– Con hãy hứa với mẹ, đừng gây gổ gì với bố con, - bà năn nỉ.
Bà có vẻ rất buồn đến nỗi Margaret muốn hứa với bà, nhưng có cái gì đã giữ cô lại và cô chỉ nói:
– Con sẽ cố, mẹ à. Con sẽ cố gắng làm thế.
Mẹ cô buông cô ra, nhìn cô. Margaret đọc được trên mặt bà nét buồn chịu đựng.
– Dù sao mẹ cũng cảm ơn con. Không có gì để nói nữa.
Margaret đi ra.
Khi cô vào buồng, Harry đứng lên. Cô quá bị dao động đến nỗi quên hết giữ gìn ý tứ, cô ôm choàng lấy cổ anh. Sau một lát ngần ngại, anh ôm siết cô vào lòng, hôn lên tóc cô. Cô liền cảm thấy dễ chịu hơn.
Mở mắt ra, cô bắt gặp ánh mắt ngạc nhiên của ông Membury, ông ta đã về ngồi lại vào chỗ của mình. Mặc dù không ngán, nhưng cô cũng gỡ tay Harry ra rồi hai người sang ngồi xuống ở phía bên kia buồng.
– Chúng ta phải vạch ra kế hoạch, - Harry nói. - Có lẽ bây giờ là cơ hội cuối cùng nói chuyện với nhau.
Margaret biết mẹ cô sắp về buồng, cũng như bố cô và Percy,và sau đó Harry và cô khó mà ngồi riêng được với nhau. Cô lo sợ khi nghĩ đến lúc hai người phải chia tay nhau ở cảng Washington và không bao giờ gặp nhau được nữa.
Cô thì thào nói:
– Nói mau cho em biết em sẽ tìm gặp anh ở đâu?
– Anh không biết ... anh chưa định ở đâu hết.Nhưng em đừng lo, anh sẽ tìm gặp em. Em sẽ đến trọ ở khách sạn nào?
– Ở khách sạn Waldorf. Tối nay anh điện thoại đến cho em chứ? Phải gọi nhé!
– Đừng lo, dĩ nhiên là anh sẽ gọi. Anh sẽ xưng là ông Marks. - Giọng nói bình tĩnh của Harry làm cho Margaret thấy mình ngốc nghếch ... và còn ích kỷ nữa. Cô chỉ nghĩ đến mình.
– Anh sẽ ngủ đêm ở đâu?
– Anh sẽ tìm một khách sạn nhỏ.
Bỗng một ý nghĩ nảy ra trong óc cô:
– Như thế sẽ tiện cho anh lẻn vào phòng em ở Waldorf phải không?
Anh cười.
– Em nói thật chứ? Em thừa biết thế nào anh cũng làm thế.
– Thường khi, em phải ngủ chung phòng với chị em, nhưng bây giờ thì chắc em ngủ một mình.
– Ồ, vậy anh phải nhanh chân đến phòng em mới được. - Cô biết anh rất

thích cuộc sống sang trọng và cô muốn làm cho anh sung sướng. Anh còn mơ ước gì nữa?
– Chúng ta sẽ gọi trứng chưng và rượu sâm banh.
– Anh sẽ muốn ở lại đấy luôn mất.
Bỗng cô sực nhớ đến thực tế.
– Bố mẹ em chỉ ở lại đấy ít hôm rồi về sống ở nhà ông ngoại em tại Counecticut. Cho nên em phải tìm một chỗ trú ngụ.
– Chúng ta sẽ cùng tìm, - anh nói. - Có thể chúng ta tìm phòng trong cùng một nhà trọ.
– Thật không? - Cô rất phấn khởi. Họ sẽ có phòng ở trong cùng một nhà trọ! Đấy là điều cô mong muốn. Tiếp tục gặp nhau mà không đính hôn vội. Như thế sẽ có cơ hội tìm hiểu anh nhiều hơn và tiếp tục ngủ với anh. Nhưng có điều trở ngại.
– Nếu em làm việc cho bà Nancy Lenehan, thì chắc em sẽ đến ở tại Boston.
– Có lẽ anh cũng sẽ đi Boston với em.
– Thật không?
– Ở đâu cũng như nhau thôi. Chỗ ấy ở đâu?
– Ở NouveUe Angleterre.
– Ở đấy chắc giống bên nước Anh chứ gì?
– Em nghe dân ở đấy chuộng thời trang lắm.. – Thế sẽ làm cho anh nhớ quê hương.
– Chúng ta sẽ thuê loại phòng như thế nào? – Cô hớn hở hỏi, em muốn nói giá phòng là bao nhiêu và phòng ra sao?
Anh cười đáp:
– Em sẽ chỉ có một phòng duy nhất, và nội việc trả tiền chừng ấy thôi em cũng phải hết sức vất vả. Nếu phòng trọ ở đấy mà giống bên Anh, thì đồ đạc trong phòng rất ít và chỉ có một cửa sổ thôi. Nếu gặp may, có thể phòng có cái bếp ga hay bếp điện để nấu nước pha cà phê. Em sẽ dùng buồng tắm chung với mọi người trong nhà.
– Còn nhà bếp?
Anh lắc đầu.
– Em sẽ không có cách gì để có nhà bếp được. Bữa ăn trưa sẽ là bữa ăn nóng duy nhất trong ngày. Khi em về nhà, em sẽ uống tách trà, ăn miếng bánh ngọt, hay là nếu em có lò nướng bánh, em sẽ nướng bánh mì mà ăn.
Cô biết anh nói thế để cô chuẩn bị tinh thần trước một tương lai đầy khó khăn gian khổ, nhưng cô lại cảm thấy những chuyện anh vừa nói hoàn toàn rất lãng mạn. Cứ nghĩ đến việc tự mình pha trà và nướng bánh mì khi nào thấy thích, trong một căn phòng nhỏ riêng rẽ của mình, mà không cần đến cha mẹ, không cần đến tôi tớ là cô thấy tuyệt vời .Cô hỏi:
– Chủ nhà có ở với mình tại đấy không?

– Thỉnh thoảng. Nếu họ ở chung với mình thì càng tốt, vì họ sẽ giữ gìn nhà cửa tươm tất, tốt đẹp; nhưng họ lại chỏ mũi vào chuyện riêng tư của mình. Nhưng nếu chủ nhà ở chỗ khác, nhà cửa thường dễ bị xuống cấp, hệ thống nước trong nhà hư hỏng, từng tróc sơn, mái nhà dột, đại loại là như thế.
Margaret tuy biết rất ít về cuộc đời, nhưng những điều mà Harry vừa nói không làm cho cô nản chí, trái lại cô thấy say sưa thích thú. Trước khi hỏi thêm những câu hỏi khác, hành khách và phi hành đoàn đã lên máy bay lại.
Mẹ trở về chỗ chậm hơn một chút, trông bà xanh xao nhưng đẹp. Margaret cảm thấy thương mẹ. Nhớ lại câu chuyện vừa rồi với bà, cô nhận thấy việc đi tìm cuộc sống độc lập của mình cô đã gây ra nhiều buồn phiền cho mẹ.
Thường khi cô không ăn sáng nhiều, nhưng hôm nay cô thấy đói. Cô nói với Harry:
.
– Em thích ăn trứng rán với thịt heo. Phải ăn nhiều mới đã.- Cô bắt gặp ánh mắt của Harry, cô nghĩ mình đói là vì cô đã làm tình suất đêm. Cô cố mỉm cười.
Như đọc được ý nghĩ của cô, anh vội quay mắt nhìn đi chỗ khác.
Mấy phút sau, thủy phi cơ cất cánh. Đấy là lần thứ ba, Margaret có cảm giác nao nao kỳ lạ, nhưng cô không sợ.
Cô lại nghĩ đến câu chuyện cô vừa nói với Harry. Anh muốn đi Boston. với cô! Mặc dù anh đẹp, dễ thương và chắc đã trải qua nhiều cuộc tình, nhưng anh có vẻ đã mê mẫn cô. Anh tỏ ra sẵn sàng ở lại với cô. Dĩ nhiên chuyện giữa cô với anh xảy ra quá tình cờ, quá đột ngột, nhưng cô nghĩ Harry trung thành với cô. Cô hy vọng tương lai của cô sẽ rất tươi sáng, cô sẽ có tự do, độc lập và tình yêu.
Vừa khi máy bay đạt tốc độ đường trường, người ta mời hành khách đến phòng khách để ăn điểm tâm, và Margaret là người hăm hở đầu tiên. Tất cả đều ăn dâu tây với kem, chỉ trừ Percy, cậu ta ăn bánh xốp bột lúa mạch. Bố uống sâm banh, ăn dâu tây. Margaret còn ăn bánh mì nóng phết bơ nữa.
Bỗng cô bắt gặp ánh mắt của bà Nancy Lenehan nhìn cô. Một Nancy đẹp đẽ, chải chuốt như hôm qua, với chiếc áo trong bằng xoa màu xanh nước biển thay cho chiếc màu xám; bà ta đang đợi cho cháo yến mạch nguội. Bà ta gật nhẹ đầu ra dấu gọi Margaret đến rồi nói nhỏ:
– Tôi vừa nhận được cuộc điện thoại rất quan trọng ở Botwood. Hôm nay tôi sẽ thắng người em trai của tôi. Cô cứ xem như cô đã có việc làm rồi.
Margaret hớn hở đáp:
– Ồ, cám ơn bà!
Nancy đưa cho cô tấm danh thiếp.
– Khi nào cô đã sẵn sàng đi làm, cô cứ điện thoại cho tôi.
– Tôi sẽ gọi! Chỉ vài ngày nữa thôi! Cảm ơn bà!

Nancy để ngón tay lên môi, nháy mắt với cô.
Margaret trở về chỗ ngồi, lòng hân hoan vô cùng. Cô hy vọng bố cô không để ý gì hết, cô không muốn ông hỏi han lôi thôi. Nhưng ông đang cúi đầu chăm chú ăn chứ không quan tâm đến gì hết.
Vừa ăn, cô vừa nghĩ rằng sớm muộn gì cô cũng phải nói cho ông biết. Mẹ đã van cô đừng đụng độ với bố, nhưng việc này không thể tránh khỏi. Cô đã nghĩ đến chuyện chạy trốn, nhưng bây giờ cô không cần phải làm thế. Cô tuyên bố trắng ra cho bố cô nghe cô sẽ ra đi, cô đã có chỗ ở, cô có bạn bè giúp đỡ.
Thủy phi cơ là nơi lý tưởng nhất để cô chạm trán với bố, cũng như Elizabeth đã chọn tàu hỏa vậy. Trước mắt mọi người, bố buộc lòng phải kiềm chế mình.
Nếu cô đợi về khách sạn rồi, khi đã vào phòng, sẽ có nhiều chuyện làm cho cô khó nói.
Khi nào thì cô sẽ nói với ông? Tốt hơn hết là nên nói nhanh cho rồi, sau bữa điểm tâm có sâm banh, thế nào ông cũng vui vẻ nhất đời. Sau đó, khi trời đã trưa, ông uống rượu mạnh vào, thế nào ông cũng dễ nổi cáu.
Percy đúng dậy, nói:
– Con đi lấy thêm bánh xốp.
– Ngồi xuống, - Bố nói. - Người ta sẽ mang thịt heo đến cho con. Con đã ăn nhiều đồ tào lao này rồi. Không biết sao ông ta không ưa bánh xốp như thế.
Con còn đói, - Percy đáp, rồi bỏ ra ngoài khiến cho Margaret quá đỗi ngạc nhiên.
Hành động cứng đầu của cậu đã làm cho bố cô sủng sốt. Mẹ đành nhìn vào quãng trống trước mắt. Mọi người đợi Percy quay về. Một lát sau, cậu ta quay về với một dĩa đầy bánh bột, cậu ngồi xuống ăn. Bố nói:
– Bố cấm con ăn những thứ đó.
– Bao tử của con khác bao tử của bố, - Percy đáp và cứ ăn tiếp.
Bố định đứng dậy, nhưng bỗng Nicky đến đưa cho ông đĩa xúc xích với thịt heo và trứng luộc. Margaret cứ tưởng ông sẽ ném cái đa vào mặt Percy, nhưng không, ông đói rồi, nên ông lấy dao nĩa lên và nói với Nicky:
– Mang đến cho tôi mù tạt của Anh.
– Thưa ông, chúng tôi không có thức ăn ấy.
– Không có mù tạt à? - Bố giận dữ hỏi. - Bộ anh nghĩ tôi phải ăn xúc xích không có mù tạt sao?
Nicky có vẻ hốt hoảng. .
– Thưa ông, tôi xin lỗi ... Chưa hề có ai yêu cầu tôi thứ ấy hết. Nhưng tôi tin chắc trong chuyến bay sau, chúng tôi sẽ có.
– Hiện nay thì chưa có, phải không?
– Dạ phải. Xin lỗi ông.

Bố càu nhàu rồi ăn thịt heo. Ông đã trút cơn giận lên đầu người tiếp viên và Percy thoát nạn. Margaret đành chờ đợi dịp thuận tiện khác.
Nicky đã đem món trứng chiên với thịt heo hun khói cho cô, cô ngấu nghiến ăn. Cuối cùng chắc bố cũng bớt giận? Sau khi thất vọng về các tham vọng chính trị, tiếp đến là chiến tranh, cảnh lưu đày, sự chống đối của cô con gái đầu lòng, có lẽ ông đã thấm đòn mà tỉnh ngộ, bớt hung hăng.
Cô thấy chưa bao giờ thuận lợi như bây giờ.
Cô ăn điểm tâm xong và đợi cho những người khác ăn xong. Cô đợi người tiếp viên dọn bàn và đợi cho bố uống xong cà phê. Rồi cô không có gì để đợi nữa.
Cô đến ngồi ở ghế dài, bên cạnh mẹ và hầu như ngay trước mặt bố. Cô hít vào một hơi dài và nói:
– Bố, con có chuyện nói với bố. Con hy vọng bố sẽ không tức giận.
Mẹ nói nhỏ:
– Ồ đừng ...
– Có chuyện gì đấy? - Bố hỏi.
– Con đã 19 tuổi mà chưa làm được gì để nuôi thân. Bây giờ đã đến lúc con phải bắt đầu mới được.
– Trời đất ơi, tại sao phải làm?
– Con thích được sống tự lập.
Mẹ cô trả lời:
– Có hàng triệu cô gái làm việc trong xí nghiệp, nhà máy, và văn phòng rất muốn được sống vào chỗ cua con.
– Con biết thế, mẹ à. - Margaret cũng biết là mẹ cô nhảy vào nói với cô. để cho bố khỏi can thiệp vào. Nhưng chuyện này không_giữ được lâu.
Mẹ nhận thấy thế, nên bà vội vàng. Nhân nhượng, bà nói tiếp liền:
– Nhưng mẹ thấy con quyết định sống tự lập, nên mẹ hy vọng ông ngoại con có thể kiếm chỗ làm cho con ở nơi nào đấy mà ông con quen biết ...
– Con đã có việc làm rồi.
Nghe cô nói thế, bà sửng sốt kinh ngạc. Bà hỏi:
= Việc ở Mỹ à? Làm sao con kiếm. được?.
Margaret không muốn nói cho bố mẹ biết về chuyện của bà Nancy Lenehan: Có thể họ sẽ đến gặp bà ta, sinh chuyện với bà, và công việc có cơ hỏng bét.
– Công việc đã được thu xếp, - cô bình tĩnh đáp.
– Việc gì thế?
– Trợ lý giám đốc phòng thương vụ của một xưởng giày.
– Ồ, mẹ van con, đừng kỳ cục như thế.
Margaret cắn môi. Tại sao mẹ cô có thái độ khinh bỉ công việc này như thế?
– Con thấy chẳng có gì kỳ cục hết. Mẹ phải hãnh diện về con thì hơn. Con đã tự mình tìm việc làm, không cần sự giúp đỡ của mẹ, của bố và của ông

ngoại, mà nhờ vào tài riêng của con. - Có lẽ nói như thế mọi việc cũng chưa yên, nhưng Margaret sẽ không nói thêm nhiều chi tiết nữa.
– Nhà máy ấy ở đâu? - Mẹ hỏi.
Lần đầu tiên bố xen vào:
– Nó không thể làm việc trong nhà máy, thế đấy.
– Con sẽ làm việc ở phòng thương vụ, chứ không làm trong nhà máy. Và nhà máy ở tại Boston.
– Vậy thì con chịu rồi, - mẹ nói. - Con sẽ ở tại Stanlford. Chứ không ở Boston.
– Không, mẹ à. Con sẽ ở tại Boston.
Mẹ mở miệng định nói gì đấy nhưng rồi bà đổi ý bà biết bà đang đứng trước một thực tế mà bà không dễ gì lẫn tránh được. Bà ngồi im lặng một hồi, rồi hỏi:
– Con nói thế nghĩa là sao?
– Nghĩa là con sẽ rời bỏ gia đình, đến sống ở Boston trong một căn phòng người ta cho thuê để đi làm việc.
– Ồ, thế thì quá ngốc!
Margaret nổi nóng, cô nói:
– Mẹ đừng có nói như thế! - Giọng nói của cô tức giận khiến cho mẹ rùng mình và Margaret thấy ân hận. Cô bèn dịu giọng nói tiếp :
Con chỉ làm những việc mà đa số các thiếu nữ cùng lứa tưởi với con làm thôi.
– Có lẽ cùng tuổi, nhưng không cùng giai cấp với con.
– Tại sao phải có sự khác biệt đó?
– Tại vì thật vô ích khi lăn xả vào một công việc ngu ngốc để lĩnh một đô la một tuần và sống trong căn nhà mà bố con phải trả l00 đô la mỗi tháng.
– Con không muốn bố trả tiền nhà cho con.
– Vậy con sẽ ở đâu?
– Con đã nói cho mẹ biết rồi, con ở trong nhà cho thuê.
– Thế thì tởm quá! Tại sao phải thế?
– Con để dành tiền cho đến khi con mua được vé tàu về Anh, và con sẽ đầu quân vào lực lượng Nữ quân nhân Bố cất tiếng nói:
– Mày ăn nói tầm bậy rồi.
Margaret bị chạm tự ái.
– Con nói tầm bậy ở chỗ nào, bố?
Mẹ nói xen vào:
Đừng, đừng đi ...
Margaret không để cho bà nói tiếp:
– Con nói con sẽ làm nhân viên đi giao dịch, sẽ pha cà phê, trả lời điện thoại. Con nói con sẽ ở trong một căn phòng chỉ có bếp ga và tắm chung phòng với

những người ở thuê khác. Con nói con không thích cảnh nghèo khổ ... nhưng con rất sung sướng vì được tự do.
– Mày chẳng biết gì ráo, - bố cô nói với giọng khinh bỉ. - Tự do à? Mày sẽ như con thỏ được thuần hóa thả trong cũi chó. Để tao nói những điều mày không biết cho mà nghe:
Mày không biết mày được sống nuông chiều suốt cuộc đời. Thậm chí mày cũng không đi học nữa ...
Câu nói bất công phi lý của ông làm cho cô trào nước mắt, khiến cô đáp lại:
Nhưng con muốn đi học, chỉ tại bố ngăn cản không cho con đi?
Ông tảng lờ không để ý đến câu phản đối của cô, và nói tiếp:
– Mày luôn có người giặt giũ áo quần, nấu nướng cho mày ăn, có tài xế lái xe cho mày đi đâu mày muốn, người ta gọi trẻ con đến nhà chơi với mày, và mày không hề nghĩ đến chuyện tất cả đều được thu xếp ...
– Con biết chứ!
– Rồi bây giờ mày muốn sống một mình! Tao cá với mày là mày không biết đến giá một ổ bánh mì là bao nhiêu.
– Rồi con sẽ biết thôi.
– Mày chưa bao giờ đi xe đò, chưa bao giờ ngủ một mình trong nhà. Mày không biết lên giây đồng hồ, không biết gài bẫy chuột, rửa chén, luộc cái trứng ... Rồi mày biết luộc trứng không?
– Nếu con không biết thì lỗi tại ai? – Margaret hỏi, mắt đầm đìa lệ.
Ông nói tiếp không thương tiếc, mặt lộ vẻ khinh bỉ và giận dữ – Mày sẽ làm việc được trong văn phòng phải không? Mày pha trà được không? Mày không biết người ta pha trà như thế nào phải không? Mày chưa bao giờ thấy cái tủ để hồ sơ, chưa bao giờ mày ở một chỗ từ 9 giờ sáng cho đến 6 giờ chiều. Mày sẽ buồn chán và bỏ đi mà thôi. Mày sẽ làm không đến một tuần.
Ông đã nói toạc ra những điều mà Margaret lo sợ trong lòng, càng nghe cô càng bối rối thêm. Lòng lo sợ, cô tự nhủ có lẽ ông nói đúng. Có lẽ cô không sống một mình được, có lẽ cô sẽ bị đuổi việc thôi. Lời lẽ quá tàn nhẫn của bố đã làm tiêu tan giấc mộng của cô như sóng biển phá tan cái lâu đài bằng cát, khiến cho cô nghĩ rằng những điều cô lo sợ e rồi sẽ trở thành sự thật mất.
Cô nghe giọng nói của Harry thốt lên:
– Thế là quá rồi ...
– Cứ để cho ông nói tiếp, - cô nói với anh. Đây là cuộc chiến đấu mà Harry không thể nhảy vào tham dự được.
Mặt đỏ nhừ, bố vung tay múa chân nói tiếp, giọng giận dữ càng lúc càng lớn:
– Boston à, mày phải biết đấy không phải như cái làng Oxenford đâu. Dân chúng ở đấy không giúp đỡ nhau. Mày sẽ lâm bệnh và mày sẽ bị bọn thầy

thuốc lai giống đầu độc. Mày sẽ bị bọn Do thái bóc lột và sẽ bị bọn da đen hãm hiếp ngoài đường. Còn việc mày có ý định đầu quân vào quân đội ...
– Hàng ngàn cô gái đã gia nhập Nữ quân nhân, - Margaret nói, nhưng giọng cô nho nhỏ yếu đuối.
– Không phải những cô gái như mày, - ông đáp.- Mà những cô lực lượng thức dậy thật sớm để đánh bong sàn nhà, nhưng không phải những đứa được nuông chiều .Bây giờ mày lăn xả vào vòng nguy hiểm, ai chăm sóc cho mày ...
Mày sẽ suy sụp ngay!
Cô nhớ những chuyện xảy ra trong đêm trời tối - nhớ sự hốt hoảng, nhớ cảnh thất vọng tái tê trước hoàn cảnh bất ngờ - và cô thấy xấu hổ vô cùng. Nhưng tình hình chắc sẽ không như thế nữa. Ông đã cố tình biến cô thành một người bất lực, sống phụ thuộc vào gia đình, bây gĩơ cô quyết tháo gông ra, sống tự lập, cho dù phải gặp bao cảnh gian truân khổ ải.
Hai mắt bố cô trợn tròn như muốn văng ra khỏi hốc mắt, rơi xuống đĩa, miệng nói lớn:
– Mày không làm trong văn phòng nỗi một tuần đâu mày cũng không ở trong lực lượng Nữ quân nhân nỗi một ngày. Mày quá mềm yếu. - Ông kết luận, vẻ hài lòng ra mặt.
Harry đến ngồi bên cạnh Margaret. Anh lôi khăn tay trong túi ra, nhẹ lau hai má ướt, của cô.
– Còn anh, - bố nói tiếp, - chàng công tử bột ...
Harry liền vùng đứng lên như thể muốn nhảy vào ngài Oxenford.
– Tôi cấm ông nói với tôi cái giọng đó. Tôi không phải con gái, tôi là thanh niên vững vàng, nếu ông sỉ nhục tôi lần nữa, tôi sẽ đấm vào mặt ông đấy.
Bố im lặng.
Harry quay lại, đến ngồi bên cạnh Margaret.
Cô bối rối nhưng đồng thời cũng hân hoan. Bố cô hầm hè, mỉa mai nhiếc mắng cô, làm cho cô khóc, nhưng ông đã thất bại, thế nào cô cũng ra đi. Còn nỗi ngờ vực mà ông đã cô gieo vào lòng cô, nỗi lo sợ sẽ bị thất bại vá suy sụp do ông khuấy lên vào giây phút cuối cùng này, thế nào cô cũng sẽ vượt qua. Cô thề với lòng mình:
mình sẽ vượt qua mọi thử thách. Mình không mềm yếu, mình sẽ chứng minh cho mọi người thấy.
Cô ngước mắt nhìn lên. Bố đang nhìn qua cửa sổ máy bay, vẻ nham hiểm. Không có dấu hiệu gì cho thấy ông đã thất bại. Ông đã xua đuổi Elizabeth. Bây giờ ông muốn trả thù Margaret như thế nào đây?

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 23

Diana Lovesey buồn bã sợ rằng mối tình của họ sẽ không lâu bền. Khi Mervyn mê mẩn cô, ông chỉ yêu cầu được thỏa mãn nhục dục thôi, họ càng giới hạn vào nhục dục bao nhiêu, ông càng hài lòng bấy nhiêu. Ông bỏ hết công việc để lái xe đi Blackpool để mua bánh kẹo cho cô hay nghỉ một buổi chiều để đi xem xi nê với cô, hay thậm chí đáp máy bay sang Paris chơi. Ông sung sướng đi lùng khắp các cửa hàng ở Manchester để tìm mua cho cô chiếc khăn len quàng cổ màu xanh lục thích hợp với cô, hay đưa cô đi xem buổi hòa nhạc đã diễn hết nửa buổi rồi, chỉ vì cô đang buồn. Nhưng những chuyện như thế này không kéo dài lâu. Hiếm khi ông từ chối cô cái gì, nhưng hành động này chấm dứt khi ông đã hưởng xong lạc thú nhục dục, sự vui mừng nhường chỗ cho sự khoan dung, rồi cho sự nôn nóng và thỉnh thoảng cuối cùng cho sự khinh bỉ.
Bây giờ Diana phân vân không biết mối tình của cô với Mark có sẽ đi theo con đường như thế không.
Suất cả mùa hè, anh xử sự như kẻ nô lệ của cô, nhưng chỉ mới ra đi có mấy ngày, họ đã cãi nhau. Vào đêm thứ hai, họ giận nhau dữ dội đến nỗi hai người đã ngủ riêng. Đến nửa khuya, cơn bão nổi lên ác liệt, máy bay chòng chành lắc lư như con ngựa hoang, Diana quá đỗi lo sợ, đến nỗi cô suýt nữa đã quên niềm tự hào để đến rúc người vào lòng Mark; nhưng cô cho làm như thế thì nhục quá, nên cô đành nằm yên ở giường mình, tin rằng mình sắp chết đến nơi. Cô hy vọng anh sẽ đến nằm với cô, nhưng anh cũng kiêu hãnh như cô, anh không đến, nên càng giận hơn nữa.
Sáng nay, hai người không nói chuyện với nhau. Diana thức giấc khi thủy phi cơ hạ xuống Botwood, cô trở dậy, Mark đã lên bờ. Bây giờ họ ngồi đối diện nhau ở những chỗ gần đường đi tại buồng số 4, làm ra vẻ như họ đang ăn điểm tâm. Diana nhấm nháp vài trái dâu, còn Mark thì bẻ ổ bánh mì nhỏ nhưng không ăn.
Diana không hiểu tại sao cô tức giận khi thấy Mervyn ngủ trong phòng vợ chồng với Nancy Lenehan. Còn Mark, thay vì che chở cho cô, anh lại trách phản ứng này của cô và cho là cô còn yêu Mervyn. Tại sao Mark nói được như thế, trong khi cô đã bỏ tất cả để trốn theo anh!
Diana nhìn quanh. Bên phải cô, công chúa Lavinia và Lulu Bell nói chuyện không ngớt. Cả hai không ai ngủ được vì cơn bão hoành hành, bây giờ trông họ đều có vẻ mệt mỏi. Phía trái, ở bên kia lối đi, nhân viên mật vụ Ollis Field và tù nhân Frankie Gordino đang lặng lẽ ăn điểm tâm. Chiếc còng khóa chân của Gordino vào chân ghế ngồi, mọi người đều có vẻ mệt mỏi, dễ

gắt gỏng. Họ đã trải qua một đêm dài lo sợ, mất ngủ.
Davy đi vào để thu dọn bát đĩa. Công chúa Lavinia phàn nàn món trứng luộc mềm quá và thịt heo nấu quá chín. Davy mời họ uống cà phê, nhưng Diana từ chối.
Diana bắt gặp ánh mắt của Mark, cô cố cười với anh. Anh nhìn cô với vẻ tức giận. Cô nói:
– Sáng nay anh không thèm nói chuyện với em.
– Vì em quan tâm đến Mervyn hơn anh, - anh đáp.
Cô hối hận, có lẽ anh có quyền ghen?
– Em xin lỗi, Mark, - cô ấp úng nói. - Em cam đoan với anh rằng anh là người duy nhất em quan tâm đến thôi.
Anh nắm bàn tay cô.
– Em nói thật chứ?
– Thật Em cảm thầy em bậy quá. Em sai rồi!
Anh vuốt ve lưng bàn tay của cô.
– Em biết không ... Anh nhìn thẳng vào mắt cô và cô sửng sốt khi thấy anh như sắp khóc. - Em biết không, anh hơi sợ em bỏ rơi anh.
Diana không ngờ anh nói với cô như thế. Cô quá đổi kinh ngạc. Không bao giờ cô nghĩ rằng anh sợ mất cô.
– Em rất xinh dẹp, - anh nói tiếp - rất hấp dẫn, bất cứ người đàn ông nào cũng muốn lấy em hết, và anh thật không ngờ em đã chọn anh. Anh sợ em thấy mình sai lầm mà thay đổi ý kiến.
Diana cảm động.
– Anh là. người đàn ông đáng yêu nhất trên đời, vì thế mà em đã yêu anh.
– Em thật không yêu Mervyn chứ?
Cô ngần ngừ, chỉ một lát thôi, nhưng cũng đủ rồi.
Mặt của Mark tối sầm lại, anh chua chát nói:
– Chắc em còn yêu.
Làm sao cô giải thích cho anh hiểu rõ nhỉ? Cô không yêu Mervyn, nhưng ông ta còn ảnh hưởng đến cô còn uy quyền đối với cô. Cô cất giọng chán nản đáp:
– Không phải như anh nghĩ đâu.
Mark rút tay lui.
– Vậy em hãy nói rõ cho anh nghe. Hãy nói cho anh biết chuyện ấy như thế nào.
Ngay lúc ấy, Mervyn đi vào buồng. Ông ta đảo mắt nhìn quanh, thấy Diana, ông nói:
– A, cô đây rồi.
Cô liền nổi nóng. Ông ta muốn gì? Ông ta tức giận ư. Cô mong sao ông ta đừng sinh chuyện.

Cô nhìn Mark. Mặt anh tái ra, căng thẳng. Anh hít vào một hơi dài rồi nói:
– Này ông Lovesey ... Chúng tôi không muốn gây gổ lôi thôi nữa, cho nên tốt hơn hết là ông nên ra khỏi đây.
Mervyn tảng lờ không để ý, ông ta nói với Diana:
– Chúng ta phải nói chuyện với nhau một chút.
Diana chăm chú nhìn ông. Cô nghĩ loại nói chuyện của ông chắc không hay ho gì. "Nói chuyện phiếm" của ông đôi lúc trở thành cả một bài thuyết giảng cà kê dê ngỗng. Thế nhưng, ông không có vẻ gì hung hăng. Ông ta cố giữ vẻ mặt lãnh đạm, nhưng cô cảm thấy ông có vẻ ngượng ngùng. Điều này kích thích tính hiếu kỳ của cô. Cô bình tĩnh đáp:
– Tôi không muốn sinh sự.
– Không sinh Sự, tôi xin hứa.
– Vậy thì tốt, nói đi.
Mervyn ngồi xuống bên cạnh cô. Quay qua phía Mark, ông hỏi:
Phiền anh để cho chúng tôi nói chuyện riêng một lát được không?
– Ải chà, được chứ, - Mảrk đáp.
Cả hai người nhìn Diana, cô hiểu họ muốn dành cho cô quyền quyết định. Suy cho cùng, Cô muốn nói riêng với Mervyn, nhưng nếu cô nói ý ấy ra thế nào Mark cũng bị chạm tự ái. Cô ngần ngừ, tự nhủ:
"mình bỏ Mervyn ,để đi với Mark, cho nên mình phải giữ anh ta ở lại với mình". Lòng hồi hộp, cô cất cao giọng:
– Mervyn, anh cứ nói gì thì nói. Nếu anh không nói trước mặt Mark, tôi không muốn nghe đâu.
Ông co vẻ kinh ngạc.
– Được thôi, được thôi, - ông tức tối nói, rồi ông cố lấy lại bình tỉnh. - Tôi đã nghĩ đến những điều cô trách tôi. Quả tôi đã cư xử có phần lạnh nhạt với cô. Quả cô đã phải chịu khổ sở.
Ông nhắc lại thời gian qua. Diana im lặng nghe. Thật không giống Mervyn trước đây. Ông ta có ý đồ gì nhỉ?
– Tôi xin thú thật ,với cô tôi rất ân hận.
Diana quá đỗi kinh ngạc. Cô cảm thấy ông ta thành thực. Chuyện gì làm cho ông thay đổi như thế này?
– Tôi muốn làm cho cô được hạnh phúc, - ông nói tiếp. - Khi mới cưới nhau, tôi đã muốn cô hạnh phúc rồi. Nhất là tôi mong sao cô không bị khổ sở. Cô bị khổ sở là điều rất bất công. Cô đáng được hưởng hạnh phúc vì cô biết cách ban hạnh phúc cho người khác. Nơi nào có cô đến là mọi người đều vui cười sung sướng.
Diana cảm thấy muốn khóc.
– Để cho cô buồn là phạm tội lỗi, - Mervyn nói tiếp - Tôi sẽ không làm như thế nữa.

Diana lo sợ tự hỏi, phải chăng ông ta hứa sẽ cư xử tốt với cô? Phải chăng ông ta cầu xin cô trở về với ông, cô đâu muốn yêu eầu ông ta điều ấy. Cô cất giọng lo âu trả lời ông:
– Tôi không trở về đâu.
Ông không để ý cầu trả lờl của cô, ông hỏi:
– Có phảl Mark làm cho cô hạnh phúc không?
Cô gật đầu.
– Anh ấy có dễ thương với cô không?
– Có chứ, tôi tin anh ấy dễ thương.
Mark lên tiếng, giọng chán nản:
– Đừng nói đến tôi như thể tôi không có mặt ở đây!
Diana nắm tay Mark rồi nói với Mervyn:
– Chúng tôi yêu nhau.
Phải. - ông đáp. Lần đầu tiên trên mặt ông ta thoáng một nụ cười khẩy, nhưng chỉ một tích tắc rồi biến mất. - Phải. Tôi tin như thế.
Phải chăng bà góa phụ kia là nguyên nhân cho sự đổi thay thái độ của ông Diana hỏi, vẻ khinh bỉ:
– Có phải bà Lenehan khuyên anh đến nói với tôi như thế này không?
– Không, nhưng bà ấy biết tôi sẽ nói với cô chuyện gì.
Mark nói chen vào:
– Tôi muốn ông nói nhanh cho rồi.
Mervyn nhìn anh, ánh mắt coi thường.
– Đừng giục tôi, cậu cả ... Diana vẫn còn là vợ tôi kia mà.
Mark bác ngay ý kiến ấy:
– Trật lất rồi, ông không có quyền gì với cô ấy hết, cho nên ông đừng nói năng theo kiểu mình có quyền như thế. Và cũng đừng gọi tôi bằng từ cậu cả, nghe chưa ông nội.
– Anh đừng nói nữa, - Diana nói. Còn Mervyn, anh muốn nói gì thì nói nhanh đi, đừng cà kê dê ngỗng.
– Tốt, tốt. Tôi nói liền đầy. - Ông hít vào một hơi thật dài. - Tôi sẽ không cản đường cô nữa đâu. Tôi đã yêu cầu cô trở về mà cô từ chối. Nếu cô tin cậu này có thể làm được những việc mà tôi không làm được để cô được sống hạnh phúc, thì tôi xin chúc hai người may mắn. Tôi xin chúc hai người được hạnh phúc trên cõi đời này. - Ông ta im lặng rồi nhìn người này qua người khác - Thế đấy Tất cả im lặng một lát. Mark định lên tiếng thì Diana đã nói:
– Đồ đạo đức giả dơ bẩn! - Cô hiểu rõ tận tim đen của Mervyn và cô ngạc nhiên khi thấy mình có phản ứng mãnh liệt như thế. Cô rít lên qua kẽ răng:
– Tại sao anh dám nói thế?
– Cái gì? - ông hỏi vẻ sửng sốt. - Tại sao ...? :
– Anh lớn lối tuyên bố anh sẽ không cản đường tôi nữa. Cái thái độ anh chúc

tôi may mắn, làm như thể anh đã có hành động hy sinh. Mervyn Lovesey này, tôi biết anh quá rõ:
Chỉ khi nào anh không muốn cái gì anh mới cho thôi! - Cô nhận ra mọi người ngồi trong khoang đều lắng nghe họ, nhưng cô quá giận nên cô không cần quan tâm đến họ nữa. - Tôi biết anh muốn đi đến đâu rồi. Đêm qua anh đã ngủ với cái bà góa ấy rồi, phải không?
– Không!
– Không à? - Cô nhìn ông đăm đăm. Có lẽ ông đã nói thật với cô. - Nhưng việc ấy chắc sẽ phải đến, phải không? - Cô nhìn nét mặt của ông, cô nghĩ lần này cô đã đoán đúng. - Anh đã mê bà ta, anh làm cho bà ta hài lòng, và bây giờ anh không muốn tôi nữa ... Có phải sự thật đã xảy ra như thế không hả? Nào, cứ thú thực đi!
– Không có gì tôi phải thú thực ...
– Bởi vì anh không có can đảm để nói ra sự thật. Nhưng tôi biết sự thật và mọi người trên máy bay này đều nghĩ như thế. Anh làm cho tôi thất vọng, Mervyn à. Tôi cứ tưởng anh là người có lương tri chứ.
– Lương tri! - Ông đã bị chạm tự ái.
– Đúng thế, có phải anh cần nói dông dài như thế để chứng tỏ không muốn cản đường cửa tôi, phải không? Quả đúng anh đã trở nên kẻ u mê ... đầu óc anh u mê. Không phải tôi mời sinh ra hôm qua, anh không thể phỉnh gạt tôi một cách dễ dàng như thế này được đâu.
– Tốt, tốt, - ông nói, đưa hai tay lên với vẻ như để tự vệ. - Tôi đã đưa ra đề nghị hòa bình và cô đã bác bỏ. Tùy cô vậy. - ông đứng lên. - Nghe cô nói, chắc mọi người tưởng rằng chính tôi là người phản bội người tôi yêu - Ông đi ra phía cửa, - Báo cho tôi biết ngày cưới tôi sẽ gởi biếu cô một khúc cá. - Ông ta đi ra.
– Đồ cù lần! - Diana thốt lên, cô vẫn còn giận dữ. - Cha này táo tợn thật! - Cô nhìn quanh các hành khách trong khoang. Công chúa Lavmia ngẩng cao đầu quay mặt nhìn chỗ khác, Lulu Ben mỉm cười, On;s Field cau mày vẻ bất bình, còn Frankie Gordino buông ra lời:
– Chơi được đấy, cô em.
Cuối cùng, cô nhìn Mark. Anh nhoẻn miệng cười tươi. Sự vui vẻ của anh lây sang cô. Cô phì cười, hỏi:
– Có gì vui mà cười sướng thế – Em quá tuyệt. Anh rất tự hào về em. Anh sung sướng.
– Tại sao sung sướng?
– Lần đầu tiên trong đời em đã chống lại Mervyn.
– Theo em thì chuyện này thường thôi.
– Em không sợ anh ta nữa, phải không?
Cô suy nghĩ một lát rồi đáp:

– Anh nói đúng.
– Chắc em biết chuyện này có ý nghĩa ra sao chứ?
– Có ý nghĩa em không sợ anh ta nữa.
– Còn nhiều ý nghĩa hơn thế. Có nghĩa là em không yêu anh ta nữa.
– Thật ư, Diana thì thào hỏi, giọng trầm ngâm. Cô tự nhủ thực ra cô đã không yêu Mervyn từ nhiều năm rồi, nhưng bây giờ tự vấn lòng, cô thấy cô đã lầm lỗi.
Suốt cả mùa hè, mặc dù cô lừa ông ta, nhưng cô vẫn chịu đựng gông cùm của ông, cô vẫn chịu đựng sự kiềm chế của ông, thậm chí khi đã chạy trốn rồi và khi đã ở trên máy bay rồi, cô vẫn còn chịu đựng, đến nỗi cô đã tính đến chuyện quay trở về với ông ta. Nhung bây giờ thì hết rồi.
Mark hỏi cô:
– Nếu ông ta kết hợp với bà góa kia, có gì ảnh hưởng đến em không?
Không cần suy nghĩ, Diana đáp liền:
– Anh muốn chuyện ấy ảnh hưởng gì đến em à?
– Em thấy sao?
Cô cười xòa và nói:
– Anh nói đúng. Cuối cùng, chuyện giữa em và anh ta hết rồi.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 24

Trong khi chiếc thủy phi cơ bắt đầu hạ cánh xuống Shediac, trong vịnh Saint Laurent, Harry cảm thấy quyết định ăn trộm đồ nữ trang của phu nhân Oxenford yếu đi.
Có nhiều lý do khiến anh cảm thấy thế. Thứ nhất là hình ảnh khách sạn Walford, phòng ngủ của Margaret, buổi ăn điểm tâm, anh cùng ăn với Margaret ở đấy. Sau đó là anh cùng cô sẽ đi Boston, hal người cùng sống ở đấy anh sẽ giúp cô tập sống tự lập. Sự hăm hở của Margaret đã truyền sang cho anh:
Nếu anh ăn trộm đồ nữ trang của mẹ cô, thì anh sẽ không có những thứ đó. Shediac là trạm dừng cuối cùng trước khi đến New York. Anh phải quyết định nhanh mới được. Anh sẽ không có cơ hội nào khác nữa để vào khoang chứa hành lý.
Một lần nữa anh phân vân không biết anh có tìm được cách để vừa có Margaret lại vừa có đồ nữ trang không .Trước hết, làm sao cô biết được chính anh là người ăn trộm nữ trang? Thế nào bà Oxenford cũng phát hiện ra

đồ nữ trang bị mất khi bà mở rương, có lẽ khi đến khách sạn Waldorf. Nhưng khó mà xác định nữ trang mất khi nào. Trước hay là sau khi xuống phi cơ Margaret đã biết quá khứ của Harry, cho nên chắc chắn cô sẽ nghi anh. Nhưng nếu anh chối, cô có tin không? Có lẽ cô tin.
Rồi sau đó sẽ ra sao? Họ sẽ sống nghèo khổ ở Boston trong khi anh có 100 ngàn đô la trong ngân hàng. Nhưng chuyện này sẽ không lâu. Cô sẽ có cách để trở về Anh để đầu quân vào lực lượng Nữ quân nhân, còn anh, anh sẽ sang Canada để làm phi công truy kích. Khi chiến tranh chấm dứt, anh sẽ rút tiền ở ngân hàng ra, mua một ngôi nhà ở nông thôn; có lẻ Margaret sẽ đến đấy ở cùng anh ... và khi ấy thế nào cô cũng muốn biết tiền từ đâu ra.
Sớm muộn gì, thế nào rồi Harry cũng, phải nói cho cô biết thôi.
Nhưng để lâu hãy nói, có lẽ tốt hơn là nói sớm.
Anh phải kiếm cớ gì để ở lại trên máy bay khi tạm dừng ở Shediac. Nhưng đừng viện cớ người không được khỏe, vì cớ ấy sẽ khiến cho Margaret ở lại trên máy bay với anh. Phải làm sao cho cô lên bờ.. Anh nhìn cô từ bên này khoang, qua lối đi ở giữa. Cô đang thắt dây an toàn ngay giữa bụng. Bỗng anh mường tượng thấy lại cảnh cô ngồi trên giường, cũng cái tư thế như vậy cặp vú trần lồ lộ, trong ánh sáng lờ mờ chiếu qua từ các cửa sổ. Anh nghĩ, có phải mình là đồ ngốc khi để mất cô để lấy một nắm hồng ngọc?
Nhưng không phải một nắm hồng ngọc, mà là bộ trang sức Delhi, đáng giá một trăm ngàn đô la, đủ để làm cho anh trở thành người anh thường mơ ước, đó là một người giàu nhàn nhã.
Tuy nhiên, trong óc anh vẫn lởn vởn cái ý mà anh muốn nói với cô:
Anh sẽ ăn trộm đồ nữ trang của mẹ em, anh hy vọng em không xem chuyện này là điều trở ngại cho tình yêu của ta chứ? Và thế nào cô cũng trả lời:
Ý kiến hay, bà già vô tích sự không đáng được hưởng những thứ ấy. Mà không. Chắc Margaret không đời nào chịu như thế. Cô tự xem mình là người cấp tiến thật đấy, cô hoan hô việc lấy của cải người giàu chia cho người nghèo thật đấy, nhưng tất cả chỉ là lý thuyết, nếu anh tước mất một số tài sản quí giá của gia đình cô, thế nào cô cũng rất xót xa đau đớn. Và thế nào cô cũng căm hờn anh.
Cô bắt gặp ánh mắt của anh, cô nhoẻn miệng cười.
Anh cười lại với cô, vẻ tội lỗi, rồi nhìn ra ngoài cửa sổ.
Chiếc thủy phi cơ hạ xuống trên cái vịnh có hình móng ngựa, bên vịnh, nằm rải rác vài ngôi làng. Xa hơn, đồng ruộng trải dài. Khi máy bay đến gần vịnh, Harry thấy một con đường sắt chạy ngoằn ngoèo giữa các nông trại đến tận con đê dài. Bên cạnh con đê, có nhiều tàu thuyền đủ cỡ và một chiếc thủy phi cơ nhỏ đang thả neo. Về phía đông con đê, bãi cát chạy dài mấy cây số, rải rác giữa các đụn cát, nhô lên vài ngôi nhà đồ sộ có lẽ đầy là những ngôi nhà nghỉ mát.

Harry nghĩ, có được một ngôi nhà như thế này thì tuyệt biết bao. Anh nhủ thầm:
được rồi, nếu đây là điều mình mơ ước mình sẽ có thôi; mình sẽ giàu!
Thủy phi cơ hạ xuống êm ái. Harly cảm thấy thư giãn, anh đã bắt đầu quen cảnh như thế này rồi.
– Mấy giờ rồi, Percy? - Anh hỏi.
– Mười một giờ địa phương. Chúng ta trễ một giơ.
– Chúng ta ở lại đây bao lâu?
– Một giờ.
Ở Shediac, người ta dùng phương pháp lên bờ mới mẻ hơn. Một chiếc tàu giống như tàu đánh cá chạy đến để lời chiếc thủy phi cơ đi. Rồi người ta buộc hai đầu máy bay bằng những sợi dây neo lớn để áp máy bay vào một bến tàu nổi, từ đây có cầu thang để lên đê.
Nhờ cách lên bờ này mà Harry giải quyết được vấn đề khó khăn của mình. Ở các chỗ tạm dừng trước đây tất cả hành khách đều xuống tàu thủy nhỏ, nên khách chỉ có một cơ hội độc nhất để lên bờ thôi. Còn bây giờ, anh có cớ để nói với Margaret, cô cứ lên trước rồi anh lên sau, vài phút nữa sẽ gặp cô.
Người tiếp viên mở cửa máy bay, hành khách bắt đầu mặc măng tô vào và đội mũ lên. Gia đình Oxenford áo quần tươm tất chuẩn bị đi xuống, kể cả ông Clive Membury, người không hề hé môi nói một tiếng suốt cả chuyến bay, ngoại trừ, Harry chợt nhớ, lần nói chuyện rất hăng với ông nam tước Gnhon.
Một lần nữa, anh tự hỏi không biết hai người nói chuyện gì với nhau. Nhưng rồi anh bỏ cái ý nghĩ ấy đi để tập trưng tư tưởng vào kế hoạch của mình.
Anh nói nhỏ bên tai Margaret:
– Anh sẽ lên với em sau, - nói xong, anh đi đến phòng vệ sinh.
Anh chải tóc và rửa tay, chỉ làm cho có việc thôi, mắt nhìn vào khung gỗ gắn trên cửa sổ. Tấm kính đã bị vỡ vào đêm qua, có lẽ do bão gây ra. Anh nghe có tiếng chân người trên buồng máy bước xuống cầu thang và đi qua trước cửa phòng vệ sinh. Anh nhìn đồng hồ, định nán thêm vài phút nữa.
Chắc chắn . sẽ không có ai, hay sẽ có rất ít người ở lại trên máy bay. Ở Botwood, một số hành khách vì mất ngủ nên họ không lên bờ, nhưng bây giờ chắc mọi người đều muốn đi một vòng cho giãn gân cốt và hít khí trời trong sạch. Đương nhiên là trừ trường hợp của ông Ollis Field và tù nhân của ông ta.
Điều kỳ lạ là chính ông Membury cũng lên bờ, ông ta là người được xem như đi theo để canh giữ Frankie. Người đàn ông mặc áo ghi lê đỏ này lên bờ đã làm cho Harry ngạc nhiên.
Chắc toàn nhân viên lau chùi máy bay sắp đến rồi:
Anh cố lắng tai nghe, nhưng không nghe có tiếng động nào ở ngoài cánh cửa

nữa. Anh mở cửa he hé, nhìn ra ngoài. Không có ai hết. Anh thận trọng bước ra.
Buồng bếp ở trước mặt anh trống trơn. Anh nhìn qua buồng số hai, cũng trống trơn, rồi nhìn vào phòng khách, một phụ nữ cầm cái chổi trên tay, lưng quay về phía anh. Anh vội vàng leo lên cầu thang.
Đến đầu cầu thang, anh dừng lại, nhìn khắp buồng máy để xem có ai không. Không có ai hết. Anh bước tiếp lên buồng máy, bỗng anh thấy hai chân mặc quần đồng phục hiện ra trong tầm mắt của anh. Anh liền nhảy vào đứng núp sau chỗ ngoặt, ló một mắt ra nhìn. Chính là người phụ tá cơ khí trưởng, Mickey Fiun, người đã bắt gặp anh vào lần trước. Ông ta dừng lại trước tấm bảng có dụng cụ kiểm soát máy móc rồi bỏ đi. Harry lại thụt mặt vào, lòng phân vân không biết người nhân viên cơ khí đi đâu. Ông ta đi xuống cầu thang phải không? Harry cố lắng tai nghe. Tiếng bước chân đi qua buồng máy, rồi anh không nghe gì nữa. Vào chuyến tạm dừng trước, Harry nhớ Mickey đứng trong buồng máy trước khi vào trong mũi máy bay, lo việc thả neo. Lần này chắc ông tạ cũng làm thế chứ gì? Anh phải liều thôi.
Đi vào phòng máy, Harry nhận ra anh đã đoán đúng không thấy bóng dáng của Mickey đâu hết, mà cánh cửa trập trước mũi máy bay đã mở ra:
Harry không chần chừ gì nữa, anh đi qua cánh cửa thông vào hầm chứa hành lý.
Không còn phân vân như lần trước, anh vào ngay khoang hầm bên trái. Anh mừng vì vận may đã mỉm cười với anh. Nằm ngay giữa buồng là chiếc rương to tướng như một căn phòng bằng da có màu xanh và vàng, những chiếc đinh đồng kếch xù lóng lánh. Anh tin chắc đây là rương của bà Oxenford. Anh xem cái nhãn, không có tên, nhưng có ghi địa chỉ là Trang viên Oxenford, Berkshire.
– Đúng phóc rồi, - anh lẩm bẩm trong miệng.
Anh nhìn ổ khóa, không khó khăn gì, anh chỉ dùng lưỡi dao nhỏ là mở khóa ra được. Ngoài ra còn sáu cái nắp cài bằng đồng. Anh chỉ cần bật lên là được.
Cái rương được tạo ra để dùng làm tủ treo áo quần. Harry dựng đứng rương lên và mở ra. Rương gồm cả hai khoang rộng rãi. Một khoang, có thanh ngang để móc áo dài và áo măng tô, dưới đáy khoang có cái ngăn nhỏ dùng để giày dép. Khoang kia có sáu ngăn kéo.
Harry mở các ngăn kéo. Các vách ngăn đều làm bằng gỗ mỏng bọc da và lót nhung. Bà Oxenford cất vào đây nào là áo lót bằng xoa, áo săng đai bằng vải ca sơ mia, đồ lót có viền đăng ten và thắt lưng da cá sấu.
Bên khoang treo áo quần, ở trên đầu rương có cái thanh ngang dùng treo áo, rất dễ lấy quần áo ra. Harry đưa tay sờ vào các vách khoan từ trên xuống dưới để xem bên vách có ngăn đựng gì không. Rồi anh đưa tay sờ vào ngăn

đựng giày dép. Không có gì ngoài giày dép.
Bực mình, nhưng anh không chịu bỏ cuộc.
Anh định lục xem tất cả hành lý của gia đình Oxenford, nhưng anh nghĩ nếu mình chuyển đi số nữ trang quí giá như thế này cùng với số hành lý ký gởi, thế nào mình cũng xếp chứng vào chỗ thật kín đáo, thu giấu kín đáo trong cái rương kếch xù như thế này, dễ dàng hơn thu giấu trong các va li bình thường.
Anh quyết định lục soát lại.
Một tay anh sờ vào mép trong của khoang tủ treo áo, một tay anh sờ vào bên ngoài, để xem độ dày của mỗi bên của rương, nếu độ dày có vẻ bất thường tức đấy là chỗ giấu của quí. Nhưng anh không thấy có dấu hiệu gì bất thường. Anh bèn lôi các ngăn kéo ra, hết ngăn này đến ngăn khác ...
Và anh tìm ra thứ anh muốn tìm.
Tim anh đập thình thịch.
Một phong bì lớn màu nâu và một bao da được buộc chặt bằng những dung vải nằm cứng dưới đáy rương.
Anh lắc đầu lẩm bẩm:
– Làm sao qua mặt mình được!
Lòng hồi hộp, anh bắt đầu tháo dây vải, lấy chiếc phong bì lớn ra xem trước. Chiếc phong bì có vẻ như đựng một số giấy tờ gì đấy, nhưng Harry cũng mở ra xem. Anh thấy một cọc khoảng 50 tờ giấy dày có in chữ một mặt. Phải mất một lát anh mới nhận ra đây là phiếu trả tiền cho người nào sở hữu chúng, mỗi phiếu như vậy có trị giá một trăm ngàn đô la. Như vậy tính cả thảy là năm triệu đô la, hay là rnột triệu bảng Anh.
Harry đã biết chuyện xảy ra bên Anh như thế nào rồi. Chính quyền Anh ra lệnh khẩn cấp kiểm soát việc đổi bạc để ngăn cấm tiền bạc thất thoát ra khỏi nước. Oxenford đã buôn lậu một cách ngay thẳng.
Thì ra ông ta là tên đại bợm còn hơn cả anh nữa, Harry hả hê nghĩ.
Chưa bao giờ anh lấy của ai loại công trái như thế này. Liệu anh có xài những thứ này được không? Công trái trả cho trái chủ:
tờ báo cũng có ghi rõ ràng hàng chữ này. Nhưng chúng đều được đánh số, để người ta có thể nhận diện. Thế nào Oxenford cũng thông báo việc mất mát này. Mà chắc là lão chuyển lậu các thứ này ra khỏi nước Anh? Nhưng có lẽ lão có cách nói để che đậy cho hành vi này của lão.
Dùng thứ này quá nguy hiểm. Harry không có kinh nghiệm trong lĩnh vực này. Đang tìm cách để đổi tiền, có thể anh sẽ bị thộp cổ mất. Anh đành để lại chỗ cũ.
Anh lấy cái bao da màu hạt dẻ, da mềm mại như da ví tiền của đàn ông, nhưng bao lớn hơn nhiều. Bao có dây kéo kín lại. Anh kéo dây kéo ra.
Trên lớp nhung đen lót trong bao là bộ trang sức Delhi. Đồ nữ trang lóng

lánh trong ánh sáng lờ mờ của khoang hầm chứa hành lý như kính ghép màu trong giáo đường. Màu đỏ hồng ngọc xen kẽ với màu ngũ sắc lóng lánh của kim cương. Những viên đá quí to tướng, đồng đều nhau và gọt đẽo rết tinh vi, mỗi viên đính trên đài hoa và cánh hoa bằng vàng. Harry bàng hoàng ngây ngất.
Anh trân trọng nâng chiếc vòng đeo cổ lên, để cho các viên đá quí chảy giữa mấy ngón tay như nước màu. Lạ thật, anh nghĩ, những vật nhìn vào trông có vẻ nóng mà khi chạm vào lại quá lạnh. Đây là chuỗi trang sức đẹp nhất có lẽ là tác phẩm nghệ thuật tuyệt vời nhất từ xưa đến nay.
Mà là vật sẽ thay đổi cuộc đời anh.
Nhìn một lát, anh để chiếc vòng cổ xuống và lấy các thứ khác lên xem. Chiếc vòng đeo tay, cũng như vòng cổ được cấu tạo xen kẽ hồng ngọc và kim cương, nhưng nhỏ hơn. Cặp hoa tai rất mảnh mai:
từ một nụ hồng ngọc chảy xuống một chuỗi kim cương và hồng ngọc nhỏ, mỗi viên đá quí như thế đính trên một cánh hoa nhỏ bằng vàng.
Harry tưởng tượng Margaret đeo những thứ này lên người. Màu đỏ và màu vàng, sẽ làm nổi bật màu da trắng tái của cô, trông sẽ tuyệt vời biết bao.
Mình thích thấy cô ta đeo các thứ nữ trang này lên người với bất cứ áo quần gì cũng được, - anh tự nhủ, người lâng lâng sung sướng trước viễn cảnh mơ mộng này.
Anh không biết anh đã ngồi bệt trên sàn ngắm nghía các tác phẩm tuyệt diệu này bao lâu trước khi anh nghe có tiếng chân người bước đến gần.
Ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong óc anh là có lẽ người đang đi đến chính là người trợ lý cơ khí trưởng; nhưng liền nhận ra bước chân người di không phải bước chân của ông ta, mà bước chân nghe thình thịch, vội vàng hống hách. Bỗng anh co người lại vì lo sợ, ruột cồn cào, răng lập cập, tay tê cóng.
Bước chân đi nhanh đến, Harry vội vã để các ngăn kéo vào chỗ cũ, ném chiếc phong bì đựng công trái vào giữa áo quần, rồi đóng rương lại. Anh vừa nhét bộ trang sức Delhi vào túi thì cánh cửa khoang hành lý bật mở.
Anh vội nép người ra phía sau cái rương.
Im lặng một hồi lâu. Anh quá lo sợ anh không nhanh chân khi nép người sau cái rương và người đi đến ấy đã trông thấy anh. Anh nghe hơi thở có vẻ hổn hển như hơi thở của người to mập vội vã đi lên cầu thang. Rồi cửa buồng đóng lại.
Người ấy đi ra chưa? Harry lắng tai nghe. Anh không nghe tiếng thở nữa.
Anh từ từ đứng dậy, nhìn quanh.
Không có người nào hết.
Anh thở phào nhẹ nhõm.
Nhưng chuyện gì đã xảy ra thế? Anh nghĩ bước chân thình thịch ấy và hơi thở hổn hển ấy chắc là của một cảnh sát. Hay có thể của một nhân viên quan

thuế. Hay có thể đây chỉ là một nhân viên đi kiểm soát như thường lệ thôi.
Anh đến. gần cửa, mở ra he hé. Từ buồng máy phát ra tiếng nói chuyện nho nhỏ.
Anh ra khỏi buồng hành lý. Cửa ở buồng lái mở rộng, anh nghe hai người. đàn ông nói chuyện.
– Thằng ấy không có trên máy bay.
– Chắc hắn ở trên này. Hắn không lên bờ.
Họ nói lơ lớ giọng Mỹ:
Nhưng Harry nhận ra giọng họ là giọng Canađa.
Nhưng họ nói đến ai?
– Có thể hắn đi lên sau mọi người. .
– Đi đâu mới đượ chứ? Hắn không có ở chỗ nào quanh đây hết.
Harry tự hỏi, Frankie Gordino thoát được rồl à?
– Vả lại hắn là ai?
Người ta cho biết hắn là đồng lõa của tên cướp có mặt trên máy bay này.
Thế là Gordino không trốn được; nhưng có tên nào trong nhóm hắn có mặt trên máy bay, bị phát hiện và đã trốn thoát. Kẻ hành khách nào đáng nể thế nhỉ?
– Tên đồng lõa này không phải là tội phạm chứ?
– Không, nhưng hắn đi với một hộ chiếu giả.
Harry ớn lạnh cả người. Chính anh cũng đi bằng hộ chiếu giả. Nhưng không phải người ta tìm anh chứ?
– Thôi, bây giờ ta làm gì? - Anh nghe họ nói tiếp.
– Ta đi báo cáo cho trung sĩ Morris biết.
Một lát sau. Harry bỗng nghĩ ra rằng có thể chính anh là người họ truy lùng. Nếu cảnh sát đã biết, hay đã đoán, có kẻ lên máy bay để tìm cách thoát Gordino, đương nhiên họ sẽ xem xét rất kỹ danh sách hành khách, và họ sẽ phát hiện ra Harry Vandenpost đã báo cho cảnh sát ớ Luân Đôn biết ông ta mất hộ chiếu cách đây hai năm. Người ta chỉ việc gọi điện thoại đến nhà ông ta để hỏi, và họ sẽ biết ông ta không có mặt trên thủy phi cơ, mà đang ngồi ở nhà bếp ăn bánh xốp, đọc báo buổi sáng hay đang làm việc gì đấy. Khi biết Harry là một kẻ lừa bịp, thế nào cảnh sát cũng cho rằng chính anh là kẻ có mưu đồ cứu thoát Gordino.
Mà khoan, anh tự nhủ, khoan suy đoán dễ dàng như thế. Chắe phải có một lối giải thích khác.
Bỗng một giọng nói thứ ba cất lên, nói chen vào:
– Các bạn tìm ai thế - Giọng nói có vẻ như giọng của trợ lý cơ khí trưởng, Mickey Fiun.
– Tìm một kẻ đội tên Harry Vandenpost, nhưng thì ra hắn không phải tên ấy.
Thế là đúng rồi. Harry cảm thấy choáng váng mặt mày. Anh đã bị lột mặt nạ.

Hình ảnh ngôi nhà có sân quần vợt biến mất như người ta lấy đi tấm hình cũ để thay vào đấy tấm hình chụp ảnh Luân Đôn chìm trong cảnh tắt đèn tối tăm, cảnh tòa án, phòng giam và cuối cùng là trại lính. Vận may đã từ giã anh.
Mickey nói:
– Báo cho các anh biết, tôi đã gặp hắn lởn vởn quanh đây trong lúc máy bay tạm dừng ở Botwood!
– Nhưng bây giờ thì không có nữa.
– Các anh có chắc không?
Im đi, Mickey, - Harry nhủ thầm.
– Chúng tôi đã tìm khắp nơi.
– Các anh có tìm những nơi làm việc của thợ máy chưa?
– Những chỗ ấy ở đâu?
– Trong hai cánh.
– Rồi, chúng tôi tìm trong hai cánh rồi.
– Nhưng các anh có bò ra tận đầu cánh không? Trong ấy có những chỗ để trốn, đứng ở đây không thấy đâu.
– Tốt hơn là ta nên vào đấy xem lại cho kỹ.
Harry nghĩ:
hai người cảnh sát này có vẻ hơi đần.
Nếu ông trung sĩ của họ có một chút lương tri, thế nào ông ta cũng ra lệnh lục tìm khắp máy bay một lần nữa. Và lần lục tìm này, thế nào họ cũng không quên nhìn ra phía sau cái rương kếch xù. Anh tìm đâu ra chỗ núp khác nữa.
Họ sẽ thực hiện một cuộc lục xét tỉ mỉ từ trước mũi tàu, các phòng vệ sinh, các cánh và phần hông ở sau đuôi. Làm sao anh có thể tìm được một chỗ núp khác chưa biết của phi hành đoàn? Anh kẹt rồi.
Thử trốn đi được không? Lén ra khỏi máy bay rồi theo bãi biển mà chạy trốn được không? Làm thế nguy hiểm, nhưng còn hơn chịu đầu hàng. Nhưng cho dù trốn khỏi cái làng nhỏ bé này mà không để cho ai thấy, rồi anh sẽ đi đâu? Anh có thể xoay xở được trong thành phố, nhưng anh có cảm giác chỉ quanh quẩn trong một vùng giới hạn vài cây số thôi. Ra vùng quê, anh sẽ lạc lõng. Anh cần phải sống với nhiều người, đường sá đông đúc có nhiều nhà và nhiều cửa hàng buôn bán. Anh nghĩ nước Canada rộng mênh mông bát ngát cả rừng với rừng.~ Nếu đến được New York, thế nào anh cũng thoát được. Nhưng trong lúc chờ đợi, anh trốn ở đâu?
Anh nghe tiếng chân các người cảnh sát ra khỏi hai cánh máy bay. Để bảo đảm hơn, anh núp vào lại trong khoang hành lý ... .
Và phải suy tính giải pháp để thoát cơn nguy hiểm này. Cái rương của bà Oxenford.

Anh chui vào trong rương được không? Anh suy tính xem sao. Cái rương cao khoảng một mét rưỡi, rộng sáu mươi phân:
trống không, có thể chứa được hai người. Nhưng cái rương đựng nhiều thứ quá, nên anh phải lấy đồ ra cho rộng chỗ. Nhưng lấy ra để ở đâu? Anh không thể vứt bừa bãi ra đây được. Hay là tộng vào trong va li của anh, va li của anh còn trống một nửa?
Phải làm cho nhanh thôi.
Anh lôi hành lý trong rương ra, rồi lấy va li của anh, mở ra, tộng áo măng tô và áo dài của bà Oxenford vào. Anh phải ngồi trên nắp vali mới đóng va li được.
Bây giờ thì anh có thể vào trong rương được rồi. Anh nhận thấy ngồi bên trong có thể đóng nắp rương lại được. Khi ngồi trong rương thì làm sao thở cho được? Sẽ không ngồi lâu, có lẽ anh phải bị ngộp thở một chút, nhưng không chết đâu.
Cảnh sát có để ý mấy cái ngăn kéo ở khoang rương bên kia có nắp cài đã bật lên không? Có thể họ để ý thấy. Anh có thể ngồi trong rương để đẩy bật xuống các nắp đậy ở khoang bên kia được không? Việc này có vẻ khó đấy.
Anh nghiên cứu việc khó khăn này một hồi. Nếu anh khoét những lỗ ở trong rương, anh có thể chuồi lưỡi dao qua cái lỗ hổng đó để đóng hoặc bật cái nắp cài các ngăn kéo lại. Đồng thời những lỗ hổng này làm cho anh được thông hơi một chút.
Anh lấy con dao ra. Cái rương làm bằng gỗ mỏng bọc da màu xanh đậm và màu hạt dẻ, có trang hoàng bằng những đóa hoa màu vàng. Như tất cả mọi con dao con khác, con dao của anh có mũi rất nhọn dùng để mở được các ổ khóa.
Anh đặt mũi dao vào một đóa hoa, thúc mạnh mũi dao. Mũi dao đâm vào lớp da không gặp khó khăn nhưng gặp lớp gỗ thì chùn lại. harry cố đẩy mũi lao tới; lớp gỗ dày khoảng nửa phân, cho nên anh phải mất độ một hay hai phút mới đâm thủng được.
Anh lôi con dao ra. Nhờ hình cái hoa anh mới thấy được chỗ anh vừa đâm vào.
Anh trườn người vào trong rương, nhẹ nhõm người khi nhận thấy anh có thể đẩy bật lên hoặc đóng xuống được các nắp cài của rương.
Có hai cái nắp cài ở trên và ba cái ở bên hông. Anh bắt đầu với hai cái ở phía trên vì hai cái này anh thấy, rõ nhất, Anh vừa làm xong hai cái nắp cài này thì nghe có tiếng chân bước đến.
Anh liền nhảy vào trong rương và đóng nắp rương lại. Lần này anh không dễ dầu gì đóng các nắp cài bên kia. Với hai chân co lại, anh rất khó xoay xở. Nhưng rồi anh cũng làm được.
Mấy phút sau, anh thấy thế ngồi làm cho anh đau đớn không chịu nổi.

Không làm sao nhúc nhích, trở người cho đỡ đau được. Anh phải im lặng chịu đựng.
Hơi thở anh trở nên hổn hển. Anh nghe bên ngoài có tiếng chân nhẹ nhẹ bước trước cửa khoang hành lý, có lẽ vì nơi này không có lót thảm và tiếng động được lớp sàn bằng tôn truyền đến chỗ anh dễ dàng. Anh nghe tiếng chân, anh đoán ít ra cũng có ba người. Không nghe tiếng cửa mở, nhưng anh nghe có tiếng chân gần bên anh, anh đoán chắc đã có người vào khoang hành lý rồi.
Bỗng có tiếng nói cất lên gần bên anh:
– Tôi nghĩ thằng khốn này không sao thoát khỏi đây được.
Lạy Chúa, Harry lo lắng nhủ thầm, xin Chúa đừng để cho anh ta nhìn thấy các nắp cài bên kia cái rương đã bật lên.
Có tiếng va chạm, ở trên đầu rương. Harry cảm thấy đứng tim. Có lẽ người cảnh sát chỉ dựa người vào cái rương thôi.
Có tiếng người nói từ xa vọng lại. Anh ta nói tiếp:
– Không có. Hắn không có trên thủy phi cơ. Chúng tôi đã lục tìm khắp nơi rồi.
Có tiếng người khác trả lời cái gì đấy. Hai đầu gối của Harry đau nhừ.
Lạy trời, anh cầu nguyện, xin các ông đi chỗ khác mà bàn?
– Ồ thế nào rồi nó cũng bị bắt thôi. Nó không thể đi bộ hai trăm cây số đến tận biên giới mà không ai thấy nó!
Hai trăm cây số. Anh phải chạy bộ một tuần mới hết đoạn đường dài như thế này, thế nào người ta cũng nhận ra được anh.
Anh không nghe ai nói gì một lát, rồi anh nghe tiếng chân họ bước đi. Tiếng chân nhỏ dần rồi tắt hẳn.
Anh lấy dao, đưa đầu nhọn qua lỗ khoét trong rương để đẩy bật các nắp cài lên.
Lần này còn khó hơn nữa. Hai đầu gối đau kinh khủng đau không chịu được đến nỗi anh không có chỗ dựa thì chắc anh:
đã nhào đầu rồi. Anh thấy lo sợ, bèn đưa dao lục tìm chỗ khoét như điên.
Anh sợ bị nhất trong rương này. Mnh sẽ chết ngộp mất, anh nghĩ. Anh cố giữ bình tĩnh. Một lát, anh thọc được mũi dao vào lỗ khoét.
Anh đẩy mạnh lưỡi dao. Cái nắp cài nâng lên, rồi rơi xuống lại. Anh nghiến răng, làm lại lần nữa.
Lần này thì cái nắp cài bật lên được. Từ từ, khó nhọc, anh bật mở cái nắp cài khác. Cuối cùng anh mở hai cánh, cửa rương ra và đứng dậy. Hai đầu gối đau nhức đến nổi anh suýt nữa phải rên lên, nhưng anh giữ được yến lặng.
Anh sẽ làm gì?
Anh không thể rời khỏi máy bay ở đây được.Trước khi đến New york, có lẽ anh không nên làm điều gì hết, nhưng biết có chuyện gì sẽ xảy ra không?

Chắc anh phải ẩn trốn trên máy bay, rồi đợi đêm tối sẽ lẻn ra ngoài. Làm thế có thể trốn thoát được.
Vả lại, anh không còn sự lựa chọn nào khác. Rồi mọi người sẽ biết chuyện anh ăn trộm nữ trang của bà Oxenford. Điều quan trọng nhất 1à Margaret sẽ biết chuyện này. Anh sẽ không có mặt ở đây để phân trần cùng cô.
Càng nghĩ ra đến chuyện này bao nhiêu, anh càng biết cô sẽ ghê tởm anh bấy nhiêu. Anh biết việc ăn trộm bộ trang sức Delhi sẽ có nguy cơ làm hại đến tình yêu giữa Margaret với anh; nhưng anh nghĩ nếu khi cô biết mà có mặt anh bên cô, anh có thể phân trần, biện minh cho hành động của anh được. Bây giờ có thể còn lâu anh mới gặp được cô; và nếu không may mà anh bị bắt, có thể còn nhiều năm nữa mới gặp lại nhau.
Anh mường tượng những điều cô nghĩ về anh. Thế nào cô cũng cho rằng những điều anh hứa với cô chỉ là giả dối, chắc cô nghĩ rằng anh chỉ nghĩ đến đồ nữ trang mà thôi, chứ không nghĩ gì đến cô. Thế nào cô cũng rất đau khổ, rồi cô sẽ ghét anh, khinh bỉ anh.
Nghĩ thế, anh thấy đau đớn vô cùng.
Mãi cho đến giây phút này, anh vẫn chưa thấy hết tình cảm của Margaret dành cho anh. Mối tình cô dành cho anh là mối tình chân thật. Mãi cho đến bây giờ tất cả cái gì trong cuộc sống của anh cũng đều là những thứ giả dối: giọng anh nói, thái độ biểu hiện ra ngoài, áo quần, lối sống, tất cả đều là sự trá hình.
Nhưng Margaret đã yêu một tên ăn trộm, yêu một thằng mồ côi vô sản, yêu chính anh chàng Harry đích thực.Đây là điều tuyệt vời chưa bao giờ xảy đến cho anh. Nếu anh từ bỏ điều này, đời anh sẽ mãi mãi như bây giờ thôi, mãi mãi anh sẽ sống trong sự bất chính, mưu mô. Hay là Margaret đã dẫn anh đến chỗ ước muốn những điều tốt đẹp hơn. Anh luôn luôn ước mơ có một ngôi nhà ở nông thôn có sân quần vợt, nhưng anh chỉ thích sống trong ngôi nhà này nếu có Margaret cùng sống với anh. Anh thở dài. Hết rồi, chú bé Harry. Có lẽ anh đang trưởng thành, thành người lớn rồi.
Anh mở cái rương của bà Oxenford, lấy cái túi da đựng bộ trang sức Delhi trong túi áo ra, mở túi da lấy bộ đồ nữ trang ra xem một lần nữa. Những viên hồng ngọc lóng lánh như ánh lửa hồng. Anh nghĩ:
Có lẽ không bao giờ mình thấy lại những vật như thế này nữa.
Anh bỏ những viên đá quí vào bao da. Rồi, anh miễn cưỡng để bao nữ trang lại vào rương của bà Oxenford.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 25

Nancy Lenehan ngồi ở cuối con đê dài bằng gỗ ở Shediac, gần bên nhà ga phi cảng. Tòa nhà giống cái biệt thự ở bờ biển với hoa trồng trong thùng gỗ và có mành mành che cửa sổ; trụ ăng-ten ra-đi-ô bên cạnh nhà và đài kiểm soát vượt quá mái nhà đã eho người ta biết đây là nơi điều hành các chuyến bay.
Mervyn Lovesey ngồi bên cạnh bà trong chiếc ghế xích đu bằng vải sọc. Nước vỗ nhẹ vào các trụ đê nghe lào xào. Nancy nhắm mắt lại. Bà thiếu ngủ. Nhớ lại cảnh diễn ra trên máy bay trong đêm qua giữa bà với Mervyn, bà nhếch mép mỉm cười.
Bà mừng thầm vì đã không đi đến chỗ tận cùng của cảnh yêu đương. Chuyện xảy ra quá bất ngờ, và bây giờ chắc đang có nhiều chuyện khác sắp xảy đến với bà.
shediac là một làng đánh cá và là một điểm nghỉ hè. Về phía tây của con đê, con vịnh trải dài trước ánh nắng, trong vịnh dậu nhiều thuyền đánh cá, và một chiếc du thuyền nhỏ, chiếc Clipper và một chiếc thủy phi cơ nhỏ. Về phía đông, bãi cát rộng chạy dài nhiều cây số phần lớn hành khách ngồi trên các đụn cát hay đi bách bô đọc theo bãi biển.
Bỗng có hai chiếc xe hơi phá tan bầu không khí yên lặng thanh bình, xe chạy đến tận mút con đê thì thắng gấp, khiến cho bánh xe lết trên mặt đường rít lên kin kít, rồi từ trên xe nhảy xuống chừng bảy tám người cảnh sát. Họ bước nhanh vào văn phòng công ty, Nancy nói nhỏ với Mervyn:
– Tuồng như họ đến bắt ai thì phải.
– Có lẽ bắt Frankie Gordino?
– Chắc không phải đâu ... hắn đã bị bắt rồi.
Một lát sau, họ từ trong văn phòng bước ra. Ba người đi lên chiếc Clipper, hai người đi dọc theo bãi cát và hai người đi dọc theo con đường trong làng. Họ có vẻ đi tìm người nào đấy. Khi một người trong phi hành đoàn của chiếc Clipper đến gần, Nancy hỏi:
– Cảnh sát tìm bắt ai phải không?
Ông ta ngần ngừ, như thể không biết có nên nói cho hành khách biết chuyện này không, nhưng rồi ông ta nhún vai đáp:
– Anh chàng họ tìm có tên Harry Vandenpost, nhưng anh ta không phải tên này.
Nancy nhướng mày:
– Chính cái anh ngồi cùng phòng với gia đình Oxenford rồi. - Bà nghĩ Margaret đã mê anh ta.
– Được rồi, - Mervyn nói - hắn có lên bờ không? Anh không thấy hắn ta đâu hết.
– Em không biết nữa.

– Anh thấy hắn có vẻ láu cá.
– Thế à? - Nancy nghĩ anh là con của một gia đình khá giả. - Anh ta rất có tư cách.
– Thì đúng thế.
Nancy cố nín cười:
đúng là Mervyn không ưa những người có tư cách hẳn hoi.
– Em thấy Margaret để ý đến anh ta ghê lắm. Mong sao cô ấy đừng đau khổ về chuyện này.
– Anh nghĩ, thế nào bố mẹ cô ta cũng vui sướng khi thấy cô thoát khỏi được anh ta.
Nancy không mừng cho cha mẹ cô ta. Mervyn và bà đã chứng kiến thái độ đáng ghê tởm của ngài Oxenford trong phòng ăn trên chiếc Clipper. Loại người như vợ chồng này đáng phải hứng lấy cảnh trớ trêu như thế, ngoại trừ Margaret.
Nếu quả thật cô ta yêu anh chàng lưu manh này, thì Nancy không ân hận cho cô.
– Nancy này, - Mervyn lên tiếng, - anh không phải là loại người bốc đồng đâu.
Bà ngồi thẳng người lên, kinh ngạc nhìn ông ta.
Ông nói tiếp:
– Anh mới gặp em cách đây mấy giơ thôi, nhưng anh thấy anh muốn ở bên em suốt đời.
Nancy nghĩ, anh đừng có quả quyết như thế, chàng khờ! Nhưng nghe ông nói, bà thấy vui. Bà không nói.
– Cứ nghĩ đến chuyện anh sẽ từ giã em ở New York để trở về Manchester, là anh thấy không muốn chút nào hết.
Nancy cười. Đấy là điều bà muốn nghe ông ta nói. Bà đưa tay nắm bàn tay ông, thì thào đáp:
– Em rất sung sướng.
– Thật không? - Ông nghiêng người sát vào bà. - Khổ thay là rồi đây việc qua lại trên Đại Tây dương này không thể dễ dàng gì cho mọi người, ngoại trừ lính tráng.
Bà gật đầu. Bà đã thấy được vấn đề khó khăn này. Nhưng bà không lo nghĩ nhiều, vì bà thấy nếu họ muốn có giải pháp êm đẹp thì thế nào họ cũng tìm ra được.
Mervyn nói tiếp:
– Nếu bây giờ chúng ta chia tay nhau, có lẽ phải mất nhiều năm nữa chúng ta mới có thể gặp lại nhau được. Anh không muốn chấp nhận ý kiến này.
– Em cũng không.
– Vậy thì em có muốn sang Anh với anh không?

– Nụ cười trên môi Nancy biến mất. Bà hỏi:
– Sao?
sang bên Anh với anh. Em hãy ở trong một khách sạn nếu em muốn, hay là mua một ngôi nhà, một căn hộ .... bất cứ cái gì cũng được.
Nancy cảm thấy sự tức giận bùng lên trong lòng.
Bà nghiến răng cố giữ bình tĩnh.
– Anh mất trí rồi, - bà gay gắt nói rồi quay mắt đi bà hoàn toàn thất vọng.
Phản ứng của bà có vẻ đã làm cho ông bị chạm tự ái và bối rối. ông hỏi:
– Có chuyện gì à?
– Tôi đã có nhà, có hai con trai và cơ sở khinh doanh trị giá nhiều triệu đô la,- bà đáp.- Anh yêu cầu tôi bỏ hết để sang ở trong khách sạn tại Manchester.
– Nếu em không thích thì thôi, - ông nhẫn nhục nói. - Nếu em thấy thích thì sang ở với anh.
– Tôi là góa phụ đáng kính, có địa vị trong xã hội ... Tôi không muốn sống như một cô gái được đàn ông bao.
– Em hãy nghe anh nói đây, anh nghĩ là chúng ta sẽ cưới nhau, anh tin chắc như thế, nhưng anh nghĩ hẳn là em chưa tính đến chuyện ấy, vì chúng ta mới quen nhau có mấy giờ, phải không.
– Vấn đề không phải là chỗ ấy, Mervyn à, mặc dù xét ra cũng có phần đúng. Điều quan trọng là vấn đề anh đưa ra. Tôi không thích điều anh đề nghị, bỏ hết tất cả để theo anh sang ở bên Anh.
– Nhưng nếu không làm thế thì làm sao chúng ta có thể sống với nhau?
– Tại sao anh không nêu câu hỏi mà lại đưa ra giải pháp?
– Bởi vì chỉ có một giải pháp thôi.
– Có ba giải pháp. Tôi có thể sống bên Anh; anh có thể sống ở Mỹ; hay là cả hai chúng ta có thể đến sống ở một nơi nào như ở quần đảo Berlnudes chẳng hạn.
Ông bối rối trả lời.
Nhưng đất nước anh đang lâm chiến. Anh phải tham gia chiến đấu. Có lẽ anh lớn tuổi, không ra trận được nhưng ngành không quân sẽ cần hàng ngàn chong chóng máy bay, mà anh là chuyên viên thành thạo về bộ phận này hơn nhiều người Anh:
Họ rất cần anh.
Những điều ông nói càng làm cho vấn đề thêm trầm trọng.
– Tại sao anh nghĩ đất nước tôi không cần đến tôi? Bà đáp. - Tôi sẽ đóng giày cho lính và khi Hoa Kỳ tham chiến, sẽ có rất nhiều binh sĩ cần giày tốt.
– Nhưng anh có cơ sở làm ăn ở Manchester.
– Tôi cũng có cơ sở làm ăn ở Boston, mà trên thực tế cơ sở của tôi quan trọng hơn của anh.

– Với đàn bà, vấn đề không giống như nhau.
– Giống như nhau chứ, đồ ngốc! - Bà nói lớn.
Nói. xong, bà ân hận ngay. Bà thấy vẻ giận dữ hiện ra trên mặt Mervyn, bà đã làm cho ông ta tức giận. Ông đứng lên khỏi ghế xích đu. Bà muốn nói điều gì đấy với ông, để ông khỏi cảm thấy bị chạm tự ái, nhưng bà không tìm ra được lời nào để nói, và một lát sau, ông biến mất.
– Ối dà?!- Bà lẩm bẩm một mình. Bà giận ông mà cũng giận mình. Bà không muốn xua đuổi ông đi:
ông đã làm cho bà hài lòng! Từ nhiều năm nay, bà đã biết rằng khi làm ăn với đàn ông, không nên gây go trực tiếp vơi họ, vì làm thế sẽ thất lợi, đàn ông họ chấp nhận ganh đua kèn cựa nhau, nhưng họ không muốn kèn cựa với phụ nữ. Cho nên trong công việc, bà luôn luôn kiềm chế tính đấu tranh, thường ăn nói nhỏ nhẹ với đàn ông và lợi dụng họ để đạt được những điều mình muốn, chứ không gây gổ với họ. Thế mà bây giờ bỗng nhiên ,bà ngu ngốc quên hết những điều này, đã cải vã với người đàn ông dễ thương nhất từ l0 năm nay bà mới gặp được.
Mình là đồ ngốc, bà tự nhủ. Chính lòng kiêu hãnh nơi ông ta là nét đặc biệt khiến cho bà thích. Chính đây là một phần sức mạnh của ông. Ông cứng rắn đấy, nhưng ông không che đậy được cảm xúc của mình như phần đông đàn ông ve vãn bà trước đây thường làm. Cứ nhìn cách ông đuổi theo người vợ qua nửa vòng trái đất thì rõ. Cứ nhìn cách ông bảo vệ người Do thái khi ngài Oxenford chửi rủa họ ở phòng ăn trên máy bay thì rõ. Mình nhớ cách ông hôn mình ... .
Chuyện thật mỉa mai là bà cảm thấy bà muốn tính đến chuyện thay đổi cuộc sống. Câu chuyện Danny Riley nói về bố bà, đã khiến bà nghĩ đến việc một ngày nào đấy bà sẽ thay đổi cuộc sống của mình. Bà thường cho rằng Peter và bà gây gổ nhau, vì anh ta có ác cảm với bà bởi bà thông minh hơn. Nhưng sự kèn cựa giữa anh chị em thường thì chấm dứt khi đến tuổi trưởng thành: hai con trai của bà đã từng gây gổ kèn cựa nhau như chó với mèo gần 5 năm, nhưng bây giờ khôn lớn rồi, họ trở thành bạn bè thân thiết nhất và trung thành với nhau kinh khủng. Trái lại, sự thù hằn giữa bà với Peter vẫn kéo dài mãi cho đến khi đã đứng tưởi, và bây giờ bà biết nguyên do tình trạng này là do bố bà.
Ông khẳng định với Nancy rằng bà sẽ tiếp tục sự nghiệp của ông, còn Peter phải làm việc theo lệnh của bà; nhưng ông lại nói với Peter ngược lại. Cho nên cả hai chị em cứ nghĩ là mình có quyền điều khiển công ty. Nhưng ngoài chuyện này, còn nhiều chuyện rối rắm nữa. Bây giờ bà mới thấy được chuyện này:
bố họ không hoạch định những qui luật rõ ràng hay phân định trách nhiệm cho mỗi người. Ông mua đồ chơi về cho con, hai chị em tự chia nhau lấy mà

chơi, rồi ông không chịu đứng ra phân xử việc , cãi cọ giữa hai chị em, việc cãi cọ nhau không tránh khỏi. Khi hai chị em đến tuổi lái xe, ông mua cho họ chiếc xe để hai người cùng dùng. Suốt nhiều năm trời chiếc xe là nguyên nhân cho hai chị em gây gổ nhau.
Nancy đã theo đúng chiến lược của bố. hăng hái, năng nổ. Nhưng Peter đã trở thành một con người yếu đuối đạo đức giả cao đạo. Bây giờ, đúng theo kế hoạch của bố họ, kẻ nào mạnh là kẻ đó nắm quyền điều khiển công ty . Vá chính điều này đã làm cho Nancy bối rối:
tất cả đúng theo kế hoạch của bố. Cứ nghĩ rằng tất cả những việc bà làm lâu nay là do một người khác định đặt, khiến bà mất hết niềm vui chiến thắng. Bây giờ bà thấy suốt cả đời bà, bà chẳng khác nào một cô học trò làm theo yêu cầu của bố đưa ra:
bà phải đạt cho được 18 trên 20, nhưng bây giờ đã 40 tuổi rồi, bà quá lớn rồi, không thể làm học trò được nữa. Tự nhiên bà cảm thấy muốn tự mình hoạch định tương lai của mình, muốn sống cuộc sống theo ý muốn của mình. Thật vậy, bà có ý định sẽ thảo luận thẳng thắn với Mervyn để cùng nhau chung sống trong tương lai. Nhung ông đã xúc phạm đến bà khi đề nghị bà bỏ hết để theo ông về sống bên Anh; thay vì thuyết phục ông nghe theo ý mình, bà.
lại chửi mắng ông.
Bà không đợi ông quì xuống để xin cầu hôn với bà, nhưng ...
Tự thâm tâm bà nghĩ rằng ông ta phải làm như thế mới được. Nói tóm lại, bà đâu phải là gái lang thang bà là người Thiên Chúa giáo Mỹ, nếu người đàn ông nào muốn kết hôn với bà, đương nhiên anh ta phải xin cầu hơn chứ. Nếu anh ta không làm thế, anh ta sẽ không thành hôn với bà được.
Bà thở dài. Đáng ra bà đừng làm cho ông ta bị chạm tự ái để ông bỏ đi. Nhưng có lẽ chuyện xích mích này chỉ tạm thời thời. Bà tha thiết mong sao được như thế. Bây giờ đứng trước nguy cơ mất Mervyn bà mới thấy bà cần đến ông dường nào.
Bỗng có tiếng chân người bước đến gần bà, bước chân cắt đứt dòng tư tưởng của bà, bước chân của người đàn ông mà trước đây bà đã xua đuổi:
Nat Ridgeway.
Ông ta đứng trước mặt bà, lễ phép cất mũ, nói:
– Có thể nói cô lại thắng tôi ... thêm một lần nữa. Bà nhìn ông ta một lát. Không bao giờ ông ta có thể xây dựng một công ty và làm cho công ty phát triển như bố cô đã xây dựng Công ty Giày Black, ông ta không có óc tưởng tượng cũng không có nghị lực để làm đượcc như thế. Nhưng ông ta rất giỏi công việc điếu hành ông ta khôn lanh, tháo vát và cương quyết. Bà đáp:
– Nat này, cách đầy 5 năm, tôi ,đã mắc phải sai lầm, chắc chuyện này làm cho anh hài lòng.

– Sai lầm trong công việc kinh doanh hay trong đời tư, Ông ta hỏi, giọng nghe hậm hực.
– Trong công việc, - bà đáp, giọng nhẹ nhàng. Việc Nat bỏ công ty ra đi đã chấm dứt mối tình vừa chớm nở, bà không muốn nói chuyện đó. - Xin chúc mừng cuộc hôn nhân của anh. Tôi đã xem ảnh của vợ anh, chị ấy đẹp lắm. - Không đúng như thế, chị ta chỉ hấp dẫn thôi.
– Cám ơn, - Ông ta đáp. - Nhưng ta hãy nói chuyện làm ăn tiếp, tôi hơi ngạc nhiên khi thấy cô dung đến biện pháp bêu xấu người ta để đạt điều mình mong muốn.
– Làm thế để nắm quyền kiểm soát, chứ không phải tham lam. Chính anh đã nói với tôi hôm qua như thế.
– Giỏl thật. - Ông ta ngần ngừ. - Tôi ngồi được không?
Bỗng cái giọng hình thức này làm bà, bực mình. Bà đáp:
– Dĩ nhiên là được. Chúng ta đã làm việc với nhau nhiều năm và đã cùng đi chơi với nhau suốt mấy tuần, chưa bao giờ anh xin phép tôi để ngồi.
Ông ta cười.
– Xin cám ơn. - Ông kéo cái ghế xích đu của Mervyn vừa ngồi, quay ghế để đối diện với bà. – Tôi đã thử nắm quyền kiểm soát công ty Black mà không có sự giúp đỡ của cô. Thật ngốc, tôi đã thất bại. Đáng ra tôi phải lượng sức mình mới phải.
– Không phải là lúc ta bàn cãi chuyện đó. – Bà nhận ra câu trả lời của bà có vẻ hằn học. - Bỏ qua chuyện cũ là hơn.
– Tôi sung sướng khi nghe cô nói như thế ... vì tôi vẫn luôn luôn muốn mua công ty của cô.
Nancy bỗng giật mình tỉnh ngộ. Suýt nữa thì bà đã đánh giá thấp ông ta. Đừng bớt cảnh giác đấy nhé! bà nhủ thầm. Bà hỏi:
– Anh nghĩ đến chuyện gì thế?
– Tôi muốn thử một lần nữa, - ông ta đáp. – Dĩ nhiên lần này tôi phải đưa ra đề nghị tốt hơn nhiều.
Nhưng điều quan trọng nhất là tôi muốn cô đứng về phe tôi ... trước và sau khi hợp nhất các công ty. Tôi muốn thỏa thuận với cô, rồi tôi muốn cô nhận một chức Giám đốc của Tổng công ty Dệt May với hợp đồng 5 năm.
Bà không hề trông đợi điều này, bà không biết phải tính sao. Để có thời gian suy nghĩ, bà đặt câu hỏi:
– Hợp đồng à? Để làm gì thế?
– Để điều khiển Công ty Giày Black trở thành một phân xưởng trong Tổng công ty Dệt May.
– Tôi sẽ mất quyền độc lập ... tôi sẽ trở thành người làm công.
– Theo cách tôi tổ chức; thì cô sẽ trở thành người điều hành. Làm ra tiền là cô có độc lập theo ý muốn của cô. Tôi không xen vào các phân xưởng làm

lợi cho Tổng công ty. Nhưng nếu làm ăn thua lỗ, thì dĩ nhiên cô mất quyền độc lập.
Tôi cho nghỉ việc những ai thất bại. - ông ta lắc đầu. - Nhưng cô sẽ không thất bại đâu.
Phản ứng đầu tiên của Nancy là từ chối. Ông ta nói hay ho để dụ dỗ bà, ông ta luôn luôn muốn chiếm công ty của bà. Nhưng bà nhận ra từ chối liền là làm đúng điều bố bà mong đợi, mà bà quyết định sẽ không sống theo chương trình do bố bà đ ã đ ịnh đặt ra nữa. Bà cố kéo dài thêm thì giờ, bà nói:
– Ý kiến hay đấy chứ.
– Tôi muốn biết cô có bằng lòng ý kiến này không, ông ta nói rồi đứng dậy. Cô hãy suy nghĩ đi, rồi cho tôi biết cô có bằng lòng hay không. Tôi không đề nghị ký cho cô một ngân phiếu trắng đâu, nhưng tôi xin hứa với cô tôi sẽ làm đủ cách để cô vừa lòng.
Nancy sững sờ. Độ này ông ta đã biết cách thương lượng rồi đấy.
– Tôi nghi em trai cô muốn nói chuyện với cô. Bà quay lại, thấy Peter đang bước đến gần. Nat đội mũ lên và bỏ đi. Chuyện này có vẻ như đã được sắp sếp trước rồi. Nancy nhìn Peter, ánh mắt căm hờn. Bà muốn suy nghĩ lời đề nghị hấp dẫn của Nat Ridgeway, để xem đề nghị này éo hợp với nếp sống mới mà bà định sống không, nhưng Peter không để cho bà có thì giờ. Anh ta đứng yên trước mặt bà, đầu cúi xuống như thời còn nhỏ, rồi hỏi:
– Chúng ta nói chuyện một lát có được không?
– Tôi không muốn, - bà đáp.
– Tôi muốn xin lỗi chị.
– Cậu chỉ ân hận về việc phản bội cua cậu, khi cậu biết chương trình phản bội đã bị thất bại.
– Tôi muốn hòa giải cho yên ổn.
Bà cay đắng nghĩ, hôm nay ai cũng muốn hòa giải với mình hết. Bà hỏi anh ta:
– Làm sao cậu sửa chữa được những lỗi lầm cậu đã gây ra cho tôi?
– Tôi không sửa chữa được, - anh ta đáp liền. - Chắc không bao giờ tôi sửa được.
Anh ta ngồi xướng trên chiếc ghế Nat vừa bỏ đi.
Khi tôi đọc tờ tường trình của chị, tôi cảm thấy mình là đồ khốn nạn. Tờ tường trình nói rằng tôi không thể điều hành được công việc, rằng tôi không thể so được với bố tôi, rằng chị tôi giỏi hơn tôi nhiều. Tôi thấy xấu hổ vì tự thâm tâm tôi biết sự thật là thế.
Bà tự nhủ:
Đúng là nó có tiến bộ rồi.
Việc này làm tôi tức giận. Nan à, thật đấy. - Hai chị em lúc nhỏ thường gọi

nhau là Nan và Petey, bây giờ nghe anh ta gọi lại tên ấy, bà bỗng thấy xúc động đến nghẹn ngào - Tôi nghĩ tôi không biết đã làm cái gì nữa.
Bà lắc đầu. Đây là luận điệu Peter thường dùng để xin lỗi. Bà đáp:
Cậu biết rất rõ cậu đã làm gì.- Nhưng bây giờ bà thấy buồn hơn là tức giận.
Một nhóm người dừng lại gần bên cửa vặn phòng hãng Hàng không để nói chuyện Peter trừng mắt giận dữ nhìn họ rồi nói với Nancy:
– Ta đi trên bãi một vòng nhé? .
Bà thở dài? _Nói cho cùng, anh ta vẫn là em trai của bà. Bà đứng dậy. Anh ta cười hớn hở.
Hai người đi tới cuối mút kia ,của con đê, con đê vượt quá con đường sắt, chạy xuống tận bãi cát. Nancy tháo giày cao gót để đi trên cát. Gió nhẹ ,làm lung lay mái tóc vàng của Peter, bỗng Nancy ngạc nhiên thấy tóc hai bên mang tai eủa anh ta đã rụng hết. Bà tự hỏi tại sao trước đây bà không nhận thấy hiện tượng này và bà hiểu ra việc anh ta chải tóc rất cẩn thận là cốt để che giấu tình trạng hói tóc sớm như thế. Tự nhiên bà cảm thấy mình già.
Bây giờ quanh họ không còn ai hết, nhưng Peter vẫn im lặng không nói năng gì, và chính Nancy là người cuối cùng đã lên tiếng:
– Danny Riley có kể cho tôi nghe một câu chuyện buồn cười. Ông ta nói rằng bố cố tình sắp xếp tình hình sao để cho chúng ta phải kèn cựa nhau.
Peter cau mày hỏi:
– Tại sao bố làm thế?
– Để rèn luyện khả năng chiến đấu của chúng ta.
Peter cười, giọng cười khàn khàn. Anh ta hỏi:
– Chị có tin không?
– Tin – Tôi cũng thế.
– Tôi quyết định từ nay sẽ không sống theo sự áp đặt của bố nữa.
Anh ta gật đầu, rồi hỏi bà:
= Nhưng chị sẽ sống như thế nào?
– Tôi chưa biết. Có lẽ tôi chấp nhận lời đề nghị của Nat, hợp nhất hai công ty của chúng ta với nhau.
– Nan không phải công ty của chúng ta nữa. Mà là công ty của chị.
Bà nhìn anh ta. Hắn có thành thật không? Nếu cứ ngờ vực hắn thì đâm ra mình quá ti tiện. bà cảm thấy không nên ngờ vực người em trai quá đáng làm gì.
Khi anh ta lên tiếng nói tiếp, giọng điệu có vẻ thành thật:
– Tôi nhận thấy tôi không có tài trong nghề kinh doanh, nên tôi quyết định sẽ nhường lại công việc này cho những người có tài như chị.
– Nhưng rồi cậu sẽ làm gì?
– Có lẽ tôi sẽ mua ngôi nhà này. - Họ đang đi qua trước một ngôi biệt thự đẹp đẽ, sơn màu trắng và cửa xanh, - Tôi sẽ có nhiều thì giờ để đến nghỉ

ngơi ở đây Bà cảm thấy hơi xúc động, lo ngại cho anh ta. Bà hỏi:
– Ngôi nhà đẹp đấy. Nhưng người ta có bán không?
– Có biển rao bán nằm ở phía bên kia. Hồi nãy tôi có qua đấy rồi. Chị vào xem cho biết.
Họ đi quanh nhà. Cửa lớn cửa nhỏ đều đóng kín mít, đứng ngoài không làm sao thấy bên trong được, nhưng bên ngoài trông rất dễ thương. Nhà có hành lang rộng, trong hành lang có nhiều võng, trong vườn có sân quần vợt, và cuối vườn có ngôi nhà nhỏ không có cửa sổ Nancy nghĩ đấy là nhà kho dùng cất thuyền bè. Bà nói:
– Thế nào cậu cũng phải sắm một chiếc thuyền.
– Bà biết Peter rất mê thích lái thuyền.
Bên hông nhà kho, có cánh cửa mở rộng. Peter đi vào. Bà nghe anh ta reo lên:
.
– Lạy Chúa lòng lành!
Bà bước qua ngưỡng cửa, căng mắt nhìn trong bóng tối lờ mờ. Bà lo sợ cất tiếng hỏi:
– Cái gì thế? Peter? Có sao không?
Peter hiện ra bên cạnh bà, hắn nắm cánh tay bà. Bỗng bà thấy trên mặt hắn hiện ra nụ cười đểu cáng, chiến thắng, và bà nhận ra ngay mình đã phạm một sai lầm trầm trọng. Hắn kéo mạnh tay bà để lối bà vào trong.Bà vấp chân, lảo đảo chúi người tới trước, miệng la lên, thả giày và cái ví xuống, rồi ngã nhào ra mặt đất.
– Peter!- bà giận dữ gọi lớn. Bà nghe tiếng chân bước ra rồi có tiếng cánh cửa đóng sầm lại, và bà ở trong cảnh tối thui tối mò. – Peter? Bà bắt đầu lo sợ. Bà đứng dậy. Có tiếng lách cách bên ngoài như tiếng khóa .= Peter! .Cứ nói điều gì mày muốn đi!
Không có tiếng trả lời:
Đứng trong ngôi nhà tối như bưng, bà hiểu bà đã mắc bẫy, hắn đã tìm thấy ngôi nhà vô chủ, có nhà kho cất thuyền rất thuận lợi cho hắn, hắn dẫn bà đến, nhốt bà vào đây để bà lỡ chuyến máy bay, không về kịp để biểu quyết ở Hội đồng quản trị. Những lời ân hận, xin lỗi những lời hứa sẽ từ bỏ công việc kinh doanh của hắn và thái độ chân thành của hắn, chỉ là những lời giả dối, là thái độ xảo quyệt. Hắn đã gợi lại kỷ niệm thời thơ ấu để cho bà mềm lòng. Một lần nữa bà tin vào hắn, một lần nữa hắn phản bội bà. Thật đáng cho bà khóc.
Bà cắn môi, xem xét tình thế. Khi mắt đã quen với bóng tối trong phòng, bà thấy một đường ánh sáng nằm dưới cánh cửa. Bà đi đến phía cửa, hai tay dang thẳng ra phía trước. Khi đến cửa, bà sờ vào hai bên cửa và tìm ra cái cần gạt ngắt điện. Bà kéo cái gạt xuống, cả nhà kho sáng trưng. Bà đưa tay

vặn nắm cửa, nhưng lòng không hy vọng. Quả vậy, cánh cửa không nhúc nhích:
hắn đã càl then chặt ở bên ngoài rồi. Bà tựa vai vào thành cửa, cố đẩy mạnh ra, nhưng cửa vẫn không nhúc nhích.
Khi té xuống đất, bà bị trầy hai cùi tay và hai đầu gối, bít tất bị rách. "Đồ rác rưởi", - bà rửa thầm Peter.
Bà mang giày vào, lượm cái ví lên và nhìn quanh.
Hầu như cả căn nhà kho đều bị một chiếc thuyền buồm lớn choán hết, chiếc thuyền để trên chiếc xe chở hàng. Cái cột buồm gác trên giàn treo trên trần nhà, còn buồm được xếp gọn để trên boong thuyền. Ở cuối nhà kho có một cánh cửa lớn.
Nancy nhìn kỹ cánh cửa, bà thấy cửa khóa thật cẩn thận, chắc chắn.
Căn nhà nằm hơi xa bãi biển, nhưng có thể có người khách nào trên tàu Clipper hay người nào đấy tình cờ đi ngang qua đây. Nancy bèn hít vào một hơi thật dài rồi cất tiếng la thật lớn:
Cứu, cứu tôi với! Bà định gọi mỗi lần cách khoảng một phút để khỏi khàn giọng.
Mặc dù cửa trước và cửa bên của nhà kho rất vững chắc và khóa chặt, nhưng nếu bà có cái đòn bẫy hay dụng cụ gì đại loại như thế, bà có thể phá cửa ra được. Bà nhìn quanh. Chủ nhà quả là con người quá cẩn thận:
ông ta không để trong cái nhà kho cất thuyền này vật dụng dùng làm vườn nào hết. Không có xẻng mà cũng không có cào.
Bà kêu cứu lần nữa, rồi leo lên boong thuyền, cố tìm cho được dụng cụ gì. Trên boong có nhiều tủ, nhưng tất cả đều được chủ nhân quá cẩn thận khóa kỹ.
Bà nhìn kỹ lần nữa khắp nơi trên boong, nhưng chẳng cỏ gì mới lạ. Bà lẩm bẩm:
– "Trời ơi là trời!".
Bà ngồi xuống chiếc bánh lái nhô cao lên, lòng lo sợ .Trong nhà kho lạnh ngắt,nhưng may thay bà có mang theo áo măng tô ca sơ mia. Bà cứ kêu cách nhau từng phút nhưng càng lúc bà càng hết hy vọng. Chắc bây giờ hành khách đều đã lên thủy phi cơ hết. Máy bay chắc sắp cất cánh, để lại bà một mình ở đây rồi.
Bỗng bà nghĩ, mất công ty bây giờ đối với bà nghĩa lý gì. Nhưng nếu không có ai đến gần nhà kho này một tuần thì sao? Quá khiếp sợ, bà cất tiếng kêu cứu không ngớt.
Gọi một lát bà thấy mệt, phải ngồi nghỉ. Peter xấu xa thật đấy, nhưng hắn không phải sát nhân. Hắn sẽ không để cho bà chết. Có lẽ hắn sẽ gởi một lời nhắn nặc danh đến cho cảnh sát ở Shedlac, báo cho họ biết để cứu bà ra. Nhưng dĩ nhiên là không cứu bà ra trước khi họp hội đồng quản trị. Bà tin

chắc thế nào bà cũng không gặp nguy hiểm, nhưng trong lòng bà vẫn thấy đau khổ vô cùng.
Nhưng nếu Peter quá tồi tệ thì sao? Và nếu hắn quên báo cho cảnh sát? Nếu hắn lâm bệnh hay gặp tai nạn gì thì sao? Khi ấy ai sẽ cứu bà ra?
Bà nghe tiếng động cơ của chiếc Clipper rồ lên ở dưới vịnh. Thế là bà hoàn toàn hết hy vọng. Bà đã bị phản bội và đã thua cuộc, bà lại còn mất Mervyn nữa. Chắc bây giờ ông ta ở trên máy bay đợi giờ cất cánh. Có lẽ ông ta sẽ tự hỏi không biết chuyện gì đã xảy đến cho bà, nhưng vì hồi nãy bà đã nhiếc ông là "đồ ngốc", nên có lẽ ông đã ngán bà rồi.
Tiếng máy nổ ở dưới vịnh rồ mạnh. Chiếc Clipper cất cánh rồi .Tiếng máy nổ lớn thêm vài phút nữa rồi yếu dần, Nancy nghĩ chắc máy bay đã lên cao trên trời rồi. Thế là hết, bà tự nhủ, mình đã mất cơ sở làm ăn, mất Mervyn, và có 1ẽ sẽ chết đói ở đây nữa. Không, mình sẽ không chết đói mà chết khát, chết khát vì la hét và mê sảng trong cơn hấp hối ...
Bà cảm thấy bên má có vết xước, bà lấy tay áo lau máu tươm ra ướt má. Bà phải tìm ra khỏi đây mới được. Bà phải tìm cách để ra khỏi đây. Bà nhìn quanh một lần nữa. Bà tự hỏi không biết bà dùng cái cột buồm để làm đòn bẩy có được không, bà bèn đưa tay lên cái giàn có cột buồm, nhưng không được, cột buồm quá nặng, một người không thể nhấc nổi.
Bà có thể dùng cách nào để khoét một lỗ trong cánh cửa không nhỉ? Bà nhớ đến chuyện của những tù nhân trong các nhà tù thời trung cổ, họ dùng móng tay cào lên đá nhà tù, năm này qua năm nọ để cố đào con đường trốn ra. Nhưng bà đâu có nhiều năm trước mắt, cho nên bà phải có cái gì cứng hơn móng tay mới được.
Bà lục tìm trong ví. Một cái lược bằng ngà nhỏ, một thỏi son dùng đã gần hết, một hộp phấn rẻ tiền mà các con bà tặng quà cho bà vào dịp sinh nhật thứ , một cái khán mù soa thêu, cuốn ngân phiếu, tờ giấy bạc 5 bảng, nhiều tờ 50 đô la và cây bút nhỏ bằng vàng:
không có cái gì dùng được. Bà nghĩ đến quần áo. Bà đeo sợi dây thắt lưng bằng da cá sấu có khóa sắt mạ vàng. Nếu dùng cái kim nhọn nơi khóa thắt lưng này xoi lớp gỗ quanh bộ khóa thử xem sao? Công việc này lâu đấy, nhưng bà con cả một thời gian dài bất tận. Bà bước xuống khỏi chiếc thuyền, xem xét bộ khóa nơi cánh cửa lớn gỗ cứng, nhưng có thể bộ khóa sẽ bung ra mà không cần bà xoi cho đến tận mép bên kia.
Bà tháo sợi dây thắt lưng ra. Cái váy tụt xuống, bà cởi luôn váy ra, xếp lại để trên mặt thuyền. Không có ai đâu mà sợ người ta thấy, vả lại bà mặc cái quần đùi có viền đăng ten đẹp đẽ và cái thắt lưng để treo vớ cũng đẹp cho nên:
bà thấy yên tâm.
Bà bắt tay vào việc. Loại sắt ở chiếc kim của khóa thắt lưng không phải loại

sắt tốt, nên chỉ xoi một lát là nó cong lại. Nhưng bà vẫn xoi tiếp, chỉ chốc chốc dừng lại để gọi cấp cứu thôi. Từ từ, chỗ xoi có hình một cái khe, mạt cưa rơi xuống đất.
Gỗ ở cửa có vẻ mềm chứ không như bà lo sợ, có lẽ vì không khí ẩm ướt. Công việc tiến hành nhanh chóng và bà hy vọng không bao lâu nữa, bà sẽ ra ngoài được.
Ngay lúc bà tràn trề hy vọng thì chiếc kim của khóa thắt lưng bị gãy.
Bà lượm cái kim gãy lên, cố xài tiếp, nhưng không có cái khóa làm điểm tựa, nên bà rất khó dùng cái kim gãy để xoi. .Nếu đè mạnh cái kim gãy, cái kim trật ra khỏi mấy ngón tay, còn nếu đè nhẹ thì đường khe không sâu thêm. Sau khi để rơi cái kim gãy năm hay sáu lần, nước mắt phẫn uất chạy ra làm hai mắt bà mờ đi, không thấy gì hết, bà đua hai nắm tay đấm thùm thụp vào cửa.
Bỗng có tiếng người cất lên:
– Ai đấy?
Bà im lặng, ngưng đấm vào cửa. Có phải bà vừa nghe có tiếng ai không?
Bà hét lớn:
– Cứu tôi với! Cứu tôi với!
– Nancy, cô đấy phải không? .
Tim bà đập thình thịch. Giọng nói là giọng Anh, và bà nhận ra rồi:
– Mervyn! Lạy Chúa lòng lành.
– Tôi đi tìm cô. Có chuyện gì xảy ra cho cô thế?
– Giúp tôi ra khỏi đây, được không?
Ông xô mạnh cửa.
– Cửa khóa rồi.
– Anh qua bên cửa hông.
Nancy đi vòng qua chiếc thuyền đến cánh cửa kia. Bà nghe ông nói:
– Cửa bị cài cứng rồi ... đợi tôi một lát ... - Cô nghĩ ông sắp phá được cửa và sẽ thấy bà chỉ mang vớ và quần lót, nên bà vội khoác măng tô vào. Một lát sau, cánh cửa mở rộng. Nancy nhào vào vòng tay của Mervyn.
– Em tưởng em sẽ chết ở trong ấy mất! - Bà nói và khóc nức nở.
Ông ôm chặt bà vào lòng, vuốt tóc bà, miệng thì thầm nói:
– Ổn rồi, ổn rồi.
– Chính Peter đã nhốt em vào đây, - bà nói, mắt đầy lệ – Anh đã nghi hắn làm chuyện dơ dáy. Nếu em hỏi ý kiến anh, anh sẽ nói hắn là đồ rác rưởi.
Nancy khinh bỉ Peter, bà quá sung sướng được gặp lại Mervyn. Bà ôm cứng lấy ông, đăm đăm nhìn ông rồi thình lình bà hôn tới tấp lên mắt, lên má,lên mũi và cuối cùng lên môi ông. Bà mở miệng, hôn ông say sưa. Ông ôm quanh người bà, siết mạnh bà vào người ông. Bà áp sát vào ông, muốn cọ sát vào cơ thể ông.

Hai tay Mervyn ôm lưng bà trong áo măng tô, ông lần hai tay xuống dưới và dừng lại trên chiếc quần đùi. Ông nhích người ra, nhìn bà. Áo máng tô hở hai vạt ở phía trước. Ông hỏi:
– Váy của em đâu rồi?_ Bà cười.
– Em dùng mũi nhọn của cái khóa thắt lưng để phá ổ khóa cửa, cho nên váy của em tụt xuống, em phải cởi váy ra.
– Chuyện lạ lý thú làm sao! - Ông nói, giọng khàn khàn, đưa tay mân mê mông và đùi trần của bà. Cả hai đều ham muốn mãnh liệt, không làm sao chịu được. Bà muốn làm tình ngay tại chỗ, và bà biết ông cũng muốn như thế. Bà cứ nhắc mãi cậu:
"Em có thể chết trong đó em có thể chết trong đó", và cứ nghĩ đến chuyện vừa qua là bà càng ham muốn làm tình. Hơi thở hổn hển, hai người như hai con thú quyện lấy nhau.
Ông quì xuống, từ từ kéo chiếc quần đùi của bà xuống. Vừa e thẹn lại vừa hùng hục lửa dục, bà cởi tuột chiếc quần đùi xuống tận mắt cá. Ông đứng lên, ôm bà vào lòng. Hai người lại hôn nhau tới tấp, môi và lưỡi giao hòa nhau, cùng thở hồng hộc như nhau.
Một lát, Nancy nhích người lui, đưa mắt nhìn quanh và hỏi:
– Làm ở đâu?
– Em quàng hai tay quanh cổ anh, - ông nói.
Bà làm theo lời ông. Mervyn để hai tay dưới đùi chân bà rồi nhẹ nhàng nâng bà lên. Hai tà áo măng tô xòe ra. Bà hướng dẫn ông đưa vào trong bà, rồi hai chân quắp lấy quanh hông ông.
Họ giữ yên một lát, bà thưởng thức cảm giác ngây ngất, cảm giác mà đã từ rất lâu bà không biết đến, cái cảm giác êm ái khi có đàn ông vào trong bà, khi hai cơ thể giao hòa nhau. Không có gì trên đời này thú vị cho bằng, bà nghĩ bà đã điên khùng từ 10 năm nay vì đã bỏ qua cảm giác này.
Rồi bà nhúc nhích, nghe ông rên ư ử, bà càng nhúc nhích mạnh thêm và bà nghĩ làm thế ông sẽ sướng hơn. Bà không cảm thấy xấu hổ chút nào hết khi làm tình với tư thế rất kỳ lạ cùng người đàn ông mà bà mới quen biết.
Một lát sau, bà mở mắt, nhìn ông. Bà muốn nói với ông bà yêu ông. Nhưng bà vẫn còn chút tỉnh táo để lòng nhủ lòng rằng nói thế còn quá sớm; tuy nhiên cảm xúc trong lòng cứ dâng trào quá mạnh khiến bà thủ thỉ bên tai ông:
– Anh yêu!
Nhìn ánh mắt của ông, Nancy biết ông hiểu tận tâm can bà, ông thì thào gọi tên bà và tăng cường hoạt động.
Bà nhắm mắt, thưởng thức những đợt khoái lạc truyền khắp người bà. Cứ mỗi lần ông thúc sâu vào trong bà là bà như nghe những tiếng rên nho nhỏ từ xa trong sâu thẳm của lòng bà phát ra. Rồi bà cảm thấy ông nín lại một

lát. Toàn thân bà rùng mình và khoái cảm, bà rên lớn, đồng thời cơn cực khoái làm cho cả hai cơ thể dao động. Cuối cùng cơn khoái lạc dịu xuống, Mervyn đứng yên, còn bà nép mình vào ngực ông.
Ông siết mạnh người bà, nói:
– Sao, em muốn mãi như thế này sao?
Bà phá ra cười. Không có gì làm cho bà sung sướng bằng có người đàn ông có khả năng làm cho bà cười Ông để bà xuống đất. Bà run run đứng tựa người vào ông một lát. Rồi miễn cưỡng, bà mặc áo quần vào.
Khi hai người đi ra ngoài trời có ánh nắng nhàn nhạt để ra bãi trở về con đê, họ cười với nhau, nhưng không nói.
Nancy tự hỏi không biết có phải số phận của bà là sẽ sang sống bên Anh và lấy Mervyn không. Bà đã thua cuộc, không kiểm soát công ty được nữa: Bà không có phương tiện để đến Boston đúng giờ họp hội đồng quản trị, cho nên Peter sẽ thắng bà, vì cổ phần của hắn nhiều hơn Danny Riley và cô Tilly. Bà nghĩ đến hai đứa con của bà:
bây giờ chúng đã tự lập rồi, bà không cần chu cấp cho chúng nữa. Bà vừa nhận thấy Mervyn là một người tình lý tưởng.
Trận cãi cọ của hai người hồi nãy chỉ còn sót lại một chút âm vang mà thôi. Nhưng bà sẽ làm gì ở bên Anh? Bà nghĩ, mình không thể làm người nội trợ ở trong gia đình được.
Họ đi đến bờ đê, đưa mắt nhìn con vịnh. Nancy phân vân không biết khi nào thì có chuyến tàu khởi hành ở đây. Bà định bảo Mervyn cùng đi hỏi cho biết, thì bỗng bà thấy ông ta nhìn đăm đăm cái gì ngoài xa.
Bà hỏi:
– Anh nhìn cái gì thế?
– Chiếc Grumman, - ông đáp, giọng trầm ngâm.
– Là gì?
Ông đưa tay chỉ ra ngoài vịnh.
– Chiếc thủy phi cơ nhỏ kia có tên là Grumman. Đây là kiểu thủy phi cơ mới ... sản xuất cách đây chưa đầy hai năm. Là loại thủy phi cơ bay rất nhanh, nhanh hơn cả chiếc Clipper nữa.
Bà nhìn chiếc thủy phi cơ loại máy bay một lớ:
cánh hai động cơ với buồng kín đáo. Bà hiểu Mervyl? đang nghĩ gì. Đi được trên thủy phi cơ này, thế nào cũng đến được Boston đúng giờ để dự buổi họp hội đồng quản trị. Bà ngần ngừ một lát, lòng lo ngại rồi hỏi:
– Chúng ta thuê máy bay này được không?
– Chính anh đang nghĩ đến chuyện ấy đây.
– Ta đi hỏi thử! - Nói xong, bà vội đi vào văn phòng hãng Hàng không, Mervyn cũng vội vã theo bà.
Tim của Nancy đập liên hồi. Có lẽ bà còn cách cứu vãn được công ty.

Nhưng bà cố giữ bình tĩnh, vì vẫn còn trở ngại nằm trước mắt.
Hai người vào trong văn phòng, một thanh niên mặc đồng phục của hãng Pan American ngạc nhiên thốt lên:
– Kìa, quí vị lỡ máy bay à?
Nancy không đáp lại mà hỏi ngay anh ta:
– Anh biết chiếc thủy phi cơ nhỏ ngoài kia là của ai không?
– Chiếc Grumaun phải không? Biết chứ. Của chủ một nhà máy sợi tên là Alfred Southborne.
– Có khi nào ông ta cho thuê không?
– Có chứ, khi nào có thể thì ông cho thuê. Bà muốn thuê?
Nancy cảm thấy tim đập thình thịch.
– Phải.
– Người phi công đang có mặt ở đây ... anh ta đến để xem chiếc Clipper.
Người thanh niên đi lui, nhìn vào trong văn phòng gần đấy và gọi:
– Ê, Ned! Có người muốn thuê chiếc Grumann đây.
Ned bước ra. Một thanh niên khoảng 30 tuổi mặc sơ mi có ngù vai. Anh ta lễ phép gật đầu chào và nói:
– Tôi rất muốn giúp bà, nhưng người phụ lái cho tôi không có ở đây mà muốn lái chiếc Grumann thì phải có hai phi công.
Tim Nancy thắt lại.
– Tôi là phi công đây, - bỗng Mervyn vọt miệng nói.
Ned có vẻ không tin, anh ta hỏi:
– Ông có lái thủy phi cơ à?
Nancy nín thở.
– Có Mervyn đáp, - chiếc Super Marine.
Nancy chưa bao giờ nghe tên chiếc thủy phi cơ này, nhưng hẳn đây là chiếc máy bay đua, vì Ned nghe xong liền tỏ ra quá kinh ngạc, anh ta hỏi:
– Ông là phi công nhà nghề à?
– Khi còn trẻ tôi là phi công nhà nghề. .Bây giờ tôi bay giải trí thôi. Tôi có chiếc Tiger Moth.
Được rồi, nếu ông đã từng lái chiếc Super Marine, thì ông phụ lái chiếc Grumman không khó khăn gì. Và ông Southbome đi vắng ngày mai mới có mặt.
Ông bà muốn đi đầu?
– Đi Boston.
– Như thế ông bà phải trả một ngàn đô la.
– Không thành vấn đề! - Nancy hăng hái thốt lên - Nhưng chúng tôi phải đi ngay bây giờ mới được. - Người phi công nhìn bà với vẻ ngạc nhiên, anh ta cứ nghĩ chính Mervyn mới là người quyết định.
– Thưa bà, chúng ta sẽ cất cánh trong vài phút nữa thôi. Bà thanh toán như

thế nào?
– Tôi có thể ký ngân phiếu cho ông, hay là ông viết hóa đơn để công ty của tôi ở Boston trả tiền mặt cho ông .Công ty tôi là công ty Giày Black.
– Bà làm việc cho công ty Giày Black à?
Tôi là chủ công ty.
– Tuyệt, tôi mang giày của bà đấy.
Bà nhìn xuống. Anh ta đang mang trên chân loại giày kiểu Oxford màu đen có mũi nhọn giá 6,80 đô la, cỡ 44. Bà hỏi như máy:
– Ông đi có êm không?
– Tuyệt vời. Giày rất êm. Nhưng tôi nghĩ chắc bà quá biết rồi.
Bà cười, đáp:
– Phải, giày của tôi rất tốt.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 26
TỪ SHEDIAC ĐẾN VỊNH FUNDY

Margaret lo sợ ray rứt, trong khi chiếc Clipper lượn trên bầu trời vùng New Brunswick hướng mũi đến New York. Harry ở đâu nhỉ?
Cảnh sát đã phát hiện ra anh mang hộ chiếu giả để đi máy bay. Cô không hiểu "làm sao" mà họ biết được nhưng cô hỏi là hỏi cho có lệ vậy thôi chứ điều cô thấy quan trọng nhất là nếu họ bắt được Harry, họ sẽ làm gì anh. Có lẽ họ sẽ đưa anh về Anh, và ở đấy, hoặc là anh bị bỏ tù về tội ăn trộm cặp nút tay áo chết tiệt ấy hay là họ sẽ đưa anh vào quân đội; và như thế làm sao cô gặp lại anh?
Theo chỗ ,cô biết thì người ta chưa bắt được Harry. Lần sau cùng cô gặp anh là lúc máy bay hạ xuống Shediac, khi anh vào phòng vệ sinh. Có phải lúc ấy là lúc anh bắt đầu kế hoạch đào thoát không? Vậy thì anh đã biết anh sắp gặp nguy hiểm?
Cảnh sát đã tìm khắp máy bay mà không tìm ra Harry, thì chắc anh đã trốn thoát được vào thời điểm trước khi họ lục soát. Nhưng anh đi đâu? Phải chăng khi họ đi tìm, thì anh dã man theo con đường nhỏ qua rừng để chận xe xin quá giang ? Hay là anh đã xin được một chủ thuyền đánh cá nào đó chở anh đi.
Nhưng cách nào thì cách, việc anh trốn đi đã làm cho cô quá đau khổ biết bao giờ cô mới gặp lại được anh?
Thế nhưng cô nghĩ cô chưa hết hy vọng. Mất Harry quả đau đớn thật đấy,

nhưng cô vẫn còn có Nancy Lenehan giúp đỡ cô.
Từ rày về sau, bố sẽ không chống cô nữa. Ông hết thời rồi, bị lưu đày, không thể ép buộc cô được nữa. Tuy nhiên, cô vẫn còn sợ ông chống đối lần cuối, như con thú bị thương đến hồi tuyệt vọng, sẽ có những phản ứng rất kinh khủng.
Khi máy bay đạt tốc dộ đường trường, cô tháo dây an toàn, đi ra phía sau để gặp bà Lenehan.
Trong phòng ăn, các tiếp viên đang chuẩn bị bàn để ăn trưa. Xa hơn nữa, ở buồng số 4, Ollis Field và Frank Gordino ngồi bên cạnh nhau, cặp còng khóa anh ta vào chân ghế. Margaret gõ cửa ở phòng vợ chồng. Không có ai trả lời. Cô gõ cửa, rồi mở cửa. Phòng trống vắng .Tim cô đau nhói vì lo sợ.
Có lẽ Nancy vào phòng vệ sinh? Nhưng nếu vậy thì ông Lovesey ở đâu? Nếu ông ta đến phòng máy hay vào phòng vệ sinh, thế nào ông cũng đi quạ phòng số hai, và Margaret hẳn đã thấy. Đứng nơi ngưỡng cửa, cô nhìn kỹ căn buồng để xem có người nào ngồi khuất ở đâu không, nhưng cô vẫn không thấy họ ở đâu hết.
Em trai của Nancy, Peter, cùng người đồng hành ngồi gần phòng vợ chồng ngay trước phòng vệ sinh. Margaret hỏi họ:
– Bà Lenehan đâu rồi?
– Bà ta ở lại Shediac với ông Lovesey, - Peter đáp.
Margaret giật mình, hỏi lớn:
– Sao? Làm sao ông biết bà ấy ở lại đấy.
– Bà ấy nói với tôi như thế.
– Mà tại sao? - Margaret hỏi, giọng rên rĩ. – Bà ta ở lại đấy để làm gì?
Peter có vẻ giận. Anh ta lạnh lùng đáp:
Tôi chẳng biết gì hết. Bà ấy không nói cho tôi hay bà ở lại đấy làm gì. Bà chỉ nhờ tôi báo cho ông Cơ trưởng máy bay là bà không lên máy bay trong chặng đường cuối cùng.
Margaret rất ghét tính hỏi dai, nhưng cô vẫn hỏi:
– Bà Nancy đi đâu?
Gã lấy tờ báo ở trên ghế dài bên cạnh.
– Tôi không biết bà ấy đi đâu, - gã đáp rồi cúi xuống đọc báo.
Margaret bàng hoàng sửng sốt. Làm sao Nancy có thể làm như thế được. Bà ta biết Margaret trông mong vào sự giúp đỡ của bà. Chắc chắn bà không rời khỏi máy bay mà không báo cho cô biết, hay gởi lời nhắn cho cô hay.
Margaret nhìn vào mặt Peter. Cô thấy gã có vẻ xảo trá. Gã có vẻ hết sức khó chịu khi nghe cô đặt nhiều câu hỏi như thế. Bỗng cô sinh nghi, nên cô nói lớn:
– Tôi không tin ông đã nói thật. - Câu nói của cô như lời sỉ nhục nặng nề. Cô nín thở để đợi phản úng của gã.

Gã nhìn cô, cặp mắt đỏ kè vì tức giận.
– Này cô, - gã nói - cô đã thừa hưởng tính xấu của bố cô. Tôi yêu cầu cô đi đi.
Gã đã đánh trúng điểm yếu của cô. Không có gì làm cho cô thấy mình đáng ghê tởm bằng chuyện nghe người ta nói cô giống bố. Không nói được lời nào nữa, cô quay phắt bỏ đi, nước mắt chực trào ra.
Khi đi qua buồng số 4, cô thấy Diana Lovesey, bà vợ xinh đẹp của Mervyn. Tất cả mọi người trên máy bay đều say sưa theo dõi thiên tình sử về người vợ bỏ trốn theo trai bị chồng đuổi theo, và họ say sưa nghe chuyện Nancy cùng Mervyn ngủ chung trong buồng vợ chồng Margaret phân vân không biết Diana có biết gì về chuyện của ông chồng mình không. Dĩ nhiên cô rất khó hỏi chuyện này, nhưng vì quá thất vọng nên cô không thể cho qua được. Cô ngồi xuống bên cạnh Diana, hỏi cô ta:
– Xin bà tha lỗi, bà có biết chuyện gì xảy đến cho ông Lovesey và bà Lenehan không/ Diana có vẻ ngạc nhiên.
– Chuyện gì xảy đến à? Họ không có trong phòng vợ chồng sao?
– Không ... họ không có trên máy bay.
– Thực à - Diana hỏi, cô sửng sốt và kinh ngạc vô cùng - Làm sao như thế được? Họ lỡ máy bay à?
– Người em trai của bà Nancy nói rằng họ không đi chặng bay cuối cùng này, nhưng tôi không tin ông ta.
Diana có vẻ miễn cưỡng.
– Cả hai người không ai nói với tôi hết.
Margaret đưa mắt nhìn người đồng hành với Diana, Mark, ánh mắt dò hỏi. Anh ta lên tiếng đáp:
– Họ có nói gì với tôi đâu.
Diana nói tiếp, giọng lãnh đạm:
Tôi hy vọng họ bình yên thôi.
– Em muốn nói gì, em yêu! - Mark hỏi.
– Em không biết em muốn nói gì, em chỉ hy vọng họ bình yên vô sự.
Margaret gật đầu.
– Tôi không tin tưởng người em trai của bà ấy. Tôi thấy ông ta có vẻ bất lương.
Có lẽ cô nói đúng, - Mark đáp, - nhưng theo tôi thì chúng ta dù muốn dù không cũng không thể làm gì được trong lúc chúng ta đang bay. Vả lại ...
– Chuyện này không phải là chuyện khó khăn của tôi - Diana bực bội nói. - Nhưng vì anh ta là chồng tôi suốt 5 năm, nên tôi lo có chuyện gì xảy ra cho ảnh.
Có lẽ khi ta đến cảng Washington, thế nào cũng có tin nhắn của ảnh, - Mark nói thêm, giọng nhẹ nhàng.

– Em hy vọng thế, - Diana đáp.
Davy, người tiếp viên, để bàn tay lên tay Margaret.
– Cô Margaret, bữa ăn trưa dọn rồi, gia đình cô đã ngồi vào bàn rồi.
– Cám ơn anh. - Cô cóc cần việc ăn uống, nhưng hai người này không muốn nói chuyện thêm với cô nữa.
Khi Margaret đứng dậy để đi, Diana hỏi:
– Cô là bạn của bà Lenehan à?
– Bà ấy hứa cho tôi việc làm, - Margaret đáp, giọng cay đắng.
Cô bỏ đi, cắn lấy môi mình.
Khi cô đến phòng ăn, người ta đã dọn món khai vị, tôm hùm ở Shedlac.
Margaret ngồi xuống, cô nói một hơi:
– Con xin lỗi đến trễ. - Bố nhìn cô trừng trừng.
Cô ăn nhón nhén, cố để khỏi gục đầu xuống bàn mà khóc nức nở. Harry và Nancy đã bỏ rơi cô mà không báo trước. Cô phải quay về khởi điểm, không có phương tiện để sống và không có ai giúp đỡ. Số phận thật quá bất công. Cô đã cố làm như Ehzabeth, đã tính toán kỹ càng, thế mà hỏng bét.
Tiếp theo món tôm hùm khai vị là canh ba ba. Margaret chỉ ăn một muỗng rồi thôi. Cô thấy nhức đầu, và chiếc Clipper sang trọng bắt đầu cho cô cảm giác là một nhà tù. Đến nay thế là đã 27 giờ ngồi trên máy bay, cô cảm thấy quá ngán. Cô muốn nằm trên chiếc giường thật, có nệm êm ái, với nhiều gối, cô muốn ngủ suốt một tuần liền.
Những người khác cũng cảm thấy chuyến bay lâu quá làm cho họ căng thẳng. Bố nhức đầu khản giọng vì uống rượu nhiều, hai mắt nổi đường gân máu, hơi thở nặng nề. Percy dao động, nóng nảy, như người uống cà phê đêm quá nhiều, cậu sừng sộ nhìn bố với ánh mắt hằn học. Margaret có cảm giác cậu ta sắp sửa làm công việc gì đấy không quang minh chính đại.
Món ăn chính, khách có thể chọn:
cá bơn nướng ăn với nước xốt hay thịt thăn bò. Cô không muốn ăn món nào hết, nhưng cô chọn món cá. Cá được dọn với khoai tây và su su. Cô gọi Davy mang cho cô một ly vang trắng.
Cô nghĩ đến những ngày thảm hại sắp đến. Cô sẽ ở tại khách sạn Waldorf với bố và mẹ, và sẽ không có Harry đến lẻn vào phòng cô. Cô phải đi mua hang cùng mẹ, rồi sẽ cùng gia đình đi Counecticut. Không cần hỏi ý kiến của cô, bố mẹ cô sẽ ghi danh cho cô vào câu lạc bộ cưỡi ngựa và câu lạc bộ quần vợt, và cô sẽ được mời đến dự các buổi dạ hội. Mẹ sẽ liên miên tham gia vào các hoạt động của giới thượng lưu và rồi các chàng thanh niên "môn đăng hộ đối" sẽ đến uống trà, uống cốc tai hay dẫn Margaret đi chơi xa bằng xe đạp. Làm sao cô chịu đựng được cái trò xiếc này, trong khi ở nước Anh đang xảy ra chiến tranh.Càng nghĩ đến chuyện này bao nhiêu, cô càng thấy chán nản bấy nhiêu.

Món tráng miệng là mứt táo với sô cô la ướp lạnh, Margaret ăn hết món này. Bố gọi cô nhắc với cà phê, rồi đằng hắng giọng. Ông sắp nói cái gì rồi đây.
– Mẹ mày và tao dã bàn thảo về trường hợp của mày rồi, - ông nói.
– Bố làm như thể con là đồ tôi tớ không biết vâng lời - Margaret nói. - Con đã 19 tuổi và sống đúng khuôn phép 6 năm ... làm sao con còn là đứa bé được?
– Con im đi! - Mẹ nói, bà có vẻ bị kích động. - Nội cái việc con dùng lời lẽ như thế để nói trước mặt bố con, là con đã tỏ ra con chưa trưởng thành.
– Con chịu thua, - Margaret thở dài. - Con không thể thuyết phục được bố mẹ.
– Thái độ kỳ cục của con đã xác định điều bố mẹ nói về con là đúng. Con không thể sống bình thường với những người thuộc giai cấp của con.
– Lạy Chúal Percy phá ra cười, bố nhìn cậu trừng trừng, nhưng ông lại nói với Margaret:
– Chúng tao đã nghĩ đến chỗ mà chúng tao sẽ tống cổ mày đến đấy, ở đấy mày ít có cơ hội để gây phiền phức cho người khác.
– Các người định đưa tôi vào tu viện à?
Câu nói hỗn xược làm cho ông ta có phần nao núng, nhưng cố hết sức dằn cơn giận xuống, ông nói tiếp:
– Vào tu viện cũng chẳng giải quyết được gì!
– Giải quyết cái gì thế? Bố mẹ tôi thương tôi thì định đoạt tương lai cho tôi, sao cho tôi có lợi chứ. Tôi đòi hỏi gì nhiều hơn?
Cô kinh ngạc khi thấy mẹ cô khóc, Bà vừa lau nước mắt vừa nói:
– Margaret, con quá độc ác.
Margaret cảm thấy xúc động. Cảnh tượng mẹ cô khóc đã làm tiêu tan sự phản kháng của cô. Cô trở lại ngoan ngoãn và dịu dàng hỏi mẹ:
– Mẹ, mẹ muốn con làm gì?
Chỉnh bố cô đáp:
Mày sẽ đến ở với dì Claùre. Dì ấy có nông trại ở vùng Vemlont. Đấy là một vùng núi non hoang vắng, mày sẽ không có cách gì để làm phiền người khác.
– Bà chị Claire của mẹ, - Mẹ nói tiếp - là người rất đáng mến phục. Bà ấy không lấy chồng. Bà là trụ cột của Giáo hội Tân giáo ở Brattlchoro.
Margaret giận điên người lên, nhưng cô giữ được vẻ bình tĩnh. Cô hỏi:
– Dì Claire bao nhiêu tuổi?
– Khoảng năm mươi tuổi.
– Dì sống một mình à?
– Ngoài tôi tớ ra, dì không có ai hết.
Margaret run lên vì tức giận.
– Đấy là hình phạt dành cho tôi vì tôi muốn sống tự lập,- cô nói, giọng thiểu

não. - Người ta đày tôi vào trong núi với một bà già ngoan đạo. Các người định đày tôi đến đấy bao lâu?
– Cho đến khi nào mày tỉnh ngộ, - bố đáp. Có lẽ một năm.
– Một năm! - Thế là hết cả một đời rồi. Nhưng người ta không thể bắt buộc cô phải giam mình như thế được. - Bố đừng ngốc. Tôi sẽ nổi điên lên, tôi sẽ tự sát hay tôi sẽ trốn đi.
– Mày không đi khỏi đấy được nếu không có sự bằng lòng của tao, - bố nói tiếp. - Còn nếu mày bỏ đi ông ta ngần ngại một lát.
Margaret nhìn ống. Lạy Chúa, - cô nghĩ ngay cả ông mà cũng thấy hổ thẹn về những gì ông sẽ nói. Chuyện gì mà ghê gớm thế nhỉ?
Ông mím môi, rồi nhếch mép gượng cười và nói:
– Nếu mày trốn, chúng ta sẽ nói mày điên và người ta sẽ nhốt mày vào nhà thương điên.
Margaret giật nảy mình. Cô quá khủng khiếp đến nỗi nói không được nên lời. Cô không ngờ ông có thể tàn bạo đến như thế. Cô quay lại nhìn mẹ, nhưng mẹ cô quay mắt nhìn chỗ khác.
Percy đứng dậy, ném cái khăn ăn lên bàn.
– Lão già điên! Bố đã mất trí rồi, - cậu ta nói lờn rồi bỏ ra ngoài.
Nếu trước đây một tuần mà Percy nói năng như thế hậu quả xảy đến sẽ rất khủng khiếp, nhưng bây giờ người ta tảng lờ không để ý đến cậu.
– Margaret lại nhìn đăm đăm vào mặt bố. Ông có vẻ vừa thấy mình có lỗi vừa khiêu khích, gây hấn. Ông biết ông có lỗi nhưng không có gì làm cho ông thay đổi ý kiến.
Cuối cùng cô thốt ra được đôi lời ấm ức tận đáy lòng:
– Các người đã lên án tử hình tôi đấy.
Mẹ:
lặng lẽ khóc.
Bỗng động cơ máy bay đột ngột thay đổi nhịp nổ. Mọi người đều nhận ra sự thay đổi này, họ bèn ngưng nói chuyện. Máy bay lắc mạnh rồi bắt đầu hạ xuống.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 27

Khi hai động cơ bên mạn trái của máy bay cùng ngưng hoạt động, số phận của Eđie được xem như đã định đoạt Trước đây, anh có thể còn thay đổi ý kiến. Nghĩa là anh có thể cứ để cho máy bay tiếp tục bay, không ai biết gì về

kế hoạch của anh. Nhưng bây giờ thì bằng mọi cách anh phải thực hiện kế hoạch đã vạch ra. Anh sẽ không bao giờ bay nữa, ngoại trừ có thể bay như một hành khách:
anh sẽ chấm dứt nghề bay.
Anh cố sẽ kiềm chế cơn giận đang bùng lên trong lòng. Anh phải giữ bình tĩnh để hoàn thành công việc. Rồi sau đó anh sẽ tính đến cách đối phó với bọn khốn nạn đã phá hỏng cuộc đời anh.
Bây giờ chiếc thủy phi cơ buộc phải hạ cánh khẩn cấp. Bọn côn đồ sẽ lên máy bay để giải thoát cho Frankie Gordino. Sau đó sẽ xảy ra việc anh đã trù tính. Carol-Aun có được bình an vô sự không? Lực lượng hải quân có phục kích bọn cướp khi chúng lái tàu thủy vào bờ không? Liệu Eđie có đi ở tù về việc này không? Anh là tù nhân của số phận. Nhưng nếu anh chỉ ôm được vợ còn sống và bình an vào lòng, sẽ không có gì đáng kể với anh nữa.
Sau khi hai động cơ ngưng hoạt động một lát, anh nghe tiếng của Cơ trưởng máy bay vang lên trong chiếc mũ cứng của anh.
– Trời đất, chuyện gì xảy ra thế?
Miệng khô khốc, Edthe phải nuốt nước bọt hai lần mới có thể nói được:
– Tôi không biết, - anh đáp, nhưng anh biết rõ lý do. Hai động cơ ngưng hoạt động là vì hết nhiên liệu:
anh đã cắt nhiên liệu đến đó.
Chiếc Clipper có sáu bồn dự trữ nhiên liệu. Các động cơ được hai bồn nhỏ cung cấp. Phần nhiên liệu chính được chứa trong các bồn dưới thân máy, ở các cầu phao nổi, nơi hành khách lên xuống.
Nhiên liệu có thể hút từ các bồn dự trữ lên hai cánh được nhưng không do Eđie, vì các bộ phận điều khiển nằm tại buồng lái, bên cạnh chỗ phi công phụ ngồi. Thế nhưng, Eđie có thể bơm nhiên liệu này nhờ hai vô lăng lớn nằm bên phải bàn dụng cụ của cơ khí trưởng. Bây giờ máy bay đang bay trên vịnh Fundy, còn cách điểm hẹn chừng 5 hải lý, và vừa rồi Eđie đã tháo hết nhiên liệu trong hai bồn chứa ở cánh. Bồn ở cánh phải chỉ còn nhiên liệu bay trong vòng vài dặm nữa thôi. Bồn ở cánh trái bây giờ đã cạn hết, động cơ bên này đã ngừng hẳn.
Dĩ nhiên việc bơm nhiên liệu từ các bồn dưới máy bay lên bồn hai cánh dễ dàng thôi, nhưng khi máy bay tạm dừng ở Shediac, Eđie một mình lên máy bay, phá hỏng hệ thống bơm vô lăng và làm sai lệch các mặt đồng hồ để bây giờ khi nhìn vào, đồng hồ chỉ không đúng sự thực khi xảy ra.
Khi ở Shediac, Eđie gặp hai lần run sợ. Lần đầu là khi cảnh sát tuyên bố họ đã nhận dạng ra tên đồng phạm của Frankie Gordino ở trên máy bay. Anh tin rằng cảnh sát nói đến Luther và anh nghĩ thế là công việc đã bị bại lộ, Eđie liền nặn óc để tìm phương cách khác hầu có thể cứu được Carol-Aun. Rồi cảnh sát cho biết tên kẻ tòng phạm là Harry Vandenpost, Eđie suýt nữa đã

nhảy cỡn lên vì vui mừng. Anh không biết tại sao tên tòng phạm là Vandenpost, anh thấy anh chàng này là một người Mỹ dễ thương, có vẻ con nhà giàu. Tại sao anh ta dùng hộ chiếu giả để đi, nhưng anh thấy phải cám ơn anh ta mới được, vì chính nhờ anh ta, cảnh sát mới không chú ý đến Luther. Cảnh sát không lục soát nữa, và không ai chú ý đến Luther, kế hoạch có thể tiếp tục thực hiện được. Nhưng ngay khi Eđie hết sợ về chuyện Luther, ông Cơ trưởng máy bay đã dội vào anh nỗi lo sợ khác. Ông nói rằng kẻ tòng phạm có mặt trên máy bay tức là có kẻ nhắm đến chuyện giải thoát cho Gordino, và ông nói ông nghe kẻ tòng phạm đã xuống khỏi máy bay rồi. Chuyện này có nguy cơ làm hỏng kế hoạch của Eđie.
Việc cãi cọ nổ ra giữa Cơ trưởng Baker và Ollis Field khiến cho người nhân viên FBI này dọa sẽ kiện ông Cơ trưởng ra tòa về tội ngăn cản ông ta thi hành công vụ Baker phải gọi về hãng Pan American ở New York để báo cáo cho hãng biết việc khó khăn của ông; hãng quyết định để cho Gordino tiếp tục đi trên máy bay; Eđie một lần nữa thở phào nhẹ nhõm.
Eđie nhận tin khác đáng mừng:
tin ẩn ngữ của Steve Appleby . Nhưng anh hiểu được, tin báo cho anh biết sẽ có mặt chiếc tàu thủy của hải quân Mỹ nép theo bờ bể nơi chiếc Clipper đáp xuống. Chiếc tàu sẽ ở chỗ khuất kín cho đến khi thủy phi cơ hạ cánh và sẽ chận bắt cứ tàu bè nào chạy vào bờ sau khi đã tiếp xúc với thủy phi cơ.
Thế là công việc của Eđie được thu xếp xong. Anh nghĩ thế nào bọn cướp cũng bị tóm cổ, và anh tin chắc kế hoạch sẽ thành công.
Bây giờ anh phải giải quyết công việc trước mắt. Chiếc thủy phi cơ đang đến gần điểm hẹn và chỉ bay có hai động cơ. .
Cơ trưởng Baker hiện ra ngay bên cạnh Eđie, anh im lặng không nói một tiếng, và tay run run, anh bơm nhiên liệu ở thùng chứa bên phải, để dùng cho các động cơ bên trái hoạt động. Bơm xong, anh nói:
– Thùng xăng bên trái hết sạch, tôi không bơm xăng lên đấy được.
– Tại sao? - Ông Cơ trưởng hỏi lớn.
Eđie chỉ hai cái vô lăng. Với cảm giác mình là kẻ phản bội, anh đáp:
– Tôi đã quay vô lăng cho bơm hút xăng, nhưng bơm không hoạt động.
Bảng đồng hồ không có dấu hiệu gì cho thấy nhiên liệu từ các bồn chứa dưới máy bay tuôn lên hai bồn ở hai cánh, nhưng ở cuối buồng kiểm soát bốn ống nhắm cho phép người ta kiểm tra sự lưu thông của nhiên liệu trong ống dẫn. Cơ trưởng Baker lần lượt quan sát các ống nhắm này, rồi ông nói.
– Chẳng có gì hết! Nhiên liệu trong bồn chứa bên cánh phải còn bao nhiêu ?
– Cũng gần cạn rồi ... Chỉ bay khoảng vài dặm nữa là cũng.
– Tại sao đợi đến bây giờ anh mới để ý đến hiện tượng này. - Ông hỏi với giọng giận dữ.
– Tôi cứ tin các máy bơm hoạt động tốt, - Eđie đáp, giọng yếu ớt.

Câu trả lời không thỏa đáng nên Cơ trưởng càng giận thêm. Ông hỏi:
– Tại sao hai máy bơm cùng hỏng một lần.
– Tôi không biết ... nhưng nhờ trời, ta có bơm tay. Eđie nâm cái bơm tay gần bàn anh ngồi, anh bơm mạnh, cái bơm này người ta chỉ dùng trong lúc bay để bơm nước trong các thùng chứa nhiên liệu ra. Cơ khí trưởng đã làm công việc này ngay sau khi máy bay khởi hành từ Shediac và anh cố tình quên đóng xu páp lại xu páp này dùng cho nước chảy ra khỏi máy bay. Anh bơm mạnh nhưng vẫn không làm cho nhiên liệu các thùng ở dưới tuôn lên các thùng ở hai cánh, mà chỉ làm nhiên liệu mất đi mà thôi.
Dĩ nhiên Cơ trưởng Baker không sành về việc này, và có lẽ ông không chú ý đến việc xu páp mở ra. Nhưng ông có thể nhận thấy không có giọt xăng nào lưu thông khi ông nhìn vào các ống nhắm. Ông nói:
– Bơm không hoạt động được! Tôi không hiểu tại sao cả ba máy bơm đều hỏng một lút như thế này!
Eđie nhìn vào kim đồng hồ, anh nói:
– Thùng chứa bên phải sắp hết nhiên liệu. Nếu không hạ cánh gấp chúng ta sẽ rơi xuống biển.
– Mọi người chuẩn bị đáp khẩn cấp, - Baker nói lớn. Ông đưa ngón tay chỉ vào Eđie.
– Tôi không hài lòng công việc của anh chút nào hết - Deakin, - ông nói giọng tức giận. - Tôi không tin tưởng vào anh nữa.
Eđie cảm thấy đau đớn vô cùng. Anh có lý do để nói láo với Cơ trưởng nhưng anh vẫn căm ghét mình. Cả đời anh chân thật với mọi người, anh khinh bỉ những người lừa dối, phỉnh gạt. Công việc của anh hôm nay khiến anh ghê tỏm mình. Anh nghĩ:
rồi ông sẽ hiểu, ông Cơ trưởng à. Nhưng anh mong sao mọi người đều thông cảm cho anh.
Cơ trưởng Baker quay lui phía bàn bản đồ. Hoa tiêu Jack Ashford kinh ngạc như Eđie, rồi đưa tay chỉ vào bản đồ.
– Chúng ta đang ở đây.
Kế hoạch của anh là cho chiếc Clipper hạ xuống nhắm vào cái lạch giữa bờ biển và hòn đảo Grant Manan. Bọn cướp muốn đáp xuống đấy, cũng như Eđie.
Nhưng gặp lúc khẩn cấp, có khi nhiều người hành động rất lạ lùng. Eđie tính nếu Baker chọn chỗ nào khác không đúng sự mong đợi của anh, anh sẽ phản đối ngay và phân tích sự lợi hại nơi cái lạch biển này cho ông thấy. Thế nào Baker cũng coi thường anh, nhưng chắc ông buộc lòng phải nhận ra lẽ phải thôi. Và nếu ông không bằng lòng và đáp xuống nơi khác thì chính ông cũng có hành động kỳ lạ.
Nhưng anh khỏi lo vì sau một lát suy nghĩ Baker tuyên bố.

– Ở đây. Ở lạch biển này. Chúng ta cho máy bay hạ xuống đây.
Eđie quay mặt đi để không ai thấy được nét mặt vui mừng vì chiến thắng của mình. Anh đã tiến một bước gần đến chỗ gặp gỡ Carol-Aun.
Vì tất cả phi hành đoàn đều được thực hiện thủ tục hạ cánh bắt buộc, nên Eđie nhìn qua cửa sổ để xem tình hình trên biển ra sao. Anh thấy một chiếc thuyền nhỏ màu trắng, loại thuyền đánh cá thể thao, đang nhấp nhô trên sóng.
Biển động. Việc hạ cánh sẽ khó khăn .
Bỗng anh nghe tiếng nói quen thuộc khiến anh giật mình.
– Chuyện gì xảy ra thế? - Mickey Finn đang lên cầu thang để xem có tin gì mới.
Eđie nhìn anh ta, lòng vô cùng lo sợ. Chỉ trong một phút thôi là Mickey sẽ đoán ra cái van ở trong bơm tay đặt không đúng chỗ. Eđie phải đuổi anh ta đi ngay mới được.
Nhưng Cơ trưởng Baker đã nhanh hơn anh. Ông nói:
Anh đi khỏi nơi đây mau lên! Những người trong phi hành đoàn đang nghĩ, phải khóa dây an toàn trong khi máy bay phải hạ khẩn cấp, đừng đi lang thang trên máy bay và hỏi những câu hỏi ngu ngốc!
Mickey biến mất ngay, Eđie thở phào nhẹ nhõm. Máy bay hạ xuống nhanh, Baker muốn xuống gần mặt nước để phòng trường hợp máy bay rơi khi hết nhiên liệu trước dự kiến.
Họ nhắm về phía Tây để khỏi bay trên đảo:
máy bay hết xăng rơi trên đất sẽ làm cho mọi người chết hết. Một lát sau, họ bay trên lạch biển.
Sóng rất lớn, ước chừng đầu ngọn sóng cao hơn một mét. Chiều cao của sóng đáng ngại là 90 centimet; cao hơn nữa, chiếc Clipper sẽ rất nguy hiểm khi đáp xuống. Eđie nghiến răng. Baker là phi công giỏi, những việc đáp xuống phải thật nhẹ nhàng mới được.
Máy bay xuống rất nhanh. Eđie cảm thấy than máy bay chạm vào đầu ngọn sóng cao. Nó bay lên một lát nữa, rồi lại chạm vào nước. Lần thứ hai, máy bay chạm mạnh hơn, Eđie cảm thấy ruột thắt lại trong khi máy bay nhảy lên không.
Eđie lo sợ, anh sợ máy bay vỡ ra.
Mặc dù máy bay vẫn bay, nhưng sự va chạm trên mặt nước đã làm giảm tốc độ, giảm rất nhiều, thay vì nó trượt nhẹ trên mặt nước thì nay nó rơi xuống rất mạnh. Hai trường hợp hạ cánh rất khác nhau, chẳng khác nào một người phóng đầu nhảy xuống nước như một lưỡi dao xẻ nước, với một người nhảy bụng xuống nước, bụng sẽ đau đớn, mà bụng của thủy phi cơ chỉ là một lớp nhôm mỏng, nó có thể vỡ ra như một cái túi xách bằng giấy.
Anh trân người, đợi cú sốc khác. Chiếc thủy phi cơ va vào mặt nước rất

mạnh khiến Eđie cảm thấy rung động cả xương sống. Nước bay lên phủ kín cả các cửa sổ Eđie ngồi quay mặt về một bên máy bay, nên anh bị nhào sang bên trái, nhưng anh níu tay gượng lại được. Truyền tin viên nhào mặt tới trước, va đầu vào máy micrô Eđie nghĩ máy bay sẽ vỡ mất, chỉ cần một cánh máy bay chạm vào nước là tiêu đời.
Cú chạm thứ hai qua đi, cú chạm khác liền tiếp theo. Người ta nghe tiếng hành khách la hét vì lo sợ bay lên cầu thang và đến tận buồng máy. Máy bay lại nâng lên, ra khỏi bụi nước và tốc độ chậm lại; rồi nó lại rơi xuống và Eđie lại bị đẩy sang một bên.
Nhưng máy bay vẫn vững vàng, và Eđie bắt đầu hy vọng họ sẽ thoát khỏi tai nạn. Cửa sổ hết bị nước che kín, anh nhìn thấy biển ở bên ngoài. Các động cơ vẫn nổ ầm ầm, chúng không bị ngập nước.
Thủy phi cơ càng bay chậm lại, Eđie càng cảm thấy yên tâm hơn, cho đến khi cuối cùng nó đứng yên một chỗ giữa sóng biển ào ào. Eđie nghe giọng của ông Cơ trưởng máy bay vang lên trong mũ cứng.
– Lạy Chúa lòng thành, thật ngoài sức tưởng tượng, - và anh nghe tiếng cười khoan khoái của những người trong phi hành đoàn đang phiên làm việc.
Eđie đứng dậy, nhìn qua các cửa sổ, tìm xem chiếc thuyền nhỏ ở đâu. Mặt trời chiếu sáng, nhưng trên bầu trời có những đám mây đen. Mặc dù mắt anh tốt nhưng vẫn không thấy có chiếc tàu nào khác nữa. Có lẽ chiếc tàu nằm phía sau chiếc Clipper.
Anh vội về lại chỗ làm việc, tắt máy. Truyền tin viên đánh đi lời kêu gọi cấp cứu SOS. Cơ trưởng bước ra, ông nói:
– Tôi phải xuống nói với hành khách để họ an tâm - Người giữ máy truyền tin nhận lời phúc đáp và Eđie hy vọng đấy là lời đáp của bọn người đến tìm Gordino.
Hết kiên nhẫn, anh đi tới trước mũi máy bay, mở cánh cửa trập ở buồng lái ra, xuống thang để đi vào buồng trước mũi. Ô cửa phía trước mũi mở ra bằng cách hạ xuống để làm thành một mặt phẳng. Eđie bước lên trên mặt phẳng đó.
Anh phải níu tay vào khung cửa để giữ thăng bằng. Sóng đập mạnh lên các phao dưới thân máy bay, chốc chốc làm văng nước lên tận chân anh. Mặt trời từng chặp biến mất sau các đám mây và gió lạnh như dao cắt. Eđie cẩn thận quan sát thân máy bay và các cánh, anh không thấy có hư hại gì hết. Chiếc thủy phi cơ có vẻ đã qua được tai nạn, không hư hao gì.
Anh thả neo rồi đưa mắt nhìn quanh trên biển, để xem có chiếc thuyền nào không. Bọn bạn của Luther ở đâu? Nếu có cái gì không hay xảy ra và chúng không đến thì sao? Rồi cuối cùng anh thấy một chiếc ca nô máy hiện ra ở xa xa.
Tim anh đập thình thịch. Có phải nó là của chúng không? Có Carol-Ann trên

đó không? Nếu đó chỉ là chiếc tàu nào khác trông thấy chiếc thủy phi cơ hạ xuống khẩn cấp, nên vì hiếu kỳ đã chạy đến xem, thì sao? Nếu thế thì kế hoạch sẽ hỏng mất.
Chiếc ca nô chạy đến, nhấp nhô trên các ngọn sóng đúng ra sau khi đã thả neo xong và đã xem xét máy bay có thiệt hại gì đáng kể không, Eđie phải quay về chỗ làm việc, nhưng anh cứ đứng ì tại chỗ, mắt dán vào chiếc ca nô, bây giờ nó đã đến gần hơn, anh nhận ra đấy là loại tàu tuần tra lớn chạy nhanh, có buồng lái che kín. Anh nghĩ chiếc tàu chạy với tốc độ khoảng từ 25 đến 30 phút, nhưng anh vẫn cảm thấy quá chậm. Một tốp người đứng trên boong.- Một lát sau, anh có thể đếm được có tất cả bốn người, và trong số này có một người bé nhất. Rồi anh nhận ra ba người mặc côm lê màu sẫm và một phụ nữ mặc măng tô xanh. Carol-Aun có cái măng tô xanh.
Chắc đây là vợ của anh rồi, nhưng anh vẫn chưa tin hẳn. Người Phụ nữ có mái tóc vàng, thân hình mảnh mai. Cô ta đứng cách xa đám người kia một chút, đám người này đứng vịn vào lan can tàu nhìn chiếc Clipper. Anh bồn chồn chờ đợi. Bỗng mặt trời hiện ra từ sau một đám mây, người phụ nữ đưa tay lên trước lưỡi trai của chiếc mũ để che ánh nắng chói mắt. Hành động đưa tay che mắt của cô ta làm cho tim anh thắt lại, anh đoán đấy đúng là vợ anh.
– Carol-Aun! Anh vọt miệng gọi lớn. Bỗng anh thầy quá bị kích thích khiến anh quên hết nguy hiểm, quên hết những khó khăn hai người có thể gặp phải trước khi hưởng hạnh phúc đoàn tụ. Anh đưa cao hai tay, vừa vẫy vừa hét lớn:
– Carol-Ann! Carol-Ann!
Dĩ nhiên nàng không nghe được, nhưng nàng thấy được anh. Nàng tỏ vẻ ngạc nhiên, ngần ngại như thể không tin đây là chính anh, rồi nàng đưa tay vẫy chào lại mới đầu còn e dè, nhưng sau vẫy thật hăng. Eđie nghĩ, nếu Carol vẫy tay mạnh như thế, chắc nàng bình an vô sự. Anh cảm thấy yếu đuối như một đứa bé được nâng niu chìu chuộng.
Anh nhớ ra, chuyện chưa có gì ngã ngũ. Anh còn nhiều việc phải làm cho xong. Anh vẫy tay chào lần cuối rồi miễn cưỡng đi vào trong máy bay.
Anh vào đến buồng máy thì cũng vừa lúc ông Cơ trưởng máy bay từ dưới bong hành khách đi lên. Ông hỏi:
– Không thiệt hại gì chứ?
– Không thiệt hại gì, trước mắt là như thế.
Cơ trưởng quay qua truyền tin viên, người này vừa báo cho ông biết:
– Có nhiều tàu đáp lời kêu gọi SOS của chúng ta, nhưng chiếc gần nhất đã vui lòng đến ngay, họ đang đến gần bên mạn trái của máy bay. Có lẽ ông nên xem thử ra sao.
Cơ trưởng Baker nhìn qua cửa sổ, ông thấy chiếc ca nô. Ông lắc đầu.

– Tàu này không giúp gì ta được. Phải có tàu nào lôi chúng ta đi mới được. Anh liên lạc thử xem có tàu tuần duyên nào không.
– Người trên ca nô muốn lên máy bay, - truyền tin viên nói tiếp.
– Không được, - Baker đáp. Eđie hoảng hốt. Phải để cho chúng lên máy bay mới được - Làm thế rất nguy hiểm, - Cơ trưởng máy bay nói tiếp.- Tôi không muốn chiếc ca nô đậu sát vào máy bay, rất dễ làm hư hỏng thân máy bay. Nếu ta cố đưa họ lên máy bay với sóng biển lớn như thế này, tôi chắc sẽ có người rơi xuống nước. Nói với họ chúng ta xin cám ơn lòng tốt của họ, nhưng họ không giúp chúng ta được đâu.
Eđie không tiên liệu việc này. Anh làm ra vẻ dửng dưng để không ai thấy anh đang hết sức lo lắng. Hư thì hư, mặc Bằng bất cứ giá nào, đồng bọn của Luther- cũng phải lên máy bay cho được! Nhưng nếu không có sự giúp đỡ từ trong máy bay thì không dễ gì chúng lên được. Và ngay cả có sự giúp đỡ đi nữa thì việc chúng lên bằng cửa lên máy bay, thường cũng hết sức khó khăn Sóng đánh ngập các phao và nước văng lên tới nửa cánh cửa vào. Người ta không thể đứng trên phao mà không níu vào cái gì, và khi mở cửa, nước sẽ ào ào vào phòng ăn. Eđie không hề nghĩ đến chuyện này trước, vì chiếc Clipper thường hường chi hạ xuống trên vùng nước yên tĩnh.
Làm sao cho chúng lên máy bay được nhỉ? Phải cho họ lên qua cánh cửa ở trước mũi máy bay.
Truyền tin viên lại nói:
– Thừa cơ trưởng, tôi đã nói họ không được phép lên máy bay, nhưng hình như họ không chịu.
Eđie nhìn ra ngoài. Chiếc ca nô quay quanh thủy phi cơ.
– Đừng để ý đến họ, - Cơ trưởng máy bay ra lệnh.
Eđie đứng dậy. Khi anh bước đến cầu thang dẫn xuống buồng phía trước mũi máy bay, Baker hỏi lớn:
– Anh đi đâu?
– Tôi phải ra kiểm tra lại dây neo, - Eđie đáp, giọng thản nhiên, và chân cứ bước không đợi ông ta trả lời Anh nghe tiếng của Baker nói phía sau:
– Cha này thế là "chấm dứt"!
Anh nghĩ, mình đã biết thế rồi. Anh buồn vô hạn. Anh đi ra trên mặt phẳng. Chiếc ca nô cách mũi chiếc Clipper chừng mười mét. Eđie thấy Carol-Aun đứng gần bên lan can tàu. Nàng mặc cái áo dài cũ và mang đôi giày đế bằng, trang phục nàng thường mặc khi làm việc nhà. Khi chúng dẫn Carol đi, nàng đã khoác thêm chiếc măng tô ra ngoài. Anh nhìn kỹ mặt vợ. Nàng có vẻ xanh xao và căng thẳng,. Eđie cảm thấy giận sôi lên, anh tự nhủ:
"Mình sẽ cho chúng biết tay".
Anh lấy cái cần trục gấp lại được, để trước mũi tàu rồi mở ra, lớn tiếng gọi bọn người dưới ca nô, chỉ cho chúng thấy cần trục và ra dấu cho chúng ném

đầu dây buộc, tàu lên. Anh phải ra dấu nhiều lần mấy tên trên boong tàu mới hiểu. Chúng hẳn không phải là dân hải quân chuyên nghiệp. Trông chúng không thích hợp với công việc này chút nào hết, vì đứa nào đứa nấy đều com lê cài nút chéo, và mặc dù gió mạnh chúng cũng cố giữ mũ phót trên đầu. Gã đàn ông ở trong buồng lái, có lẽ là chủ tàu, níu chặt vào tay lái cố đưa tàu lên":
gần trước mũi ,chiếc thủy phi cơ. Cuối cùng, một gã đàn ông ra dấu là hắn hiểu và lượm đầu dây buộc tàu lên.
Hắn không biết cách ném, phải ném bốn lần Eđie mới chụp được đầu sợi dây.
Anh buộc sợi dây neo tàu vào cần trục:
Bọn dưới ca nô kéo sợi, dây cho tàu, chúng áp đến thủy phi cơ. Chiếc ca nô quá nhẹ, nên bị nhồi lên nhồi xuống dữ dội trên sóng biển. Buộc chiếc ca nô vào thủy phi cơ chắc là một việc khó khăn và nguy hiểm.
Bỗng anh nghe tiếng của Mickey Finn từ phía sau cất lên.
– Trời ơi, Eđie, anh làm cái quái gì thế?
Anh quay lui. Mickey nhìn anh, vẻ mặt lo lắng hiện ra trên khuôn mặt đầy tàn nhang. Eđie la lên:
– Đứng xen vào việc này, Mickey. Tôi báo cho cậu biết, nếu cậu xen vào việc này, nhiều người sẽ chết đấy.
Mickey có vẻ hoảng hốt.
– Được rồi, được rồi tùy anh - Anh ta quày quả bước lui về phía buồng máy, nghĩ chắc Eđie đã điên rồi.
Eđie quay lại với chiếc ca nô, bây giờ nó đã đến gần.
Anh nhìn ba gã đàn ông. Một tên còn rất trẻ, chưa quá 18 tuổi, một tên khác lớn hơn, ốm, nhỏ, ngậm điếu thuốc bên mép. Tên thứ ba, mặc bộ com lê màu sẫm có sọc nho trắng, có vẻ là tên chỉ huy.
Eđie nghĩ phải có hai sợi dây neo để buộc chiếc ca nô mới được. Anh bụm hai tay lên miệng làm loa, gọi lớn:
– Ném lên một sợi dây nữa!
Gã đàn ông mặc bộ đồ có sọc lượm sợi dây ở trước mũi tàu, gần bên sợi dây ném lên hồi nãy. Không, vô ích, anh cần có mỗi đầu mút tàu một sợi dây để tạo thành cái thế hình tam giác. Anh nói lớn:
– Không, sợi ấy không được. Ném sợi ở đuôi tàu cho tôi Gã đàn ông kia hiểu.
Lần này hắn chỉ ném một lần là Eđie tóm được đầu sợi dây. Anh kéo dây vào trong máy bay rồi buộc vào một thanh ngang. Bây giờ chiếc ca nô áp đến gần rất nhanh. Bỗng động cơ tắt và người đàn ông trong buồng máy bước ra, gã mặc quần có dây đai, gã bắt tay vào việc điều khiển tàu cho áp sát vào thủy phi cơ. Rõ ràng gã đàn ông này là một thủy thủ.

Bỗng sau lưng Eđie vang lên tiếng nói của Cơ trưởng máy bay:
– Deakin, - ông nói - anh đã bất tuân lệnh cấp trên.
Eđie làm như thể không nghe, bụng cầu trời sao cho vị chỉ huy của anh đừng có xen vào. Chiếc ca nô không thể áp sát vào gần hơn nữa. Tên chủ tàu vấn những sợi dây quanh các trụ dây neo, để cho dây hơi lỏng một chút phòng chiếc ca nô nhồi lên nhồi xuống theo sóng cho dễ. Muốn lên chiếc Clipper, chúng phải đợi sóng nâng chiếc ca nô sao cho ngang với mặt phẳng ở mũi máy bay. Để giữ thăng bằng, chúng phải vịn vào sợi dây neo nối từ dưới ca nô với bên trong mũi máy bay.
– Deakin! - Baker nói lớn. - Lui đây.
Gã thủy thủ mở cánh cửa thấp ở bên lan can ca nô cho tên găng-tơ mặc com lê có sọc bước ra, chuẩn bị nhảy qua máy bay. Eđie cảm thấy Cơ trưởng Baker nắm cánh tay áo của anh. Tên găng-tơ thấy vậy, hắn thọc tay vào túi áo vét tông.
Điều sẽ làm cho Eđie đau đớn nhất là một người bạn của anh nhảy ra để hải hy sinh tính mạng. Anh đã muốn nói cho họ biết tàu tuần tra do Steve Appleby phái đến, nhưng anh sợ có người vô tình làm cho bọn cướp biết và chúng sẽ chạy đi mất. Cho nên anh cố kiềm soát cho được tình hình trước mắt.
Anh quay qua Baker, hét lớn với ông:
Ô – Ông hãy tránh ra? Bọn khốn nạn này có súng!
Baker bàng hoàng hất hoảng. Ông nhìn tên găng-tơ, rồi chạy tìm chô núp.
Eđie quay lui, thấy gã mặc com lê có sọc bỏ súng vào túi áo vét tông lại. Lạy Chúa, anh tự nhủ, con mong sao con ngăn được bọn cướp này đừng sát hại ai hết. Nếu có ai chết, ấy là do lỗi của con.
Chiếc. ca nô được nâng lên cao quá mặt bằng trên máy bay một chút. Tên cướp níu tay vào sợi dầy neo, ngần ngừ, rồi nhảy qua. Eđie chụp lấy hắn, giúp hắn đứng vững trên mặt bằng.
– Anh là Eđie phải không? - Gã hỏi.
Eđie nhận ra tiếng của hắn khi hắn nói trên điện thoại. Anh nhớ tên của hắn là Vincini. Eđie đã chủi hắn, bây giờ anh thấy ân hận, vì anh cần sự hợp tác của hắn. Anh nói:
– Tôi muốn làm việc với anh, Vincini. Nếu anh muốn việc trôi chảy, không gặp trở ngại, hãy đề tôi giúp anh.
Vincini nhìn anh, ánh mắt dữ dằn. Nhìn anh một lát hắn mới nói:
– Đồng ý. Nhưng chỉ cần một hành động đáng nghi là anh chết liền.
Hắn nói bằng giọng gay gắt, dửng dưng, không để lộ chút thù hằn nào. Hắn có vẻ không lưu tâm gì đến chuyện cãi cọ nhau trước đây.
– Anh vào trong đợi tôi giúp những người khác nhảy qua.
– Được rồi - Vincini quay qua chiếc ca nô. - Joe ... phiên anh. Rồi đến thằng

bé. Cô gái lên sau cùng. - Hắn bước vào trong buồng trước mũi máy bay. Eđie thấy ông Cơ trưởng máy bay leo lên cầu thang để vào phòng máy. Vincini rút súng ra, nói:
– Anh ở lại đây!
– Cứ làm theo lời anh ta, ông Cơ trưởng, - Eđie nói lớn. - Tôi van ông, những người này không đùa đâu.
Baker xuống thang, đưa hai tay lên trời.
Eđie quay lui. Anh chàng nhỏ còn có tên Joe níu vào lan cán ca nô, vẻ sợ sệt muốn chết được. Hắn nói bằng một giọng khàn khàn:
:
– Tôi không biết 1ội.
– Không sao đâu ,- Eđie đáp. Anh đưa tay cho hắn. Joe nhảy qua, níu chặt tay anh, hắn nhào người tới vào trong buồng trước.
Chàng trai nhảy sang sau cùng. Hắn thấy hai người kia nhảy qua yên ổn hắn tỏ ra tự tin. Hắn cười nói:
Tôi cũng không biết bơi. - Hắn nhảy qua sớm, chỉ đến được mép của mặt phẳng máy bay, nên mất thăng bằng, ngã người lui. Eđie cúi người, tay trái nắm sợi dây neo, tay kia chụp lấy thắt lưng quần của hắn. Anh kéo hắn vào trong mặt phẳng.
– Ồ cám ơn! - Chàng trai nói, như thể Eđie chỉ đưa tay cho hắn níu chứ không phải đã cứu mạng hắn.
Bây giờ đến lượt của Carol-Aun, nàng đứng trên boong chiếc ca nô, nhìn mặt phẳng trên máy bay với vẻ hoảng sợ. Thường khi nàng không phải là người nhát gan nhưng Eđie đoán, chắc nàng thấy thằng bé sắp phải rơi xuống biển nên đầm ra lo sợ. Anh cười với nàng, rồi nói lớn:
– Cứ làm như mọi người làm, em yêu. Em đừng sợ gì hết.
Carol gật đầu rồi nắm sợi dây.
Eđie chờ đợi, lòng hồi hộp lo sợ. Sóng đẩy ca nô lên ngang mặt phẳng máy bay. Carol-Ann ngần ngừ không nhảy kịp, nàng càng có vẻ khiếp sợ hơn nữa.
– Đợi lần khác Eđie thốt lên, với giọng bình tĩnh để che đậy nỗi lo sợ trong lòng. - Khi nào thích thì nhảy.
Chiếc ca nô tụt xuống rồi nhô lên. Carol-Ann có vẻ quyết định phải nhảy, nàng mím môi, trán nhăn lại ra vẻ lo sợ. Chiếc ca nô trồi ra cách máy bay chừng eentimet, khoảng cách khá lớn, Eđie kêu lên:
– Lần này khoan đã ... :
nhưng quá muộn rồi. Để tỏ ra mình có can đảm Carol-Anll đã nhảy.
Nàng không nhảy qua được mặt phẳng.
Nàng hét lên một tiếng hãi hùng, người níu vào sợi dây neo, hai chân hỏng trong không khí. Eđie không thể làm gì được, chỉ còn việc nhìn chiếc ca nô

tụt xuống dưới xa, còn Carol-Aon văng ra xa khỏi mặt phẳng.
– Níu cho chặt! - Eđie hét lên - Em sẽ nhô lên lại! - Anh chuẩn bị nhảy xuống nước để cứu vợ nếu nàng thả tay ra. Nhưng Carol níu cứng vào sợi dây neo, sóng nâng sợi dây lên và nàng theo dây neo lên. Lên đến ngang tầm mặt phẳng, nhưng không chạm tới. Eđie quì xuống, cố chụp lấy hai chân vợ khi nàng nhô lên. Vì với tay không thấu, cho nên suýt nữa anh mất thăng bằng rơi xuống biển. Sóng lại đưa Caroi ra xa, nàng thất vọng thét lên.
– Đừng đưa người đi, - Eđie la lên. - Em đừng đưa người khi sóng nâng em lên.
Carol nghe theo lời anh. Anh thấy nàng nghiến răng để chống lại sự đau đớn ở hai cánh tay vì níu cứng vào sợi dây, nhưng nàng đã làm theo lời anh được nàng đung đưa từ sau ra trước khi sóng nâng nàng lên cao. Eđie quì xướng, chụp lấy mắt cá chân vợ. Nàng không mang vớ. Anh kéo nàng đến gần và năm được thêm mắt cá chân kia, nhưng hai chân Carol vẫn không chạm vào mặt phẳng. Chiếc ca nô lên cao rồi bắt đầu tụt xuống. Carol-Ann lại hét 1ên. Eđie vẫn nắm hai mắt cá chân nàng. Chính khi ấy Carol-Aun thả sợi dây neo ra.
Anh đem hết sức bình tĩnh để ôm chặt hai chân vợ. Trong khi nàng nhào xuống, sức nặng người nàng đã lời anh tới trước và suýt nữa anh nhào xuống nước, nhưng anh kịp nằm sấp xuống trên mặt phẳng. Trong tư thế này, anh khó mà lôi Carol lên cho được, nhưng biển đã làm công việc đó cho anh. Đợt sóng tiếp theo ngập cả đầu của Carol-Aun, đẩy nàng về phía Eđie. Tay phải anh thả một mắt cá, nhanh tay ôm lấy quanh hông nàng.
Anh giữ chặt người Carol, vừa thở vừa nói:
– Yên rồi, em bé, anh níu em được rồi, - trong khi đó nàng bị sặc nước, vừa ho vừa khạc nước nhổ ra ngoài. Rồi anh lôi vợ vào người, giúp Carol đứng lên, dìu nàng đi vào trong máy bay.
Carol nép người vào anh, khóc nức nở. Anh áp đầu nàng vào người mình, nước trên đầu nàng chảy xuống ròng ròng. Anh cảm thấy muốn khóc, nhưng anh cố kiềm lại. Ba tên cướp và ông Cơ trưởng máy bay nhìn anh chờ đợi nhưng anh tảng lờ không hay biết một lát. Anh ôm mạnh Carol-Ann vào lòng, nàng run lên cầm cập.
– Ổ cả chứ, em yêu? - Cuối cùng anh nói. - Bọn khốn nạn kia không làm hại gì em hết chứ?
Carol lắc đầu.
– Ổn cả, - nàng đáp, hai hàm răng đập vào nhau lập cập.
Anh ngẩng đầu, bắt gặp ánh mắt của Cơ trưởng, ông ta nhìn Carol rồi nhìn qua Eđie. Ông nói nho nhỏ:
– Lạy Chúa, bây giờ tôi mới hiểu cớ sự ....
– Nói đủ rồi, - Vincini cắt ngang lời ông. – Còn nhiều công việc phải làm.

Eđie thả vợ ra, anh nói:
– Được rồi. Tôi nghĩ trước hết là phải giải quyết ổn thỏa với nhân viên phi hành đoàn. Phải làm cho họ yên tâm, thu xếp sao để họ khỏi cản trở công việc.
Sau đó tôi sẽ dẫn anh đến người anh muốn tìm. Như thế được chứ?
– Được nhưng nhanh lên.
– Vậy thì đi theo tôi. - Eđie leo lên cầu thang. Anh đi vào buồng máy trước, nên tranh thủ nói cho mọii người biết. Thừa lúc Vincini chưa vào phòng, anh nói:
– Xin các bạn nghe đây, đừng ai liều chết một cách không cần thiết, tôi mong các bạn nghe theo lời tôi - Anh không thể nói gì nhiều hơn nữa vì ngay lúc ấy, Carol-Ann, Cơ trưởng Baker và ba tên cướp đi qua khung cửa. Eđie nói tiếp:
– Xin mọi người giữ bình tĩnh và 1àm công việc của mình. Tôi không muốn có súng nổ. Tôi không muốn có người bị thương. Ông Cơ trưởng sẽ nói những điều như tôi. - Anh quay qua phía ông Baker.
– Đúng thế, quí ông à, - Baker nói. - Đừng làm cho những người này có cớ để sử dụng vũ khí.
Eđie nhìn Vincini.
– Rồi, bây giờ chúng ta đi. Xin theo chúng tôi, ông Cơ trưởng, để trấn an hành khách. Tiếp theo, Joe và chú bé phải dẫn phi hành đoàn vào trong buồng số một.
Vincini gật đầu.
– Carol-Ann, em muốn đi với phi hành đoàn không?
– Rất muốn.
Eđie cảm thấy yên tâm. Xa cảng đáng lo sợ, Carol sẽ nói cho phi hành đoàn nghe lý do tại sao anh giúp bọn găng-tơ.
Anh nhìn Vincini.
– Anh. cất súng đi được không! Anh sẽ làm cho hành khách khiếp sợ đấy!
– Dẹp chuyện ấy đi! - Vincini đáp. - Ta đi thôi.
Eđie nhún vai. Thế là hết sức rồi.
Anh dẫn họ đến boong hành khách. Người ta nghe tiếng nói chuyện ồn .ào, tiếng cười gượng và tiếng một phụ nữ khóc. Hành khách đến ngồi ở .chỗ của mình, hai người tiếp viên cố gắng để giữ không khí yên ổn, bình thường: Eđie đi dọc theo máy bay,. phòng ăn ngổn ngang các thứ, đĩa và ly tách vỡ nằm đầy sàn, may thay là không có thức ăn vương vãi, vì lúc máy bay bắt buộc phải hạ cánh vào lúc người ta đang uống cà phê. Khi thấy mũi súng của Vincini, mọi người đều im lặng. Đi sau tên cướp, ông Cơ trưởng máy bay nói:
.

– Thưa quí ông quí bà, xin quí vị tha lỗi cho về chuyện xảy ra như thế này, xin quí vị ngồi yên và giữ im lặng, mọi việc sẽ xong ngay. - Ông làm cho mọi người yên tâm đến nỗi Eđie cũng cảm thấy mình vững tâm.
Anh đi qua buồng số 3 rồi vào buồng số bốn. Olis và Frankie Gordino đang ngồi bên nhau. Thế là xong, Eđie nghĩ, chính mình giải thoát cho tên sát nhân.
Anh vội xua đuổi ý nghĩ ấy đi, đưa tay chỉ Gordino và nói với Vincini:
– Đấy người của anh đấy.
Ollis Field đứng dậy. Ông ta nói lớn:
– Tôi xin giới thiệu với anh, người này là nhân viên mật vụ FBI Tommy McArdle. Frankie Gordino đã đáp tàu thủy qua Đại Tây dương rồi, tàu đã đến New York vào hôm qua, bây giờ hắn đang ở trong nhà tù ở Providence, bang Rhode Island.
– Trời đất - Eđie thốt lên. Anh bàng hoàng sửng sốt :
Thì ra anh này là con mồi nhử. Tôi đã bị con mồi chết tiệt đánh lừa! - Cuối cùng anh khỏi phải giải thoát cho một tên giết người, nhưng anh không vui mừng được, vì bây giờ anh sợ bọn cướp sẽ có hành động rất nguy hiểm. Anh nhìn Vineini, vẻ sợ sệt.
Vincini nạt lớn:
– Cứt bọn tao không cần Frankie. Thằng Đức đâu rồi?
Eđie kinh ngạc nhìn vào mặt hắn. Vậy chúng không định cứu Gordino hay sao? Như thế này là thế nào? Hắn nói đến người Đức nào?
Bỗng có tiếng của Luther cất lên từ buồng số 3:
– Hắn đây, Vincini. Tôi đang bắt hắn đây. – Luther hiện ra trên ngưỡng cửa, mũi súng chĩa vào đầu Carl Hartmann.
Eđie không hiểu ất giáp gì hết. Tại sao nhóm trộm cướp của Patriarca muốn bắt Carl Haurtmann? Anh hỏi:
– Các anh muốn làm gì nhà bác học này.
– Ông ta không phải là một nhà bác học bình thường đâu, - Luther đáp. - Ông ta là một nhà vật lý nguyên tử.
– Các anh là quốc xã sao?
– Không, - Vincini đáp. Bọn tao chỉ làm việc cho họ thôi. Chúng tao theo đảng Dân chủ. - Hắn cười ha hả.
– Tôi không phải dân chủ - Luther lạnh lùng nói. Tôi hãnh diện được đứng trong tổ chức Mỹ Đức. - Eđie đã nghe đến tổ chức này, tổ chức này được xem là một hiệp hội đối lập, gồm một số người Mỹ và Đức tham gia, nhưng thực chất là do quốc xã Đức tài trợ. Luther nói tiếp:
– Những người này chỉ là lính đánh thuê. Tôi đã nhận được lời nhắn từ chính quốc trưởng gởi qua, yêu cầu tôi giúp sức để bắt nhà bác học đào thoát đưa về Đức lại - Eđie nghĩ chắc Luther rất hãnh diện về cái vinh dự này, đây là

biến cố quan trọng nhất trong đời hắn. - Tôi trả tiền cho những người này để họ giúp tôi. - Bây giờ tôi phải dẫn giáo sư Hartmann về Đức:
Đệ Tam Đế Chế rất cần có mặt của ông ta ở đấy.
Eđie bắt gặp ánh mắt của Hartmann. Nhà bác học có vẻ rất sợ hãi. Eđie hết sức ân hận. Chúng sẽ dẫn ông Hartmann về Đức, chính do lỗi của anh mà ra. Anh lúng túng lên tiếng nói như để xin lỗi ông ta:
– Họ bắt cóc vợ tôi ... Tôi biết làm gì khác hơn?
Nét mặt của Hartmann chợt thay đổi, ông đáp:
– Tôi hiểu. Ở Đức, chúng tôi đã quen những hành động như thế này rồi. Chúng làm cho ta phải phản bội việc này để đổi lấy việc khác. Anh không còn cách lựa chọn nào khác. Anh đừng tự trách mình làm gì.
Eđie sững sờ khi thấy vị giáo sư còn có thể tìm cách để an ủi anh vào giây phút như thế này.
Anh bắt gặp ánh mắt của Ollis Field. Anh hỏi:
– Tại sao anh dẫn con mồi lên chiếc Clipper? Ông muốn băng đảng của Patriarca tấn công máy bay à?
– Không có chuyện ấy, - Field đáp. - Theo tin tức tôi nhận được, chúng muốn giết Gordino để hắn khỏi khai lung tung trước tòa. Chúng phải thanh toán hắn ngay khi hắn đặt chân lên đất Mỹ. Cho nên chúng tôi phải phao tin là hắn có mặt trên chiếc Clipper sau khi đã chở hắn đi bằng tàu thủy. Bây giờ cơ quan FBI sẽ tuyên bố trên đài phát thanh rằng Gordino đã bị tống giam và bọn găng-tơ sẽ biết chúng đã thất bại.
– Tại sao các ông không cảnh gác Carl Hartmann?
– Chúng tôi không biết ông ấy sẽ có mặt trên máy bay ... không ai báo trước cho chúng tôi biết.
Eđie tự hỏi:
Phải chăng Hartmann hoàn toàn không có ai bảo vệ? Hay là ông ta có người bảo vệ mà chưa xuất đầu lộ diện? Tên cướp nhỏ con có tên Joe đi vào khoang, tay phải cầm súng, tay trái cầm chai sâm banh.
– Chúng ngoan như cừu, Vincini à, - hắn nói với Vincini. - Thằng bé đến ngồi trong phòng ăn, ở đây, hắn có thể kiểm soát cả khu vực phía trước máy bay.
Vincini hỏi Luther:
– Vậy chiếc tàu ngầm chết tiệt ấy đâu rồi?
– Nó sẽ đến đây ngay bây giờ, - Luther đáp. - Tôi tin chắc nó sẽ đến.
Tàu ngầm! Luther hẹn tàu ngầm đến đây, ngay ở ngoài khơi bờ biển của Mainel Eđie nhìn qua cửa sổ,xem thử có chiếc tàu ngầm nào từ dưới đáy biển nhô lên như con cá voi bằng sắt không, nhưng anh không thấy gì cả ngoài sóng biển.
– Thế thì tốt, - Vincini nói - bây giờ chúng ta hoàn tất hợp đồng, trả tiền cho

chúng tôi.
Luther vẫn chĩa súng vào Hartmann để hăm dọa, hắn đi thụt lùi về chỗ ngồi lấy cái va li nhỏ, đưa cho Vincini, tên này mở va li ra. Va li đầy các cọc giấy bạc.
– Một trăm ngàn đô la, - Luther nói - toàn giấy bạc hai chục đô la.
– Tôi phải kiểm tra lại mới được, - Vincini đáp.
Hắn ngồi xuống ghế, để khẩu súng một bên và đặt va li tiền lên hai đầu gối.
– Anh phải đếm lâu mới hết ... - Luther nói.
– Anh cho tôi là đồ mới tập tễnh vào nghề à? Tôi đếm hai cọc, rồi đếm số cọc cả thảy. Tôi quen làm thế.
Tất cả mọi người có mặt đều nhìn Vincini đếm tiền. Hành khách trong buồng – Công chúa Lavinia, Lulu Ben, Mark Alder, Diana Lovesey, Ollis Field và người giả dạng Frankie Gordlno - đều không rời mắt khỏi hắn. Joe nhận ra Lulu Ben, hắn reo lên:
– Này bà chị, bà không đóng phim đấy chứ?- Lulu Bell quay đầu, không trả lời. Joe tu một hơi sâm banh rồi đưa cái chai cho Diana Lovesey, cô tái mặt nhích người lui. Hắn nói tiếp:
– Đồ giải khát này tởm lợm quá, - rồi hắn tưới rượu sâm banh lên chiếc áo dài màu kem có chấm đỏ của Diana.
Cô hoảng hốt, vừa la vừa hất tay tên cướp đi. Chiếc áo bị ướt dính sát .vào ngực làm nổi rõ vú của cô lên.
Eđie hoảng sợ. Cái điệu gây rối như thế này rất dễ sinh ta bạo động. Anh nói:
– Đừng chơi trò ấy nữa được không?
Hắn không thèm để ý:
– Ngực đẹp quá! - Hắn nói tiếp, miệng cười nham nhờ. Hắn thả cái chai xuống, đứa tay bóp vú Diana, cô hét lên.
Mark vừa tháo dây an toàn ra vừa nói:
– Đừng đụng đến cô ta thằng vô lại.
Nhanh như cắt, tên cướp đánh đầu súng vào miệng anh. Máu chảy ra trên môi Mark.
– Vincini, - Eđie nói, tôi van anh, ngăn hắn lại.
– Với cô gái như thế à? - Vincini đáp. - Nếu chừng ấy tuổi mà cô ta chưa được ai sờ vú, thì bây giờ được sờ là đúng rồi.
Joe nắm vạt áo lót phía trước của Diana. Cô cứ vùng ra nhưng bị kẹt trong sợi dây an toàn chưa mở khóa.
Mark vừa tháo xong dây an toàn của mình, vừa đứng dậy thì tên cướp đã đánh anh tiếp. Lần này, báng súng đánh vào khóe mắt anh. Tay trái hắn đấm vào giữa bụng- của Mark, rồi hắn dùng súng đánh vào mặt anh lần nứa. Máu chảy xối xả vào mắt anh, khiến anh không thấy gì nữa. Đám phụ nữ thét lên.

Eđie cảm thấy nhục nhã. Anh muốn tránh đổ máu. Thấy Joe định đánh Mark thêm, anh không chịu được Liều mạng, anh nhảy vào tên cướp nhỏ con, chặt tay hắn, khóa trái ra sau lưng.
Joe vung vẫy, cố chĩa mũi súng vào Eđie, nhưng không được Joe ấn cò súng. Trong căn buồng kín đáo, tiếng súng vang lên rất lớn, nhưng vì mũi súng chĩa xuống, nên viên đạn bắn thủng sàn lát máy bay.
Thế là đã nổ viên đạn đầu tiên. Việc Eđie không kiểm soát được tình hình, khiến anh hết sức lo sợ. Nếu thế sẽ có nguy cơ đổ máu rất thê thảm.
Cuối cùng, Vincini can thiệp vào, hắn lớn tiếng:
– Thôi, dừng lại, Joe.
Tên cướp đứng yên. Eđie thả hắn ra.
Joe nhìn anh hậm hực, nhưng hắn không nói gì.
– Ta nên bỏ qua chuyện ấy, - Vincini lớn lối nói. - Còn có việc phải làm.
Eđie thấy có chút hy vọng. Nếu chúng đi ngay bây giờ, ít ra cũng giới hạn được thiệt hại. Anh nhủ thầm, bọn bay hãy đi đi, lạy trời cho chúng đi cho rồi!
Bỗng Vincini nói tiếp:
– Joe, nếu cậu muốn, cứ dẫn theo cái. con ngốc ấy đi Có lẽ tao sẽ đòi lại con ấy. Tao thấy khoái nó hơn con vợ thằng thợ máy, con kia quá gầy. - Hắn đứng dậy.
– Không, không! - Diana hét lên.
Joe tháo dây an toàn của cô ta ra, rồi nắm vào tóc cô. Cô vùng vằng chống lại. Mark vừa lau máu trên mắt vừa vùng đứng dậy. Eđie nắm lấy Mark, cố giữ anh lại.
– Đừng để chúng giết anh! - Anh nói, rồi anh hạ giọng nói thêm - Mọi việc sẽ yên ổn, tôi hứa với anh như thế! - Anh muốn nói cho Mark biết chiếc ca nô của bọn cướp sẽ bị tàu tuần tra của hải quân Mỹ chận bắt trước khi chúng có thì giờ hãm hiếp Diana.
– Mày đi theo chúng tao, nếu không tao bắn nát óc thằng nay.
Diana không vùng vẫy nữa, cô khóc nức nở.
– Tôi đi với anh,Vincini, - Luther nói. - Chiếc tàu ngầm chắc không đến chỗ hẹn rồi.
– Tôi đã biết mà - Vincini đáp - Họ không đến quá gần nước Mỹ được đâu.
Vincini không biết gì về tàu ngầm hết. Eđie đoán được lý do tại sao chiếc tàu ngầm không xuất hiện. Tên chỉ huy tàu ngầm đã thấy chiếc tàu tuần tra của Steve Appleby đang tuần tra trong lạch biển. Có lẽ bây giờ hắn đang đợi cho chiếc tàu tuần tra chạy sang khu vực khác chắc đang theo dõi tin tức phát ra từ tàu tuần tra.
Quyết định của Luther cùng đi với bọn cướp chứ không đợi tàu ngầm, đã cho Eđie một ít hy vọng. Chiếc ca nô của bọn cướp sẽ lọt vào cái bẫy do

Steve Appleby giăng ra, và nếu Luther và Hartmann ở trên tàu của chúng, thế nào nhà bác học Đức này cũng được cứu thoát. Nếu tất cả có thể kết thúc mà không có gì thiệt hại hơn ngoài vài vết khâu trên mặt của Mark Alder, thì Eđie cảm thấy sung sướng rồi.
Ta đi thôi, - Vincini nói. - Luther đi trước, tiếp đến là lão Đức, rồi Chú Bé, đến tôi, rồi tên thợ máy, :
tôi muốn anh đi gần bên tôi cho đến khi nào tôi rời khỏi máy bay - Joe và cô tóc vàng đi sau cùng. Nào, đi!
Mark, Alder cố vùng ra khỏi Eđie.
Vincini nới với Ollis Field và với nhân viên mật vụ kia:
– Các anh giữ yên thằng này được không, hay là các anh muốn Joe hạ sát hắn – Hai người liền nắm Mark, giữ anh ta lại.
Eđie theo sau Vincini. Hành khách há hốc miệng nhìn họ đi qua phòng số ba rồi qua phòng ăn.
Ngay khi Vincini đi vào buồng số hai, ông Membury lôi súng ra, la lớn:
– Dừng lại! - Ông chĩa súng vào Vincini. – Không ai được nhúc nhích, nếu không tao bắn thằng chủ của chúng mày.
Eđie bước lui một bước để khỏi đứng trong tầm đạn.
Vincini xanh mặt, hắn đứng yên rồi nói:
– Được thôi, các cậu, không ai được nhúc nhích.
Tên cướp có tên Chú Bé quay người thật nhanh, bắn liền hai phát. Membury gục xuống.
Vincini giận dữ, hét vào mặt tên cướp còn trẻ:
– Đồ ngu, hắn có thể giết chết tao như chơi!
– Anh không nghe giọng hắn nói sao? - Chú Bé trả lời - Hắn là người Anh.
– Người Anh thì sao? - Vincini lớn tiếng hỏi.
– Tôi đã xem nhiều phim Anh rồi, không có ai bị người Anh hạ sát bao giờ.
Eđie quì xuống bên cạnh Membury. Hai viên đạn bắn trúng vào ngực ông ta. Máu chảy ra cùng màu với áo ghi lê của ông.
– Ông là ai? - Eđie hỏi.
– Sở mật vụ Anh, điệp viên, - Membury thì thào đáp - Tôi có nhiệm vụ bảo vệ ông Hartmann. Eđie nghĩ:
nhà bác học không phải hoàn toàn không có ai bảo vệ. - Công việc thất bại. - Membury nói tiếp, giọng khàn khàn. Ông ta nhắm mắt, tắt thở.
Eđie chửi thầm trong bụng. Anh đã tự hứa sẽ thấy bọn cướp rời khỏi máy bay mà không có ai chết, và anh đã gần thành công! Thế mà bây giờ người cảnh sát can trường này đã chết.
– Thật quá vô ích! - Anh nói to.
Anh nghe tiếng Vincini hỏi:
Tại sao hồi nãy anh nói đừng ai liều chết một cách không cần thiết ? - Anh

nhìn hắn. Vincini nhìn anh với vẻ nghi ngờ và dữ tợn. Lạy Chúa, Eđie nghĩ, chắc hắn muốn giết mình. Vincini hỏi tiếp:
– Có phải anh giấu tôi chuyện gì sắp xảy đến phải không?
Eđie không biết phải trả lời ra sao? Ngay khi đó tên thủy thủ trên chiếc ca nô chạy nhanh xuống cầu thang, vào trong buồng.
– Này Vincini, tôi vừa được Willard cho biết ...
– Tôi đã bảo hắn chỉ dùng máy truyền tin ấy trong những trường hợp khẩn cấp thôi!
– Thì đây là trường hợp khẩn cấp:
Có chiếc tàu tuần tra của hải quân chạy cặp theo bờ biển, như thể chúng muốn tìm chiếc tàu nào.
Eđie cảm thấy tim ngừng đập. Anh không tiên liệu đến việc này. Bọn cướp có đặt người canh gác trên bờ, có máy truyền tin sóng ngắn có thể liên lạc với chiếc ca nô. Bây giờ chắc Vincini biết hắn đã bị mắc bẫy.
Thế là xong, Eđie thua rồi.
– Mày đi nước đôi với tao, - Vincini hét vào mặt Eđie. - Đồ khốn nạn, tao sẽ giết mày!
Eđie gặp ánh mắt của Cơ trưởng Baker, anh đọc được trên khuôn mặt ông sự thông cảm và sự kính nể .sâu sắc Vincini chĩa súng vào Eđie.
Eđie nghĩ, mình đã làm điều tốt, mọi người đều biết. Nếu bây giờ mình chết cũng được thôi.
Bỗng Luther la lên:
– Vincini, có nghe không! Anh không nghe gì sao?
Tất cả căng tai lắng nghe. Eđie nghe có tiếng chiếc máy bay khác. Luther nhìn qua cửa sổ. - Có một chiếc thủy phi cơ nữa. Nó đậu gần chiếc này!
Vincini hạ súng xuống, nhìn qua cửa sổ. Eđie l theo hắn. Anh thấy chiếc Grumann mà anh đã trông thấy đậu trong vịnh ở Shediac. Nó bay đến hạ xuống trên sóng, rồi đứng yên một chỗ.
Nó đến làm gì thế? - Vincini hỏi. - Nếu chúng cản trở chúng ta, chúng ta hạ chúng luôn.
– Vậy anh không hiểu sao? - Luther hỏi, vẻ hăng hái. - Nó là phương tiện để cho chúng ta trốn thoát! Chúng ta có thể bay trên đầu chiếc tàu tuần tra chết tiệt ấy và thoát được!
Vincini gật đầu.
– Ý kiến hay. Chúng ta sẽ làm như thế.
Eđie lo chúng sẽ trốn thoát. Anh đã thoát chết, nhưng cuối cùng anh đã thất bại.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 28

Trong khi chiếc thủy phi cơ do Nancy Lenehan thuê đang bay dọc theo bờ bể Canada, bà đã tìm ra cách giải quyết cho vấn đề khó khăn của bà.
Bà muốn thắng em trai, nhưng bà cũng muốn tìm cách để thoát khỏi kế hoạch do bố bà đã vạch ra. Bà muốn sống với Mervyn, nhưng không phụ thuộc vào ông nếu thế bà phải bỏ công ty để sang Anh làm người vợ nội trợ trong nhà, lo lắng đủ thứ như trường hợp của Diana.
Nat Ridgeway có nói với bà là ông ta sẵn sàng trả thêm giá tiền mua công ty và sẽ giao cho Nancy làm giám đốc một công ty con của Tổng công ty Dệt May.
Nghĩ đến chuyện này, bà nhớ ra Tổng công ty Dệt May có rất nhiều công ty con ở châu Âu mà phần lớn là Anh, những công:
ty này còn lâu Ridgeway mới kiểm tra được, nghĩa là phải sau khi chiến tranh chấm dứt, nghĩa là còn rất nhiều năm nữa. Cho nên bà sẽ đề nghị ông ta cử bà làm giám đốc các công ty ở châu Âu thuộc Tổng công ty Dệt May. Bằng cách này, bà có thể vừa sống với Mervyn và vừa không bỏ công việc. Giải pháp như thế hoàn hảo đấy. Chỉ có điều làm cho bà lo lắng là hiện châu Âu đang có chiến tranh và có nguy cơ bà có thể bị mất mạng ở đấy.
Bà đang lo nghĩ đến chuyện đáng sợ trong những ngày sắp tới, thì bỗng Mervyn quay người chỉ cho bà thấy cái gì đấy qua cửa sổ máy bay. Bà trông thấy chiếc Clipper đang nổi bập bềnh trên mặt biển.
Mervyn cố bắt liên lạc với chiếc Clipper, nhưng không có tín hiệu trả lời.
Trong khi chiếc thủy phi cơ lượn quanh chiếc Clipper, Nancy quên hết những chuyện khó khăn của mình. Có chuyện gì xảy đến cho chiếc Clipper ư? Hành khách trên máy bay có bình an vô sự không? Máy bay có vẻ không hư hại gì, nhưng trông im lìm như không có sức sống.
Mervyn quay qua bà, hét lớn để át tiếng động cơ nổ ầm ầm:
– Ta phải hạ xuống để xem họ có cần gì ta không.
Nancy hăng hái gật đầu.
– Em hãy buộc dây an toàn cho chặt và níu cứng vào ghế. Sóng lớn như thế này mà hạ xuống, máy bay sẽ va chạm rất mạnh đấy.
Bà buộc dây an toàn và nhìn ra ngoài. Quả vậy, sóng rất lớn vì biển động. Ned, người phi công, cho máy bay đáp xuống theo đường song song với đỉnh sóng. Lườn máy bay xẻ nước như một lưỡi dao cắt, rồi chạy theo ngọn sóng như người trượt ván trên biển Hawan. Không khủng khiếp như Nancy lo sợ.
Chiếc ca nô đang neo vào mũi chiếc Clipper. Một người đàn ông mặc quần

dây treo, đội mũ lưỡi trai hiện ra trên boong, ra dấu cho chiếc thủy phi cơ nhỏ đến gần tàu anh ta. Nancy nghĩ chắc anh ta muốn cho chiếc thủy phi cơ nhỏ đến đậu nép dọc theo hông chiếc ca nô. Mặt phẳng trước chiếc Clipper đã hạ xuống rồi, cho nên họ có thể đến đậu gần đấy. Nancy hiểu lý do tại sao phải đậu đây:
Sóng đập lên các phao dưới than chiếc Clipper, rất khó đi vào máy bay bằng cánh cửa chính.
Ned cho máy bay áp đến gần chiếc ca nô. Nancy biết với biển động như thế này, phi công phải hết sức khéo léo mới khỏi bị thiệt hại. Nhưng chiếc Grumman là chiếc máy bay chỉ có một lớp cánh ở trên cao, và cánh lái ở đuôi cao hơn tất cả các thiết bị trên chiếc ca nô, lườn máy báy chạm vào dãy vỏ xe hơi treo bên sườn chiếc ca nô. Gã đàn ông trên bong tàu lấy dây buộc chiếc thủy phi cơ nhỏ vào ca nô.
Trong khi Ned tắt động cơ, Mervyn ra phía sau, mở cửa và mở thang ra.
– Tôi phải ở lại trên máy bay - Ned nói với Mervyn. Anh cứ lên xem có chuyện gì xảy ra.
– Em cũng đi với anh, - Nancy nói.
Chiếc thủy phi cơ được buộc vào chiếc ca nô, nên hai chiếc cùng nhấp nhô bập bềnh trên sóng, cho nên chiếc thang buông xuống ca nô không nhúc nhích mấy. Mervyn bước xuống trước rồi đưa tay để Nancy xuống.
– Có chuyện gì xảy ra thế? - Mervyn hỏi gã đàn ông khi gã này đón hai người xuống boong tàu.
– Thủy phi cơ bị cạn xăng nên họ phải đáp xuống khẩn cấp, - gã đáp.
– Tôi không nghe họ báo tin gì qua máy truyền tin cả.
Gã đàn ông nhún vai.
– Anh cứ lên xem thì biết. Chỉ cần nhảy một đoạn ngắn từ ca nô qua chiếc Clipper là xong.
Mervyn nhảy qua trước. Nancy tháo giày tộng vào túi áo măng tô, rồi bà nhảy qua khá dễ dàng. Họ gặp một thanh niên xa lạ đứng ở buồng trước mũi máy bay. Mervyn hỏi:
– Có chuyện gì xảy ra thế?
– Máy bay buộc họ phải hạ cánh gấp, - người thanh niên đáp. - Chứng tôi đang đánh cá gần đây, chúng tôi thấy.
– Tại sao máy truyền tin không báo gì hết?
– Tôi không biết.
Nancy nghĩ, chàng trai này trông có vẻ ranh ma lắm. Hẳn Mervyn cũng nghĩ như bà, vì ông lên tiếng nói ngay với cậu ta:
– Tôi muốn gặp nói chuyện với Cơ trưởng máy bay.
– Tất cả mọi ngươi đều ở trong phòng ăn.
Chàng trai ăn mặc không giống dân ngư phủ chút nào hết, giày hai màu, cà

vạt vàng. Nancy theo Mervyn leo lên thang dẫn vào phòng máy, phòng máy vắng hoe, Mervyn hiểu rõ tại sao ông không tiếp xúc được với nhân viên truyền tin của chiếc Clipper. Nhưng tại sao tất cả ở lại phòng ăn? Có chuyện gì mà tất cả phi hành đoàn đều phải rời phòng máy hết như thế này?
Vừa đi xuống boong hành khách, Nancy cảm thấy lo sợ Mervyn đi trước bà, khi qua khỏi buồng số hai, ông bỗng dừng lại một cách đột ngột.
Ông Membury nằm dài trên sàn trong vũng máu. Nancy đưa tay lên bịt miệng để khỏi thốt ra tiếng kêu kinh hoàng.
– Lạy Chúa lòng lành! - Mervyn thốt lên, - chuyện gì xảy ra thế?
Cậu thanh niên thắt cà vạt vàng ở phía sau lên tiếng trả lời:
– Bước tới - giọng hắn bỗng trở nên đanh lại.
Nancy quay lui, thấy hắn đang nắm trên tay khẩu súng nhỏ – Chính anh gây ra việc này à?
– Im mồm, bước tới!
Họ đi vào phòng ăn.
Trong phòng có ba người nữa cầm súng, một gã khá to lớn mặc com lê có sọc, có vẻ là tên chỉ huy. Một gã nhỏ con mặt ranh mãnh đang đứng sau cô vợ Mervyn, hắn ngang nhiên vuốt ve cặp vú của cô. Khi Mervyn thấy thế, ông thốt lên tiếng chủi thề. Tên cướp thứ ba không ai khác hơn là Luther, hắn đang chĩa mũi súng vào một người đồng hành với hắn, giáo sư Hartmann. Việc này diễn ra ngay trước mặt ông Cơ trưởng máy bay và cơ khí trưởng, rõ ràng hai người này bó tay chịu thua. Có nhiều hành khách ngồi quanh các bàn, nhưng phần lớn ly tách đĩa, bị bể vỡ ngổn ngang dưới sàn phòng ăn. Nancy thấy Margaret Oxenford, mặt xanh lét vì hoảng sợ.
Bỗng bà nhớ bà đã nói với Margaret rằng người ta không nên sợ bọn găng tơ làm gì vì chúng chỉ ra tay cướp bóc trong các khu nghèo khó mà thôi. Tại sao bà đã nói những lời ngu ngốc như thế này?
Luther lên tiếng:
Trời đã giúp chúng tôi, Lovesey à. Anh đã mang chiếc thủy phi cơ đến cho chúng tôi thật đúng lúc. Nhờ có anh mà tôi và ông Vincini cùng những người hợp tác với chúng tôi, có thể bay trên đầu chiếc tàu tuần tra của hải quân. Chiếc tàu này do thằng phản trắc Eđie Deakin gọi đến để chận bắt chúng tôi.
Mervyn nhìn hắn không nói một tiếng.
Gã đàn ông mặc com lê sọc cất tiếng nói:
– Chúng ta phải đi ngay thôi, kẻo chiếc thu hải quân đợi lâu sinh nghi, chúng sẽ đến chõ mũi vào đây thì nguy. Bé, cậu dẫn Lovesey. Cô bạn của hắn ở lại đây.
– Sẵn sàng, Vincini.
Nancy không biết đã có chuyện gì xảy ra, nhưng bà không muốn ở lại một

mình:
nếu Mervyn gặp chuyện gì rắc rối, sẽ có bà ở bên cạnh. Nhưng không ai thèm hỏi ý kiến bà.
Gã đàn ông có tên Vincini ra lệnh tiếp:
– Luther, anh dẫn tên Đức.
Nancy tự hỏi tại sao chúng dẫn Carl Hartmann đi. Bà nghĩ là chúng đến để giải thoát cho Frankie Gordino, nhưng bây giờ bà không thấy hắn ta ở đâu hết.
– e. – Vincini anh dẫn theo cô tóc vàng.
Gã đàn ông nhỏ con chĩa súng vào người Diana Lovesey:
– Ta đi thôi, - hắn nói. Nhưng cô không nhúc nhích.
Nancy khiếp hãi. Tại sao chúng bắt Diana? Bà cảm thấy đã hiểu tình hình, bà hoảng sợ vô cùng.
Joe thúc mạnh mũi súng vào người của Diana, cô thét lên vì đau đớn.
– Dừng lại, - Mervyn nói.
Tất cả quay mặt nhìn ông. ông nói tiếp:
Được rồi tôi sẽ chở các anh đi khỏi đây, nhưng với một điều kiện.
– Im mồm, đi nhanh lên. Mày không có quyền đặt điều kiện.
Mervyn giang hai tay và đáp:
– Vậy các ngươi cứ giết tôi đi.
Nancy thốt lên một tiếng kêu hoảng sợ. Bọn người này sẵn sàng giết bất kỳ kẻ nào bất tuân lệnh của chúng, Mervyn không hiểu điều này hay sao?
Một lát sau, có tiếng hỏi:
– Điều kiện gì?
Mervyn chỉ vào Diana:
– Để cô ta ở lại đây.
Joe nhìn Mervyn với ánh mắt đằng đằng sát khí.
– Thằng ngốc! - Vincini nói - Chúng tao không cần mày. Có nhiều phi công của hãng American đang ở trước kia, bất kỳ đứa nào cũng phải lái cho chúng tao đi.
– Và bất kỳ người nào trong nhóm họ cũng sẽ đưa ra điều kiện như tôi, - Mervyn đáp. - Anh cứ đến yêu cầu họ đi ... nếu các anh có đủ thì giờ.
Nancy biết bọn cướp không biết trên chiếc thủy phi cơ nhỏ đang có sẵn một phi công. Nếu chúng biết thì tình hình đã thay đổi rất nhiều.
Bỗng Luther nói lớn:
– Để cô ta lại đây.
Gã đàn ông nhỏ con phùng mang trợn mắt nói:
– Cục cứt, tại sao ...
– Để cô ta lại đây! - Luther lập lại. - Tôi trả tiền cho anh để giúp tôi bắt cóc Hartmann, chứ không phải để cho anh đi hãm hiếp phụ nữ!

– Đúng đấy Joe, - Vincini nói chen vào. – Anh sẽ tìm được đi khắp nơi.
– Thôi được, - Joe đáp.
Diana rơi nước mắt vì sung sướng.
– Ta mất nhiều thì giờ quá rồi, -. Vincini nói. - Ta đi thôi!
Nancy tự hỏi không biết bà có gặp lại Mervyn không.
Bỗng có tiếng còi từ ngoài vọng đến tai mọi người. Người chủ chiếc ca nô kéo còi để báo cho bọn cướp biết có chuyện lạ xảy ra trên biển.
Thằng cướp mà chúng gọi là Thằng Bé từ phòng bên cạnh gọi sang:
– Lạy Chúa, các anh nhìn xem kìa!
Harry Mark mệt nhoài khi chiếc Clipper hạ độ cao. Lúc máy bay chạm mặt nước và búng lên lần đầu, anh lăn cù dưới chân đống va li. Anh vừa lồm cồm ngồi dậy thì máy bay chạm vào nước lần hai, anh bị bắn văng, đầu va vào vách phòng. Anh ngất xỉu.
Khi an tĩnh dậy, anh tự hỏi không biết chuyện gì đã xày ra.
Anh biết máy bay chưa tới cảng Washington, anh mới trốn trên máy bay khoảng hai giờ, trong khi chuyến bay phải mất năm giờ mới đến. Chắc máy bay dừng ở đâu ngoài dự kiến; có vẻ như bị bắt buộc phải hạ xuống đâu đó.
Anh đứng dậy, sờ soạng khắp người. Bây giờ anh mới thấy được giá trị của sợi dây an toàn. Mũi anh chảy máu, đầu đau như búa bổ và người bị nhiều thương tích, nhưng không có gì bị gãy hết. Anh lấy khăn lau mũi và nghĩ thế này là còn may.
Buồng không có cửa sổ, nên anh không thể thấy gì được ở bên ngoài. Anh ngồi một lát, lắng tai nghe để xem bên ngoài có triệu chứng gì khác lạ không.
Các động cơ máy bay đã tắt, hoàn toàn im lặng.
Rồi anh nghe có tiếng súng:
Súng nổ, tức là có cướp rồi, và nếu có bọn cướp trên máy bay, có lẽ chúng giải thoát cho Frankle Gordino.Điều quan trọng hơn đối với anh, ấy là có súng nổ tức là sẽ có lộn xộn và hoảng hốt, và anh có thể thừa cơ hội này mà trốn thoát.
Anh mở hé cửa, không thấy có ai hết.
Anh bước ra ngoài lối đi, đến gần cánh cửa dẫn vào buồng máy. Anh dừng lại, lắng nghe. Anh không nghe gì hết.
Anh nhè nhẹ đẩy cửa ra, đưa một mắt nhìn vào.
Buồng máy vắng hoe.
Anh lướt qua ngưỡng cửa được nâng cao lên, rồi nhè nhẹ đi đến đầu cầu thang.
Anh nghe có tiếng nói của đàn ông, nhưng không nghe rõ họ nói gì.
Ô cửa ở buồng lái mở ra, anh nhìn qua đó thấy ánh sáng ban ngày chiếu vào buồng trước mũi máy bay. Cúi người xuống nhìn. Anh thấy mặt phẳng đã

được hạ xuống.
Qua cửa sổ, anh thấy có chiếc ca nô đượcc neo trước mũi máy bay, trên hông có một gã đàn ông đi ủng cao su, đầu đội mũ lưỡi trai.
Harry cảm thấy việc trốn thoát của anh không xa tầm tay.
Có chiếc ca nô chạy nhanh, anh có thể đến được nơi nào vắng vẻ trên bờ bể, và hiện trên ca nô có vẻ chỉ có một người thôi, Harry sẽ tìm ra cách để loại hắn ta và chiếm chiếc ca nô.
Bỗng anh nghe có tiếng chân ở phía sau. Anh quay lui, tim đập thình thịch. Người vừa đến là Percy Oxenford.
Cậu bé đứng trong khung của, cậu ta cũng có vẻ sửng sốt như Harry.
Một lát sau, Percy hỏi:
– Anh trốn ở đâu?
– Không quan trọng, - Harry đáp. - Có chuyện gì xảy ra dưới ấy?
– Ông Luther là quốc xã, muốn bắt giáo sư Hartmann về Đức. Ông ta thuê bọn cướp giúp, ông trả cho chúng một trăm ngàn đô la, đựng trong một cái va li nhỏ.
– Ái chà, - Harry nói, anh quên lấy giọng Mỹ để nói.
– Và chúng đã giết ông Membury, ông ta là người hộ vệ cho giáo sư, được cơ quan Mật vụ Anh phải đi.
Thì ra ông Membury là thế.
– Chị cậu bình yên chứ?
– Hiện đang bình yên. Nhưng chúng muốn dẫn theo bà Lovesey, vì bà ấy đẹp ... Tôi hy vọng chúng không chú ý đến Margaret ...
– Lạy Chúa, chuyện phiền nhỉ! - Harry nói.
– Tôi đã cố đi theo cánh cửa trập gần phòng vệ sinh nữ để đến đây.
– Để làm gì?
– Để lấy khẩu súng của ông mật vụ Field. Tôi đã thấy ông Cơ trưởng máy bay tịch tàu của ông ta. - Percy lôi ngăn kéo ở bàn để bản đồ, khẩu súng nhỏ nằm trong đó, loại súng nòng ngăn của nhân viên mật vụ để họ mang trong áo vét tông cho dễ. - Đúng như tôi đã nghĩ, đây là loại Colt 38 của giới mật vụ - Percy nói. Cậu cầm khẩu súng trên tay với vẻ thành thạo rồi xoay quanh ổ đạn.
Harry lắc đầu.
– Tôi nghĩ cậu không nên lấy khẩu súng làm gì, chúng có thể giết cậu liền đấy. - Anh nắm cổ tay cậu bé, lấy khẩu súng, bỏ vào ngăn kéo rồi đóng lại.
Bỗng hai người nghe bên ngoài có tiếng nổ ầm ầm. Nhìn qua cửa sổ, Harry và Percy thấy một chiếc thủy phi cơ cỡ nhỏ bay quanh chiếc Cl1pper, rồi hạ cánh xuống:
Nó hạ cánh xuống trên đỉnh một ngọn sóng và chạy đến gần chiếc ca nô.
Bây giờ làm sao? Harry tự hỏi. Anh quay lui. Percy đã biến mất. Ngăn kéo

bàn đã được mở ra.
Khẩu súng không có trong đó.
– Trời đất ơi! -Harry thốt lên.
Anh băng qua cửa, chạy nhanh qua trước khoang hành lý, qua buồng có trần thấp, gặp cánh cửa thứ hai.
Percy chạy theo lối đi thấp và hẹp ra tận đuôi máy bay. Ở đây người ta để ngổn ngang các vật liệu xây dựng, nào là các thanh ngang thanh dọc, nào là đinh ốc nào là dây cáp chạy trên sàn. Đoạn đường này nằm hết một nửa trên phần cuối của boong hành khách. Nhờ ánh sáng lọt vào từ đằng cuối máy bay mà Harry thấy Percy chui qua một lỗ hổng hình vuông. Anh nhớ có cái thang máy trên vách gần bên phòng vệ sinh nữ, và trên thang có cánh cửa trập. Bây giờ không cần chặn Percy lại nữa, anh đến đã quá trễ rồi.
Anh nhớ Margaret có nói cho anh nghe mọi người trong gia đình cô đều bắn súng giỏi, nhưng cậu bé này không biết gì về bọn găng-tơ hết. Nếu cậu rơi vào tay chúng, chúng sẽ giết cậu như giết một con chó. Harry rất thương cậu ta, nhưng chính Margaret là người anh nghĩ đến nhiều nhất, anh không muốn cậu em trai của cô bị giết chết ngay trước mặt cô.
Harry quay trở lại buồng máy, anh nhìn ra ngoài:
Người ta đang neo chiếc thủy phi cơ nhỏ vào ca nô.
Anh nghĩ thế nào những người đi trên chiếc thủy phi cơ nhỏ cũng lên chiếc Clipper, hay thế nào cũng có người trên chiếc Clipper đi xuống chiếc thủy phi cơ nhỏ, và đằng nào họ cũng phải đi qua buồng máy. Harry phải lánh mặt một lát mới được. Anh đi ra cửa sau, để cửa hé mở để có thể nghe ngóng những chuyện đang xảy ra.
Chẳng bao lâu sau có người từ boong hành khách đi lên cầu thang, rồi đi qua buồng máy. Mấy phút sau, có một tốp người, khoảng hai ba người, đi ngược lui.
Harry nghe tiếng chân họ đi xuống cầu thang, anh bước ra khỏi chỗ núp. Phải chăng có người đến giúp, hay có thêm bọn cướp đến tăng cường?
Anh quyết định đánh liều đi xuống vài bậc cầu thang ở đây anh nhìn thấy căn buồng làm nhà bếp trống vắng. Anh bước xuống tiếp, từng bậc một, căng tai cố lắng nghe. Xuống dưới cầu thang, anh nghe tiếng người nói. Anh nhận ra tiếng của Tom Luther, giọng Mỹ của giới trí thức có pha một ít âm tố của châu Âu. Hắn nói:
– Trời đã giúp tôi, Lovesey à. Anh dã man chiếc thủy phi cơ đến cho chúng tôi thật đúng lúc. - Những lời tiếp theo anh nghe không hết, nhưng anh nghe rõ những từ như bay trên, tàu tuần tra, Eđie, Deakin, chận bắt. Thế là anh đã hiểu. Chiếc thủy phi cơ sẽ cho phép Luther mạng Hartmann chạy trốn.
Harry lặng lẽ đi lên. Nghĩ đến chuyện chúng mang nhà bác học Hartmann về Đức, anh thấy rất đau buồn. Nhưng Harry đành chịu thôi, xét cho cùng, anh

đâu phải là nhà anh hùng,Chỉ có điều anh sợ Percy Oxenford liều mạng làm những chuyện ngu ngốc, mà Hany thì không muốn Margaret chứng kiến cảnh em trài bị giết. Anh phải tìm cách ngăn cản, phải tạo ra chuyện gì để lật ngược thế cờ mới được.
Ở buồng trước mũi tàu, anh có thấy sợi dây neo buộc vào một thanh ngang, bỗng anh nảy ra một ý. Anh đã tìm ra được cách rồi, với cách này, anh sẽ tạo ra sự khó khăn cho chúng và có lẽ loại bớt được một tên cướp cũng nên.
Thoạt tiên, phải tháo những sợi dây neo và thả chiếc ca nô ra. Anh bước nhanh qua cánh cửa ô, đi xuống cầu thang. Tim anh đập thình thịch. Anh sợ. Nếu bây giờ có người bắt gặp anh, họ sẽ nói gì? Anh không muốn nghĩ đến. Như mọi lần trước anh sẽ tìm được cách để nói.
Anh đến gần. Như anh đã đoán, sợi dây buộc chiếc ca nô. Anh đưa tay, tháo nút buộc, thả sợi dây xuống tàu.
Đưa mắt nhìn ra ngoài, anh thấy còn một sợi dây nữa buộc từ mũi ca nô nối với mũi chiếc Clipper. Lạy Chúa lòng lành. Phải ra ngoài mặt phẳng mới mở sợi dây kia được và làm thế, chắc có người sẽ thấy anh.
Nhưng bầy giờ không thể bỏ cuộc được nữa rồi. Mà phải làm nhanh thôi. Percy chắc bây giờ đã đến chỗ chúng, như Daniel vào hang hổ rồi.
Anh bước nhanh ra chỗ mặt phẳng. Sợi dây neo buộc vào chiếc cần trục nhô ra trước mũi chiếc Clipper. Anh tháo sợi dây. Trong lúc đang tháo, anh nghe có tiếng la lớn từ chiếc ca nô vọng lên:
– Ê, thằng kia, mày làm cái gì thế?
Anh không nhìn đến hắn. Anh hy vọng hắn không có súng Anh tháo sợi dây và ném xuống biển.
– Ê chào anh!
Anh quay lui. Tên chủ ca nô đứng sững trên bong, miệng la bai bải.
Thật ơn Chúa, hắn không có súng, hằm lượm sợi dây neo rơi xuống nước rồi lôi lên.
Tên chủ ca nô nhảy vào buồng máy cho máy nổ.
Tiếp theo là những giây phút nguy hiểm cho Harry. Chỉ cần vài giây thôi là bọn cướp sẽ biết ca nô đã bị tháo dây neo ra. Sẽ có đứa đến xem có chuyện gì xảy ra và cố buộc tàu vào lại. Rồi thì ...
Harry quá sợ, anh không dám nghĩ đến chuyện anh phải làm gì. Anh chạy lên cầu thang, vào khoang để hàng hóa trốn thêm lần nữa.
Anh trốn một hồi, không thấy gì xảy ra. Đi ra đi, - anh tự nhủ, - ta ra cửa sổ xem nhanh có gì lạ không! Ra xem chiếc ca nô ra sao kẻo mất hết can đảm.
Cuối cùng anh nghe có tiếng chân người, bước chân mạnh, vội vàng đi lên cầu thang, qua phòng máy. Hình như có hai người. Thế là tai họa đến rồi. .Anh không tiên liệu sẽ đối đầu với hai địch thủ.
Khi anh đoán chúng đã ra phòng trước mũi máy bay rồi, anh ló mắt nhìn.

Trên lối đi không có ai. Qua cửa ô anh thầy hai người đàn ông, súng cầm tay.
Cho dù chúng không cầm súng, nội chỉ áo quần lòe loẹt của chúng thôi Harry cũng đoán ra được chúng là dân cướp bóc. Một tên nhỏ con có vẻ hung ác, tên kia còn trẻ, khoảng chừng 18 tuổi.
Có lẽ mình phải quay lui trốn tiếp thôi, Harry nghĩ.
Tên chủ điều khiển chiếc ca nô, với chiếc thủy phi cơ nhỏ được buộc theo một bên. Hai tên găng tơ phải kéo chiếc ca nô vào để buộc vào chiếc Clipper, nhưng chúng không thể làm được với một tay cầm súng. Harry hy vọng chúng sẽ để súng xuống.
Tên chủ tàu nói cái gì đấy, Harry không nghe rõ, một lát sau, hai tên găng tơ cất súng vào túi áo và bướcc ra khỏi mặt phẳng.
Hết sức hồi hộp, Harry bướcc xuống cầu thang, đi vào buồng trước mũi máy bay.
Hai tên cướp bận lo chụp sợi dây do người thủy thủ ném qua, và vì lo làm việc, nên chúng chưa thấy anh.
Anh đi qua gần hết căn buồng phía trước mũi, thì tên cướp trẻ chụp được sợi dây. Còn tên nhỏ con quay qua nửa người ... và hắn thấy Harry. Hắn thọc tay vào túi, lấy súng ra vừa khi Harry nhào người vào hắn.
Mình chết mất, Harry nghĩ.
Anh đã liều mạng nhào đến, không suy nghĩ, cúi người xuống, chụp được mắt cá chân của gã nhỏ con và lôi mạnh.
Một phát súng nổ vang, nhưng Harry không cảm thấy gì hết. Gã đàn ông bị trượt chân, suýt nhào xuống, hắn phải buông súng ra để níu vào bạn của hắn.
Tên cướp còn trẻ mất thăng bằng, thả luôn sợi dây. Chúng đung đưa một lát, níu lấy nhau, Harry vẫn nắm mắt cá chân tên cướp nhỏ con, anh giật mạnh thêm lần nữa.
Hai tên cướp mất thăng bằng, ngã xuống nước, biến mất giữa sóng biển.
Harry thở phào nhẹ nhõm.
Bỗng hai tên cướp trồi lên mặt nước, ra sức vùng vẫy, Harry biết không đứa nào biết bơi hết.
– Bọn khốn nạn, tao trả thù cho Clive Membury đấy.
Anh biết chúng sẽ bị chìm và tiêu đời. Anh phải biết trên boong hành khách bây giờ chuyện gì đang xảy ra. Anh đâm đầu chạy:
qua buồng trước mũi, lên cầu thang, qua buồng máy, xuống cầu thang.
Đến bậc thang cuối cùng, anh dừng lại, lắng tai nghe.
Margaret nghe tiếng tim mình đập thình thịch.
Tiếng đập vang lên tận mang tai nghe bình bịch như âm thanh phát ra từ chiếc loa của ban nhạc, âm thanh dai dẳng không ngót và quá to đến nỗi cô có cảm giác như những người khác trong buồng cũng nghe được tiếng tim

đập của cô.
Trong đời cô, chưa bao giờ cô sợ như thế này. Và cô thấy xấu hổ khi sợ như thế này. Cô quá khiếp sợ khi chiếc máy bay phải hạ cánh khẩn cấp, quá sợ khi thấy bọn người có vũ trang thình lình hiện ra, thấy Frankie Gordino không phải Gordino mà là mật vụ Mỹ, thấy ông Luther và ông cơ khí trưởng, thấy bọn bất lương mặc áo quần quái đản có hành vi rất bạo tàn; và nhất là cô quá sợ khi thấy ông Membury, điệp viên Anh, nằm chết trên sàn. Từ nhiều năm nay, cô không ngừng tuyên bố rằng cô muốn chiến đấu chống lại chủ nghĩa phát xít, và bây giờ cơ hội chiến đấu đang ở trước mắt cô, một tên phát xít đang bắt cóc Carl Hartmann để đem về Đức, thế mà cô ngồi yên, sợ khiếp. Nhưng cô có thể làm gì được? Cô tự nhủ:
hay cô thử xem, cố thử làm cái gì xem sao. Làm cái gì để tưởng nhớ đến Ian.
Bỗng cô thấy cô nhạo báng tính anh hùng rởm của cô thế mà đúng. Cô chỉ anh hùng trong tưởng tượng. Dự định đầu quân, làm liên lạc viên ngoài mặt trận chỉ là sản phẩm của tưởng tượng. Mới nghe phát súng đầu tiên, cô đã mất hết hồn vía.
Cô không nói được một tiếng trong suốt thời gian chiếc Clipper hạ cánh xuống, bọn cướp lên máy bay, cho đến khi Nancy con ông Lovesey đi chiếc thủy phi cơ nhỏ đến. Cô ngồi im khi gã đàn ông tên Vincini giục tên mà chúng gọi là Thằng Bé giúp Joe đi buộc chiếc ca nô bị trôi lại. vào chiếc Clipper.
Nhưng khi cô thấy Thằng Bé và Joe rơi xuống nước, cô hét lên.
Cô ngồi há hốc mồm nhìn xuống biển cho đến khi hai tên cướp trồi lên mặt nước. Thằng Bé cố ngoi lên mặt nước, nhưng Joe níu cứng lưng hắn, đè bạn hắn xuống dưới để cố vươn lên khỏi mặt nước.
Cảnh tượng thật kinh hoàng.
Khi cô hét lên, Luther chạy đến cửa sổ. Hắn la lên:
– Chúng rơi xuống nước rồi!
– Ai rơi ... Thằng Bé và Joe à? - Vincini hỏi.
– Phải.
Tên chủ tàu ném sợi dây xuống, nhưng cả hai không thấy Joe thì 1o vùng vẫy nên mở mắt mà không thấy gì hết, còn Thằng Bé bị bạn hắn đè xuống dưới nước.
– Anh hãy làm cái gì để cứu chúng đi chứ! - Luther hét lên. Chính hắn cũng đang hoảng hốt.
– Làm sao cứu được? - Vincini đáp. - Chúng ta không có cách gì cứu chúng được. Hai thằng khốn nạn ấy quá ngu để phải rơi xuống biển.
Sóng biển đánh chúng tấp vào phao của chiếc Clipper. Nếu chúng bình tĩnh, chúng có thể leo lên trên phao được. Nhưng đằng này chúng hoảng sợ quá nên không thấy gì hết.

Đầu của Thằng Bé chìm xuống nước, không trồi lên được nữa. Joe uống nhiều nước vào bụng. Mặc dù chiếc Clipper có hệ thống cách âm, nhưng Margaret vẫn nghe hắn kêu lên rất thảm thiết. Đầu Joe chìm xuống, lại trồi lên rồi chìm xuống, và lần này chìm hẳn.
Margaret rùng mình. Cả hai đều chết.
– Tại sao có chuyện này? - Luther hỏi. - Tại sao hai đứa rơi xuống biển?
– Có lẽ hắn bị ai đấy xô xuống nước, - Vincini đáp.
– Nhưng ai mới được chứ?
– Chắc phải có kẻ nào đó trên chiếc máy bay chết tiệt này.
Margaret nghĩ:
Harry phải không?
Có thể thế không? Có thể Harry còn trên máy bay không? Phải chăng anh trốn đâu đó trong khi cảnh sát lục tìm, và sau khi máy bay buộc phải hạ cánh, anh lại xuất hiện. Có phải Harry đã xô hai tên cướpp ấy xuống biển không?
Rồi cô nghĩ đến cậu em trai. Từ khi chiếc ca nô đến buộc vào chiếc Clipper, không ai thấy Percy đâu hết. Margaret cứ nghĩ chắc cậu ta đi phòng vệ sinh rồi không về chỗ ngồi của mình nữa. Nhưng tính cậu ta không như thế. Tính cậu ta thích tò mò tọc mạch. Cô nghĩ chắc cậu kiếm cách để đến buồng máy. Bây giờ cậu ta đang có dự định làm gì nhỉ?
– Kế hoạch thế là hỏng rồi, - Luther nói, - bây giờ ta phải làm gì?
– Chúng ta đi trên chiếc thủy phi cơ nhỏ ấy, như đã dự kiến anh, tôi, lão. Đức và cái va li tiền. Nếu kẻ nào cản trở, cứ cho nó ăn đạn. Yên tầm đi. Bây giờ ta đi thôi.
Margaret hoảng hốt lo sợ, vì cô có linh cảm chúng sẽ gặp Percy ở cầu thang và thế nào cậu ta cũng sẽ bị ăn đạn.
Nhưng ngay khi ba người đàn ông bước ra khỏi phòng ăn, cô nghe tiếng Percy cất lên từ phía sau máy bay.
Cô ra sức hét lớn:
– Dừng lại!
Margaret quá sửng sốt khi thấy Percy cầm khẩu súng trên tay ... và cậu ta chĩa thẳng vào Vineini.
Đấy là khẩu súng có nòng ngắn, Margaret đoán là khẩu súng colt mà ông Cơ trưởng máy bay đã tịch thu của người nhân viên FBI.
Vincini từ từ quay lui.
Phòng ăn có nhiều người. Đằng sau Vincini, gần sát bên chỗ Margaret đang ngồi, Luther chĩa mũi súng , vào đầu của Hartmann, phía bên kia phòng gồm có Nancy, Mervyn, Diana, Lovesey, cơ khí trưởng và Cơ trưởng máy bay,
Vincini nhìn Percy đăm đăm một lát, rồi hắn nạt lớn:
– Cút đi nhóc.

– Thả súng xuống, - Percy nói, giọng ra vẻ người lớn.
Vincini phản ứng nhanh nhẹn một cách không ngờ nỗi. Hắn nhảy sang một bên. Một tiếng súng nổ vang. Tiếng nổ làm cho Margaret điếc tai:
cô nghe tiếng thét lên, rồi cô nhận ra đây là tiếng la của mình. Cô không thể nói ai đã bắn ai.
Percy có vẻ vô sự. Rồi cô thầy Vincini lảo đảo nhào xuống, máu từ người chảy ra xối xả. Hắn thả cái va li nhỏ đựng tiền xuống, va li bật mở. Máu bắn vào những cọc giấy bạc.
Percy thả khẩu súng ra, cậu hoảng hốt nhìn gã đàn ông cậu vừa hạ sát. Cậu có vẻ như sắp bật khóc.
Tất cả mọi con mắt để dồn về phía Luther, tên cuối cùng trong nhóm, và là người duy nhất còn sung trên tay.
Carl Hartmann lợi dụng lúc Luther không chú ý, ông nhanh người vùng ra và nhào xuống đất. Margaret hoảng hốt vì cô nghĩ ông làm thế để cho Luther giết ông, rồi cô nghĩ chính Percy mới là người khiến cho hắn bắn, nhưng sự việc xảy ra tiếp theo làm cho cô hoàn toàn kinh ngạc.
Chính cô bị Luther thộp lấy.
Hắn lời cô ra khỏi ghế bành, đẩy cô tới trước, kê mũi súng vào đầu cô, giống y như hắn làm với ông Hartmann hồi nãy.
Tất cả mọi người đều bối rối.
Margaret quá hoảng sợ đến nỗi cô đứng yên không nhúc nhích, không nói một tiếng, thậm chí không khóc được nữa. Mũi súng ấn mạnh vào mang tai cô, cô đau đớn Luther run run:
hắn cũng sợ như cô, Trong cảnh yên lặng, hắn cất tiếng nói:
– Hartmann, ông hãy đi ra trước mũi máy bay và leo lên chiếc ca nô. Hãy làm theo lời tôi, nếu không cô gái này sẽ chết.
Bỗng Margaret cảm thấy bình tĩnh một cách lạ lùng. Trí óc cô trở lại sáng suốt, minh mẫn, cô hiểu ra Luther hành động rất khôn khéo. Nếu hắn cứ chĩa sung vào Hartmann, thế nào ông cũng nói với hắn:
Mày bắn tao đi ... tao thà chết còn hơn là phải về nước Đức . Nhưng bây giờ chính sinh mạng của cô đang gặp nguy hiểm. Có lẽ Hartmann sẵn sàng hy sinh tính mạng của ông, nhưng ông sẽ không hy sinh tính mạng của cô gái.
Ông từ từ đứng lên.
Margaret bình tĩnh tự phân tích tình thế, tất cả đều phụ thuộc vào cô. Cô có thể cứu Hartmann bằng cách hy sinh tánh mạng của mình. Làm thế bất công thật! - cô nghĩ. - Mình không đáng phải thế, mình không muốn chết, mình không thể phải chịu hy sinh!
Cô bắt gặp ánh mắt của bố, ông có vẻ hoảng sợ.
Cô chỉ cần có hành động chống lại hắn là hắn sẽ giết cô ngay. Nhưng sau đó những người đàn ông khác sẽ nhảy vào hắn trước khi hắn chưa kịp trở tay,

và thế là ông Hartmann sẽ được cứu thoát.
Thời giờ trôi qua chậm chạp như trong cơn ác mộng.
Mình có thể hy sinh, cô tự nhủ, thái độ vẫn bình tĩnh.
Cô hít vào một hơi thật dài, rồi nói nhỏ:
– Vĩnh biệt mọi người.
Bỗng cô nghe có tiếng của Harry cất lên phía sau cô:
– Ông Luther ơi, tôi thấy chiếc tàu lặn của ông đã đến rồi đấy.
Tất cả các con mắt đều đổ dồn về các cửa sổ.
Margaret cảm thấy mũi súng dí vào mang tai cô nới lỏng ra, cô biết Luther bớt chú ý đến cô.
Cô cúi đầu rồi vùng mạnh thoát ra khỏi tay hắn. Tiếng súng nổ vang, nhưng cô không bị thương tích gì.
Mọi người đều ra tay cùng một lúc.
Cơ khí trưởng Eđie nhào người qua trước mặt cô, nhảy xổ vào người Luther như một tảng đá khổng lồ.
Margaret thấy Harry nắm tay Luther, tước mất súng của hắn.
Luther nhào người xuống sàn, cả Eđie với Harry cùng đè lên người hắn.
Margaret thấy mình vẫn còn sống. Cô cảm thấy mình yếu đuối như một đứa bé, bèn buông mình ngồi vào ghế bành.
Percy chạy ào đến cô. Cô ôm cậu vào lòng. Thời gian như ngừng trôi. Cô nghe tiếng mình hỏi:
– Em không sao chứ?
– Không sao, - cậu trả lời, giọng run run.
– Em thật can đảm!
– Chị cũng thế.
Phải, cô nghĩ, đúng thế, mình can đảm thật.
Tất cả hành khách đều đồng loạt cất tiếng khóc, rồi ông Cơ trưởng Baker lớn tiếng nói:
– Thôi xin quí vị làm ơn im lặng cho.
Margaret nhìn quanh. Luther vẫn nằm sấp úp mặt xuống thảm lót sàn. Eđie và Harry đè trên lưng hắn. Sự nguy hiểm bên trong máy bay bây giờ đã hết rồi.
Cô nhìn ra ngoài. Chiếc tàu lặn nổi trên mặt nước như một con cá mập xám khổng lồ, hai hông tàu bằng sắt ướt nước lóng lánh dưới ánh mặt trời.
Ông Cơ trưởng nói:
.
– Có chiếc tàu tuần tra của Hải quân đang ở gần đây. Chúng ta phải đánh tin báo cho họ biết ngay là đang có chiếc tàu lặn xuất hiện ở đây.
Phi hành đoàn từ buồng số một đi đến, Cơ trưởng nói với truyền tin viên:
– Ben, đi đánh tin ngay.

– Tuân lệnh, thưa ông. Nhưng ông không sợ chiếc tàu lặn này sẽ bắt được điện của ta đánh đi rồi trốn đi sao?
– Trốn thì thôi, - ông đáp. - Cho hành khách an tâm là được.
Người nhân viên truyền tin biến mất vào phòng máy. Tất cả mọi người đều nhìn chiếc tàu lặn trên biển. Nắp cửa xuống hầm tàu vẫn đóng kín mít. Chắc viên chỉ huy trên tàu ngầm đang đợi xem có chuyện gì xảy ra trên biển hay không.
Baker nói tiếp:
– Còn một tên cướp nữa chúng ta chưa bắt được, tôi muốn hắn lên đây luôn: đó là tên chủ chiếc ca nô. Eđie, anh đi ra trước mũi máy bay, cố dụ hắn lên máy bay:
anh hãy nói với hắn Vincini yêu cầu hắn lên đây có việc.
Eđie thả Luther ra rồi vội vã đi ra khỏi phòng.
– Jack. - Ông Cơ trưởng nói với người hoa tiêu. Anh lượm hết súng và đạn của bọn trời đánh thánh vật cho tôi - Ông nhận thấy lời lẽ của mình có vẻ khiếm nhã, nên ông nói thêm. - Thưa quí bà, xin tha lỗi lời nói không đẹp của tôi. - Các bà trong phòng đã nghe những lời quá thô bỉ của bọn cướp, nên khi nghe ông xin lỗi, họ đều phá ra cười, và Margaret cũng cười theo. Thấy họ cười, mới đầu ông hơi ngạc nhiên, nhưng rồi ông hiểu, ông biết câu nói của mình tức cười thật. Và ông cũng cười với họ.
Bây giờ hành khách biết họ đã hết nguy hiểm, nhưng Margaret vẫn còn run, cô có cảm giác như đang ở trong phòng đầy nước đá.
Ông Cơ trưởng máy bay đưa mũi giày thúc vào Luther rồi nói với một nhân viên trong phi hành đoàn:
– Johnny, nhốt thằng này vào buồng số một cho tôi đừng rời mắt khỏi hắn.
Harry và Margaret nhìn nhau.
Cô tưởng anh đã bỏ cô; cô nghĩ chắc không bao giờ cô gặp lại anh nữa; cô tin cô sẽ chết. Thế mà bây giờ họ gặp lại nhau, cả hai đều còn sống khỏe mạnh.
Thật là kỳ diệu, thật tuyệt vời. Anh ngồi xuống bên cạnh cô cô nhào người vào vòng tay anh. Họ ôm ghì lấy nhau.
Một lát sau, anh nói thì thào bên tai cô:
– Em hãy nhìn ra ngoài xem.
Chiếc tàu lặn từ từ lặn xuống đáy biển.
Margaret cười với Harry, rồi cô hôn anh.

Trên Chuyến Bay Đêm

Chương 29

Mọi việc thế là yên, nhưng Carol-Ann chưa hoàn hồn, nàng chưa tính chuyện đụng chạm đến Eđie.
Nàng ngồi uống cà phê sữa nóng ở trong phòng ăn, cà phê do Davy pha. Nàng xanh lét, run run, nhưng vẫn luôn mồm nói không sao hết. Thế nhưng, mỗi lần Eđie để tay lên người Carol, 1à nàng giật mình. Nàng tránh không nhìn anh. Hai người nói với nhau nho nhỏ về những chuyện vừa xảy ra. Nàng cứ nhắc đi nhắc lại mãi giây phút bọn cướp đột nhập vào nhà và lôi nàng ra xe của chúng.
– Em đang ở trong bếp, đang bỏ mơ vào thẩu! - Carol nhắc mãi chuyện đó, như thể nó là chuyện tai hại nhất gây ra cảnh tai ương cho nàng.
– Bây giờ tất cả đã chấm dứt rồi. - Eđie cũng lặp lại mãi như thế, và nàng gật đầu đống ý, nhưng anh cảm thấy nàng vẫn chưa tin.
Cuối cùng Carol nhìn anh, hỏi:
– Khi nào anh phải đi lại? .
Thế là anh hiểu. Carol sợ lần sau anh lại đi, để nàng ở nhà một mình. Anh cảm thấy nhẹ cả người vì chuyện này anh có thể dễ dàng làm cho nàng an tâm.
Anh đáp:
– Anh sẽ không bay nữa. Anh sẽ xin thôi việc. Nếu không thì họ cũng đuổi anh thôi:
họ không thể tuyển dụng tiếp một kỹ sư cơ khí đã cố tình cho máy bay hạ xuống trong điều kiện hiểm nghèo như thế này.
Ông Cơ trưởng nghe được câu chuyện của hai người, bèn nói xen vào:
– Eđie, tôi phải nói cho anh biết chuyện này. Tôi biết việc anh làm rồi. Anh bị đẩy vào một tình thế rất kẹt, và anh đã tìm cách để giải quyết rất tuyệt vời. Tôi nghĩ chắc sẽ không có ai tìm ra được giải pháp để thoát khỏi cảnh khó khăn như anh. Anh đã tỏ ra can đảm và khéo léo tôi rất hãnh diện được bay với anh.
– Cảm ơn, thưa ông, - Eđie nghẹn ngào đáp. - Tôi không thể nào nói lên được lòng tốt của ông đối với tôi.
Anh liếc mắt thấy Percy Oxenford đang ngồi một mình, vẻ bối rối. Eđie nói với ông Cơ trưởng:
– Thưa ông, tôi nghĩ là chúng ta phải cảm ơn cậu Percy mới được cậu ấy rất can đảm!
Percy nghe nói, bèn ngước mắt lên.
– Anh nói đúng, - ông Cơ trưởng máy bay nói. Ông vỗ tay lên vai Eđie, rồi đến bắt tay cậu bé.
– Percy, cậu thật can đảm.
Percy liền trở lại hăng hái, cậu cám ơn ông ta.

Baker ngồi xuống nói chuyện với cậu, còn Carol-Ann hỏi Eđie:
– Nếu anh không bay nữa, anh sẽ làm gì?
Chúng ta sẽ thực hiện công việc mà chúng ta đã bàn với nhau.
Anh thấy nét mặt của nàng lộ vẻ hy vọng, nhưng nàng vẫn chưa hoàn toàn tin tưởng.
– Ta thực hiện được không?
– Anh đã để dành đủ tiền để mua khu đất rồi, anh sẽ vay mượn thêm nếu cần, để có thể bắt đầu làm việc.
Mặt Carol từ từ vui lên. Nàng hỏi:
– Ta cùng nhau điều hành công việc chứ. Em làm kế toán trả lời điện thoại, còn anh sửa chữa máy bay và tiếp tế các thứ.
Anh cười gật đầu.
– Dĩ nhiên rồi. Dù sao cũng phải thế cho đến khi em sinh con.
Anh nắm tay vợ và lần này nàng nắm tay anh lại, chứ không giật mình nữa.
Anh nói:
– Công việc làm ăn nhỏ của gia đình. - Cuối cùng, nàng đã cười.
Nancy đang ôm Mervyn thì bỗng Diana vỗ lên vai chồng cô.
Nancy hết sức vui sướng được ôm người đàn ông bà thương yêu. Bây giờ bà tự hỏi không biết phải chăng Diana đến để sinh chuyện, gây buồn khổ cho bà.
Diana đã từ bỏ Mervyn nhưng ông còn thái độ chưa dứt khoát hẳn, nên thỉnh thoảng có để lộ dấu hiệu luyến tiếc, ân hận. Vừa rồi ông có hành động mà cả với bọn cướp để cứu cô, hành động này chứng tỏ ông vẫn còn lưu luyến cô.
Bây giờ có phải cô đến van ông quay về với cô không.
Mervyn quay lui nhìn Diana với ánh mắt e dè.
Cái gì đấy Diana?
Cô đầm đìa nước mắt, nhưng nét mặt vẫn cương quyết cô nói:
.
– Anh muốn bắt tay tôi không?
Nancy không hiểu ý Diana muốn cái gì, và thái độ thận trọng của Mervyn chứng tỏ cho bà thấy ông cũng không hiểu gì nốt. Ông nắm tay Diana một cách dịu dàng rồi đáp:
– Muốn chứ.
Diana nắm bàn tay ông trong hai tay mình. Nước mắt lại tuôn ra trên mặt cô, và Nancy tin chắc thế nào cô cũng sẽ nói:
Ta vẫn thương yêu nhaú , nhưng không, thay vì nói thế, cô ấp úng nói:
– Chúc anh may mắn Mervyn. Tôi xin chúc anh được hạnh phúc.
Mervyn trịnh trọng, đáp lại:
– Cảm ơn Diana. Tôi cũng chúc cô được nhiều hạnh phúc.
Thế là Nancy hiểu ra:

hai người tha thứ cho nhau về những lỗi lầm họ đã mắc phải trước đây. Bây giờ họ chia tay nhau hẳn, nhưng vẫn là bạn bè thân thiết.
Thình lình Nancy buột miệng nói với Diana:
– Cô có muốn bắt tay tôi không?
Diana chỉ khựng lại một thoáng, rồi đáp:
– Muốn chứ. - Rồi cô nói thêm - Tôi chúc chị hạnh phúc.
– Tôi cũng chúc cô như thế.
Diana quay gót, không nói thêm gì nữa, đi về buồng của mình ở đằng sau máy bay. Mervyn hỏi:
– Còn chúng ta, chúng ta sẽ 1àm gì?
Nancy nhớ ra bà chưa có thì giờ để nói cho ông biết kế hoạch của mình. Bà vội nói:
– Em sẽ làm giám đốc các công ty ở châu Âu của Nat Ridgeway.
Mervyn ngạc nhiên hỏi:
_ Ông ta đề nghị nhiệm sở ấy cho em khi nào. - Ông ta chưa đề nghị .... nhưng ổng sẽ đề nghị. - bà đáp, miệng nở nụ cười sung sướng.
Bỗng người ta nghe có tiếng động cơ nổ, nhưng tiếng nổ yếu hơn tiếng nổ của động cơ trên chiếc Clipper. Bà nhìn ra cửa sổ, tự hỏi phải chăng Hải quân đã đến.
Nhưng bà quá ngạc nhiên, vì bà thấy chiếc ca nô máy của bọn cướp đã được tháo ra khỏi chiếc Clipper và chiếc thủy phi cơ nhỏ, nó phóng đi rất nhanh. Ai lại chiếc ca nô chạy đi thế?
Margaret nhấn mạnh ga, chiếc ca nô tách ra khỏi chiếc Clipper.
Gió thổi tốc mái tóc cô. Cô vui sướng reo lên.
– Tự do rồi! - Cô hét lớn. - Tôi được tự do rồi!
Harry và cô có ý nghĩ ấy cùng một lúc. Họ đang ngồi một bên phòng trên chiếc Clipper, đang phân vân không biết họ sẽ làm gì, thì bỗng cơ khí trưởng Eđie đi tới ông đẩy tên lái chiếc ca nô vào phòng số một để nhốt hắn vào đấy với Luther, thế là trong óc của cả hai đều có chung một ý nghĩ.
Vì quá say sưa chúc mừng nhau, nên hành khách và nhân viên phi hành đoàn không ai thấy Margaret và Harry lẻn ra phía trước mũi, rồi lên trên chiếc ca nô.
Máy ca nô vẫn còn nổ chậm. Harry tháo dây neo trong khi Margaret nghiên cứu bảng hướng dẫn cách lái, cô thấy giống y như chiếc ca nô của bố ở Nice, thế là chỉ mấy giây sau, họ lái nó chạy đi.
Cô không tin người ta sẽ đuổi theo hai người. Chiếc tàu tuần tra của Hải quân được Eđie Deakin gọi đến chỉ lo đuổi chiếc tàu ngầm Đức, chứ đâu thèm bỏ công nghĩ đến chuyện đuổi theo anh chàng chỉ có tội ăn cắp nút tay áo. Khi cảnh sát đến, chắc họ sẽ lo đến các thây ma, lo chuyện bắt cóc, chuyện ăn cướp, chứ không lưu tâm gì đến các chuyện nhỏ nhặt.

Harry lục trong tủ, lôi ra mấy cái bản đồ. Sau khi xem xét một lát, anh nói:
– Các bản đồ đều có ghi vùng biển ở đây, một cái vịnh có tên là Black Harbour, vịnh này nằm ngay ở biên giới giữa Hoa Kỳ và Canada. Anh nghĩ chắc chúng ta không còn xa. Chúng ta phải cho tàu hướng mũi đến bờ bể Canada.
Một lát sau, anh nói:
– Ở hướng Bắc cách đây l20 cây số, có một thị trấn lớn có tên là Saint-John, có nhà ga xe lửa. Có phải chúng ta đang chạy về hướng Bắc đấy không?
Margaret nhìn vào la bàn.
– Phải, gần gần thế.
– Anh rất dốt về hàng hải, nhưng cứ nhắm vào phía bờ, thì anh tin chắc không làm sao chúng ta nhầm được. Chúng ta phải vào đấy trước khi trời tối.
Cô nhìn anh, cười.
Anh xếp lại bản đồ rồi đến ngồi bên cô ở tay lái. Anh nhìn cô một hồi lâu.
– Sao? - Cô hỏi. - Có gì thế?
Anh lắc đầu, vẻ thán phục. Anh nói:
– Em đẹp quá. Mà em yêu anh!
Cô phá ra cười.
– Bất kỳ ai biết anh cũng phải yêu anh.
Anh ôm vào eo cô.
– Đi tàu dưới ánh nắng mặt trời với một cô gái như em, thật hết sức kỳ diệu. Mẹ anh thường nói anh là người có vận may, bà nói rất đúng, phải không?
– Khi ,đến Saint-John, chúng ta làm gì?
– Chúng ta sẽ cập bến, chúng ta sẽ vào phố, chúng ta sẽ thuê phòng ngủ qua đêm, rồi sáng mai ta đáp chuyến tàu lửa đầu tiên.
– Em không biết có cách nào xoay xở để có tiền mà tiêu, - cô nói nhỏ, giọng có vẻ hơi lo lắng.
– Quả vậy, đấy là vấn đề khó khăn. Anh chỉ còn vài bảng mà phải trả tiền phòng khách sạn, tiền vé tàu mua quần áo ... .
– Em ân hận không lấy được cái xách của em như anh.
Anh lấy vẻ ranh mãnh, nói với cô:
– Cái xách này không phải của anh. Đây là xách của Luther.
– Nhưng tại sao anh mang cái va li nhỏ này của ông ta? - Cô hỏi, vẻ thơ ngây.
– Vì trong này có một trăm ngàn đô la, - anh đáp rồi cất tiếng cười ha hả.

Hết

Nguồn: TaiXiu
Người đăng: ms
Thời gian: 26/12/2005 5:07:06 SA